

# Tơ hồng vương vấn

## Hồ Biểu Chánh

### ĐOẠN THỨ NHỨT

#### (1) GÂY CUỘC TÌNH DUYÊN

Thế cuộc vẫn xây, hết suy tới thịnh, nhưn quần tẩn hoá, đổi cựu ra tân.  
Đó là định luật dĩ nhiên, dầu muốn dầu không, ai ai cũng phải chịu, không làm sao sửa được.

Nhớ lại mà coi, sau khi đánh phá đại đồn Chí Hòa rồi, binh đội Pháp lần lần xâm chiếm tất cả sáu tỉnh của đất Gia Định. Từ hạng nông phu cho tới nhà học thức thầy đều tức tưởi mà quay đầu trông về Phú Xuân, thì triều đình im lìm dường như bỏ xụi, còn chóng mắt ngó vào đám anh hùng nghĩa sĩ thì các cụ Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Thiên hộ Dương, Thủ Khoa Huân lần lượt thất bại tiêu tan.

Đứng trước ngã ba đường như vậy đó, phải đi ngã nào ? Nếu cương quyết giữ nền nếp cũ thì lấy chi mà nương nứ, còn nếu đổi thái độ cho xuôi dòng thì lỗi với tổ tiên, mà cũng thẹn với cây cỏ.

Trong lúc dân trí đương phân vân như vậy, nhà cầm quyền Pháp khôn ngoan, nên chăm lo gây thiện cảm với nhân dân. Người ta biết khôi phục đất đai thì dễ, nhứt là gặp xứ không có binh đội tổ chức hoàn bị; còn khôi phục nhưn tâm là điều rất khó khăn, phải đổi thay văn hoá, phải ung đúc tâm hồn, mấy việc đó phải dày công phu, phải nhiều thế kỷ, thì mới làm được.

Mới chiếm trị đất Nam Việt, nước Pháp phải bận lo nhiều nỗi:

- Lo chia 6 tỉnh cũ ra làm 20 hạt mới, rồi đặt quan Tham biện ở mỗi hạt đặng sắp đặt cơ quan hành chánh cho phù hợp với cách cai trị mới mà không đụng chạm đến phong hoá cổ truyền;
- Lo xây dựng an ninh cho nhưn dân được lạc nghiệp an cư, từ thành thị vô tới đồng bãi;
- Lo tổ chức đường giao thông cho tiện bề mậu dịch.

Tuy phải gấp rút xây nền hành chánh, người Pháp cũng không bỏ dẹp vấn đề khôi phục nhưn tâm. Những người sống trong nầy năm cuối cùng của thế kỷ 19, là khoảng từ năm 1895 tới năm 1900, ai cũng nhận Pháp mới chiếm trị Nam Việt có 30 năm mà đã khởi công xây dựng một nền văn hoá mới để hướng dẫn tâm hồn Việt Nam quay về phía Âu Tây.

Mới lúc ấy mà đã:

- a) Có mấy người Việt thông minh được chọn lựa đem qua Pháp mà giáo hoá. Ấy là các cụ Diệp Văn Cường, Trương Minh Ký, Bùi Quang Nhơn, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Trọng Quảng.
- b) Cho xuất bản Gia Định Báo với Thông Loại khóa trình, lại còn cho in nhiều loại sách để phổ thông chữ quốc ngữ, do các cụ Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký và Huỳnh Tịnh Của chăm nom.
- c) Mở trường Thông Ngôn (Collège des Interprètes) để cho những cụ đi học bên Pháp trở về hiệp với mấy cụ nho học uyên thâm dạy các quan Tham Biện, các nhân viên hành chánh và các sĩ quan trong Hải Quân và Lục Quân học tiếng Việt, mà cũng dạy luôn sử ký cùng phong hoá của người Việt nữa.

Mà điều cần yếu của người Pháp trong lúc ấy là phải có nhiều người bổn thổ phụ sự trong chức vụ thông ngôn, ký lục, để giúp các ngành hành chánh cùng công thương. Muốn cho được thỏa mãn nhu cầu khẩn cấp này, người ta phải lo lập liền:

- a) Một trường sư phạm trung đẳng tại Sài Gòn để đào tạo giáo viên dạy các trường sơ đẳng ở mấy hạt.

- b) Một trường trung học phổ thông, phân làm hai chặng, bắt đầu học tại Mỹ Tho hai năm rồi lên Sài Gòn học tiếp hai năm nữa mới được bổ dụng làm thông ngôn, ký lục. Học sinh hai trường này đều được hưởng học bổng, nghĩa là được nhà trường nuôi ăn, ngủ và phát quần áo, giày nón, khỏi trả tiền chi hết.
- c) Lần lượt mở trường sơ đẳng Pháp Việt tại châu thành các hạt để cung cấp cho trường Trung học Mỹ Tho.

Nhà trường Pháp thì sốt sắn xây nền giáo dục mới, nhưng nhơn dân Nam Việt coi bộ **hững hờ**<sup>1</sup>, chưa quyết yếm cự nghinh tân. Vì dân trí còn lơ lửng như vậy, nên những trường tân học mở ra không được dân chúng hoan nghinh cho lắm, thành thử nhà nước tốn công tốn của rất nhiều, mà mỗi năm trường sư phạm chỉ đào tạo chừng 30 giáo viên, còn trường Trung học Chasseloup-Laubat đào tạo lối 50 thông ngôn, ký lục.

Không phải người Việt Nam không ham học nên trường tân học lập ra không được thanh phát. Không phải vậy. Người Việt ham học lắm chớ. Họ **hững hờ** với tân học nhưng họ vẫn **hăng hái** với nho học luôn luôn. Ấy là họ thỏa thích món ăn tinh thần cũ của họ xưa nay, họ say mê, họ quý trọng, họ không đành bỏ mà dùng món ăn tinh thần khác, chưa chắc cái khác đó mà ngon ngọt béo bùi hơn cái của họ đã có sẵn.

Để nói riêng tình hình giáo dục trong hạt Gò công hồi cuối thế kỷ 19, thì đủ biết lúc ấy trong mấy hạt khác cũng vậy.

Trong khoảng đó, người ta nhận thấy tại châu thành Gò công nhà nước có một trường sơ đẳng học, gồm năm lớp, có một quan Đốc học, người Pháp với năm giáo viên người Việt. Từ lớp nhứt đến lớp tư thì dạy Pháp văn nhiều hơn Việt văn, còn lớp năm là lớp chót thì giao cho một thầy nho biết chữ quốc ngữ dạy trẻ đồng ấu học vần xuôi, vần ngược; rồi tập đọc, tập viết quốc văn.

Học trò cả thầy chừng một trăm rưỡi, lớp chót được lối 50 trò, còn mấy lớp trên chừng vài ba chục, tới lớp nhứt chỉ còn từ 10 đến 15 là nhiều. Lại học trò toàn là con trai chớ không có con gái, cha mẹ ở tại chợ, hoặc trong mấy xóm làng xung quanh, cách chợ lối vài ba ngàn thước.

Muốn lấy lớp trên có thêm học trò đông, lại cũng muốn Pháp ngữ được thông dụng trong mấy làng xa, Tham Biện mới mở tại bốn chợ trong bốn tổng mỗi chợ một trường dạy Pháp văn gọi là trường tổng gồm hai lớp: lớp nhỏ chuyên dạy cho biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, rồi lên lớp lớn bắt đầu dạy Pháp văn. Trong lúc nói đây trong hạt có bốn trường tổng đặt tại bốn chợ: Rạch Giá (Đông Sơn), Giồng Ông Huê (Vĩnh Lợi), Cửa Khâu (Tăng Hòa) và chợ Tổng Châu (Tân niên Tây).

Mặc dầu có huấn lệnh dạy Hương giáo mấy làng chung quanh chợ ép buộc mấy người có con phải cho đến mấy trường tổng đó mà học, lại mặc dầu mỗi năm, trước khi khai trường, có gom học trò lớp lớn của mấy trường tổng về châu thành mà thi chung; mấy chục trò giỏi được hưởng học bổng mỗi tháng năm đồng bạc để ở ăn cơm quán tại châu thành tiếp học thêm mấy lớp trên của trường sơ đẳng học.

Thế mà trong bốn trường tổng số học trò cũng không được đông; ở chợ lớn như chợ Giồng Ông Huê thì được 40 đến 50, còn ở mấy chợ nhỏ thì vài ba chục mà thôi,

Có một điều đáng để ý là lúc ấy ở châu thành cũng như ở mấy chợ, đã có trường tổng mà lại có trường tư dạy chữ nho; ở chợ người ta thấy có tới hai ba trường trai gái học chung kể đến bốn năm chục

Còn trong các làng chưa kiếm được giáo viên dạy chữ quốc ngữ, thì hương chức rước một thầy nho để dạy trẻ em tại đình học chữ nho. Ở mấy xóm đông, có trẻ em nhiều, thì người có cơm tiền, có nhà rộng, cũng nuôi một thầy nho để dạy con cháu. Người trong xóm thường cho con tựu lại đó mà học chữ nho, mỗi tháng đền ơn cho thầy hoặc một hai quan tiền, hoặc một quàu gạo, hoặc bánh trái hay tôm cá.

---

<sup>1</sup> *hững hờ*

Hạng già cả nghe nhắc tới khoảng này sẽ cảm xúc mà nhớ bộ tịch tèm lem dơ dáy của đám trẻ em mỗi ngày băng đồng lội rạch, trải nắng đầm mưa đi đến mấy trường làng và trường xóm mà học chữ nho hồi đời đó. Sớm mới ăn cơm rồi mới đi học đến gần nửa buổi chiều mới trở về nhà. Mỗi trò đem theo một cái ống tre, có dây buộc hai đầu để mang vào vai, đựng đựng sách vở, viết mực dầu mắc nưa hay lội sông cũng khỏi ướt.

Mấy trò nhỏ mới tập viết, không có tiền mà mua giấy mực xối xả như bây giờ, thì có sẵn sẵn để tại trường, một tấm ván, một cái ghè đựng nước, vài cây cọ đẹo bằng tre với ít cục đất sét nhồi nắn rồi phơi khô. Hễ tập viết thì chấm đầu cục đất sét vào ghè nước mà thoa trên tấm ván rồi cầm cây cọ mà viết. Hễ viết rồi chữ đó thì lấy cục đất mà chà lên để bôi bỏ mà viết chữ khác. Với cách tập viết tiện tặn như vậy nên trẻ em mới học thì tay chùn, quần áo bị bùn lấm lem, dơ dáy hết sức.

Phải con nhà giàu, lại phải biết viết rồi, được lên hạng tư hạng năm và hạng sáu, nghĩa là mỗi trương giấy bạch viết được bốn, năm hoặc sáu hàng rồi, thì mới bỏ cọ, bỏ ván mà cầm viết để viết trên giấy.

Mà thầy giáo chấm vở và chấm sách cho học trò, cũng không có mực đỏ như bây giờ. Người ta kiếm đá ong trải trên lộ, lựa cục nào màu đỏ nhiều thì lượm đem về, rồi lấy đĩa đổ chút nước mà mài thành sơn để thầy giáo chấm vở và khuyên mấy chữ viết tốt.

Hiện giờ đờm thấy trẻ em đi học quần áo đẹp đẽ, giày nón vền vang, tay ôm cặp da, túi vắt viết máy, người ta nhớ lại tình cảnh của học trò hồi 60 năm về trước, người ta chẳng khỏi thương tâm, tội nghiệp cho trẻ xưa cực khổ cam go, nhưng cũng rán là học, học để biết nghĩa, biết nhân, biết thảo, biết thuận, biết quấy, biết phải, biết cao, biết thấp.

Xây nền tân học, người ta khuyên dụ, vừa ép buộc, mà người Việt cứ dụ dụ và đeo đuổi theo học nó sẽ đưa mình đến chỗ nào, còn tân học thì mịt mù không hiểu nó sẽ dắt mình đi đâu, sợ e nó sẽ phân rẽ mình với tổ tiên nó sẽ làm cho mình quên cả ơn nhà nợ nước.

Sự dụ dụ đó không phải vô lý.

Ai hiểu biết tâm hồn của người hồi đời đó thì không dám chê là mù.

Mà dầu tiền nhờn mù đi nữa, người ta cũng có tâm, có chí, có nghĩa, có tình, lại tâm chí, nghĩa tình của người ta bền vững khư khư chớ không phải thứ tâm chí xây chiều theo luồng gió, hay là thứ nghĩa tình phát sanh vì mỗi lợi.

Vì vậy nên lúc tân cựu giao thời đó cũng gây trong dân gian lắm chuyện thắc mắc, có chuyện thật thà nghĩ lại bắt tức cười, mà cũng có chuyện éo le nhớ tới ứa nước mắt. Hồi đó cũng có nhiều cuộc bèo mây tan hiệp, hiệp tan làm cho con người khi đau đớn, khi vui cười, nhưng có cuộc tình duyên này nó trắc trở dị kỳ, nếu nhắc lại nghe chơi dầu không đến nỗi tức cười hay là muốn khóc, thì có lẽ cũng giúp cho người đời nay biết được tâm hồn của người thuộc thế hệ trước, thế hệ vừa mới qua trong năm sáu mươi năm nay.

Lúc ấy trong hạt Gò Công, tại chợ Giồng Ông Huê, mà bây giờ người ta gọi tắt là chợ Giồng, mặc dầu nhà nước Pháp đã có mở một trường tổng trong một tòa nhà cất bằng gạch ngói đẹp đẽ, hàng hoàng, và có bỏ hai giáo viên dạy một lớp chữ quốc ngữ và một lớp xen nhiều giờ chữ Pháp, mà trường tư của ông Giáo Huân cũng vẫn có học trò học đông hoài.

Ông giáo Huân là một nhà nho học hoạt bác, thông sử kinh rành nghĩa lý, giảng sách dễ hiểu, viết chữ có gân, tuổi đã quá năm mươi mà sức khoẻ còn đầy đủ. Cách mười năm trước vợ ông chết để lại cho ông một thửa vườn trong làng Vĩnh Hựu và một đứa con trai 20 tuổi. Ông phải cưới vợ sớm cho con đặng có dâu lo việc cơm nước trong nhà, rồi ông chấp nối tóc tơ với thím Hằng là một góa phụ ở ngoài chợ Giồng.

Thím Hằng này hồi trước vốn là vợ của một người khách trú, thuộc bang Triều Châu tên Hứa Thêm có một tiệm bán trà và bánh in, thềm lều ở chợ Giồng. Vợ chồng sanh được đứa con trai đặt tên là Hứa Mỹ. Khi Hứa Mỹ được 7 tuổi, Hứa Thêm buôn bán khá, có tiền dư nhiều mới giao tiệm cho vợ rồi đem con về Tàu đặng để nó ở với bà nội mà học chữ. Rồi thay, Hứa Thêm dắt con đi vừa được một tháng thì thím Hằng được thơ của bà mẹ chồng cho hay Hứa Thêm đau nên chết, bà giữ Hứa Mỹ lại đặng trông nom cho nó ăn học, chùng khôn lớn rồi bà sẽ cho nó trở qua.

Thím Hằng buồn rầu về sự mất chồng, lại xa con, thím hết muốn buôn bán nữa. Thím sang tiệm bánh cho người khác, tom góp vốn liếng được gần ba ngàn. Thím mua một nhà ngói ba căn, vách ván, phía trước có sân, phía sau có một miếng vườn nhỏ nhỏ. Sân thì thím để chất đồng củi đôn trử mà bán lẻ, còn phía sau thím cất thêm một thà lá ba căn cao ráo, khoảng khoát, để trử cá khô và nước mắm mà bán cho bạn hàng. Buôn bán thế này thím đã thành thoi mà lại có lợi nhiều. Chẳng bao lâu thím chấp nối tóc tơ với ông Giáo Huân, vợ chồng toan tính với nhau, mới đóng vách mà ngăn một căn trong nhà lá phía sau để trử nước mắm với cá khô, còn hai căn thì đóng bàn ghế dọn thành một trường học cho ông giáo dạy chữ nho.

Trường học của ông Giáo Huân ở gần chùa Ông Quan Đế, dựa bên lộ từ phía cây Me lớn đi lên, trước chùa Ông, sau nhà việc Vĩnh Lợi, rồi đi thẳng vô Vĩnh Hựu.

Trường mở dạy đã bảy năm rồi, trai gái học chung, số học trò luôn luôn không dưới 40. Học trò ở chợ quần áo sạch sẽ chớ không phải tèm lem như trẻ em ở đồng, ở rẫy. Mới tập viết thì dùng giấy dùng viết chớ không phải dùng đất mà viết trên ván rồi bôi.

Học trò phân nhiều lớp. Lớp mới học vỡ lòng, la rùm: Thiên trời, địa đất, nhơn người, rồi tập viết chữ lớn bằng khu tô, thì đóng tiền trường mỗi tháng hai cắc bạc.

Lớp đã viết được rồi, dầu còn viết hàng ba thì phải đóng tiền trường năm cắc.

Còn lớp nghe giảng sách, bắt luận học Minh Tâm Bửu Giám hay Áu Học Tâm Nguyên, hay Tứ Thư Thể Chú, thì phải đóng chẵn một đồng.

Nhờ vậy nên mỗi tháng ông Giáo Huân kiếm vài chục đồng bạc, uống trà hút thuốc không hết, huê lợi trong vườn trong Vĩnh Hựu ông giao hết cho con với dâu ăn xài thông thả.

Thời dụng biểu trong trường ông giáo Huân không giống với trường nhà nước. Sớm mơi ăn cơm rồi ngoài 9 giờ thì bắt đầu dạy. Gần 12 giờ thầy nghỉ trưa. Lúc ấy học trò tự do, nhưng không được cười giỡn làm rầy; muốn về nhà thì về muốn đi chơi cũng được, hay là muốn ở đó mà học ôn hoặc tập viết tùy ý. Thường thường mấy trò trọng tuổi, nghe sách, thì ở luôn mà học, duy có mấy trò nhỏ hay đi chơi hoặc ra chợ mua bánh mà ăn.

Hôm nay, quá 9 giờ rồi, học trò rải rác đi học, vô sân rồi thì đi dọc theo đường bên hè mà vô trường ở phía sau.

Ông Giáo Huân ăn cơm uống nước rồi, ông đứng tại cửa giữa vắn thuốc mà hút. Ông ngó ra lộ thấy có một cậu trai chùng 15, 16 tuổi, đương đi thơ thẩn, thì ông kêu: „Xuân, vô đây cho thầy hỏi thăm một chút coi“.

Cậu trai ấy nghe kêu thì xam xam đi vô, tới thềm thì chấp tay cung kính xá thầy. Ông Giáo Huân hỏi dồn dập: „Cháu còn đi học chữ Tây hay không ? Học đến bậc nào rồi ? Nói tiếng Tây được hay chưa ? Thôi học hay sao nên thả đi chơi vậy hứ?“.

Không đợi người ta trả lời, ông liền tiếp xây lưng đi vô nhà, và đi và nói tiếp: “Vô đây, vô nói chnyện cho thầy nghe thử coi”.

Ông Giáo kéo ghế ngồi dựa cái bàn. Cậu Xuân thấy thím Hằng đương ngồi trên bộ ván ngang đố tằm trâu mà ăn, cậu xá thím rồi đứng xớ rớ, tay vịn cây cột.

Ông Giáo Huân hỏi lại:

- Cháu còn học dưới Gò hay không ?
- Thưa còn.
- Còn học sao lại được về mà đi chơi ?
- Thưa, bãi trường từ hôm qua con về.
- À! Bãi trường. Nghỉ tới chừng nào mới học lại ?
- Thưa nghỉ lới 25 tháng giêng.
- Dữ hôn ! Nghỉ hơn hai tháng, học trò quên chữ hết còn gì!
- Thưa, bãi trường lớn nên nghỉ lâu.
- Cháu xuống Gò học đã được hai năm rồi. Bây giờ lên tới cấp nào ? Còn học bao lâu nữa mới rồi ?
- Thưa hồi mới xuống con ngồi học lớp ba học một năm. Năm nay con học lớp nhì mãn rồi. Ra giêng khai trường, con sẽ lên lớp nhứt, học thêm một năm nữa thì cuối năm đi thi.
- Thi thì chắc cháu đậu, vì thầy biết cháu ham học lại siêng năng, nên chữ gì cũng vậy, hễ cháu học thì chắc cháu giỏi hơn chúng bạn. Mà qua năm nay cháu thi đậu rồi cháu được làm ông gì hay thầy gì nè ?
- Thưa thầy, con nghe người ta nói, hễ học lớp nhứt mà thi đậu, như mình thôi học thì nhà nước cho làm thầy giáo và bỏ đi dạy mấy trường công hoặc trường làng. Còn nếu mình chịu đi học thêm cho học lực được cao, thì nhà nước nuôi cơm nước áo quần cho mình học hai năm tại trường lớn Mỹ tho rồi lên Sài gòn học tiếp thêm hai năm nữa. Mãn bốn năm thì ra trường sẽ được bỏ làm thông ngôn, ký lục trong các sở, hoặc làm giáo viên dạy mấy trường sơ học.
- Nếu qua sang năm thi rồi cháu thôi học để đi làm giáo làng hoặc giáo tổng, mỗi tháng lãnh lương 9, 10 đồng có nghĩa gì, sợ không đủ cơm áo cho cháu, đâu có dư mà nuôi chị Hương Văn được. Phải rán học thêm bốn năm nữa đăng làm thông ngôn, ký lục mới khá. Cha chả, mà chị Hương Văn nghèo chỉ đủ sức cho cháu học đến bốn năm hay không ?
- Thưa, con chưa nói chuyện đó cho má con biết. Bụng con thì muốn học nữa, ngặt con thấy má con cực khổ quá, nên nên con không nỡ lo tương lai cho phận con, mà để cho má con cực khổ thêm tới bốn năm nữa. Có lẽ con học thêm một năm lớp nhứt nữa rồi con xin đi làm giáo làng đăng con giúp đỡ má con.
- Cháu biết thương mẹ như vậy thì cháu là con có hiếu. Ngặt hồi trước cháu học với thầy, cháu thông minh lắm cán, học được Đại Học, Trung dung, Luận Ngữ rồi kể cháu bỏ để qua học chữ Tây. Học thêm đã mấy năm rồi nếu ra làm giáo làng thì uổng công phu của cháu quá. Chớ chi hồi đó cháu học luôn chữ nho, thì bây giờ cháu đủ sức mở trường tư mà dạy học như thầy, lương hượng hơn giáo làng mà được thông thả, khoẻ khoắn. Hồi cháu từ biệt thầy đăng qua trường tổng mà học chữ tây, thiệt thầy buồn quá. Người Nam thì học chữ Nam, đăng ăn ở theo định nghĩa của mình. Học theo người ta làm chi. Thứ học để làm tôi mọi, thà đốt rồi làm ruộng hoặc lập vườn mà nuôi thân cũng còn vinh quang hơn nhiều. Thầy thương cháu lắm. Hồi trước cháu là ngôi sao xán lạng trong trường của thầy. Thầy chắc thầy sẽ truyền đạo học của thầy cho cháu được, bởi vậy cháu bỏ mà đi ngã khác, thầy tiếc hết sức.
- Thưa thầy, tại cha con mất, má con nghe lời cậu Ba con, ép con phải qua trường tổng mà học cho khỏi tốn tiền thầy, rồi sau được làm giáo viên. Vì vậy nên con mới đi học chữ Tây, chớ thôi học chữ nho thiệt con cũng buồn lắm.



- Nếu anh Hương Văn còn sống, chắc thầy cản ảnh, thầy không để ảnh cho cháu bỏ nho mà học chữ Tây. Mà bây giờ bãi trường nghỉ tới hai tháng cháu ở nhà làm cái gì ? Không lẽ mỗi ngày ăn no rồi thả đi chơi hoài.
- Thưa, con coi bài vở cũ lại, chớ không có làm chi hết.

Ông Giáo Huân lơ lửng mà suy nghĩ. Ông mở cái hộp thuốc ra và lấy thuốc vắn mà hút nữa.

Thím Hằng nói: “Thiếu gì con nhà giàu có, bạc tiền dư dả mà họ lại không chịu đi học. Còn cháu Xuân đây ham học, lại có khiếu thông minh, mà nhà thì nghèo, mẹ góa con cô, đi học không được. Ông trời trớ trêu quá. Chớ chi ông cho cháu Xuân sinh trong một nhà giàu có lớn, thì cháu sẽ học giỏi biết chừng nào”.

Ông Giáo nói:

- Ở đời phải có trắc trộ như vậy mới có chuyện mà nói chớ. Có lẽ tạo hoá gây cuộc khó khăn để trui gan, thử chí con người, bởi vậy gặp khó khăn mà lướt qua mới thiệt là giỏi.

Thím Hằng hỏi Xuân:

- Chị Hương Văn lúc này còn bán ngoài chợ hay không cháu? Hết mùa bắp, khoai rồi, chị bán thứ gì ?
- Thưa, má con bán xôi với bánh bèo.
- Bán xôi, bánh mà lời lóm bao nhiêu ?
- Thưa, mỗi bữa lời năm ba cắc cũng đủ ăn.
- Sự sống bắt buộc phải tốn hao nhiều thứ, như nhà cửa, áo quần, thuốc men, chớ có phải tốn cơm, cá mà thôi đâu cháu.

Ông giáo nói:

- Nhà nghèo phải chịu nhiều nỗi khổ, nói sao cho xiết. Mà khó khăn cho mấy người ta cũng sống được, có sao đâu mà lo. Nếu có lo là lo đừng vì chữ bần hàn mà làm trái đạo nghĩa, làm nhục tổ tiên mà thôi.

Ông Giáo xây câu chuyện qua địa hạt phong hoá, thím Hằng không muốn theo, nên thím làm lơ. Ông giáo mới nói với cậu Xuân:

- Xuân, thầy giảng Tứ Thư cho cháu vừa hết bộ Luận Ngữ thì cháu thôi học. Cháu còn thiếu bộ Mạnh Tử, chưa nghe. Bữa nay thầy bắt đầu giảng Mạnh Tử cho con Cúc Hương học.
- Chà! Cô Cúc Hương đã học xong Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, bây giờ cô nghe tới Mạnh Tử lặn ? Giỏi quá !
- Nó thông minh lắm, lại siêng năng cũng như cháu hồi trước vậy. Nó cũng lớn rồi, cha mẹ nó muốn bắt nó ở nhà đặng tập buôn bán. Nghe giảng sách tay đôi, một thầy một trò thiệt buồn quá. Ngặt Cúc Hương cứ năn nỉ xin thầy dạy dùm Mạnh Tử nữa cho nó học đủ bộ Tứ Thư rồi nó sẽ ở nhà mà buôn bán. Vì vậy nên thầy phải ráng dạy dùm cho nó đặng nó khỏi thiếu sót. Thầy nghĩ đất Gia Định mình bây giờ không còn thi cử gì nữa. Người mình cần học nho để tu tâm, dưỡng tánh mà ở đời vậy thôi. Mà xuất thân làm ăn, nếu không học Mạnh Tử thì như đi chiếc thuyền không có bánh lái. Cúc Hương tính buồn bán, nó muốn học Mạnh Tử là phải lắm. Đó là thêm một lý thầy phải dạy nó nữa. May gặp dịp bãi trường, cháu ở không tới hai tháng, thầy muốn cháu thừa cơ hội mà học luôn Mạnh Tử với Cúc Hương. Có thêm một trò nữa thì thầy mới sốt sắng. Cháu chịu hay không ?

Xuân dụ dục rồi đáp:

- Thưa, để thủng thủng con suy nghĩ coi.
- Suy nghĩ làm chi ? Có điều chi trắc trở đâu mà suy nghĩ.
- Con phải thưa cho má con hay coi má con có bằng lòng lay không.
- Á! Cháu sợ phải đóng tiền chớ gì. Không. Thầy dạy giùm cho cháu, cháu khỏi đóng tiền học. Bãi trường, cháu học thêm Mạnh Tử cho có đủ nhân nghĩa mà xử sự, có ích quá. Ở không mà thả rêu có ích gì đâu. Cháu bắt đầu học liền bữa nay đi.

Chiều về sẽ nói lại cho chị Hương Văn hay, nói thầy dạy giùm, thầy không đòi tiền. Mà cháu ăn cơm sớm rồi hay chưa ?

- Thưa, rồi.
- Vậy thì đi xuống trường với thầy. Bây giờ chắc học trò đã tới đủ rồi.

Ông giáo dắt Xuân vô trong rồi đi cửa sau mà xuống nhà dạy học. Đi dọc đường ông hỏi:

- Bộ sách Tứ Thư của cháu hồi trước cháu còn đủ hay không ?
- Thưa, còn đủ hết. Đi học thì con gói cất trong tủ. Bãi trường con mới đem ra mà đọc lại. Con mới lấy ra hồi hôm này.
- Được lắm. Vậy mai cháu đem Mạnh Tử theo mà học. Bữa nay cháu dò chung sách của Cúc Hương. Chừng thầy giảng giải rồi, thầy sẽ cho cháu mượn sách của thầy để cháu học đỡ.

Ông giáo bước vô nhà học, sau lưng có Xuân đi theo. Học trò ngồi chật ba cái bàn thấp mà dài, cả thầy đồng đứng dậy chấp tay xá thầy. Ông giáo khoác tay biểu ngồi xuống và ông đi ngay lại chỗ Cúc Hương ngồi mà nói: "Cúc Hương, thầy lại kiếm thêm một trò xin nghe giảng sách Mạnh Tử nữa đây, để cháu học cho có bạn. Cháu biết Xuân mà".

Cô Cúc Hương ngó Xuân, miệng chum chím cười mà đáp: "Thưa biết, anh Xuân là học trò cũ của trường này. Anh bỏ đi học chữ Tây mấy năm nay". Xuân biết ý Cúc Hương muốn mở hơi bao biếm, nhưng nghĩ không phải chỗ biện bạch quấy phải, nên cậu cũng chum chím cười chớ không nói chi hết.

Ông giáo biểu mấy trò dọn xuống một chút để trông ở đầu bàn giữa một chỗ cho Xuân ngồi ngang mặt với Cúc Hương ngồi phía bên kia. Ông Giáo đi qua hai bàn hai bên mà chỉ đạo cho học trò học.

Xuân ngồi ngó tứ phía thì thấy ván, bàn, ghế, võng, đều còn y như mấy năm trước, không dời đổi chút nào hết. Phía trong lót bộ ván gỗ nhỏ để cho thầy nằm ngồi. Trước bộ ván thì để một cái **ghế nghi**, trên ghế có một bình trà, hai chén nhỏ, một hộp thuốc, một lư lửa với một cặp kiếng, để cho thầy mang mà xem sách. Một bên lại có để ba chông sách thấp thấp, sách cũ mà bìa cứng quánh. Trên ván có gối dựa, có gối đầu, có quạt lông, lại có một ngọn roi mây để khi nào học trò nhỏ làm rầy lúc thầy giảng sách, thì thầy nhip trên ván mà biểu im lặng.

Thầy đã có chỗ nằm ngồi thông thả, mà ngang với bộ ván lại có giảng một cái võng bố để lúc thầy dạy mệt thì nằm đưa nhúc nhích cho mát.

Còn ba dãy bàn của học trò ngồi học, thì hai dãy hai bên toàn là học trò nhỏ cộng chung với lối 30 trò, một bên học Tam Tự Kinh, một bên học Tam Thiên Tự, bàn nào học theo bàn nấy nên la rùm. Bên này học: "Phụ cha, mẫu mẹ, sư thầy, quân vua", thì bên kia lại la: "Thiên Trời, Địa Đất, thất mất, tồn còn, tử con, tôn cháu, lục sáu, tam ba, gia nhà, quốc nước,...".

Xuân ngồi mắt ngó trước sau, tai nghe inh ỏi, quang cảnh cách lầy năm trước diễn lại trước mắt, xưa nay cũng vậy, cậu xúc động nên liếc Cúc Hương mà cười. Tại bàn giữa chỗ cậu ngồi, chỉ có mười trò, 3 gái 7 trai, toàn là học trò nghe sách duy có Cúc Hương, 15 tuổi, học Tứ Thư, còn 9 trò kia, gái cũng như trai, còn học sách Minh Tâm, tuổi tác xấp xỉ với nhau, lối 13 hoặc 14.

Ông Giáo Huân lần lượt dạy giáp hai bàn hai bên rồi ông nhip roi biểu nín hết để ông giảng sách cho học trò lớn. Nhờ tập quen kỷ luật nhiều năm, bởi vậy vừa nghe nhip roi thì học trò nín êm, chỉ có ít học trò lăm thâm trong miệng.

Ông Giáo lại ghé nghi lấy cuốn sách Minh Tâm với cặp mắt kiếng rồi đi ra mà ngồi cái ghế để tại đầu bàn giữa phía ngoài cửa, dỡ sách ra đọc chữ rồi cất nghĩa từng chữ, từng câu cho học trò nghe. Cậu Xuân cũng như Cúc Hương dạy lại phía trò ngồi gần liếc mắt dòm vào quyển sách mà dò chung với bạn.

Ông Giáo cất nghĩa được hai tờ sách rồi ông xếp lại mà nói: "Thôi bữa nay giảng bao nhiêu đó đã nhiều rồi. Bây học đi, có câu nào chưa hiểu rõ thì sẽ hỏi lại. Bây giờ để thầy

giảng Mạnh Tử cho Cúc Hương. Mấy trò cũng nên lắng nghe lần đặng hiểu chút đỉnh nghĩa lý sau học cho dễ”.

Ông đi lại ghé nghi đôi sách mà lấy “Mạnh Tử thượng quyển rồi kéo ghế ngồi đầu bàn phía trong. Ông thấy cậu Xuân ngồi khoanh tay không có sách trước mặt, ông mới biểu trò gái ngồi gần Cúc Hương đổi chỗ với Xuân đặng Xuân qua ngồi dựa bên Cúc Hương mà dò chung sách của Cúc Hương.

Xuân vâng lời thầy mà đổi chỗ, không ái ngại chi hết. Cúc Hương đẩy cuốn sách qua phía Xuân. Thầy bắt đầu đọc từng câu mà cắt nghĩa xuôi rồi nói tới lý. Hai trẻ cúi mà dòm chung vào quyển sách, hai đầu gần đụng nhau, nhưng mắc lo dò cho nhớ chữ và hiểu nghĩa nên không ái ngại chi hết.

Dạy được ba tờ sách rồi ông Giáo nói bữa đầu giảng ít một chút đặng khởi ngán, quen rồi sẽ giảng nhiều hơn. Ông trao quyển sách của ông cho Xuân mượn. Ông lại bộ ván ngồi rót nước trà mà uống và lấy cây quạt mà quạt.

Học trò đưa cầm vở lên hỏi chữ, đưa cầm sách lại hỏi nghĩa, tiếp tục lên xuống không ngớt. Xuân găm đầu vào quyển sách không để ý đến việc chi khác, cũng không tính đổi chỗ ngồi trở lại đặng xa Cúc Hương.

Mặt trời gần đứng bóng, ông Giáo thấy học trò các cấp đều lo học, không còn hỏi chữ nghĩa gì nữa, ông lại vờng nằm, một hồi rồi bỏ đi lên nhà trên.

Học trò biết thầy đi nghỉ trưa, tới giờ mình được thông thả nên rủ nhau tốp đi chơi, tốp đi chợ mua bánh về ăn. Phần đông thì ra chợ, nhưng đi riêng thì tốp đôi ba trò, chớ không đi chung. Trò nào không muốn đi thì gởi tiền cho chúng bạn mua giùm kẹo, cốm hoặc chuối nẫu.

Bây giờ trong trường chỉ còn có mười mấy trò, nhưng dùm nhau từ khóm năm ba trò, con trai thì ra sau hè đánh đáo, con gái thì ngồi dưới đất đánh đũa.

Trên bàn giữa chỉ còn có Xuân với Cúc Hương ngồi êm, chăm chú ngó vào sách mà học, ngồi một bên nhau, nhưng không ai nói tới ai.

Thình lình Cúc Hương kêu mà hỏi: “Anh Xuân, bài đầu ý nói cái gì vậy anh? Nãy giờ em suy nghĩ hết sức mà em hiểu không thấu. Học mà tập luôn luôn thì vui. Vui cái gì? Bạn ở xa lại thì mừng. Sao mà mừng? Người ta không biết mà nhìn không hờn, vậy mới là quân tử. Không biết giống gì? Anh hiểu sao đâu, anh làm ơn cắt nghĩa lại cho em nghe thử coi”.

Xuân ngó ngay Cúc Hương và nghiêm chỉnh đáp: “Theo lời thầy dạy hồi nãy thì bài này khó hiểu là tại chữ “học”. Cô phải định nghĩa chữ “học” cho đúng thì tự nhiên cô hiểu hết”.

Cúc Hương cười mà nói:

- Anh kêu em bằng cô nghe kỳ quá. Anh em học với nhau một trường từ hồi nhỏ, mà anh kêu cô thì dường như thuở nay chưa quen biết nhau.
- Chớ kêu thế nào?
- Kêu bằng em.
- Cô đã lớn rồi. Kêu em sao phải.
- Anh mấy tuổi mà anh nói em lớn?
- Tôi 16 tuổi.
- Em mới 15, nhỏ hơn anh một tuổi thì làm em là phải lắm chớ. Em muốn từ rày sắp lên anh kêu em bằng em cho có tình thân thích một chút, đừng kêu bằng cô nữa nghe hôn.
- Muốn vậy cũng được. Tự ý em.
- Bây giờ anh cắt nghĩa bài sách lại cho em nghe đi.
- Chữ “học” đây là học đạo nho, chớ không phải học đặng biết chữ Tàu, như mình học đây vậy. Sách nói: “Học nhi thời tập chi, bất duyệt hồ?”. Tôi hiểu nghĩa như vậy: mình được nghe giảng về đạo nhân nghĩa của nho giáo; rồi mỗi giờ mỗi khắc mình gia công rèn tập, làm y như lời dạy; mình học đã đắc đạo há mình không vui



lòng đẹp dạ hay sao ? Chữ “duyet” là vui đẹp, nhưng vui đẹp ở trong chứ không lộ ra ngoài.

- Anh giải nghĩa như vậy thì dễ hiểu quá. Em hiểu rồi. Hồi nãy em bối rối là tại em không biết định nghĩa chữ “học”. Để em giải câu thứ nhì cho anh nghe coi trúng hay không. “Hữu bằng tự viễn phương lai bất diệc lạc hồ ?” Ý sách nói: có người bạn ở phương xa họ nghe mình học đã đắc đạo, họ đến mà bàn luận hoặc học hỏi với mình, được như vậy mình không vui hay sao ?”
- Em nói như vậy thì trúng lắm. Nhưng em nên nhớ chữ “lạc” nghĩa là vui như chữ “duyet”, song vui lộ ra ngoài chứ không phải vui ở trong như “duyet”.
- Cám ơn anh. Em sẽ nhớ. Còn câu chót, phải như vậy hay không? „Nhơn bất tri nhi bất uẩn bất diệc quán tử hồ ?“ nghĩa là: ví dầu người ta không hay, không biết mình tu tập đã đắc đạo, nếu không ai tìm tới đặng học hỏi với mình, mà mình cũng không hờn trách, mình ăn ở được như vậy không phải là quân tử sao? Cắt nghĩa như vậy trúng hay không anh Xuân?
- Trúng lắm. Em giỏi quá.
- May có anh học với em; nên em học dễ mà lại vui nữa. Nếu để em học một mình, chắc em bối rối lắm. Anh thôi học chữ Tây hay sao nên trở lại học chữ nho đây anh Xuân.?
- Lúc này bãi trường, tôi được nghỉ tới hai tháng. Hồi nãy tôi ghé thăm thầy. Thầy nói bữa nay thầy bắt đầu dạy em học bộ Mạnh Tử. Thầy biểu tôi nhơn bãi trường được ở nhà, tôi nên học luôn Mạnh Tử với em đặng thông trọn bộ Tứ Thư. Tại vậy nên tôi mới học đây, chứ không phải tôi bỏ chữ Tây. Chừng khai trường tôi phải đi học thêm một năm nữa cho mãn lớp nhứt rồi mới thôi.
- Nếu vậy thì anh học ở đây tới hai tháng. Em học Mạnh Tử có anh dìu dắt. Em mừng lắm. Em học xong bộ Tứ Thư rồi em cũng thôi , đặng ở nhà tập buôn bán. Anh nhắm coi trong hai tháng mình học hết bộ Mạnh Tử hay không ?
- Thầy nói thầy rán dạy cho hết.
- Em mừng quá. Mình được học với nhau tới hai tháng. Chừng thôi mình sẽ thôi với nhau một lượt. Anh không có sách Mạnh Tử hay sao ?
- Có ở nhà. Bữa nay tình cờ thầy biểu học, tôi có dè đâu mà đem theo. Ngày mai tôi sẽ có sách.
- Dầu không có, anh học chung sách của em cũng được. Anh học nho giỏi, năm đó anh bỏ nho mà học chữ Tây, thầy tiếc quá. Em cũng buồn. Tại sao anh bỏ nho học đặng theo tân học vậy anh Xuân?
- Tại ý cậu tôi muốn như vậy. Cậu nói con người trước hết phải lo cho no cơm ấm áo. Đi học phải chú trọng về cơm áo ngày sau. Đời này mà còn học nho để dùng vào chỗ nào. Cha tôi mất, má tôi nghèo, nên tôi phải nghe lời cậu tôi mà bỏ cũ theo mới.
- Vì cơm áo nên đi học. Học như vậy em sợ không được cao thượng phải hôn anh ?
- Phải lắm. Nhưng nhà nghèo, ăn bữa trước phải lo bữa sau làm sao mà nghĩ đến cao thấp cho được em. Tôi đi Gò Công mà học hai năm nay, may có học bổng tôi học mới được. Nếu không có thì tôi cũng phải bỏ rồi mặc dầu cậu mợ tôi cho tôi ăn cơm.
- Anh có chí háo học, lại có khiếu thông minh, mà bị nhà nghèo, thiệt uổng quá.
- Mỗi người đều có mạng riêng. Tôi không phiền mà cũng không tiếc chi hết.
- Anh đói bụng hôn anh Xuân ? Em có tiền đây. Để em mượn học trò đi mua cốm chùi cho anh ăn.

Mặc dầu Xuân cản, nói không đói bụng, Cúc Hương cũng đứng dậy đi lại chỗ mấy trò gái đương đánh đùa mà đưa tiền mượn một trò đi mua đồ ăn. Một lát trò ấy đem vô hai miếng cốm gạo với hai vắt cốm chùi. Cúc Hương bẻ ra thưởng cho trò đi mua nửa vắt cốm chùi, rồi mời Xuân ăn chơi. Xuân từ chối không chịu ăn, cứ nói không đói.

Cúc Hương làm mặt buồn mà hỏi: “Cốm của em mua nên anh chê phải hôn ? Em cũng không đói. Sở dĩ em mượn đi mua là vì bữa nay gặp nhau lại, còn được học chung với nhau nữa, em mừng, em muốn anh em ăn chung thứ gì một chút cho vui vậy thôi. Anh ăn cốm của em mua, có gì đâu mà mắc cỡ. Anh từ chối em buồn lắm. Anh ăn một thè cốm gạo đây”.

Cúc Hương lấy một miếng cốm gạo đưa cho Xuân. Với những lời thiết tha vừa nghe đó thì khó cho Xuân từ nữa được, nên cậu phải lấy miếng cốm gạo của Cúc Hương đưa mời. Nhưng cậu lấy rồi cậu bẻ ra làm hai, để phân nửa trên miếng cốm thứ nhì, còn phân nửa cầm mà ăn. Cúc Hương với lấy nửa miếng để lại đó mà ăn và nói: “Anh chia hai như vậy em chịu lắm. Anh ăn phân nửa, em phân nửa”.

Hai trẻ ngó nhau, đồng cười với nhau.

Tuy Xuân thôi học trường này đã hơn ba năm, nhưng ở chung một chợ, hai trẻ lâu lâu thì gặp nhau ngoài đường hoài. Mà gặp thì thấy thoáng qua vậy thôi, chớ không ngó cho kỹ. Tình cờ hôm nay được ngồi dựa bên nhau, được nói chuyện với nhau nhiều, lại này giờ lật sách, chỉ chữ, nhiều khi đụng chạm tay nhau, cả hai trẻ đồng nhận hình dạng bây giờ biến đổi khác hẳn với hình dạng ngây thơ hồi trước, rồi trong lòng xúc động, dường như có cái gì nó lay chuyển trong đầu óc, mà nó còn làm phoi phới trong ruột gan nữa vậy.

Cúc Hương thấy Xuân bây giờ là một cậu trai mạnh mẽ, gương mặt hiền từ, cặp mắt sáng trưng, tướng mạo nghiêm trang, nói chuyện hòa hưởn. Xuân khác hẳn mấy cậu trai tíu lia, vúc vác, mà cũng không giống lấy cậu nhút nhát sứt sè. Tuy Xuân là con nhà nghèo mặc quần áo vải thô, song từ văn nói cho tới thái độ, con nhà giàu khó mà bì kịp.

Còn cậu Xuân thấy Cúc Hương năm nay đã ra mã con gái, tóc bới vén khéo, mặc áo lụa quần hàng, nét mặt vừa đẹp đẽ, vừa thuần hòa, tiếng nói vừa trong ngần, vừa lễ nghĩa. Đã vậy mà còn thêm tướng đi yếu điệu miệng cười có duyên, ngón tay no tròn, nước da trắng đỏ. Cả nhan sắc và tánh tình đều hiệp nhau, kêu gọi ham thèm của trai mới lớn lên. Cậu Xuân tuy nét na đậm thắm, cử chỉ đàng hoàng song cậu cũng có máu có thịt, biết muốn, biết yêu, nên thân cận với Cúc Hương, cậu chẳng khỏi rung động can trường như muôn ngàn thanh niên khác.

Cúc Hương thấy xuân ăn hết miếng cốm gạo rồi, cô liền lấy **vắt** cốm chùi bẻ làm hai mà đưa phân nửa cho Xuân và nói: “Anh ăn thêm nửa vắt cốm chùi với em, rồi em đi múc nước cho anh uống. Có anh học chung với em, học tới chừng nào, em cũng không lo”.

Xuân không có lý mà từ được những lời mời hữu tình, hữu nghĩa của Cúc Hương, nên phải lãnh ăn thêm nửa vắt cốm chùi nữa. Cúc Hương vui vẻ nói chuyện không ngớt, chừng thấy Xuân ăn rồi cô mới vô trong lấy tô múc một tô nước mưa bung ra cho Xuân uống và rửa tay. Cô đứng ngó Xuân, cô rất vui lòng mà được cho Xuân ăn uống, bởi vậy cô chúm chím cười hoài.

Đội Xuân rửa tay rồi cô lấy tô với cốm ăn không hết đem lại chỗ ba trò gái đánh đũa mà mời ăn cốm rồi nhờ đem giùm cái tô vô trong mà cất luôn. Chừng cô trở lại cái bàn giữa thì thấy Xuân đã đem sách vở qua ngồi phía bên kia, đối diện với cô nên cô hỏi:

- Sao anh không ngồi bên này nữa ?
- Tôi có sách nên không phép ngồi chung hoài, nhứt là không có thầy.
- Em hiểu rồi. Thôi bây giờ để em đọc và cất nghĩa nghe luôn. Anh dò coi nếu có chỗ nào sai, anh sửa giùm cho em.

Bây giờ Cúc Hương mới đọc và giải nghĩa. Xuân dò theo, chỗ nào Cúc Hương giải không rành thì Xuân nói thêm, có khi Cúc Hương cầm sách đi qua đứng một bên Xuân mà nói chuyện.

Xế rồi, Học trò đi chợ hoặc đi chơi lần lượt trở về đủ hết. Bàn nào cũng lo học lại đặng một lát nữa thầy sẽ xuống mà dọn bài. Mấy trò nhỏ nếu quên chữ nào hay là không hiểu câu nào thì hỏi mấy trò lớn mà học. Đó là tục lệ của trường ông Giáo Huân thuở nay, hễ lớn thì phải giùm giúp nhỏ, giỏi phải nâng đỡ dở, cho không phải như thói đời lớn thì hiếp nhỏ, giỏi thì khi dờ.

Ông Giáo Huân nghỉ trưa, ông thức dậy tắm và uống trà rồi ông mới xuống trường. Ông dọn bài lớp nhỏ ngồi hai bàn hai bên rồi ông cho về trước. Còn bàn giữa, học Minh Tâm với Tú Thơ, thì ông để ở lại đặng ông dọn kỹ. Ông biểu một trò trong đám học Minh Tâm đọc rồi giải nghĩa từ câu trong mấy tờ sách ông đã dạy hồi sớm mơi.

Mấy trò khác ngồi dò mà nghe. Trò này giải vài ba câu thì ông biểu trò khác giải tiếp. Có câu nào giải trật, hoặc không rành, thì ông chặn mà giải lại.

Qua tới Mạnh.Tử, ông Giáo buộc Cúc Hương phải giải. Cúc Hương nhờ có Xuân cất nghĩa giùm rành rẽ trước rồi, nên cô giải có mạch lạc, nói đủ ý nghĩa, không sai không sót chi hết, làm cho ông Giáo rất hài lòng, nên ông khen Cúc Hương nức nở, mặc dầu ông biết có Xuân phụ giúp nên Cúc Hương mới thông được như vậy.

Gần nửa chiều, dọn bài xong rồi, ông Giáo cho về hết. Xuân bước lại để quyền Mạnh Tử trên ghế nghỉ và xá thầy mà ra trước một mình. Cậu sợ mẹ không biết cậu đi đâu nên mẹ trông, bởi vậy cậu riết về nhà ở xóm Cây Me lớn.

Cúc Hương ôm sách thùng thặng ra sau, rồi tẽ xuống phía chợ đặng về nhà ở dựa mé kinh.

### (3) III

Cặp thiếu niên nam nữ, xứng đôi vừa lứa, cả hai đều ham học, đều dễ thương gặp nhau liền khẩn khít, liền thân yêu, là con nhà ai ở đâu ?

Xuân với Cúc Hương là hai nhơn vật chánh của truyện này, một nghèo một giàu, nhà nghèo thì khổ với nghèo, còn giàu cũng khổ với giàu, vì nặng tình nặng nghĩa nên cả hai đều chịu khổ như nhau, cuu mang nỗi khổ của dương trần, khổ đến kẻ mất người còn, mà tình nghĩa vẫn khư khư, tình không phai, nghĩa không lợt.

Vậy nên dẫn phứt tông tích của cặp thiếu niên này ra đây cho rồi, không cần phải giấu giếm nữa.

Xuân thiệt tên họ là Phan Vĩnh Xuân, con trai của Phan Vĩnh Thanh, sanh trưởng tại chợ Giồng Ông Huệ, trong một xóm cách chợ ít trăm thước, gọi là xóm Cây Me lớn, vì chỗ đó có một cây me cổ cừu, gốc lớn đến hai người nối tay nhau ôm mới giáp.

Phan Vĩnh Thanh có vợ là Thị Hải, vợ chồng sanh có một đứa con trai, là Vĩnh Xuân đó mà thôi.

Vĩnh Thanh nghèo, nhưng có nghề đương thúng, đương rổ khéo, bởi vậy người trong chợ và mấy làng xung quanh đến đặt đương thúng rổ, phải ngồi làm tới ngày mà cũng không kịp cho người ta lấy. Còn vợ là Thị Hải lại giỏi về nghề mua bán, khi làm bánh bò, bánh éch, khi nấu bắp, nấu khoai, khi mua ớt, mua rau, khi mua xoài, mua mít, đem ra giữa chợ ngồi bán.

Vợ chồng đều có nghề riêng, bởi vậy nhà tuy nghèo, song cơm gạo đủ, quần áo lành, khỏi nợ nần, không vất vả.

Vĩnh Thanh hồi nhỏ có học chữ nho vừa đủ dùng; lại có hoa tay nên viết chữ coi sắc sảo và tươi tốt. Nhờ hoa tay đó mà được Hương chức trong làng chọn cử lên chức Hương văn, để khi cúng mễ, cúng đình thì Vĩnh Thanh viết văn tế.

Vợ chồng sanh có một đứa con, mà may Vĩnh Xuân có khiếu thông minh, lại có tánh háo học. Mới năm sáu tuổi, Vĩnh Xuân thấy con nít trong xóm ôm vở đi học, nó đòi đi theo. Cha nó thấy vậy mới mua sách Tam Tự Kinh rồi lúc nào rảnh rang thì dạy nó học tiếng một và tập nó viết chữ. Chừng nó được bảy tuổi, cha nó đem đến trường ông Giáo Huân xin cho nó học.

Ông Giáo Huân thấy Vĩnh xuân còn nhỏ mà đã thuộc sách và viết được, thì ông đem lòng yêu. Ông ân cần dạy Vĩnh Xuân trong năm năm thì đã dạy tới Tứ Thư.

Ai thấy Vĩnh Xuân mới 12 tuổi mà học Tứ Thư cũng cho là kỳ quái, nên gọi là Thần đồng, làm cho ông Giáo Huân càng thêm tự hào nên ông chuyên chú dạy Vĩnh Xuân sớt sáng đặc biệt.

Rủi thay Vĩnh Xuân học Luận Ngữ vừa rồi thì Hương văn Vĩnh Thanh bệnh trong mấy ngày rồi mất.

Thị Hải có người em trai tên là Ba Cao, ở tại chợ Gò Công, hay anh rể mất, vợ chồng liền lên giúp với chị lo việc tổng táng.

Ba Cao hồi trước cũng nghèo, may gặp người vợ, gốc ở Vàm Láng có vốn được bảy tám trăm. Vợ chồng lên Gò Công cất nhà ở gần chợ rồi mua một chiếc xe kiếng với ba con ngựa để chạy mỗi đũa rước hành khách. Lúc ấy đã có lộ đá bắt từ Gò Công thông ra các chợ, mà xe thì ít có, bởi vậy Ba Cao đưa hành khách thâu lời dồi dào. Khi Hương văn Vĩnh Thanh chết đây thì vợ chồng Ba Cao đã có một bầy ngựa sáu con để kéo chiếc xe từ chạy đương Cửa Khâu mỗi ngày hai chuyến, một chiếc xe kiếng chạy đường chợ Tổng Châu với một chiếc xe hai bánh dùng chạy mỗi riêng.

Trong nhà có tới ba người bạn giữ ngựa và đánh xe. Trong tủ thường có bạc ngàn luôn luôn. Ngặt vợ chồng không có con, nên còn buồn về chỗ dư bạc tiền mà thiếu con cháu.

Chôn cất Hương văn Vĩnh Thanh xong rồi vợ chồng Ba Cao hỏi thăm gia đạo của chị, khuyên chị bán nhà cửa, đồ đạc về Gò Công mà ở, trước chị em gần nhau, sau Vĩnh Xuân học chữ Tây, đặng lập thân cho vinh hiển với người ta. Thị Hải nói ở đâu quen đó, đã có nghề

mua bán thì ở đây mẹ con cũng có thể thông thả sống với nhau. Chị không đành bỏ xứ mà đi, nhứt là Hương vẫn mới nhắm mắt, nắm mả chưa khô, nên không nỡ lìa xa mồ chồng nói quá vãng.

Ba Cao muốn đem chị về nuôi mà chị không chịu, chàng mới xin cho Vĩnh Xuân làm con nuôi đặng chàng cho học chữ Tây, sau làm thầy ký, thầy thông, rồi lần lần làm ông Huyện, ông Phủ. Chàng nói đời đã đổi mới, phải học quốc ngữ với Pháp văn mới có chỗ dùng, chớ chữ nho thông dụng hồi cựu trào, bây giờ không ai dùng nữa, dầu học giỏi, học nhiều, cũng không ích gì.

Thị Hải nghe lời em nói có lý, nhưng thương con không nỡ lìa xa, nên nói thôi để chị đem Vĩnh Xuân qua trường Tổng chợ Giồng cho học chữ Tây thử một vài năm, như nó học được rồi sẽ gởi nó ở với cậu mợ nó dưới Gò Công đặng học tiếp.

Vì vậy nên cách vài sau, Thị Hải dắt con lên thưa cho ông Giáo Huân hay mà đem Vĩnh Xuân qua trường Tổng cho học chữ Tây. Ông Giáo Huân mất một trò giỏi ông tiếc vô cùng. Nhưng vợ Hương vẫn Thanh đã muốn con học cho hợp thời, mà ông cũng dư biết chữ nho bây giờ không được thông dụng nữa, bởi vậy Vĩnh Xuân đi thì ông tiếc, mà nghĩ tới đời tương lai của Vĩnh Xuân thì ông không nỡ nín lại đặng học hoài với ông. Vì thương Vĩnh Xuân nhà nghèo mà lại mẹ góa con côi, ông không dám viện nghĩa vụ, hoặc nợ nước, mà khuyên phải an bản cho trọn đạo.

Ông Giáo Huân phải ép bụng để cho Vĩnh Xuân bỏ nho học theo Pháp học, mà chùng Vĩnh Xuân từ biệt đặng theo mẹ đi về, ông đứng trong cửa ngõ theo, ông ứa nước mắt.

Từ đây Vĩnh Xuân đặt chun vào một con đường mới, lấy vắn „A. B.“ mà ráp thành chữ, thành câu, và cũng lấy câu „uỷ môn xừ“ để làm nấc thang leo lên đài danh lợi. Với chí ham học sở hữu, Vĩnh Xuân học thứ gì cậu cũng cố gắng đêm ngày, bởi vậy học trường Tổng một năm thì chữ quốc ngữ cậu đọc mau lẹ, viết dễ dàng, còn chữ Pháp cậu đã hiểu mấy câu dễ dễ.

Vừa được 15 tuổi thì Vĩnh Xuân được chọn đi thi học bổng. Cậu đậu cao, được nhà nước cấp cho mỗi tháng năm đồng bạc, đặng xuống trường sơ học Gò Công mà học lớp ba. Thị Hải dắt Vĩnh Xuân xuống gởi nhà Ba Cao mà đi học. Vợ chồng Ba Cao hay cháu học chữ Tây tấn phát thì mừng rỡ vô cùng, chiu lãnh nuôi Vĩnh Xuân, còn số tiền học bổng mỗi tháng sẽ giao lại cho Thị Hải may áo quần nhà bạn.

Tại như vậy đó nên hai năm nay Vĩnh Xuân mới học trường Gò Công ngồi lớp ba một năm, lên lớp nhì một năm nữa, bây giờ bãi trường và nghỉ đợi ra giêng khai trường sẽ trở xuống học một năm lớp nhứt nữa rồi đi thi.

Còn Cúc Hương là danh tự của ông Giáo Huân đặt riêng cho môn đệ của ông học giỏi. Tên thiệt của Cúc Hương là Lý Thi Tư, con gái thứ tư của Lý Văn Mỹ, một người buôn bán lúa gạo, giàu lớn, nhà và vừa ở dựa nhé kinh, gần đầu Cầu Sắt chợ Giồng.

Thuở ấy chưa có nhà máy nhỏ lập trong các chợ, các làng, để xay lúa ra gạo trắng, mà bán như bây giờ. Duy tại Chợ Lớn mới có nhà máy xay lúa mà thôi. Mà thương gia ngoại quốc mua nông sản của ta thì mua gạo trắng với gạo lức, vì xứ họ không có nhà máy xay, nếu mua lúa thì tốn tiền chở chuyên nhiều, mà đem về rồi khó làm ra gạo bán liền cho được. Vì lẽ ấy nên mấy nhà máy ở Chợ Lớn đã mua lúa để xay ra gạo, mà họ xay không đủ để cung cấp cho thị trường, nên ai có gạo trắng hoặc gạo lức chở đến bán họ cũng mua luôn nữa.

Đường sông Gò Công lên Chợ Lớn rất thuận tiện. Ghe chở lúa gạo đi mất có hai con nước thì tới. Vì vậy nên trong hạt Gò Công những người có vốn được đôi ba ngàn, họ xướng ra làm nghề lái lúa đặng góp mua lúa mua gạo chở đi bán.

Rạch Vàm Giồng, bên Cửa Tiểu, nhờ có kinh đào đi ngang qua chợ Giồng rồi thông với rạch Gò Công bên sông Bao Ngược là sông Vàm Cỏ, bởi vậy địa thế giúp cho chợ Giồng biến thành một thị trường lúa gạo trong hạt Gò Công. Ở đây có nhiều người cất vựa để trữ lúa, trữ gạo từ ngoài đồng đem vô bán. Họ mua để bán lại cho những lái lúa gạo chở lên Chợ Lớn mà bán ngay cho mấy nhà máy hoặc bán cho mấy **tàu khậu** làm trung gian mua cho nhà máy.



Hồi đó, hễ đến mùa gặt lúa, thì chợ Giồng phồn thịnh lắm. Dưới kính ghe mua lúa đậu chạt. Còn trên bờ, từ nửa buổi chiều cho tới hết canh một, ở ngoài đồng họ gánh gạo vô bán kể đến mấy trăm người, mỗi xóm đi chung một tốp, lại có năm ba xe bò chở lúa đem vô nữa. Chợ lúa gạo này buổi chiều nhóm tại đốc cầu sắt. Đàn bà, con gái, dọn ngồi bên đường mà bán dầu lửa, nước mắm, hộp quẹt, trà tàu, cá khô, bánh trái, thúng, rổ, nón, guốc, nia đệm, nghĩa là bán đủ thứ thường cần dùng ở chốn thôn quê.

Mấy người vựa lúa gạo lại đó trả giá mà mua. Hễ định giá xong rồi thì người ta gánh lại vựa mà đong. Lấy tiền rồi thì người ta trở lại đốc cầu sắt mua đồ mà về.

Lý Văn Mỹ ở gần đầu cầu sắt, nên mua bán lúa gạo thuận tiện vô cùng. Ông ta nhờ nghề này mà làm giàu to. Mà thêm bà vợ, là Thị Phú, được bà mẹ chia gia tài cho một sớ vườn gần một mẫu ở ngoài Chợ Mới, thuộc làng Vĩnh Hựu, với mười mẫu ruộng tốt ở phía U Giữa, thuộc trong địa phận làng Vĩnh Trị nữa, nên vợ chồng ông Lý Văn Mỹ thấy gia tài càng thêm vững vàng.

Ông Mỹ gốc con cháu khách, cha ông hồi trước là một khách Triều Châu, có tiệm bán vải tại chợ Giồng, vì vậy nên làng gọi ông là Minh Hương, mặc dầu ông giàu, làng cũng không khứng cử ông làm Hương chức. Ông Mỹ không thèm lấy sự đó mà phiền lòng, ông nói làm ông gì cũng không bằng ông có tiền, mình làm ông ấy mình khỏi bảm dạ ai, mà cũng khỏi lo sợ ai cách chức mình được.

Vợ chồng ông Mỹ có được bốn đứa con, đứa lớn thứ hai nên đặt tên Hai, đã có vợ mà mở tiệm bán vải với hàng lụa tại đầu chợ. Đứa kế thứ ba, con gái, nên đặt tên Thị Ba, vợ chồng ông đã gả nó cho con ông Cả Quý trên chợ Cầu Ngang. Đứa kế nữa thứ tư, nên đặt tên Thị Tư. Ấy là cô Cúc Hương đương học với ông Giáo Huân đó. Hiện giờ cô mới 15 tuổi. Cha mẹ cô nhứt định năm tới cô 16 tuổi, cô phải thôi học để tập bán buôn, may vá, rồi gả lấy chồng. Còn đứa con út, cũng con gái, năm nay đã được mười tuổi, từ nhỏ tới giờ khí bảm yếu ớt, nên ẻo uột hoai, cha mẹ không chịu cho đi học.

Cúc Hương đến 11 tuổi, cha mẹ mới cho đi học chữ nho với ông Giáo Huân. Khi cô vô trường bắt đầu học vỡ lòng, thì Vĩnh Xuân đã học rồi, đương nghe giảng Minh Tâm, bởi vậy cho nên hai trẻ không gần nhau. Mà cô học mới được hơn một năm thì Vĩnh Xuân lại xin thôi, đăng đi học bên trường tổng.

Đó gốc tích của Vĩnh Xuân với Cúc Hương là vậy đó; cậu nghèo, cô giàu, nên gia đạo khác nhau, nhưng cậu cô đều ham học như nhau, học nho cũng đồng sức với nhau, bởi vậy gây tình bằng hữu dễ dàng. Trước kia, hai trẻ gặp nhau hằng ngày, ngó nhau với cặp mắt ngây thơ không thấy vẻ gì đáng thương yêu, hoặc khêu tình cảm. Hôm nay không phải vậy nữa. Hai trẻ gặp nhau lại rồi, nhìn nhau mà không dám ngó chán chừng, Cúc Hương tỏ ý sứt sè, còn Vĩnh Xuân ra bộ ái ngại. Cả hai đều lập nghiêm làm tỉnh, nhưng trong lòng dường như có cái gì làm phôi động, không dám tìm hiểu, mà cũng không muốn nói ra. Phải đợi ông Giáo đi nghỉ rồi, lại cũng phải nhờ Cúc Hương kiếm thế gọi khêu câu chuyện trước, bắt đầu cậu giải thích bài sách, rồi lần lần nói tới việc học hành, nói cho quen đăng phá tan ái ngại, sứt sè, rồi mới dám mời ăn cơm, mới dám ngó ngay nhau mà nói mà cười, mới dám biểu lộ thân yêu, mới dám vui mừng tái hiệp.

Chiều bữa đó Vĩnh Xuân về nhà, bà Hương vẫn hỏi con đi chơi nhà nào mà ở lâu dữ vậy, Vĩnh Xuân cười ngòn ngoèn, thuật chuyện ông Giáo Huân biểu thừa dịp bãi trường lại nghe ông dạy bộ Mạnh Tử. Ông nói ông dạy giùm, ông không ăn tiền. Ông buộc phải học luôn Mạnh Tử cho trọn bộ Tứ Thư. Bà Hương vẫn nghe như vậy bà rất vui lòng, thăm nghĩ lúc bãi trường dầu học chữ nho cũng có ích hơn đi chơi, bởi vậy bà không ngăn cản, lại hứa mỗi bữa bà nấu cơm sẵn rồi sẽ đi chợ mà bán, đăng con có cơm ăn sớm mà đi học.

Còn Cúc Hương về nhà, cô không nói tới sự gặp gỡ Vĩnh Xuân cho ai biết, nhưng thấy đứa em gái thì cô vui vẻ phi thường, mà hễ ngồi đứng một mình thì cô buồn hiu, coi bộ lừng lợ, tư lự.

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi, Cúc Hương lật đật ôm sách đi học sớm. Vô tới trường cô thấy mới có vài trò nhỏ tới trước mà thôi. Cô thở dài, đi lại bàn mà ngồi, dở sách ra coi, nhưng cặp mắt cứ ngó chừng ra góc nhà trên, là ngã học trò vô ra, có ý trông Vĩnh Xuân đến.

Học trò, tốp đôi ba đứa, lần lượt đi vô trường. Bây giờ Cúc Hương mới thấy Vĩnh Xuân thùng thảng đi vô với mấy trò nhỏ. Cô mừng, ngực nháy thích thích trong trí bối rối, không biết nên ngồi đây mà tiếp Vĩnh Xuân, hay phải làm sao. Cô lính quỳnh, với lấy nghiên mực cầm đi vô trong đồ một chút nước đặng mài mực mà viết. Chừng cô bung nghiên mực đi trở ra, thấy Vĩnh Xuân đã ngồi trên bàn rồi, ngồi đối diện với cô, trước mặt có để một cây viết với một quyển sách, bìa có đề bốn chữ “Mạnh Tử thượng quyển”, thì cô đi thẳng lại đứng tại đầu bàn cho gần cậu, rồi lấy thẻ mực mà mài, miệng cười, mắt ngó cậu mà nói:

- Em tưởng anh đi học sớm, nên em đi sớm dữ quá. Nãy giờ em chờ anh lâu dữ.
- Thầy ăn cơm rồi thầy dạy mấy trò nhỏ trước, gần trưa mới giảng sách cho mình, đi sớm làm chi.
- Vô sớm mình tập viết, rồi xem thử bài học trước, đặng chừng thầy cắt nghĩa mình hiểu cho nhau. Anh mới mua cây viết đó phải hôn ?
- Không. Viết cũ hồi trước tôi cắt để dành, thấy còn dùng được, nên tôi đem theo đặng có mà chấm sách, hoặc âm nghĩa.
- Em có đem theo một cây viết mới đặng em cho anh đây. Hiệu viết của em tốt lắm. Tía em mượn tài phú tiệm Xương Thạnh mua giùm trên Chợ Lớn, mua mỗi lần một chục để dành viết.
- Cây viết của tôi còn dùng được.

Cúc Hương mài mực rồi, để nghiên mực trước mặt Vĩnh Xuân, và lấy cây viết mới với một tờ lấy đưa mà nói:

- Đâu anh viết thử một hàng coi chữ còn tốt hay không.
- Tôi bỏ mấy năm nay, bỏ bút lông mà cầm bút thép, thì còn hay gì nữa được.
- Ấy, anh viết thử coi mà.

Vĩnh Xuân để dẹp cây viết mới một bên, cậu lấy cây viết cũ của cậu, rồi coi theo sách mà viết ra một hàng. Cúc Hương đứng một bên, chống tay trên bàn mà coi viết, chừng thấy viết đủ hàng rồi cô nói: “Anh bỏ lâu mà anh viết còn hay quá, chữ tốt lại cứng hơn chữ của em nhiều. Anh lấy cây viết mới anh viết thử một hàng nữa coi”.

Vĩnh Xuân cầm cây viết mới chấm mực viết thêm một hàng nữa, viết chữ nhỏ hơn. Cúc Hương càng khen hơn nữa. Cô lấy tờ giấy Xuân mới viết đó đem về chỗ mà ngồi, rồi lấy cây viết của cô, cầm cùi viết hai hàng cũng như Xuân vậy. Viết rồi cô đưa tờ giấy qua cho Xuân mà nói: “Thiệt chữ của em yếu hơn chữ của anh”.

Vĩnh Xuân coi rồi nói; “Con gái viết chữ được như vậy thì đã hay lắm rồi, còn muốn sao nữa. Nếu muốn viết chữ cho tốt thì cần phải luôn tập nhiều năm. Mà hay chữ quý hơn chữ hay. Viết chữ hay không có ích lắm. Nghe thầy nói hồi xưa ai viết chữ hay, hễ thi đậu thì được bỏ vào Hàn Lâm Viện để chép sách đặng khắc bản mà in. Đời nay có thi cử gì nữa đâu. Viết chữ hay chỉ đợi chợ Tết ra ngồi viết liền mướn ăn tiền vậy thôi”.

Học trò tụt đủ nãy giờ rồi. Ông Giáo ở trên nhà thùng thảng đi xuống trường.

Cúc Hương với lấy tờ giấy viết nãy giờ đó mà cắt và nói nhỏ: “Em cắt để dành làm vật kỷ niệm. Anh lấy luôn cây viết mới để mà dùng”.

Ông Giáo bước vô. Học trò các bàn đều đứng dậy chào thầy. Ông Giáo hỏi Xuân có đem sách theo hay không. Xuân thưa có và luôn dịp chuyển lời bà Hương văn cảm ơn thầy chiếu cố đến Xuân. Ông Giáo gác đầu rồi đi dạy học trò từ nhỏ lên lớn như ngày hôm qua và các bữa thuở nay.

Đến trưa ông Giáo cũng lên nhà trên nghỉ. Học trò cũng nghỉ học ra đi chơi.

Bữa nay Cúc Hương không cần hỏi Vĩnh Xuân no đói gì nữa, cứ đưa tiền cho mấy trò đi chợ mà mượn mua chuối nấu với chuối chiên. Cô cầm sách qua ngồi khít một bên Xuân, rồi hai trẻ đọc và tập giải nghĩa lại với nhau. Chừng học trò đem chuối về, Cúc Hương mời Xuân ăn thì Xuân vui mà ăn với bạn liền, không á ngại từ chối như bữa trước nữa.

Cách thân thiết của hai trẻ mỗi ngày càng đậm thêm một chút. Trong vài bữa Cúc Hương đem biếu cho Xuân một cái khăn vải trắng góc có thêu mỏ neo xanh. Cô nói: “Em cho anh khăn này để anh lau miệng, hễ lấy khăn ra thì nhớ đến em. Em lựa khăn có thêu mỏ neo, anh hiểu tại sao hay không ? Ý em muốn nhắc cho anh nhớ thân em như chiếc thuyền bỏ neo đậu mà chờ anh”.

Vĩnh Xuân châu này và ngó lơ mà hỏi: “Chờ chi vậy”?

Cúc Hương chúm chím cười, miệng hửu duyên, mắt hửu tình, cô dụ dụ rồi mới đáp: “Chờ coi anh học chữ Tây rồi anh làm ông gì”.

Vĩnh Xuân lặng thinh, gặm đầu ngó vào cuốn sách.

Cúc Hương hỏi:

- Trong ít năm nữa anh học xong rồi, thế nào anh cũng phải cưới vợ. Vậy chớ có khi nào anh suy nghĩ anh muốn có người vợ thuộc vào hạng nào hay không ? Anh muốn có vợ mập hay ốm, vui hay buồn, tốt hay xấu, giàu hay nghèo, hay chữ hay là dốt nát, giỏi mua bán hay là giỏi làm ruộng.
- Tôi chưa có tính tới việc vợ chồng.
- Sao vậy ?
- Má tôi nghèo, phải mua bán cực khổ để có cơm mà nuôi sống hàng ngày. Tôi còn đi học, chưa làm ra tiền để giúp đỡ má tôi. Tôi phải lo lập thân mà trả thảo trước đã, chừng nào có cơm tiền dư dả rồi sẽ tính cưới vợ chớ.
- Đâu anh nói thử ý anh cho em biết chơi vậy mà.
- Tôi tưởng trai với gái kết làm vợ chồng đều do ông Trời, bà Nguyệt định đặt, chớ không phải tại mình muốn mà được đâu. Phải có duyên nợ mới làm vợ chồng.
- Làm sao mà biết mình có duyên nợ với người này, còn không có với người kia ?
- Cái đó tôi không hiểu. Em hỏi mấy người lớn họ có chồng có vợ rồi có lẽ họ biết, họ sẽ cắt nghĩa cho em nghe.
- Con gái mà đi hỏi như vậy họ cười chết. Mắc cỡ quá ai hỏi cho được. Em muốn anh cắt nghĩa cho em biết mà thôi, chớ em không dám hỏi người khác. Ví như một cặp trai với gái được gần nhau, rồi yêu mến nhau, như vậy không phải là duyên nợ hay sao ?
- Qua sợ không phải đâu em. Qua có nghe má qua nói ở xóm qua hồi năm ngoái có anh Tôn ảnh thương chị Lợi, mà chị Lợi cũng thương ảnh nữa, té ra tía chị Lợi gả chị cho anh nào ở Bình Phú Tây. Anh Tôn buồn, ảnh bán nhà vô chợ Sáu Thàn mà ở, rồi ảnh có vợ trong đó. Ấy vậy thương yêu nhau đó không phải là duyên nợ đâu.
- Em muốn làm sao mà biết ai là duyên nợ, ai không phải.
- Chỉ có ông Trời, bà Nguyệt, mới biết được, chớ người phàm làm sao mà biết.
- Ai biết ông Trời, bà Nguyệt, ở đâu mà hỏi.
- Em muốn hỏi để qua chỉ cách cho mà hỏi. Ban đêm canh vắng, em cứ vái ông Trời, bà Nguyệt, làm ơn mách bảo lương duyên của em là ai. Em thành tâm khẩn vái như vậy hoài, mỗi đêm mỗi vái, có lẽ Nguyệt Lão động lòng sẽ chỉ giùm em.
- Cám ơn anh. Bắt đầu tối nay em se vái.

Y Vĩnh Xuân muốn giễu chơi, mà thấy Cúc Hương hăng hái tin chắc như vậy thì cậu tức cười nên nói: „Em vái mà có ông Trời, bà Nguyệt về nói với em làm sao, em nhớ thuật lại cho qua nghe với. Đừng có quên nghe hôn.

Mấy bữa sau, lúc nghỉ trưa, Cúc Hương không nói tới việc vợ chồng nữa; nhưng đối với Vĩnh Xuân càng bữa cô càng thêm dan díu, càng thêm khẩn khát, tỏ ý mến yêu, nói chuyện thân mật, khi cô ngồi đưng vai Xuân, khi cô nắm tay Xuân, mà cô không ái ngại chút nào hết.

Còn cậu Vĩnh Xuân, cậu quen biết Cúc Hương nhiều rồi, cậu thấy Cúc Hương vui vẻ lại thành thiệt, cậu cũng bắt đầu có cảm tình, bởi vậy cậu hài lòng mà để cho Cúc Hương chiều chuộng, ân cần, cậu không thềm dè đặt, mà cũng không tính ngăn cản.

Nhưng có đêm cậu nằm nhớ tới Cúc Hương, nhớ cách cô đan dúi thân yêu, nhớ bộ cô khẩn khít vô ngại, thì cậu giựt mình. Nam nữ gần nhau cũng như lửa gần rơm. Mình có đủ nghị lực và kiên nhẫn mà giữ gìn, cấm cản cho lửa khỏi tấp rơm mà phát hỏa hay không ? Vậy phải dè dặt, phải đề phòng cho nàng khỏi mang tiếng gái hư, mà mình cũng khỏi ôm lòng hối hận.

#### (4) IV

Học dứt Mạnh Tử thượng quyển rồi thì mới mừng 10 tháng chạp, ông Giáo Huân nói phải học rút hết trung quyển cho mau, đừng nghỉ ăn tết. Mừng 8 tháng giêng học hạ quyển cho rồi trước khi Vĩnh Xuân xuống Gò Công tựu trường. Kể từ đây ông dạy mỗi bữa tối sáu bảy tờ sách. Vĩnh Xuân với Cúc Hương mắc học nhiều quá, nên buổi trưa phải lo học, không thể nói mình mệt nữa được.

Một buổi sớm mai, Vĩnh Xuân ôm sách vô trường, cậu vừa ngồi thì Cúc Hương hớn hờ ngó cậu, vừa cười, vừa nói: „Hồi hôm ông Tư về mách bảo cho em rồi anh Xuân à“.

Vĩnh Xuân nghe như vậy thì chưng hửng, nên nghiêm nét mặt mà hỏi:

- Ông mách bảo sao đó?.
- Ông nói ngộ lắm. Để trưa nghỉ học rồi em sẽ nói cho anh nghe.

Đến trưa ông Giáo đi nghỉ, học trò đi chơi, Cúc Hương liền lại đứng tại đầu bàn cho gần Vĩnh Xuân mà nói:

- Hồi hôm ông Tư hiện về nói anh chánh là duyên nợ của em. Em nghi trúng quá. Tại anh em mình có duyên nợ với nhau, nên gặp nhau mới thương yêu nhau liền đó chớ.
- Ông Tư nào ở đâu mà nói kỳ vậy ?
- Em nói thiệt chớ không phải nói chơi đâu. Em nghe lời anh dạy hôm nọ, hôm nay hễ tối đi ngủ thì em khăn vái, xin ông Tư, bà Nguyệt, làm phúc chỉ giùm căn duyên của em cho em biết trước đừng em khỏi làm. Hồi hôm này, lúc nửa đêm, tư bề im lìm, em nằm mơ màng, bỗng thấy một ông già tóc râu đều bạc trắng, đầu bịt khăn đỏ, mình mặc áo xanh, tay cầm quạt lông trắng, ông đứng trên đầu giường em, ông kêu em mà nói như vậy: „Cúc Hương, lão đây là ông Tư, vâng lệnh Thiên Đình, cầm sổ xuống trần gian coi trai nào có duyên nợ với gái nào, thì lấy chỉ điều buộc chun để thành vợ chồng với nhau. Lão thấy nàng thành tâm khăn vái lão với Nguyệt Bà, nên lão làm ơn mách bảo cho nàng biết: Phan Vĩnh Xuân là lương duyên của nàng. Sổ Nam Tào có biên rõ ràng. Vậy chớ nên thấy Vĩnh Xuân nghèo mà chê, để ưng người khác giàu có mà trái mạng trời. Em mừng quá, em chờn vờn ngồi dậy, tính cảm ơn ông, rồi hỏi thăm đời của vợ chồng mình sau; té ra em vừa mở mắt thì ông Tư đã biến mất. Em đổ mồ hôi ướt áo. Em mò lấy hộp quạt mà đốt đèn, rồi ngồi tiếc không kịp hỏi coi anh em mình thành vợ chồng mà ngày sau được hiền đạt hay không, có được mấy đứa con và sống được bao nhiêu tuổi mới chết.

Vĩnh Xuân để cho Cúc Hương nói, cậu cứ ngó cô mà cười. Chừng cô nói dứt rồi, cậu mới trề môi mà nói:

- Tục truyền về chuyện ông Tư, bà Nguyệt, nhưng thủa nay có ai được thấy ông Tư, bà Nguyệt hồi nào đâu. Hôm trước qua nói chơi với em, qua biểu em nếu muốn biết duyên nợ thì phải vái ông Tư, bà Nguyệt mà hỏi, chớ người phàm làm sao mà biết được. Qua giễu chơi mà em tưởng thiệt. Em lại tin tưởng thái quá, nên em ngủ rồi trí em thấy ông Tư về nói như vậy chớ đâu có ông Tư thiệt mà em tin. Tại em mơ tưởng quá nên em ngủ rồi chiêm bao. Người ta nói: mộng là mị. Đó là chuyện dị đoan. Môn đệ của Khổng Mạnh làm nhân nghĩa, chớ không được phép tin mộng mị.
- Em thấy hình dạng, em nghe tiếng nói rõ ràng; thiệt ông Tư về mách bảo cho em, chớ không phải mộng mị đâu anh. Em tin chắc anh em mình có duyên nợ với nhau. Anh kể chuyện mà cái thế nào anh cũng không phá tan đức tin của em được. Ông Tư đã cho em biết rồi, ông nói có ghi trong sổ Nam Tào rõ ràng, em là vợ của anh, anh là chồng của em. Em không được ham giàu, ham sang, chê Phan Vĩnh Xuân nghèo mà ưng người khác. Em không dám trái mạng Trời. Em chí quyết em là vợ Phan Vĩnh Xuân, thà em chết, chớ em không xứng làm vợ người nào khác.



Vĩnh Xuân chau mày, day qua ngó mấy trò gái đưng đánh đũa chơi ngoài thềm.

Cúc Hương lầy lẹm mà thấy Vĩnh Xuân hay ông Tư mách bảo duyên nợ trăm năm, cậu không mừng như cô, mà cậu lại lộ sắc buồn lo. Cô ngó cậu với cặp mắt thương yêu, quuyến luyến, thấy cậu ngó sấp nhỏ đánh đũa, rồi dờ quuyến sách ra xem, không chịu nói gì hết. Cô bước lại ngồi một bên cậu, để một bàn tay lên vai cậu mà hỏi: “Tại sao biết được duyên nợ rồi anh lại buồn ? Anh nghĩ em không đáng làm người bạn trăm năm của anh hay sao? Xin anh nói cho em biết, đừng ngại chi hết”.

Vĩnh Xuân lắc đầu, day lại ngó Cúc Hương mà đáp:

- Qua có phước lớn lắm mới, có được một người bạn trăm năm như em. Lẽ thì qua mừng lắm, chớ sao lại chê em không xứng đáng. Được nghe ông Tư mách bảo, rồi lại được thấy tình em nồng nàn mà qua không mừng, ấy là vì qua nhận thấy duyên nợ của đôi ta có nhiều chông gai, ân tình của đôi ta có nhiều trắc trở, dầu thiệt có dây tơ hồng buộc chun nhau đi nữa, qua sợ không phải dễ phối hiệp cùng nhau được đâu em. Qua thấy khó lắm.
- Có gì đâu nhà khó: Mình đã biết có duyên nợ với nhau rồi. Mình còn nhỏ, nên yêu nhau thì để bụng. Anh lo học thêm ít năm nữa, trong lúc ấy em tập buôn bán. Hễ anh học xong rồi thì anh cưới em. Miễn anh với em quyết chí phối hiệp cùng nhau, vững lòng chờ đợi nhau, đường mình đi nếu gặp gai gổc thì mình nhổ bỏ, gặp trắc trở thì mình lướt xông. Mình cứ tin tưởng lời dặn của ông Tư, mình quyết làm vợ chồng cho khỏi trái thiên mạng, thì không có khó gì hết.
- Qua thấy khó chỗ này: Phận qua coi cúc lại nhà nghèo. Má qua bán bánh trái mỗi bữa kiếm lời mua gạo mà ăn. Hai năm nay qua xuống Gò Công mà học được là nhờ có học bổng của nhà nước cấp cho qua, lại cũng nhờ cậu Ba, vợ Ba qua nuôi cơm không lấy tiền thặng. Qua nghèo ai cũng biết, đến thầy dạy qua đây cũng miễn tiền học cho qua. Còn phận em là con nhà giàu, có ruộng vườn, có tiền bạc. Nếu qua cậy mai nói mà xin cưới em, thì có thể nào tía má em chịu gả em cho qua đâu. Ai cũng vậy, nhà giàu có con tự nhiên lựa nhà giàu mà làm sui cho con sung sướng tằm thân. Phận qua nghèo nàn, sống trong hai căn nhà lá lúm túm, dột nát, má qua phải cực khổ mới có cơm mà ăn, có lý nào tía má em đành gả em vào nhà bần hàn, vất vả như vậy.
- Anh nghèo mà anh học giỏi.
- Học giỏi có giá trị về phương diện tinh thần, còn đối với đời sống thực tế có quý gì đâu em. Huống chi học lực của qua có cao bao nhiêu mà em gọi là học giỏi. Về nho học thì chỉ biết nghĩa lý bộ Tứ Thư mà thôi, ví như qua vừa mới để chun lên mé rừng nho, chớ chưa thấy trong rừng có những cây gì quý giá. Đã vậy mà nho học bây giờ đã vô dụng rồi, dầu học giỏi lại ích gì ?
- Sao lại vô dụng ? Thế cuộc biến chuyển, chớ đạo nhân nghĩa của Khổng Mạnh làm sao bỏ được mà anh gọi là vô dụng ?
- Đời xưa người ta nói: Chứa tiền đầy nhà, sắm ruộng muôn sỏ, không bằng học thuộc một kinh của đạo Thánh. Đời nay người ta nói: có tiền đựng đầy rương quý hơn là có sách chứa đầy tủ. Người ta kể bạc tiền, chớ có kể nhân nghĩa gì nữa đâu em.
- Anh đã có nho học, mà bây giờ anh còn có thêm tây học nữa, thế thì anh quý lắm, ai mà dám chê anh.
- Quý nổi gì thứ học đặng làm tay sai cho người ta! Qua theo tây học, người ta chê qua là vong bản, là phản quốc chớ.
- Nếu học thứ gì cũng bị người ta chê hết, thôi thì dất nhau trốn lên rừng, lên núi mà ở, rồi trồng khoai, trồng bắp mà ăn, sống chung với thiên hạ làm gì nữa. Tại anh có tánh bi quan, anh dòm chỗ nào cũng tối đen, anh xem thứ gì cũng mục nát, rồi anh chán nản, nên anh mới nói như vậy. Chớ nếu anh học chữ Tây cho giỏi, anh thi đậu làm thầy thông, thầy ký, làm thầy giáo, ông phán, anh sẽ vinh hiển cao sang,

rồi bực Bá Hộ hoặc Thiên Hộ cũng giành nhau mà gả con cho anh, anh lo gì tía má em chê anh nghèo khổ nữa.

- Biết qua có học cho tới bực đó hay không ?
- Tới. Em chắc tới. Em muốn anh phải học cho tới đó.
- Còn lâu lắm. Em chờ qua được hay sao?
- Sao lại không được. Chờ đến bao lâu em cũng chờ. Anh cứ bền chí mà học đi, đừng thêm buồn lo chi hết. Em hứa chắc với anh: Vì có lời ông Tư mách bảo, nên em là Lý thị Tư, biệt hiệu Cúc Hương, em thề quyết kiếp này em làm vợ Phan Vĩnh Xuân mà thôi, thà chết chứ không thể nào em ưng làm vợ người khác.

Vĩnh Xuân vội vã nắm tay Cúc Hương, cặp mắt ngó ngay vào mặt cô, rung rung nước mắt mà nói: “Qua cảm ơn em. Được em thương tưởng, qua sẽ phấn chí mà đi học đến mức. Qua cũng yêu em lắm. Vì thấy có chỗ bần phú bất đồng, nên hôm nay qua ái ngại, qua không dám thổ lộ nỗi lòng của qua cho em biết, mà qua còn muốn tránh xa em nữa, thà trước chịu buồn xa nhau, đặng sau khỏi tiếng nhỡ, lại còn bị đau khổ với nhau nữa. Nay đôi ta đây biết bụng nhau rồi. Em đã hứa chờ qua, thì qua cũng hứa không phụ tình em. Nhưng qua khuyên em điều này: tuy đôi ta kết tình và hứa hẹn cùng nhau, song chúng ta phải dè dặt, đừng biểu lộ ý tứ cho người ta biết mà bị chê cười, cũng đừng dan díu, lả lơi, rủi sa tội lỗi mà mang nợ nhuốc”.

Cúc Hương gạt đầu nói: “Em sẽ vâng theo ý anh. Em sẽ làm theo lời anh dạy. Đôi ta yêu nhau theo cái yêu thanh bạch, chứ không phải yêu nhằm nhí. Đôi ta phải sùng bái ái tình của chúng ta, chứ không được làm cho nó trở nên thấp hèn. Chúng ta giữ nó cho cao thượng, khác hơn ái tình của đám tục tử phàm phu hết thảy.

Vĩnh Xuân cười rồi biểu Cúc Hương trở về chỗ cô đặng ngồi cắt nghĩa sách cho cô dò.

Bộ cách Mạnh Tử tình cờ gây cuộc tình duyên này, thầy Mạnh Tử không dè thì đã đành, mà ông Giáo Huân cũng không để ý chút nào hết.

Đến 22 tháng chạp, ông Giáo dạy hết quyển thứ nhì của bộ Mạnh Tử. Ông nói ngày mai sẽ đưa ông Táo về châu Ngọc Hoàng, vậy ông cho học trò lớn nhỏ đều nghỉ ăn Tết, rồi mừng 8 tháng giêng, hạ nêu rồi sẽ ráp học lại. Ông hứa với Vĩnh Xuân ra giêng ông sẽ ráng dạy quyển chót của bộ Mạnh Tử cho dứt trước khi Vĩnh Xuân đi học chữ Tây lại.

Tuy bà Hương Văn Thanh nghèo, song ngày Tết bà cũng mua vài phong bánh in với một gói trà cho Vĩnh Xuân đi tết ông Giáo Huân.

Mùng 8 tháng giêng khai trường dạy lại. Số học trò cũ thiếu hết ba trò, nhưng có thêm năm trò mới, bởi vậy số học trò không sụt.

Phân cách nhau trott nửa tháng, trong khoảng ấy tuy có thấy nhau nhiều lần song thấy xa chứ không được nói chuyện với nhau, bởi vậy hôm nay Cúc Hương gặp Vĩnh Xuân mà lại được ngồi đối diện cùng nhau nói nói, cười cười, thì cả hai đều thoi thới vui mừng, như là Cúc Hương lảng xẵng thuật việc này, hỏi chuyện nọ, nói không ngớt.

Chừng ông Giáo Huân giảng Mạnh Tử hạ quyển cho Cúc Hương và Vĩnh Xuân rồi ông nói: “Vì gần tới ngày Vĩnh Xuân đi học, nên thầy phải dạy rút đặng lối 20 cho rồi hết. Mỗi bữa thầy giảng nhiều. Cúc Hương phải rán mà học nghe hôn con. Có chỗ nào con không hiểu rõ thì hỏi lại thầy hoặc hỏi Xuân cũng được”.

Ông Giáo vô ý nhắc chuyện Vĩnh Xuân gần đi học, ông làm cho Cúc Hương buồn hiu. Thiệt quả trong ít ngày nữa thì hai trẻ không còn cơ hội mà gần gũi với nhau như vậy được.

Chừng ông Giáo đi nghỉ trưa, Cúc Hương mới nói với Vĩnh Xuân:

- Còn lối mười lăm bữa nữa thì anh em mình sẽ xa nhau: anh xuống Gò Công mà học tiếp, còn em về nhà tập buôn bán. Em nhớ tới việc đó em hết vui.
- Tại sao vậy ? Em đã khuyên qua rán học đặng lập thân danh rồi cưới em. Gần đến ngày qua đi học sao em lại hết vui ?
- Em không hiểu tại sao mà em buồn. Chắc là tại em nghĩ đôi ta phải xa nhau.
- Qua đi học, đôi ba tuần qua về thăm má qua một lần. Hễ qua về thì có lẽ sẽ thấy mặt nhau, chứ phải qua đi biệt hay sao mà buồn.

- Thấy mặt chó nói chuyện gì được.
- Đã hứa hẹn với nhau rồi thôi, còn chuyện gì nữa mà nói.
- Vì yêu nhau, nên xa nhau tự nhiên phải buồn, phải nhớ chó.
- Phải. Thường tình hễ yêu nhau mà phân rẽ thì nhớ nhau rồi buồn. Nhưng em phải biết ở đời có cực trước rồi sau mới sướng, có buồn thì chừng được vui mới biết giá trị của cái vui. Vậy đôi ta phải rán chịu cái buồn phân ly bây giờ, đừng ngày sau được thưởng thức cái vui sum hiệp.

Cúc Hương suy nghĩ rồi nói cứng cỏi: “Em có đủ nghị lực chịu buồn, đừng để cho anh học mà lập thân. Em xin anh cố gắng, xin anh nhớ sự học tập của anh đó là con đường đưa anh đến cảnh sum hiệp trăm năm”.

Vĩnh Xuân nói: “Qua khuyên em rán ăn nhẫn mà chừ qua, đừng buồn về sự phân rẽ tạm thời, mà cũng đừng lo cho phận qua ăn học. Bấy lâu nay qua xem sự ăn học là cái phương pháp để giải thoát nghèo khổ. Bây giờ nó lại là phương pháp để thỏa mãn ái tình nữa. Vậy qua sẽ cố gắng bồi phần, qua sẽ rán học cho thành công, đừng tạo ra một cảnh đời êm ấm, thanh cao, trước qua trả thảo cho má qua, sau qua đáp tình với em, là người sanh sống giữa đồng lúa, bên tủ tiền, mà lại biết quý trọng văn học hơn vàng bạc”.

Được nghe mấy lời ấy, Cúc Hương vui sướng thỏa thích vô cùng, bởi vậy cô đổi buồn làm vui, dở sách ra mà học. Vĩnh Xuân với Cúc Hương tánh nết không giống nhau. Vĩnh Xuân thì ôn hòa, trầm tĩnh, kiên nhẫn, cương quyết, bởi vậy được may mắn, nhưng vui có chừng, còn gặp rủi ro thì cũng buồn, song không buồn quá độ. Còn Cúc Hương thì cô khác hẳn. Cô lệ làng, nóng nảy, lại đa cảm đa sầu, hễ gặp buồn hay được vui cô liền biểu lộ ra ngoài, không giấu được, không giấu được, hễ đắc chí thì cô cười, hễ trái ý thì cô khóc. Tánh nết thì khác nhau như vậy, nhưng lòng dạ thì hai người giống nhau như một: trọng nhân nghĩa, khinh tiền tài, ưa trong sạch, thẳng ngay, ghét a dua, hống hách.

Vì lòng dạ giống nhau, nên yêu nhau thì phải rồi. Mà dẫu tánh nết khác nhau, nếu yêu nhau thì cũng được, bởi vì cô yêu cậu thì cô chiều chuộng, cậu lấy ôn hòa mà chế bớt nóng nảy cho cô, cậu lấy kiên nhẫn mà phá tan chán nản của cô; vợ chồng yêu nhau mà lại biết phân biệt quý phải, chồng biết cất nghĩa, vợ biết thuận tùng, chồng nói vợ nghe thì hòa khí có lẽ sẽ vững bền, ân tình có lẽ sẽ chặt chẽ.

Rằm tháng giêng có lễ thượng nguyên, các chùa đều mở cửa cho thiện nam, tín nữ đến lễ bái thánh thần, Trời Phật, tung bưng.

Vì các trò mới tết thầy hôm tết nguồn đán, nên ông Giáo Huân cấm trước, ông không cho đem lễ vật mà tết thầy nữa.

Trưa bữa đó, ông Giáo đi lên nhà trên mà nghỉ rồi, thì Cúc Hương nói nhỏ với Vĩnh Xuân: “Hồi nãy đi học, em đi ngang qua chùa Ông, em thấy chùa mở cửa, người ta vô ra bận rộn. Vát trưa này chắc bớt người đến cúng rồi. Em muốn anh dắt em đi lại chùa dâng em vái Ông Quan Đế phò hộ đôi ta, giúp cho em an ổn mà chờ anh, giúp cho anh ăn học tinh tấn, rồi giúp luôn cho hai đứa mình được phối hiệp trăm năm, đừng có điều chi trắc trở”.

Vĩnh Xuân nói: “Hai đứa đi, rủ người ta gặp, sợ họ đàm tiếu chớ”.

Cúc Hương nói: “Để em mượn một trò nhỏ lại chùa coi có ai hay không. Chùa ở một bên đây đi lại đó mình đi ngả trước làn chi mà sợ người ta thấy. Hai anh em mình lén đi ngả sau vườn đây mình băng qua chùa thì êm ru. Để em mượn học trò đi coi trước”.

Cúc Hương bước ra ngoài kêu một trò trai chừng mười hai tuổi mà nói nhỏ rồi trò ấy phát ra đi liền.

Cúc Hương trở vô nói với Vĩnh Xuân;

- Em mượn đi coi rồi. Nếu không có ai thì mình đi ngả sau mà qua chùa. Em muốn thừa dịp này mình vái rồi thề nguyện với nhau trước mặt ông Quan Đế dâng ông chứng minh lòng dạ của mình.
- Thề mình phải nói làm sao ?
- Mình nói tên họ, rồi thề nguyện đầu thế nào mình cũng không bỏ nhau. Nếu. đứa nào bội ước thì Ông vạ hòng cho chết.

- Ghê quá.
- Anh sợ hay sao?
- Sợ giống gì. Qua có tính bội ước đâu mà sợ.
- Nếu anh không tính bội ước thì cứ thề với em. Em không sợ gì hết: Đi đến ông nào bà nào mà thề em cũng dám.
- Em muốn thề thì qua thề cho em tin bụng.

Trò nhỏ sai đi hồi nãy trở về nói chùa Ông mở cửa, nhưng không có ai cúng hết. Ông từ nằm ngủ trưa trong chòi lá nhỏ ở bên chùa.

Cúc Hương móc túi lấy đưa cho trò ấy một đồng xu bản mà thương công, rồi thôi thúc Vĩnh Xuân theo cô băng vườn đi ngả sau mà qua chùa.

Hai người không thấy ai hết, bèn do cửa hông mà bước vô chùa. Trong chùa im lìm. Hai người ngó vào bàn thờ Ông thì thấy nhang đèn còn cháy, cốt Ông ngồi giữa mặt đỏ, áo xanh, râu dài năm chòm, tướng mạo oai nghiêm lắm liệt. Bên này thì cốt Quan Bình ôm chông sách hầu, gương mặt hiền từ. Còn bên kia thì cốt Châu Thương cầm siêu đứng phò mặt nổi gân đen, râu mọc xồm xàm, bộ tướng dữ tợn.

Hai người khiếp sợ, nên vội lại đứng mà ngó. Vĩnh Xuân nghĩ làm trai mà nhút nhát thì khó coi, lại đến cung kính mà lễ bái thánh thần, chớ không phải làm điều chi quấy mà sợ. Cậu bèn mạnh dạn bước tới đứng ngay trước bàn thờ Ông xá ba xá, rồi với lấy hai cây nhang châm vào thếp đèn **dầu phụng** mà đốt. Nhang cháy rồi, Vĩnh Xuân ngoắc Cúc Hương lại, cậu đưa cho cô một cây, rồi hai người song song đứng trước hương án, hai tay cầm nhang, đưa ngang trán mà vái.

Vĩnh Xuân vái trước: “Tôi là Phan Vĩnh Xuân, 17 tuổi, ước nguyện kết tóc trăm năm với Lý Cúc Hương. Kính cẩn vái Ông ủng hộ cho hôn sự được thành. Tôi thề nếu tôi vong tình bội ước thì bị Ông bẻ cổ chết”.

Cúc Hương tiếp nói: “Tôi là Lý thị Tư, biệt hiệu Cúc Hương, vừa mới được 16 tuổi, tôi ước nguyện kết nghĩa vợ chồng với Phan Vĩnh Xuân. Tôi lạy mà cầu Ông chứng minh lời ước nguyện của tôi, phò hộ cho Vĩnh Xuân mạnh giỏi và ăn học thành công đăng cưới tôi. Nếu tôi bội ước, không chờ Vĩnh Xuân, thì xin Ông vạ hòng cho tôi chết”.

Vĩnh Xuân góp hai cây nhang đem cặp trên bàn thờ, rồi cùng với Cúc Hương lạy mỗi người bốn lạy. Vái lạy rồi hai người mới thung thảng nhẹ bước lui ra cửa, ngực nhảy thành thích, mặt còn tái xanh. Chừng về tới vườn ông Giáo rồi, Cúc Hương mới nín Vĩnh Xuân đứng lại mà nói: “Hồi nãy mới bước vô chùa, em thấy cốt Ông em sợ quá. Anh dặn thiệt. May có anh, em với đám vái lạy, chớ một mình em chắc em trở ra liền, em có dám lại đứng trước bàn thờ đâu. Thôi, hôm trước ông Tư đã định nhơn duyên, bây giờ ông Quan Đế lại làm chứng cho anh em mình kết nghĩa vợ chồng với nhau nữa. Việc đó đã chắc chắn rồi. Không ai làm sao cho rã rời được. Vậy anh cứ an lòng mà ăn học. Dầu phải chờ bao lâu em cũng chờ”.

Đến ngày 21 tháng giêng. Vĩnh Xuân với Cúc Hương chỉ còn nghe thầy giải năm tờ sách chót thì hết bộ Mạnh Tử. Ấy vậy ngày nay là ngày hai trẻ được chung chạ với nhau lần cuối cùng, rồi người đi học phương xa, kẻ ở nhà buôn bán.

Bữa ấy Cúc Hương đi học sớm, lại có đem một gói cuốn tròn ngoài bao giấy trắng và buộc nhợ gai chắc chắn. Chừng Vĩnh Xuân vô tới thì Cúc Hương cười mà nói: “Đôi ta còn gần nhau có một bữa nay mà thôi. Vậy thầy giảng sách rồi thì anh em mình vui chơi với nhau một bữa rồi có phân ly”.

Cô nói cô cười, mà cô ứa nước mắt.

Vĩnh Xuân tuy cảm xúc, song bề ngoài vẫn bình tĩnh như thường. Nhưng ngồi học một hồi, cậu liếc mắt ngó Cúc Hương, rồi cậu châu mày, lộ vẻ buồn lo về sự sắp ly biệt.

Đến trưa ông Giáo Huân cất nghĩa bộ sách Mạnh Tử cho Cúc Hương với Vĩnh Xuân, dạy dứt rồi ông rất vui mừng mà nói: “Thầy lấy làm hài lòng mà dạy hai cháu được trọn bộ Tứ Thư. Học Mạnh Tử rồi, thầy chắc hai cháu đã nhận thấy đạo học của thầy Mạnh. Đức Khổng Tử chủ chữ “nhân”. Ngài dạy “Sát thân dĩ thành nhân”. Chữ nhân của ngài nó hàm súc bao la tất cả mỗi đạo. Thầy Mạnh Tử chủ chữ “nghĩa”. Thầy dạy “Xá sanh nhi thủ nghĩa”.



Chữ nghĩa của thầy nó cũng bao trùm cả đạo học như chữ nhân. Nhưng muốn nên người quân tử, phải làm cho tròn nhân tròn nghĩa. Kể từ ngày mai hai đứa sẽ rời xa thầy, đứa thì học chữ Tây, đứa thì về nhà ở nhà buôn bán. Trước khi từ biệt nhau, thầy dặn hai cháu điều này: dầu học thứ chi, dầu làm việc chi, hễ có rảnh hai cháu nên lấy bộ Tứ Thư ra mà đọc đi đọc lại. Đọc Đại Học, Trung Dung, hai cháu sẽ nhớ nguyên tắc nho giáo. Đọc Luận Ngữ để tu tâm, dưỡng tánh. Còn đọc Mạnh Tử để hành vi xử sự. Đạo học của thầy Mạnh Tử có vẻ thực tế. Vậy hai cháu ở đời cứ đọc Mạnh Tử rồi nương theo ý thầy Mạnh mà xử sự thì khỏi sợ thua sút người. Hai cháu học đã dứt rồi, muốn về liền bây giờ cũng được”.

Vĩnh Xuân với Cúc Hương đồng nói ở dạng dò hết lại coi có câu nào không hiểu rõ thì hỏi thêm, rồi chiều sẽ về. Ông Giáo gật đầu rồi ông đi nghỉ trưa.

Cúc Hương đưa một các bạc mượn học trò ra chợ mua bánh trái đem về đãi Vĩnh Xuânặng giã từ nhau. Cô đưa cho Vĩnh Xuân cái gói cô đem theo từ sớm mời mà nói: ”Trong vài bữa nữa anh sẽ đi Gò Công học. Em chẳng biết lấy vật chi mà tặng anh. Hồi hôm em đi mua vài thước vải với vài thước hàng để anh may áo bận đi học. Anh bận áo thì anh nhớ em. Vậy xin anh đừng từ chối làm cho em buồn”.

Vĩnh Xuân bối rối không kiếm được lời mà từ, nên phải nhận lãnh, thăm tính đem về nhà nói dối với mẹ hàng vải của thầy cho thì khỏi mang tiếng gì hết.

Cúc Hương với Vĩnh Xuân dan díu, dặn dò nhau đủ điều. Đến xế ông Giáo trở xuống trường dọn bài các bàn đủ rồi ông cho học trò về. Cúc Hương với Vĩnh Xuân dắt nhau đến trước mặt mà tạ ơn và cáo biệt thầy. Ông Giáo chúc cho hai trẻ, tuy đi riêng hai ngã, song cả hai đều được thành công mỹ mãn và được đạo nhân nghĩa giúp cho rục rờ, hiển vinh.

Vĩnh Xuân tuổi còn trẻ mà đã mang chí to. Vì nhà nghèo, cha chết sớm, mẹ cực thân, nên cậu nuôi cái chí tấn thủ thiệt mạnh, thiệt cao, quyết lấy sự học để lập thân, học cho giỏi cho nhiều đặng vượt ra khỏi cảnh bần hàn mà bước vào chốn vinh quang cho thân được thánh thời, danh được rõ ràng, mẹ được sung sướng, mà vong linh của cha cũng được an vui nơi chín suối nữa.

Hôm nay Vĩnh Xuân lại mang thêm một khối tình riêng rữa, ngày như đêm nó cứ triu triu trong lòng. Theo thể thường, thanh niên mà vương vấn bệnh tình thì như say như mê, chỉ biết vui với người yêu, không còn kể thể gian thấp cao hay khôn dại gì nữa.

Đối với Vĩnh Xuân không phải vậy. Với Vĩnh Xuân tình không hại chi. Trái lại tình giúp thêm nghị lực, thêm hăng hái cho chí tấn thủ để lập thân, trước kia phải lập thân đặng vượt khỏi cảnh nghèo lang bang, bây giờ còn phải lập thân để được thỏa mãn tình yêu đậm ấm.

Khai trường, Vĩnh Xuân được Đốc Học chọn cho lên học lớp nhứt đặng thầy dạy rút rồi cuối năm cho đi thi. Vĩnh Xuân phấn chí, nỗ lực học hành, vào trường chăm chú nghe thầy giảng bài, về nhà cặm cụi kiếm thế học thêm, đêm ngày không rời cuốn sách.

Vợ chồng Ba Cao tuy thương Vĩnh Xuân như con, song dốt nát không dạy dỗ gì hết, chỉ cho ăn cơm mỗi ngày hai bữa vậy thôi. Mà cả hai vợ chồng lại có tánh ham bài bạc, nên thường ngồi sòng hoài, để Vĩnh Xuân thông thả học hay chơi tùy ý.

Trong hai năm trước, Vĩnh Xuân để hai tuần lễ mới về thăm mẹ một lần, chiều thứ bảy về rồi khuya thứ hai đi xuống. Bây giờ bài vở nhiều, lại muốn dùng chúa nhựt rảnh mà coi lại bài cũ, bởi vậy Vĩnh Xuân định mỗi tháng về một lần chớ không về thường nữa.

Mới học lớp nhứt tháng đầu thì Vĩnh Xuân lại chiếm ưu hạng, được ông Đốc với **thầy nhứt** ban khen. Vĩnh Xuân vui lòng nên thứ bảy tuần đó về thăm mẹ. Cậu không để ý tìm kiếm Cúc Hương, nhưng sáng chúa nhựt cậu ra chợ chơi, dường như có ám lực xô đẩy cậu phải đi ngang qua nhà Cúc Hương rồi xây mặt ngó vào nhà. Cậu không thấy dạng Cúc Hương cậu lo buồn. Buổi chiều muốn đi nữa, mà sợ đi cũng không thấy rồi càng buồn thêm, bởi vậy nằm nhà dờ sách Mạnh Tử đọc chơi, rồi khuya dậy sớm mà đi học.

Tháng sau, Vĩnh Xuân về nữa. Cậu nhứt định không léo hánh trước nhà Cúc Hương, vì sợ không thấy được thì buồn, mà dầu có thấy cũng không nói chuyện được.



Sớm mai lúc chợ nhóm đông, Vĩnh Xuân thả bước ra chợ chơi. Cậu vào nhà lồng rộng lớn minh mông của chợ Giồng, bắt từ đầu trên, phía đình thờ thần, đi lần xuống phía chợ cá. Nửa cái nhà lồng phía trên không có ai mua bán vật chi hết, bỏ trống cho bày con nít chạy vòng theo những cuộc gạch bự chơi cút bắt la om sòm. Đi tới phía trước mới có đàn bà con gái dọn hàng ngồi day lưng vô mấy gốc cột gạch mà bán. Vĩnh Xuân chợt thấy Cúc Hương ngồi tại một góc chợ, trước mặt và hai bên bày đồ bán đủ thứ: đường, đậu, chùm kết, bún tàu, thuốc giấy, hộp quẹt, nước mắt, đầu lửa, vải trắng, vải đen, chổi quét nhà, khăn lau mặt. Cậu đứng xa xa mà ngó, không muốn lại gần, vì có người khác cũng dọn đồ ngồi bán chung quanh, sợ lại đó nói chuyện rui biểu lộ thâm tình rồi người ta nghi mà mang tiếng.

Chẳng dè Cúc Hương ngó thấy, cô đứng dậy kêu mà nói lớn: “Anh Xuân, anh mới về phải hôn ? Bước lại đây cho em hỏi thăm một chút”.

Vĩnh Xuân dụi dụi, thấy kẻ mua người bán lằng xằng, không biết có nên lại nói chuyện với nhau hay nên làm lơ bét đi chỗ khác. Cúc Hương ngồi xuống, nhưng kêu nữa. Không thể làm lơ được, Vĩnh Xuân thủng thẳng đi lại mà trong bụng ái ngại cực điểm. May lúc ấy không có ai mua đồ của Cúc Hương. Mà có chị Tỷ, có chồng khách trú ở trong một căn phố phía sau chợ, chị cũng dọn gian hàng ngồi bán dựa bên Cúc Hương, chỉ ngó Vĩnh Xuân trôn trôn, làm cho cậu bối rối hết sức.

Thấy Vĩnh Xuân lại tới, Cúc Hương hỏi:

- Từ hôm khai trường đến nay anh ở luôn dưới mà học hay sao, nên không thấy về ?
- Năm nay bài nhiều nên một tháng tôi mới về một lần. Hôm tháng trước tôi có về.
- Em không hay. Năm nay anh được lên lớp nhứt phải hôn ?
- Phải.
- Em chắc anh học giỏi hơn người ta rồi.
- Thì rán học vậy thôi.
- Tía em giao cho em ít trăm đồng bạc làm vốn đặng tập mua bán. Em mua đồ rồi mới dọn ra đây bán chừng mười bữa rày. Em chưa thạo cách mua bán. May nhờ có chị hai ngồi một bên em đây chị chỉ dẫn dùm cho em, nên chắc ít tháng em quen rồi em làm được. Chứa nhứt nào anh có về thì ghé đây nói chuyện chơi. Mỗi bữa tăng sáng em dọn ra đây bán, chừng tan chợ thì dọn về.

Chị hai Tỷ, tuổi lồi 30, chị hỏi Vĩnh Xuân.

- Em là con thím Hương vẫn phải hôn ?
- Thưa, phải.
- Em học dưới Gò Công hay học ở đâu ?
- Tôi học dưới Gò Công.

Có một bà già ghé lại gian hàng hai Tỷ lựa đường tắng mà mua. Liền đó lại có hai chị bụng thúng ghé gian hàng Cúc Hương hỏi giá đặng mua đầu lửa với nước mắt. Vĩnh Xuân nhơn dịp có khách hàng lại mua đồ mới từ Cúc Hương với Hai Tỷ mà đi.

Cúc Hương không cầm lại mà dặn: „Tuần nào anh có về thăm bác thì ra đây nói chuyện chơi!“.

Vĩnh Xuân ừ, nhưng thầm tính không nên vờn vợ chỗ Cúc Hương buôn bán, vì gặp nhau Cúc Hương hay hỏi việc này việc nọ lằng xằng, rui cô nói lờ lời, làm cho mấy người ngồi gần đó họ hiểu được tình ý, thì sanh chuyện không tốt.

Thiệt quả mấy lần sau Vĩnh Xuân về, cậu ít muốn ra chợ. Lần nào cậu nhớ Cúc Hương quá, tính thấy hình dạng một chút cho nguôi bớt nỗi lòng, thì cậu đi ngoài xa đặng thấy mặt nhau vậy thôi, chớ không dám lại gần mà nói chuyện trước mắt thiên hạ, nhứt là trước cặp mắt láo liên của chị Hai Tỷ, hễ chị thấy cậu thì chị chúm chím cười, cười bởi duyên có nào cười mừng hay là cười ngạo ?

Lật bật đã tới bãi trường nửa năm.

Vĩnh Xuân đã chắc chắn chiếm cái địa vị của một trò giỏi nhứt trường Gò Công, không có trò nào còn lăm le muốn tranh giành, mà ông Đốc với mấy giáo viên đồng đặt hy vọng vào Vĩnh Xuân để giựt giải trong kỳ thi học bổng sắp tới.

Vĩnh Xuân rất vui lòng thấy sự cố gắng của mình được kết quả tốt đẹp. Nhưng vật nào có bề mặt, thì cung có bề trái, là cái bề thô bỉ xấu xa.

Vĩnh Xuân học thì tinh tấn như vậy, mà vợ chồng ông cậu là Ba Cao, bà bạc thua khiến mắc nợ lút đầu. Còn có ba tháng nữa Vĩnh Xuân đi thi thì vợ chồng ca Cao phải bán hết xe, ngựa cùng nhà cửa đặng trả nợ rồi tính đất nhau xuống Vàm Láng ở mà mua bán cá biển.

Vĩnh Xuân bói tối. May cậu còn lãnh học bổng mỗi tháng năm đồng, lại may có trò học một lớp nhà ở xóm Cầu Tàu, đất cậu về thừa với cha mẹ cho cậu ở ăn cơm quán mà học cho đến mãn năm. Người ta thấy tình thế của Vĩnh Xuân nguy nan, học giỏi mà nhà nghèo, người ta chịu nuôi cơm giùm, mỗi tháng chỉ đòi ba đồng mà thôi để hai đồng cho cậu ăn bánh sớm mơi mà đi học.

Nhờ cái may đó nên Vĩnh Xuân có chỗ dung thân mà học cho đến cuối năm rồi đi thi. Năm đó trường Gò Công chọn sáu trò cho lên Sài Gòn thi chung với học trò các trường sơ học trong Lục Tỉnh. Trường Gò Công có hai trò được chấm đậu Phan Vĩnh Xuân với một trò nữa tên Nguyễn Ngọc Chơn gốc ở chợ Tổng Châu.

Thi rồi trở về, hai trò thi đậu được ông Đốc Học với mấy thầy giáo ngợi khen nức nở. Ông Đốc nói nếu không muốn học thêm bốn năm nữa thì ông sẽ xin với tham Biện cấp bằng cho làm giáo tổng, lương mỗi tháng 12 đồng: Thầy nhứt và mấy thầy đều khuyên răn học thêm bốn năm, đặng làm thông ngôn, ký lục, lương lớn hơn, mà sau lại còn được lên chức Huyện, Phủ, vinh hiển. Học được nhà nước nuôi cơm cháo lại phát áo quần, có tốn hao gì mà không chịu học.

Vĩnh Xuân bươn bả về nhà cho mẹ hay đặng mẹ mừng mà cũng cho Cúc Hương hay đặng cô vui.

Bà Hương vẫn Thanh thấy con về, nghe con thi đậu, thì bà vui mừng cực điểm. Bà hỏi thi đậu rồi làm việc gì. Vĩnh Xuân đem lời của ông Đốc Học nói với lời của mấy thầy giáo khuyên mà thuật lại cho mẹ nghe, rồi cương quyết nói thế nào cũng phải đi học thêm bốn năm nữa, chớ được người ta nuôi cơm nước, phát áo quần, mà mình bỏ để lãnh chức giáo tổng thì uổng lắm.

Sáng bữa sau Vĩnh Xuân đi thăm ông Giáo Huân. Ông nghe thi đậu ông mừng hết sức, rồi ông cũng khuyên ráng học thêm, vì ông biết với trí thông minh và tánh cần mẫn của Vĩnh Xuân thì nên học cho đến cùng, đặng thân danh được hiển đạt.

Vĩnh Xuân trở ra chợ, đi ngay lại gian hàng của Cúc Hương mà báo tin thi đậu, vì cậu thấy đường tân thủ đã mở rộng, chí lập thân còn hùng hào, cậu không thêm ái ngại điều gì nữa.

Cúc Hương rất vui mừng. Chị Hai Tỷ rất khen ngợi. Chị hỏi thi đậu rồi được làm thầy giáo hay là còn phải đi học nữa. Vĩnh Xuân cương quyết nói còn đi học tiếp bốn năm nữa, hai năm tại Mỹ Tho, hai năm tại Sài Gòn, rồi làm thông ngôn, ký lục.

Cúc Hương tiếp cắt nghĩa cho chị Hai Tỷ hiểu học bốn năm nữa mà nhà nước nuôi cơm và chịu quần áo, mình khỏi tốn gì hết, đi học như vậy sung sướng quá, người ta muốn hết sức mà muốn không được chớ phải dễ hay sao.

Vĩnh Xuân khoái chí nên chum chím cười.

Cúc Hương hỏi:

- Rồi chừng nào anh mới lên Mỹ Tho học?
- Còn lâu mà. Ăn Tết rồi, lồi cuối tháng giêng tôi mới đi.
- Ở chợ mình có ghe đi Mỹ Tho mỗi ngày, anh đi cũng tiện lắm. Anh có lên thưa cho thầy hay rồi chưa? Anh lên nói chắc thầy mừng lắm.
- Tôi đi thăm thầy rồi tôi mới ra đây. Thầy mừng dữ. Thầy biểu phải chịu cực học thêm cho nên danh, đừng ham làm giáo tổng không có tương lai gì hết.
- Anh nên vâng lời thầy. Ý em cũng muốn như vậy.

Vĩnh Xuân nghe Cúc Hương nói câu chót thì sợ câu chuyện kéo dài rồi rồi nui, nên cậu từ giã chị Hai Tỷ với Cúc Hương mà đi. Cúc Hương nói Vĩnh Xuân còn nghỉ lâu, vậy thì buổi sớm mơi nào rảnh ra đây nói chuyện chơi.

Vĩnh xuân làm lơ mà đi, không dám hứa.

Buổi chiều cậu đi viếng mộ cha. Cậu vái vong linh cha phò hộ cho cậu mạnh khỏe học đến cùng đặng lập thân và báo hiếu.

Tháng chạp, sớm mơi chợ nhóm đông đảo, lại buổi chiều tại đầu cầu sắt người ta gánh gạo chở lúa vào bán cũng vui. Thế mà Vĩnh Xuân sợ gặp Cúc Hương rồi tình yêu khêu gợi sanh chuyện không hay, nên cậu ít muốn đi chơi, cứ lục đục ở nhà đọc sách cũ lại, đặng chùng vào trường lớn học, khỏi thua sút chúng bạn.

Một đêm bà Hương vẫn Thanh nằm nói chuyện học hành của con, bà than rằng ba năm nay con học dưới Gò Công, nhờ vợ chồng Ba Cao nuôi cơm, lại nhờ có thêm học bổng để may áo quần mà bận lành lẽ. Bây giờ đi học xa tuy nhà nước nuôi cơm và chịu áo quần, song mình cũng phải có tiền đặng ăn bánh trái chút đỉnh với người ta, lại còn phải có tiền đặng lúc khai trường và lúc bãi trường đi tàu, đi xe chó. Thế nào mỗi năm bà cũng phải có ít lắm là một chục đồng bạc để cung cấp cho con. Ngặt bà không có vốn, nên mua bán bánh trái lật vạt mỗi ngày lời năm ba cắc đủ mua cơm gạo là may. Nếu dành dụm có dư thì may áo quần mà bận cho khỏi lang thang rách rưới, làm sao tom góp cho tới bạc chục mà giúp con. Vậy thì ông Đốc Học nói như muốn thôi học ông cho làm giáo tổng, lương mỗi tháng 12 đồng, con nên chịu lãnh chức ấy phút cho rồi, có lương ăn liền, khỏi lia xa mẹ già, khỏi cực thân học tới bốn năm, lại cũng khỏi lo tiền bạc thiếu thốn.

Vĩnh Xuân ngồi học, cậu nghe mẹ than như vậy thì cậu châu mày, ngó sững ngọn đèn rồi thủng thẳng nói:

- Con xin má đừng lo. Con đi học con ăn cơm ăn cháo của nhà trường mà thôi. Con không cần bánh hàng gì hết mà. tốn tiền.
- Con nói bướng như vậy sao được. Đi học thế nào con cũng phải cần dùng vật này, vật nọ chó.
- Nhà trường phát sách, giấy, viết mực, đủ thứ hết má à.
- Còn khai trường và bãi trường, tiền đâu con đi tàu, đi xe ?
- Con đi bộ.
- Trời ơi ! Đi sao nổi con! Hai năm đầu con học Mỹ Tho. Ở đây lên Mỹ thì gần. Có thể đi bộ được. Lại có ghe đò, đi mỗi chuyến có năm ba cắc bạc chẳng nói làm chi. Chùng con lên học Sài gòn, đường xa xuôi cách bức quá, đi làm sạo cho nổi ?
- Tàu lên Chợ Lớn ăn có chín cắc.
- Mà mỗi năm con phải tựu trường hai lần và bãi trường con phải về hai lần, thì tiền tàu đã tới 4 đồng bạc rồi, chó phải ít sao ? Đó là chưa kể tiền xe từ đây xuống Gò Công và từ Chợ Lớn ra Sài Gòn. Chó chi má mua bán mỗi ngày lời tới một hai đồng thì má có lo đâu con.

Vĩnh Xuân cảm xúc, không dám đối đáp với mẹ nữa. Cậu chống tay ngồi ngó ngọn đèn dầu leo lét, mặt cậu buồn hiu. Trong nhà, ngoài sân đều im lìm, chỉ nghe có tiếng gà gáy xa xa.

Bà Hương vẫn đi ngủ. Vĩnh Xuân gài cửa rồi tắt đèn lại ván mà nằm. Sự mừng vui hôm mới về nó hùng hực trong lòng làm cho cậu hăng hái nhảy bay, tưởng bước đường dễ dàng, êm ả, không có chi cản trở.

Bữa nay mẹ chỉ cho cậu thấy cảnh đời thực tế, nó cam go nhiều nỗi, dầu mang thiện chí đây mình đi nữa, với hai tay không, thì không dễ gì lướt qua được đâu. À ! Tiền bạc ! Tiền bạc ! Mi đáng ghét, vì mi hay cám dỗ lôi cuốn con người vào đường bất nhân, bất nghĩa. Mà mi cũng đáng yêu, vì có khi mi giúp cho con người thoát hèn hạ mà lên thanh cao, mi đưa đẩy người thành tâm, thiện chí có thể lập thân đặng đền ơn đáp nghĩa. Người quân tử thường khinh rẻ mi. Nay thấy rõ nếu không có mi thì dầu quân tử cũng nằm co, không làm sao mà cựa quậy được.

Vĩnh Xuân suy nghĩ tới đó thì trong lòng lạnh ngắt tay chun bủn rủn, dường như thấy tương lai đã bít chặt, không còn ngã nào mà đi tới nữa. Cậu tức vợ chồng Ba Cao bài bạc làm chi mà phải mang nghèo. Chớ khi còn khá như mấy năm trước thì cậu năn nỉ bao cho cậu ăn học đủ bốn năm, rồi chừng cậu xuất thân làm việc cậu sẽ trả lại. Bà con không có ai hết, biết cậy nhờ ai. Ông Giáo Huân chắc có tiền, ông lại thương mình, ngặt mình không bà con với ông, nên không biết ông dám bao hay không mà nói. Bây giờ chỉ còn trông cậy vợ chồng ông Giáo mà thôi. Mình xin ông cho mượn mỗi năm 10 đồng bạc, không cần nhiều hơn. Ông bao bốn năm cộng 40 đồng. Ví như ông buộc chừng mình học xong, ra làm việc, mình phải trả góp lại cho ông 80 hoặc 100, mình cũng chịu. Cuối tháng giêng mới đi học, nên không gấp gì. Để ăn Tết rồi mình sẽ yêu cầu ông. Mà ví như ông Giáo chịu bao, mình đi học được rồi, mẹ mình ở nhà mua bán, số lời có thể đủ sống trong bốn năm mà chờ mình nên danh hay không ? Còn thêm cái vấn đề rắc rối đó.

Mình muốn đi học đặng sau làm ông này ông kia, mà bây giờ mình bỏ mẹ ở nhà, áo quần rách rưới, bữa đói bữa no, vậy thì học làm chi ? Nhớ tới nỗi mẹ, Vĩnh Xuân đau đớn, rồi chán nản cực điểm, chán nản đến nỗi tưởng mạng số của mình phải chức giáo làng hoặc giáo tổng là cùng.

Vĩnh Xuân buồn rầu hết muốn đi chơi, cứ năn dầu dàu như chim bị nhốt trong lồng, cá bị sa vào rọ.

Bà Hương vẫn mắc lo làm bánh bán, bà không để ý đến sự khủng hoảng tinh thần của con. Hồi hôm bà than thở với con, ý bà muốn tỏ gia đạo khó khăn cho con biết vậy thôi, chớ không phải bà tính ép con làm giáo tổng đặng có lương mà nuôi bà. Bà quen cái cảnh nghèo đã mấy mươi năm rồi. Tuy bà đã gần năm mươi tuổi, nhưng bà chưa mệt mỏi mà cần phải cậy con giúp đỡ.

Chiều bữa sau, mẹ con đương ngồi ăn cơm, thỉnh linh Vĩnh Xuân hỏi mẹ:

- Ví như con đi học thêm nữa, mà con làm sao được mặc con, má khỏi tốn tiền cho con, vậy mà má ở nhà má mua bán má kiếm lời đủ cho má sống hay không má ?
- Má lo là lo cho con, chớ phận má dễ dàng, má có lo gì đâu. Má không cần làm đặng đê làm chi cho mệt, mỗi bữa má gói vài chục cái bánh ếch, hoặc má xôi một chỗ xôi mà bán, cũng có lời mua gạo ăn không hết. Con khỏi lo cho má.
- Con sợ con đi học nữa, mà học tới bốn năm, má ở nhà mua bán không đủ ăn, rồi phải chịu đói rách chớ.
- Không, không. Một mình má thì má sống dễ dàng. Dầu con ở nhà đây cho má nuôi cơm nữa má cũng không sợ. Ngặt con đi học nữa, mà lại đi xa, phải tốn tiền nhiều, nên má mới sợ má lo không nổi.
- Con tính con cậy người ta bao cho con đi học đặng má khỏi lo.
- Con cậy ai ? Cậu Ba con nghèo rồi, nó bao làm sao cho nổi.
- Con tính con cậy thầy con. Con xin thầy giúp cho con mỗi năm 10 đồng đặng con ăn học. Chừng con làm việc có lương, mỗi tháng con sẽ góp mà trả lại.
- Được lắm. Nếu ông Giáo Huân chịu cho con mượn tiền mà ăn học thì má hết lo. Thím Hằng thiếu gì tiền. Thím bao dễ như chơi.
- Bà Giáo cũng thương con lắm. Hôm thi đậu mới về, con có lên thăm thầy con. Thầy con mừng dữ. Thầy con khuyên con phải rán học thêm bốn năm nữa đặng

lập thân danh. Sẵn trốn cứ đi luôn đừng bỏ nửa chừng uống lăm. Vậy để qua Tết rồi con sẽ năn nỉ với thầy con.

- Thiệt cái nghèo nó dở quá. Con muốn đi học, mà nhà lại không có tiền. Nếu má dư dả như người ta thì con muốn học chừng nào má cũng chịu.

Vĩnh Xuân đã an lòng về phận ở nhà rồi. Nhưng còn việc cậy ông Giáo Huân, chưa biết ông sẵn lòng giúp hay không ? Đó là một mối lo nó vẫn vít trong trí cậu luôn luôn, bởi vậy cậu không vui mà đi chơi, mặc dầu gần tới Tết, ngoài chợ họ chung đồ mà bán đủ thứ, sớm mơi cũng như buổi chiều, thiên hạ đi chợ Tết rần rần.

Bắt đầu 27 tháng chạp thì có chợ đêm. Các tiệm đều mở cửa bán sáng đêm. Còn trong nhà lồng cũng như các nẻo đường chung quanh, thì bán hàng dọn đồ mà bán đủ thứ. Hai bên lề đường người ta có cắm cây làm rạp đặng ban ngày ngồi bán cho khỏi nắng. Đi ngõ nào cũng thấy dưa hấu, cải cây, củ cải, chuối, bưởi, quýt, cam với hột dưa khô. Trong tiệm cũng như mấy gian hàng trong nhà lồng thì người ta bày cam Tàu, chà là, hồng khô, trái vải với đường phôi. Tượng liễn treo bán cũng nhiều, lại còn treo khăn lụa với dây lưng xanh, đỏ, vàng, hường, đủ màu làm cho chợ có vẻ tươi cười đặc biệt mới ra chợ Tết.

Hồi chiều bà Hương vẫn Thanh bưng thúng đi chợ đặng mua đồ chút đỉnh mà ăn Tết với người ta. Đến tối bà mới về, mua được hai nải chuối **hườm hườm**, một trái bưởi với một cặp dưa hấu nhỏ. Bà khoe chợ Tết đông đảo vui lắm. Dọn cơm ăn với Vĩnh Xuân rồi bà cứ thôi thúc con ra chợ mà xem thiên hạ mua bán. Một năm mới có một lần vui như vậy, không nên bỏ qua.

Vĩnh Xuân không dám trái ý mẹ, nên cậu thay đồ sạch sẽ rồi đi chơi. Cậu đi mà trong trí lơ lửng, không quyết định đi hướng nào, mua vật gì. Ra tới chợ, cậu thấy trong nhà lồng người ta đi chật nít, mà mấy đường chung quanh người ta cũng đông dầy dầy. Cậu đứng ngó thiên hạ lại qua một hồi rồi cậu thả bước trôi theo lượng sóng người, chậm chân bò trên con đường hông nhà chợ, là chỗ hàng dưa hấu nhiều hơn hết. Đi ngang phía sau gian hàng của Cúc Hương ngồi bán mấy tháng nay, cậu ngó vô nhà lồng thì thấy chỗ Cúc Hương, cũng như chỗ chị Hai Tỷ, chỗ nào cũng có đôi ba người mua đồ, người này ra đi người khác rập lại, luôn luôn có khách hàng hoài.

Vĩnh Xuân xuống mút chợ cá rồi băng qua phía bên kia mà trở lên. Phía này trống trải, vì bán thưa thớt, nên người ta không đông lắm. Đi giáp hai bên rồi thì đã nửa canh hai, nghĩa là lối 10 giờ. Vĩnh Xuân thấy trong nhà lồng người đã thưa cậu mới bước vô đó, tính bắt từ đầu trên đi tuốt tới đầu dưới, đặng xem coi Cúc Hương bán thứ gì.

Lúc cậu đi gần tới gian hàng của Cúc Hương có vài người đương lựa cam hồng mà mua. Còn chị Hai Tỷ thì chị ngồi ngó mông, vì không có khách hàng. Chị thấy Vĩnh Xuân thì đưa tay ra ngoắt mà nói: “Lại đây chơi. Có mua hồng, cam hay là dưa hấu thì ghé đây. Hàng này bán rẻ lắm mà bán cầu danh chớ không phải cầu lợi”.

Vĩnh Xuân men men đi lại.

Cúc Hương tay mắc cân cam mà bán, song cô thấy Vĩnh Xuân thì cô nói lớn: “Dữ hôn. Đợi tới bữa nay anh Xuân mới chịu đi chợ Tết”.

Xuân chúm chím cười.

Chị Hai Tỷ nói:

- Ngồi đây em, ngồi nói chuyện với chị chơi.

Vĩnh Xuân ngồi chồm hồm trước gian hàng của chị Hai Tỷ mà nói:

- Họ đi chợ Tết đông quá chị Hai há.
- Bây giờ họ về hết phân nửa rồi. Hồi chiều mới thiệt đông, chen chun không lọt.
- Chị bán khá hôn ?
- Ba ngày Tết ai bán cũng được hết. Hồi chiều họ bu lại làm chị mệt hết sức.
- Bán đây tới mấy giờ mới dọn về nghỉ ?
- Dọn về sao được. Tốp người đương mua đây là tốp đi hồi chiều. Họ đã về hết nhiều rồi. Còn một mớ lát nữa đây họ sẽ về hết. Mà chừng ba giờ khuya có tốp



khác đi chợ nữa. Chợ sẽ đông lại cho tới trưa. Dọn về rồi vài giờ phải dọn trở ra lại, hơi nào mà gánh.

- Ở luôn ngoài này rồi làm sao mà ngủ ?
- Nằm bậy đây mà nghỉ lưng. Chị với con Tư thay phiên với nhau, người này ngủ thì người kia thức coi chừng luôn hai bên.
- Mệt chết.
- Có ba đêm mà nhiều nhời gì. Bán chợ Tết thì phải chịu cực chớ.

Bên Cúc Hương bây giờ khách hàng đã đi hết rồi. Lại có ba bốn người ghé coi đồ bên chị Hai Tỷ.

Cúc Hương kêu mà nói: “Anh Xuân, anh xê qua đây cho em hỏi thăm một chút”.

Cúc Hương trải sẵn một tờ giấy bên phía tay mặt của cô, chừng Xuân qua thì cô chỉ tờ giấy mà mời ngồi rồi cô hỏi:

- Hôm nay anh đi đâu mất, không thấy anh ra chợ chơi ?
- Qua buồn quá nên ở nhà chớ có đi đâu.
- Tại sao mà anh buồn ? Việc nhà có điều chi trắc trở hay sao ?

Vĩnh Xuân day mặt ngó chỗ khác, bộ buồn hiu, không muốn nói.

Cúc Hương thôi thúc:

- Anh buồn về việc gì, xin anh nói cho em biết. Không biết chừng em cũng có thể làm cho anh đổi buồn ra vui được chớ.
- Khó lắm. Việc qua buồn, qua còn đương tính mà gỡ. Để ăn Tết rồi qua gỡ được hay không qua sẽ nói thiệt cho em biết.
- Em muốn biết liền bây giờ. Nếu có rồi thì em sẽ tiếp tay với anh mà gỡ.
- Vì liêm sĩ nên qua không được phép nói cho em biết.
- Dầu có việc chi bí mật hay khốn khổ, anh phải giấu kín, thì giấu ai chớ giấu em nữa sao ? Đã có thề nguyên với nhau rồi, anh vui thì em vui, anh buồn em phải buồn. Sao anh còn nghi bụng em như vậy ?

Vĩnh Xuân ngó ngay Cúc Hương, bộ buồn lắm.

Cúc Hương biết Vĩnh Xuân đau khổ nhiều mà lúc ấy chị Hai Tỷ lại ngồi day lưng qua phía bên này, dường như có ý muốn để cho hai trẻ nói chuyện thông thả, khỏi áy náy.

Cúc Hương mới nói:

- Có chuyện gì làm cho anh khổ tâm, xin anh nói thiệt cho em nghe. Anh đừng giấu em. Anh giấu thì em càng buồn hơn anh nữa. Nói đi.

Vĩnh Xuân ứa nước mắt và thở một hơi dài mà nói:

- Qua sợ qua đi học nữa không được em à !
- Ủa! Sao vậy ?
- Hôm qua thi đậu qua về, vì qua mừng quá, nên qua vô ý, không suy nghĩ cho kỹ việc đi học tới bốn năm. Cách vài ngày má qua nói chuyện với qua, má qua vạch mặt cho qua thấy đường tấn thủ của qua gay go lắm, chớ không phải dễ đâu.
- Đi học tự nhiên phải chịu cực. Mà học cho tới bốn năm tự nhiên sự cực phải kéo dài nặng chớ sao.
- Chí quyết lập thân qua có sợ cực khổ đâu em. Qua sợ là sợ đường qua đi nó bít chịt, qua tới không được nữa, cái đó mới nguy hại chớ.
- Sao mà bít đường ? Anh nói rõ cho em nghe thử coi.
- Má qua cắt nghĩa như vậy: qua đi học thêm bốn năm được học bổng, thì nhà trường chịu cơm, cho chỗ ở, phát quần áo, nón giầy, nghĩa là nhà trường lo cho qua no bụng ấm thân, có chỗ nằm ngủ, có chỗ ngồi học, có giấy mực sách vở đủ hết. Nhưng qua cũng phải có một số tiền riêng bỏ túi để mua lật vặt đồ cần dùng, để ăn bánh, ăn hàng chút đỉnh, nhứt là để trả tiền xe, tiền tàu, khi đi tựu trường và khi bãi trường về. Má qua than thở nhà nghèo, má qua bán bánh trái có lời đủ độ nhứt là hay, làm sao có dư mà cung cấp cho qua đi học xa được. Qua nói thiệt với em, qua quyết học đặng lập thân, qua sẵn sàng xông lướn tất cả khó khăn, cực khổ.

Qua không cần bán hàng chi hết, có đói thì qua bóp bụng mà chịu. Đây lên Mỹ Tho qua đi bộ, không cần phải đi đò hay đi xe. Ngặt chừng lên Sài gòn mà học tiếp thì đường xa xuôi cách trở, không thể gì đi bộ được, tự nhiên phải đi tàu. Tuy tàu ăn tiền không phải nhiều, song mỗi năm đi lên hai lần, đi về hai lần, thì hao tốn ít lắm cũng đến bốn, năm đồng bạc. Ấy vậy nếu qua đi học nữa thì mỗi năm phải có tiền nhà cung cấp cho qua ít nào cũng mười đồng bạc, qua đi học mới được. Số ấy không phải nhiều, nhưng nó quá sức của má qua, cung cấp vài ba đồng hoặc may còn rán được, chớ đến bạc chục thì vô phương.

- Tưởng là chuyện gì, chớ chuyện đó anh đừng lo. Bác cung cấp cho anh không nổi, thì em lãnh em giúp cho anh đi học.
- Khoan ! Vì em cứ theo hỏi hoài, nên qua phải nói thiệt cho em nghe, chớ việc này qua đã tính rồi.
- Anh tính cách nào ?
- Qua tính ăn Tết rồi qua lên thăm thầy mình và tỏ gia đạo của qua cho thầy nghe, rồi qua xin thầy làm ơn bao cho qua mỗi năm 10 đồng bạc đặng qua ăn học. Chừng qua học rồi, qua đi làm việc lãnh lương qua sẽ trả góp lại cho thầy, trả bằng hai cũng được. Hôm thi đậu rồi về, qua có thăm thầy. Thầy khuyên qua phải học thêm, chớ đừng bỏ. Vì vậy nên qua nói chắc thầy chịu.
- Như thầy không chịu rồi anh làm sao ?

Vĩnh Xuân châu mày suy nghĩ rồi đáp:

- Qua phải bỏ mà đi qua đường khác, chớ biết tính làm sao ? Qua xin làm giáo tổng đặng dạy học lãnh lương mà ăn.

Cúc Hương chân nói:

- Không được. Anh không nên bỏ dở cảnh tương lai rục rờ đã lộ ra trước mắt anh rồi. Em không bằng lòng cho anh bỏ. Anh chẳng cần yêu cầu thầy bao làm chi. Anh để cho em giúp anh phải hơn. Tưởng là học mỗi năm tốn một hai trăm thì khó cho em thiệt, chớ vài ba chục thì em giúp dễ như chơi. Em bán chưa đầy một năm mà hôm rằm em tính thử, thì em có lời hơn 50. Bán dịp Tết này em lời thêm ít chục nữa. Em buôn bán nuôi anh ăn học được mà.

Vĩnh Xuân nói:

- Em tính như vậy qua khó chịu quá.
- Khó cái gì ? Em bao cho anh ăn học. Sau anh làm nên anh trả lại cho em, trả vốn, trả lời, hoặc trả bằng hai như anh tính trả cho thầy vậy cũng được. Anh tính chắc lại coi mỗi năm phải giúp cho anh bao nhiêu đủ anh ăn học.
- Mười đồng.
- Ít quá. Phải hai chục mới đủ.
- Nhiều quá vô ích.
- Thôi thì 15 đồng, chớ 10 đồng ít lắm. Đi học anh phải sắm đồ cần dùng đem theo mà xài, như lược chải đầu, bàn chải răng, cùng nhiều thứ lặt vặt nữa. Sẵn đây để em đưa trước số tiền năm thứ nhứt cho anh. Như có thiếu thì bãi trường nửa năm em sẽ đưa thêm.

Cúc Hương dở rỏ tiền lấy ba tấm giấy bạc 5 đồng xếp để vào miếng giấy gói trà mà gói lại rồi đưa cho Vĩnh Xuân.

Vĩnh Xuân dự dự không muốn lãnh.

Cúc Hương cười và nói:

- Anh cần phải có một người giúp anh mới đi học được. Em lãnh em giúp cho anh khỏi cậy người khác, sao anh lại dục dặc. Sẵn đây thì lấy đi cho rồi. Mỗi năm em sẽ giúp một số như vậy cho tới chừng nào anh học thành công hoàn toàn rồi mới thôi.
- Em giúp rồi qua về qua phải nói sao với má qua. Nói thiệt thì kỳ quá.

- Ý ! Nói thiệt sao được... Ừ, anh nói chị Hai Tỷ nghe anh than, chỉ động lòng, nên chỉ ra tiền bao cho anh ăn học, sau anh sẽ trả lại. Anh cứ nói vậy đi. Em sẽ dặn trước chỉ đừng có ai hỏi, chỉ cũng chịu có như vậy.

Vĩnh Xuân nghe như vậy mới chịu lấy gói tiền, vừa để vào túi vừa nói:

- Trong túi hết bạc tiền, dầu trắng sứt cũng phải chịu hồ thẹn. Làm trai mà cậy sức đàn bà đặng lập thân thì hèn quá. Nhưng tình thế ép buộc nên qua không thể giữ liêm sĩ được. Qua xin Trời đất Thánh Thần biết cho qua. Mà thà là ân nghĩa gom về một tay, ngày sau dễ cho qua đền đáp hơn.

Cúc Hương nói:

- Anh làm nên, em cũng được hưởng. Vậy em lo buôn bán, anh lo học tập, mỗi người lo một thế, góp sức cùng nhau mà xây nên hạnh phúc chung, chớ ân nghĩa gì đâu.

Vĩnh Xuân vừa đứng dậy vừa nói:

- Nếu không ân thì là nghĩa. Mà nghĩa càng nặng thì tình càng sâu. Thôi, để qua về, ngồi nói chuyện lâu quá, chẳng khỏi người ta dị nghị.

Vĩnh Xuân bước qua cáo từ chị Hai Tỷ. Chị vui vẻ nói ; “Em về hay sao ? Còn hai buổi chợ đêm nữa. Tối ra đây nói chuyện chơi nghe hôn em. Chị không có anh em trai, nghe em học giỏi, chị thương quá. Ra đây chơi với chị đừng ngại chi hết.... Khoan, khoan, em lấy một trái dưa đem về ăn chơi. Con Bầy Hồ nói dưa ngon, nó tấn cho chị nửa chục hồi tối. Em lấy một trái về ăn thử coi. Đi chợ Tết về phải có thứ gì, chớ về tay không, coi sao được”.

Chị với lấy một trái dưa hấu mà trao cho Vĩnh Xuân. Cậu cảm ơn, day lại ngó Cúc Hương mà cười, rồi ôm trái dưa đi về, tuy hết buồn rầu, song thêm ngân ngại.

Bà Hương vẫn thức chờ con, thấy con bước vô, tay có ôm một trái dưa hấu thì bà hỏi:

- Dưa ở đâu vậy ? Con có tiền hay sao mà mua ?
- Thưa, không. Dưa của chị Hai Tỷ cho con. Chỉ mua nửa chục, chỉ nói giống dưa rầy ngon lắm. Chỉ cho con một trái biểu đem về ăn thử.

Bà Hương vẫn lại lấy trái dưa đưa gần đèn mà coi. Bà nói trái dưa này đáng bốn, năm cắc, cuống nhỏ, vỏ cứng, già lắm, chắc ngon. Bà hỏi con như muốn ăn liền thì bà xẻ cho mà ăn.

Vĩnh Xuân nói để dành Tết cúng rồi sẽ ăn, không nên ăn trước ông bà. Cậu ôm trái dưa đem để trên bàn thờ rồi hân hoan thưa với mẹ:

- Con hết buồn, hết lo rồi, má à.
- Sao vậy ?
- Có người chịu bao tiền cho con học thêm rồi.
- Con có lên trên ông Giáo hay sao ?
- Thưa, không. Con không có lên. Mà bây giờ con khỏi nói với thầy con. Chị Hai Tỷ thương con, chỉ nghe con tỏ việc nhà của mình bản chặt, chỉ động lòng nên chỉ chịu cho con mượn mỗi năm 15 đồng đặng con ăn học. Chừng học thành công rồi, con làm việc có lương con sẽ trả lại cho chị.
- Tử tế dữ há. Phải Hai Tỷ là vợ chú Sấm, bán hàng ngoài chợ đó hay không ?
- Thưa, phải. Vợ chú Sấm làm tài phú cho tiệm thuốc Quảng Sanh Đường đó.
- Con quen với Hai Tỷ hồi nào ?
- Con quen thuở nay, ở một chợ với nhau, chớ phải xa lạ gì sao mà không quen. Chỉ không có em trai, nên chỉ ưa con lắm. Hồi nãy chỉ đưa trước 15 đồng cho con ăn học năm đầu đây. Chỉ hứa mỗi năm chỉ đưa một số tiền như vậy cho con đi học đủ bốn năm.

Vĩnh Xuân móc túi lấy gói bạc mở ra cho mẹ coi. Bà Hương vẫn lộ sắc vui mừng, biểu con cất để dành mà đi học, bà nói có người giúp con như vậy thì bà nhẹ lo.

Vĩnh Xuân nói:

- Phận con đi học thì đã yên rồi. Bây giờ con chỉ còn lo má ở nhà mua bán không biết có đủ ăn hay không ?

- Ôi ! Con đừng có lo cho má. Con cứ lo học cho giỏi đặng lập thân. Má ở nhà, má đủ sức chịu đựng với đời. Rán học cho nên danh đi, rồi con sẽ nuôi má. Chừng đó má ăn ở không mà đi chơi.
- Con học, con sẽ thành danh cho má hưởng sung sướng. Con hứa chắc với má.

Mẹ con vui cười, nói chuyện tương lai chơi với nhau một hồi rồi Vĩnh Xuân đi ngủ, bà Hương vẫn đi hấp bánh đặng khuya đem ra chợ bán.

Hai đêm sau, Vĩnh Xuân đợi khuya khuya rồi mới ra ngồi tại gian hàng của chị Hai Tỷ nói chuyện chơi một lát, vì muốn tránh tiếng, nên không muốn ngồi bên phía Cúc Hương mà cũng không dám chà lết ở lâu.

Vì chợ Tết người ta đông, bà Hương vẫn phải làm bánh, phải xôi nếp nhiều đặng bán khuya, bán chiều hai buổi, bà kiếm lời được sáu, bảy đồng, bởi vậy có tiền đủ mua đồ mà cúng ba ngày Tết như thiên hạ.

Qua Tết rồi, người ta ít mua đồ. Những bạn hàng ngồi bán hàng trong nhà lồng không cần dọn ra bán sớm, họ ở nhà nghỉ, tính mừng 8 hoặc mừng 10 rồi sẽ bán mở hàng năm mới.

Vĩnh Xuân đi chơi, không thấy Cúc Hương với Hai Tỷ ngồi bán, cậu mới đi vòng ra phía sau chợ, rồi đi theo con đường lên dốc cầu sắt. Chị Hai Tỷ ở đường này. Chị thấy Vĩnh Xuân đi ngang chị bước ra kêu cậu và mời ghé nhà chơi.

Vĩnh Xuân vô. Chị Hai Tỷ mời ngồi, rót một tách rước trà mời uống, rồi chị kéo ghế ngồi gần mà nói nhỏ: “Việc riêng của em, con Tư đã có thuật đầu đuôi cho chị nghe rõ hết. Chị thương hết hai em, chị coi cũng như ruột của chị vậy. Hai em hứa hẹn ngày sau sẽ phối hiệp với nhau, nếu được vậy thì chị mừng lắm. Em đừng ái ngại chi hết. Em đừng có ghé chỗ chị với con Tư bán thường nữa, rui người ta xâm xì thấu tới tai cha mẹ con Tư rồi nó bị bó buộc khó lòng. Em muốn nói chuyện gì với nó thì buổi chiều chị không đi bán, em ra nhà chị mà nói, rồi chị trao lời lại cho nó. Làm như vậy khỏi ai nghi. Con Tư thương em, nó lo từng chút. Nó sợ em đi học không có áo quần bận cho lành lẽ như người ta. Tuy nói nhà trường phát đồ, song cũng phải chờ người ta may, rồi mới phát được, bởi vậy nó có cậy chị mua rồi mượn may cho em một bộ đồ lụa với một bộ đồ vải đặng bữa khai trường em có sẵn bận mà đi. Vậy trưa hay chiều em có đi chơi thì em đem ra cho chị một cái áo với nuột cái quần đặng chị đưa cho thợ may đo ni may cho vừa. Hàng với vải chị mua rồi đây. Để chị lấy cho em coi.

Chị Hai Tỷ mở tủ lấy nuột xấp lụa trắng với nuột xấp vải trắng để trước mặt Vĩnh Xuân. Cậu rờ coi sơ sài rồi nói: “Đồ cũ em còn đủ bận. Cúc Hương mua làm chi nữa thêm tốn tiền”.

Chị Hai Tỷ nói: “Áy ! Nó có tình nên nó lo cho em. Em nhận lãnh cho nó vui lòng. Chiều em đem ni đặng chị mượn may cho kịp.

Vĩnh Xuân về rồi chiều đem một cái áo với một cái quần giao cho chị Hai Tỷ. Thợ may may trong một tuần lễ thì xong, nên chị Hai Tỷ nhắn Vĩnh Xuân ghé lấy.

Cúc Hương với Hai Tỷ đã dọn hàng ra chợ bán hôm nay.

Vĩnh Xuân sắm đồ đi học đã xong rồi hết.

Bữa 29 tháng giêng khai trường. Vĩnh Xuân xuống Gò Công lấy giấy tờ xong rồi, định sáng 28 đi đò mà lên Mỹ Tho.

Sớm mơi 27, cậu ra chợ từ giã Cúc Hương với chị Hai Tỷ rồi đi thẳng lên trình với ông Giáo Huân mà đi. Sáng 28 cậu cậy một người trong xóm vác giùm rương đem xuống ghe đò đậu sau chợ cá. Cậu đi theo sau, phải đi ngang qua chợ.

Cúc Hương với Hai Tỷ ngó thấy, cả hai người đều đứng dậy mà ngó. Vĩnh Xuân với Cúc Hương lấy mắt nhìn nhau người từ biệt, kẻ tiễn hành, nhưng không nói gì được. Duy có chị Hai Tỷ nói lớn: “Em đi mạnh giỏi nghe hôn em”, Vĩnh xuân dờ nón chào, nói: “Cám ơn”, rồi ngó người yêu một lần chót.

Chị Hai Tỷ bước lại nói nhỏ với Cúc Hương: “Nó bận đồ mới may, nhưng bận đồ vải, chớ không bận đồ hàng”.

Cúc Hương vừa ngồi xuống, vừa nói: “Tại tánh không ưa se sua”.

Cách một lát nghe tù và thổi dưới bên chợ, thổi luôn ba hiệp.  
Chị Hai Tỷ kêu Cúc Hương mà nói: “Ghe ðò lui”.  
Cúc Hương buồn hiu.



# Tơ hồng vương vấn

## Hồ Biểu Chánh

ĐOAN THỨ NHÌ  
GIỮ LỜI NGUYỆN ƯỚC

(6) I

Vĩnh Xuân ra đi, tuy cậu ôm ấp một chí lập thân rất mạnh mẽ, lập thân đặng trả thảo, đặng phỉ tình, đặng thoát khỏi thấp hèn mà bước lên vinh diệu, song đờ mở dây từ từ rời bên, cậu đứng ngoài vịn tay trên mũi ghe, trong lòng cảm xúc vô cùng. Cậu ngó lên chợ, cậu đoán bây giờ có lẽ Cúc Hương đương bù ngủ nhớ bạn trăm năm vì nhau mà phải ly hương, rồi cậu trông về xóm Cây Me Lớn, cậu nhớ bà mẹ già phải rán chịu vất vả, quạnh hiu, để cho con bay nhảy tranh đua, đặng tạo một đời sống mới mẻ, thanh thoi, an vui, sang trọng.

Trạo phu chèo bỏ mái chèo sạt sạt, anh đà công một lát rúc tù và một hơi đặng kêu khách đi đò. Trong thuyền đã có một người khách trú, hai người đàn ông và hai người đàn bà, thành thử cái mũi tum húp mà phải chứa đến sáu người. Vĩnh Xuân nghĩ mình chun vào đó nữa thì chật chội khó thở. Trời chưa nắng gắt, cậu đội nón ngồi ngoài cho mát mẻ.

Đò đi xa chợ rồi. Bây giờ hai bên mé rạch nhà cửa thưa thớt, nhưng vườn tược liên tiếp bịt bùng mà vườn nào cũng trồng dứa cau với chuối chớ ít thấy cây gì khác.

Mặt trời lên cao giọng nắng nóng mặt, Vĩnh Xuân chui vào mũi, chen ngồi một bên người khách trú.

Hai người đàn bà xuống tại bến chợ là người bán trái cây thường lên Mỹ mua mít, bưởi, quít, cam, chở về chợ Giồng mà bán. Hai chị biết bà Hương vẫn Thanh, thấy Vĩnh Xuân giống bà mới hỏi phải là con của bà hay không. Cậu nói phải. Hai chị hỏi cậu đi Mỹ có việc chi. Cậu nói cậu đi học, sáng bữa sau là ngày khai trường.

Hai chị rập nói chuyện với Vĩnh Xuân, nói đờ ra Vàm Giồng bị nước ngược, lại gió ngược, nên đi lâu lắm, có lẽ tới mới lên tới Mỹ Tho. Vĩnh Xuân nghe như vậy thì than đờ lên tới phải chờ tới sáng bữa sau vô trường mới đợc. Hai chị hỏi có quen với ai trên Mỹ Tho hay không. Vĩnh Xuân nói mới đi Mỹ Tho lần này là lần đầu nên chưa quen với ai hết.

Một chị nói: “Không có quen thì có chỗ đâu nà nghỉ đờ nay. Em mượn phòng ngủ ở khách sạn phải tốn đến một đờng bạc. Như em muốn ít tốn thì em nói với chủ đờ đờ nay ở luôn dưới đờ mà nghỉ cũng như hai chị em qua vậy. Em trả thêm một cắc mà thôi!”.

Vĩnh Xuân nghe nói như vậy thì mừng, khỏi lo chỗ ngủ nữa.

Gần nửa chiều, đờ lên ngang vàm Kỳ Hôn. Chủ đờ đi góp tiền đờ mỗi người 4 cắc. Vĩnh Xuân xin cho nghỉ dưới đờ đờ sáng rồi sẽ nhập trường. Chủ đờ biểu trả thêm một cắc. Vĩnh Xuân trả liền.

Tối đờ đờ rồi đờ mới lên tới chợ Mỹ Tho. Hành khách đi hết, chỉ còn có Vĩnh Xuân với hai chị mua bán trái cây mà thôi.

Vĩnh Xuân lên chợ ăn một tô cháo Quảng Đông no canh, mua hờ một ổ bánh mì, rồi thả theo mé sông mà chơi. Châu thành Mỹ Tho lớn hơn Gò Công, buôn bán thanh hơn, mà dân cư cũng đông hơn. Quang cảnh thì vui, nhưng vì ban đờ, lại xứ lạ, Vĩnh Xuân không dám đi xa, đi tới nhà ga xe lửa rồi trở lại đờ mà nghỉ.

Hai chị mua bán trái cây nằm trong mũi, mà nằm phía sau, chừa phía trước cho Vĩnh Xuân nằm. Hai chị nói chuyện nhà với nhau, một chị thuật việc chồng mê sa vợ bé, nói mà giận, dường như muốn gây lộn. Chị kia cười ngất, rồi kiếm lời lẽ ôn hoà khuyên bạn: “Thứ đàn ông, ai cũng vậy, hơi nào nhà ghen. Họ có vợ bé, họ theo nó, thì mình khỏi tốn cơm khỏi hầu hạ họ”. Chị nọ nói: “Chị chưa có chồng, nên chị nói nghe xuôi quá. Để tôi chồng con mắt mà coi chừng chị có chồng, chị sẽ vui bồng chia chồng với người khác hay không. Tôi nói thiệt với chị, tôi nhứt định bữa nào đây tôi phải xõn đầu tóc của con đờ tôi mới nghe”.

Vĩnh Xuân nằm nghe hai chị nói chuyện ghen thì tức cười, không dè con người đã có vợ rồi, mà còn có thể đem tình yêu vợ san sót cho người khác được.

Cậu nhớ lại Cúc Hương yêu cậu đắm đuối, yêu mà không ích kỷ, yêu mà lại quyết giúp cho cậu vượt lên cao hơn người, nên lo cho cậu từ chút, đã giúp bạc tiền cho cậu đi học, lại còn may quần áo cho cậu khỏi rách rưới. Có một người vợ như vậy ở trong nhà nữ lòng nào mà yêu người khác nữa cho được. Có lẽ chị bán trái cây này ăn ở với chồng không có tình, không có nghĩa nên chồng buồn mới đi tìm tình yêu khác để vùi lấp những nỗi bức trí, khổ tâm.

Hai chị đàn bà ngủ quên không còn nói chuyện nữa. Bây giờ lại nghe xuống boi mà rao bán đồ ăn, vừa mới nghe rao bánh bò, bánh cam, rồi lại nghe rao thịt bò bánh hỏi!

Vĩnh Xuân lạ cảnh, nhớ nhà, nằm trăn trở hoài, ngủ không được. Cậu nhớ mẹ, nhớ Cúc Hương, nhớ Hai Tỷ, nhớ Giáo Huân, rồi cậu nhớ sáng mai cậu sẽ nhập trường để mở rộng học thức và rèn tập văn chương mà bay nhảy với người đời, cho mẹ già hết cực thân, cho tình non được thỏa nguyện.

Sáng ngày sau, Vĩnh Xuân lên bờ mua một cặp lạp xưởng xuống ăn với ổ bánh mì mua hồi hôm rồi kêu xe kéo và từ giã chủ đồ với hai chị bán trái cây, chở rương đi vô trường.

Nhà trường mở cửa: Đã có cả chục trò ở các hạt chục sẵn ngoài cửa đợi người ta cho vô. Vĩnh Xuân để rương trên lề đường, đứng chung lộn với đám học trò ấy, làm quen nói chuyện với nhau, hỏi thăm nhau cho biết trò nào ở hạt nào.

Đúng 8 giờ rưỡi, người giữ cửa trường mới mở cửa giữa kêu học trò vô và dắt hết đi thẳng vô phía trong xa. Có một thầy ngồi tại cái bàn để ngoài hành lang.

Mỗi trò đều phải ghé đó nói cho thầy biên tên họ và quê quán rồi thầy chỉ thang biểu đem rương lên lầu lựa giường mà nằm, năm thứ nhứt qua lầu phía tay nạt, năm thứ nhì qua lầu phía tay trái.

Vĩnh Xuân tuy là học trò mới, song cậu không sợ ngợ chút nào. Lên lầu cậu thấy giường sắp bốn hàng ngay ngắn, mỗi hàng kê hơn 30 cái, giường cây sơn đen, nhưng không có chiếu gối. Cậu nhắm hàng giường dựa bên cửa sổ, phía mặt trời mọc, có thanh khí sớm mới, lại khỏi bị nắng chiều, cậu bèn đem rương để mà choán một cái ở khúc giữa.

Cậu đương bối rối không biết làm sao có một chiếc chiếu để trải giường mà nằm. Thời may trò Nguyễn Ngọc Chơn, ở Gò Công, thi đậu một khóa với cậu, trò đem rương lên tới.

Xuân mừng rỡ, kêu Chơn biểu lại choán cái giường kế đó đặng anh em nằm gần nhau. Chơn nói Chơn đi tàu lên Chợ Lớn rồi đi xe lửa mới xuống tới. Anh em đương bàn tính về sự thiếu chiếu, thì nghe mấy trò chiếm hàng giường phía trong rủ nhau đi chợ mua chiếu, mua thau rửa mặt và mua ca để uống nước.

Chơn biểu Xuân ở đây coi chừng rương để Chơn đi mua đồ luôn cho hai người và mua bánh mì thịt xá xiếu đặng trưa ăn cho tiện, vì ngày mai nhà trường mới bắt đầu nấu cơm cho học trò ăn.

Xuân gởi 3 đồng bạc cho Chơn đi mua đồ, nói mèn, gối, lược, bàn chải răng đã có sẵn trong rương rồi, nên khỏi mua mấy món đó.

Chơn đi rồi, Xuân đi một vòng giáp hết cái lầu đặng xem chơi. Học trò các hạt, tốp đôi ba trò, lần lượt tới hoài không ngớt. Vĩnh Xuân ngồi trên cái rương mà ngó, các trò đều lạ hoắc, phải chung sống với nhau một thời gian rồi mới quen. Cậu thầm nghĩ mà mừng Gò Công có được bạn Chơn thi đậu với cậu. May có được một bạn đồng hương để chia sẻ buồn vui trong buổi đầu thì cũng đỡ khổ.

Đến trưa Chơn đi chợ về, chia đồ mua cho Xuân và tính giá như vậy:

Chiếc chiếu nhỏ để trải giường	... 4 cái
Cái thau rửa mặt	... 5 “
Cái ca múc nước	... 2 “
Thịt xá xiếu	... 2 “
Hai ổ bánh mì	... 1 “

Chơn nói: “Phần bạn hết thầy là một đồng tư. Tôi mua thịt với bánh mì nhiều dạng để dành ăn luôn buổi chiều, khỏi đi mua nữa. Tôi mua phần tôi cũng y như vậy. Nhưng tôi thấy tiệm bánh có bánh bòn nhỏ coi bộ ngon lắm, nên tôi có mua riêng một cây để tối ăn chơi.

Chơn trả tiền dư lại cho Xuân một đồng sáu cắc.

Xuân lấy chiếc chiếu trải lên giường, mở rương lấy mền gối bỏ ra, rồi nhắm thử. Đủ đồ cần dùng rồi, cậu hết lo gì nữa, cậu đắc chí thầm nghĩ bà mẹ cậu thiệt là sáng suốt, đi học xa phải có tiền riêng, nếu không có thì làm sao có chiếu mà nằm, có thau mà rửa mặt.

Bốn giờ chiều nghe học trò nói có dán giấy biên tên chia ra hai lớp. Xuân với Chơn khóa rương rồi dắt nhau xuống tầng dưới mà coi. Thiệt quả học trò năm thứ nhứt chia ra hai lớp A và B. Xuân học lớp A, còn Chơn học lớp B.

Chiều bữa đó học trò cũ và mới trong hai niên khóa đều tới đủ. Mỗi lâu có một thầy gác để giữ trật tự. Sáng bữa sau, học trò coi theo giấy mà vô lớp, rồi người ta phát sách, vở, mực, viết. Các việc xong rồi thì mấy giáo sư người Pháp bắt đầu dạy liền.

Cái ngày Vĩnh Xuân trông trót hai tháng nay đã tới.

Cậu được học chắc chắn rồi. Bây giờ chỉ lo học, học cho siêng, học cho giỏi, đừng mẹ già được vui lòng, đừng tình nơn khỏi thất vọng.

Cách vài tháng sau, nhà trường phát áo quần, giày nón, đủ hết. Sáu chục cậu học năm thứ nhứt mới được lãnh y phục, có dấu hiệu của nhà trường bốn quốc, hễ lên lâu nghỉ trưa thì lấy ra sẫm soi. Ban đêm có cậu đợi thầy gác ngủ rồi, thì lén dậy bận thử đồ mới coi vừa hay không, rồi nhắm nhủ coi hình dáng đẹp thế nào.

Vĩnh Xuân quen tánh ôn hòa thận trọng, nhưng cũng không khỏi trông cho mau tới chúa nhứt đừng bận sắc phục mới mà đi chơi.

Học có bốn tháng rưỡi thì tới bãi trường nửa năm, học trò được về nghỉ 20 ngày. Tuy thời gian học tập ngắn ngủi, song Vĩnh Xuân đã sẵn chí tấn thủ, lại cũng đã được mấy giáo sư cũng như các bạn học trong lớp nhận thấy Vĩnh Xuân có đường giựt giải nhứt hay nhì cuối năm.

Xuân đã kết bạn thân với một trò nhà ở bên Chợ Cũ, nên bãi trường Xuân đem rương với mền chiếu qua nhà bạn mà gửi, nghĩ về nhà không tới ba tuần nên chẳng cần chờ rương về làm chi. Xuân trải chăn gối hai bộ đồ của Cúc Hương may cho với các áo quần của nhà nước mới phát, đừng về cây mẹ kết nút mấy bộ đồ tây cho chắc chắn và cắt sửa mấy bộ đồ mát lại đừng bận cho vừa. Cậu nghỉ nhờ nhà bạn một đêm rồi sáng kiếm đồ chợ Giồng, cậu mới kêu xe kéo chở gói áo quần với gói sách vở cần ích qua đò mà về. Chủ đò đã có đưa cậu lên hôm tháng giêng rồi, đã quen với cậu, bây giờ thấy cậu đi về, mặc đồ tây đàng hoàng, áo nỉ nút bằng thau, râu áo và trên nón có thêu lá cây bằng kim tuyến, không dám xem cậu là người khách thường, nên bãi buổi, niềm nở hết sức.

Nghe đò còn cả giờ nữa mới lui, Xuân để đồ trong mui đặng lên chợ ăn uống cho no rồi sẽ trở lại. Cậu nghĩ đã nửa năm rồi, mà mua đồ và ăn hàng chưa tới 4 đồng bạc, thế thì không cần phải tiện tặn thái quá. Cậu vô tiệm cháo ăn tới hai tô mì, mua hai ổ bánh mì với hai cặp lạp xưởng chung một gói, buộc dây chần chần rồi xách đi. Cậu ghé tiệm trà mua một gói trà Đại Hồng một cắc, với phong bánh in một cắc nữa. Cậu đi ngang tiệm Chà thấy có chần bán đủ thứ. Cậu trả giá lựa mua một cái chần mới sáu cắc đặng gói đồ cho rộng rãi.

Trở xuống đò, Xuân thấy có một bà già mà thôi, hành khách chưa lại đông. Cậu móc gói bánh mì lạp xưởng trên mui ghe rồi cởi giày thay áo quần mặc đồ mát đặng nằm ngồi cho tiện.

Chuyến này cậu mới chịu mặc bộ đồ hàng trắng còn mới tinh. Cậu soạn đồ lại, sắp hết đồ của nhà trường phát vào cái chần mới mà gói riêng. Còn một bộ đồ mát bằng vải trắng với khăn bàn, mu soa, kiếng, lược, bàn chải, thì cậu gói vào cái chần cũ với trà tàu, bánh in và sách vở. Cậu để riêng một cuốn sách ở ngoài đặng nằm đọc chơi, còn mấy gói với giày cậu đẩy vào một góc cho trống chỗ.

Hành khách xuống thêm hai người nữa, một người đàn ông, một người đàn bà. Chủ đò nói bữa nay đò rộng, biểu ãa công thổi tù và một cặp chót rồi có lui cho thuận nước. Thiệt quả

có một người gánh lại gởi hai giỏ thom cho một bạn hàng ở Chợ Giồng, trả tiền chở, chớ không đi theo, nhà cũng không có ai đi dò thêm nữa.

Đò lui. Hành khách chỉ có bốn người nên rộng rãi, ai cũng nằm được.

Gặp nước xuôi lại có gió xuôi, bởi vậy ra khỏi vàm rồi trạo phu trương buồm mà chạy, khỏi chèo. Mặt trời vừa trịt bóng đò đã tới Vàm Giồng, gặp nước lớn đi vô vàm đi xuôi nữa. Chủ đò đón trước bữa nay về tới Chợ Giồng sớm lắm, chừng nửa buổi chiều.

Vĩnh Xuân nghe nói như vậy bèn ngồi dậy. Bây giờ đò vô rạch Vàm Giồng, hai bên cây cối rậm rạp, án gió không bộc buồm được nữa. Trạo phu hạ buồm rồi gay chèo mà chèo, nhờ nước xuôi nên ghe đi lẹ lắm.

Ly hương đã gần năm tháng, hôm nay được trở về nhà, lúc gần tới, tự nhiên Vĩnh Xuân khoan khoái, trông đến cho mauặng mừng mẹ, thấy người yêu, cho phỉ tình hoài vọng.

Vô khỏi Chợ Mới, chủ đò xin tiền đò. Vĩnh Xuân biết đò đã gần tới rồi, mới thay đò, bận sắc phục học sinh trường bốn quốc mang giày, đội nón, ra đứng dựa mui mà ngó hai bên. Cậu nhớ gói bánh mì lạp xưởng mua hồi sớm mới, nhưng sự vui mừng tràn ngập càng hông, bởi vậy cậu không muốn ăn thứ gì hết. Cậu đứng ngó vườn tược, ngó nhà cửa dài theo mé sông, ngó người ta đi trên bờ lộ, ngó thứ gì cũng vui, cũng đẹp.

Đò gần tới bến chợ. Anh đà công cầm tù và túc vài hơi. Trên bờ trẻ nhỏ chạy theo la: “Đò về”. Trong phố người ta bước ra đứng ngó. Hành khách sửa soạn hành lý. Vĩnh Xuân với lấy cái gói bánh mì nhét vào gói chẵn cũ, rồi chừng đò cắm sào, cậu xách hai tay hai gói, từ giã chủ đò mà lên bờ. Cậu do con đường bên hông chợ đi lên phía nhà việc đặng về xóm Cây Me Lớn.

Trời chiều mát mẻ, Vĩnh Xuân hân hoan. Hai bên phố ai thấy Xuân đi ngang cũng liếc mắt ngó, miệng Xuân chúm chím cười.

Bây giờ cậu mới sẵn bước, đi riết về nhà đặng thăm mẹ.

Bà Hương vặn Thanh bung thúng nếp đi ra sau hè tính vút cho ráo đặng khuya xôi mà bán. Nghe tiếng giày lộp cộp ngoài lộ, bà xây mặt ngó ra. Bà thấy con, bà vụt la lớn: “Xuân!”. Vĩnh Xuân cũng la lớn: “Má”.

Vĩnh Xuân xách gói đi riết vô sân. Bà Hương vặn bung luôn thúng nếp ra đón, mẹ con nhìn nhau, mừng vui không kể xiết.

Bà tía lia hỏi:

- Bã trường hay sao mà con về ?
- Thừa, bã trường nửa năm.
- Nghỉ được bao lâu ?
- Hai mươi ngày.
- Thôi, vô... Vô nhà rồi sẽ nói chuyện.

Vĩnh Xuân xách hai gói vô để trên ván và đi và hỏi:

- Máy tháng nay má ở nhà mạnh giỏi luôn hả má ?
- Ừ, má mạnh luôn luôn. Con học bình yên hay không con?
- Bình yên lắm.
- Đò nhà nước phát cho con bạn đó phải hôn ?
- Thừa, phải.
- Tốt quá.
- Ngặt đò tây họ kết nút sơ sạ nên sút hoài. Còn hai bộ đò mát họ may rộng rinh, bạn coi kỳ quá. Con đem hết về đặng mượn má kết giùm nút lại cho chắc. Còn đò rộng thì xin má cắt sửa lại cho vừa bạn mới được.

Vĩnh Xuân lột nón máng vào cây đình đóng sẵn trên cột nhà rồi cậu mở gói áo quần nhà trường phát, lấy hai bộ đò mát đưa cho mẹ coi.

Bà Hương vặn ngồi xê dựa hai bên cái gói. Bà đẩy thúng nếp vô xa, rồi xỏ một bộ đò mát ra coi. Bà nói: “Vải không được dày lắm, nhưng bạn mà học cũng được. Cha chả, mà quần lại may kiểu xê đáy, dễ sút đường chỉ quá. Còn áo rộng quá, mà lại may tay xùng xình,



bạn coi như thầy bán quế. Tuy vậy mà không sao đâu. Để má sửa cho con bạn. Mình nghèo cần có như vậy mà bạn chớ chê nổi gì”.

Vĩnh Xuân mở gói thứ nhì lấy đồ ra mà nói: “Con có mua một gói trà với một phong bánh in đây. Để nấu nước chế trà cúng cha rồi má ăn bánh in mà uống trà. Ủ, còn gói bánh mì đây nữa. Hồi sớm mời ăn uống rồi con mua tới hai ổ bánh mì với hai cặp lạp xưởng, tính đem xuống đồ trưa đói bụng có sẵn mà ăn. Té ra được về thăm má, con mừng quá quên đói, nên còn y nguyên. Má cắt rồi lát nữa ăn.

Bà Hương vẫn nói:

- Con xài lớn quá, mua tới trà bánh đem về làm chi. Phải để dành tiền đặng ăn mà học chớ.
- Con có xài gì đâu mà má nói con xài lớn. Mấy tháng nay con xài có năm đồng mấy cắc. Mà xài tới số đó là tại con phải mua chiếu, mua chăn, mua thau, mua ca, với đi đồ nữa. Về ăn uống con chắc không tới hai đồng.
- Vậy thì tiền con còn đủ đi học tới mãn nạm.
- Con còn gần mười đồng. Mà bây giờ khỏi mua gì nữa hết.
- Má cảm ơn con Hai Tỷ quá. Nó bao cho con ăn học, mà hôm tháng ba nó còn mua đem vô cho má một vốc xuyên đen. Má không chịu lãnh. Má nói nó giúp cho con ăn học, ơn đã lớn lắm rồi, má không dám chịu ơn hơn nữa. Nó cứ ép má phải lấy vốc xuyên may áo mà bạn đặng đi xóm có áo mặc cho lành lẽ với người ta. Nó nói thương con cũng như em ruột nó vậy. Nó giúp má đặng con yên lòng mà học. Chừng con học nên danh rồi con sẽ đền ơn lại cho nó. Nó biểu má đừng ngại chi hết. Mua bán có thiếu hụt chút đỉnh thì cho nó hay, nó sẽ giúp đỡ cho. Con Hai Tỷ thiệt là tử tế. Con về đây con phải đi thăm nó nghe hôn con.

Vĩnh Xuân hiểu Cúc Hương giúp mình, mà còn mượn tay Hai Tỷ giúp mẹ mình nữa, bởi vậy cậu cảm động hết sức, nhưng phải dẫn lòng nói dối với mẹ: “Chị Hai Tỷ thấy con nghèo nhà ham học nên chỉ thương con, chớ không có ý chi hết. Vậy con đi học, ở nhà má có việc chi rắc rối, má cho chi biết, chắc chi sẵn lòng gỡ rối cho má. Con còn ở nhà lâu, để mai một con sẽ đi thăm chi”.

Bà Hương vẫn với bụng thúng nẹp mà nói: “Thôi, để má vút ba hột nẹp rồi lo nấu cơm cho con ăn. Có lạp xưởng con đem về đây thêm được một món nữa”.

Bà bụng thúng nẹp ra phía sau.

Vĩnh Xuân đem trà với bánh in để trên bàn thờ, lấy bộ đồ vải trắng vô buồng thay mà bạn cho mát. Cậu soạn sách vở để một bên đó rồi xếp hết áo quần gói cất. Thấy mẹ cắm cùi nấu cơm, cậu đi vô nhà bếp ngồi nói chuyện chơi với mẹ.

Cậu thuật chuyện học tập cho mẹ nghe, cậu nói cậu đủ sức theo chúng bạn và xin mẹ đừng lo cậu thua người ta; nếu Trời Phật phò hộ cho mẹ mạnh khoẻ đặng cậu học đủ bốn năm, thì chắc chắn cậu sẽ nuôi mẹ, không để cho mẹ cực khổ nữa.

Nồi cơm gần chín, bà Hương vẫn nhớ trong nhà chỉ còn có ít cá sặt nhỏ kho mặn đủ cho bà ăn buổi cơm chiều, nên bà tính ra quán mua vài trứng vịt về chiên cho con ăn. Vĩnh Xuân can không cho mẹ đi mua đồ thêm. Cậu lấy gói bánh mì lạp xưởng đưa cho mẹ đặng xắt lạp xưởng ăn cơm cũng được.

Bữa cơm chiều sơ sài như vậy, nhưng mẹ con gặp nhau vui mừng nên ăn ngon như mâm cỗ đầy. Bà Hương vẫn lâu ăn bánh mì, nên bà ăn gần hết một ổ, bà khen ngon, còn bao nhiêu bà để dành đặng khuya bà ăn nữa.

Ăn cơm rồi thì trời cũng vừa tối. Bà Hương vẫn dọn dẹp, còn Vĩnh Xuân đốt đèn, lấy bình bỏ trà, chế nước sôi, rồi đem lên bàn thờ mở phong bánh in và rót trà cúng cha.

Đêm ấy mẹ con tiếp nói chuyện với nhau nữa, nói chuyện hiện tại thì mẹ con hăng hái vui cười, rồi bàn đến chuyện tương lai thì con cương quyết nỗ lực vượt lên cao, trước trả thảo cho mẹ cha, sau khỏi hổ với đất nước.



Vĩnh Xuân cúng cha rồi, cậu bung bình trà với bánh in để trên ván mời mẹ ăn uống. Bà Hương vẫn muốn làm vui lòng con, nên bà ăn vài miếng bánh in rồi uống một tách trà. Bà nói khuya rồi, bà biểu con đi nghỉ, để bà lo chỗ xôi và đồ bánh bèo đăng sáng có mà bán.

Vĩnh Xuân đi đồ bị nắng gió, rồi về nhà mừng ngủ không được, nên sáng bữa sau cậu dậy trễ, mẹ đã bung xôi bánh mà đi ra chợ bán rồi. Cậu rửa mặt, chải đầu, thay đồ mà mặc sắc phục của nhà trường, rồi ăn hết một chén xôi, khép cửa gọi nhà cho ông Hai ở bên kia đường đăng đi thăm ông Giáo Huân.

Ông Giáo Huân thấy Xuân vô cửa, ông mừng quá, kêu bà vợ ra coi học trò trường trên mặc y phục hẳn hoi, chớ không phải lem luốc như học trò trường làng. Vợ chồng ông cầu chúc cho Xuân thành công rực rỡ, mặc dầu ông biết chắc Xuân thông minh lại ham học, nên dầu học chỗ nào, học chữ gì Xuân cũng giỏi hơn các bạn.

Thăm thầy rồi, Vĩnh Xuân đi luôn ra chợ đăng thăm chị Hai Tỷ với Cúc Hương. Chợ đương nhóm đông, ai thấy cậu ăn mặc khác thường cũng đứng ngó rồi trầm trồ với nhau. Cậu còn đi trên đầu chợ mà Cúc Hương đã ngó thấy rồi nên kêu chị Hai Tỷ chỉ mà nói: “Đó, chiều hôm qua em đứng chỗ khúc quanh, em thấy ở dưới đồ đi lên, bận đồ như vậy đó, nên hồi sớm mơi em mới nói với chị chớ. Em thấy rõ em mới nói, chớ đâu phải chiêm bao. Chị coi phải hôn ?”

Hai Tỷ cười..

Vĩnh Xuân lại tới, dờ nón chào Hai Tỷ với Cúc Hương. Cậu ngó Cúc Hương với cặp mắt chan chứa ân tình, nhưng không dám nói chi hết. Còn Cúc Hương liếc ngó mặt cậu, ngó sắc phục của cậu thì cô hãnh diện mà tự hào, dường như ý cô muốn hỏi thiên hạ cả chợ, người yêu của tôi như vậy đó, bà con coi có ai hơn hay không ?

Chị Hai Tỷ hỏi:

- Em về đồ hồi chiều hôm qua phải không ?:
- Phải. Sao chi biết ?
- Có người trông em, họ rình họ ngó thấy rồi hồi sáng họ cho chị hay.
- Có vậy hay sao ? Em không dè, ở nhà mạnh giỏi hết thầy phải không chị Hai ?
- Mạnh hết, lại nhắc nhở em hoài. Bãi trường hay sao mà em về được ?
- Bãi trường nghỉ 20 ngày.
- Nghỉ lâu như vậy cũng dễ chịu. Thôi em đi chơi. Buổi chiều có rảnh ra nhà chị đăng chi hỏi thăm việc trên Mỹ một chút.

Vĩnh Xuân thấy Cúc Hương không bài buổi cười nói như khi trước, rồi lại nghe chị Hai Tỷ biểu mình đi chơi, thì hiểu ý hai người thấy mình về tuy mừng, song không muốn mình chà lết trước gian hàng, nên chị Hai Tỷ mới biểu mình chiều ra nhà chị rồi sẽ nói chuyện. Vĩnh Xuân từ già đi liền. Cúc Hương ngồi ngó theo với cặp mắt tự hào, tự đắc.

Thấy còn sớm,. Vĩnh Xuân đi thẳng vô phía chùa Phật viếng mộ cha, rồi chùng trở về nhà thì mẹ đương lục đục nấu cơm trong bếp. Bà Hương vẫn hỏi con đi đâu từ sớm mơi tới giờ. Xuân nói thiệt đi thăm thầy, thăm chị Hai Tỷ rồi đi viếng mộ cha. cậu lại nói chị Hai Tỷ mắc buồn bán nên chưa tỏ lời cảm ơn chị được, để chiều sẽ ra nhà chị mà nói chuyện đông dài.

Bà Hương vẫn lấy đưa cho con một đôi guốc mới mà nói: “Má có mua cho con một đôi guốc đây. Con mang cho sạch chum”.

Đến xế mát, Vĩnh Xuân thấy mẹ đương gói bánh ú, bánh chưng, cậu mới hỏi:

- Sao bữa nay má lại gói bánh này, mà không bán xôi nữa ?
- Má chắc con thêm bánh ú, bánh chưng, nên má làm má bán đăng cho con ăn luôn thể.
- Má lo cho con làm chi. Hồi sớm mơi má để chén xôi con ăn cũng được.
- Ở trên trường sớm mơi họ có cho ăn lót lòng hay không con ?
- Có. Cho ăn cháo trắng.
- Ăn cháo mà chịu đến trưa sao nổi ?
- Ăn ít bữa quen bụng rồi chịu cũng được.

- Trong trường có bán bánh trái gì hay không ?
- Thưa, có. Mà họ bán mắc lắm má ơi. Một miếng chuối khô trái trên một miếng bánh phồng sống rồi cuốn tròn lại, mà họ bán tới 5 đồng xu, thì ăn làm sao nổi. Mà ăn như vậy có no, có bỏ chỗ nào đâu, bởi vậy đôi con rán chờ cơm, con không thèm ăn gì hết. Thôi, má ở nhà gói bánh, để con ra thăm chị Hai Tỷ một lát.

Vĩnh Xuân mặc bộ đồ hàng trắng, đầu đội nón, chun mang guốc ra đi. Cậu nghi Cúc Hương có thể lại nhà chị Hai Tỷ chơi đặng gặp cậu. Té ra bước vô nhà cậu thấy một mình chị Hai Tỷ nằm trên ván, có chị đàn bà ở gánh hàng đương cầm chổi quét nhà.

Hai Tỷ mừng rỡ, ngồi dậy mời Xuân ngồi cái ghế gần bộ ván rồi xít lại một bên mà nói nhỏ: “Hồi sớm mơi con Tư thấy em nó mừng quá. Nó nghe chị mời em chiều nay ra nhà chị chơi, chừng em đi rồi, nó tính nó cũng vô đây đặng gặp em mà nói chuyện”.

- Hèn chi hồi sớm mơi cô không nói chi hết. Em tưởng cô phiền em chớ.
- Có chuyện gì mà phiền. Nó tưởng nhớ em dữ lắm chớ. Cách mấy bữa trước nó nghe học trò trường tổng nói gần bãi trường. Nó mừng, nó khoe với chị rằng em sắp về. Hồi sớm mơi ra chợ vừa gặp chị thì nó cho chị hay em về đờ hồi chiều hôm qua rồi. Chị hỏi tại sao nó biết. Nó nói nghe bãi trường nên mấy bữa rày hể đờ về túc tù và thì nó đi lại khúc quanh đứng coi chừng. Chiều hôm qua nó thấy em ở dưới đờ xách gói đi lên, nó mừng dữ quá.
- Tội nghiệp ! Hữu tình quá ! Vậy mà em vô ý, em không thấy chớ. Để cô vô đây em sẽ xin lỗi với cô.
- Không. Nó không vô đâu.
- Sao hồi nãy chị nói cô tính vô đây định gặp em.
- Nó tính như vậy mà chị cản, chị biểu đừng vô. Em mới về, ai cũng dòm ngó em. Hồi sáng em tuốt ra chợ mà thăm, chị sợ người ta nghi rồi. Nếu chiều nay cho hai em gặp nhau tại nhà chị nữa, thì chẳng khỏi người ta xầm xì rồi hai em mang tiếng, mà chị cũng không khỏi bị người ta trách làm mai, làm mối. Em ở nhà lâu; để thủng thủng ít bữa rồi sẽ gặp nhau, có muộn gì. Nó mượn chị hỏi em coi tiền bạc còn đủ xài hay không ?
- Còn nhiều. Tuy em có sắm đồ chút đỉnh đặng vô trường, song em cũng còn gần 10 đồng.
- Thế thì em không ăn bánh ăn hàng gì hết hay sao, mà tiền còn nhiều vậy ?
- Em quyết đi học đặng lập thân, chớ phải đi chơi hay sao. Em có tiền, nếu thiếu thứ gì cần ích lắm em mới mua, em không dám xài bậy. Chị làm ơn nói giùm với cô Cúc Hương, em còn tiền nhiều. Còn về sự học tập thì em cố gắng nên không thua sút ai hết.
- Con Tư nó biết tánh em, nên nó chắc em học giỏi, nó không lo việc đó.
- Em về nghe má em nói chị có cho má em một cái áo xuyên dài. Em xin cám ơn chị chiếu cố đến má em. Chừng em làm nên em không dám quên ơn chị.
- Vóc xuyên đó của con Tư nó mua, nó mượn chị đem cho thím Hương vẫn và phải nói của chị đặng tránh tiếng cho nó.
- Vậy hay sao ? Lo cho tôi ăn học, rồi lo cho mẹ tôi khỏi rách rưới nữa !
- Nó còn biểu chị dặn thím Hương vẫn nếu mua bán có thiếu hụt thì cứ cho chị hay. Chị cứ giúp thím, rồi nó trả lại cho chị.

Vĩnh Xuân xúc động nên ứa nước mắt.

Hai Tỷ nói:

- Con Tư nó thương em thiệt tình, nó sợ thím Hương vẫn nghèo khổ quá, em buồn rồi em học không được, nên nó lo từ chút.
- Người đối đãi với em đủ tình, đủ nghĩa như vậy, em biết làm sao đền đáp cho vừa. Em cậy chị Hai nói giùm với cô Cúc Hương, em nguyện làm tròn các điều em hứa hẹn với cô dầu phải nát thân em cũng không dám lổi hẹn.

- Chị thấy hai em yêu nhau mà yêu một cách khác hơn thiên hạ, yêu cao thượng, yêu theo người có học, thiệt chị khen quá. Trai với gái yêu nhau như vậy thì nên, chớ hư hay sao mà sợ. Chị dặn em đừng có ra chợ thường nữa. Để bữa nào con Tư nó vô nhà chị mà chơi thì chị sẽ cho em hay rồi em ra đây nói chuyện với nói một lát.

Vĩnh Xuân nói chuyện với Hai Tỷ đến mặt trời gần lặn mới về.

Mấy bữa sau cậu không đi chơi nữa, cứ nằm nhà học bài vở cũ lại cho nhuần rồi dở sách coi trước những bài chưa học đặng chừng khai trường học bài mới cậu khỏi bỡ ngỡ.

Thiệt có bữa cậu tưởng nhớ Cúc Hương, nhưng cậu sực nhớ lại chị Hai Tỷ khen cách yêu cao thượng hôm nọ thì cậu dằn lòng, không muốn léo hánh ngoài chợ, mà cũng không nở cậu Hai Tỷ nhắn với Cúc Hương cho cậu gặp một chút, trước khi cậu đi học.

Còn có năm ngày nữa thì Vĩnh Xuân phải xuống đò đến Mỹ Tho đặng nhập trường. Lối nửa chiều cậu đương ngồi học, bỗng có chị gánh hàng cho Hai Tỷ vô nói Hai Tỷ mời cậu có rảnh ra nhà chị chơi một lát.

Vĩnh Xuân biết có Cúc Hương vô, nên biểu chị đàn bà ấy về trước rồi cậu bận áo và thưa với mẹ mà đi liền.

Thiệt quả ra tới nhà Hai Tỷ cậu thấy cửa mở có một cánh, còn khép một cánh. Cậu bước vô, thấy Cúc Hương ngồi phía trong vách, sau cánh cửa khép, nên người đi ngoài đường không thấy cô được.

Còn chị Hai Tỷ thì ngồi tại đầu ván ngó ra. Hai người đương ăn thơm mà nói chuyện.

Vĩnh xuân với Cúc Hương mừng nhau. Hai Tỷ chỉ cái ghế gần chị, mời Vĩnh Xuân ngồi ăn thơm chơi.

Cúc Hương hỏi Vĩnh Xuân:

- Chừng nào anh đi học ?
- Còn năm bữa nữa.
- Vì sợ thiên hạ đăm tiếu, nên hôm nay chị Hai không muốn anh ra chợ đặng gặp em. Em nghĩ nếu anh đi mà không gặp em đặng từ giã nhau, chắc anh buồn, bởi vậy em vô đây rồi mời anh ra đặng em hỏi thăm một chút. Theo lời chị Hai nói thì anh tiện tặn quá. Học đã nửa năm rồi, mà anh xài mới có năm đồng. Phải ăn xài như người ta. Như có thiếu em đưa thêm, cần gì phải hà tiện dữ vậy.
- Qua đi học chớ phải đi xài tiền đâu em, nhứt là tiền em buôn bán một nhọc. Qua đã có nói với em, mỗi năm qua có 10 đồng thì đủ cho qua lập thân được.
- Anh đừng ngại chi hết. Nếu anh muốn mua thứ gì thêm thì anh lấy thêm tiền mà mua.
- Qua có đủ đồ cần dùng rồi, có mua gì nữa đâu. Mà qua còn hơn 9 đồng, học nửa năm sau dư dật. Qua nghe nói em lo cho tới má qua ở nhà thiệt qua cảm đức, cảm tình em hết sức.
- Anh mắc đi học. Em ở nhà phải chăm nom bà già giùm cho anh chớ sao.
- Cám ơn em. Qua nói thiệt với em, vì qua mang tình nghĩa của em nặng quá, nên qua lo học ngày, học đêm cho thành công đặng đền bồi lại cho em. Sự nên hư đều do nơi mạng Trời, qua không dám đoán trước. Nhưng riêng về bổn phận của qua, thì trước mặt chị Hai đây qua dám hứa chắc với em trong sự học tập, bất luận môn nào, qua không nhường chúng bạn của qua. Em cứ tin lời qua, đừng sợ qua thua sút họ.
- Về việc học thì em biết trước có thể nào họ qua mặt anh nỏ mà em lo. Em chỉ cầu chúc cho anh mạnh khỏe mà học luôn luôn cho mãn bốn năm rồi tự nhiên anh hiển đạt.

Chị Hai Tỷ nghe hai trẻ nói chuyện, lời nào cũng thân yêu nhưng chánh đáng chớ không nhảm nhí, thì chị rất vui lòng. Bây giờ chị mới chen vô mà nói: “Việc tình duyên của hai em là việc lâu dài. Chị khuyên hai em rón giữ một mực bình tĩnh mà đối đãi với nhau. Người ta hát: “Khi thương thương vội, khi lia lia xa”. Vậy hai em phải tránh cái “vội” cho khỏi bị cái “lia”. Hai em không gần gũi nhau thường. Bữa nay gặp nhau đây từ biệt nhau luôn,

chẳng cần gặp nhau nữa làm chi. Mỗi kỳ bãi trường hội hiệp với nhau một lần đặng nói chuyện, nghĩ cũng đủ. Làm lộng quá, rủi bề chuyện sợ e khó lòng”.

Cúc Hương nói: “Chị Hai nói phải lắm. Nếu đổ bể, má tía em hay thì khó cho em. Em nói khó chẳng phải em sợ phải lia xa anh Xuân. Đã có ông Tư mách bảo lại còn thêm ông Quan Đế chứng minh, ai làm sao lia xa nhau được. Em chỉ sợ đổ bể rồi em bị bó buộc, không còn phương tiện lo lắng cho anh Xuân đến cùng, tự thủy chí chung như lời em hứa hẹn. Vậy thì bữa nay gặp nhau đây, em nói chuyện đủ rồi, em không còn chuyện gì nữa. Em chỉ xin anh Xuân bữa anh xuống đò đi học, anh đi ngang gian hàng của em đặng anh em thấy mặt nhau, thấy mà thôi, chớ không cần nói, thấy rồi rẽ phân, kẻ ở người đi, một người một ngả. Em cũng xin anh Xuân vào trường, nếu có việc chi bối rối thì anh cứ nhớ em. Hễ nhớ tới em thì anh định tĩnh tâm hồn mà vượt các khó khăn, quên hết phiền não”.

Vĩnh Xuân nói: “Qua sẽ làm y theo lời em dặn. Qua chúc em với chị Hai ở nhà an vui mạnh khỏe luôn luôn, Qua đi tháng chạp, bãi trường cuối năm qua về rồi chúng ta sẽ gặp gỡ lại nữa.

Cúc Hương đứng dậy nói cô đi chơi đã lâu rồi, nên cô cáo từ mà về, vì sợ ở lâu cha mẹ sai người đi kiếm. Chị Hai không nỡ cầm. Cúc Hương nhìn Vĩnh Xuân với cặp mắt thân yêu cô ứa nước mắt mà nói: “Thôi, em chúc anh Xuân đi học mạnh giỏi. Nhớ mấy lời em dặn hồi nãy nghe hôn. Em về nghe chị Hai”.

Cúc Hương cầm khăn bước ra cửa, day lại ngó Vĩnh Xuân một lần nữa rồi mới đi.

Chị Hai Tỷ mời Vĩnh Xuân ăn thơm. Cậu vị tình ăn một miếng, uống lộn tách nước trà, rồi từ giã ra về, hứa sẽ ra thăm Hai Tỷ một lần nữa, trước khi xuống đò.

Giữ lời hứa, còn một bữa nữa thì đi, Vĩnh Xuân ra thăm Hai Tỷ, xin chị ở nhà an ủi cho Cúc Hương vui lòng. Chị biểu Xuân cứ lo học tập, chị sẽ chăm nom việc nhà giùm cho, đừng lo chi hết.

Sáng bữa sau Vĩnh Xuân mặc sắc phục nhà trường, ăn uống no rồi, mới mượn người lỏi xóm xách giùm hai gói xuống đò. Bà Hương vẫn gửi theo một đòn bánh tét nhỏ đặng trưa con có đói thì ăn. Bà muốn đưa con xuống đò. Vĩnh Xuân không cho, nói rằng cậu đã lớn rồi, mẹ chẳng nên đưa rước như trẻ nhỏ.

Vĩnh Xuân ra tới chợ, thấy Hai Tỷ với Cúc Hương đứng ngó, cậu dỏ nón chào rồi đi thẳng xuống đò.

Chủ đò thấy cậu thì niềm nở nói bữa nay đi gặp nước xuôi chắc bốn giờ chiều sẽ tới Mỹ Tho. Vĩnh Xuân nghe như vậy thì mừng thầm, nghĩ tới 5 hoặc 6 giờ vô trường cũng kịp.

Chuyến này hành khách có bốn người, xuống đủ rồi thì chủ đò biểu túc tù và đặng mở dây đi cho kịp nước.

(7) II

Vĩnh Xuân bỏ nho học mà theo tân học, phải lằng lờ nề nếp cổ truyền đặng chăm chú tập học thức Tây Âu, là tại nghèo. Phải đuổi theo tân học mới giải thoát cái nghèo được, mà trả nợ sanh thành và thỏa mãn ân tình.

Cả hai mục đích đều quan trọng, vì một là hiếu, hai là tình: phải đạt cho được cả hai mục đích ấy thì nợ đời mới trả xong, ân tình mới vẹn về.

Đi học lần này, Vĩnh Xuân được biết Cúc Hương chẳng những lo lắng cho cậu, mà ở nhà cô còn chăm nom giúp đỡ luôn cho mẹ già nữa, bởi vậy lòng cậu nhẹ nhàng, quyết chí học cho thành công rõ ràng, cho xứng đáng với mỹ ý của người yêu đương mong mỏi.

Cậu tận tâm nỗ lực học ngày học đêm, học đặng lấy danh một trò giỏi nhứt, trong lớp không có một bạn nào theo kịp. Thiệt quả nửa năm sau, Vĩnh Xuân học giỏi hơn hết trong lớp, thi môn nào cậu cũng giựt giải nhứt luôn luôn.

Còn vài tuần nữa thì bãi trường, trên phòng văn của ông Đốc Học người ta soạn những bài thi đặng lập sổ phát phần thưởng. Một giáo sư, người Pháp, yêu Xuân, ông lấy sổ phần thưởng mà biên rồi cho Xuân coi. Xuân được một phần thưởng danh dự, một phần thưởng giải nhứt, và tám phần thưởng theo bài thi: hạng nhứt đủ các môn, Pháp văn, toán pháp, địa dư v. v.

Xuân lấy làm vui lòng thấy công lao cố gắng của mình kết quả mỹ mãn, kết quả quá hy vọng một năm nay,

Gần tới bãi trường, các giáo sư đã dạy bài vở dứt hết rồi, nên vô lớp mấy ông giảng bài ngoại chương trình cho học trò nghe chơi. Có khi mấy ông các có hỏi Xuân một hai chuyện chưa dạy tới. Xuân suy nghĩ rồi trả lời trúng, thì mấy ông khen ngợi, làm cho Xuân được thêm danh giá rất cao.

Còn 12 bữa nữa phát phần thưởng rồi bãi trường. Chánh nhằm ngày rằm tháng 11 theo âm lịch, còn theo dương lịch thì là 12 tháng chạp. Ngày ấy lại nhân chủ nhật, không có học. Vĩnh Xuân đọc sách và nói chuyện chơi với các bạn tối ngày. Đêm ấy cậu khỏe trí vui lòng, không còn lo việc chi hết, chỉ trông cho mau tới ngày bãi trường. đặng ồm sách thưởng về cho mẹ già phi chí và người yêu an tâm.

Giữa lúc Vĩnh Xuân với học trò cả lâu đều ngon giấc, tư bề vắng vẻ, trên dưới im lìm, thỉnh thoảng Vĩnh Xuân thấy Cúc Hương hiện ra đứng trên đầu giường của cậu, đưa tay vỗ mặt cậu và kêu mà nói: “Anh Xuân ! Anh Xuân ! Thức dậy đặng em nói cho anh hay: Em chết rồi. Chừng nào anh về, anh ra nhà chị Hai Tỷ, chị sẽ thuật chuyện tại sao em chết cho anh nghe. Anh đừng buồn rầu, cứ lo học tập cho thành công, theo như lời anh đã hứa với em. Về phần em thì đã sắp đặt sự giúp đỡ cho anh ăn học đủ bốn năm. Anh khỏi lo việc đó. Em chết oan ức lắm. Em sẽ xuống Diêm đình em kiện về vụ người ta phá căn duyên của đôi ta. Em yêu cầu Diêm Vương cho phép em theo phò hộ anh ăn học cho nên danh và chấp nối chỉ điều của đôi ta lại. Vậy anh cứ lo ăn học. Chết cũng như sống, sẽ có em ở một bên anh luôn luôn. Anh đừng lo, chẳng sớm thì muộn thế nào đôi ta cũng sẽ sum hiệp. Thôi, em cho anh hay một chút đó thôi, em mắc đi kiện, em ở lâu nữa không được. Em chào anh”.

Vĩnh Xuân lồm cồm ngồi dậy, đưa hai tay ra chụp Cúc Hương. Hai cái đèn treo trên lầu giọi yếng sáng khắp các hàng giường, nhưng Vĩnh Xuân không thấy hình dạng Cúc Hương, không biết cô đi ngả nào, chỉ giọng cô nói vẫn còn nghe văng vẳng bên tai.

Trời đã lập đông, đêm khuya mát lạnh, thế là Vĩnh Xuân đổ mồ hôi đầm dề, chảy nước mắt ướt mặt. Cậu ngồi ngó trần tứ phía, nửa mê, nửa tỉnh, dường như kẻ mất trí, mất thân.

Cúc Hương chết ! Cúc Hương chết rồi hiện hồn kiếm mà cho mình hay ! Tại sao lại chết ? Không có lý. Chết rồi thì làm sao mà nói dài như vậy được. Mình không nên tin. Chắc là mình cứ mơ tưởng Cúc Hương, nên chiêm bao thấy cô, chớ không phải thiệt sự.

Mà chiêm bao thì thấy Cúc Hương hoặc ngồi buôn bán, hoặc nói chuyện với mình, chớ sao lại thấy cô kêu mình mà cho hay cô chết. Cô lại biểu chừng về thì hỏi chị Hai Tỷ, chị sẽ thuật chuyện cho mà nghe. Mình có nghĩ đến sự cô chết hồi nào đâu nên chiêm bao thấy cô chết.



Nếu thiệt quả. Cúc Hương chết, thì mình làm sao mà học cho tới cùng. Mà học thêm nữa để làm chi? Mình vì cô nên học thêm đặng lập thân cho cao để tạo hạnh phúc gia đình mà chung hưởng với cô. Nếu cô chết, mình xây hạnh phúc gia đình đặng hưởng với ai mà học nữa. Trả thảo cho mẹ, mình làm giáo tổng cũng có lương đủ nuôi mẹ ấm no, cần gì phải học cho nhiều mà bỏ mẹ ở nhà nghèo nàn cực khổ.

Nhưng không có cơ gì mà tin Cúc Hương chết được. Cô yêu mình, cô tin có lời ông Tư mách bảo nợ duyên, cô lại ép đến trước ông Quan Đế mà thề nguyện nữa. Cô cương quyết là vợ chồng với mình, vì vậy nên cô nói giúp tiền cho mình học thêm cho cao, cô mới lãnh chăm nom mẹ mình đặng mình yên lòng khỏe trí mà học cho tinh tấn. Cô nuôi hy vọng, thấy có mồi thành tựu, chớ có điểm nào gieo rắc nghi ngờ đâu mà thất trí đến nỗi quyền sinh Không có lý mà tin Cúc Hương chết được. Chiêm bao mộng mị, không nên tin bậy mà buồn rầu.

Vĩnh Xuân lấy khăn lau nước mắt rồi nằm lại, tín ngủ cho khỏe, không thèm nhớ chuyện chiêm bao nữa.

Tư bề vẫn im lìm. Canh khuya vẫn vắng vẻ. Trăng rằm vẫn thình thình.

Tuy Vĩnh Xuân nghĩ chiêm bao không đáng tin, song nằm nhắm mắt thì cậu thấy hình dạng Cúc Hương cứ vờn vờ trước mặt, cậu nghe lời Cúc Hương nói cứ văng vẳng bên tai, cậu bồi hồi trong lòng hoài, không thể ngủ được.

Cậu nhớ Cúc Hương dặn chừng về thì ra nhà chị Hai Tỷ, chị sẽ nói cho biết tại sao mà cô chết. Cô lại biểu học tiếp cho nên danh, đừng buồn rầu mà bỏ dở đường công danh. Cô lại nói cô đã sắp đặt mà giúp cho cậu học đến cùng. Vậy phần cậu cũng phải giữ lời không được để thất ước. Cô lại còn nói cô đi kiện, đi thưa, thế nào vợ chồng cũng sẽ sum hiệp, đừng lo chi hết.

Nếu Hai Tỷ biết duyên cớ về cái chết của Cúc Hương, sao chị thương Cúc Hương như em, mà chị không ngăn cản, không lập thế giải cứu, lại để cho Cúc Hương chết?

Nếu Cúc Hương sắp đặt để giúp cho cậu có phương thế học đến cùng đặng lập thân thì tự nhiên Cúc Hương biết trước cô phải chết. Đã yêu cậu nên lo xa như vậy, sao lại bỏ mà chết? Phải cô mang bệnh đau trầm trệ nhiều ngày, nên cô biết sắp chết hay sao mà cô lo lắng trước như vậy?

Cúc Hương nói cô đi kiện với Diêm đình, cô chết có oan ức gì hay sao mà thưa kiện? Mà thưa kiện ai? Ai làm cho cô phải chết hay sao mà cô kiện?

Mà cô đã chết rồi, sao cô còn nói chuyện sum hiệp, cô dặn đừng buồn, đừng lo.

Chuyện gì mà thắc mắc quá, hiểu làm sao cho được.

Vĩnh Xuân cho là chuyện mộng mị không đáng tin, tuy vậy cậu vẫn nằm trăn trở hoài, ngủ không được. Cậu nằm mồi rồi thì cậu ngồi dậy, mà ngồi cũng như nằm, trong trí cậu cứ nhớ điềm chiêm bao kỳ quái đó hoài, nên cậu thức luôn tới sáng.

Trót mấy ngày sau cậu cử ngơ ngẩn, trong mấy giờ chơi cậu cứ thơ thẩn đi riêng một mình, biếng nói chuyện; hết vui cười, học hạng nhút trong lớp sẽ lãnh sách thưởng cả chồng, nhưng cậu bớt mừng, bớt khoái, cứ trông cho mau tới ngày bãi trường đặng về coi chuyện chiêm bao thiệt giả lẽ nào.

Trông thì lâu, mà rồi cũng tới. Sớm mơi 24 tháng chạp đương lịch, trường làm lễ phát phần thưởng. Vĩnh Xuân lãnh một mình tới mười quyển sách bìa đỏ, quyển lớn có, quyển nhỏ có, quyển nào cũng tốt đẹp vô cùng. Trong lúc vinh diệu được ông Đốc Học, mấy giáo sư cùng quan khách ngợi khen thì Vĩnh Xuân hân hoan, mà chừng ôm sách lên phòng ngủ, sự nhớ lại điềm chiêm bao thì sự hân hoan đó tiêu tan, rồi trong lòng bắt ngậm ngùi áo não.

Lúc ăn cơm trưa có huân lệnh của ông Đốc Học truyền xuống rằng tuy chiều mới bãi trường, nhưng sách đã góp rồi, mà phần thưởng cũng đã phát rồi, vậy buổi chiều học trò được thông thả đi chơi, hoặc muốn đi về cũng được.

Vĩnh Xuân muốn về gấp. Ngặt buổi chiều không có đồ phải chờ đến sáng bữa sau đi mới được. Buổi chiều cậu lo gói sách, gói tập, xếp áo quần để vào rương. Đến 5 giờ chiều cậu mới ra bến chợ, kiểm đồ mà hỏi cho chắc coi sáng bữa sau đồ lui giờ nào.

Vĩnh Xuân kiểm không có đồ Chợ Giồng mà lại thấy có đồ Chợ Dinh. Cậu hỏi đồ Chợ Giồng lên chưa tới hay sao ? Chủ đồ Chợ Dinh nói đồ Chợ Giồng đã nghỉ đưa cả tháng rồi và khuyên cậu đi đồ bao nhiêu và về tới Chợ Dinh mấy giờ.

Chủ đồ nói: “Đồ của tôi một bữa lên, một bữa xuống. Sáng mai lối 8 giờ rưỡi đồ lui; chừng 2 giờ, có trễ lắm là 3 giờ thì về tới Chợ Dinh. Tiền đồ 4 cắc. Tối Chợ Dinh cậu mượn xe ngựa vô Chợ Giồng, đi một mình thì 4 cắc nữa”.

Vĩnh Xuân gác đầu nói sáng mai, lối 8 giờ, cậu sẽ chở rương ra mà đi.

Đêm ấy nhằm lễ Giáng Sanh (Noel). Trước nhà thờ Thiên Chúa giáo người ta treo đèn đủ màu. Mà mấy nhà có đạo cũng kinh nhau đốt đèn coi cho đẹp. Ngoài đường thiên hạ đi coi đèn dập dùi, phân đông là nam thanh nữ tú, y phục nhón nha, vui cười ngả ngớn.

Hồi chiều duy có học trò ở Mỹ Tho thì ra trước. Học trò gốc ở Tân An, Sài Gòn và Chợ Lớn thì đi xe lửa cũng về rồi. Còn lại số đông thì chờ bữa sau có tàu, có đồ hoặc có xe mới về được. Mấy cậu sửa soạn áo quần rồi rủ nhau đi coi lễ rần rần. Vĩnh Xuân soạn đồ mà gói đặng sáng chở đi cho gọn.

Vĩnh Xuân nóng lòng muốn về cho mau. Cậu nằm dầu dầu, được phần thưởng nhiều hơn chúng bạn mà không mừng, gặp lễ Giáng Sanh mà cũng không chịu đi xem chơi với chúng bạn.

Sáng bữa sau, mới 7 giờ, Vĩnh Xuân đã kêu xe kéo chở rương, sách, chiếu, mền đem xuống đồ. Cậu đi ăn cho no bụng, rồi nhớ lần trước mẹ ăn bánh mì Lạp xưởng mẹ khen ngon, cậu cũng mua vài cặp Lạp xưởng, vài ổ bánh mì với thèo lèo và trà tàu đem về cho mẹ.

Chủ đồ nói không sai. Hai giờ rưỡi đồ về tới Chợ Dinh. Vĩnh Xuân lên mượn xe ngựa đi Chợ Giồng. Họ đòi 5 cắc. Cậu gấp đi không thềm kèn cựa, biểu bắt kế xe đem liền lại bến đồ rồi chờ đồ mà đi.

Bà Hương vẫn Thanh thấy con về bà mừng, nên lật đật bước ra hỏi: “Con về ngả nào mà đi xe ngựa ? Con mượn xe ở trên Mỹ Tho đưa con về đây hay sao ? Đồ Chợ Giồng thì hết đưa gần một tháng nay làm má lo quá, không biết bãi trường con làm sao mà về”.

Vĩnh Xuân vừa xuống xe vừa nói: “Con về đồ Chợ Dinh, rồi mượn xe ngựa về đây”.

Bà Hương vẫn nói: “Có đồ Chợ Dinh, vậy cũng tiện”.

Anh Xa phu bung rương và đồ đạc xuống. Mẹ con bà Hương vẫn rước xe vô nhà. Vĩnh Xuân lấy tiền trả tiền xe và cảm ơn. Anh xa phu từ già lên xe mà đi.

Vĩnh Xuân lột nón và cởi áo bỏ trên ván rồi hỏi mẹ:

- Cô Tư, con của Hia Mỹ, buôn bán gạo ở đầu cầu sắt, cô chết rồi phải hôn má ?
- Ủ, sao con hay ?
- Con đi đồ con nghe họ nói.
- Con đó học chữ nho với ông Giáo Huân đó mà. Nó chết chừng mười mấy bữa rồi.
- Trời đất ơi ! Thiệt vậy hay sao má ?
- Thiệt chớ.

Vĩnh Xuân kéo ghé mà ngồi rồi hai tay bụm mặt khóc rống lên.

Bà Hương vẫn ngạc nhiên nên bước lại gần mà hỏi: “Con quen với nó nhiều lắm hay sao, mà nghe nó chết con khóc dữ vậy ?”

Vĩnh Xuân cứ khóc, cậu không trả lời.

Bà Hương vẫn tuy không biết tâm lý học, song thấy con đương buồn thảm bà không hỏi nữa, để cho con khóc đặng nguôi bớt nỗi lòng rồi sẽ nói chuyện.

Bà đi ra sau, tính nấu cơm cho con ăn vì đi từ sớm mới tới giờ chắc ăn bánh chớ chưa có hột cơm trong bụng.

Vĩnh Xuân không dọn dẹp hành lý, cứ ngồi khóc rất lâu, rồi chống tay trên bàn mà ngó ra ngoài lộ, mặt buồn hiu, trí suy nghĩ.

Bà Hương vẫn thấy cơm cạn rồi bà mới trở ra trước, coi con đã hết buồn rầu hay chưa.

Vĩnh Xuân thấy mẹ liền hỏi:

- Má có biết cô Cúc Hương đau bệnh gì mà chết vậy không má ?
- Tên nó là Cúc Hương hay sao ?

- Cô học chữ nho với con tại trường ông Giáo Huân. Thầy con thấy cô học giỏi nên đặt hiệu Cúc Hương cho cô, để kêu cho thanh nhã.
- Má biết mặt nó, chứ không quen. Má nghe họ nói cha mẹ nó ép gả nó cho con nhà giàu nào đó ở trong Vĩnh Hựu. Nó không chịu. Hia Mỹ đánh đập rúng ép. Nó tức trí nên tự vận mà chết.
- Vậy à ! Má nhớ cô chết bữa nào hay không ?
- Má không nhớ nổi. Chừng mười mấy bữa chứ không lâu, nhưng không biết chắc bữa nào.
- Con xin thưa thiệt cho má rõ: cô Cúc Hương là tình nơn của con. Con với cô có đến chùa ông Quan Đế thề nguyện kết nghĩa vợ chồng với nhau. Cô lo buôn bán mà nuôi con ăn học. Chừng nào con học nên danh rồi con sẽ cưới cô.
- Vậy hay sao.?
- Thiệt vậy, con nói giầu với má rằng chị Hai Tỷ bao cho con chứ thiệt là cô Cúc Hương. Cô đã đưa 15 đồng cho con đi học năm nay đó. Hai bộ quần áo may cho con đó là của cô, mà vóc xuyên chị Hai Tỷ đem cho má đó cũng của cô nữa.
- Trời Phật ơi ! Nó thương con tới như vậy lận sao ? Nó đã lo lắng cho con ăn học mà nó còn lo cho má nữa.
- Cô sợ má nghèo nàn rách rưới, con buồn con bỏ học để ở nhà làm thầy giáo mà nuôi má. Bởi vậy cô lãnh giúp đỡ luôn má nữa. Cô sợ mang tiếng, nên phải cậy chị Hai Tỷ ra mặt làm giùm.
- Hèn chi con Hai Tỷ dặn má nếu có thiếu hụt, hoặc có chi bối rối, thì cứ cho nó hay, nó sẽ giúp má. Mẹ con mình nghèo, mà có người thương yêu, lo giúp đỡ như vậy thì may quá. Con nghe nó chết con khóc phải lắm. Bây giờ má hay cuộc tình duyên của con vỡ lở má cũng động lòng. Cha chả, con còn học tới ba năm nữa. Cúc Hương chết, con làm sao mà học tiếp cho được.
- Con bủn rủn tay chun, tán loạn đầu óc, con hết muốn học hành gì nữa.

Vĩnh Xuân bước lại ván mở gói sách phần thưởng trình cho mẹ coi và nói: “Vì con mang nặng ân tình của Cúc Hương nên trót một năm nay con cố gắng học ngày, học đêm, không thềm vui chơi chi hết. Con thành một học trò giỏi nhứt trong lớp, cuối năm con mới được lãnh phần thưởng nhiều đây. Chớ chi con biết trước sẽ có việc đau khổ như vậy, năm ngoái con xin làm giáo tổng đặng giúp đỡ má, khỏi học thêm một năm mà Cúc Hương cũng khỏi bực tức đến tự tử”.

Vĩnh Xuân nói tới đó rồi khóc nữa.

Bà Hương vẫn nói:

- Tại vợ chồng Hia Mỹ ham giàu ép gả con nên mới sanh tai họa. Để thủng thẳng nghe coi ép gả cho con nhà giàu nào ở đâu và ép cách nào mà con nhỏ bực trí đến tự vận.
- Để tôi con ra thăm chị Hai Tỷ, con hỏi lại cho rõ ràng rồi sẽ liệu.
- Ủ chắc con Hai Tỷ biết rõ.
- Đêm rằm tháng 11 này con ngủ, lồi nửa đêm con mơ màng thấy Cúc Hương đứng trên đầu giường vỗ mặt kêu con mà nói cô đã chết rồi, cô biểu con về hỏi chị Hai Tỷ thì sẽ biết tại sao cô chết. Cô khuyên con cứ tiếp tục học, đừng buồn rầu, đừng thối chí. Cô đã sắp đặt giúp con học đến cùng theo như lời cô đã hứa với con. Vậy con phải học cho nên danh đặng sau vợ chồng sum hiệp.
- Chết rồi mà sum hiệp nổi gì ?
- Con không hiểu tại sao cô nói kỳ cục như vậy. Con không tin. Con cho chiêm bao là mộng mị. Chừng về đây nghe má nói Cúc Hương tự vận, còn chết điếng. Thiệt con không dè ở nhà có việc rắc rối bất ngờ như vậy. Con không có nghĩ đến chuyện cha mẹ cô ép gả cô rồi cô tự vận. Cha mẹ gả, cô không chịu thì thôi, chớ sao lại hủy mình đi. Giận mà làm như vậy thì thiệt thân mình, chớ có hại cho ai.
- Con không nên trách nó. Cha nhẹ biểu mà nó không vâng lời sao được con.

- A ! Tại “Tam tùng” nên Cúc Hương chết. Con hiểu rồi !

Vĩnh Xuân khóc nữa.

Bà Hương vẫn nói: “Cơm chắc chín rồi. Để má đi hâm đồ dọn cho con ăn rồi ra hỏi con Hai Tỷ cho rõ công chuyện. Vĩnh Xuân mở gói bánh mì lạp xưởng, trà tàu và thèo lèo đưa cho mẹ.

Bà Hương vẫn đem để hết trên bàn thờ, chỉ lấy một ổ bánh mì với một cặp lạp xưởng đem vô trong đặng nướng lạp xưởng mà dọn con.

Vĩnh Xuân tính ăn cơm rồi thì đi thăm Hai Tỷ liền, nên cậu không thay đồ mát. Cậu đi qua đi lại mà suy nghĩ. Thầy mình thường nói nho học giúp cho con người nắm giữ thuần phong mỹ tục. Cha chả, đàn bà con gái nếu giữ cho tròn tam tùng tứ đức thì có khi nguy hại quá. Cúc Hương cảm nhiệm nho giáo, cô bị câu: “tại gia tùng phụ” cô không được phép trái ý cha mẹ, nên cô bối rối, không biết làm sao cho khỏi lỗi với cha mẹ, mà cũng khỏi thất ước với mình. Chắc tại như vậy nên cô quyết sinh cho trọn hiếu vẹn tình chớ có gì đâu. Người học giỏi, học nhiều, biết trọng nhân nghĩa, biết suy thấp cao, nhiều khi xử sự không bằng kẻ thất học, họ cứ do tình cảm, hoặc do lợi danh, mà làm liều rồi họ được việc.

Bà Hương vẫn bưng mâm cơm ra để trên ván rồi kêu con lại ăn. Vĩnh Xuân kéo ghế lại ngồi ăn với mẹ, mà vì trong lòng đau khổ, phải ăn cho đỡ đói, chớ không biết ngon chút nào hết. Cậu rán ăn cho hết chén cơm của mẹ xúc, ăn thêm một khúc bánh mì với lạp xưởng nữa, rồi buông đũa đi uống nước.

Hồi mới về, Vĩnh Xuân tính đợi tối rồi sẽ ra nhà Hai Tỷ hỏi thăm vụ Cúc Hương. Nhưng nghe mẹ nói Cúc Hương bị cha mẹ ép gả cho con nhà giàu, cô không chịu, nên cô tự tử, thì cậu nóng nảy quá, muốn biết chuyện cho gấp. Bởi vậy ăn cơm rồi, mặt trời chưa lặn mà cậu mặc sắc phục của nhà trường và trình với mẹ mà đi, thầm nghĩ Cúc Hương vì mình mà dám chết, thì mình không được phép sợ thiên hạ đến dụ dỗ không dám đi hỏi thăm. Bây giờ mà còn sợ ai nữa.

Bà Hương vẫn đứng trong cửa ngó theo con, thấy bộ con áo nâu lừng lờ, thì bà châu mày, thương ái tình của con vỡ tan, mà tương lai của con cũng sụp đổ.

(8) III

Chị Hai Tỷ đang ngồi ăn cơm chiều với chồng là chú tài phú Sấm phía sau. Chị nghe có tiếng giầy lộp cộp ở ngoài trước, chị bước ra cửa buồng mà dòm. Chị thấy Vĩnh Xuân đang bợ ngõ ngoài cửa thì chị la lớn:

- Ủa ! Em Xuân, Em về bao giờ ?
- Em mới về tới hồi bốn giờ chiều đây.
- Cha chả, con Tư mất rồi em à !
- Em hay.
- Thím Hương vẫn nói phải hôn ?
- Phải.
- Nó mất chị thương quá, chị chết điếng trong bụng. Chị muốn cho em hay, mà không biết làm sao. Em có nói thảng chạp bãi trường. Gần hết tháng 11 rồi, nên hôm nay chị có ý trông em. Thôi, em ngồi đó chơi, chờ chị ăn cơm một chút rồi chị nói chuyện cho nghe. Chuyện dài lắm. Kéo ghế đó mà ngồi em.

Vĩnh Xuân để nón trên bàn ngồi ngó ra lộ, nghe vợ chồng chị Tỷ ăn cơm và nói chuyện nho nhỏ với nhau ở phía sau. Cậu dòm trong nhà, cậu nhớ lại hôm gần khai trường, Cúc Hương ngồi trong nhà này mà nói chuyện với cậu rất lâu, cô ngồi cái ghế để phía sau cánh cửa đó, cậu ngồi chỗ này đây, chị Tỷ ngồi tại đầu ván kia. Có lẽ cô cảm tưởng sắp có cái buồn vĩnh biệt hay sao mà cô trầm tĩnh nhu mì, chớ không cười nói tía lia như hồi trước. Có lẽ cô biết trước lần gặp gỡ đó là lần chót hay sao, mà chùng cáo từ đặng đi về, cô bịn rịn không muốn đi, chùng ra ngoài cửa rồi cô còn đứng lại nhìn cậu và dặn phải nhớ mấy điều cô nói. Có lẽ cô muốn thấy mặt nhau một lần cuối cùng rồi sẽ rẽ phân âm dương hai ngã hay sao, nên cô nài cậu bữa xuống đò mà đi học, cậu phải đi ngã chợ, đi ngang gian hàng của cô đặng cô thấy mặt cậu một lần chót cho vui lòng. Cậu nhớ bữa đó Cúc Hương với Hai Tỷ đứng dậy mà ngó cậu. Cúc Hương mặc áo dài hàng đen, cô thấy cậu dỡ nón lên mà chào thì cô chúm chím cười, trong nụ cười ấy có duyên dáng, có thân yêu, có nồng nhiệt ái tình, có tràn trề hy vọng.

Vĩnh Xuân nhớ hình dạng của Cúc Hương, cậu nghĩ hình dạng ấy từ đây không còn thấy được nữa, thì cậu đau đớn, tức tủi nên chảy nước mắt. Cậu đang lấy khăn trong túi ra lau giọt lụy, thì tài phú Sấm ăn cơm uống nước rồi, chú ở phía sau đi ra. Thấy Vĩnh Xuân ngồi, chú hỏi:

- Em học chữ pháp trên trường Mỹ Tho phải hôn ?
- Phải.
- Nghe nói em học chữ tàu giỏi rồi, bây giờ em học được chữ Pháp nữa thì quý lắm. Người các chú mà biết được hai thứ chữ như vậy, thì ăn tiền nhiều lắm. Người **Y Nam** (Viện Nam, phát âm theo tiếng Triều Châu) biết chữ Pháp giỏi thì làm thầy thông, thầy ký cũng no lắm.

Câu chuyện của tài phú sấm ở ngoài xa tư tưởng của Vĩnh Xuân trong lúc này, bởi vậy Vĩnh Xuân làm lơ không muốn đáp.

Tài phú Sấm móc gói thuốc trong túi ra, lấy một điếu mà ngậm, rồi quẹt hộp quẹt đốt hút. Chú nói: “Thôi, em ngồi đó chơi. Tôi mắc đi ra tiệm, ra tính sổ đặng mai đi bỏ hàng”.

Tài phú Sấm đi rồi thì chị Hai Tỷ bung cái giỏ trầu cau ra để trên bàn. Chị ngồi tại đầu ván tằm trầu mà ăn. Chị biểu Vĩnh Xuân kéo ghế lại ngồi gần rồi chị nói:

- Con Tư nó chết tức quá em ơi ! Thiệt chị không dè chút nào hết.
- Má em nói người ta đồn cha mẹ cô ép gả cô cho con nhà giàu nào đó. Cô không chịu mà cha mẹ cứ rúng ép, nên cô tức giận, cô tự tử, phải vậy hay không chị Hai ?
- Phải. Để rồi qua nói có đầu có đuôi cho em nghe.
- Khoan ! Xin chị cho em biết coi Cúc Hương tự vận cách nào ?
- Nó uống á phiện, giấm.
- Chị có nhớ Cúc Hương chết bữa nào, hồi giờ nào hay không ?
- Sao lại không nhớ. Nó chết trên tay chị rằm tháng 11 nhóm họ đặng 16 đưa dâu. Đêm rằm đó nó lén vô buồng uống giấm với á phiện, uống hồi giờ nào không biết.



Đến 10 giờ tối bà con trong nhà mới hay rồi hô hoảng lên, chạy đi kiếm thuốc mà giải, làm vỡ lở cả chợ. Chị hay, chị chạy ra thì nó nằm nhắm mắt mà thờ dốc. Chị nhảy lên giường, chị ôm chị kêu nó. Nó diu oạt, nhưng không biết gì hết, qua một giờ khuya nó thờ yếu lần lần, rồi tắt hơi luôn. Chị ra ngoài chị ngó đồng hồ thì là 2 giờ rưỡi.

- Nếu vậy thì phải rồi. Em không có đồng hồ nên em không biết hỏi Cúc Hương kêu em đó là mấy giờ. Mà em ngồi chờ lâu quá mới sáng, em định hỏi cô kêu em đó lỗi 2 hay 3 giờ khuya.
- Nó có kêu em hay sao? Kêu nói giống gì ?
- Để em nói chị nghe. Từ mùng 10 tháng 11, em hay em có sách phần thưởng nhiều, nên em vui mừng hết sức. Không biết tại sao qua ngày rằm em lại bứt rứt trong lòng, hết vui nữa, mà lại muốn về cho mau. Tổ lại, tới giờ ngủ, em cứ nằm thôn thức lâu lắm mới ngủ được. Đến khuya em chiêm bao thấy Cúc Hương đứng trên đầu giường em, vỗ mặt em mà nói cô đã chết nên cô lên cho em hay.
- Úy ! Linh dữ vậy hay sao ? Nó chết rồi hồn nó xuất mà báo tin cho em hay liền ! Vì nó thương em quá, mà lại chết oan, nên nó hiện hình cho em thấy. Nó nói gì nữa hay không ?
- Cô không có nói tại sao cô chết. Cô biểu em bãi trường về hỏi chị thì biết. Cô nói cô có sắp đặt để giữ vẹn lời hứa hẹn với em. Cô căn dặn em đừng buồn rầu, đừng thối chí, cứ tiếp tục học cho đến cùng đặng rạng rỡ thân danh. Cô sẽ âm thầm theo ủng hộ luôn luôn và cô sẽ thưa kiện tới Diêm đình, đặng căn duyên khỏi vỡ tan, vợ chồng được sum hiệp.
- Trời ơi ! Nó chết mà hồn nó khôn quá, hiện về kêu em cho em hay liền, lại còn dặn đủ điều hết. Nó tính thưa kiện phải lắm. Oan ức quá mà !
- Mà cha mẹ cô ép gả cô cho ai ? Tại sao cô không thú thiệt cô đã thề nguyện với em, lại giận lẫy tự tử mà chết? Chị Hai làm ơn thuật rõ đầu đuôi cho em biết một chút.
- Mà em ăn cơm rồi hay chưa ? Như chưa ăn thì để chị sai đi mua mì cho em ăn.
- Đừng, đừng. Em ăn cơm rồi. Em về hồi nửa chiều. Em nghe má em nói, em bủn rủn tay chun. Tuy chiêm bao thấy như vậy em buồn, muốn về cho mau, song em tưởng mộng mị, nên không tin cho lắm. Chừng về tới nhà, hay Cúc Hương chết thiệt, em muốn chạy ra hỏi thăm chỉ liền. Ngất đầu đốn quá, em cứ ngồi mà khóc. Phần thì má em lại lo nấu cơm dọn cho em ăn. Em mới tính dần lòng mà chịu, đợi tối rồi em sẽ đi ra đây. Té ra đau lòng quá, ăn uống gì được. Má em ép quá, em phải rán ăn cho hết chén cơm rồi đi đây, không cần đợi tối .
- Vậy thì để chị nói rõ công chuyện ở nhà cho em nghe. Bãi trường trước em về em không có gần gũi với con Tư cho lắm. Mới về tới, em ra chợ đứng bên gian hàng của chị mà thăm chị và thăm nó có một chút. Chị sợ tiếng thị phi, chị biểu em ra nhà chị mà nói chuyện. Chị dặn em đừng léo hánh đặng gặp nhau giữa chợ nữa. Chừng gần khai trường, con Tư cậy chị mời em ta đây đặng nó nói chuyện một lát. Thiệt nó ngồi có một chút rồi lật đật từ giã nhau. Không biết ai ngó thấy nên theo dật sao đó mà em đi học được ít bữa rồi vợ chồng Hia Mỹ rầy con Tư, nói sao nó dám núp lén trai gái với em. Nó chối, nó nói không có. Nó thuật chuyện đó cho chị nghe. Chị khuyên nó cứ chối và về sau phải dè dặt, bãi trường em có về thì chẳng nên gặp thau thường, hai đảng muốn nói chuyện gì, với nhau thì nói với chị, rồi chị trao lời lại giùm cho. Cách hơn một tháng, con Tư cho chị hay cha mẹ nó bàn soạn gả nó lấy chồng phứt cho rồi, đặng khỏi mang tiếng. Nó hỏi chị như cha mẹ ép gả nó lấy chồng thì nó phải làm sao ? Chị khuyên nó nếu cha mẹ ép gả thì nó phải thú thiệt nó thương em từ hồi nhỏ, hai đảng có đến trước mặt ông Quan Để mà thề nguyện với nhau. Nếu nó bỏ em mà ưng chồng khác thì ông Quan Để sẽ vạ hòng

nó chết. Chị nghĩ hia Mỹ là con cháu người khách tự nhiên kính trọng ông Quan Đế, nói như vậy chắc hia không dám ép gả cho người khác.

- Chị khuyên như vậy thì phải lắm. Thà nói thiệt phứt cho rồi đừng yên ổn mà chờ nhau.
- Té ra cách ít ngày con Tư cho chị hay vợ chồng Thôn Khoa, trong Vĩnh Hựu, cậy mai nói cưới nó cho con. Thôn Khoa giàu lớn ruộng vườn nhiều, có tới bốn đứa con gái, mà chỉ có một thằng con trai đó mà thôi. Theo lời bà mai nói thì thằng con trai muốn cưới con Tư đó 20 tuổi, tên Tiên. Vợ chồng Hia Mỹ nghe Thôn Khoa giàu thì mê, nên tính gả con Tư cho rồi, không cần dò ý nó ưng hay là không ưng. Chị xúi nó chống cự đừng chịu lấy chồng, đầu gả cho con Thôn Khoa hay là cho người nào khác cũng vậy. Nó nghe lời chị, ban đầu nó chê con Thôn Khoa dốt nát, không có học. Vợ chồng Hia Mỹ nói người ta không có học, mà người ta có tiền, có ruộng vườn có nhà cửa. Người ta chỉ có một con trai, mình ưng con trai ấy thì ngày sau mình hưởng phân nửa gia tài. Mỗi buổi sớm mơi ra chợ ngồi bán, nếu trong nhà có bàn tính việc gì thì nó học lại với chị hết. Chị xúi nó nói đã có thể nguyên với em. Nó cùng thế rồi nó mới nghe lời chị mà tỏ thiệt nó đã có hứa hẹn với em. Vợ chồng Hia Mỹ nổi giận rầy la nó, nói không thể nào gả nó cho em được. Nếu nó cãi lời thì sẽ đánh nó chết rồi thả trôi sông.

Vĩnh Xuân bực tức quá, dằn lòng không được, nên chận mà nói: “Em biết trước sẽ có sự trắc trở đó, nên em đã nói với Cúc Hương. Tại cô cứ xem học thức quý hơn tiền bạc, nên bây giờ em phải bị người ta nhục mạ”.

Hai Tỷ thấy trong nhà đã tối rồi nên lấy đèn tọa đăng để trên bàn mà đốt, rồi lại mở tủ lấy ra một gói cũng để trên bàn. Chị ngồi lại vừa tằm trà, vừa nói tiếp:

- Chị hay họ khinh khi em, chị giận hết sức. Chị đố nó cứ kháng cự; cha mẹ nó giận nói như vậy chớ không dám đập chết đâu mà sợ. Thiệt nó kháng cự hẳn hoi, cứ nói có thể thốt với em, nếu nó ưng người khác thì ông Quan Đế vắn họng nó chết. Vợ chồng Hia Mỹ mê giàu nên ám muội quá. Con nói như vậy mà không kể, cứ chịu gả nó cho con Thôn Khoa. Lại muốn gả cho mau, nên cho đi lễ hỏi rồi định ngày 16 tháng 11 thì làm lễ cưới.
- Cha mẹ áp bức quá như vậy sao Cúc Hương không đến làng thừa, hoặc bỏ nhà trốn đi chỗ khác ở ?
- Chị có bày cho nó nhiều cách mà nó thối thoát. Nó khóc mà nói làm con lẽ nào dám tố cáo cha mẹ. Còn phận gái bỏ nhà đi thì người ta còn coi ra gì.
- Thiệt quả tại Cúc Hương có học, mà lại học giỏi nên mới chết ! Tam tòng, tứ đức giết Cúc Hương rõ ràng.
- Chị không dè nó tự vắn chút nào hết em. Nếu chị biết thì chị khuyên giải nó chớ. Cha mẹ định ngày cưới rồi, mỗi bữa ra chợ ngồi bán, nó khóc với chị hoài. Nó nói đạo cha con với đạo vợ chồng đều trọng hết cả hai. Mà phải có cha con rồi mới có vợ chồng được. Vậy muốn trọn đạo cha con thì phải lỗi đạo vợ chồng, chớ biết làm sao. Thôi, kiếp này nó không trọn nghĩa với em, thì nó hẹn kiếp sau sẽ đền đáp.

Vĩnh Xuân tức tủi, nước mắt tuôn đầm dề.

Hai Tỷ xúc động nên ngừng lại, có ý chờ Vĩnh Xuân bình tĩnh lại rồi sẽ nói tiếp.

Vĩnh Xuân nói:

- Chị cứ nói tiếp đi chị Hai. Cúc Hương nói như vậy thì ý cô nói cha trọng hơn chồng, nên thà lỗi với chồng, chớ không nên lỗi với cha. Nói như vậy mà sao lại tự vắn.
- Chị cũng hiểu như vậy. Chị tưởng nó nghe lời cha mẹ mà ưng con Thôn Khoa chớ, bởi vậy chị không dám xúi nó cừ ngạnh nữa. Bữa mừng 5 nó nói má nó biểu nghỉ, đừng dọn hàng ra chợ ngồi bán nữa, ở nhà dựng sửa soạn đám cưới. Nó xin để cho nó rán bán tới mừng 10 dựng tầy cho hết đồ. Bữa mừng 8 nó ra chợ nó đưa cho chị cái gói này đây. Nó cậy chị cất giùm chừng bãi trường em về chị trao lại cho em.

Nó nói nó muốn viết thơ mà xin lỗi với em, nhưng nó không biết chữ quốc ngữ, lại câu chuyện thắc mắc quá, không thể nào viết cho hết ý được. Vì chị biết rõ đầu dây mối nhợ hết, nên nó cậy chị thay thế cho nó, chừng em về, chị thuật chuyện lại cho em nghe. Nó nói trong cái gói nó có viết ít chữ đề cho em đừng nhớ bút tích của nó. Có 50 đồng bạc để cho em ăn học ba năm nữa cho khỏi bỏ dở nửa chừng, vì nó hứa bao cho em học đủ bốn năm, nên đầu nó không được làm vợ em, nó cũng phải giữ lời hứa. Lại có một vốc xuyên với một quần lãnh nó xin em trao dùm cho thím Hương vẫn và thưa với thím rằng dầu nó không có phước mà phụng sự thím, nó cũng kính tặng thím lột vốc áo, một vốc quần để tỏ tấm lòng hiếu kính của con đầu xấu số.

Hai Tỷ cầm cái gói đưa cho Vĩnh Xuân, gói có buộc dây gai kỹ lưỡng.

Vĩnh Xuân vừa khóc, vừa mở gói ra, thấy ở trên hết có một miếng lụa trắng, bề dài chừng một gang còn bề ngang bằng ba ngón tay, có viết một hàng 5 chữ nho lớn “xá sanh nhi thủ nghĩa” ở dưới có viết hàng ngang 2 chữ “Cúc Hương”,

Vĩnh Xuân vừa thấy miếng lụa ấy thì la lớn: “Trời ơi ? Cúc Hương viết câu như vậy thì biết cô đã quyết định tự tử rồi ! Vậy chớ chị không mở gói ra coi hay sao ?”.

Hai Tỷ ngạc nhiên đáp:

- Không. Nó đã kể mấy món trong đó cho chị nghe rồi, còn mở ra làm chi. Mà chị không biết chữ, dầu mở ra chị cũng không hiểu.
- Chú tài phú coi chú hiểu chớ.
- Mà nó viết nó nói làm sao nên em biết nó quyết định tự tử ?
- Cúc Hương học sách Mạnh Tử một lượt với em. Thầy cắt nghĩa câu xá sanh nhi thủ nghĩa rành rắm. Nay cô viết 5 chữ đó mà gởi lại cho em, tức thị cô muốn nói cho em biết: một bên là đời sống, còn một bên là đại nghĩa. Thà bỏ đời sống mà giữ đại nghĩa. Ý cô nói cô phải chết cho trọn nghĩa với em, chớ có gì đâu. Vì em mà Cúc Hương phải chết ! Em sống làm sao được chị Hai ?

Vĩnh Xuân buông miếng lụa, hai tay bụm mặt mà khóc.

Hai Tỷ lấy miếng lụa cầm coi rồi nói: “Á, hôm con Tư tắt hơi rồi, má nó móc khăn với tiền bạc trong túi nó ra thì cũng có một miếng lụa viết chữ y như vậy”.

Vĩnh Xuân hỏi:

- Bà con trong nhà coi rồi họ có bàn luận lẽ nào hay không ?
- Họ có hiểu gì đâu mà bàn luận.
- Bữa nhóm họ có chị ở đó hay không ?
- Có chớ. Bữa mừng 10 nó thôi bán. Nó căn dặn chị thế nào chiều rằm nhóm họ chị cũng phải lại chơi với nó đừng nó về nhà chồng. Xê chị lại. Con Tư thấy chị thì mừng rỡ. Nó vô ra nói chuyện vui vẻ như thường. Gần tối chị muốn từ mà về thì nó mời chị vô buồng rồi nó khóc mà dặn chị chừng em về thì chị đưa giùm gói đồ này cho em, thuật rõ tại sao mà nó phải xa em...
- Đó ! Cô nói “xa” chớ không phải “phụ bạc” hay là “lấy chồng khác”. Chị thấy chưa ? Cô muốn chết rõ ràng quá.
- Chị không dè. Nó căn dặn chị rán an ủi biểu em đừng buồn rầu, phải chí công học cho thành danh, rồi sau vợ chồng sẽ sum hiệp.
- Em còn đầu óc gì nữa mà học, chị Hai.
- Em đừng có thất chí chớ. Làm trai phải học dựng lập thân. Huống chi em ở trong cảnh nhà nghèo, lại còn phải nuôi mẹ già, em cần phải học hỏi hơn người ta đừng trước hiên đạt thân danh cho họ hết khinh khi, sau giúp đỡ mẹ già mà báo bổ công sanh thành, dưỡng dục. Con Tư nó lo việc ấy lắm. Nó cứ căn dặn thế nào em cũng phải tiếp tục học cho đủ bốn năm, đừng có buồn rầu mà bỏ. Nó thương em lắm, nó muốn cho em nên danh, nó mới căn dặn như vậy, mà nó còn gởi tiền lại cho em ăn học nữa. Nó không phụ lời nó hứa với em. Nó chết rồi, có lẽ nào em đành làm trái ý tốt của nó. Em phải suy nghĩ lại.

Vĩnh Xuân ngồi trầm ngâm một hồi, lấy miếng lụa có bút tích của Cúc Hương để vào túi và đưa 50 đồng bạc cho chị Hai Tỷ mà nói: “Em xin chị Hai cất giùm số bạc này lại. Để ít bữa bớt buồn rầu, em suy nghĩ coi nên học nữa hay không rồi sẽ hay. Chị cất tiền bạc giùm cho em. Còn xuyên, lãnh đây thì em xin đem về trao cho má em, đừng má em thấy lòng thảo của cô Cúc Hương, tuy chưa được làm dâu chánh thức song quyết tự vận mà cô cũng không thiếu sót đạo dâu con, đã lo cho chồng mà cũng không quên mẹ chồng, Con người đủ hiểu, đủ nghĩa, đủ tình như vậy mà chết mất, thì tôi học cho giỏi đừng ngồi cho cao, rồi vui hưởng phú quý với ai mà phải cần lo học nữa !”.

Vĩnh Xuân gói vóc lãnh với vóc xuyên lại rồi hỏi Hai Tỷ:

- Chị Hai biết mồ mả của Cúc hương nằm chỗ nào hay không ?
- Biết chớ. Chị có đưa đám ma, chị đi tới chỗ. Chị ở tới hạ khoán xong rồi mới về. Chôn trong đất chùa, dựa bên đường vô Long Hựu.
- Xa hay gần chị ?
- Không xa gì lắm. Đi một chút thì tới.
- Em hỏi xa hay gần, ý em muốn cậy chị dắt giùm em đừng chỉ mộ cho em viếng một chút. Nếu xa thì em mượn xe cho chị đi.
- Đi bộ cũng được. Gần mà. Mượn xe làm chi. Như em muốn đi thì xé mai chị đi với em. Xé mát em thay đồ rồi chị vô chị kêu đi. Từ nhà em đi vô một chút, hết xóm rồi thì thấy. Để chị mua nhang, đèn và giấy tiền vàng bạc giùm cho em cúng. Em khỏi mua.
- Đám ma làm tử tế hay không chị Hai ?
- Khá. Làm coi cũng được. Chừng con Tư chết rồi, vợ chồng Hia Mỹ mới sáng con mất. Cha chả, vợ chồng khóc dữ. Thằng con thứ Hai cần rần, nó nói con Tư đã có thề thốt với em thì thôi, giàu nghèo nó chịu. Ép gả nó chỗ khác làm chi cho nó bực tức đến tự vận. Nội chợ này ai cũng chê Hia Mỹ đại đột, ham giàu làm chi cho chết con. Họ biết em học giỏi. Họ nói sao không để sau gả cho em, lại gả chi cho công tử bột.
- Em nói thiệt với chị, ngày trước em yêu Cúc Hương một phần. Cái chết của Cúc Hương, chết vì tình vì nghĩa, làm xúc động tâm hồn em quá, nên bây giờ em tưởng nhớ cô đến mười phần. Thôi, Trời khiến em không được Cúc Hương làm vợ chắc em ở độc thân tới già, em không cưới vợ nào khác. Làm sao em kiếm được một người như Cúc Hương vậy nữa mà cưới.
- Em buồn, em nói như vậy, thủng thẳng nguôi ngoai rồi em cũng sẽ có vợ như người ta. Con Tư chết rồi thì thôi, tuy tưởng nhớ nó thì tưởng nhớ, song tìm người như nó làm sao cho được.
- Thôi, để em về cho chị nghỉ. Chị cất giùm 50 đồng bạc đó .

Vĩnh Xuân ôm gói hàng, cáo từ rồi đội nón bước ra cửa. Hai Tỷ đi theo nói: “Xé mai lổi 4 giờ chị sẽ vô đừng dắt em đi viếng mộ con Tư”.

Vô tới nhà, Vĩnh Xuân thấy mẹ đương ngồi xếp lá gói bánh chưng, cậu để gói hàng dựa bên mẹ mà nói: “Trước khi Cúc Hương uống giấm với á phiện mà tự vận, cô có mua một vóc lãnh với một vóc xuyên gởi cho chị Hai Tỷ, cô dặn chị đợi con về trao lại cho con đừng may áo quần cho má. Chết mà lo việc về sau đủ hết, mua áo quần cho má, gởi tiền bạc cho con ăn học đủ bốn năm, sắp đặt rành rẽ lắm”.

Bà Hương vẫn nói: “Tội nghiệp dữ hôn”. Bà xô xấp lá chuối ra xa đừng mở gói hàng mà coi.

Vĩnh Xuân đi vô buồng thay đồ mà bận đồ mát. Chừng cậu trở ra, bà Hương vẫn nói: “Nó mua đồ tốt dữ. Sắp đặt đặng tự vận mà nó không quên má, thiệt nó làm cho má cảm quá. Nếu nó sống mà làm dâu má, chắc nó thương má lung lắm. Con Hai Tỷ nói chuyện nó chết làm sao đâu, con ngồi nói lại cho má nghe coi”.

Vĩnh Xuân ngồi trước mặt mẹ, thủng thẳng thuật đầu đuôi câu chuyện lại cho mẹ nghe. Bà Hương vẫn ngồi gói bánh chưng, nhiều lúc bà nghe rồi động lòng đến rơi nước mắt. Mà Vĩnh Xuân nhắc lại nhiều đoạn cậu cũng ảm ức rồi khóc dầm, nói không được.



(9) IV

Trót một năm trời, Vĩnh Xuân say sưa mê mẩn cái cảnh tương lai vừa rục rờ, vừa âm êm. Ngó tiền trình cậu thấy chán chờ tươi cười, chỗ thì bằng phẳng như ruộng lúa sắp đơm bông, chỗ thì vôi vọi như non cao, chỗ thì thình thình như biển rộng. Cậu cứ bình tĩnh an vui mà thả bước, tin chắc rồi đây cậu sẽ thoát khỏi thốn thiếu bần hàn và vui hưởng ấm no thơ thới, với bà mẹ già chơn chất hiền từ và người vợ yêu, nặng mang tình nghĩa.

Thình lình.gió đông bắt trắc làm sụp đổ hết một khoảng đường của cậu đương đi. Bây giờ phải làm sao ? Phải thối lui đặng tìm ngã khác mà đi, hay là phải ngó lơ cảnh thảm khổ điêu tàn, phải lướt trắc trở, vệt chông gai mà tiến bước để tìm hạnh phúc.

Còn hạnh phúc gì nữa mà tìm ?

Thuật chuyện Cúc Hương hết cho mẹ nghe, cậu thấy mẹ thương tiếc, mẹ cũng khóc, thì cậu càng thêm buồn rầu, càng thêm chán nản. Đêm ấy cậu ngủ không được, nhớ tình duyên thì đau đớn, nhìn tương lai thì tối đen. Tinh thần cậu uể oải, nghị lực cậu tiêu tan; cậu nằm cứ thờ dài, tâm chí đặt dờ, lợi danh lơ lửng.

Có khi Vĩnh Xuân nhắm mắt, tính ngủ phút đặng quên hết nỗi lòng, mà hề nhắm. mắt thì cậu thấy hình dạng Cúc Hương vờn vờ, rồi giọt lệ tuôn rơi, tấm lòng thất thểu.

Nửa thức, nửa ngủ, thức thì đau đớn, ngủ thì mơ màng, Vĩnh Xuân. thấy trời hừng sáng, và nghe mẹ mở cửa đặng đi bán bánh.

Cậu ngồi dậy sật sừ. Bà Hương vẫn day lại nói: “Má có để một cái bánh chung trên bàn đó. Con lót lòng đi. Má bán một lát rồi má mua đồ về nấu cơm cho con ăn”. Bà nói rồi bụng thúng bánh mà đi.

Vĩnh Xuân rửa mặt chải đầu rồi ra bàn mà ngồi. Cậu không ăn cái bánh chung của mẹ để, mà lại móc túi lấy miếng lụa di bút của Cúc Hương trải lên bàn mà nhìn.

Ngó 5 chữ “Xá sanh nhi thủ nghĩa” với 2 chữ nhỏ “Cúc Hương” cậu ủ mặt châu mày, ruột gan lạnh ngắt. Cậu nghĩ người bỏ sự sống cho trọn đạo nghĩa, lúc cầm bút mà viết, không biết tâm hồn đau khổ bao nhiêu, chớ người mang nghĩa nặng của kẻ hy sinh thì bây giờ tâm hồn ngẩn ngơ bề nghệ, biếng ăn, mất ngủ, sống cũng như chết, sống cũng như tượng gỗ, không biết vui mừng, không biết ham muốn.

Trong ấm nước sôi nếu hơi lên nhiều quá nó tung mạnh, nắp ấm cũng phải rớt. Buồn rầu cũng vậy, hề buồn cực điểm thì nó hoá sanh bực tức trong lòng.

Vĩnh Xuân thương tiếc Cúc Hương thái quá rồi cậu giận. Cậu giận Cúc Hương gọi ái tình, gây duyên nợ, gieo ân nghĩa làm chi, nên bây giờ phải chịu kẻ mất người còn, kẻ mất đã an thân, người còn đau đứt ruột. Cậu giận học thuyết Mạnh tử bày “Xá sanh nhi thủ nghĩa” làm chi cho Cúc Hương bị cảm hoá đến trọng nghĩa quên sanh. Rồi cậu giận tới vợ chồng Hia Mỹ ham giàu có làm chi, ép duyên con cho nó bực tức mà tự vận.

Nhắc tới Hia Mỹ, cậu nhớ lời Hai Tỷ nói Hia Mỹ khinh rẻ phận cậu.

Nhớ tới việc đó, cậu trọn mắt đứng dậy đi ra đi vô. A ! Người ta khinh mình ! Hèn chi Cúc Hương biết thế tình như vậy nên chiêm bao dặn mình rán học tiếp đặng lập thân, mà trối với Hai Tỷ cũng dặn dò mình bỏ dẹp buồn rầu để lo học. Nhờ cái giận đó mà Vĩnh Xuân bớt buồn. Cậu mở bánh chung ra ăn, mắt liếc ngó bút tích của Cúc Hương, trong trí vẫn ngậm ngùi, tưởng nhớ.

Bà Hương vẫn bán hết bánh rồi bà mua chút đỉnh thịt cá bụng về kho nấu đặng ăn với con. Bước vô cửa bà thấy Xuân đương ngồi đọc sách, bà biết con đã bớt buồn rồi nên bà vui vẻ hỏi con:

- Má để lại một cái bánh đó, con có ăn hay không ?
- Con ăn rồi hồi sớm mơi.
- Nếu vậy thì con không đói. Má không cần phải lật đật nấu cơm cho mau.
- Xin má thủng thủng mà nấu. Con ăn bánh chung đó đến chiều cũng chưa đói.
- Con có đi lên thăm ông Giáo hay không ?.
- Thưa, không. Con buồn quá nên con chưa muốn đi đâu.
- Chiều nay con lên thăm ông một chút.

- Chiều nay chị Hai Tỷ dắt con vô viếng mộ Cúc Hương. Để bữa khác con sẽ đi thăm thầy con. Con còn ở nhà lâu nên không gấp gì lắm.
- Té ra con có hẹn với Hai Tỷ đi viếng mộ nó. Ừ, được lắm. Nó với mẹ con mình có nghĩa quá. Con phải viếng mộ nó chớ sao. Bậy quá, phải má hay hồi nãy má mua nhang đèn cho con khỏi thất công ra chợ nữa.
- Má khỏi lo. Cho Hai Tỷ có nói để chỉ mua cho con.
- Vậy thì xong.

Bà Hương vẫn vô bếp lo nấu cơm. Vĩnh Xuân để quyển sách trước mặt, nhưng đọc ít hàng rồi ngồi lững lơ suy nghĩ. Đến xế mát, Vĩnh Xuân sửa soạn đợi Hai Tỷ vô rồi đi viếng mộ Cúc Hương. Ban đầu cậu muốn bận đồ mát đi cho gọn, mà rồi cậu nghĩ Cúc Hương trước kia nài ép rồi bao tiền cho mình đi học trường lớn, chừng chết cũng còn để lời căn dặn mình phải tiếp tục học cho đến cùng; nếu viếng mộ cô mà mình mặc đồ mát có lẽ cô không vui lòng. Nghĩ như vậy nên cậu thay sắc phục nhà trường mà mặc.

Gần 4 giờ chiều, Hai Tỷ che dù đi vô, tay cầm một gói nhang đèn.

Bà Hương Vãn ra mời ghé nhà chơi một chút. Bà nói hồi hôm Xuân về thuật chuyện lại cho bà nghe và trao gói nhang của Cúc Hương gửi. Tình sâu nghĩa nặng của gái bất hạnh làm cho bà cảm động đến rơi nước mắt. Bà chắc không thể nào Xuân cưới vợ khác mà biết thảo thuận, biết thương mẹ chồng cho bằng Cúc Hương. Hai Tỷ nhắc xấp xuyến của chị đưa hôm tháng ba đó là áo của Cúc Hương mua rồi cậy chị nói dối mà hiến cho bà. Cúc Hương lại còn căn dặn khi nào bà có thiếu hụt thì cứ cho hay đừng giúp đỡ cho Xuân an lòng ăn học. Bà nói hồi hôm Xuân thuật chuyện đó bà mới hay, bởi vậy bà cảm động đến rơi nước mắt.

Rồi đó bà Hương vẫn với chị Hai Tỷ hiệp nhau trách vợ chồng Hia Mỹ đại dột ham giàu, không kể lời nguyện ước trăm năm của con, mới gây tai họa cho hai trẻ.

Vĩnh Xuân nghĩ mình sửa soạn đi viếng mộ để niệm ân nghĩa của Cúc Hương, mà trách móc cha mẹ cô thì thất lễ, bởi vậy cậu thôi thúc Hai Tỷ chấm dứt câu chuyện đừng đi cho sớm. Bà Hương vẫn hỏi có mua nhang đèn đem theo đốt dâng vái vong linh Cúc Hương về chứng chiếu lòng thành của Xuân hay không. Hai Tỷ đưa cái gói mà nói có mua đủ hết, cũng có hộp quẹt nữa.

Vĩnh Xuân lấy gói nhang đèn mà cầm rồi đội nón ra đi với Hai Tỷ.

Tuy trời còn nắng, song nhờ có gió chướng thổi lai rai, nên hai chị em đi bộ mà không biết nóng nực.

Vĩnh Xuân lặng thinh ngó xuống lộ, lầm lũi đi một khúc đường rồi nói với Hai Tỷ: “Em nghĩ cuộc đời chẳng khác nào một đám hát, còn người đời dầu trai, dầu gái, dầu trẻ, dầu già, đều là đào kép hết thầy. Trời phân người làm tướng, kẻ làm quân, người làm quan, kẻ làm hề, người làm trung, kẻ làm nịnh, đăng xướng ca nhảy múa một hồi cho hết vai tuồng rồi gỡ râu, cởi áo, lột mao, bỏ hia, ra ngồi góc chợ, xó đình, ăn xôi, ăn cháo. Mà đời sống của con người cũng như giấc chiêm bao. Lo học cho rộng, lo làm nhân nghĩa cho tròn, lo xử sự cho khôn ngoan, lo ngồi cao hơn thiên hạ, chung cuộc rồi khôn dại, giàu nghèo, thấp cao, lớn nhỏ cũng phải chết như nhau, không ai tránh khỏi. Ấy vậy, Cúc Hương chết sớm, vai tuồng của cô đã dứt rồi, cô được nghỉ ngơi. Phần em còn sống đây, sống đăng trả cho dứt nợ đời, sống đăng lãng xãng chiều chuộng thể lực nhơn tình, chớ có ích chi cho em đâu mà sống”.

Hai Tỷ day qua ngó xuân mà hỏi: “Sao em lại nghĩ bậy như vậy ? Em tính chết theo con Tư hay sao ? Em tính cái đó quấy lắm. Em sống sao lại vô ích. Em có một bà mẹ già nghèo khổ, đương thương yêu em, đặt tất cả hy vọng vào sự ăn học của em. Vậy đời sống của em có cái ý nghĩa tốt đẹp quá, sống đăng lập thân danh mà nuôi mẹ”.

Vĩnh Xuân đáp: “Em có quên đâu. Vì em nhớ, nên em hay Cúc Hương chết cho trọn nghĩa với em, mà em vẫn còn sống được đây. Đêm hồi hôm, em tưởng nhớ tình nghĩa của Cúc Hương, em ngủ không được em tính đã đủ mọi đường, mà chưa thấy phải đi đường nào mới đền đáp tình nghĩa ấy cho xứng đáng. Em nói thiệt với chị Hai, lát nữa tới mộ, em sẽ vái vong linh Cúc Hương về đăng em xin lỗi. Em xin cô chứng nhận lòng kính ái của em, vì còn mẹ già nên em không thể chết theo cô được. Em cũng sẽ xin cô châm chế cho em thôi học, vì

nuôi mẹ già, em làm giáo làng, giáo tổng, hoặc làm mướn, làm thuê cũng nuôi được, chẳng cần phải học cho nhiều, học nhiều rồi vui sướng với ai, học nhiều rồi cũng làm tay sai cho thiên hạ”.

Hai Tỷ cười mà nói: “Cha chả.. em xin cái gì, chớ nói với con Tư đừng bỏ học, chắc nó không chịu. Nó căn dặn việc đó lung lỉnh. Nó cứ biểu em phải học cho đến cùng. Ý nó muốn như vậy, nên nó mới gửi tiền bạc đủ cho em ăn học đó chớ”.

Vĩnh Xuân hết cãi nữa.

Ra khỏi xóm rồi, Hai Tỷ đưa tay chỉ phía trước mà nói: “Miếng đất chùa ngó thấy rồi đó nằm dựa lộ, về phía tay trái, chỗ có mả lúp xúp đó”.

Vĩnh Xuân nói: “Vậy thì gần lắm. Mộ của cha tôi nằm trong xa nữa, bên phía tay mặt.

Hai người đi một chút nữa thì tới thố mộ của chùa. Hai Tỷ do một bờ nhỏ mà vô, chị đi trước, Vĩnh Xuân theo sau. Vĩnh Xuân buồn hiu, mắt ngó các mộ, có ý muốn kiểm coi Cúc Hương nằm chỗ nào.

Hai Tỷ dắt đi quanh co lại tới một cái mả mới đắp, đất bị trời nắng rên núp mả nứt đường ngang, đường dọc, phía trên đầu có cắm một mộ chí bằng đá xanh. Hai Tỷ mới nói đó là mả của Cúc Hương. Vĩnh Xuân đọc mộ chí thấy khắc tên Lý Thị Tư thì cậu dằn lòng nữa không được, nên bước tới ôm núp mả vừa khóc vừa nói: “Cúc Hương em ôi ! Qua về đây em! Một phần cũng vì muốn đền đáp tình nghĩa của em nên qua ráng học đêm, học ngày. Cuối năm qua được thấy thành công mỹ mãn, mong mau tới ngày bãi trường đừng về nói cho em vui mừng. Té ra về thì em không còn nữa ! Qua không thấy vui mừng mà lại thấy đau khổ ! Tức quá ! Chịu sao cho nổi !”

Vĩnh Xuân nghẹn cổ, nói không được nữa.

Hai Tỷ lấy gói nhang mở ra quẹt hộp quẹt đốt hai cây đèn cầy cắm trước mộ, mở lọ nhang thơm đốt nữa mà cắm giữa hai cây đèn. Chị đốt luôn vài lá vàng bạc với vài tờ giấy tiền mà vái: “Có Vĩnh Xuân về cây chị dắt vô viếng em đây, em Tư. Hồn em linh thiêng thì về chứng chiếu lòng thành của Xuân và nghe Xuân khóc kể.

Hai Tỷ lại nắm cánh tay Xuân dắt đứng trước nhang đèn rồi biểu cậu vái.

Vĩnh Xuân chảy nước mắt ròng ròng, thùng thẳng đi lại đứng trước chỗ nhang đèn, lột nón quăng xuống đất rồi chấp hai bàn tay đưa lên ngang trán mà vái: “Qua là Phan Vĩnh Xuân, học trên trường Mỹ Tho, nhơn dịp bãi trường nên mới được về đây. Qua tha thiết khẩn cầu vong hồn của em Lý thị Tư, biệt hiệu Cúc Hương, hiển hích về đây nghe qua bày tỏ nỗi niềm đau khổ”.

Cảm xúc quá nói không được nữa, lại thấy Hai Tỷ ngồi bẹp xuống đất một bên đó khóc thút thít, Vĩnh Xuân càng thêm cảm, nên xếp chun quì gối mà khóc rống lên.

Hai Tỷ với lấy vài lá vàng bạc mà đốt nữa.

Vĩnh Xuân móc trong úi lấy miếng lụa có bút tích của Cúc Hương ra trải trước mặt rồi nói: “Cúc Hương em ôi ! Em rút trong sách Mạnh Tử viết 5 chữ mà đề bút tích lại cho qua xem. Xem câu đó thì qua hiểu rõ tâm chí của em. Phận em thủ nghĩa đã xong rồi, còn phận qua đáp nghĩa, qua phải làm sao ? Qua còn mẹ già, lại mẹ nghèo khổ, qua không phép “Sát thân vi thành nhân” cho được. Về tới nhà từ chiều hôm qua, hay tin chắc chắn em đã chết, chết đặng vẹn toàn tình nghĩa với qua, thì tinh thần qua tán loạn, tâm chí qua đảo điên không còn biết đâu là phải đâu là quấy, sao là nên sao là hư mà tính. Nếu vong linh em hiển hích, xin em mách bảo cho qua biết đường lối mà đi. Em cứ căn dặn qua phải tiếp tục học cho đến cùng; trong giấc chiêm bao em đã biểu như vậy, mà trối với chị Hai em cũng biểu như vậy, em lại gửi tiền cho qua ăn học đủ bốn năm. Học làm gì nữa mà em biểu qua học ? Trước kia qua hăng hái học thêm là vì có hai nghĩa vụ: thứ nhứt giúp cho má qua hết cực khổ, thứ nhì là làm cho đôi ta thỏa mãn tình yêu. Nay em đã mất rồi, còn tình yêu gì nữa đâu mà phải lo làm cho thỏa mãn ? Còn việc nuôi mẹ thì qua đã đủ sức rồi, dầu làm nghề gì qua cũng nuôi được, không cần học cho nhiều hơn nữa. Vậy qua xin em vui lòng để cho qua trái ý em về chỗ đó. Trót một năm rồi, qua vì em nên qua cố gắng, qua học giỏi nhứt trong lớp. Em không còn sống mà hãnh diện về sự thành công rực rỡ của qua. Lò lửa tinh thần của qua đã nguội lạnh

rồi, nghị lực tiến thủ của qua đã giảm suy rồi, làm sao qua học cho được giỏi nữa mà em muốn cho qua học. Thôi em, qua không còn ham muốn phú quý, lợi danh gì nữa hết. Từ rày qua chỉ lúc lắc theo đòi đặng nuôi mẹ mà thôi, đợi hết vai tuồng rồi qua ngon giấc”.

Hai Tỷ lấy vàng bạc, giấy tiền đốt thêm nữa rồi chị vái tiếp: “Tu dặn chi những điều gì thì hồi hôm chị có nói lại cho Xuân nghe đủ hết. Xuân lãnh gói hàng với miếng lụa Tu có viết chữ đó. Còn 50 đồng bạc thì Xuân gởi cho chị cất, nói rằng hết muốn đi học nữa. Y theo lời em dặn, chị có khuyên Xuân đừng buồn rầu mà bỏ học. Dầu thế nào cũng phải học cho đủ bốn năm, ý em muốn như vậy, Xuân còn dự dự nói để suy nghĩ lại. Đó các việc em dặn chị đã làm xong rồi hết”.

Vĩnh Xuân lấy miếng lụa, vừa đứng dậy, vừa nói: “Em chết mà em để lại cho qua mảnh lụa này, chẳng những là em để bút tích của em cho qua nhớ mà thôi, mà ý em còn tỏ trí ý của em cho qua biết nữa. Mảnh lụa này qua xem nó quý giá chẳng có chi bằng. Qua sẽ cất kỹ lưỡng để dành làm lá bùa tu dưỡng. Chừng qua có nhà cửa, qua sẽ đóng khuôn lộng kiếng treo trong phòng qua ngủ, để thấy nó cũng như thấy em. Thân mến nhau trót hai tháng khi học Mạnh Tử với thầy rồi thâm yêu trộm nhớ nhau tới hai năm nay nữa, hạnh phúc ấy không cho phép qua hối hận về cuộc gặp gỡ rồi nguyện ước cuộc trăm năm. Nhưng qua nghĩ lại cái hạnh phúc ngày bữa chớ không bền dai mà đôi ta phải mua với một giá mắc quá. Em nghĩ coi, phải lấy đời sống của em mà đổi với cái hạnh phúc như vậy, thì uổng thân phận em biết chừng nào. Từ buổi chiều hôm qua cho đến bây giờ qua ăn năn về sự hốt tốc của qua. Chớ chi khi nghe em nói chuyện chiêm bao thấy ông Tư mách bảo duyên nợ của em, qua làm lơ đi, thà để trộm nhớ thâm yêu vậy thôi, đừng hứa hẹn trăm năm, đừng dặt nhau vào chùa Ông mà thề thốt. Đôi ta có yêu nhau thì để bụng. Nếu phải duyên nợ nên sau Trời khiến được phối hiệp cùng nhau thì tốt, còn nếu có sự trắc trở nên phải rẽ phân thì thôi, bắt quá đôi ta buồn ít ngày rồi nguôi ngoai. Tại qua thiếu thận trọng, qua nói với em bàn phú bất đồng, nên sợ có chỗ khó, tại qua biết trước như vậy mà qua không có đủ nghị lực đàn áp ái tình để ái tình lờ cuốn rồi hứa hẹn thề nguyện nên bây giờ mới sanh họa, làm cho em phải xá sanh mà thủ nghĩa. Em chết tại qua. Tội của qua lớn lắm”.

Vĩnh Xuân ngồi xuống đất khóc nữa. Hai Tỷ lại ngồi một bên mà an ủi. Hai người nói chuyện với nhau, mà chẳng nói chuyện chi khác hơn là nhắc nhở đức tánh của Cúc Hương, thương tiếc người như vậy mà mạng lại vẫn.

Mặt trời chen lặn. Nhang đèn đã tắt hết rồi.

Hai Tỷ quẹt hộp quẹt cho Vĩnh Xuân đốt hết giấy tiền vàng bạc rồi chị em mới vái vong linh Cúc Hương mà về.

Ăn cơm tối rồi, thấy con chưa thay đồ, bà Hương vẫn biểu con lên thăm ông Giáo Huân một chút, kéo ông hay về lâu mà không thăm, ông buồn.

Vĩnh Xuân nghe lời mẹ mới đi thăm ông Giáo. Vợ chồng ông thấy Xuân thì mừng rỡ vô cùng. Ông Giáo biểu ngồi rồi ông hỏi thăm việc học. Vĩnh Xuân tỏ thiệt trong năm rồi nhờ cậu cố gắng nên cậu giỏi nhất trong lớp, hôm bãi trường cậu được phần thưởng đủ các môn.

Ông Giáo nói: „Cháu thông minh lại mẫn cán, bởi vậy thầy biết trước đầu học chữ gì cháu cũng giỏi hơn người ta. Thầy dạy mấy năm nay, thầy thấy con trai thì có cháu, còn con gái thì có Cúc Hương, hai đứa thiệt thông minh. Á, con Cúc Hương chết rồi. Cháu về cháu có nghe nói hay không ?“.

Vĩnh Xuân dự dự rồi đáp: „Thưa, con có nghe nói“.

Ông Giáo nói: „Hia Mỹ đốt nát, ham tiền rồi làm bậy. Con có ăn học thì chọn người có ăn học mà gả. Ép gả nó cho thằng bột, nó bực tức tự nhiên nó phải tự vận. Năm cháu với Cúc Hương học Mạnh Tử, thầy thấy hai đứa đều ham học, lại xứng đôi vừa lứa, thầy có tính để ít năm cháu học xong rồi, thầy làm mai đặng cháu cưới Cúc Hương. Hai đứa phối hiệp với nhau chắc chắn gia đình êm ấm lắm. Tại vợ chồng Hia Mỹ làm bậy nên con nhỏ chết, uổng quá“.

Vĩnh Xuân nín khe.



Bà Giáo hỏi: „Hôm Cúc Hương chết, người ở chợ mình họ đồn rùm. Họ nói Cúc Hương có hứa hẹn tóc tơ với cháu, có đặt nhau vô chùa Ông mà thề. Khi vợ chồng Hia Mỹ tính gả nó cho con Thôn Khoa, nó có thú thiệt tình riêng của nó. Cha mẹ nó chê cháu, làm cho nó phiền nên nó mới tự vận. Thiệt nó có hứa hẹn với cháu, hai đảng có thể thốt với nhau, hay là thiên hạ đồn huyền vậy cháu ?“.

Vĩnh Xuân ú ớ một chút rồi mới đáp: „Thưa, họ đồn đó đúng chớ không phải đồn huyền“.

Ông Giáo tròn mắt ngó Vĩnh Xuân mà hỏi:

- Thiệt hai đứa có yêu nhau và có thề nguyện với nhau hay sao ?
- Thưa, yêu nhau rồi thề chường khôn lớn sẽ kết nghĩa vợ chồng với nhau vậy thôi, chớ không phải trai gái.
- Thầy hiểu. Còn nhỏ thì trai gái miệng, trai gái con mắt, chớ biết gì mà trai gái. Mà yêu nhau, nhưng không gần nhau, tình yêu như vậy mới mặng nồng. Hia Mỹ đại quá. Con đã thú thiệt sao lại rầy nó. Biết con có tình riêng thì thùng thẳng ta dò coi tình con đậm lợt thế nào, người con yêu tánh nết ra sao, rồi ta liệu nếu con khờ dại yêu đứa hoang đảng thì ta lập thế làm cho khối tình tan rã, còn như tên trai đó phải người, thì ta tán thành ý của con, làm như vậy con mình nó mang ơn, mà thẳng rẻ nếu có nghèo thì nó càng kính trọng mình thập bội. Sao nghe con nói thì vợ chê nghèo, không kể tánh tình, không màng học thức, phải hết để đem con mà bán vào nhà giàu, làm như vậy thì ngu quá. Nghe nói nó chê cháu nghèo thầy giận lắm. Người nghèo có phải là đồ bỏ đâu mà khinh khi. Cháu rần học cháu, học cho đến cùng đặng ngồi trên cổ họ, cưới vợ giàu bằng mồi họ cho họ sáng con mắt một chút.

Vĩnh Xuân ngồi êm rơ, không nói chi hết.

Ông Giáo nói tiếp: „Thầy không biết coi tướng, nhưng thầy biết tánh tình và trí não của cháu, thầy hắc cháu học trong ít năm nữa cháu sẽ nên danh rục rỡ. Cháu rần làm cho vợ chồng Hia Mỹ tiếc chơi“. Vĩnh Xuân không dám thổ lộ niềm riêng với thầy, nên ngồi nghe thầy nói và cứ vâng dạ vậy thôi, Chường thầy bớt nói rồi cậu mới cáo từ mà về, nói về cho thầy nghĩ.

Bà Hương vẫn thấy con về, bà hỏi ông Giáo có nói chuyện Cúc Hương tự tử bay không. Vĩnh Xuân thuật câu chuyện lại cho mẹ nghe; cậu nói rằng bà Giáo hay cậu với Cúc Hương có hứa hẹn với nhau, khi cha mẹ định gả lấy chồng, Cúc Hương có tỏ thiệt tình riêng. Tại Hia Mỹ chê cậu cứ ép gả con cho Thôn Khoa nên Cúc Hương mới tự vận. Ông Giáo nghe nói Hia Mỹ chê cậu nghèo thì ông nổi giận, nên khuyên cậu rần học đặng sau cưới vợ giàu hơn Hia Mỹ cho hia sáng mắt ra.

Bà Hương vẫn nói: „Đến ông Giáo mà nghe chuyện đó ông cũng giận. Ông khuyên con như vậy phải lắm chớ.“

Vĩnh Xuân thay đồ đặng ngủ.

Đêm đó Vĩnh Xuân nằm suy nghĩ, cậu nhớ lại thì ai cũng đóc cậu phải rần học cho cao. Cúc Hương trời mà dặn cậu phải tiếp tục học cho đến cùng, lại để tiền đủ cho cậu ăn học ba năm nữa. Mẹ cậu với Hai Tỷ đều khuyên cậu phải học tiếp. Bây giờ ông Giáo Huân cũng ép nữa, ông biểu phải học cho nên danh đặng họ hết khinh khi.

Chí tán thủ gặp con ngao ngán có thể làm lung lay, còn lòng tự ái, dầu giữa hiểm nguy hay đau khổ, bao giờ cũng vững vàng, cứng cỏi.

Bị khinh khi, Vĩnh Xuân tức giận rồi lò lửa tinh thần từ hôm qua đã nguội lạnh, nay nhờ thầy với mẹ kêu gọi, nên lần lần ngún lại ít nhiều. Đã vậy mà hồi chiều viếng mộ Cúc Hương, khấn vái rồi thổ lộ thâm tình, Vĩnh Xuân nhẹ bớt nỗi lòng, bởi vậy đêm nay cậu không thồn thức như đêm trước nữa, cậu nằm êm rồi ngủ quên, ngủ rất ngon giấc.

Vì trí cứ mơ tưởng mà xác lại mệt mỏi, nên đến canh khuya vắng vẻ, Vĩnh Xuân chiêm bao thầy Cúc Hương kêu mà tạ ơn về cuộc viếng mộ hồi chiều. Nàng vui vẻ nói: „Em lấy làm vui mừng được thấy rõ ràng vì yêu quý em nên khi em còn sống anh gắng sức ăn học



được kết quả tốt tươi; rồi khi hay em mất anh buồn rầu thảm thiết. Nhưng em bất mãn điều này: Em phải chết đặng trọn nghĩa với anh. Anh thương tiếc thì tưởng nhớ nhau vậy thôi. Tại sao anh buồn rầu rồi thôi chí, chán đời đến tính bỏ học? Em chết thì anh cần phải học nhiều hơn nữa chứ. Anh phải học đặng thân được cao sang, danh được hiển đạt, cho người ta hết khinh rẻ anh nữa. Anh phải học đặng nuôi mẹ già, cho mẹ hưởng sung sướng với người ta, khỏi mua gánh bán bưng cực khổ nữa. Vì anh nghèo nên em mới chết, không được phối hiệp với anh. Đó là hai động lực giúp cho anh phấn chí mà học tiếp. Đó là đường lối đã vạch sẵn để cho anh đi. Anh không thấy hay sao, nên anh còn biểu em chỉ dẫn. Vì em muốn anh phải đi đường lối đó là đường lối giải thoát bần hàn để tiến tới hiển đạt, nên em ân cần căn dặn anh phải tiếp tục học hoài, và có gởi tiền bạc lại cho anh đủ phương tiện mà ăn học. Tưởng nhớ em thì được, mà tưởng nhớ để chán nản bỏ học, cái đó em không vui lòng. Anh phải dẹp chán nản và phải phấn chí mà học. Hồn em sẽ ở một bên anh luôn luôn. Anh đừng lo chi hết”.

Vĩnh Xuân mừng quá, chụp rắm tay Cúc Hương. Nàng giựt tay bước lại cửa rồi biến mất. Chàng la lên một tiếng lớn rồi lồm cồm ngồi dậy.

Bà Hương vẫn đương ngủ, bà nghe con la, lật đật quẹt hộp quẹt đốt đèn bước ra coi. Bà thấy Xuân ngồi thờ đốc, mặt đỏ mồ hôi. Bà hỏi tại sao mà la. Xuân nói chiêm bao thấy Cúc Hương về biểu phải tiếp tục học cho đến cùng, không được bỏ lỡ dở, sẽ có linh hồn nàng theo phò hộ luôn luôn. Xuân lập lại các lời của Cúc Hương cho mẹ nghe. Bà Hương vẫn nói vì Cúc Hương chết oan nên hồn linh khôn ngoan.

Bà khuyên con phải làm theo, không được cãi. Ý Cúc Hương cũng hiệp với ý bà và ý ông Gláo. Vậy thì Xuân không nên dục dục nữa. Huống chi Cúc Hương đã có để tiền bạc lại, rồi linh hồn theo ám trợ nữa thì còn dục dục nổi gì.

Vĩnh Xuân ngồi nghe mẹ nói, cậu không cãi, dường như mùi phần đã xuôi theo hết tám phần rồi.

Sáng bữa sau, bà Hương vẫn đi bán bánh rồi thì Vĩnh Xuân mặc đồ mát, đội nón ra khép cửa đặng gọi nhà mà đi. Bữa nay cậu đi thẳng vô phía trong thăm mả cha. Bận về cậu mới ghé mộ Cúc Hương rồi ngồi một bên mà tưởng nhớ. Cậu ngồi rất lâu, ngồi tới mặt trời lên cao, nắng giọi nóng gắt cậu mới chịu về.

Buổi chiều cậu ra thà Hai Tỷ thuật chuyện chiêm bao hồi hôm cho chị nghe, rồi nói thầy với mẹ cậu cũng như Cúc Hương đồng ý khuyên cậu phải đi học tiếp cho đủ bốn năm.

Hai Tỷ nói ai cũng biểu phải đi học nữa, học đặng cho chúng hết khinh khi. Đến Cúc Hương cũng hiện về biểu phải học cho đến cùng. Vậy thì Xuân phải nghe lời, không được phép trái ý người yêu đã khuất mặt.

Chị lấy gói bạc giao cho Xuân.

Xuân nói: “Những người yêu tôi đều hiệp nhau khuyên tôi phải tiếp tục học nữa. Vậy tôi phải vâng lời. Nhưng gần cuối tháng giêng mới khai trường, nên tôi không lấy tiền bạc làm chi bây giờ. Chừng gần đi tôi sẽ lấy, lại mỗi năm tôi lấy 10 đồng mà thôi. Xin chị Hai cất giùm để mỗi năm phát cho tôi 10 đồng.

Hai Tỷ thấy Xuân bớt chán nản, thì chị mừng. Chừng Xuân về, chị đi theo ra cửa mà nói: “Em thương con Tư thì cứ đi học cho nó vui lòng. Em đừng lo cho thím Hương vẫn ở nhà. Bây giờ con Tư mất rồi thì còn chi đây. Em dặn thím khi nào có túng rồi thì thím cho chị hay. Chị sẽ tiếp giúp cho. Sau em làm nên em sẽ trả lại.

Vĩnh Xuân đứng lại ngó Hai Tỷ và nói: “Em cảm ơn chị. Em sẽ rán làm nên”.

Kỳ bải trường này Vĩnh Xuân cứ ở nhà coi sách, không thềm ra chợ chơi. Hễ nhớ Cúc Hương thì ra nhà Hai Tỷ nói chuyện, đặng cùng nhau nhắc nhở người quá vãng hoặc ôm sách đi vô mộ Cúc Hương ngồi mà đọc, sớm mai đọc tới trời nổi nắng, buổi chiều đọc tới trời sụp tối mới chịu về. Đến Tết tinh thần Vĩnh Xuân vượng lại như xưa, chí tấn thủ hăng hái trở lại, duy sắc mặt có vẻ buồn, cặp mắt lờm lờm như giận.

Gần tới ngày khai trường có đồ khác ra đưa hành khách đi Mỹ Tho. Vĩnh Xuân khỏi đi đồ Chợ Dinh mà phải tốn thêm tiền xe. Cậu sắp đặt sách vở áo quần rồi đi thăm ông Giáo Huân với chị Hai Tỷ mà từ giã.

Hai Tỷ lấy gói bạc mà đưa. Vĩnh Xuân đếm lấy 10 đồng mà thôi, còn bao nhiêu thì gửi lại, Hai Tỷ nài ép lấy 15 đồng, Xuân nói tiền cũ còn ít đồng, nên không cần lấy nhiều.

Buổi chiều Xuân mua một lọn nhang đem vô mộ Cúc Hương đốt mà vái, làm thắm nguyện ước với vong linh người yêu rằng sẽ tận tâm nỗ lực mà học đặng lập thân danh cho cao, cho thiên hạ biết núi chẳng cầu cao, hễ có tiên ở thì có danh, sông chẳng cầu sâu, hễ có rồng thì linh thiêng, Phật vàng thờ trong chùa rách cũng xong, chí sĩ nản trong lều tranh cũng quý.

Thợ trời thiệt là khéo léo, hoá sanh muôn loài, không bỏ sót một loài nào, đã sanh con voi to, mà còn sanh con muỗi nhỏ, đã sanh cạp hùm để giết người, mà còn sanh bò heo để nuôi người.

Mà thợ trời cũng thiệt trớ trêu, mỗi loài lại sanh nhiều thứ, hình dáng, màu sắc, tánh chất đều không giống nhau, sanh rắn độc mà cũng sanh rắn hiền, sanh hoa thơm mà cũng sanh hoa thúi.

Sanh loài người, Tạo hoá cho có mặt, có mũi, có tay, có chun, có gan, có ruột như nhau, mà các cơ sơn cho nhiều màu da, người thì trắng, kẻ thì vàng, người thì đen, kẻ thì đỏ. Mà dầu đồng một màu da với nhau đi nữa, tâm tánh cũng bất đồng, kẻ hiền người dữ, kẻ ngay người gian, kẻ đại người khôn, kẻ sáng người tối.

Có một điểm, loài người dầu đen, đỏ, trắng, vàng, dầu dữ, hiền, khôn đại, phần nhiều đều giống nhau, ấy là thói say mê tiền bạc, say mê đến nỗi không kể tội lỗi, không biết thú hôi, không sợ chê khen, không màng quấy phải, áp nhau bu lại mà giựt giành, nếu giựt cho được rồi chết cũng vui lòng mà nếu giựt không được lại phải chết cũng không sợ.

Vĩnh Xuân nằm dưới đò trở lên Mỹ Tho mà học năm thứ nhì, khi đò ra sông Cửa Tiểu, gặp con nước lớn chảy cuộn cuộn lại nhờ ngọn gió chướng phất lai rai, cậu ngó nước, ngó trời, rồi cậu thâm nghĩ máy tạo, nghĩ lòng người, nghĩ thế cuộc như hí trường, nghĩ ái tình như giấc mộng, thì cậu chum chím cười, nhứt là cười cái tiền bạc là quý không có thứ gì bì kịp.

Đã biết không phải tất cả mọi người đều ham tiền, cũng có người ham thứ khác, nhưng số người ham tiền là số đông, còn số người không ham tiền là số ít.

Số người ham tiền họ chỉ lo phận họ, lo cho hiện thời được lên xe xuống ngựa, được ăn mặc rực rỡ, được nhà cửa kinh dinh.

Số người không ham tiền họ cho thế cuộc là hí trường, như gian tà khổ hải, bởi vậy họ lo tu tâm, dưỡng tánh, họ lo cho việc cao xa, họ lo tương lai hơn hiện tại, bởi vậy họ không để ý đến bề ăn ở.

Người ham tiền cho người không ham tiền là người mơ mộng, rồi họ chê là đại, không biết hưởng thú vui của đời.

Người không ham tiền cho người ham tiền là người cảm nhiễm vật chất, rồi họ chê là gian tham, không kể nghĩa nhân, họa phước.

Hai đảng chê bai khinh rẻ lẫn nhau, ai cũng giành phần phải, làm cho người vô can phải lưỡng lự, không biết lẽ phải ở bên nào, thấy đám ham tiền đông hơn, đông hơn nhiều, lại rần rộ, rực rỡ thì nhảy bổ theo cho đông thêm nữa, thành thử phe ham đạo nhân nghĩa lơ thơ rải rác, nói lẽ phải không ai thèm nghe, rồi bị chúng khinh khi, đè ép.

Vĩnh Xuân nghĩ tới hoàn cảnh xã hội loài người như vậy thì bực tức, lồm cồm ngồi dậy ngó ra ngoài sông. Trời cao, sông rộng gió đùa mặt nước lao xao đập vào thuyền nghe lạch xạch. Cậu nhớ cậu thuộc trong phe ham đạo đức, nhân nghĩa nên cậu bị phe ham tiền bạc khinh rẻ, bị Hia Mỹ chê bai, cậu nổi giận quyết vẫy vùng cho thiên hạ hết khinh khi, quyết vượt cao cho khỏi sinh lây, bụi bậm.

Vĩnh Xuân đương giận rồi lại nhớ Cúc Hương, nhớ hồi mở đầu gây cuộc tình duyên, cậu có than sự bần phú bất đồng, sợ tình duyên không thành tựu. Cúc Hương có nói nhà nàng có tiền bạc nhiều, còn chàng có tài học giỏi. Học giỏi mới quý, tiền bạc sánh sao cho bằng. Cậu nhớ mấy lời nàng nói như vậy thì cậu hết giận, miệng chum chím cười, thâm nghĩ cha quý trọng bạc tiền, không hiểu nghĩa nhân hay học thức là cái quái gì, nhưng con lại biết quý trọng học thức, dám “xá sanh nhi thủ nghĩa” vậy thì cũng đủ chuộc lỗi cho cha rồi, mình còn phiền ông cha mù quáng đó làm chi nữa. Nếu mình cứ chấp nhứt giận hờn thì mình có lỗi hẹp hòi mà lại còn không vị bụng người yêu đã chết đặng cho trọn tình, vẹn nghĩa. Mình đừng thêm giận thói đời, đừng thêm kẻ hủ tục, cứ che mặt bít tai mà tu tâm khai trí, cứ lo học cho thành công đặng người bạn yêu dưới suối vàng khỏi thất vọng, đặng bà mẹ già trên dương trần hết lao khổ, đặng thân danh mình vượt lên cao, khỏi vương sinh lây, khỏi bị khinh rẻ, vậy thì xong, chẳng cần nghĩ tới việc giận hờn, thù oán làm chi nữa.

Đã định tâm, đã lập chí đã vẽ ra con đường tấn thủ xong rồi, Vĩnh Xuân hết chán nản, tinh thần gom lại đủ, quyết tấn bộ mạnh như xưa.

Người có tánh cương quyết hễ nói thì làm, không dự dự nữa dầu cực nhọc hay khó khăn bao nhiêu cũng không ngại. Thiệt học năm thứ nhì, Vĩnh Xuân cũng đoạt giải nhất trong lớp nữa. Sau lên Sài gòn hai năm cậu cũng cứ giữ cái mực ấy luôn luôn, chúng bạn không làm sao qua mặt cậu cho nổi.

Mỗi kỳ bãi trường về nghỉ thì hai ba ngày Vĩnh Xuân đi viếng mộ Cúc Hương một lần, mà lần nào Xuân cũng cà rà ngồi tưởng nhớ trót một hai giờ, dường như quyến luyến không nỡ rời nhau, mắt tưởng như còn, chết coi như sống.

Hai năm sau lên Sài gòn học, mỗi năm Vĩnh Xuân cũng lấy của Hai Tỷ 10 đồng bạc mà thôi. Hai Tỷ nài ép thế nào cậu cũng không chịu lấy thêm nữa.

Học mãn bốn năm, thi bằng thành chung, Vĩnh Xuân giỏi nhất tự nhiên chiếm thủ khoa.

Chờ rương ra về, trong lòng Vĩnh Xuân phơi phới nhẹ nhàng, mừng học được thành công rõ ràng, khỏi phụ tình người bạn quá vãng.

Về tới nhà, Vĩnh Xuân lấy làm hài lòng nhận thấy sự thành công của mình làm cho người quen biết ai cũng vui mừng. Bà Hương vẫn Thanh tự nhiên vui nhiều hơn hết, mà chị Hai Tỷ với vợ chồng ông Giáo Huân vui cũng không ít.

Vĩnh Xuân đi thăm ông Giáo Huân trước hết. Vợ chồng ông mừng rỡ, khen ngợi, vui vẻ vô cùng. Ông Giáo nói: “Thầy biết trước, hễ cháu học thì cháu thành công rõ ràng, bởi vậy hay cháu đậu thủ khoa, thầy cho là lẽ tự nhiên không lạ chi hết. Thầy có môn đệ như cháu thầy lấy làm hãnh diện. Thầy tiếc năm trước vợ chồng Hia Mỹ làm bận nên con Cúc Hương tự vận. Chớ phải nó còn thì bây giờ làm bạn với cháu, thầy vui lắm vậy. Học xong rồi, bây giờ cháu tính làm việc gì ? Phải đợi nhà nước bổ mới đi làm hay là cháu phải kiếm chỗ xin mà làm ?”.

Vĩnh Xuân đáp:

- Thưa thầy, bây giờ nhà nước không bổ nữa. Mình muốn vô làm sở nào phải xin mà làm. Có sở vô phải thi, có chỗ khởi thi. Nhà nước mới thông cáo trong một tháng nữa sẽ mở cuộc thi tại dinh Thượng Thơ đăng tuyển 12 thầy ký lục để bổ đi tòng sự với Tham Biện các tỉnh. Có anh em rủ nên con có làm đơn gửi xin dự thi. Con nghỉ tới tháng sau con sẽ lên Sài gòn thi, như đậu thì nhà nước bổ đi làm tỉnh nào tùy ý.
- Cháu thi thì đậu chắc trong tay. Trong ít ngày đây cháu sẽ làm thầy thông, thầy ký vinh hiển biết chừng nào. Đây rồi vợ chồng Hia Mỹ mới tiếc hùi hụi cho mà coi. Đi thi thông ngôn, ký lục phải ăn mặc cho đàng hoàng. Cháu đã hết cái lớp học trò rồi, còn mặc sắc phục nhà trường nữa sao được. Cháu có sắm áo dài hay không ? Phải bận áo dài, chớ không lẽ đi thi làm thầy mà bận áo xắn.
- Thưa, con chưa có áo dài. Để con xin má con may cho con.
- Thôi, cháu đừng làm rộn cho chị Hương vẫn. Cháu thi đậu thầy mừng. Vậy thầy thưởng cháu một vốc xuyên đăng cháu may áo dài mà bận như người ta. Để sáng mai thím cháu ra chợ lựa mua một vốc xuyên cho thiệt tốt rồi thầy gửi xuống cho.
- Con cảm ơn thầy quá.

Bà Giáo nói: “Có gì đâu mà cảm ơn. Cháu côicúc, mẹ lại già, mà cháu ăn học được như vậy đáng thưởng lắm. Thầy cháu thưởng cháu một cái áo dài. Thôi, về phần thím, để thím thưởng cháu một áo cổ giữa với một quần vải trắng đăng đủ bộ mà bận với áo dài, cho chị Hương vẫn khỏi lo.

Vĩnh Xuân cảm ơn nữa rồi mới cáo từ mà về. Thấy chưa tới, cậu đi thẳng ra thăm chị Hai Tỷ, gây một cuộc vui mừng tung bừng hơn nữa.

Hai Tỷ nhắc Cúc Hương, nói chắc Cúc Hương phỉ chí vui lòng, rồi nhắc tới Hia Mỹ cũng nói như ông Giáo, nói chắc vợ chồng Hia Mỹ tiếc không còn Cúc Hương mà gả.

Vĩnh Xuân mời Hai Tỷ như chiều bữa sau có rảnh thì đi với cậu vô viếng mộ Cúc Hương. Hai Tỷ chịu đi, Vĩnh Xuân dặn để cho cậu mua nhang đèn đặng cậu tỏ tấm lòng thành thiết tri ân người bạn trăm năm bạc mạng.

Hai Tỷ mở tủ lấy 20 đồng bạc đưa cho Vĩnh Xuân mà nói: “Em học xong rồi, mà bạc của con Tư gởi lại bây giờ còn dư 20, chị phải giao cho em. Em phải lấy đặng sắm áo quần mà mặc, chớ không lẽ bỏ vạ cho chị. Bạc nó gởi đặng giao cho em thì em phải lấy chớ”.

Vĩnh Xuân ngồi suy nghĩ rồi nói: “Em nghĩ lại em mang ơn của Cúc Hương nặng quá. Nhờ có cô lo cho em đủ mọi phương diện, đã giúp đỡ tiền bạc, lại còn lo làm cho em phần khởi tinh thần, nên em học mới được đây. Mà để tiền bạc lại cho em ăn học cô để dư, có lẽ cô biết trước em còn cần dùng nhiều việc khác nữa. Tháng sau em phải lên Sài gòn mà thi ký lục. Hồi nãy thầy em nhắc phải sắm áo dài đặng bận như người ta. May thầy em biểu em đừng lo việc đó, để thầy em thưởng em một vốc xuyên cho em bận, rồi thím lại hứa mua vải thưởng em để may một bộ đồ trắng mà bận với áo dài. Thiệt là may cho em lắm, ai cũng thương, ai cũng giúp đỡ. Bây giờ còn 20 đồng bạc đây em phải lãnh để làm lộ phí mà đi thi. Em chịu ơn của Cúc Hương cho đến cùng, rồi kiếp sau em sẽ đền đáp lại cho cô”.

Vĩnh Xuân lấy bạc bỏ vào túi.

Hai Tỷ vui vẻ nói: “Ông Giáo, bà Giáo hứa mua xuyên, mua vải thưởng em. Vậy chừng nào có thì em đem ra đây đặng thị cậy con Ba Đầu nó may giùm cho. Ba Đầu may khéo, hồi trước nó cũng thân với con Tư lắm. Nó may giùm cho em, chắc nó không ăn tiền công đâu”.

Vĩnh Xuân về thuật cho mẹ nghe sự vợ chồng ông Giáo Huân hứa cho hàng cho vải, và chị Hai Tỷ hứa mượn may giùm, thì bà Hương vẫn nói: “Nhà mình thiệt là có phước, nên không phải bà con mà ai cũng thương, ai cũng lo giúp mẹ con mình. Con phải ghi nhớ việc đó. Nay mai con đi làm thầy thông, thầy ký, con thấy người nghèo, con phải giúp đỡ cho họ nghe hôn con. Đó là cách con trả ơn cho người đã giúp con”.

Sáng bữa sau bà Hương vẫn đi ra chợ bán bánh. Vĩnh Xuân dặn mẹ mua giùm nhang đèn với giấy tiền vàng bạc đặng buổi chiều cậu đi viếng mộ Cúc Hương mà tạ ơn.

Đến trưa hai mẹ con đương ăn cơm, thì có một học trò gái ôm vô đưa cho Vĩnh Xuân một gói, nói bà Giáo sai đem cho Xuân. Bà Hương vẫn mở liền ra coi, thấy có một xấp xuyên đen với nuột xấp vải trắng. Vĩnh Xuân dặn con nhỏ về thưa lại cậu cảm ơn ông Giáo, bà Giáo vô cùng.

Lối nửa chiều Hai Tỷ vô tới, Vĩnh Xuân lấy nhang đèn đi liền với chị vô mộ đặng tạ ơn Cúc Hương. Vĩnh Xuân cảm thấy phần mộ bây giờ cỏ chỉ mọc bao trùm, cậu đốt nhang đèn và giấy vàng bạc rồi đứng trước mộ mà vái: “Em Cúc Hương, qua học xong rồi. Qua thi đậu rờ ràng, nên qua về đây mà tạ ơn em. Em có công gắng vó lo cho qua ăn học thành danh. Qua vừa theo ý em, nên qua phải giữ vẹn lời hứa. Qua học thành công rồi, nhưng em không còn cho qua đền ơn đáp nghĩa. Vậy qua ước mong kiếp khác đôi ta tái ngộ đặng qua trả nợ cho em”.

Vĩnh Xuân vái mà cậu ứa nước mắt.

Cúng vái xong rồi, Hai Tỷ với Vĩnh Xuân ngồi dựa bên mộ mà nói chuyện.

Gió chiều hiu hắt, ngọn cỏ phát phơ. Phía trước những thớt vườn cau, dừa liên tiếp nhau trưng cảnh xanh lè, phía sau những đám ruộng lúa chín nằm lải rải phơi màu vàng chói. Chim về ổ bay kêu chéo chét, người đi đường sẵn bước xung xăng.

Nhắm cảnh động tình, Vĩnh Xuân ngồi tưởng nhớ người quá cố. Hai Tỷ nhắc tánh nét Cúc Hương thẳng ngay cương quyết, ưa làm nghĩa, dám cứu người không kể thị phi không chịu gian dối.

Vĩnh Xuân than không thể nào trong đời này cậu còn gặp được một Cúc Hương thứ nhì, mà dầu gặp được có lẽ cậu cũng lãng lợ vì lửa tình đã tắt, khối tình đã tan, trót ba năm rồi cậu sống với quyển sách hoặc bài văn, cậu vui với vùng mây hoặc ngọn gió, cậu đã quen rồi, không biết thích thứ gì khác.



Hai Tỷ ngó cậu mà cười rồi cùng nhau đi về. Xuân nói bà Giáo đã gửi xuyên với vải cho rồi. Hai Tỷ mới ghé nhà Xuân lấy đem về mượn may giùm. Bà Hương vẫn có gói theo một bộ đồ vải cũ của Xuân để cho thợ may coi biết kích tấc.

Cách 10 bữa sau đồ may xong. Hai Tỷ ôm lên giao cho Xuân bận thử. Bộ đồ trắng cũng như áo xuyên bận ngoài, cái nào cũng vừa hết. Xuân bận đi qua đi lại cho mẹ với Hai Tỷ xem cậu ra dáng thầy thông thầy ký rõ ràng, nên bà Hương vẫn vui lòng cực điểm.

Hai Tỷ có đem theo một gói nữa. Bây giờ chị mới mở gói đó ra lấy đưa cho Xuân nuốt bộ đồ vải trắng với một bộ đồ lụa trắng mà nói: “Con Tư không còn mà lo sắm áo quần cho em đi làm việc. Chị là chi cả của hai em. Vậy chị thay mặt cho con Tư may thêm cho em hai bộ đồ nữa. Ấy là phần của chị thưởng em. Chị nghĩ một bộ đồ trắng bận đi làm việc không đủ, nên chị may thêm một bộ nữa đặng có mà thay đổi. Còn bộ đồ hàng để lúc rảnh rang em bận đi chơi”.

Mẹ con bà Hương vẫn cảm tình nói không xiết.

Cách ít ngày nữa Vĩnh Xuân được thơ của người bạn học ở Sài Gòn cho hay ngày thi đã định chắc rồi và dặn phải lên trước một bữa, lên ở nhà người bạn, đặng anh em bàn soạn với nhau mà đi thi.

Gần tới ngày thi, Vĩnh Xuân đi thi, đã có đủ áo quần, có sẵn tiền bạc trong lưng, lại có nhà bạn mà ngụ đỡ ít bữa, khỏi tốn hao chi hết, bởi vậy Xuân vững bụng, không lo chi nữa.

Thi ký lục, Xuân đậu nữa, cũng đậu cao. Mục đích lập thân đã đạt được rồi. Công lao học tập thành tựu, viên mãn. Đã bỏ cảnh đời bần sĩ mà bước qua cảnh đời thầy ký, thầy thông. Cảnh đời mới thế nào? Chưa biết được. Mừng mà cũng lo.

Vĩnh Xuân về tới nhà, bà Hương vẫn vui mừng, chị Hai Tỷ vui mừng, vợ chồng ông Giáo Huân vui mừng. Mà ông Giáo hãnh diện hơn hết. Ông đi khoe cùng chợ, khoe môn đệ của ông danh giá lẫy lừng, khoe tài ông đoán trước không sai, khoe con nhà nghèo có tâm chí thì quý hơn con nhà giàu thập bội.

Mấy người buôn bán xầm xì chê vợ chồng Hia Mỹ đại, chớ chi đừng ép gả con Tư, để bây giờ gả nó cho Vĩnh Xuân, nó được làm cô ký, cô thông sung sướng một đời, vinh vang một cửa. Vợ chồng Hia Mỹ hổ thẹn nên ban ngày rút ở phía sau, không muốn lộ ra cửa.

Chiều bữa đó, Vĩnh Xuân một mình đi viếng mộ cha và mộ Cúc Hương. Mỗi chỗ cậu ngồi mặc niệm giây lâu, với cha thì tạ ơn sanh thành, với Cúc Hương thì cảm tình cảm nghĩa.

Tối lại, Vĩnh Xuân ngủ, chiêm bao thấy Cúc Hương về thăm, nàng vui vẻ nói: “Em về mừng anh học đã thành công theo ý anh định trước, mà cũng theo ý em mong mỏi. Em cũng cho anh hay lời em hứa với anh đâu đó đã vuông tròn. Vậy anh thấy em lần này là lần chót, bởi vì ba năm nay hôn em theo phò hộ anh cho anh ăn học. Em xin với Diêm Chúa như vậy. Nay anh ăn học đã xong, lập thân đã xong, nên Diêm Chúa dạy em phải đi đầu thai, không để cho hôn em theo anh nữa. Vậy từ rày về sau anh tưởng nhớ em thì được, nhưng đừng vái van mong thấy mặt em. Em không thể cho anh thấy em nữa được. Thiên cơ đã định như vậy. Xin anh đừng buồn. Diêm chúa có mách cho em biết kiếp sau đôi ta sẽ gặp nhau. Vậy kiếp này anh phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước cho anh. Từ nhỏ chí lớn má cực khổ lung lắm. Bây giờ má già rồi, tự nhiên má mỏi mệt. Anh đi làm việc, hễ kiếm nhà ở yên rồi, thì rước má về mà nuôi. Nuôi má thì phải để má ở không đi chơi. Anh đừng có để má phải lo cơm nước cho anh nữa. Anh phải cưới vợ đặng vợ anh lo phụng sự anh và má. Thôi, em cầu chúc cho đường công danh của anh càng ngày càng thêm rạng rỡ, ở trong gia đình thuận thảo, ra ngoài thiên hạ kính nhường, ngó lên không hổ, ngó xuống không phiến, chí tấn thủ không khờ, lòng háo nghĩa không mỏi. Người ta thôi thúc em phải đi cho kịp giờ. Vậy em xin anh nhìn em một lần chót rồi cùng nhau vĩnh biệt. Em kính chào anh”.

Vĩnh Xuân la một tiếng lớn, chòn vờn ngồi dậy, đưa tay như muốn níu Cúc Hương. Té ra không thấy ai hết, chỉ có ngọn đèn leo lét trên bàn thờ với tiếng gà cồ gáy vang trong xóm.

Bà Hương vẫn nghe con la lớn, bà bước ra thấy con ngồi trơ trên ván. Bà hỏi tại sao con la. Vĩnh Xuân thuật điềm chiêm bao lại cho mẹ nghe. Cậu nói Cúc Hương về mách bảo rằng nàng xin phép Diêm Vương hướn đầu thai ba năm đặng linh hồn nàng theo phò hộ cho

cậu ăn học hoàn tất. Nay cậu học đã thành công rồi nên Diêm đình buộc nàng phải đi đầu thai, đời kiếp khác sẽ được phối hiệp. Nàng lại căn dặn hễ đi làm việc, dọn nhà cửa ở yên rồi thì phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước cho mẹ nghỉ, vì mẹ già mỗi mệt, không nên để mẹ cực nhọc nữa.

Bà Hương vẫn cảm thấy hồn ma mà cũng biết hiếu đạo, sắp đi đầu thai mà cũng còn lo cho mẹ con bà, thì bà xúc động đến ứa nước mắt. Bà đốt một cây nhang cắm trên bàn, vái cho linh hồn Cúc Hương đầu thai vào nhà giàu có sang trọng cho nàng sung sướng tâm thân.

Rồi đó mẹ con chong đèn ngồi mà bàn tính đời sống tương lai với nhau. Vĩnh Xuân nói để coi nhà nước bỏ đi làm việc xứ nào. Hễ tới đó cậu mượn phố rồi cậu sẽ viết thư cho mẹ hay đặng mẹ bán nhà, bán đồ theo ở với cậu cho mẹ con khỏi cách biệt. Như có thể chờ đồ đi được thì lựa thứ nào cần như bàn thờ, giường, ván, thì mượn ghe chở đi, còn đồ lặt vặt không xứng đáng thì để lại cho bà con lối xóm ai cần dùng thứ gì họ lấy mà dùng.

Mẹ con tưởng còn phải chờ lâu, té ra chưa tới 10 bữa thì có trát Tham biện suất cho hương chức làng Vĩnh Lợi phải truyền cho thầy Phan Vĩnh Xuân hay, quan Thống Đốc đã cấp bằng cho thầy làm ký lục chánh ngạch và bổ thầy tòng sự với quan Tham Biện, chủ tỉnh Mỹ Tho. Vậy thầy phải đến Tòa Bó Gò Công lãnh cấp bằng và lấy giấy đi tàu đi xe lửa lên Mỹ Tho mà làm việc.

Hương chức hay Vĩnh Xuân được nhà nước cấp bằng làm ký lục, lại thấy quan tham Biện gọi bằng thầy thì kiêng nể, nên cậu Hương hào lại nhà bà Hương vẫn mời thầy ký Xuân đến nhà việc Giồng đặng lãnh trát của quan Tham Biện.

Vĩnh Xuân mặc áo dài đàng hoàng đi lại nhà việc làng. Hương chức niềm nở nhắc ghé mời ngồi, rồi lấy lá trát của quan Tham Biện trao cho Xuân. Đời Xuân xem trát rồi thôn trưởng mới nhỏ nhẹ tỏ lời khen ngợi Xuân ăn học giỏi, được chức vị cao, làm rõ ràng cho làng Vĩnh Lợi. Hương hào tiếp hỏi thăm cách ăn học, cách thi cử. Hương giáo hỏi về lương hướng. Còn Hương thân tiếc Xuân không được bổ làm việc tại Tòa Bó Gò Công cho hương chức được nhờ che chở.

Vĩnh Xuân thấy được bổ Mỹ Tho, không xa xứ sở cho lắm thì mừng thầm, muốn về liền đặng báo tin cho mẹ hay, mà bị hương chức hỏi cù nhây làm cậu phải mất hơn nửa giờ đồng hồ.

Chừng Vĩnh xuân về, bà Hương vẫn hay tin con được làm việc tại Mỹ Tho thì bà mừng mà nói Chợ Giồng có đồ đi Mỹ hằng ngày, bà lên xuống thăm con rất tện. Xuân nói nhờ có đồ nên chừng Xuân mượn được phố rồi mẹ bán nhà và chở đồ lên mà ở, khỏi tốn hao tiền chở chuyen nhiều.

Vĩnh Xuân tính trưa mai phải xuống Tòa Bó Gò Công mà lãnh cấp bằng với giấy đi tàu đi xe, kiếm nhà quen ở nghỉ một đêm rồi sáng một xuống tàu lên Sài gòn đặng đi xe lửa qua Mỹ.

Cậu ra nhà Hai Tỷ cho chị hay và cáo từ với chị mà đi làm việc. Hai Tỷ hỏi cậu ra đi mà còn tiền hay không. Như cậu cần dùng tiền bao nhiêu thì nói cho chị biết, chị sẽ cho mượn. Xuân nói hôm đi thi cậu xài tiền cũ nên số bạc 20 chục đồng của chi giao hôm nọ vẫn còn nguyên. Bây giờ đi làm việc, nhà nước cho giấy đi tàu đi xe khỏi tốn tiền, bởi vậy cậu không cần dùng tiền thêm làm chi.

Vĩnh Xuân đi thẳng lên từ giả vợ chồng ông Giáo Huân. Hai ông bà nghe Xuân được bổ Mỹ Tho cũng mừng lắm. Bà Giáo hỏi Xuân đi làm việc, vậy mà đem bà Hương vẫn theo hay không. Xuân nói để lên trên kiếm phố mượn được rồi sẽ rước mẹ lên. Bà Giáo nói xuất thân đi làng việc, tới xứ lạ quê người trong lưng phải có sẵn tiền mới khỏi bối rối. Vậy để bà cho mượn một số tiền đem theo mà xài, vì lương phải cuối tháng người ta mới phát, nếu không có tiền thì lấy chi ăn đặng chờ ngày lãnh lương. Xuân nói đã có 20 đồng, xài một tháng không hết. Bà Giáo nói: “Thím có một đứa con, tuổi cỡ tuổi cháu. Nó cũng mồ côi cha như cháu mà nó ở bên Tàu, thím không châu cấp cho nó được, không biết nó no đói thế nào. Thím thấy cháu côi cút lại bản chật thím thương cũng như con thím vậy. Vậy để thím giúp cho cháu một số tiền đặng nhờ âm đức khiến cho có người khác giúp đỡ con thím”.

Bà Giáo lấy đưa cho Xuân 30 đồng bạc. Xuân cố từ không chịu lấy. Ông Giáo phải can thiệp, ép Xuân lấy đựng trong lưng có ít nữa là 50 đồng, chùng nào làm có tiền dư rồi sẽ trả lại, mà dầu không trả cũng không sao, bởi vì bà Giáo tính làm phước đựng con bà nhờ âm đức.

Xuân nghe như vậy nên mới chịu lấy tiền.

Ông Giáo hỏi chùng nào đi. Xuân nói ngày mai xuống Tòa Bó lãnh giấy tờ rồi đi luôn.

Ông Giáo mới nói: “Vậy thì bắt đầu ngày mai cháu sẽ lìa cố hương, sẽ xa thầy, xa bạn mà bước chun vào đường đời, sống trong cảnh đời khác hẳn với cảnh đời thuở nay. Cháu không phải là một đứa học trò nghèo nữa. Cháu là thầy thông, thầy ký, kẻ bằm, người dạ, kẻ bợ đỡ, người cầu thân. Vậy trước khi cháu xa thầy, để thầy giảng cho một bài học cuối cùng, bài học làm người sống với cuộc đời thực tế. Cháu có học Tứ Thư, cháu biết thánh nhơn có nói như vậy: sống trong đời thái bình, xa gần đều lạc nghiệp an cư mà mình ở địa vị nghèo hèn, đó là một điều đáng hổ. Còn sống trong đời ly loạn, nước nghiêng nhà nát, trăm họ lầm than, mà mình ngồi địa vị giàu sang, đó cũng là một điều đáng hổ. Nay nước mình đã mất chủ quyền, mà vì cơm áo phải âm no, lại vì thảo thân phải toàn vẹn, nên cực chẳng đã cháu phải bỏ nho học mà theo Âu hoá, đăng làm thầy ký, thầy thông. Xưa thánh nhơn nói ra làm quan là vì muốn thi hành đạo học, chứ không phải vì nghèo, nhưng có khi cũng vì nghèo mà phải làm quan. Mà nếu vì nghèo nên phải ra làm quan, thì nên lãnh một chức vụ nhỏ mọn như đánh trống canh cũng được. Chức vụ thầy thông, thầy ký không có gì hệ trọng, nhưng người cầm quyền không biết tiếng Việt, còn thầy thông, thầy ký thì biết tiếng Pháp. Chức vụ nhỏ mọn mà nó thành trọng hệ là tại trường hợp đó, tại quan Pháp không biết tiếng Việt, dân Việt không biết tiếng Pháp, cháu làm thông ngôn, ký lục, cháu nói và hiểu được cả hai thứ tiếng, tức nhiên cháu đứng làm trung gian giữa quan với dân. Cháu nói sao thì quan tin vậy, cháu biểu sao thì dân làm vậy. Cháu thấy cái điểm quan hệ đó hay không ?

Vĩnh Xuân gặc đầu mà đáp:

- Dạ, con thấy.
- Ừ, chức vụ của cháu lợi hại cho làng cho dân lắm, tội phước ở trong đó, ghét thương cũng ở trong đó mà phát sanh. Mấy mươi năm nay thầy thông, thầy ký phần nhiều làm gió, làm mưa, làm sống, làm chết, bởi vậy mấy ông được dân kiêng nể chiều chuộng, dua bợ, đút nhét, nhờ vậy nên mấy ông giàu có, sang trọng hơn người. Mấy ông không nhớ nước ngã, dân nghèo, cứ lo cho vinh thân, phì gia, ăn ngon, ở sướng mà thôi. Đó cảnh đời thực tế của thầy thông, thầy ký trong buổi này là vậy đó. Vì vậy nên từ bữa hay cháu thi đậu ký lục thầy giựt mình, thầy lo cho cháu sẽ bị tiền bạc nhem thềm, rồi còn bị bợ đỡ lôi cuốn mà cháu cũng phải sa ngã vào đường bất công, bất chánh với họ.
- Thưa, con không thể làm như họ được. Sửa soạn bước chun lên đường đời, con đã chọn bốn chữ “Thanh cao chánh trực” để làm tiêu biểu đăng ngõ chùng mà đi tới.
- Thanh cao chánh trực ! Được vậy thì hay lắm. Nhưng không phải dễ mà làm được đâu cháu. Cháu chung chạ với một đám người, cả thầy đều phải bằng ngang qua một vũng bùn lầy, dầu cháu không chịu lắm chun, cháu cũng không làm sao cho khỏi lắm được. Nếu cháu không chịu lợi qua, thì cháu trái ý với các bạn, làm sao cháu chung chạ nữa được. Thanh liêm, cao thượng, chánh trực phải hiền nhơn, chí sĩ mới làm được. Cháu nhỏ tuổi, lại học ít, thầy sợ e cháu khó mà đạt được mấy đức tánh đó. Vậy thầy khuyên cháu ở đời dầu gặp trường hợp nào cháu cũng đừng quên đạo nhân nghĩa của Khổng Mạnh. Cháu đừng dua bợ bề trên mà câu thân đăng dễ bóc lột kẻ dưới mà thủ lợi. Cháu phải gặt gao với cháu và rộng dung cho người, cháu phải thương yêu cứu giúp người yếu hèn, nghèo khổ. Tiền bạc bất nghĩa cháu đừng thềm, những thói xa hoa cháu đừng tập. Cháu phải tu tâm dưỡng tánh, giúp người chớ đừng hại người. Được như vậy cũng đã khá lắm.
- Con sẽ rán sức làm theo lời thầy dạy.

- Cháu phải nhớ điều này nữa: mặc dầu vật đổi sao dời, cháu là người Việt, thì bao giờ cháu cũng là người Việt, không lột da mà làm người gì khác được. Cháu có biết câu hát này không ?

*Huyện đường mẫn, nha môn bất mẫn,  
Bìm bìm leo, thúí địch cũng leo,  
Chi chi cũng kiếp thăng Tèo,  
Đắc thời hồng hách, nghiêng nghèo ai thương ?*

(thúí địch: loại dây leo mọc ở mé sông chung lộn với đũa nước, mùi thúí gát. Người miền Nam ép lá thúí địch lấy nước trộn với bột gạo làm “bánh thúí địch”, bánh có màu xanh ở trung tâm và màu trắng ở rìa, ăn với đường cát (ngọt) hoặc với mắm kho (mặn))

Cháu hiểu ý câu hát đó hay không ?

- Thừa hiểu.

Ông Giáo chum chím cười rồi ông đưa tay chỉ ngoài sân mà hỏi: “Cháu thấy hai chậu môn của thầy trồng thuở nay kia hay không ?”.

Vĩnh Xuân thấy hai chậu môn hai giống khác nhau: một giống lá xanh mà có điểm trắng đỏ xen lộn, còn một giống lá xanh ngoài rìa, mà trồng ở giữa thì đỏ lôm. Cậu không hiểu ý thầy hỏi chi vậy, song cậu cũng đáp:

- Thừa mấy năm nay con thấy hai chậu môn đó loài.
- Sách vở nói cây trúc tượng trưng người quân tử. Mà thầy coi môn có đủ tánh chất quân tử hơn. Thầy trồng đó đặng mai chiều thầy ra ngó mà tu tâm, dưỡng tánh. Cháu nhớ coi, mỗi bẹ môn, cái cọng thì thẳng ngay suôn đuột, mà ở trong thì có lỗ thông từ dưới lên trên, không có gai, mà cũng không có nhánh. Còn cả bụi môn thì lá nằm trên che gốc kín mít, coi có đủ văn đủ chất lắm vậy. Năm trước thầy ngó môn rồi thầy đặt một cặp đối như vậy:

*Trung thông ngoại trực, vô mạng vô chi,  
Thượng cái, hạ tàn, hữu văn hữu chất.*

Phải hôn ? Trong thông, ngoài thẳng, không có gai, không có nhánh. Trên che đậy cho dưới được ấm êm, ra về đủ văn, đủ chất như người quân tử.

- Thừa, thầy tả tánh chất môn như vậy thì trúng lắm.
- Ừ, chừng cháu có nhà cửa, cháu kiếm môn trồng như thầy để ra vô dòm thấy đặng nhớ mà tu dưỡng.
- Con vâng lời thầy.
- Thôi, cháu về sửa soạn hành lý đặng mai có đi làm việc. Hồi xưa đưa bạn đi làm quan người ta tặng cây quạt để phát gió nhân cho dân gian được gội nhuần. Nay cháu đi làm việc, thầy cũng chúc cháu rải nhân đức cho dân chúng đều được hấp thụ.

Bà Giáo tiếp nói: “Cháu đi mạnh giỏi. Chừng chị Hương vẫn theo lên trên ở với cháu rồi, lúc nào cháu có dịp về viếng mộ, thì cháu ghé nhà thầy thím đây ở, đừng ngại chi hết”.

Vĩnh Xuân cảm ơn, chúc thọ cho vợ chồng ông Giáo rồi từ mà về.

Bà Hương vẫn lằng xằng lo cơm cho con ăn. Bà hỏi đi thăm đủ hết chưa. Vĩnh Xuân nói thăm xong rồi hết, lại thuật chuyện bà Giáo ép cho mượn 30 đồng bạc cho mẹ nghe. Bà nói bà dành dụm xưa rày được 10 đồng, tính chừng con đi bà sẽ đưa cho con đem theo. Vĩnh Xuân nói bây giờ con đã có tới 50 đồng, còn lấy thêm làm chi nữa. Cậu xin mẹ cất để dành ở nhà xài.

Buổi chiều, Xuân đi viếng mộ cha với mộ Cúc Hương một lát, rồi xếp quần áo bỏ vô rương sửa soạn mà đi.

Bữa sau, bà Hương vẫn nghỉ bán bánh, ở nhà lo cơm nước cho Xuân, rồi bà mượn người vác rương ra xe tời, bà cũng theo đưa con đi làm thầy ký lục.



# Tơ hồng vương vấn

## Hồ Biểu Chánh

### ĐOẠN THỨ BA LÀNG LỖ DUYÊN MỐI

(11) I

Cải cách cơ quan hành chánh, nhà nước sắp đặt lần lần trong mấy mươi năm, đến lúc này người ta đã nhận thấy có nhiều tục cũ bị thủ tiêu và có nhiều cách mới được phát hiện trong xứ.

Hai mươi hạt tổ chức hội ban đầu, bây giờ gọi là hai mươi tỉnh. Tham Biện cai trị mỗi tỉnh thì gọi là Tham Biện Chủ Tỉnh.

Nhà nước cũng đã ban hành đạo luật gọi là „Tổng Lý qui điều“ chỉ định cách tuyển cử Hương chức Hội tề trong mỗi làng và cách thu xuất giữ gìn tiền bạc công nho.

Trường học của làng thì chuyên dạy chữ quốc ngữ chớ không được dạy chữ nho nữa. Nhơn dân đến Tòa Bô hoặc Tòa án yêu cầu hay thưa kiện việc chi, thì đơn từ phải viết bằng chữ quốc ngữ mới được quan chấp để tra xét.

Cơ quan y tế đã bắt đầu tổ chức.

Chánh sách bắt đầu, đắp lộ để giúp thuận tiện cho cuộc giao thông, có lẽ tại ngân sách eo hẹp nên chưa áp dụng. Lúc ấy người ta chỉ thấy có:

- 1) Một đường xe lửa từ Sài gòn xuống Mỹ Tho, khởi công kiến trúc hồi năm 1885;
- 2) Một đường xe lửa nhỏ từ Sài gòn vô Chợ Lớn, chạy ngang Ô Ma (Camp des mares-gọi tắt: aux mares, có lúc là trụ sở Ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến, về sau là trụ sở tổng cuộc Công an Cảnh sát);
- 3) Một đường xe lửa nhỏ từ Gò Vấp ra Sài gòn rồi thẳng vô Chợ Lớn, chạy dọc theo mé sông;
- 4) Đường xe lửa xuyên Đông Dương, khởi công từ năm 1900, chỉ mới đưa hành khách tới Bên Hòa mà thôi.

Còn lộ để giao thông liên tỉnh, vì chưa có xe hơi, nên không cần thiết, bởi vậy tổ chức cuộc giao thông đường thủy thấy tiện lợi hơn.

Mỗi ngày đường Chợ Lớn xuống Gò Công và đường Sài gòn lên Thủ Dầu Một đều có tàu đi tàu về.

Đường Sài gòn đi Vũng Tàu, Bà Rịa, mỗi tuần có hai chuyến tàu chạy.

Đường Sài gòn lên Tây Ninh mỗi tuần có một chuyến.

Đường Sài gòn lên Nam Vang mỗi tuần có hai chiếc tàu lớn chạy ngã sông Cửa Tiểu, ghé Mỹ Tho.

Đường Sài gòn xuống vùng Tiền Giang và qua Hậu Giang thì mỗi tuần ba chuyến, có tàu lớn gọi là Tàu Lục Tỉnh chạy ngã kinh Chợ Gạo, cũng ghé Mỹ Tho.

Hành khách ở Lục Tỉnh lên Sài gòn hay là ở Sài gòn về Lục Tỉnh thấy đều phải đi ngang qua tỉnh lỵ Mỹ Tho. Mà đến 95% bận lên tới Mỹ Tho rồi người ta đi xe lửa cho mau và bận về người ta cũng đi xe lửa xuống Mỹ Tho rồi mới đi tàu.

Vì vậy nên người ta mở nhiều đường thủy lộ cho tàu nhỏ chạy để đưa rước hành khách từ tỉnh lỵ Mỹ Tho xuống mấy tỉnh **miệt dưới**, mỗi đường đều có tàu của hãng người Pháp mà lại có thêm tàu Hoa Kiều. Mỗi ngày có tàu đi tàu về đường Bến Tre, đường Trà Vinh, đường Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, (tới Đai Ngãi phải sang tàu khác), đường Vĩnh Long, Sa Đéc, Long Xuyên, Rạch Giá.

Ấy vậy tỉnh lỵ Mỹ Tho chiếm vị trí trung tâm về cuộc giao thông giữa Sài gòn và Lục Tỉnh. Tàu ở Lục Tỉnh vô tới đó phần nhiều nhằm ban đêm. Hành khách phải trú ngụ đợi đến gần sáng mới có xe lửa chạy lên Sài gòn. Khách sạn mở ra rước khách rất nhiều, mà luôn luôn



có khách ra vào, không bao giờ ế, bởi vì có người đi Sài Gòn về, nếu họ có mua đồ nhiều, họ xuống trước buổi chiều ở đó nghỉ một đêm đăng sáng đem đồ xuống tàu cho tiện, khỏi phải lật đật sợ hết tàu.

Tuy vậy mà mỗi ngày đúng 8 giờ rưỡi sớm mới, khoảng đường từ nhà ga xe lửa lại bến tàu, thiên hạ rần rộ, lại qua náo nhiệt. Cả chục chiếc tàu đậu chục dưới bến đốt lửa cho nóng máy sẵn sàng, chờ khách xuống đăng mở dây chạy liền, chiếc nào cũng muốn chạy trước đăng giành rước khách dọc đường. Hễ nghe xe lửa **súp lê** đăng vô ga, thì các tàu ở mé sông đều đua nhau **súp lê** vang dội. Hành khách lóng nhóng chờ xe ngừng thì chen nhau nhảy xuống rồi người dắt con, kẻ xách đồ đi riết lại bến tàu, gây ra một quang cảnh om sòm lật đật, kêu réo lảng xảng, làm cho người vô sự đứng coi cũng phải mệt.

Phan Vĩnh Xuân có ở học hai năm tại Mỹ Tho, thầy đã từng xem cái quang cảnh náo nhiệt này.

Sáng hôm nay thầy ngồi xe lửa từ trên Sài Gòn đi xuống dưới Mỹ Tho tựu chức, có giầy nhà nước cho thầy đi hạng nhì, nên trong toa xe không có hành khách đồng như bên hạng ba, chỉ có một bà sồn sồn với một thiếu nữ sang trọng ngồi trong một góc. Thầy không dám nói, không thể gì nói chuyện được, nên thầy lột cái nón trắng mới mua trên Sài Gòn hồi chiều hôm qua mà cầm trong tay, cứ day mặt ra cửa sổ xem đồng ruộng với xóm nhà dọc theo đường. Thầy tính trong trí coi chừng xuống tới Mỹ Tho thầy sắp đặt bề ăn ở cách nào, phải kiếm nơi trú ngụ đỡ ít bữa rồi mới mượn phố mà ở được. Trú ngụ nhà ai? Thầy chỉ quen có một anh bạn học ở bên Chợ Cũ. Mà anh bạn đó không có đi thi ký lục. Anh đi làm việc gì ở đâu? Anh có ở nhà hay không? Nếu mình chở rương đi thẳng qua đó, rui không có anh bạn ở nhà thì làm sao xin ở đậu cho được.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi quyết định xuống tới Mỹ Tho thầy sẽ mượn một căn phòng trong khách sạn mà để rương đăng đi trình diện. Trưa thầy ăn cơm tiệm. Chiều thầy sẽ qua Chợ Cũ tìm bạn rồi cậy sắp đặt giùm chỗ ăn ở ít bữa.

Nghĩ tới khách sạn, Vĩnh Xuân chẳng khỏi nhớ tới quang cảnh tung bừng náo nhiệt khi xe lửa tới ga, tàu xúp lê vang rân, hành khách chen nhau đi riết, hè hụi, lảng xảng, người bông con, kẻ xách gói. Nhớ cảnh đó như thấy trước mắt, thầy day vô ngó bà với cô ngồi trong góc miệng thầy chúm chím cười. Bà nọ tưởng thầy cười là muốn làm quen, nên bà nhìn thầy trân trân, không dè thầy cười là vì thầy nghĩ chừng xe tới thầy khỏi xung xảng, lật đật như họ.

Thiệt vậy chừng xe chạy ngang nghĩa địa thổi xíp lê thì hành khách trên mấy toa xe lao nhao, kẻ đứng dậy soạn đồ người biểu con đội nón. Chừng xe ngừng, Vĩnh Xuân bình tĩnh chống tay dựa cửa sổ mà ngó. Bà với cô đi hạng nhì với thầy, xách đồ đi xuống, bộ đi cũng hăm hở như người ta. Thầy nghĩ ở đời chẳng có chi vui sướng cho bằng mình vô sự, trí không lo, lòng không sợ, đứng nhìn thiên hạ xâu xé tranh đua nhiều khi lật đật, lảng xảng mà rồi không mau hơn ai, không ích chi hết.

Đội người ta đi hết rồi, Vĩnh Xuân mới kêu một anh phu mượn vác rương đem vô khách sạn ở ngang nhà ga. Thầy lấy một căn phòng nhỏ để rương rồi rửa mặt thay đồ sạch sẽ. Thầy mặc quần lụa trắng mới với áo xuyên dài, đầu đội nón trắng, chun mang giày đen, lại đứng trước cái kiềng nhắm nhía rồi khóa cửa phòng đi Tòa Bó, y phục đàng hoàng, tướng đi cứng cỏi phải điệu thầy thông, thầy ký lắm.

Giờ đó tại Tòa Bó làng dân đương hầu rất đông, làng bịt khăn đen, bận áo dài, còn dân thì mặc áo vắn, để đầu trần nên dễ phân biệt.

Vĩnh Xuân đi ngoài hành lang phía trước, đi giáp ba phòng, thấy phòng nào cũng có mấy ông, mấy thầy ngồi làm việc, cả thầy đều mặc áo dài nhưng người bịt khăn đen, người bịt khăn đầu riu xanh, mà cũng có người không bịt khăn gì hết. Trong cái phòng giữa rộng lớn, có năm sáu thầy ngồi hai hàng bàn đặt hai bên. Phía trong sâu, có một bàn lớn. Một ông quan Pháp, để râu bó hàm ngồi day mặt ra ngoài, đương hút thuốc và nói chuyện với một ông quan Pháp khác, trẻ tuổi hơn, đứng tại đầu bàn bên tay trái.

Vĩnh Xuân nhắm nhía muốn vô, nhưng vì mới lãnh chức thầy ký nên còn bợ ngỡ, lại không biết hai ông quan Pháp này là ai, tự nhiên đứng dụ dụ. May có chú cai hầu ở trong phòng đi ra, hai tay áo có gắn lon vàng chói. Vĩnh Xuân chận chú lại mà nói:

- Tôi là ký lục, có giấy bổ tôi làm việc tại đây. Tôi muốn trình diện với quan Chánh Tham Biện. Hai ông đương nói chuyện trong phòng đó ông nào là ông Chánh ?
- Té ra thầy đổi lại đây. Xin lỗi thầy tôi không dè. Hai ông đó không phải quan lớn Chánh. Ông có râu ngồi đó là quan Phó nhứt, còn ông nhỏ đứng một bên đó là quan Phó nhì. Quan lớn Chánh ngồi phòng phía trong nữa. Phải đi vòng vô phía sau mới hầu ngài. Mà thầy mới đổi lại, nên trình diện với quan lớn Phó nhứt, rồi sẽ vô quan lớn Chánh. Cho hầu rồi, bây giờ hai ông nói chuyện chơi. Thầy cứ vô đại đi, vô trình giấy cho quan lớn ngồi giữa đó.

Vĩnh Xuân nghe nói như vậy mới lấy giấy của quan Tham Biện Gò Công phát cho đi đường mà cầm trong tay, rồi lột nón đi ngay vô, cúi đầu chào hết hai ông và đưa giấy đi đường cho quan Phó nhứt.

Quan Phó coi giấy rồi vui vẻ hỏi Vĩnh Xuân phải mới thi đậu kỳ này và phải gốc ở Gò Công hay không. Vĩnh Xuân nói phải. Ông đứng dậy kêu cai hầu, hỏi quan lớn Chánh hỏi sớm mới ngồi xe đi quan sát vùng Chợ Cũ đã về rồi hay chưa. Cai hầu bẩm quan lớn Chánh đã về nãy giờ rồi.

Quan Phó nhứt biểu Vĩnh Xuân đi với ông rồi ông mở cửa phía sau lưng, dắt Ký Xuân qua trình diện với quan Chánh Tham Biện.

Khác hẳn với quan Phó, quan Chánh lớn tuổi, nhưng nhỏ vóc, nghiêm chỉnh, nói ít lại nói chậm.

Quan Phó giới thiệu thầy ký mới, rồi quan Chánh ngó qua Vĩnh Xuân mà nói rằng quan Phó sẽ chia việc cho thầy làm. Còn nhỏ tuổi, mới tập sự, thầy phải siêng năng, hăng hái lo cho tròn bổn phận, đừng trễ nải, nhứt là đừng kiếm cách làm khó cho làng, cho xã, đừng ăn tiền, bởi vì ăn hối lộ là tội trọng, luật pháp sẽ trừng trị thẳng tay.

Mới xuất thân mà nghe lời hăm dọa, Vĩnh Xuân thấy hổ thẹn. Thầy muốn cãi rằng không phải quyết chí bóc lột nên thầy thi mà làm ký lục, nhưng thấy Quan Chánh oai quá, thầy phải ần nần mà nói thầy sẽ cố gắng làm việc, làm việc siêng năng, ngay ngắn cho đẹp lòng quan trên, không dám để lỗi phạm sự.

Quan Chánh gật đầu, khoát tay, tỏ ý câu chuyện đã chấm dứt. Quan Phó dắt Xuân trở ra, kêu thầy Khuê, người tròng tuổi, bịt khăn đen, ngồi cái bàn gần đó, biểu dắt Xuân đi giới thiệu với mấy ông, mấy thầy trong Tòa Bó.

Trước hết thầy Khuê dắt Xuân qua trình diện với quan Phủ, ngồi trong phòng phía tay trái. Quan Phủ bịt khăn đen, không có râu, ốm yếu, mặt thon, nước da mét như người có bệnh. Tuổi ông đã quá 50, tánh ôn hòa, tiếng nói nhỏ, ít hay cười. Ông nói ít lời rồi có Hương chức vào châu, nên ông biểu thầy Khuê dắt đi giới thiệu với mấy thầy, để bữa khác rảnh ông sẽ nói chuyện dài.

Thầy Khuê dắt ra bàn quan Huyện, ông ngồi phía trước. Quan Huyện cao lớn, mập mạp, để râu ngạnh trên bịt khăn đầu rìu xanh, tuổi đã trên 40, tướng khỏe mạnh. Vừa nghe thầy Khuê tiến dẫn thầy ký mới thì ông vui vẻ đưa tay ra bắt tay Vĩnh Xuân kêu **bếp** hầu biểu nhắc lại hai cái ghế, ép Vĩnh Xuân ngồi và hỏi Xuân:

- Thầy ký ra trường năm nào, thầy được bao nhiêu tuổi ?
- Thưa tôi mới ra trường kỳ rồi đây. Năm nay tôi được 22 tuổi.
- Có vợ hay chưa ?
- Thưa, chưa.
- Làm ít tháng rồi cưới vợ. Ở đất này thiếu gì gái đẹp. Lựa cô nào có sắc, lại có tiền, thì đem về cất nhà cửa nhà ở, sắm xe ngựa đi chơi. Làm việc ở Tòa Bó nhà giàu họ giành mà gả con, lo gì ế vợ. Cha mẹ còn song toàn lay không ?
- Thưa, tôi mồ côi cha, còn bà mẹ già.
- Thầy lại đây hỏi nào ? Tính muốn phở dọn nhà hay là ở đậu với người ta ?

- Thưa, tôi đi xe lửa mới tới hồi 8 giờ rưỡi đây. Tôi ghé khách sạn mượn phòng mà để rương. Để chiều tôi đi hỏi thăm coi có nhà nào chịu nấu cơm tháng cho tôi thì tôi xin ở đậu ít ngày, đợi kiếm phố mới được rồi sẽ ở riêng.
- Ở khách sạn rầy rà quá, nghỉ sao được. Lại làm thầy thông, thầy ký mà ở như vậy khó coi. Nhà tôi đông quá, nhứt là có bảy cháu ngoại giỡn trâng rầy rà dữ. Chớ chi nhà tôi rộng, tôi mời lên nhà tôi mà ở đờ. Mông xừ Khuê coi trong Tòa Bó thầy nào có nhà rộng, thì nói giùm cho thầy ký ở đậu. Anh em thuộc một ty phải giúp nhau. Đó là cuộc **vần công**. Bây giờ mình giúp thầy ký đây, sau mình đổi qua tỉnh lạ, thì sẽ có thầy khác giúp mình lại.

Thầy Khuê suy nghĩ một chút rồi nói: “Mấy thầy ai cũng có gia đình đông quá. Duy ông Kinh Lịch Lương có lẽ ổng cho Mông xừ Xuân đùm đậu đờ được. Ông ở một căn phố rộng rãi mát mẻ, mà nhà chỉ có hai ông bà. Con gái lớn của ông có chồng về ở dưới Bình Đai. Còn người con trai thì làm thông ngôn Tòa án trên Long Xuyên. Ông cho thầy ký ở ăn cơm với ông thì tiện lắm”.

Quan Huyện nói: “Đâu thầy mời ông Kinh qua đây đặng tôi nói giùm thử coi ông chịu hay không?”.

Thầy Khuê đi một chút rồi dắt ông Kinh Lương qua.

Quan Huyện nói:

- Ông Kinh, thầy ký Xuân mới được bổ lại làm việc với mình đây.
- Thưa, hồi nãy tôi thấy vô trình diện với quan lớn rồi.
- Ủ, quan Phó biểu thầy Khuê dắt đi trình diện với mấy ông, mấy thầy. Mới đi tới đây chưa kịp qua ông. Tôi hỏi thăm mới hay thầy không có quen với ai hết thầy phải mượn phòng ở ngoài nhà ngủ. Ở như vậy không coi được. Tôi nghe nhà ông chỉ có hai ông bà. Vậy ông làm ơn cho thầy ký Xuân ở đậu đờ ít ngày đặng thầy kiếm phố được rồi thầy dọn nhà. Thấy đáng em cháu, ông bà ăn gì thì thầy ăn nấy. Làm một ty với nhau, cũng như bà con một nhà, nếu giúp đỡ thầy trong bước đầu, Thầy không quên ơn đâu.
- Tôi ở có một căn phố, tôi sợ chật hẹp bất tiện cho thầy. Như thầy bằng lòng tá túc với tôi thì vợ chồng tôi vui mà cho thầy ở đặng có người hủ hỉ chơi.
- Được lắm, được lắm. Vậy thì xong rồi.

Xuân cảm ơn ông Kinh, cảm ơn quan Huyện, thấy ai cũng chiếu cố sẵn lòng giùm giúp thầy mừng hết sức.

Ông Kinh Lương biểu Xuân đợi tan hầu rồi ông sẽ dắt về nhà ở với ông.

Xuân cảm ơn quan Huyện một lần nữa, rồi theo thầy Khuê đi thăm hết mấy thầy trong Tòa Bó.

Chừng thăm đủ rồi, quan Phó kêu Xuân mà nói bữa nay thứ bảy, vậy buổi chiều ông cho Xuân nghỉ ở nhà đặng lo bề ăn ở cho yên rồi sáng thứ hai sẽ bắt đầu làm việc.

Xuân cảm ơn rồi lại bàn ông Kinh Lương ngồi nói chuyện.

Ông Kinh Lịch Lương đã trên 50 tuổi, để râu le the, tóc râu đều điểm bạc, tướng đi khoan thai, nói chuyện hòa hữn. Vốn nhà nho học nên y phục đàng hoàng, đầu vấn khăn nhiễu đen, mình mặc áo xuyên đen trong có áo dài trắng. Ông bận quần nhiễu trắng, chun mang giấy tàu, kiêu hắc mã vĩ.

Xuân thấy ông đang ngồi dịch một tờ bản đất chữ nho ra chữ quốc ngữ, mới hỏi ông dịch chi vậy, bây giờ người ta còn được vô đơn từ bằng chữ nho hay sao.

Ông Kinh cất nghĩa rằng mấy năm nay đơn từ phải viết chữ quốc ngữ, hoặc chữ Lang sa, chớ không được viết chữ tàu nữa. Nhưng có nhiều giấy tờ cũ thuở cựu trào lập bằng chữ tàu, như tờ chúc ngôn, tờ tương phân, tờ đoạn mã điền thổ, tờ hôn thơ, bây giờ có người đem những giấy tờ ấy đến xin đóng bách phần cầu chứng đặng nạp cho Tòa. Mấy thầy bây giờ học giỏi chữ Tây mà không biết chữ nho, làm sao hiểu cho được mà làm việc, Vì vậy nên mỗi Tòa Bó phải có một vị Kinh Lịch đặng dịch giấy tờ chữ nho cho mấy thầy. Lại mấy tờ cáo thị nêu

làm bằng chữ quốc ngữ thì ít người đọc được. Phải dịch chữ nho một bên để phổ thông khắp dân gian.

Xuân hỏi làm Kinh Lịch cần phải biết chữ tây hay không. Ông nói không cần, như ông thì ông biết chữ nho với quốc ngữ mà thôi. Nếu tờ nào quan lớn muốn hiểu cho rõ thì thầy thông ngôn coi bản quốc ngữ của ông rồi dịch ra chữ Tây. Đúng 11 giờ nghe trống tan hầu, mấy thầy đều dẹp đồ đi về ăn cơm. Vĩnh Xuân đi theo ông Kinh Lương. Ra ngoài đường ông hỏi Xuân vậy chớ hành lý để đâu, nên lấy đem luôn lại nhà ông cho rồi. Xuân dắt ông lại khách sạn, trả tiền phòng rồi kêu xe kéo chở rương vô nhà ông Kinh.

Ông Kinh Lương ở đường từ cầu tàu Lục Tỉnh chạy vô trường học, qua khỏi Tòa Án một đổi, có dãy phố bên phía tay mặt, ông ở căn thứ nhì.

Ông dắt Xuân vô nhà, kêu xa phu biểu đem rương vô, chủ khách nói chuyện lao xao. Bà Kinh ở sau bếp coi cho chị bếp dọn cơm. Bà nghe nói chuyện phía trước, biết ông đi hầu về nhưng không biết ông nói với ai, bởi vậy bà xãng xớm đi ra trước mà coi.

Ông Kinh đương cởi áo dài, ông thấy bà ra thì chỉ thầy Xuân mà nói: “Thầy thông đây mới thi đậu, quan trên bổ xuống làm việc tại Tòa BỐ mình. Đến đây thầy không quen với ai hết. Quan Huyện nói để thầy ở nhà ngủ và ăn cơm tiệm coi kỳ quá, nên ngài hỏi tôi có sẵn lòng cho thầy ở tạm, đợi kiếm phố mượn được rồi thầy sẽ dọn nhà. Tôi nghĩ nhà mình tuy không rộng, song có 2 vợ chồng chen ngoèn, cho thầy ở đậu không hại gì, bởi vậy tôi rước thầy vô đây. Bà nó coi cơm rồi thì dọn ăn”.

Bà kinh mừng rỡ nói: “Cơm gần rồi đa. Thay đồ rồi thì con bếp sắp đặt cũng rồi. Ông nó rước thầy thông vô ở với mình thì phải lắm, chớ để ở ngoài nhà ngủ coi kỳ quá. Thầy đừng ngại gì hết thầy thông. Không biết nhau chẳng nói làm chi, chớ làm chung một chỗ cũng như bà con trong nhà. Thầy cũng như em cháu. Thầy mới tới còn chun ướt, chun ráo, không quen với ai. Thôi thì ở đây cho vui. Mỗi bữa thầy đi làm với ông Kinh. Tối tôi giăng mừng cho thầy ngủ bộ ván trước đây. Còn cơm nước, không có thầy, tôi cùng nấu cho ông ăn vậy. Có thầy thì thêm một cái chén với một đôi đũa, chớ có thất công gì đâu. Thôi, thầy thay đồ mát đi, thay đồ rồi tôi biểu nó bung cơm lên.

Vĩnh Xuân cảm ơn bà, thấy bà niềm nở sẵn lòng như ông, thầy vui mừng hết sức.

Bà Kinh đi vô trong coi dọn cơm.

Thầy Xuân mở rương lấy đồ mát ra thay. Thầy dòm trong nhà thấy trong ngoài sạch sẽ, vén khéo, ghé bàn tốt, tủ ván bóng ngời, có một tủ sách nhỏ, lại có treo đèn kim, đèn tranh, đèn cò với một ống tiêu trên vách. Trên bàn có để một bộ chén uống trà với một bình nhỏ. Thấy như vậy thầy biết ông Kinh ưa thú phong lưu, trưa uống trà, tối khảy đàn, không kể thị phi, không màng danh lợi.

Ông Kinh vô trong thay đồ rồi ra trước thấy thầy Xuân mặc bộ đồ mát, chun mang guốc, đương đứng tại cửa ngõ ra đường. Ông kêu mà nói: “Mời thầy vô thầy thông, vô đừng tôi dắt đi từ trước ra sau cho thầy biết. Vô đừng rửa mặt rồi ăn”.

Ông Kinh dắt thầy Xuân vô trong, chỉ cái giường mà nói vợ chồng ông ngủ chỗ đó, chỉ có bàn để tại cửa sổ phía sau nói chỗ đó ăn cơm, gần đó có lót một bộ ván gỗ nhỏ để nằm chơi hoặc để ông nghỉ trưa. Ông dắt luôn xuống nhà bếp, mở cửa sau chỉ chỗ đi đại tiện hoặc tiểu tiện cho Xuân biết rồi trở lại chỉ thau nước cho Xuân rửa mặt.

Thầy Xuân nhận thấy nhà tuy chật hẹp, nhưng từ trước ra sau, chỗ nào cũng sạch sẽ, đồ đạc có đủ dùng, trong có chỗ ngủ chỗ ăn, ngoài có bàn tiếp khách uống trà, lại có ván để nằm nghỉ. Xuân mong muốn được như vậy thì mẹ con ở thong thả.

Chị bếp bung mâm cơm dọn lên để trên bàn. Ông Kinh mời thầy Xuân ngồi lại ăn cơm với ông bà. Mâm cơm có một tô canh, một đĩa thịt, một đĩa cá với một đĩa rau chớ không có phẩm thực gì quý, nhưng nấu khéo lại chén đũa sạch, nên ăn ngon vô cùng.

Trong lúc ăn cơm, bà Kinh hỏi thăm gốc gác và gia đạo của Xuân. Thầy lấy sự thiệt mà tỏ ông bà, cũng như thầy đã tỏ cho quan Huyện trong Tòa BỐ nghe hỏi sớm mơi. Thầy cũng không giấu phận thầy là con nhà nghèo, một mẹ một con, mẹ già hẩm hút phải bán bánh trái mà độ nhật. Vì vậy nên từ nhỏ thầy phải gắng công học tập để lập thân mà nuôi mẹ.



Thầy cậy bà Kinh coi có căn phố nào rẻ rẻ chỉ giùm cho thầy mượn đặng rước mẹ lên ở với thầy, không cần mượn phố tốt và gần chợ, bởi vì lương hướng không bao nhiêu, phải tiện tận cho khỏi thiếu hụt.

Vợ chồng ông Kinh thấy Xuân khiêm nhượng lại thành thiệt thì đem lòng thương. Bà Kinh nói: “Làm thầy thông, thầy kỹ phải ở phố khá khá mới đặng, chớ mượn phố cho rẻ tiền thì phải ở ngoài xa lại phải chung chạ với hạng bình dân, rầy rà tới ngày chịu không nổi đâu. Vậy để thủng thẳng kiếm cho phải chỗ rồi dọn mà ở, không nên gấp lắm. Thầy thông đừng áy ngại chi hết. Thầy ở đây với vợ chồng tôi, ở bao lâu cũng đặng mà. Vợ chồng tôi có hai đứa con, đứa lớn con gái, ông gả lấy chồng, nó ở theo bên chồng nó ở Bình Đại mấy năm nay. Còn đứa nhỏ, con trai, năm ngoái nó thi đậu thông ngôn Tòa án, nó đi lên làm việc trên Long Xuyên. Chật hẹp, mà có thầy đùm đụ vợ chồng tôi vui, chớ có sao đâu bà ngại”.

Vĩnh Xuân nói:

- Đến xứ lạ quê người mà tôi gặp được ông bà đem lòng thương tôi như con cháu, thiệt tôi cảm đức lung lắm. Tôi xin ở đờ năm ba ngày chớ ở lâu cực lòng ông bà, nhứt là bà phải lo cơm nước nhiệt tôi không dám.
- Ấy, tôi nói không có cực lòng chi hết. Thầy đừng ngại, để thủng thẳng coi gần gần đây có phố trống rồi sẽ mượn đặng thầy tới lui cho tiện.

Ăn cơm rồi, ông Kinh với thầy Xuân ra bàn phía trước ngòai uống trà. Xuân ngó mấy cây đèn treo trên vách rồi hỏi ông Kinh.:

- Ông đèn đủ cây hay không ông Kinh ?
- Tôi chuyên về cây kim. Còn mấy cây kia tôi không thích nên đèn được, nhưng ngón không tươi.
- Sách nho ông có nhiều quá.
- Nhà nho thì có sách nho chớ sao ? Thầy học Tây, mà có biết nho chút đỉnh gì hay không thầy thông ?
- Hồi tôi còn nhỏ, ông thân tôi cho tôi đi học chữ nho. Chừng tôi được 13 tuổi, ông thân tôi mất, ông cậu tôi ép bà già tôi phải cho tôi học chữ Tây đặng lập thân với người ta, chớ học nho nhiều không ích gì. Bà già tôi nghe lời mới biểu tôi bỏ nho mà đi học Tây.
- Nếu vậy thì thầy biết chữ nho.
- Tôi có nghe giảng trọn bộ Tứ Thư.
- Vậy à ? Học hết bộ Tứ Thư thì khá lắm. Thầy học với ai ?
- Thầy tôi là ông Giáo Huân ở chợ Giồng Ông Huê.
- Chà Thầy học với ông Giáo Huân ? Tôi không biết ông nhưng tôi có nghe danh ông học rộng lắm. Thầy coi truyện được hay chưa ?
- Từ ngày qua học chữ Tây, tôi không có đến chữ nho nữa. Để dọn nhà ở yên rồi tôi sẽ tập lại.
- Tôi có truyện đủ thứ. Thầy có buồn thì cứ lấy mà đọc. Thầy nên đọc Tam Quốc, Đông Châu, Tây Hớn, Thủy Hử cho biết. Thầy có tập làm thi hay không ?
- Chưa.
- Để thủng thẳng tôi chỉ thể thức giùm cho, rồi anh em mình xúng (xướng) họa với nhau chơi, thầy cũng nên học đèn đặng dưỡng chí phong lưu. Uống trà ngon, làm một bài thi rồi đèn chơi vài bài, thú vị biết chừng nào. Tôi thích sống với cảnh đời đó.
- Cảnh đời đó là cảnh đời phong lưu nhàn lạc, tôi cũng thích lắm.
- Vậy thì anh em mình là đồng thanh, đồng khí mà. Tôi mừng lắm. Để tôi tập cho thầy biết đèn, biết làm thi phú, đặng vui hưởng thú vị thanh cao với nhau chơi.
- Trong Tòa Bô có thầy nào giỏi chữ nho như ông vậy hay không ?
- Không có, bởi vậy tôi buồn quá. Có vài thầy trọng tuổi như thầy Khuê hồi sớm moi đó, họ học lỏm ít câu trong sách Minh Tâm, rồi tới đám tiệc họ nói chữ lớp bốp, không dùng được vào chỗ nào hết. Bây giờ mấy người xưng là nhà nho đó thì



ai cũng học chữ nho chút đỉnh chớ có học đạo nho đâu, bớ vậy nhà nho đời nay không hiểu tâm đức của thánh hiền, không hiểu nghĩa lý sâu xa của đạo học nên xử sự họ làm nhiều việc chướng tai gai mắt hết sức. Thầy còn trẻ tuổi, mới bước chun vào đường đời, thầy chưa thấy đời dễ tiện. Để rảnh rỗi tôi sẽ nói cho thầy nghe. Chiều nay thầy được nghỉ mà tôi mắc đi làm. Để mai chúa nhật, tôi sẽ dắt thầy đi thăm mấy ông mấy thầy, phải thăm cho đủ hết. Mới đổi lại phải thăm kẻ bề trên với bạn đồng liêu, thăm như vậy người ta mới cho thầy là người biết lễ.

- Quan Phủ tên gì vậy ông Kinh ?
- Tên Hậu, Nguyễn Trung Hậu. Ngài ưa lập nghiêm lắm, lại có bệnh hút nên hay quạu quọ. Còn quan Huyện tên Lê Thành Kiên. Ngài có tật uống rượu, tánh tình vui vẻ, giản dị biết thương kẻ dưới, nên ai cũng yêu ngài.

Nhà còn lạ mà người cũng chưa quen, thầy Xuân nằm lim dim muốn gây giấc ngủ mà cứ thao thức hoài. Thầy nhớ thầy vào Tòa Bó trình diện hồi sớm mới, quan chánh, quan phó đều dễ chịu, còn mấy ông, mấy thầy vui vẻ, hoan nghinh. Thầy thấy bước đầu trong đường đời đã có mùi dễ dàng, duy có lời quan lớn Chánh Tham Biện dặn đừng hối lộ, lời ấy làm cho thầy hổ thẹn. Rồi thầy nhớ tới ông Kinh nho nhã, bà Kinh bái buôi, vợ chồng đều sẵn lòng giúp, dìu dắt thầy, thì thầy lại càng thêm mừng. Nhưng thầy nghĩ không lẽ đùm đậu với người ta nhiều ngày, thế nào cũng mướn dọn cho mau, trước khỏi làm nhọc lòng vợ chồng ông Kinh, sau rước mẹ lên ở đặng mẹ con khỏi phân cách.

Hai giờ ông Kinh thức dậy tắm rửa rồi thay đồ đi làm việc. Ông mở tủ lấy bộ truyện Tam Quốc Chí để trên bàn, dặn Xuân ở nhà có buồn thì đọc thử chơi mà giải muộn.

Ông đi rồi, bà cứ theo nói chuyện với Xuân, hỏi chuyện học hành, nói chuyện kiếm đôi bạn, học chuyện mấy thầy làm việc ở đây đều khá hết, bà tỏ ý muốn cho Xuân hiểu cách ở đời của thiên hạ trong **thời đời** kim tiền này.

Câu chuyện càng kéo dài bà Kinh càng tỏ tình thân thiết. Xuân cứ ngồi nghe bà giảng dạy, dầu có điều không hạp ý thầy cũng cười chớ không dám cãi, vì thầy không muốn trái ý bà là người trưởng thượng sáng suốt tình đời.

Gần 3 giờ rưỡi, Xuân mới thay đồ thưa với bà Kinh để thầy đi viếng nhà trường là chỗ thầy có ở ăn học hai năm, rồi qua chợ Cũ tìm một người bạn hồi trước coi còn ở đó hay đã dời đi chỗ khác.

Vĩnh Xuân đội nón đi vô trước trung học Mỹ Tho, đứng ngó một hồi rồi trở ra chợ, lên cầu quây mà ra Chợ Cũ. Vào nhà của người bạn cũ hỏi thăm, thì người nhà nói anh bạn xin làm giáo viên nên quan trên đã bỏ đi dạy học trường tỉnh bên Tân An. Xuân thầm nghĩ, nếu hồi sớm mới mình chớ rương qua đây thì bợ vợ vô ích. Thầy càng thấy phải có phước mới được gặp ông Kinh Lương. Thầy càng kính mến hai ông bà, cả hai đều hảo tâm làm nghĩa.

Thầy đi xem phố hai bên đường, thấy dãy nào cũng tề quá, phố lá thì nhiều, còn phố ngói thì cũ lại căn nào cũng có người ta ở buôn bán đồ lặt vặt, thấp thỏi, dơ dáy không phải chỗ mấy thầy ở được.

Thầy trở lại cầu quây rồi đi dọc theo mé sông mà chơi. Thầy vô mấy đường trong có ý kiếm phố trống, té ra dãy nào cũng có người ta ở đủ, không thể gì chen vô được nữa.

Gần 6 giờ, Vĩnh Xuân mới về tới nhà. Tan hầu hồi 5 giờ, nên ông Kinh về đã lâu rồi, ông nằm trên ván coi truyện Tam Quốc Chí, còn bà Kinh đứng dựa bàn tằm trâu ăn.

Thầy Xuân bước vô, ông Kinh ngồi dậy hỏi Xuân đi chơi phía nào. Xuân nói thăm trường cũ rồi qua Chợ Cũ kiến phố, sau trở ra phía nhà ga nữa.

Bà Kinh nói: “Phố bên chợ cũ tề quá, thầy ở sao được mà kiếm. Còn phía ngoài ga bao giờ có trống mà mong. Tôi biểu để thùng thặng vậy mà, gấp làm chi. Tôi nghe phong phanh dãy mình đây có một người tính đi, họ về An Hoá. Vậy để đợi họ đi rồi tôi sẽ mướn giùm cho thầy, đặng bà con mình ở gần nhau cho vui”.

Xuân nói: “Nếu được vậy thì tốt lắm”.

Bà Kinh nói: “Phố này sạch sẽ lại thị tứ, mà một tháng có năm đồng, rẻ quá”.

Ông Kinh nói: “Buổi chiều nay vô nhà hầu, tôi có nghe một chuyện ngộ ngộ. Số là thuở nay thầy Sung coi bộ **đình** (dân cư, thuế thân) mà coi luôn bộ **sanh ý** (ngề nghiệp, thuế hành nghề) nữa. Bây giờ buôn bán thanh phát, dân sự đến xin sanh ý nườm nượp. Thầy Sung làm tới hai việc thầy làm không xiết, để bê trễ người ta kêu nài hoài. Quan Phó nhứt mới nói với quan lớn Chánh xin thêm một thầy ký nữa đặng chia công việc với thầy Sung. Hôm nay được mấy quan trên cấp bằng thầy xuống đây ai cũng tưởng quan Phó sẽ chia cho thầy hoặc bộ đình, hoặc bộ sanh ý. Hồi sớm mời thầy vô trình diện với quan Phó, rồi ông dất thầy vô quan lớn Chánh. Chừng trở ra ông biểu Thầy Khuê dất thầy đi giới thiệu với mấy ông, mấy thầy trong nhà hầu. Hồi nãy đi về chung một khúc đường với thầy Huấn coi về điền thổ, thầy nói nhỏ với tôi rằng quan Phó nhứt sẽ bắt thầy đứng thông ngôn cho ông chớ không phải coi bộ đình hay là sanh ý”.

Vĩnh xuân la lớn :

- Trời ơi ! Tôi mới vô làm việc, tôi chưa biết gì hết, tôi đứng thông ngôn sao nổi. Phải để tôi tập sự lâu lâu cho tôi thông thạo việc nhà nước đã chớ. Mà sao thầy Huấn biết việc đó nên thầy nói với ông.
- Thầy nói lúc thầy Khuê đưa thầy đi chào mấy ông mấy thầy đó thì quan Phó nhì qua nói chuyện với quan Phó nhứt; hai ông đồng khen thầy ký mới nói tiếng Tây bật thiệp rành rẽ. Quan Phó nhứt lại nói ông sẽ bắt thầy đứng thông ngôn thế cho thầy Khuê vì thầy Khuê chậm lụt, nói tiếng Tây không chạy.
- Thưa, không được. Nếu quan Phó biểu thì tôi xin từ, để cho tôi làm việc gì dễ dễ đặng tôi học tập. Tôi chưa hiểu việc nhà nước mà đứng thông ngôn nổi gì. Làm không kham nói bậy bạ họ cười chết.
- Thông ngôn với quan Phó có gì đâu mà khó. Họ hầu đặng xin sách ghe, đóng sanh ý, mua bán trâu bò với điền thổ, hoặc xin phép về việc lật vạt vạy thoi. Mấy việc lớn thì hầu trong quan lớn chánh. Thầy đứng thông ngôn chừng một tuần lễ thầy thạo hết.
- Tôi cũng phải từ, vì nếu tôi chịu, té ra tôi giựt chỗ thầy Khuê.
- Tại lệnh quan Phó định, chớ có phải thầy xin hay sao mà sợ mích lòng. Thầy Khuê giao việc của thầy cho thầy làm thì thầy coi sanh ý hay là bộ đình cũng có lợi vạy, tuy thua bộ thuyền một chút. Nếu thầy đứng thông ngôn thì thầy coi bộ thuyền, giấy súng với đơn xin phép lật vạt, thầy làm nếu có việc chi chưa hiểu tôi chỉ giữm cho, đừng lo chi hết. Thầy thay đồ rồi đi ăn cơm.

Vĩnh Xuân thay đồ mà sắc mặt buồn xo.

Bà Kinh ngó ông mà nói:

- Quan Phó thấy có tài nên bắt đứng thông ngôn, vinh vang hết sức mà thầy thông không vui, cái đó mới là kỳ.
- Vui hay buồn cũng vạy, mình tùng sự với quan Tham Biện, quan muốn biểu mình làm việc gì, mình phải làm chớ cãi sao được. Để ăn cơm rồi tôi sẽ cắt nghĩa tư cách của thầy thông ngôn ký lục cho thầy nghe. Bà đi dọn cơm đi.

Từ hồi trưa đến giờ, bà Kinh thấy Vĩnh Xuân mềm mỏng, nhỏ nheo hiền lành, thành thiệt, bà đem lòng yêu, lại nghe nói nhà nghèo, mẹ góa con côi nên thầy rán ăn học đặng làm việc mà nuôi mẹ thì bà phớt động từ tâm, bà quyết giúp đỡ thầy đặng làm ơn, làm nghĩa. Bây giờ bà nghe ông Kinh nói quan Phó nhứt khen Vĩnh Xuân bật thiệp, nói tiếng Tây gọn ghẽ dễ dàng; ông định bắt thầy đứng thông ngôn thế cho thầy Khuê lù mù, chậm chạp thì bà thêm mến tài học của thầy nữa. Bà thăm nghĩ, thầy mới để churen vào hoạn lộ, thì được quan trên yêu chuộng liền; nếu không học giỏi, không nói hay hơn người, thì làm sao mà được vạy. Thầy thông trẻ tuổi này không phải là người tầm thường, thầy sẽ đi xa, sẽ vượt lên cao, rồi đây thầy sẽ lần lên thông ngôn cho quan lớn Chánh, sẽ bước tới địa vị ông Huyện, ông Phủ cho mà coi. Giúp đỡ thầy không uổng công đâu.

Ngồi ăn cơm, bà thấy Vĩnh Xuân vẫn còn sắc buồn bà mới cười mà nói:

- Mấy thầy đi làm việc, ai cũng mong mỗi được đứng thông ngôn cho vinh vang. Nhiều khi họ dùng cách cúi lòn, bợ đỡ, hoặc âm mưu hại bạn đồng giựt cái địa vị đó. Thầy thông mới lại tới, quan Phó tự nhiên muốn bắt thầy đứng bàn, thầy không bợ đỡ không âm mưu giành giựt chỗ của ai. Dày công ăn học giỏi hơn người, tự nhiên thầy được phần thưởng, chớ có gì đâu mà thầy lo ngại nên buồn đến muốn thoái thác.
- Thừa bà, vì nghèo nên cực chẳng đã tôi phải theo tân học đồng làm việc lãnh lương mà nuôi mẹ. Tôi ước mong được ngồi yên trong một góc bàn mà biên chép, chờ cuối tháng lãnh lương ăn vậy. Tôi thừa thiệt với ông bà, tôi không ham danh, ham lợi chút nào hết, nhứt là danh không chánh đáng và thứ lợi không hợp nghĩa.
- Không ra làm thầy thông, thầy ký thì thôi chớ thầy đã mang cái lớp thầy thông thầy ký thì còn nệ cái gì nữa. Thầy đã vào trường danh lợi rồi thì phải chen lấn tranh đua với người ta, không nên để thua sút họ. Tuổi thầy đáng em cháu của vợ chồng tôi, vậy để tôi nói sự thiệt cho thầy nghe. Thầy coi cút nhà nghèo, phải nuôi mẹ già lại chưa có vợ. Thầy cần phải có tiền, có danh hơn người ta, chớ sao lại chê. Phải có tiền đồng nuôi mẹ cho sung sướng, phải có danh đồng cưới vợ chớ sang giàu. Tôi khuyên nhập gia tùy tục, người ta làm sao, thầy cứ làm vậy, đừng thềm ngại chi hết. Với tài học đã cao của thầy, chắc thầy sẽ hiển đạt mau lẹ.
- Hôm tôi được trát đòi đi làm việc, tôi có đến từ giã ông thầy cũ của tôi là ông Giáo Huân. Thầy tôi có giảng dạy việc đời cho tôi nghe, có nhắc đời quân tử theo trong sách rồi chỉ đời thực tế theo bây giờ. Thầy tôi căn dặn dầu việc chi cũng đừng quên đạo nhân nghĩa của Khổng Mạnh, mặc dầu người đời nay họ chê đạo ấy đã lỡ thời, là thói hoá. Tôi đã có hứa với thầy tôi, dầu phải nghèo khổ, dầu bị hoạn nạn, tôi cũng chẳng dám bỏ nhân nghĩa, là căn bản tấn hoá của người Việt nam. Tôi lại quyết định lấy bốn chữ „Thanh cao chánh trực“ làm tiêu biểu, để nhắm vào đó mà bước tới. Tôi nghĩ đã làm thân trâu ngựa thì còn kể danh lợi làm chi. Sống giữa đời hỗn độn thì giàu sang càng thêm hổ.

Nãy giờ ông Kinh ngồi ăn lóng tai nghe bà Kinh với Vĩnh Xuân bàn cãi, ông không muốn chen vô. Đến đây ông mới cười và nói:

- Tôi hiểu tâm trí của thầy thông rồi. Môn đệ của ông Giáo Huân dầu hèn cũng thế, có lẽ nào thua sút người ta. Câu chuyện thầy nói với bà nó đó tôi xin thầy đình lại, để thầy làm việc ít ngày cho thầy thấy thế thái nhân tình, cho thầy nếm mùi đời cay đắng rồi tôi sẽ bàn luận với thầy. Bây giờ tôi xin cãi với thầy về điểm này: thầy nói đã làm thân trâu ngựa thì còn kể danh lợi làm chi. Thế thì quan Phó muốn **thá vớ** phía nào thì thầy phải đi phía đó, chớ sao thầy cự nự, dầu đi qua sinh lây, thầy cũng phải rán mà bước, làm sao mà cãi được.

Vĩnh Xuân suy nghĩ một chút rồi nói:

- Thiệt vậy, đã làm tay sai thì người ta biểu làm gì thì mình phải làm theo, chớ đâu được phép cãi. Nhưng nếu việc người ta biểu mình làm đó quá sức của mình thì mình phải nói trước cho người ta biết đồng khỏi trách mình.

Ông Kinh gác đầu nói:

- Nói như vậy thì phải. Làm việc mà thầy biết dè dặt như vậy thì ai dám khinh khi.

Ăn cơm rồi thì trời đã tối. Ông Kinh đốt cái đèn treo cho sáng, rồi ông với Vĩnh Xuân ngồi tại bàn mà uống trà. Không hiểu vì muốn khoe ngón đòn tươi, hay là vì cảm hứng gặp bạn đồng đạo, mà ông Kinh uống vài chung trà rồi ông lấy đòn kìm treo trên vách, đem lại ván ngồi **vít đốc** (khêu tim đèn) mà lên dây. Bắt đầu ông đòn nuốt bản nam xuân rồi sửa dây đòn một bản lưu thủy. Sau hết ông đổi dây oán, đòn thêm lột bản tứ đại nữa..

Vĩnh Xuân ngồi nghe, vì ngón đòn giéo giắt, tiếng đòn thanh tao, nên thầy mê mẩn tâm thần. Thầy liếc mắt ngó ông Kinh, thấy ông đòn mà sắc mặt ông vui sướng như nương mây mà bay, như ngồi trên đỉnh núi cao nhìn xuống đồng áng. Phong lưu biết chừng nào ! Thú vị biết chừng nào !

Ông Kinh đờn mấy bản rồi ông để cây đờn trên ván, lại rót chung trà mà uống. Nghe Vĩnh Xuân khen ông đờn tươi, ông hứng chí lấy ống tiêu ngồi ngang thầy mà thổi chơi ít bài.

Vĩnh Xuân càng mê mẩn hơn nữa.

Ông Kinh để ống tiêu trên bàn mà nói:

- Thầy thông đã thấy đời sống của tôi về bề ngoài rồi. Để tôi ở bề trong cho thầy xem luôn. Tôi cũng như thầy, tôi không màng danh lợi. Làm việc thì tôi đi đúng giờ, không khi nào trễ. Mà làm việc là có ý để lãnh lương đủ cho vợ chồng sống thong thả mà thôi, không cần dư. Giữ xã giao đủ lễ, đám tiệc mời phải đi. Không ham thả đi chơi. Thú vui của tôi là lúc rảnh rang, uống trà ngon, ngâm ít câu thi, đờn chơi vài bản, rồi nằm đọc truyện, đọc sách. Ai tranh đua danh lợi mặc ai, tôi cứ giữ thú vui của tôi, ai nói khôn không mừng, ai chê đại không giận.
- Bề, cư xử của ông như vậy thì ông là quân tử rồi.
- Tôi không dám lãnh lời thầy tặng đó. Tôi chỉ lo thủ phận cho an thân vậy thôi.
- Tôi ước mong được như ông thì nguyện vọng đã thỏa mãn. Nếu tôi dọn nhà cửa yên rồi và nếu ông sẵn lòng với tôi thì tôi sẽ xin thọ giáo đặng ông dạy tôi đờn kìm, vì tôi nghe tiếng đờn kìm sao tôi thích quá.
- Được chớ. Tôi sẵn lòng chỉ cho. Tôi muốn thầy học đờn mà cũng tập thi phú chơi nữa. Khỏi đờn ngâm thi là thú phong lưu cao thượng đệ nhất, người có học ai cũng phải biết thưởng thức cái thú ấy. Đợi ít bữa thầy lãnh việc làm quen rồi thì bắt đầu tập liền, cần gì phải chờ dọn nhà.

Ông Kinh mở tủ lấy tập thi của ông làm thử nay đưa cho Vĩnh Xuân xem. Hai người đọc và bình luận với nhau đến khuya mới đi ngủ.

Sáng bữa sau, ông Kinh Lương dắt thầy Vĩnh Xuân đến thăm mấy ông, mấy thầy trong Tòa Bó, thăm đủ hết không bỏ sót một nhà nào.

Qua sáng thứ hai, Vĩnh Xuân bắt đầu theo ông Kinh đi làm việc.

Quan Phó nhứt lại nhà hầu, vừa ngồi thì ông kêu thầy Khuê, thầy Sung với Vĩnh Xuân lại mà nói ông nhứt định bắt thầy Xuân đứng thông ngôn cho ông. Ông biểu thầy Khuê giao việc của thầy cho Xuân làm, còn thầy Sung thì giao bộ đình cho thầy Khuê coi.

Vĩnh xuân nhỏ nhẹ nói với quan Phó rằng mình mới vô làm chưa hiểu công việc nhà nước, nên xin cho phụ với một thầy nào đó, để tập sự một thời gian cho quen, rồi làm một mình mới được. Ông Phó nói không có gì khó, làm trong ít bữa thì quen. Ông dặn thầy Khuê phải chỉ cách thức mỗi việc cho Xuân biết. Xuân không dám cãi nữa.

Thế thì lời ông Kinh nói không sai. Mới vô lãnh việc Vĩnh Xuân đã được đứng thông ngôn cho quan Phó và coi bộ thuyền với giấy sùng. Trong nhà hầu ai cũng nể, vì lệnh của quan Bó nhứt đã định, nên không ai dám bàn luận gì hết.

Chừng tan hầu đi về dọc đường, ông Kinh mới thỏ thẻ nói cho Vĩnh Xuân hay rằng theo lời người ta đồn thì quan Phó nhứt đổi thông ngôn thiệt cũng tại thầy Khuê nói tiếng Tây không rành, mà phần nhiều là tại thầy Khuê phát giấy sùng thầy ăn tiền sao đó thẩu tới tai quan Phó nên ông mấy (mới) đổi thầy qua coi bộ đình.

Về tới nhà ông Kinh kêu bà mà cho hay quan Phó đã bắt Vĩnh Xuân đứng thông ngôn thế cho thầy Khuê rồi. Bà vui mừng mà nói: “Có phước thì có phần. Hữu tài tất đắc dụng”.

Vĩnh Xuân nói: “Thế nào tôi cũng không quên tiêu biểu của tôi: “Thanh cao chánh trực”.



Người có danh thường hay thận trọng, dầu danh lớn hay nhỏ cũng vậy, phải lo giữ gìn củng cố; không chịu để cho người ta chê “hữu danh vô thiệt”, phải làm sao cho người ta công nhận “danh bất hư truyền”.

Vĩnh Xuân hồi nhỏ học chữ nho với ông Giáo Huân, được ông Giáo khen thông minh, mẫn cán, ông cho là ngôi sao rạng rỡ trong trường ông. Chừng bỏ nho học mà theo Tây học, thì từ Chợ Giồng xuống Gò Công, sau lên Mỹ Tho, Sài Gòn cũng vậy, học trường nào cũng được cái danh giỏi nhứt trong lớp.

Nay xuất thân đi làm việc vừa mới vào Tòa BỐ Mỹ Tho trình diện, liền được quan Phó Tham Biện khen thầy bất thiệp, nói tiếng Tây dễ dàng nên chọn thầy đứng thông ngôn. Dầu muốn dầu không thầy cũng phải vâng chịu không được phép kiếm kè mà từ chối.

Trưa về ăn cơm, Vĩnh Xuân nói với ông Kinh:

- Đường đời có nhiều khoảng gay go. Bây giờ tôi mới thấy gay go thiệt. Thi đặng làm nghề ký lục tôi tưởng tôi ngồi biên chép rồi cuối tháng lãnh lương mà ăn vậy thôi. Tôi có dè phải làm việc khó quá như vậy đâu.
- Có khó chi đâu. Tôi biết thầy dư sức. Thầy đừng lo chi hết. Hồi sớm mời quan Phó cho dân vô hầu. Thầy đứng thông ngôn lần đầu, mà mấy thầy lén coi ai cũng cho thầy thông ngôn vững vàng, không sợ, không lụi đi chút nào hết. Người ta đoán trong ít lâu thầy sẽ lên đứng thông ngôn cho quan lớn Chánh cho mà coi.
- Làm việc gì cũng vậy, hễ có thiện chí tự nhiên phải thành công. Tuy chưa thạo việc, song tôi cố gắng, có lẽ tôi cũng sẽ làm cho quan trên vừa lòng được. Có một điều làm cho tôi ái ngại quá nên hết sức sợ.
- Điều gì ?
- Hồi này đi về dọc đường ông nói ông nghe rõ lại thì quan Phó không để thầy Khuê thông ngôn nữa là tại thầy ăn hối lộ sao đó nên mất tín nhiệm.
- Tại thầy làm lộng quá nên mới đổ bể chớ. Làm việc ai lại khỏi quơ quào chút đỉnh. Nhưng người ta làm kín đáo có sao đâu.
- Tôi nghe như vậy tôi buồn quá. Hôm thứ bảy vô trình diện với quan lớn Chánh, ông dặn tôi làm việc phải siêng năng, mà ông còn khuyên tôi đừng hối lộ. Tôi hối lộ có danh hay sao mà ông khuyên như vậy ? Lời khuyên đó nhục tôi quá, bởi vậy hôm nay tôi phiền không biết chừng nào. Tôi nói thiệt nếu nhà tôi có cơm tiền đủ sống thì hôm đó tôi nói tiếng cho ông nghe rồi tôi đi về. Vì nghèo nên phải làm tay sai cho người ta, mà còn để cho người ta nhục mạ nữa thì chịu sao được.
- Thầy đừng phiền. Có lẽ tại quan Phó đã cho quan lớn Chánh hay thầy Khuê lồi thối sao đó và đã có tính hễ thầy vô làm việc thì bắt thầy thể cho thầy Khuê, nên quan lớn Chánh mới khuyên như vậy, nghĩa là khuyên đừng có làm như thầy Khuê, chớ không phải cố ý nhục thầy.
- Nếu vậy thì một thầy hối lộ rồi cho tất cả mấy thầy đều hối lộ hết hay sao mà dặn như vậy ?
- Việc đó tôi không muốn nói. Để thầy làm lâu lâu rồi thầy sẽ hiểu lấy
- Ai làm sao thì làm. Tôi lập chí thanh cao chánh trực như tôi đã dặn lòng tôi, mà tôi cũng đã hứa với thầy tôi như vậy.
- Được vậy thì quý lắm.
- Đại hay khôn chung cuộc rồi mới biết.
- Thầy ở theo sách chớ không chịu ở theo đời.
- Sách hay đời cũng vậy, có cái phải mà cũng có cái quấy. Tôi quyết ăn ở theo lẽ phải mà thôi, không kể đời hay sách.
- Được lắm, được lắm. Cuộc đời biến chuyển, con người tán hoá. Phải dung hòa cũ với mới cho hiệp thời. Duy có lẽ phải bao giờ cũng là lẽ phải, không làm sao thay đổi được. Nếu cái phải mà cho là quấy, còn cái quấy lại cho là cái phải, thì trật tự đảo điên, Phật Trời sụp đổ còn biết đâu mà nương dựa nữa. Tôi khuyên thầy thông



cứ lấy lẽ phải nhà xử sự; ăn ở như vậy thì không ai dám khinh khi, mà cũng khỏi lo ai oán hận.

- Quan Phó gây chuyện rắc rối cho tôi quá. Chớ chi ông giao bộ đình cho tôi coi thì tôi khỏe, tôi mới lo kiếm phố mướn mà dọn chỗ ăn ở được.

Bà Kinh chặn mà nói:

- Thầy thông lo dọn nhà gấp làm chi; ở đờ đây với vợ chồng tôi được mà.
- Ở đôi ba ngày không nói gì, chớ ở lâu quá tôi làm nhọc lòng ông bà. Tôi đâu dám.
- Thầy ở đây vợ chồng tôi vui lắm, có nhọc lòng gì đâu. Thầy ở mấy tháng cũng được.
- Tôi muốn dọn nhà đặng rước bà già tôi lên. Hôm ra đi tôi có hứa; nếu để lâu quá sợ bà già tôi trông.
- À nếu có việc đó nữa thì tôi không cần. Mà tôi muốn thầy ở gần đây đặng tới lui chơi cho tiện. Tôi hỏi lại thì chắc có người ở dãy phố này họ sẽ dọn đi. Vậy thầy viết thư thưa cho bà chị hay, đợi tháng sau có lẽ sẽ có phố trống mà dọn nhà được. Để tôi nói trước với chủ phố, hễ người đó trả phố thì phải giao chìa khóa cho tôi, Chủ phố làm Hương cả làng này. Nghe nói thầy thông đứng bàn quan Phó mướn phố, ông phải bằng lòng, đâu dám cho người khác đâu mà sợ.

Ông Kinh tiếp nói: “Thầy muốn học đờn, tập làm thi với tôi thì phải ở gần nhau cho tiện. Thầy rần chờ ít ngày. Ở đờ đây với tôi được mà. Thầy ở tới chừng nào cũng không sao đâu mà ngại”.

Hai bữa nay vợ chồng ông Kinh thấy Vĩnh Xuân mới vô làm liền được đứng thông ngôn thì biết thầy học giỏi thiệt. Đã vậy mà thầy tánh tình ôn hòa, khiêm nhượng, song cứng cỏi thẳng ngay, vợ chồng đem lòng yêu, muốn chứa thầy ở lâu lâu cho vui.

Còn Vĩnh Xuân chưa thạo việc trong nhà hầu, cũng muốn cậy ông Kinh chỉ dẫn, nên không đòi dọn nhà gấp nữa, viết thư cho mẹ hay rằng chưa kiếm được phố trống, nên xin chờ qua tháng sau mới có thể dọn nhà.

Bây giờ mắc lo làm việc bổn phận vuông tròn, Vĩnh Xuân chưa dám nói tới việc học đờn và việc làm thi. Vô nhà hầu thì phải soạn các nghị định và huấn lệnh của quan trên nói về bộ thuyền mà xem cho hiểu thuyền chia làm mấy hạng, thuyền lớn phải làm sao, cách thức đo thuyền mà tính ra trọng tải thế nào, tính số thuế cách nào, ghe tân tạo phải làm sao mà cho sách, ghe giải bản phải làm sao mà bồi hộ.

Thầy cũng kiểm xem huấn lệnh về phép bán súng, xem coi tính được bao nhiêu giấy phép, buộc người xin phép bán súng phải có điều kiện gì, người có súng nếu chết, thân nhơn phải làm sao.

Trong hai ngày thì Vĩnh Xuân đã biết hết công việc của thầy làm, nếu có chỗ nào chưa hiểu rõ thì thầy Khuê chỉ thêm cho.

Về nhà ban đêm nói chuyện với ông Kinh thì Vĩnh Xuân hỏi tới việc của mấy thầy khác làm. Ông Kinh làm việc lâu năm nên ông thạo hết. Ông cất nghĩa các sắc thuế; thuế quản hạt, thuế địa hạt, phụ công nho. Ông chỉ các sắc bộ: bộ đình, bộ điền, bộ vụ đậu, bộ thổ trạch, bộ sanh ý, bộ trâu bò. Ông cũng nói luôn cách cử Hội đồng địa hạt, cách cử Hương chức hội tề và cách cử mấy Bang trưởng với thể lệ thu thuế Hoa kiều.

Một buổi sớm mai, ông Kinh ở trong, Vĩnh Xuân ở ngoài, hai người đương thay đồ đặng đi làm việc. Có hai người cầm giấy tờ trong tay, lúm cúm bước vô cửa, thấy Vĩnh Xuân đương ngồi đút giày vô chun mà mang thì cung kính xá mà hỏi thầy thông coi bộ thuyền ở đây hay không. Xuân nói phải và hỏi lại hai người có việc chi mà kiếm nhà thầy thông coi bộ thuyền. Một người nói mới mướn đóng rồi một chiếc ghe nên đem xuống xin cho đặng lãnh sách với bài chỉ. Còn người kia nói mới mua một chiếc ghe để chở lúa nên đem nhờ mua bán xin đóng bách phần đặng sang bộ sửa sách.

Vĩnh Xuân nói việc như vậy thì vô Tòa Bó mà hầu, chớ đây là nhà riêng, không biết việc của nhà nước. Hai người điều nói theo tục lệ phải thưa trước với thầy thông rồi sẽ vô Tòa Bó hầu sau.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “Tôi coi bộ thuyền hôm nay. Tôi đã bỏ tục lệ cũ rồi. Hai anh cứ đi ngay vô Tòa Bó mà hầu, khỏi nói trước với ai hết. Hễ vô đơn rồi tự nhiên tôi làm cho. Đi liền đi, gần tới giờ hầu rồi”.

Hai người mở gói lấy tiền.

Vĩnh Xuân la lớn: “Ê ! Ê ! Hai anh muốn làm cái gì đó ? Tôi đã nói như vậy, hai anh chưa hiểu hay sao ?”.

Một người nói: “Thưa kiến tiền nước cho thầy”.

Vĩnh Xuân nói: “Nhà nước trả lương cho tôi đặng tôi làm công việc cho dân. Tôi không được phép lấy tiền của dân, mà dân cũng không được phép đem tiền cho tôi. Hai anh làm sai phép ở tù chết đa. Đừng có làm quấy như vậy nữa nghe hôn. Thôi đi, đi”.

Hai người ngó nhau, bộ bối rối. Vĩnh Xuân đứng dậy thôi thúc biểu đi.

Ông Kinh Lương bước ra nói: “Thầy thông đã biểu như vậy thì hai anh em đi lên Tòa Bó đi, sao lại còn dục dặc”.

Hai người nghe như vậy mới chịu xá mà ra cửa.

Ông Kinh cười mà nói với Vĩnh Xuân:

- Tại có tục lệ như vậy nên họ nói đến đây mà kiếm thầy đó. Thầy thấy chưa ? Vì thầy mới lãnh việc họ chưa biết nên mới tới có vài người. Lâu lâu họ biết rồi mỗi bữa họ tới cả chục cho mà coi. Sớm mời thầy đi thử một vòng mà coi, mấy thầy coi bộ trâu bò, điền thổ, sanh ý, bách phần, nhà nào cũng có khách vô ra nườm nượp.
- Có như vậy nên người ta khuyên hờ tôi, nghĩ cũng phải. Mà xét cho chí lý thì bịnh hối lộ nảy sanh ra được là tại dân. Nếu dân đừng thèm cho tiền thì sao mà hối lộ được.
- Không cho tiền thì họ làm khó. Họ bắt bẻ từ chút, họ làm tờ giấy lại, họ bắt chờ đợi cả ngày thì bất tiện quá. Thôi, ra phứt ít đồng bạc đặng xong chuyện cho mau.
- Nếu người ta làm khó thì mình thưa.
- Thưa với ai ? Dân có biết tiếng Tây đâu mà thưa với quan. Phải nhờ thầy thông nói giùm. Nếu thầy thông bình vực đảng kia, thầy thêm bớt rồi mình mang họa.

Vĩnh Xuân suy nghĩ một chút rồi mới nói:

- Hôm tôi thi đậu, thầy tôi có nói thông ngôn ký lục là hạng công bộc không có quyền hành gì, nhưng làm trung gian giữa dân với quan nên có trách nhiệm quan hệ lắm.
- Thiệt vậy. Làm sống làm chết được chớ chơi sao.
- Dân thiệt thà, lại nói ra quan không hiểu, tự nhiên ức thì rán mà chịu, không dám hờ môi. Người ta thừa tình thế đó mới làm mưa làm gió mà hóng hách bóc lột. Cái nạn này phải làm sao mà trừ, chớ để hoài như vậy thì nguy cho dân quá.
- Tôi không thấy phương pháp nào hết.
- Có chớ. Muốn trừ cái nạn áp bức, bóc lột thì cứ dạy dân cho khôn, cho dạn, cho cứng, đừng chịu ai hiếp đáp, đừng để ai bóc lột, hễ ức trí thì chống cự hẳn hoi, hễ sai phép thì kêu nài mạnh mẽ. Làm như vậy thì gỡ nạn cho dân mới được.
- Ai chịu dạy dân ? Người có học thức họ muốn để cho dân đốt nát, ám muội đặng dễ sai khiến.

Thấy gần tới giờ hầu, hai người tạm dứt câu chuyện đặng đi làm việc.

Vĩnh Xuân nhờ có sẵn khiêu thông minh, lại nhờ quen tánh ưa tìm hiểu, bởi vậy làm việc trong vài tuần thì biết rành rẽ công việc thuộc phận sự của thầy, mà thầy cũng hiểu sơ lược các công việc của mấy thầy khác trong Tòa Bó. Thầy còn được biết các ngành hoạt động tổ chức về mặt hành chánh trong tỉnh và khắp trong xứ. Vì vậy nên bây giờ thì thầy đứng thông ngôn rất bình tĩnh, vững vàng, ngồi làm việc thì lẹ làng, còn nói chuyện thì hoạt bát, không khác nào một thầy thông ngôn giúp việc nhà nước đã nhiều năm. Các bạn đồng liêu ai thấy thầy thông thạo mau lẹ như vậy, thì dầu không thương cũng phải khen tài, mà lại thấy thầy được quan Phó càng ngày càng thêm thân yêu, nhưng thầy cứ một mực nhỏ nhoi khiêm

nhượng, hỏi đặng học chớ không khoe khoang thì ai cũng phải kiêng nể. Có một điều thầy làm cho bạn đồng liêu xầm xì rồi ái ngại là thầy không chịu hối lộ, ai có chuyện đem tiền tới lo với thầy thì thầy đuổi đi hết; nếu còn nài nỉ thì thầy hăm kêu lính bắt đặng giải Tòa. Không chịu hối lộ sao không làm thầy giáo, lại làm thầy thông ? Làm thông ngôn ký lục mà thầy khác ý với bạn đồng liêu thì làm sao mà thuận hòa với nhau cho được ?

Tập sự xong rồi, việc làm đã dễ, bây giờ Vĩnh Xuân khoẻ trí mới tính tới việc mượn phố dọn nhà.

Bà Kinh cho thầy hay bà Sáu ở cách bà một căn mới cho chủ phố hay bữa rằm tháng tới nghĩa là còn 20 ngày nữa bà sẽ trả phố đặng dọn về An Hoá mà ở với cháu. Bà Kinh đã có dặn ông chủ phố rồi, hễ bà Sáu dọn đi thì phải giao chìa khóa cho bà đặng bà đưa cho thầy thông đứng bàn quan Phố dọn về mà ở. Chủ phố đã hứa chắc với bà rồi, vậy kể từ ngày rằm tháng tới thì sẽ dọn nhà được.

Ông Kinh hỏi sẽ chờ đồ đạc dưới Gò Công lên mà dọn nhà hay là phải mua đồ mới trên này. Vĩnh Xuân tỏ thiệt vì nhà nghèo nên đồ đạc lôi thôi không có thứ chi quý giá. Thầy có dặn mẹ chừng nào mượn phố được rồi, thầy gởi thơ cho mẹ hay, thì mẹ bán cái nhà, còn đồ đạc thứ gì xài được và cần ích thì chờ ghe đò đem lên mà dọn, thứ nào không xứng đáng thì bỏ, lên trên này sẽ sắm thêm.

Bà Kinh nói nếu không đủ bàn ghế hay giường ván thì bà kiếm mượn giùm cho mà dọn đỡ rồi sau sẽ mua sắm thêm đừng lo việc đó.

Vĩnh Xuân viết thơ cho mẹ hay chắc rằm tháng sau sẽ có phố và xin mẹ sắp đặt cho xong, đặng qua ngày rằm thì chờ đồ lên.

Ông Kinh đã thấy Vĩnh Xuân đã an lòng khoẻ trí rồi, ban đêm mới bắt đầu chỉ cho thầy hiểu các thể thi, chỉ niêm vận và bình trắc theo thể thất ngôn bát cú. Nghe thầy nói thầy thích đờn kìm, ông lại kiếm mượn thêm một cây kìm kêu tiếng tốt mà treo trong nhà đặng tập cho thầy đờn.

Từ đó mỗi đêm Vĩnh Xuân học làm thi một hồi rồi tập khảy đờn, thầy sốt sáng rèn tập, ông Kinh cũng tận tâm chỉ dẫn, đêm nào hai người cũng thức hoặc đờn hoặc làm thi đến 12 giờ mới chịu nghỉ.

Đến bữa rằm thiệt quả bà Sáu chờ đồ đạc xuống ghe đi về An Hoá, giao chìa khóa căn phố cho bà Kinh Lương.

Trưa bà Kinh dắt Vĩnh Xuân lại coi phố. Bà chê vách dơ, chỉ gạch bể hết vài tấm, bà nói để bà xin ông chủ phố sơn phết, sửa gạch lại cho đàng hoàng. Buổi chiều ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm việc rồi thì bà Kinh che dù đi vô nhà ông Hương Cả chủ phố, bà nói thế nào không biết, mà bữa sau, mới tảng sáng, thì ông chủ phố ra nhà ông Kinh đặng thăm thầy thông Vĩnh Xuân.

Nói chuyện qua lại theo lễ xã giao xong rồi, ông chủ phố hỏi chìa khóa và mời thầy thông lại coi căn phố. Ông nói ông lấy làm vui lòng mà được để một căn phố cho thầy thông ở.

Vợ chồng ông Kinh đi theo mở cửa đặng cùng nhau coi. Ông chủ phố nói thầy thông muốn sơn phết màu gì, muốn sửa chữa chỗ nào thì chỉ cho ông biết đặng ông biểu thợ hồ làm lại cho sạch sẽ rồi sẽ dọn. Vĩnh Xuân chưa kịp nói thì bà Kinh giành xin ông chủ phố cho thay hết mấy tấm gạch bể từ nhà trên xuống nhà bếp, sửa khóa cửa trước, cửa sau cho chắc, còn sơn vách thì nên sơn màu trắng, bắt chỉ màu xanh đậm. Ông chủ phố chịu hết. Chừng coi rồi ra về ông nói với thầy thông rằng trong nhà ông có bàn ghế tủ ván dùng không hết. Vậy dọn nhà thầy thông có cần dùng thứ gì thì cho ông hay ông sẽ biểu trẻ nhà đem ra cho mượn mà dùng chẳng cần phải mua hoặc đặt cho thợ đóng, tốn tiền nhiều lại cây không tốt.

Chủ phố về một lát thì có thợ hồ, thợ mộc ra làm lạng xăng, người thay gạch bể, trám mấy lỗ đóng đinh, kẻ thì sửa khóa cửa, làm **thông hồng** đặng đóng cửa cho chắc.

Buổi chiều họ bắt đầu cạo vách đặng sơn, sơn nhà trên mà cũng sơn luôn nhà bếp nữa. Thợ làm trong hai ngày thì xong rồi hết. Tới phiên ba người trai mạnh mẽ, hai người gánh

nước cho một người cầm chổi quét rửa gạch cho thật sạch. Họ làm một chút thì rồi. Nhưng bà Kinh không cho đóng cửa, để có hơi gió vô đọng khô vách, khô gạch cho mau.

Đến xế cũng ba người rửa nhà hồi sớm mới đó đẩy xe tay chở ra một cái giường cây, một bộ ván gỗ ba tấm mỏng nhưng giời láng bóng, một bàn viết, một tủ áo với một bàn nhỏ có kèm hai cái ghế.

Bà Kinh nghe họ lụi hụi khiêng vô, bà liền lại mà chỉ lót cái giường trong buồng, cái bàn nhỏ với hai cái ghế thì để trước bộ ván, bàn viết tự nhiên để dựa cửa sổ bên tay mặt. Còn cái tủ áo bà đứng nhắm nhía coi phải để đâu. Bà suy nghĩ rồi biểu khiêng để trong buồng đựng đựng quần áo mà thay cho tiện.

Chiều ông Kinh với thầy thông về, bà Kinh mời lại coi bà dọn nhà.

Vĩnh Xuân bước vô thấy bàn ghế, ván tủ đủ hết thì chưng hửng, hỏi đồ ở đâu có mà dọn đủ hết như vậy. Bà kinh mới nói:

- Ông chủ phố cho bạn của ông chở ra mà dọn đó.
- Bữa hôm ông có nói nếu dọn nhà mà thiếu thứ gì thì cho ông hay, ông sẽ cho mượn. Tôi lặng thinh, vì chưa quen với ông mà hỏi mượn đồ thì kỳ quá. Sao bữa nay ông lại chở đủ thứ mà dọn như vậy ?
- Ông ở nhà lớn, lại giàu xưa, nên đồ đạc thiếu gì. Ông thấy thầy mới đổi lại, dọn nhà mà không có đồ, nên ông cho mượn đồ, có sao đâu mà ngại. Hôm tôi lên nói mà lấy chìa khóa căn này, tôi nói tôi mượn giùm cho thầy dựng bà con ở gần với nhau cho vui. Ông nghe nói mượn cho thầy thì ông sẵn lòng lắm. Ông khen ngợi kính mến thầy quá. Ông nói thầy mới đổi lại mà ai cũng khen thầy trẻ tuổi, học giỏi, vui vẻ, khiêm nhường, nhứt là thanh liêm, làm việc mà không thêm ăn hối lộ của dân, cái đó làm cho ông kính phục hơn hết. Có lẽ vì vậy nên ông giúp cho thầy dọn nhà mà ở cho đàng hoàng như người ta chớ có gì đâu.
- Tôi không ăn hối lộ mà tôi thọ lãnh đồ đạc như vậy thì tội của tôi còn nặng hơn lấy tiền bạc nữa.
- Ông chủ phố cho thầy mượn mà dùng đỡ, chớ phải cho dứt hay sao mà gọi là hối lộ ? Hơn nữa, ông kính phục tài đức của thầy nên ông giúp cho bề ăn ở được phương tiện, ông có cầu thầy làm việc chi cho ông đâu mà nói ông lo lót.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi ngó ông Kinh vừa cười vừa nói: “Mình không nhận tiền bạc, mà nhận đồ của người ta cho mượn, hoặc đi Tết, hoặc lễ chi đó, nhận đồ như vậy có phải hối lộ hay không ? Đó là một vấn đề cần phải suy nghĩ đặng giải quyết cho đúng với phong hoá và pháp luật”.

Ông Kinh nói: “Theo phép lịch sự của xã giao, hai người quen nhau nên thù tạc cho nhau đồ, có phải hối lộ đâu. Còn việc ông chủ phố cho mượn đồ dựng dọn nhà lại còn không phải nữa. Ôi ! Ông chủ phố có đồ dư dùng, ông cho mượn thì thầy cứ lãnh, chừng nào hết dùng thì phải trả lại cho ông. Đó là việc ân nghĩa, chớ đâu phải hối lộ mà thầy ngại”.

Vĩnh Xuân nói: “Có đủ đồ hết, để ăn cơm rồi tôi đi mua một cái đèn, dựng tối nay tôi về ngủ nhà mới. Nhưng xin ông bà tiếp cho tôi ăn cơm tối chừng bà già tôi lên, tôi sẽ ăn cơm nhà”.

Ông Kinh nói: “Phải lựa ngày tốt mới về nhà mới chớ. Để tôi coi ngày nào được rồi sẽ về. Còn việc ăn cơm thì thầy cứ ăn với tôi, lo làm chi”.

Bà Kinh khóa cửa rồi ba người dắt nhau về ăn cơm. Câu chuyện hối lộ, hoặc với bạc tiền, hoặc với lễ vật, còn kéo dài thêm nữa. Vĩnh Xuân tỏ ý lo ngại về sự người ta có thể cậy trước làm ân làm nghĩa để mua lòng thiện cảm của kẻ có quyền hành hoặc có thế lực, mà nhờ nhờ về sau, bởi vậy người có chút quyền thế phải sáng suốt, phải đề phòng, không nên để cho người ta lợi dụng hai tiếng ân nghĩa mà che đậy dục vọng âm thầm đương hướng về ngã khác.

Ông Kinh cảm thấy Vĩnh Xuân trẻ tuổi, lại mới để bước vào đường đời là thầy biết hơn tình thế thái rất châu đáo, thì ông càng kiêng nể, nên ông cười chớ không dám cãi.

Còn bà Kinh, thì bà không dám xúi hối lộ, song bà không muốn nghe bài bát việc ấy là chứng bệnh chung của thời đại, bởi vậy bà cố tâm kéo câu chuyện qua sự dọn nhà là việc cần



kíp của Vĩnh Xuân, Bà khuyên ông Kinh lấy lịch Tàu hoặc sách Ngọc Hạp coi ngày nào tốt rồi sẽ để cho Vĩnh Xuân bắt đầu về nhà mới mà ngủ. Bà khuyên Vĩnh Xuân viết tiếp một bức thơ nữa cho mẹ hay đã mượn phố xong rồi nên mời mẹ lên mà ở.

Ăn cơm rồi, Vĩnh Xuân ngồi viết thơ cho mẹ. Ông Kinh mở tủ lấy cuốn lịch Tàu ra coi ngày. Bà Kinh đốt một cái đèn nhỏ bung lại để trong căn phố mới mượn, bà nói rằng đồ dọn rồi mà để tối mò, lạnh lẽo như vậy không nên.

Ông Kinh lật lịch coi một hồi rồi ông nói với Vĩnh Xuân nếu thầy muốn về ngủ nhà mới thì nên chờ ngày mai là ngày 20, về ngày đó mới hạp với sự đời chỗ ở.

Vĩnh Xuân viết thơ rồi thì bà Kinh trở về, tay có bung một cây đèn tọa đặng mới tinh. Ông Kinh hỏi đèn ở đâu vậy. Bà nói: “Tôi đốt cái đèn nhỏ để đặng nhà thầy thông rồi đi luôn ra tiệm kiếm mua giùm cho thầy một cây đèn đây. Đèn trông đến; ban đêm có khách thì đốt mà nói chuyện được. Có ống khói, có tim đủ, mà tôi mua có một đồng một, rẻ quá. Đồ này mà để cho đàn ông đi mua, không biết kèo nài, khách trú nó đòi tới một đồng rưỡi, hoặc một đồng ba”.

Vĩnh Xuân khen rẻ, lấy một đồng một trả lại cho bà Kinh. Bà bung cái đèn vô trong rớt dầu đốt thử rồi bung trở ra để trên bàn cho ông Kinh với Vĩnh Xuân coi. Vĩnh Xuân khen tốt. Bà dặn thầy muốn mua vật gì thì nói với bà đặng bà mua giùm cho vì thầy không biết giá, sợ thầy mua mắc lắm.

Ông Kinh nói tối mai Vĩnh Xuân mới về nhà mới được. Bà Kinh nói: “Vậy thì chiều mai tôi biểu con bếp bung một cái lò lại đặng đặng tôi nhúm một bếp lửa cho ấm áp. Theo phép thì về nhà mới phải có bếp lửa. Không nên bỏ tục lệ ông bà”.

Chiều bữa sau đi hầu về, Vĩnh Xuân thấy căn nhà của thầy mở cửa, thầy đi thẳng lại đó, thấy bà Kinh đương nhúm một lò lửa trong bếp, mà bộ ván đặng trước lại có trải chiếu chiếu bông. Cái đèn tọa đặng mua hôm qua cũng có để trên bàn.

Vĩnh Xuân trở về nhà ông Kinh, thay đồ mát, rồi bung cái rương áo quần đem lại, dọn đồ về nhà mới.

Bà Kinh ở sau bếp đi ra, thấy Vĩnh Xuân bung rương, thì bà la lớn: “Sao thầy không biểu con bếp nó bung giùm cho?”.

Vĩnh Xuân cười mà đáp:

- Tôi bung được, cần gì phải cậy chị bếp.
- Làm thầy thông mà bung rương, chòm xóm ngó thấy họ cười chớ.
- Rương của tôi thì tôi bung, sao lại cậy tôi. Nếu họ cậy thì tôi bung giùm cho họ cũng được. Có luật lệ nào cấm thầy thông bung đồ đâu.
- Thôi, thầy bung luôn vô trong đặng sắp áo quần vô tủ cho rộng rãi. Tủ có chìa khóa hẩn hời, để đồ rồi khóa lại tiện lắm. Tôi lấy chiếc chiếu của tôi mà trải thử trên bộ ván coi vừa quá thấy hôn thầy thông. Tôi cho thầy mượn ngủ đỡ ít ngày rồi sẽ kiếm chiếu mà mua. Để tôi về tôi ôm lại mừng mền lại giùm cho.
- Cám ơn bà. Để một lát tối rồi tôi dọn được mà.
- Thầy có một mình, để tôi phụ với chớ.

Bà Kinh đi về.

Vĩnh Xuân mở rương lấy đồ sắp vô tủ. Áo quần không có bao nhiêu nên để không giáp một ngăn tủ.

Bà Kinh ôm mừng mền đem lại, có ông Kinh đi theo. Bà hỏi Vĩnh Xuân muốn ngủ cái giường trong buồng hay là ngủ ngoài ván. Vĩnh Xuân tính để cái giường cho mẹ nằm, thầy ngủ ngoài ván cho mát. Bà Kinh trở về lấy đỉnh với dây gai đem lại rồi ông Kinh phụ với Vĩnh Xuân đóng đỉnh, giăng mùng thử rồi vắt lên, đợi chừng nào ngủ sẽ bỏ xuống.

Cuộc dọn nhà chỉ có bao nhiêu đó thì xong. Cả tháng nay Vĩnh Xuân lo lắng đêm ngày, may nhờ cách khôn ngoan, lanh lẹ của bà Kinh nên Vĩnh Xuân được ở một căn nhà tốt tươi, sạch sẽ, có đủ đồ dùng, mà chỉ tốn có một đồng một mua cái đèn mà thôi. Xuân không tính mua vật chi nữa, đợi mẹ lên coi mẹ muốn mua thêm thứ nào thì mẹ mua.



Đêm ấy ăn cơm rồi ông Kinh biểu bà chế bình trà ngon đem lại nhà Vĩnh Xuân rồi ông xách cây đèn kim lại đó ngồi uống trà mà đèn giéo giắt mấy bản hay của ông để mừng thầy thông về nhà mới.

Người ở phía tay trái, khít một bên Vĩnh Xuân, là thím Son, một góa phụ bán hàng ngoài chợ. Tuổi thím trên 40, thím có hai đứa con, đứa trai tên Lạc 15 tuổi, đứa gái tên Xuyên 13 tuổi, hai đứa đều đi học trường nhà nước.

Còn người ở căn phía tay mặt rồi tới ông Kinh, là ông Hoàng, thầy thuốc nam, tuổi gần 60, làm thuốc được tổ đái, nên có bệnh rước hàng ngày, và mỗi bữa người ta ra vô hốt thuốc cả chục thang. Ông nghe thầy thông dọn nhà mới, có ông Kinh lại đèn chơi, ông mặc áo dài qua mừng thầy thông đang làm quen.

Vì có hai cái ghé không đủ ngồi, ông Kinh phải về nhà nhắc thêm một cái ghé đem lại cho mượn. Chủ khách ngồi nói chuyện với nhau. Vĩnh Xuân lấy làm vui mà được lân cận với một danh y mà cũng là một nhà nho học. Bà Kinh biểu chị bếp chế bình trà lớn xách lại và đem thêm tách đặng chủ khách uống trà mà nói chuyện.

Vĩnh Xuân nhận thấy ông Hoàng học nho thì biết chữ vậy thôi, chớ không hiểu thuần túy của đạo nho, so sánh với ông Kinh Lương hay ông Giáo Huân thì lù mù, còn ở sau xa lắm.

Nói chuyện chơi trót giờ rồi ông Hoàng về. Ông Kinh ngồi đèn hoài gần 11 giờ ông mới về nghỉ.

Vĩnh Xuân bưng bình, tách đem lại trả rồi đóng cửa, vắn đèn lu lu, và bỏ mừng xuống mà ngủ. Thầy nghĩ lại thì bước chun vào thế cuộc, nhờ được mọi người thương yêu, nên việc gì khó cũng hoá ra dễ. Sự làm việc đã yên ổn lồi, nhà cửa dọn cũng xong xuôi, bây giờ chỉ đợi bà mẹ lên nữa, thì mọi việc đều vuông tròn.

Ban ngày làm việc, ban đêm học đèn và tập làm thi; tiện tặn đặng số lương đủ cho mẹ con sống thong thả vậy thôi, bao nhiêu đó đủ thỏa mãn chí hướng, chẳng cần món mồi rục rờ, vinh quang trong lúc chung quanh mình kẻ khóc người than, kẻ khòm lưng, người mỗi gối.

Chiều bữa sau, tan hầu, Vĩnh Xuân biểu ông Kinh về trước để cho thầy đi vòng ngả mé sông coi đồ chợ Giồng lên hay chưa đặng thầy nhắn cho mẹ lên. Ông Kinh nói để ông đi với cho vui.

Hai người xuống mé sông, Vĩnh Xuân ghé tiệm bán đồ học trò thầy mua vài manh giấy, một xấp bao thơ, một bình mực để dành trong nhà, còn cán viết, ngòi viết với viết chì, thì thầy có sẵn nên khỏi mua.

May quá, đồ chợ Giồng lên rồi. Vĩnh Xuân kêu chủ đồ mà cậy về chợ Giồng làm ơn vô nhà bà Hương vẫn nói giùm thầy đã dọn nhà xong rồi, nên xin bà lên gặp, hôm nay thầy trông bà lắm.

Vì Vĩnh Xuân có đi đồ này mấy lần nên chị chủ đồ biết thầy, vừa nghe thầy nhắn thì chủ đồ nói:

- Bà Hương vẫn nói mốt, 24, bà lên thầy à. Nhưng thầy nhắn như vậy, để mai đồ về, tôi cũng vô nhà tôi nói lại giùm cho.
- Sao chị biết mốt má tôi lên ?
- Hồi hôm bà Hương vẫn có xuống đồ tôi coi đồ có chớ đồ đặc chút đỉnh được hay không. Bà nói có được thơ thầy biểu lên gặp. Nhưng bà còn phải dọn dẹp đồ đặc nên chưa đi chuyến đồ bữa nay kịp. Mai đồ về, mốt bà sẽ chớ đồ đi.
- Nếu vậy thì chiều mốt tôi sẽ xuống đây tôi rước. Chị nhắm coi mốt chừng giờ nào đồ mới lên tới.
- Cha chả, mốt bị ngược nước nên đồ có đi giỏi lắm thì cũng phải mặt trời lặn lên mới tới đây. Tôi sợ tới đồ đèn không biết chừng.
- Má tôi có chớ đồ chút đỉnh, chị làm ơn chớ giùm nghe hôn. Chị ăn tiền chớ bao nhiêu lên đây tôi trả cho.
- Được mà. Bà con một chợ chớ đồ chút đỉnh, bà muốn cho bao nhiêu cũng được, có chi đâu mà lo.

- Hai anh chèo, có anh nào chị làm ơn cho anh đi theo tôi cho biết nhà đặng một như đồ tới sớm, tôi xuống không kịp, thì anh lên cho tôi hay. Tôi ở đường sau chợ đây
- Được để anh chèo mũi đi với thầy.
- À, như một cố đồ, tôi cậy hai anh chèo đem giùm lên nhà rồi tôi cho tiền, được hay không chị ? Được như vậy thì tôi khỏi mượn người ta.
- Được chớ. Đồ tới thì hai người nghỉ chớ có làm gì đâu. Đem đồ giùm, thầy cho tiền mua thuốc hút thì hai anh mừng lắm.
- Vĩnh Xuân được tin một mẹ lên, thì thầy mừng lắm, từ giả chị chủ đồ, rồi cùng với ông Kinh đi riết về đặng cho bà Kinh hay.

Ăn bữa cơm tối đó, Vĩnh Xuân vui vẻ, nói chuyện không ngớt, mà chẳng nói chuyện chi khác hơn chuyện mẹ con sum hiệp, từ đây con ở đâu thì mẹ ở đó, hết xa nhau nữa. Vợ chồng ông Kinh Lương thấy vậy thì đủ biết Xuân kính ái mẹ chớ không phải như hạng người bất hiếu, hề học giỏi làm nên rồi thì quên ân nghĩa sanh thành, không thêm ngó ngang tới mẹ cha nữa.

Nhân dịp này bà Kinh mới ướm thử lòng Vĩnh Xuân, nên bà nói:

- Thầy thông làm việc ai cũng chịu hết. Đi đến đâu cũng nghe người ta khen rùm, khen học giỏi, làm việc bất thiệp, ăn nói nhỏ nhoi, tánh tình vui vẻ, nhưt là khen thanh liêm, cái đó làm cho người ta kiêng nể hơn hết.
- Có gì đâu mà kiêng nể. Nhà nước mượn tôi làm công việc của dân, nhà nước đã trả tiền công cho tôi rồi. Tôi buộc dân phải trả tiền cho tôi nữa sao được. Bày chuyện nói đền ơn. Tôi có làm ơn gì đâu mà đền ? Bồn phận của tôi buộc tôi phải làm, chớ tôi có giúp ai đâu.
- Mấy thầy khác họ có nói như thầy vậy đâu.
- Ai nói sao tự ý họ. Riêng về phần tôi thì tôi cứ do lẽ phải mà nói ngay ra.
- Thôi, chuyện đó tôi không dám cãi với thầy. Bây giờ việc làm thì thầy đã thông thạo hết rồi, trên được quan yêu, dưới được dân chuộng. Thầy còn trẻ tuổi, lại mới ra làm mà thầy đã được danh vọng rất lớn. Nhà cửa dọn cũng đã yên rồi. Một đây bà chị lên thì mẹ con sum hiệp một nhà. Thầy chỉ còn thiếu có một việc tôi muốn thầy phải nghĩ tới cho sớm một chút.
- Thừa bà, còn việc chi ?
- Việc lập gia thất. Thầy nên lựa con nhà tử tế mà cưới đặng có người nội trợ, lo cơm nước cho thầy với bà chị, chớ không lẽ thầy rước bà chị lên đây rồi bắt bà chị đi chợ nấu ăn.
- Việc cưới vợ thì tôi chưa tính. Mà chắc tôi không tính đâu. Nhưng việc đi chợ nấu ăn thì tôi đã có tính rồi. Tôi chưa dám nói với bà là vì tôi đợi má tôi lên, tôi thưa với má tôi, rồi tôi sẽ nói. Hôm nay tôi muốn cậy bà kiếm mượn giùm cho tôi một người đi chợ nấu ăn, chẻ củi, xách nước, làm công việc lật vật trong nhà. Thuở nay má tôi cực khổ quá, vì nhà nghèo nên phải nhọc thân. Bây giờ má tôi già rồi, tôi phải ép má tôi nghỉ. Không biết ở đây mượn một người ở giúp trong nhà mỗi tháng phải trả tiền công bao nhiêu bà ?
- Người lớn tuổi, nấu ăn giỏi họ đòi tới 5 đồng. Như mượn đứa nhỏ, làm công việc trong nhà được, nhưng đỡ việc bếp núc, thì vài ba đồng. Để bà chị lên rồi tôi kiếm giùm cho một đứa biết nấu cơm, nấu nước chút đỉnh vậy thôi, bà chị chỉ cho nó làm, thì trả chừng ba đồng được.

Ông Kinh Lương chứa Vĩnh Xuân trong nhà cả tháng nay, ông đã nghe Vĩnh Xuân nói chuyện nhiều, ông đã thấy cách Xuân xử sự, ông biết chí hướng, ông hiểu tánh tình, ông chứng nhận lời nói không bao giờ trái với việc làm, mà việc làm cũng không bao giờ rời xa nhân nghĩa, ông cảm thấy Vĩnh Xuân không phải thuộc trong hạng thanh niên cậy tài học mà hống hách bóc lột hiếp đáp, hề đắc lộ rồi thì mong hốt tiền cho nhiều, cưới vợ thiệt giàu, thiệt đẹp đặng lên xe xuống ngựa, ăn ở cao sang, miễn mình được sung sướng thì thôi, ai thăm khổ mặc kệ. Vĩnh xuân được quyền thế lại không chịu ăn hối lộ, nhà nghèo lại không ham bạc

tiền, hôm nay làm việc yên rồi thì mong mướn phở dọn nhà dựng rước mẹ về nuôi, chẳng hề tính tới việc cưới vợ, cứ nói sắp đặt bề ăn để cho yên dựng học đờn kìm, tập làm thi, để hưởng thú phong lưu, lánh xa danh lợi. Thấy con người dị kỳ như vậy, ông Kinh cũng kiêng nể như mấy thầy trong nhà hầu, ông không dám bàn tới việc lợi danh, đợi bà Hương vẫn Thanh lên coi mẹ con có nói tới việc tơ tóc trăm năm của Vĩnh Xuân hay không, rồi ông sẽ liệu mà hướng dẫn. Hôm nay tình cờ bà Kinh dở chuyện cưới vợ ra mà nói với Vĩnh Xuân, Vĩnh Xuân lại gạt ngang mà xoay câu chuyện qua hướng khác, ông Kinh không thể nín nữa được, bởi vậy ông để hai người bàn dứt câu chuyện mướn đũa ở rồi, ông mới chen vô mà hỏi:

- Theo ý tôi, thầy thông dọn nhà cửa xong, mẹ con sum hiệp rồi, thì thầy phải lo kiếm người nội trợ dựng nuôi mẹ, chớ sao thầy lại nói việc cưới vợ chắc thầy không chịu tính.
- Nhà nghèo lương ít, cưới vợ phải tốn thêm một miệng ăn nữa tôi lo sao cho kham, ông Kinh. Tôi phải lo nuôi mẹ dựng đáp nghĩa đền ơn đã chớ. Nếu tôi đã có chịu ơn nghĩa của người vợ thì tôi mới lo trả. Tôi không có vay mà bắt tôi trả nợ thì tội nghiệp cho tôi quá. Ông bà nghĩ thử coi.
- Cưới vợ là để nối dòng để có người giúp đỡ việc trong nhà. Sao thầy lại nói cưới vợ là trả nợ.
- Người ta nói vợ chồng là duyên nợ, vậy thì vợ là nợ chớ gì. Huống chi cưới vợ phải lo nuôi vợ, tức thị là trả nợ.
- Cưới vợ nếu muốn khỏi nuôi, thì ta lựa người có nghề nghiệp làm ra bạc tiền, hoặc người có tài sản nhiều, có huê lợi lớn, ta cưới vợ như vậy ta khỏi nuôi, mà nó còn nuôi ta lại.
- Cưới vợ mà cầu cho vợ nuôi thì hổ quá.
- Thầy có nói học trọn bộ Tứ Thư, lại ông Giáo Huân có giảng Mạnh Tử cho thầy rành lắm. Vậy tôi xin nhắc thầy câu này: “Thú thê phi vi dưỡng nhi hữu thời hồ vi dưỡng”. Rất đỗi thầy Mạnh còn nói: “Cưới vợ là vì phải lập gia đình, phải nối tông tộc, chớ không phải cưới vợ là vì cần phải có người nuôi mình, nhưng có nhiều lúc cũng cần phải có người nuôi nên mới cưới vợ”. Thế thì cưới vợ dựng có người nuôi, làm như vậy có lỗi với đạo thánh hiền đâu mà hổ thẹn.
- Ý thầy Mạnh nói câu đó tôi tưởng thầy muốn nói cưới vợ không phải cầu vợ nuôi nhưng khi đau ốm, hoặc rủi bị tật nguyên thì có người dưỡng nuôi săn sóc. Tôi mạnh khỏe mà tôi lựa người có tài nghề tôi cưới, dựng vợ tôi làm mà nuôi tôi vậy thì tôi lờng công người ta. Hổ lắm, chớ sao không hổ ? Còn lựa con nhà giàu có mà cưới dựng hưởng gia tài, thì tôi sẽ mang tiếng đào mỏ, làm như vậy càng xấu hổ hơn nữa. Tôi nghèo, thôi để tôi lo trả thảo cho bà già tôi mà thôi, cưới vợ làm chi mà phải thêm một mối lo nữa.
- Thầy ở trong nhà gần một tháng rồi, thầy biết vợ chồng tôi yêu mến thầy như em ruột vậy, yêu mến mà lại quý trọng nữa. Bây giờ không có ai, tôi xin phép tỏ thiệt việc nhà của thầy theo ý tôi nhận xét. Thầy có nói thầy là con nhà nghèo thuở nay bà già phải làm cực khổ mà nuôi sống. Bây giờ thầy làm việc chắc là thầy chỉ nhờ lương bổng mà sống, chớ không có huê lợi nào khác. Mà thầy mới vô làm thì lương mỗi tháng có 20 đồng, lại bị trừ một đồng cho kho hưu trí, thì còn có 19 đồng. Trong số đó phải trả tiền phở hết 5 đồng, tiền mướn người 3 đồng, thì còn có 11 đồng, làm sao mà đủ sống. Hôm rày vợ chồng tôi lo cho thầy về chỗ đó lung lắm. Chớ chi việc làm mà thầy chịu nhận tiền bạc của người ta đền ơn, không ép buộc ai, ai muốn đền ơn bao nhiêu tùy hi, thì có lẽ mới đủ tiền mà sống. Trái lại thầy không chịu ăn hối lộ như người ta thì làm sao ? Tôi thấy chỉ có cách cưới vợ giàu dựng bên vợ giúp đỡ .
- Cám ơn ông bà. Ông bà thương tôi nên mới cắt nghĩa chí lý như vậy. Việc tiền bạc tôi đã có suy nghĩ rồi. Tôi tính bà già tôi lên ở yên rồi thì tôi kiếm học trò tôi dạy

riêng từ 6 giờ tới 8 giờ, mỗi tháng tôi kiếm thêm từ 15 tới 20 đồng thì đủ mẹ con sống thong thả.

- Làm việc mà về nhà còn phải dạy học nữa thì mệt lắm.
- Tôi còn trẻ tuổi, sức khoẻ còn dư, nên không mệt đâu.
- Thầy lập chí thanh cao chánh trực. Chí ấy tôi kính phục lắm vậy. Tôi muốn chí ấy được thỏa mãn, nên thiết hôm nay tôi đương tính kiếm làm mai cho thầy cưới một người vợ có sẵn gia tài, đặng lo cung cấp tiền bạc đủ dùng trong nhà, giúp cho thầy trọn thảo với mẹ già, nuôi được chí thanh cao và hưởng phong lưu thú vị.
- Cưới vợ đặng nhờ vợ thì kỳ quá. Tôi cảm ơn ông. Nhưng tôi không thể làm như vậy được.
- Ở đời muốn bên này đây thì bên kia phải lưng một chút. Muốn được thanh liêm hoàn toàn, thì phải cưới vợ giàu đặng có tiền mà ăn mới thanh liêm được chớ.
- Tôi xin thưa thiệt với ông bà, tôi đã quyết định không cưới vợ để đời sống của tôi thong thả mà giữ thanh cao chánh trực, ông bà thương nên lo giùm cho phận tôi thì tôi cảm ơn, nhưng thiệt tôi không thể vâng theo ý ông bà được.

Bà Kinh cười ma nói: “Thầy nói như vậy, để một bà chị lên đây coi bà chị có hiệp ý với thầy hay không?”.

Tại vợ chồng ông Kinh khuyên Vĩnh Xuân cưới vợ nên đêm ấy Xuân nằm nhớ lại Cúc Hương. Thầy tiếc ngày nay công thành, danh toại, nhà cửa đàng hoàng mà Cúc Hương không còn đặng sum hiệp một nhà, cho chồng yêu vợ, vợ giúp chồng, vợ chồng đồng chí đồng tâm mà nuôi mẹ già, làm nhân nghĩa. Thầy cũng tiếc Cúc Hương đã đi đầu thai rồi, nên không cho thầy chiêm bao thấy mặt nữa. Thầy nhớ Cúc Hương có dặn thầy phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước và phụng dưỡng mẹ già. Dặn thì dặn chớ tình của Cúc Hương thiệt nặng, nghĩa của Cúc Hương thiệt dày, ngày nay thầy nên danh là nhờ Cúc Hương, nếu không trả nghĩa đáp tình với nàng được thì làm sao mà cưới vợ.

Chiều bữa 24, Vĩnh Xuân ra khỏi Tòa Bó rồi thì thầy đi thẳng xuống bến chợ coi đò Chợ Giồng đã tới rồi hay chưa. Hôm nọ chủ đò nói bữa nay đò lên trễ, té ra đò đã lên tới rồi, Vĩnh Xuân thấy hai trạo phu đương khiêng ván đề trên bực thạch, dựa mé sông. Thầy hỏi mẹ thầy có lên hay không thì chị chủ đò bước ra nói chị tưởng đò lên trễ, may nhờ có gió xuôi đò chạy buồm được nên tới sớm, hai người chèo đò đã xách đồ lật vạt đưa bà Hương vắn lên nhà rồi, bây giờ chỉ còn khiêng hai bộ ván với hai cái bàn nọ thì xong.

Vĩnh Xuân mừng quá, hỏi tiền chở đồ ăn bao nhiêu đặng thầy trả. Chủ đò nói bà Hương vắn đã cho tiền rồi. Vĩnh Xuân dặn hai người chèo đem giùm đồ lên hết rồi thì sẽ đền ơn. Thầy đi riết về nhà đặng mừng mẹ.

Về tới đầu dãy phố, Vĩnh Xuân thấy tại căn của thầy thì cửa mở bét hết hai cánh còn ông Kinh thì đứng trước căn nhà ông. Thấy thầy đi tới thì ông Kinh kêu mà nói: “Ghé đây thầy thông. Có bà chị ở đây. Phải thầy đi về luôn với tôi, thì thầy đã gặp bà chị trước rồi”.

Vĩnh Xuân bước vô thấy mẹ đương ngồi uống nước trà nói chuyện với bà Kinh, thầy vui vẻ mừng mẹ, nói thầy xuống bến đò mà đón, té ra mấy người chèo đò nói đã đưa mẹ lên nhà rồi. Họ đương đem đồ để dựa mé sông rồi sẽ vác lên.

Bà Hương vắn hỏi con:

- Đồ ở đâu mà con dọn đủ thứ hết vậy ? Phải má dè có đồ nhiều rồi thì má bán hết đồ của mình, lên trên này có thiếu thứ gì thì mua thêm. Đồ không đáng gì mà chở đi kình càng quá.
- Má chở lên những gì đó má ? Con thấy có hai bộ ván nhỏ với bàn thờ.
- Ừ, bàn thờ tốt hay xấu cũng phải đem theo, chớ không lẽ bỏ. Má chở bộ ván đầu phía trước với bộ ván nhỏ ở nhà bếp, cái bàn ăn, hai cái ghé còn chắc và mùng chiếu chén bát. Có vài cái lò với cái lu nhỏ nữa. Còn đồ lật vạt má để lại cho chòm xóm họ dùng.
- Má chở gần hết đồ trong nhà còn gì nữa. Thôi, để con lại con coi cho họ để đồ.



Vĩnh Xuân đi về nhà thay đồ rồi thì hai người chèo vác bộ ván dầu lên tới. Bà Hương vẫn với vợ chồng ông Kinh lại coi.

Vĩnh Xuân biểu vác thặng bộ ván dầu vô lót trong buồng, bộ ván nhỏ lót dưới nhà bếp. Bàn ăn thì để trong buồng sát với bộ ván. Dời bộ ván gỗ của chủ phố cho mượn qua lót một bên vách, chừa chỗ trống chính giữa đặng đặt bà thờ. Còn các đồ lật vật thì đem xuống hết nhà bếp.

Bà Kinh về lo bữa cơm tối đặng đãi khách. Ông Kinh chạy đi chạy lại để cho Vĩnh Xuân coi sắp đặt đồ đạc theo ý thầy. Bà Hương vẫn mới cho con biết cái nhà bà bán cho người ta được 50, còn đồ lật vật bán được 30 nữa.

Đến đờ đèn thì đồ đã dọn xong rồi hết. Bà Hương vẫn nói tiền chớ chủ đờ xin 2 đồng bà đã trả rồi. Bây giờ bà cho hai người đem đồ lên nhà mỗi người 1 đồng. Vĩnh Xuân cho hai người thêm 1 đồng nữa. Hai người cảm ơn rồi từ giã mà xuống đờ.

Bà Kinh lại mời ăn cơm. Vĩnh Xuân để mẹ theo bà Kinh đi trước. Thầy khóa cửa rồi theo sau.

Trong lúc ăn cơm bà Hương vẫn tỏ lời cảm ơn vợ chồng ông Kinh lấy lòng háo nghĩa mà cho Vĩnh Xuân đùm đậu trong nhà cả tháng nay, ơn ấy không bao giờ bà quên được. Bà Kinh nói anh em một ty một sở với nhau, người cũ phải giúp đỡ người mới. Đó là việc vắn công với nhau, đặng sau như ông Kinh dời đi tỉnh khác thì có người khác giúp đỡ ông. Ông Kinh nói Vĩnh Xuân lên tới thì muốn mượn phố đặng dọn nhà liền. Vợ chồng ông căn, biểu chờ ít bữa dây này có phố trống sẽ mượn đặng anh em ở gần nhau chơi cho vui.

Bà Hương vẫn tính ngày sau bà sẽ lo cơm nước cho Vĩnh Xuân liền, không dám làm cực lòng bà Kinh lâu nữa. Bà Kinh không cho. Bà nói hai mẹ con phải ăn đặng nhà bà thêm một ngày nữa đặng có thì giờ mua gạo, mua củi, mượn gánh nước và mua đồ lật vật rồi mới sẽ nấu được.

Vĩnh xuân cậy bà Kinh kiếm mượn giùm một người làm công việc nhà đặng đỡ tay cho mẹ và xin bà sẵn lòng giúp mẹ trong lúc ban đầu, vì mẹ chưa biết chợ mỹ Tho, nếu muốn mua đồ cần dùng thì không biết chỗ nào mà mua. Bà Kinh khuyên Vĩnh Xuân đừng lo, bà sẵn lòng giúp mọi việc trong lúc đầu.

Bữa sau bà Hương vẫn theo bà Kinh ra chợ mua lu đựng nước, mua thêm nồi, ổ, mua gạo, củi, dầu lửa, nước mắm, đủ hết rồi bữa sau nữa bà mới đi chợ mua cá thịt nấu riêng đặng nhà đặng mẹ con ăn với nhau.

Bữa đó nhằm cuối tháng, Tòa Bó phát lương rồi. Tối lại Vĩnh Xuân đem lại 10 đồng bạc mà thưa với bà Kinh cho phép thầy chung đậu chút đỉnh trong sò tiền mua cá thịt cả tháng nay. Thầy xin bà vui lòng chấp nhận ít đồng bạc này, tuy không đủ vào đâu song có vậy thầy mới bớt á ngại.

Bà Kinh không chịu lấy 10 đồng bạc đó. Bà nói rằng bà giúp anh em làm nghĩa, chớ không phải nấu cơm quán cho thầy ăn mà trả tiền.

Ông Kinh mới tiếp mà nói hản hời: “Thầy thông này, thầy biết vợ chồng tôi thương thầy như em ruột vậy. Anh em mình còn gần gũi với nhau lâu dài chớ không phải một ngày một buổi rồi thôi. Nay thầy bở ngỡ trong bước đầu thì vợ chồng tôi giúp thầy. Mai một rui tôi sa chun sậy bước thầy giúp tôi lại. Thầy có học nho thầy hiểu ở đời nhơn nghĩa mới quý, chớ tiền bạc có quý gì đâu. Thầy ăn cơm với tôi một tháng nay không đến nỗi tôi nghèo, mà thầy không ăn tôi cũng chưa giàu được. Thầy cất tiền đi, đừng nài nỉ mà làm cho vợ tôi buồn”.

Ông lấy 10 đồng bạc nhét vào túi Vĩnh Xuân rồi ngâm:

*Danh lợi mắt lơ tròng một cặp,*

*Non sông gánh nặng đạo ba giềng.*

Ông vừa ngâm thi, vừa bước lại lấy cây đòn kìm, lên dây, rồi đòn ít bản cho Vĩnh Xuân nghe.



Mấy bữa rồi, những người ở trong dãy phố bình an thanh tịnh này thấy đều công nhận duy có căn nhà của thầy thông Vĩnh Xuân là xinh tươi vui vẻ hơn cả.

Không xinh tươi sao được ? Chủ phố chú ý lo lắng đặc biệt, đã cho thợ dặm vá, sơn phết như phố mới, đã cho dân rửa quét sạch sẽ, lại còn chở đồ cho mượn dọn ở đằng hoàng.

Không vui vẻ sao được ? Vĩnh Xuân xuất thân đi làm việc trong lưng có sẵn tới 50 đồng. Trong một tháng rồi mua sắm ăn xài chỉ hao có mười mấy đồng. Mới lãnh lương rồi trả tiền cơm thì vợ chồng ông Kinh lại không chịu lấy, thành thử trong túi của Vĩnh Xuân còn hơn 50 đồng bạc, làm sao thiếu hụt được mà lo. Huống chi bà Hương vẫn bán nhà và đồ đạc tom góp đem lên thêm tới bảy tám chục nữa. Tiền bạc đã dồi dào, mà ăn xài thì tiện tặn, nếu xài có thâm thủng thì cũng lâu lắm mới hết tiền. Đã vậy mà bữa mẹ lên tới, tôi lại mẹ con to nhỏ bàn tính việc nhà, Vĩnh Xuân than số lương ít quá, không đủ sống thanh thoi, thầy tính kiếm học trò mà dạy riêng ban đêm đặng kiếm tiền thêm một hai chục mới sống được thì mẹ khuyên con đừng lo vợ, để thủng thẳng bà coi rồi bà sẽ liệu cho.

Tư cách bình tĩnh, lạc quan của bà Hương vẫn làm cho Vĩnh Xuân vui lòng an chí, nên mấy bữa rồi ban ngày thầy hăng hái làm việc, ban đêm thầy đốt đèn sáng rỡ rồi ông Kinh lại dạy đờn và tập làm thi làm phú mà chơi.

Còn bà Hương vẫn, bà nhờ bà Kinh mượn dùm cho bà được thím Tư Cam, thím đã năm mươi tuổi rồi nhưng còn mạnh mẽ, nhậm lạ, siêng năng, vui vẻ. Thím pha phách, dọn dẹp trong nhà lại đi chợ nấu ăn, tuy không khéo, song cũng dễ ăn, mà mỗi tháng thím chỉ đòi có 3 đồng và xin cho thím trâu cau đặng thím ăn vậy thôi.

Có người phụ giúp, bà Hương vẫn rảnh rang. Sớm mai bà đi chợ mua thịt cá về chỉ cho thím Tư Cam kho nấu. Nhiều bữa bà Kinh lại rủ bà đi chợ đặng chỉ cho bà biết chỗ nào bán thứ gì, đi vài lần thì bà đã thấy đủ hết. Đi một mình thì bà Hương vẫn thường ghé hàng lỏi hàng bánh, coi họ bán chè, cháo, xôi, bún, bánh cam, bánh tét, bánh éch, bánh chưng. Bà cũng hay đi dạo hàng bán trái cây coi thứ nào nhiều, thứ nào rẻ.

Đã quen nghề bán bánh trái thuở nay, bởi vậy bà sẵn có cặp mắt sáng suốt, liếc qua thì bà thấy thứ nào bán đắt, thứ nào bán ế, bà nhận thấy có hai việc bà làm thì chắc có lợi: thứ nhứt cậy chị chủ đồ thương thuyết với mấy người bán trái cây ở chợ Giồng rồi bà mua trái cây gói theo đồ chở về cho họ bán. Họ trả tiền chở và chịu tiền đầu cho bà; thứ nhì gói bánh ú bánh chưng, bánh tét mà đem cho bạn hàng ngồi chợ hoặc bung ra bến xe, bến tàu mà bán, gói những bánh ấy thì lựa nếp thiệt tốt, xào nhun thiệt ngon, mỗi ngày gói 100 bánh ú, vài chục bánh chưng và một chục bánh tét, thì chắc chắn có lời không dưới ba đồng bạc.

Mới lên ở chưa tới 10 bữa, mà bà Hương vẫn đã quen hết với các người ở trong dãy phố. Đã sẵn cách bãi buổi mua bán, lại thêm tánh giản dị, bình dân, bà chinh phục thiện cảm của tất cả mọi người, đến mấy chị bán bánh, bán trái cây ngoài chợ, dầu họ chưa biết bà là mẹ của thầy thông ngôn đứng bàn quan Phó.

Một đêm, trong lúc ông Kinh lại dạy Vĩnh Xuân học đờn, thì bà Hương vẫn qua nhà bà Kinh nằm nói chuyện chơi. Hai bà đã thân thiết với nhau rồi, nên nói chuyện với nhau thì lấy thiệt tình mà nói, không cần phải dè dặt hay giấu giếm.

Bà Kinh mới dở chuyện vợ chồng bà thấy Vĩnh Xuân ăn lương ít, lại quyết giữ thanh liêm nên tính kiếm chỗ giàu làm mai cho thầy cưới vợ, đặng thầy nhờ cậy cho khỏi bần chật trong việc ăn xài.

Thầy nói thầy không thể cậy nhờ người đàn bà nuôi thầy, mà thầy đã quyết định thầy không cưới vợ, nên thầy xin đừng có tính tới việc đó. Nếu tiền lương không đủ ăn thì thầy sẽ kiếm học trò mà dạy riêng ban đêm, để có thêm tiền đủ nuôi mẹ, thầy sẽ rán sức một chút, tự nhiên sẽ có đủ tiền xài, chẳng cần phải cưới vợ đặng nhờ vợ. Bà Kinh khuyên bà Hương vẫn nên cắt nghĩa cho Vĩnh Xuân nghe, Vĩnh Xuân mới làm việc mà được quan yêu dân chuộng, đứng thông ngôn mà không ăn hối lộ, bởi vậy danh giá nổi như cồn. Nhà giàu ở đây ai cũng

kinh ái, ai cũng muốn gả con. Vậy Vĩnh Xuân nên thừa nhận tâm đờng quý trọng đó mà cưới vợ giàu, đừng có sẵn tiền bạc mà xài mới nuôi tánh thanh liêm đờng.

Bà Hương vẫn nằm êm mà nghe cho hết câu chuyện rồi bà mới cười mà nói:

- Ép nó cưới vợ không đờng đờu bà. Vì nó có một chuyện riêng, nên ba bốn năm nay nó thường nói nó không cưới vợ. Còn chuyện lương ít không đờu xài, nên nó tính đờng học ban đờm thì bữa tôi mới lên, tôi lại nó có bàn với tôi. Tôi đờng cản nó, tôi nói ban ngày làm việc rồi tôi còn phải đờng học nữa thì mệt lắm, Đờng thùng thẳng cho tôi tính ít bữa rồi tôi sẽ liệu cho. Tôi không đờng giấu bà, thuở nay tôi có cái nghề bán bánh trái đờng quen rồi. Bây giờ nếu ăn rồi nằm co tôi chịu không nổi. Hôm nay đờng chơi ngoài chợ tôi thấy có hai cách buôn bán khỏe lắm mà lại có lợi: hoặc mua trái cây ở đờng gói đờng chở xuống chợ Giờng cho bạn hàng bán, mình ăn tiền đờng, hoặc gói bánh ú, bánh chung, bánh tét đờng cho bạn hàng họ bán ngoài chợ với bến xe, bến tàu. Ở đờng mấy thứ bánh đờng họ gói đờng quá. Mình gói cho ngon tự nhiên bán đờng. Bán trái cây có khi lời, khi lỗ, chứ bán bánh tôi chắc mỗi ngày lời hai ba đờng dễ như chơi.
- Gói bánh mà bán thì cực chị lắm.
- Có thím Tư Cam thím phụ thì có cực chi đờng. Điều cần nhất là phải có nếp cho tốt, và phải có lá chuối cho sẵn, đờng cho mình gói bánh hằng ngày. Không biết trên đờng họ có bán nếp tốt hay không. Nếu không có thì phải mượn chủ đờng mua giùm đờng chợ Giờng chở lên.
- Nếp trên này tốt lắm. Tôi có quen với tiệm gạo, nếu chị cần đờng mỗi tuần hoặc mỗi tháng bao nhiêu thì tôi đờng trước tiệm gạo họ kiếm mà trữ sẵn đờng bán cho chị. Còn lá chuối thiếu gì mà lo. Chung quanh đờng là vườn, nhất là bên phía Chợ Cũ, chị muốn đờng bao nhiêu cũng có.
- Vậy thì xong lắm. Đờng tôi sắm **chũ ba**, sắm đờng hấp bánh cho đờng bộ vận rồi tôi cậy bà đờng đờng cho tôi làm quen với tiệm gạo đờng tôi mua nếp mà làm.
- Gói bánh rồi phải gán ra chợ ngòì bán hay sao ?
- Không. Mình đờng cho bạn hàng họ vô nhà lấy mà đờng bán chứ. Họ mua một chục, mình phải thêm cho họ hai bánh đờng họ có lời. Tôi có nói chuyện với vài người rồi. Họ chịu lãnh bánh của tôi họ bán. Thím Tư Cam thím nói có vài đờng cháu gái, thím sẽ biểu nó lãnh đờng đờng bán theo bến xe, bến tàu
- Còn hồi này chị nói thầy thông có chuyện riêng, nên thầy không chịu cưới vợ, không thể gì ép thầy đờng. Chuyện riêng là chuyện gì vậy. Bộ thầy đờng hứa hẹn với ai rồi hay sao chí ?
- Tại vậy đờng. Mà hư hỏng rồi, nên nó nản chí thất tình mới ghét con gái, không thêm cưới vợ.
- A ! Tại vậy à ! Hèn chi lại đờng hơn một tháng rồi ông Kinh đờng ý không khi nào thầy thêm ngó con gái.
- Không phải tình nhân nó phụ bạc nên nó giận rồi oán hết con gái. Tình như nó vì thương nó mà phải tự vận, làm cho nó bực tức và tưởng nhớ đờng ngày, không đờng cưới vợ nào khác.
- Thương sao lại tự vận đờng ?
- Chuyện kỳ cực lắm; đờng tôi nói cho bà nghe. Nhưng xin bà đờng có nhắc lại với nó. Nhắc tới nó buồn lắm. Con nhỏ đờng đờng đờng thiết. Nói tới tôi cũng đờng lòng. Tôi chắc không thể nào tôi kiếm con đờng nó biết thương thẳng Xuân và biết lo cho tôi bằng con đờng. Số là năm trước bãi trường nó đờng học thêm chữ nho. Nó gặp con Cúc Hương, con gái của một người buôn bán giàu có ở trong chợ. Con nọ học chung với nó mà cũng học giỏi như nó. Hai đờng thương nhau rồi lén thò thò với nhau thể nào tôi không hay. Chờng Xuân thi đờng học bổng đờng đờng học thêm bốn năm đờng sau làm thầy thông thầy ký, tôi mới than với con rằng tuy nhà nước chịu cơm, chịu áo quần, song con cũng phải có tiền mà ăn bánh, sắm đờng, đờng xe, đờng tàu. Nhà nghèo

tôi bán bánh trái kiếm lời nuôi sống hằng ngày, tôi làm sao có tiền mà nuôi con đi học xa, lại phải học tới bốn năm. Tôi khuyên nó thôi, bỏ học để xin làm giáo tổng lãnh lương đủ ăn cho tiện. Nó buồn, nó nói mình nghèo, phải học cho nhiều mới lập thân danh được. Nếu tôi ở nhà mua bán đủ ăn thì để cho nó nói với thầy nó bao tiền dùm cho nó học đủ bốn năm, sau nó ra làm việc rồi nó sẽ trả lại. Cách ít bữa nó nói với tôi có con Hai Tỷ, bán hàng ngoài chợ, nghe nó học giỏi mà nghèo, thì thương nó như em ruột, nên chịu ra tiền cho nó ăn học đến cùng. Nó cậy giúp mỗi năm 10 đồng, Hai Tỷ chê ít nên đưa cho nó 15 đồng đăng sớ soạn đi học năm đầu, sau mỗi năm cứ giúp một số như vậy hoài.

- Chà, người có tiền mà biết làm ơn làm nghĩa như vậy thì sẽ được phước lắm.
- Tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi cảm ơn Hai Tỷ lắm. Xuân đi học được vài tháng, hai Tỷ đem vô nhà cho tôi một vốc xuyên để may áo bận đi xóm cho lành lẽ với người ta. Nó lại dặn tôi nếu có túng rỗi thì cho nó hay, nó sẽ giúp đỡ, đừng ái ngại chi hết. Tôi càng cảm ơn hơn nữa.
- Vậy thì chị Hai Tỷ này tử tế quá, ít ai được vậy.
- Khoan. Để tôi nói tới cho bà nghe. Chùng bãi trường cuối năm Xuân về, vừa bước vô nhà thì nó liền hỏi tôi phải Cúc Hương là con Hia Mỹ chết hay không. Tôi nói phải, vì cha mẹ nó ép gả lấy chồng chỗ giàu có, mà nó không chịu, nên tự vẫn. Xuân nghe như vậy thì ré lên khóc dữ quá. Nó mới chịu nói thiệt với tôi nó cùng Cúc Hương đã có thể nguyên kết nghĩa vợ chồng với nhau, thiệt Cúc Hương buồn bán kiếm lời đăng bao cho nó đi học. Cúc Hương cũng mua cho tôi vốc xuyên, có cậy Hai Tỷ ra mặt đăng tránh tiếng cho nó mà thôi.
- Người có tình, có nghĩa như vậy tôi nghe tôi cũng cảm. Thầy thông thầy tưởng nhớ, không đành cưới vợ, nghĩ cũng phải.
- Xuân nhờ con Cúc Hương nó mới học được mà làm thầy ký, thầy thông đây, bởi vậy hôm tôi mới lên, nó mừng, nhưng tôi lại nó nhớ con nọ nó khóc mà tiếc bây giờ thành công danh toại, mẹ con sum hiệp mà thiếu Cúc Hương đăng chung vui cùng nhau cho phỉ tình mãn nguyện.
- Mà bãi trường thầy thông về thầy hay cô nọ chết. Thầy có hỏi coi tại sao cô nọ chết hay không ? Cha mẹ ép gả lấy chồng, ta không ưng thì thôi, hoặc ta bỏ nhà mà đi, đại gì mà tự vẫn.
- Có chuyện này hiển hích lắm bà à. Xuân nói đêm rằm tháng 11, còn có vài tuần nữa tới bãi trường nó đương ngủ, đến khuya nó chiêm bao thấy Cúc Hương đứng trên đầu giường vỗ mặt kêu mà nói cho nó hay cô đã chết rồi; cô biểu về hỏi Hai Tỷ sẽ biết tại sao cô chết. Cô lại căn dặn đừng có buồn rầu mà thôi học, phải học cho đủ bốn năm, cô đã sắp đặt trước rồi cô mới chết, nên không có điều chi trở ngại hết. Xuân lo sợ, nhưng tưởng chiêm bao là mộng mị. Chùng về nghe tôi nói chết thiệt, nó mới chạy ra hỏi Hai Tỷ. Theo lời Hai Tỷ thuật lại thì cha mẹ Cúc Hương ham giàu nên ép gả cô cho con trai của một điền Chủ. Nó không ưng. Nó nói thiệt nó đã thương Xuân và có thể nguyên kết vợ chồng với Xuân. Cha mẹ nó chê Xuân nghèo, cứ ép gả nó. Nó không đành bội ước với Xuân, mà cũng không dám cãi lệnh cha mẹ, nó mới tính tự vẫn. Nhưng mà nó không chịu nói cho Hai Tỷ biết. Cha mẹ nó định bữa rằm tháng 11 nhóm họ rồi sáng 16 đưa dâu. Cúc Hương đem một gói mà gởi cho Hai Tỷ, dặn Xuân về thì đưa lại cho Xuân, biểu Xuân phải học cho đến cùng, vì trong gói đó nó có để 50 đồng bạc đủ cho xuân ăn học ba năm nữa, lại có gởi cho tôi một vốc lãnh đăng tôi may tôi bận, Xuân khỏi lo tôi rách tưới. Đây xuyên với lãnh nó để lại cho tôi năm nay vẫn còn, tôi đương bận đây.
- Tội nghiệp quá ! Sắp chết nhà cũng còn nhớ tới mẹ chồng.
- Bởi vậy tôi nói không thể nào tôi kiếm con dâu khác bằng nó được. Con Hai Tỷ nói chiều rằm nó có đi đám nhóm họ. Cúc Hương ra vô như thường. Hai Tỷ tưởng

nó gói gói đồ và dặn công việc là dặn đừng đi lấy chồng, chớ có dè trời đừng chết đâu. Đến tối Hai Tỷ từ giã ra về thì Cúc Hương mời nó vô buồng khóc mà từ biệt và căn dặn phải rán an ủi cho Xuân đừng buồn rầu, biểu Xuân phải học cho nên danh đừng trước nuôi mẹ sau khỏi bị người ta khinh khi nghèo hèn nữa. Hai Tỷ về. Đến nửa đêm nghe người ta rước thầy chạy thuốc làm vỡ lở, nói Cúc Hương uống giấm với á phiện mà tự vận. Hai Tỷ chạy lại thì con nọ mê man không biết gì nữa hết, rồi mồn hơi lần lần, đến khuya thì chết.

- Chết rồi hồn xuất đi lên nhà trường kêu thầy thông mà cho hay đó chớ gì. Vậy thì linh quá.
- Còn cái này mới linh nữa chớ. Xuân nghe rõ công chuyện rồi nó thối chí, nhưt định không học nữa để xin làm giáo tổng đặng nuôi tôi. Nó mượn Hai Tỷ dất chỉ mà đặng nó cúng vái: Tôi lại nó chiêm bao thấy Cúc Hương về biểu nó phải học cho đủ bốn năm chớ không được bỏ. Cúc Hương lại nói nó đã kiện dưới Diêm Chúa nên Diêm đình huân đầu thai cho nó, để hồn theo phò hộ cho Xuân học đủ bốn năm. Có vậy nên Xuân mới chịu tiếp tục học luôn. Mà hôm Xuân thi đậu ký lục rồi, còn chiêm bao thấy Cúc Hương về mừng cho Xuân và từ giã đặng đi đầu thai, nói rằng từ đó hồn không còn theo Xuân nữa được, dặn Xuân phải cưới vợ đặng có người giúp nuôi mẹ và lo cơm nước cho, còn duyên nợ thì để kiếp sau rồi sẽ tương hội.
- Hồn Cúc Hương biểu thầy thông phải cưới vợ đó chớ có cản đâu.
- Vậy mà nó không chịu. Nó còn thương nhớ con nọ quá, nên nó không muốn ai hết. Tôi tưởng phải để đôi ba năm đặng nguôi ngoai rồi ông Kinh giúp cắt nghĩa giùm, có lẽ nó sẽ hồi tâm mà lo lập gia thất như người ta..
- Ủ, thôi để thủng thẳng coi rồi vợ chồng tôi sẽ liệu mà an ủi thầy. Thiệt đáng thương hết sức. Nhỏ tuổi, học giỏi, biết điều, có thiện chí, mộ nghĩa nhân, mà bị cái họa làm cho thất tình chán nản, tội nghiệp quá. Ông chủ phố ái mộ, ông muốn gả con, nên ông sửa phố và cho mượn đồ mà dọn nhà đó.
- Vậy hay sao ?
- Mà không được chị à. Ông chủ phố thì nhiều tiền, nhưng con gái ông kém bề nhan sắc quá. Thiếu gì con gái khác cũng có tiền, mà lại có sắc nữa.
- Hai ông bà nói làm sao cho nó chịu cưới vợ, thiệt tôi mang ơn lắm.
- Chi để vợ chồng tôi lo cho.

Qua bữa sau, nhằm chúa nhưt, sớm mời bà Hương văn đi chợ về, bà thấy Vĩnh Xuân đương thay đồ bà hỏi thầy tính đi đâu. Thầy nói thầy đi vòng xuống mé sông coi có bán sách gì đặng đọc thì mua đọc chơi.

Vĩnh Xuân đi một hồi rồi trở về đưa cho mẹ một gói trà, còn một gói lớn nữa thầy để trên bàn viết. Thầy thay đồ rồi ra ngồi tại bàn viết mà mở cái gói lớn đó. Té ra trong gói chỉ có một khung kiếng để lộ hình, chớ chẳng có vật chi khác. Thầy lấy giẻ lau kiếng sạch sẽ, rồi nói đem miếng lụa trắng của Cúc Hương viết hàng chữ nhỏ mà để lại hồi năm trước đó, thầy để vào khung kiếng và treo ngay trước mặt mà ngắm.

Vĩnh Xuân đương ngồi xem di bút của người bạn yêu quá vắng thì ông Kinh Lương bước vô. Ông thấy cái khung kiếng lộ tấm lụa viết hàng chữ “Xá sanh nhi thủ nghĩa” dưới lại có hai chữ “Cúc Hương”. Hồi hôm ông dạy Vĩnh Xuân học đờn, chừng ông vô bà Kinh đã có thuật tâm sự của Xuân cho ông nghe, bây giờ ông thấy chữ viết trong tấm lụa đó thì ông hiểu, nhưng ông cũng cứ hỏi:

- Thầy lộng kiếng mà treo câu chữ này làm chi vậy thầy thông?
- Đó là di bút của người bạn học thân yêu với tôi đã quá vắng nên tôi lộng kiếng để kỷ niệm, thấy chữ cũng như thấy người.
- Mà di bút lại viết câu của Mạnh Tử như vậy, chắc người bạn của thầy muốn cho thầy hiểu ý nghĩa sao đó, chớ không phải vô cớ mà viết liều đâu.



Vĩnh Xuân lặng thinh, lấy cây đòn trao cho ông Kinh rồi lấy gói trà mới mua, tính bỏ trà chế nước cho khách uống. Ông Kinh cảm mà nói mới uống trà vừa rồi nên không khát và mời Xuân lại nhà đòn chơi.

Hai người xách đòn đi qua nhà ông Kinh, đòn được một bản rồi, ông Kinh để cây đòn trên ván mà hỏi:

- Thầy thông, nghe nói bà chị tính làm bánh mà bán, phải hôn ?
- Phải. Má tôi nói ăn ở không thì buồn quá, nên tính kiếm công việc mà làm cho vui.
- Tôi sợ coi không được.
- Sao lại coi không được ? Lương ít quá, không đủ xài. Hôm trước tôi có hỏi thử ông Phó vậy chớ tôi làm việc mà ban đêm tôi được phép dạy riêng học trò hay không. Ông nói ngoài giờ hầu ai muốn học thì tôi dạy, không có luật nào cấm việc đó, dạy riêng năm mười đứa nhỏ trong nhà có hại gì đâu. Má tôi lên tôi nói cho má tôi hay, tôi phải dạy học ban đêm mới có đủ tiền mà sống. Má tôi sợ tôi mệt nên không cho: Má tôi nói để má tôi gói bánh ú bánh tét đem cho bạn hàng họ đi bán, làm như vậy khỏe mà có lợi nhiều. Tôi sợ làm việc mà để cho mẹ mua bán thì trái luật. Tôi mới hỏi thử ông Phó, ông nói tôi làm việc thì riêng phận tôi, còn cha mẹ mua bán thì riêng phần của cha mẹ. Ví như người ta đương làm nghề buôn bán, người ta cho con ăn học nó được vô giúp việc nhà nước rồi nhà nước bắt buộc người ta phải dẹp nghề buôn bán hay sao. Có vợ của người làm việc thì không được, vì sợ vợ cậy oai quyền của chồng mà cạnh tranh với bọn buôn bán khác. Mà nói chuyện buôn bán đây là mở tiệm lớn bán hàng hoá nhiều kia, chớ lương ít, cha mẹ, vợ con làm bánh mà bán đặng kiếm lời cho đủ sống khỏi sanh tâm hối lộ, cái đó người ta khen lắm, ai mà cấm bao giờ.
- Té la thầy có nói chuyện trước với ông Phó hay sao ?
- Có. Hôm nọ rảnh, ông nói chuyện chơi với tôi. Sẵn dịp tôi hỏi ông cho khỏi trái luật.
- Hèn chi quan Huyện nói ông Phó nói thầy ăn lương không đủ sống, mà không chịu hối lộ, hôm nọ tính dạy học trò ban đêm đặng kiếm tiền thêm cho đủ ăn, rồi bây giờ lại tính để mẹ làm lánh mà bán. Ông Phó quyết định thầy làm mãi năm thế nào ông cũng xin cho thầy lên chức đặng số lương tăng thêm 10 đồng nữa cho thầy đủ sống. Ông yêu thầy lắm. Trong nhà hầu ai cũng biết hết.
- Có lẽ đó là hoa quả của những cây “Thanh cao chánh trực” tôi vun phân tưới nước hằng ngày, chớ có gì lạ đâu ông Kinh.
- Thiệt như vậy. Không thêm đồng tiền phi nghĩa thì được kẻ yêu người chuộng. Thầy thông còn nhỏ mà biết chọn con đường thẳng ngay, xán lạn đặng tiến bước. Thầy giỏi quá. Vậy thì cần gì phải ăn hối lộ hay là phải cưới vợ giàu làm chi.

Vĩnh Xuân không nói nữa, lấy cây đòn ngồi tập đòn.

Cách ít bữa sau, bà Kinh tiến dẫn bà Hương vẫn làm quen với chủ tiệm gạo đặng bà Hương vẫn mua nếp, rồi bà còn dắt chỉ tiệm cho biết mà mua đậu. Bà cũng chỉ vườn cho thím Tư Cam đi mua lá chuối đặng gói bánh mà bán.

Ban đầu bà Hương vẫn không dám làm nhiều. Bà gói 100 bánh ú, 20 bánh chưng với 5 đòn bánh tét mà đem cho bạn hàng bung đi bán thử. Mới bán vài bữa đầu, ai ăn cũng khen bánh ngon, nên bạn hàng bán một lát thì hết ráo. Họ kêu nài xin làm cho nhiều đặng có đủ bán tới ngày. Bà Hương vẫn phải gói thêm mỗi bữa tới 250 bánh ú rồi lần lần tới 300, còn hai thứ kia tồn nếp với nhưn nhiều, tự nhiên giá bán cao hơn nên khó bán, bởi vậy nên mỗi bữa chỉ gói có 30 bánh chưng với 10 đòn bánh tét.

Bán trong một tháng, bà Hương vẫn tính số lời đã lên 50 đồng, hết lo tiền xài thiếu hụt. Mà bà nhận thấy thím Tư Cam cực quá, khuya phân phát bánh cho bạn hàng xong rồi, thím phải qua vườn gánh lá chuối đem về. Bà Hương vẫn đi chợ mua cá thịt. Hễ thím Tư Cam về tới thì ráp vô bếp lo nấu ăn rồi còn vút nếp, nấu nhưn, phơi lá. Xế bà Hương vẫn bắt đầu



gói bánh thì thím phải phụ với bà, rồi tối hấp bánh tới ba lò thì thím phải thức canh chừng lửa củi.

Bà Hương vẫn thấy bán bánh có lời nhiều mà thím Tư Cam thì cực quá, bà mới tăng tiền công của thím lên 5 đồng và biểu thím kiếm mượn giùm thêm một đứa nhỏ chừng 15 tuổi để phụ giúp thím như đi gánh nếp, gánh lá chuối, quét nhà, chẻ củi, chụm lửa.

Thím Tư Cam thấy chủ nhà biết xét công lao của thím thì thím cảm nghĩa, nên thím nỗ lực gia công mà giúp chủ. Thím mượn giùm cho bà Hương vẫn một đứa con gái mỗi tháng 2 đồng. Đi gánh lá chuối thím dắt nó theo vài lần cho nó quen rồi sớm mời thím giao việc đó cho nó, thím ở nhà đi chợ mua ăn thế cho bà Hương vẫn. Xế gói bánh thì thím tập gói. Nhờ có bà Hương vẫn chỉ biểu nên thím gói ít bữa rồi quen tay, thím gói lẹ làng và dễ coi.

Tuy bà Hương vẫn làm rần rộ như vậy, song bà biết sắp đặt cho việc làm có giờ, có khắc, nên trong nhà êm ấm, bộ bà khỏe ra. Tối hấp bánh thì có thím Tư Cam coi, nên bà cũng lại nằm nói chuyện đời với bà Kinh mà chơi thong thả.

Vĩnh Xuân nhờ cái nghề của mẹ giúp cho thầy khỏi bồi rôi về tiền bạc nữa, thì thầy khỏe trí, ban ngày đi làm việc cho nhà nước mà lãnh lương, ban đêm tập đờn, ngâm thi với ông Kinh, vui hưởng thú phong lưu, không thềm ghé mắt đến cuộc cạnh tranh danh lợi.

Thầy nhớ lời của ông Giáo Huân dặn, thầy kiếm xin hai thứ môn đem về trồng hai chậu để trước thêm. Đi ra, đi vô thấy hai chậu môn, thầy hay ngâm hai câu của ông Giáo Huân để nhớ khiêu quân tử:

*Trung thông, ngoại trực, vô mạn vô chi*

*Thượng cái, hạ tàn, hữu văn hữu chất.*

Mà ngòi lại bàn viết, thầy ngó bút tích của Cúc Hương đề câu “Xá sanh nhi thủ nghĩa” thì thầy áo não ngâm ngùi, tức cuộc đời hữu thi vô chung, thương bạn ngọc dăm quyền sinh cho trọn nghĩa.

Nhà văn gặp hỏi cảm hứng nên nói: „Ngày vui ngắn chẳng đầy gang“. Tại vui nên nói buồn cho xuôi câu vậy thôi, chớ ngày trời nếu có vắng hay dài thì vắng dài chút đỉnh, đâu có vắng quá như vậy.

Trong xứ mình có câu tục ngữ: Tháng 5 chưa nằm thì sáng, tháng 10 chưa cười thì tối. Nói như vậy thì trúng, chớ không phải nói buồn. Trái đất vừa lặn tròn, vừa xây xung quanh ngật trời, rồi có tháng nằm ngay, có tháng nằm xéo. Tháng 5 xứ mình nằm ngay, được mặt trời giọi lâu, nên ngày dài hơn đêm. Mà sự dài hay là vắng đó bất quá khác nhau lồi một giờ đồng hồ, chớ không lâu hơn, như là không thể thâm ngắn còn không đầy một gang được.

Tuy vậy mà thiệt khi mình được thanh thời đặc thế, sao mình thấy ngày tháng đi qua mau lẹ vô cùng, mới đầu tháng đó rồi tới cuối tháng, mới ăn Tết đó rồi lại thấy gần tới Tết nữa.

Mẹ con Vĩnh Xuân sum hiệp an vui cùng nhau trong một căn phố nhỏ mà không chật, không tốt mà cũng sạch hơn cái chòi lá ở dưới chợ Giồng Ông Huệ. Mẹ vui mà gói bánh bán lấy lời để cung cấp cho gia đình. Con vui mà làm việc mỗi tháng lãnh lương phụ thêm cho mẹ. Mẹ con an thân khoẻ trí mà sống với chuỗi ngày thanh thoi, sung sướng, vô tư, vô lự, **bất hoặc, bất cụ** (không nghi, không sợ), ngày làm tối ngủ, không trông mau tối mà cũng không muốn mau sáng làm chi, thì ngày tháng lại trôi qua, mà qua rồi kể lại nữa, lẹ làng hết sức, mới đó mà đã được 5 năm rồi.

Bà Hương vẫn rèn tập cho thím Tư Cam gói bánh ú, bánh tét khéo và ngon cũng như bà. Đã lâu rồi bà chỉ ra tiền cho thím mua nếp, mua đậu mua củi, mua lá chuối với dây lác rồi thím làm một mình, bà coi chừng vậy thôi, khi nào vui hay gấp bà mới ra tay mà tiếp với thím. Thấy bán bánh lời mỗi tháng trên 50 đồng luôn luôn, bà tăng tiền công lần lần cho thím lên tới 10 đồng, thím khoái chí vui lòng nên cần mẫn công việc, lo lắng như việc của thím mà hứa sẽ ở giúp bà đền mần đời cho tròn ân nghĩa.

Bà Hương vẫn đã có trở về chợ Giồng hai lần, lần đầu Vĩnh Xuân cậy về thăm Hai Tỷ với vợ chồng Ông Giáo Huân, luôn dịp thăm mồ mả của ông Hương vẫn với Cúc Hương và trả 30 đồng bạc lại cho bà Giáo.

Bà có tiền dư rồi, bà cậy bà Kinh dắt bà vô nhà ông chủ phố mà nài phút tử, giường, ván, ghé của ông cho mượn năm trước. Ông chủ phố nói đồ chút đỉnh, không đáng giá bao nhiêu, nên ông xin biểu luôn cho thầy thông dùng, ông không lấy tiền, mà cũng không đòi lại. Bà không biết nói thế nào mà trả tiền cho được, nên phải thay mặt cho con tỏ lời cảm ơn rồi đi về với bà Kinh.

Bà nghĩ con bây giờ đã có chức phận với người ta, mấy ông, mấy thầy hay tới nhà thăm, vậy sửa soạn trong nhà dựng cho khách tới rước tử tế.

Không thèm nói cho Vĩnh Xuân hay, bà đặt đóng một cái tủ thờ bằng cây gỗ để thay cho cái bàn thờ cây dầu cũ kỹ khó coi. Bà mua lư với chun đèn thau mà chưng coi cho đẹp.

Bà mua một cái đèn treo dựng ban đêm đốt cho sáng. Mỗi tháng bà mua thêm lột món, thành thử trong mấy năm thì trong nhà có đồng hồ treo gỗ giờ nghe bon bon, có tủ kiếng cho Vĩnh Xuân đựng sách, có bàn gỗ với 6 cái ghé để cho khách ngồi, có thêm một bộ ván gỗ lớn lót trong buồng để nằm chơi cho mát.

Còn Vĩnh Xuân làm việc mần năm đầu thì được thăng chức, lương lên mỗi tháng 30 đồng. Cách hai năm sau được thăng chức lần thứ nhì, lương thêm 5 đồng nữa là 35 đồng, trừ tiền hưu trí hết 1\$75, còn lãnh lồi tháng được 33\$25, dầu mẹ bỏ nghề bán bánh đi nữa cũng có đủ tiền cho mẹ con sống thong thả.

Đã vậy mà năm sau thầy Sử, đứng thông ngôn cho quan Chánh Tham Biện, bị đổi về Sài Gòn. Quan Tham Biện chọn Vĩnh xuân làm thông ngôn thế cho thầy Sử.

Từ đó Vĩnh Xuân ít có tiếp xúc với hạng bình dân nữa, người hầu mỗi ngày là làng, tổng với điền chủ, còn làm việc thì phần nhiều làm công việc hành chánh của tổng với của làng.

Một đêm Vĩnh Xuân hòa đờn với ông Kinh Lương một hồi rồi hai người uống trà nói chuyện chơi. Ông Kinh Lương nói:

- Thầy đứng thông ngôn cho quan lớn Chánh xưa nay làng tổng họ chịu quá. Họ nói thầy vui vẻ, không có dọa nạt làng, chuyện gì thầy cũng cất nghĩa rành rẽ nên dễ làm việc lắm.
- Lên đó tôi buồn quá. Ở dưới ông Phó tôi chịu hơn.
- Sao vậy ? Được đứng thông ngôn cho quan lớn Chánh danh vọng lớn quá, ai cũng muốn, sao thầy lại buồn ?
- Ở dưới Ông Phó, tôi được tiếp xúc với hạng tay lấm chun bùn, tôi có thể dạy dỗ họ, nên có ích hơn nhiều.
- Thì lên trên thầy dạy dỗ làng, tổng.
- Tôi nhận thấy hạng đó khó giáo hoá lắm. Làng thì cứ nghe lời tổng, tổng biểu sao họ làm vậy, không dám cãi. Mà tổng thì cứ dạ dạ vâng vâng, muốn cho làng và dân cứ ngu dại hoài đặng dễ sai khiến. Tình thế như máy làm sao mà giáo hoá được.
- Ai làm sao mặc họ, thầy đã giữ được thanh cao chánh trực, ai cũng quý trọng thầy chớ có ai nói xấu thầy đâu.
- Tôi nghe có người chê tôi dại chớ.
- Ôi ! Thứ chim yến chìm tước xăn bản theo hàng rào, giống đó làm sao mà biết nỗi tâm chí của chim hồng, chim học bay liệng trên mây xanh. Thầy quên câu: “Thiên nhơn chi nặc nặc bất như nhất sĩ chi ngạc ngạc” hay sao ? Một cái gậy đầu của một người quân tử quý hơn lòng dạ của một ngàn đứa tiểu nhơn, thầy cứ thủ phận chánh trực thanh cao của thầy mà vui thú phong lưu, đừng thêm ngó việc đời làm chi mà bực tức.

Năm nay Vĩnh Xuân đã đờn được đủ bản, nhịp chắc, ngón tươi. Còn thi thì thầy làm đã tao mà lại lẹ, bởi vậy ban đêm như không hòa đờn thì cũng họa thi với ông Kinh hoặc xem truyện rồi nghị luận như vật xưa mà uống trà.

Lúc ấy có cụ Huấn Trai, người Gò Công có danh xuy tiêu réo rắc hơn hết trong đất Việt Nam, cụ mới sang làm chủ một khách sạn tại Mỹ Tho để ở dưỡng nhàn. Cụ nghe ông Kinh Lương với thầy Xuân thi hay đờn giỏi, cụ đến làm quen. Ba người hòa đờn họa thi với nhau nuốt bữa, tặng nhau là đồng chí tri âm, rồi lâu lâu mời nhau hội âm luận đàm kim cổ.

Cụ Năm Diệm, ở Chợ Giữa, cụ hay về cây tỳ bà, có khi cụ cũng được ông Kinh mời xuống hòa chơi. Mà có cụ Mộng Liêm, một danh nho ở Sa Đéc, cụ cũng lui tới đặng đàm tâm, ngôn chí.

Năm đó, đêm Trung Thu, lại nhằm tối thứ bảy. Cụ Huấn Trai tính qui tụ mấy cây đờn hay trong đất Gia Định đặng xuống thuyền dạ du trong sông Cửu Long một đêm để hòa đờn và ngâm thi chơi. Cụ viết thư mời: cụ Ký Hiệp Bà Chiêu hay về cây độc huyền, ông Từ Thức ở Rạch Lá hay về cây đờn tranh, ông Tư Khôi ở Chợ Giồng hay về cây đờn cò, cụ Năm Diệm ở Chợ Giữa hay về cây tỳ bà, cụ Ký Quờn ở Long Hồ hay về cây đờn kìm. Mấy nhạc sư đều trả lời chịu hết.

Cụ Huấn Trai mới mời ông Kinh Lương với thầy thông Xuân, chiều rằm ra khách sạn đặng dự tiệc với khách xa, rồi xuống thuyền đi du hồ sáng đêm mà thưởng nguyệt.

Tối bữa đó bà Hương vẫn coi thím Tư Cam hấp bánh rồi bà biết ông Kinh đã đi ăn tiệc với Xuân, bà mới lại nhà bà Kinh nằm nói chuyện chơi. Hai bà tánh ý giống nhau nên 5 năm nay ở gần nhau thì hòa thuận với nhau luôn luôn.

Nói chuyện đông dài một hồi rồi bà Kinh sực nhớ chuyện bà gặp gỡ tình cờ hồi sớm mơi, bà liền ngồi dậy mà nói:

- Hồi sớm mơi tôi đi chợ tôi gặp bà Chủ Thiệu. Bà nói để bữa nào bà rãnh qua nhà tôi rồi cậy tôi dắt lại thăm chị.
- Bà Chủ Thiệu là ai ở đâu, tôi không biết.
- Bà ở bên Chợ Cũ, góa chồng mà giàu lắm.

- Thuở nay tôi không quen.
- Nếu chị không quen mà bà muốn đến thăm thì chắc là hoặc bà muốn làm sui, hoặc bà có việc rắc rối sao đó, bà muốn cậy chị nói với thầy thông giúp bà.
- Hai chuyện đó mà nói với tôi thì chắc ăn trét hết. Nói chuyện làm sui sao được. Mấy năm nay bà thấy cháo chan. Xuân có tỏ ý muốn cưới vợ đâu. Nó đã khôn lớn rồi chớ đâu phải còn nhỏ hay sao mà tôi ép được. Còn nếu muốn cậy nó giúp việc gì thì nói ngay với nó. Thiết tình tôi không dám xen vô việc của nó.
- Vì thầy thông có tiếng thanh liêm, bà Chủ sợ nói không được nên mới cậy chị. Mà việc đó chị không chịu giúp là phải, bởi vì người ta cậy giúp chắc là việc không được ngay ngán, mình giúp mình mang tiếng. Còn việc làm sui, cái đó tôi nghĩ mà thôi, chớ không chắc. Bà Chủ Thiệu có bốn năm người con, nghe nói đã có vợ, có chồng rồi, không biết bà còn con gái nhỏ hay không. Hồi sớm mới gặp giữa chợ, lại tình cờ quá, nên tôi bất ý tôi không có hỏi.
- Bà muốn thăm tôi thì để cho bà thăm có hại chi đâu. Bà có cậy việc chi, nếu mình liệu phải thì mình sẽ giúp, còn không phải thì thôi.
- Ừ, để bà qua thăm coi bà muốn việc gì. Mà nhắc tới việc trăm năm của thầy thông, tôi nghĩ cô nọ chết đã lâu rồi, có lẽ sự thương nhớ đã nguôi ngoai rồi chớ. Sao chị không ước thử lòng thầy coi. Chị đã già rồi thầy phải cưới vợ đặng chị có cháu nội nựng nịu chơi cho vui. Người chết rồi thì thôi. Sống lại sao được mà chờ.
- Mấy năm nay tôi có nói với nó mấy lần. Tôi nói có thương con Cúc Hương thì để bụng, bề nào cũng phải lo lập gia thất với người ta. Mỗi lần tôi nói thì nó ngồi lặng thinh rồi buồn hui, vì vậy nên tôi ít muốn nói tới việc đó.
- Để có dịp tôi sẽ gọi ra tôi nói. Mà tôi nói thì chị phải tiếp với tôi nghe hôn.
- Đâu, bà có giỏi thì bữa nào bà nói thử coi. Bà nói rồi tôi tiếp với. Tôi cũng muốn nó có đôi bạn đặng tôi biết con dâu một chút.

Rồi đó hai bà bàn với nhau về sự cưới dâu giàu hay nghèo, lớn tuổi hay nhỏ tuổi, lanh lợi hay thiết tha, nói chuyện đến 11 giờ khuya mới phân tay đi ngủ.

Vĩnh Xuân với ông Kinh thường nguyệt Trung Thu đến gần sáng mới về. Hai người rất vui lòng mà được hòa đờn với nhạc sĩ trừ đàn, được xướng họa với văn nhơn thi bá, uống trà nói chuyện coi vô thức cả đêm mà không biết mệt.

Sớm mới thứ hai, bà Kinh đi chợ mới về, bà chưa kịp thay áo thì thấy bà Chủ Thiệu ngồi chiếc xe ngựa hai bánh bọc cao su ngừng ngay cửa, rồi bà leo uống đi vô nhà.

Bà Kinh mừng rỡ, ra cửa tiếp rước mời ngồi, kêu chị bếp đem trà nước đãi khách. Anh xa phu xách vô một giỏ xoài. Bà Chủ Thiệu nói:

- Ở vườn đi thăm chị đem, không có vật gì mà cho. May hồi chiều hôm qua thấy có cây xoài voi trái vừa mới chín, tôi biểu bày trẻ lựa hái vài chục đặng đem cho ông bà nuốt chực và cho bà già thầy không một chực đặng làm quen. Cây xoài này ngon lắm, để bà ăn thử mà coi.
- Vườn của bà xoài nhiều lắm mà.
- Dừa với cau thì nhiều, còn xoài có năm sáu cây mà thôi. Bà cho tôi mượn vài cái đĩa bàn đặng tôi sắp ra cho bà một chực.

Bà Kinh kêu chị bếp biểu đem ra hai đĩa bàn. Bà chủ sắp mỗi đĩa 6 trái xoài voi, trái nào cũng nung nường no tròn và chín đỏ.

Bà Kinh ngó hai đĩa xoài mà nói:

- Xoài đầu mùa mà tốt trái quá.
- Nhờ đất tốt. Lại hồi trước ông Chủ tôi ổng lựa giống xoài ngon ổng ương mà trồng nên mới tốt trái như vậy đó.
- Bữa hôm bà nói bà muốn đi thăm bà già thầy thông Xuân. Tôi về tôi có nói chuyện lại với bà.
- Không biết bữa nay có bà ở nhà hay không.
- Có lẽ có mà. Để tôi biểu con bếp lại hỏi coi.

Bà Kinh kêu chị bếp biểu lại coi có bà Hương vẫn ở nhà hay không. Chị đi coi rồi về nói bà Hương vẫn đương nằm.

Bà Kinh nói: “Chị đó sớm mời hay đi chợ lắm. Như bà Chủ muốn thăm đặng làm quen thì đi liền, sợ dần dà chỉ đi khỏi. Chỉ cũng vui vẻ lắm. Bà gặp chắc bà ưa liền”.

Bà Chủ Thiệu xách giỏ xoài đi theo bà Kinh mà lại nhà bà Hương vẫn.

Hồi nãy bà Hương vẫn thấy xe ngừng ngay nhà bà Kinh rồi một bà ăn mặc sang trọng đi vô thì bà phát nghi. Chừng chị bếp lại hỏi coi có bà ở nhà hay không đặng khách lại mà thăm thì bà biết chắc bà Chủ bên Chợ Cũ muốn đến làm quen, bởi vậy bà quét bàn, quét ván, sửa soạn tiếp khách.

Bà Kinh bước vô tiến dẫn: “Có bà Chủ bên Chợ Cũ qua thăm tôi. Nghe chị ở gần đây nên cậy tôi dắt thăm chị đặng chị em biết nhau, vì chị lên ở đây mấy năm rồi mà không có dịp gặp nhau”.

Bà Hương vẫn cười và nói: “Tôi kính chào bà Chủ, chị em tưởng tình đến thăm nhau, thiệt tôi cảm ơn hết sức. Mời bà Chủ với bà Kinh ngồi bên ván đây, ngồi ăn trà. Tôi ít đi đâu, nên về ở đây đã 5 năm rồi mà chưa quen với mấy bà”.

Thím Tư Cam bung chén với bình trà ra. Bà Chủ nói nhỏ biểu cho mượn vài cái đĩa rồi sắp chục xoài voi mà biểu bà Hương vẫn, nói xoài nhà mới chín được mấy cây, nên đem cho bà Kinh với bà Hương vẫn mỗi nhà một chục ăn lấy thảo.

Bà Hương vẫn cảm ơn, khen xoài tốt trái, mời khách uống nước rồi hỏi:

- Bà chủ ở bên Chợ Cũ mà ở lối nào ?
- Nhà tôi ở dựa đường đi Bến Tranh, từ ngã tư lại đó chừng vài trăm thước, bên phía tay trái.
- Chắc có vườn lớn, vì phía đó là phía vườn.
- Thừa phải. Vườn tôi phía sau giáp với mé sông.
- Vậy thì vườn lớn lắm. Bà Chủ có con cháu đông hay ít ?
- Tôi được hai trai hai gái. Con gái lớn tôi gả nó lấy chồng làm thầy giáo trên Sài Gòn. Thằng con trai kế đó tôi cưới vợ cho nó rồi bắt nó ở với tôi mấy năm nay. Thằng con trai nhỏ tôi cũng lo vợ cho nó hồi năm ngoái rồi cất nhà cho nó ra riêng ở bên Bến Tranh đặng nó coi miếng vườn và sở ruộng của tôi ở bên. Còn con gái út tôi cho nó lên ở với chị nó trên Saigon đi học ba năm rồi tôi mới đem về đặng tập cho nó biết công việc trong nhà. Con gái học chữ cho biết vậy thôi, không cần phải học nhiều.

Bà Kinh hỏi:

- Cô út năm nay được bao nhiêu tuổi ?
- Nó mới 19 tuổi.
- Tuổi đó đã gả lấy chồng được rồi.
- Nó còn khờ quá bà à. Phải tập cho nó biết nấu nướng vá may rồi mới dám gả nó chớ.
- Đời nay nhà có tiền thì mượn bếp nấu ăn, áo quần thì có thợ may, cần gì mà phải biết nấu, biết may.
- Dầu không giỏi, mình cũng phải biết đặng bày biểu cho người ta làm chớ.

Bà Chủ Thiệu lại day qua hỏi bà Hương vẫn:

- Không biết bà chị đây được mấy người em ?
- Tôi có một đứa chen ngoèn đó.
- Té ra bà chị có một mình thầy thông ?
- Tôi sanh có một mình nó, chừng nó được 13 tuổi ông mất rồi thôi.
- Bà chị có một người con mà người con đích đáng quá. Vậy cũng là có phước, cần gì phải có con đông. Mấy năm nay ở đây từ nhơn dân đến làng tổng ai cũng khen cũng kính hết sức, học giỏi, bật thiệp, mà lại vui ẻ thanh liêm, quý không biết chừng nào.



- Nhờ hồi nhỏ nó học chữ nho rồi thầy nó tập tánh cho nó như vậy đó. Lên đây nó gần ông Kinh. Ông dạy thêm nó học đờn học làm thi, nó mê mết rồi không muốn gì nữa.
- Tôi xin mời bà chị với bà Kinh khi nào rảnh đi qua nhà tôi chơi cho biết nhà.
- Có bà Kinh đi thì tôi đi theo, chớ tôi có biết nhà đâu.
- Như chắc bữa nào đi được thì nói cho tôi biết rồi tôi biểu trẻ đem xe qua rước.

Bà Kinh nói:

- Chưa chắc bữa nào đi được, nên không dám hẹn. Thôi, xe rước làm chi. Hễ bữa vào đi thì chị em tôi kêu xe kéo mà đi cũng được.

Nói chuyện dông dài một hồi nữa rồi bà Chủ Thiệu từ mà về. Bà xách cái giỏ không đi trước. Bà Kinh với bà Hương vẫn đưa ra tới xe. Bà Chủ ân cần mời qua nhà nữa rồi mới lên xe mà đi.

Hai bà trở vô, bà Kinh mới nói với bà Hương vẫn:

- Không có cây việc chi hết, thì chắc là muốn làm sui chớ gì.
- Không có đâu bà. Hồi nãy bà mở hơi nói con út đã gả được, thì bà Chủ nói nó còn khờ, rồi nói qua thằng Xuân, thì bà không động tới chuyện vợ con thằng nó. Thế thì bà không để ý tới việc làm sui đâu.
- Ủ, để rồi chị coi mà. Tôi nói vậy mà có đa. Người khôn lanh họ có mưu kế đủ kiểu. Mới nói chuyện với chị lần đầu, bà chưa dám lộ mời cho chị hiểu ý sâu của bà, bà mời chị qua nhà chơi, bà bẹo con bà cho chị thấy rồi đợi coi ý chị thế nào bà mới nói chớ.
- Xuân tôi năm nay tới 27 tuổi. Còn con nhỏ của bà mới 19, nhỏ hơn Xuân tới 8 tuổi, có lẽ nào bà muốn gả. Chị không tin lời tôi, thôi mai mốt tôi với chị qua nhà thăm bà Chủ chủ một lần coi. Minh đi chơi một lát, coi con nhỏ ra làm sao. Đừng nói cho thầy thông biết chuyện gì hết. Người ta thăm mình thì mình thăm lại mà trừ cho khỏi thất lễ.
- Được Bữa nào rảnh bà đi được thì tôi đi với bà. Đi chơi cho biết vậy thôi, có hại gì.

Cách vài bữa sau, sớm mời ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm việc rồi, bà Kinh lại rủ bà Hương vẫn đi qua Chợ Cũ chơi. Hai bà thay đồ rồi kêu hai chiếc xe kéo mà đi.

Bà Kinh biết nhà nên tới cửa ngõ bà biểu xa phu quẹo vô sân.

Một ngôi nhà nguy nga hiện ra trước mắt bà Hương vẫn Thanh, nhà lớn, nhà cầu, nhà dưới, lẫm lúa, kho chứa dừa khô; chung quanh thì vườn tược sum sê, trong sân thì bông hoa đủ màu, đủ thứ.

Hai bà xuống xe và biểu xa phu chờ. Hai bà bước lên thêm. Có một cậu trai từ 25 tới 30 tuổi, bước ra chào và nói: “Cháu xin mời hai bà vô. Má cháu ở đằng sau. Xin hai bà ngồi tạm đây đợi cháu vô thưa cho má cháu hay”.

Bà Hương vẫn đứng ngó quanh quất trong nhà thì thấy đồ đạc hực hờ, ghé bàn tủ ván thứ gì cũng lộng lẫy. Thiệt là một nhà giàu có sang trọng, thuở nay bà chưa hề bước chân vào cái nhà nào tốt đẹp như vậy.

Hai bà đương đứng coi đồ đạc thì bà Chủ Thiệu, mặc áo cụt lụa trắng, ở dưới nhà cầu đi lên. Bà thấy hai bà khách quen thì bà mừng rỡ, hỏi người con trai lấy áo dài cho bà, mời khách vô bộ ván lớn phía trong mà ngồi, kêu người nhà đem trà nước.

Bà chủ đứng và mặc áo dài cho đủ lễ. Bà Kinh bước lại coi cá lia thia tàu nuôi trong cái thùng kiếng nó lội vờn vờ. Bà Hương vẫn rờ rẫm bộ ván gỗ lớn, dày cui, mà thành chung quanh lại cần ốc xa cừ coi thiệt đẹp.

Một cô thiếu nữ mặc quần lụa trắng, áo tím dài, tóc bới vén héo, chun mang giày thêu, cô bung một mâm đem ra, có ba cái tách với một bình trà; cô để trên ván rồi chấp tay xá hai bà khách. Cô trở vô trong bung ra một ô đồng đựng trầu cau với bình vôi và hộp thuốc xia, cau tươi bửa sẵn, ruột trắng non thấy muốn ăn.

Hai bà khách ngồi ngó trên cô nọ, mặt mày sáng rỡ, tướng đi dệu dàng môi đỏ như thoa son, mặt trắng như giò phấn.

Bà Kinh hỏi bà Chủ:

- Phải cháu út đây hay không ?.
- Nó đó.
- Bà nói 19 tuổi mà vóc cháu đã trộm đến.
- Nó giống ông hồi trước. Ông cao lớn người dữ.
- Còn cậu hồi nãy, phải con lớn của bà hôn ?.
- Phải. Vợ chồng nó ở với tôi.

Bà Chủ thấy có người đi qua đi lại ngoài vườn hoa, bà kêu con bà nói: “Cầm Nhung à, con ra coi ai đang trước kia con”.

Bà Kinh ngó ra rồi nói: “Hai người kéo xe của hai chị em tôi”.

Bà Chủ nói: “Té ra hai bà đi xe kéo. Cầm Nhung a. Con ra trả tiền xe rồi biểu họ về đi con, để hai bà ở đây chơi lâu lâu, chừng. về bày trẻ đưa xe nhà cho hai bà về”.

Bà Kinh cảm không được. Cầm Nhung cứ vâng lời mẹ mà trả tiền xe cho xe đi.

Bà Hương vẫn thấy nhà cửa kinh đình, đẹp đẽ quá, bà ái ngại nên ít nói chuyện. Uống nước ăn trà rồi bà Kinh tỏ ý muốn đi xem vườn chơi. Bà Chủ mời khách đi xuống nhà cầu rồi băng qua nhà bếp mà ra vườn. Cầm Nhung với người anh trai đi theo sau.

Lúc đi ngang qua nhà bếp, bà Hương vẫn thấy nhà cửa mình mông, mà từ trên xuống dưới đều sạch sẽ thì bà kính phục vô cùng. Chừng ra vườn bà thấy dứa trồng ngay hàng, có cau chen lộn, mà cau hay dứa cũng đều có trái sai oằn, lại vườn lớn ngó mát con mắt. Còn chung quanh nhà thì trồng xoài, mít, mận, quít, cam có một cây xoài thanh ca trái chín đỏ, còn mấy cây mít thì trái lòng thòng từ trên xuống dưới.

Bà Chủ kêu người con trai mà nói: “Cây xoài thanh ca chín rồi kia con. Con biểu bày trẻ lựa mấy trái chín đều bẻ vài chục đựng cho hai bà đem về ăn thử. Mít coi bộ cũng có chín. Con lựa đôn vài trái nghe hôn con”.

Bà dắt khách đi vòng ra trước sân mà xem bông, xem kiếng. Bà Hương vẫn mê mết, thăm nghĩ nhà giàu họ ăn ở sung sướng như thần tiên, mình nghèo phải chịu dơ dáy cực, khổ làm sao mà bì với họ cho được.

Chừng trở vô nhà, bà Chủ mời hai bà khách ở ăn cơm rồi xe sẽ đưa về. Bà Kinh từ chối, nói đi không có dặn trước ở nhà, sợ ông Kinh chờ về ăn cơm. Bà Chủ nói để bà sai người cỡi xe máy cho hai nhà hay. Hai bà khách đều căn, nói để khi khác, vì đi không có sắp đặt trước ở nhà.

Bà Chủ mới nói: “Thôi, để bữa nào tôi qua tôi mời trước rồi tôi cho xe qua rước hai bà qua ăn cơm ở chơi với tôi một ngày nghe hôn. Tôi ở bên này buồn quá, muốn có chị em tới lui nói chuyện chơi cho vui”.

Bà Kinh đòi về đựng lo cơm nước cho ông.

Bà Chủ kêu con biểu người đánh xe bắt kế xe ngựa đem ra đựng đưa khách về, trên xe đã có để sẵn một giỏ xoài với hai trái mít lớn,

Khách từ giã lên xe. Bà Chủ với hai con đưa khách ra xe. Bà thấy xoài với mít thì nói hai bà về chia với nhau, đi vườn về phải có trái cây chút đỉnh coi mới được. Bà sức nhớ nhánh cau ăn hồi nãy bà Kinh khen ngon, bà hỏi Cầm Nhung vô cắt ít chục trái mà gởi cho hai bà.

Có xoài, mít và cau đủ hết rồi xe mới chạy.

Xe ngừng ngay cửa thì hai bà thấy ông Kinh với Vĩnh Xuân đã về trước rồi, đương đứng trong nhà mà ngó. Hai bà leo xuống phụ với anh đánh xe đem đồ vô. Ông Kinh bước ra hỏi đi đâu mà có xoài, mít đủ thứ như vậy. Bà Kinh nói bữa hôm bà Chủ, bên Chợ Cũ, qua thăm cho xoài voi. Bữa nay hai chị em qua thăm bà lại. Bà cứ cầm ở nói chuyện biểu con hái xoài mít mà cho, rồi mới cho xe đưa về.

Bà Hương vẫn lấy thúng sang xoài qua đựng trả cái giỏ cho anh đánh xe đem về.

Ông Kinh với Vĩnh Xuân khen xoài tươi và lớn trái. Hai bà chia hai ra, rồi ai đem phần nấy vô nhà.

Trong lúc ăn cơm trưa, bà Hương vẫn thuật chuyện đi thăm nhà bà Chủ Thiệu cho con nghe, bà khen nhà cửa nguy nga, đồ đạc lộng lẫy, vườn tược rộng lớn, bề ăn ở sung sướng giàu sang. Bà khen đủ điều nhưng không nói bà Chủ Thiệu có đứa con gái út mới 19 tuổi, tên Cẩm Nhung, đẹp để lại bãi buôi, ăn nói dễ thương, đi đứng yếu điệu.

Còn đặng nhà bà Kinh thì bà nói chuyện với ông, bà khen bà Chủ Thiệu giàu sang, khen Cẩm Nhung có sắc đẹp. Bà nói có lẽ bà Chủ Thiệu muốn làm sui với bà Hương vẫn, nhưng chưa dám nói ra, tuy Vĩnh Xuân lớn hơn Cẩm Nhung tới 8 tuổi, song cặp đó xứng lắm, trai học cao, gái có sắc, trai có danh dự, gái có bạc tiền, không ai thua kém ai, có tiền biết trọng tài danh, có đức được hưởng hạnh phúc. Ông Kinh nghe nói nhằm lý thì ông xuôi theo, nhưng ông khuyên, bà phải dè dặt, thủng thẳng bàn với bà Hương vẫn, xúi bà lấy chữ hiếu mà kêu gọi lòng thảo thuận của Vĩnh Xuân, nói chữ hiếu trọng hơn chữ tình, mà cũng đứng trước chữ nghĩa. Phải nói thế nào cho Vĩnh Xuân chịu cưới vợ, rồi đó để ông sắp đặt cho.

Cách ít bữa, bà chủ Thiệu qua thăm bà Kinh với bà Hương vẫn nữa. Lần này bà nói đến một là ngày giỗ ông Chủ. Bà xin thỉnh hai bà qua ăn cơm với bà một bữa. Sớm mai bà cho xe qua rước ăn cơm rồi chơi tới chiều trời mát xe sẽ đưa về. Vì bà góa bụa, con thì khờ khạo, nên đám giỗ chỉ có con cháu trong nhà mà thôi, chớ không có người ngoài, bởi vậy bà không dám mời ông Kinh với thầy Thông, sợ không có người xứng đáng tiếp đãi khách.

Bà Hương vẫn cũng như bà Kinh thấy bà Chủ càng ngày càng muốn nhen nhúm tình thân thiết, hai bà tính đi thẳng tới đặng dò xét thâm tâm của bà Chủ, nên cả hai đều chấp thuận lời mời, không làm bộ ngại ngùng, không mại hơi từ chối.

Đến bữa hẹn, mới 8 giờ thì có xe qua rước. Hai bà dặn hai chị bếp ở nhà lo cơm nước rồi thay đồ lên xe mà đi.

Thiệt quả không có khách nào lạ, trừ ra vợ chồng người con trai tên là Ba Khai, với Cẩm Nhung ở trong nhà, chỉ thêm có cô Hai Bình là con gái đầu lòng, cô có chồng làm thầy giáo trên Sài gòn, cô về cúng cha, có vợ chồng người con trai nhỏ, là Tư Thông, ở bên Bến Tranh về và có người em trai của ông Chủ là Hương Thân Huế ở dưới Chợ Gạo lên mà thôi.

Bà Chủ tiếp rước hai bà khách rất niềm nở. Bà dặn Cẩm Nhung phải xắn bả ở gần bà đặng hầu trà nước để cho mấy chị coi nấu nướng và mấy anh lo cúng quải.

Cẩm Nhung đã trắng sẵn bữa nay lại mặc một bộ đồ hàng trắng, hàng tốt, may khéo, cổ đeo một dây kiềng vàng chạm với một sợi dây chuyền, một tay đeo một chiếc vàng, một tay đeo một chiếc neo, nên sắc càng tăng vẻ đẹp, bộ đứng bực sang giàu.

Bà Hương vẫn tuy không có ý phụ bạc Cúc Hương, song bà ngó Cẩm Nhung, ngó nhà cửa, rồi bà chẳng khỏi so sánh, nghĩ đi xét lại thiệt Cẩm Nhung đẹp hơn Cúc Hương nhiều mà nhà bà Chủ cũng giàu có sang trọng hơn Hia Mỹ thập bội. Nếu Vĩnh Xuân cưới được Cẩm Nhung rồi dắt nhau về Chợ Giồng mà thăm Ông Giáo Huân với Hai Tỷ thì thiên hạ mới thấy rõ nhà nghèo học giỏi quý hơn nhà giàu, lại vợ chồng Hia Mỹ mới tiếc con mà thêm hổ thẹn nữa.

Làm mẹ ai cũng muốn cho con được giàu sang vinh hiển. Bà Hương vẫn nghĩ con bà đứng thông ngôn cho quan Chánh Tham Biện, vinh vang ở đất Mỹ Tho, nếu nó cưới Cẩm Nhung, đã có sắc đẹp lại có tiền nhiều, thì danh nó càng nổi lên cao, thân nó càng được sung sướng. Muốn khoe khoang với người xứ sở, nhứt là muốn làm bi mặt kẻ khinh khi con nhà nghèo, hai cái muốn đó cứ trạo trực trong lòng bà, khiến cho bà thăm vái vong linh Cúc Hương xúi giục bà Chủ gả Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân đặng kiếp này Vĩnh Xuân được hưởng một chút mùi đời, rồi kiếp sau sẽ cùng Cúc Hương sum hiệp.

Cúng rồi bà Chủ biểu dọn một mâm trên ván ở nhà trên cho bà đãi hai bà khách, còn mấy mâm thì dọn trên bàn ở nhà cầu cho con bà đãi ông chú và ăn chung với nhau cho vui.

Lúc ăn cơm bà Chủ ép khách mỗi bà uống hết nửa ly rượu chát trắng, nên mặt đỏ phừng phừng. Ăn rồi người nhà bưng dọn hết, ba bà mới nằm chung trên bộ ván nói chuyện chơi. Bà Hương vẫn có chén nên nằm một chút thì bà ngủ khò, không nói được chuyện gì hết.

Bà Hương vẫn ngủ một giấc thật dài hơi rượu đã tan hết, bà mở mắt đòm trên văn phòng không có bà chủ nhà mà cũng không có bà Kinh. Trong nhà vắng hoe, chỉ nghe phía nhà dưới có tiếng nói chuyện nho nhỏ. Bà khát nước nên ngồi dậy rót một tách nước mà uống.

Cầm Nhung ở nhà cầu đi lên, thấy khách uống thì lật đật đi riết lại mà nói: “Thưa, để con chế nước nóng cho bà uống”.

Bà đưa tay mà căn, vừa cười, vừa nói:

- Thôi con. Nước còn nóng. Bà uống đủ rồi. Nằm ngủ quên một chút, hai bà dậy đi đâu mất.
- Má con với bà Kinh đi chơi sau vườn.
- Vườn lớn mà lại ở gần chợ. Quý quá. Huê lợi chắc nhiều lắm.
- Thưa, con không hiểu được bao nhiêu. Má con với anh Ba con biết.

Bà Chủ với bà Kinh trở vô, thấy bà Hương vẫn đã thức dậy, bà chủ biểu Cầm Nhung chế bình trà mới vá bung bánh ra đặng ăn uống nước.

Bà Hương vẫn nói uống chút rượu nên buồn ngủ nằm ngủ quên. Bà Kinh nói: “Thấy chị ngủ, hai chị em tôi đi coi vườn chơi”.

Bà bà ăn bánh uống nước, nói chuyện ruộng đất, vườn tược, đến xế mát rồi bà Kinh xin cho cáo từ mà về.

Bà Chủ biểu Cầm Nhung kêu thắng xe rồi hai mẹ con đưa khách lên xe mà đi. Xe về tới nhà, người đánh xe bung vô một quả bánh, nói bà Chủ gởi kiếng hai bà. Bà Kinh cười, cứ lấy hai cái đĩa lớn mà sắp ra hai phần, rồi trả quả cho người đánh xe đem về.

Bà Kinh thay đồ rồi bà thấy còn sớm mới bung đĩa bánh lại cho bà Hương vẫn. Bà ngồi một bên bà Hương vẫn mà nói nhỏ: “Rõ ràng rồi chị à. Bà Chủ muốn làm sui với chị. Hồi trưa chị ngủ đó, bà mời tôi ra sau vườn chơi, rồi bà tỏ thiệt người con trai lớn của bà yêu tánh nét của thầy thông, nên cứ theo nói bà nên gả Cầm Nhung cho thầy thông. Bà cậy tôi dò ý chị, như chịu thì vợ chồng tôi đứng làm mai giùm, bà sẽ gả liền”.

Bà Hương vẫn lộ sắc mừng mà nói:

- Con nhỏ thiệt dễ thung quá bà há ? Lần trước qua chơi, tôi không để ý cho lắm. Lần này nó xắn bản một bên hoài, tôi ngó nó kỹ lưỡng, tôi nói chuyện với nó rồi tôi động lòng thương nó. Nếu bà chủ muốn gả mà Cầm Nhung không chê Xuân lớn tuốt, thì tôi ưng bụng lắm. Được dâu như vậy thì quý lắm rồi, còn kén chọn ở đâu cho hơn nữa được. Ngặt nhà bà Chủ giàu có, còn phận mẹ con tôi thì không có tiền. Làm sui với bà phải sắm lễ vật cho xứng đáng, phải làm đám cưới cho hẳn hoi, tôi theo bà tôi sợ mệt lắm.
- Chị đừng lo. Tôi đã nói trước với bà rồi. Tôi nói thầy thông thanh liêm không chịu bóc lột làng tổng, không thêm vợ vét của dân, bởi vậy thầy vui mà chịu nghèo, làm việc lãnh lương đủ nuôi mẹ mà thôi, chớ không có sức nuôi vợ nữa được, vì vậy nên thuở nay thầy không tính cưới vợ. Bà Chủ nghe tôi nói như vậy thì bà cười ngất. Bà nói mấy năm nay bà kính phục thầy thông là vì bà nghe tánh thanh liêm đó nên bà mời gả. Bà nói bà gả dễ lắm, bà không đòi nữ trang hay bạc tiền chi hết.
- Bà nói như vậy, nhưng Xuân cưới vợ nó cung phải sắm lễ vật coi cho được chớ.
- Bà nói tận tình như vậy: trước bữa cưới bà trao bông tai với vòng vàng cho mình đem qua trình giữa hai họ cho người ta ngó thấy. Bà sẽ đưa tiền cho chị mua áo. Còn thầy thông muốn đặt tiệc ngoài nhà hàng mà đãi mấy ông mấy thầy thì bà chịu tiền cho. Bà không muốn để cho thầy thông tốn hao chi hết. Còn việc thầy thông sợ không đủ tiền nuôi vợ, việc ấy thầy cũng khỏi lo. Bà sẽ cho con gái bà mỗi tháng đôi ba trăm đặng nó phụ với thầy về việc ăn xài trong nhà. Bà còn nói ý bà muốn thầy thông hễ cưới rồi thì vợ chồng về nhà lớn ở, mỗi buổi hầu có xe đưa thầy đi, rước thầy về. Nếu thầy chê ở bên xa thì bà Chủ sẽ kiếm mua bên này một cái nhà hoặc một căn phố lâu để cho vợ chồng thầy ở cũng được.
- Nếu bà gả con mà bà làm dễ cho mình như vậy thì khoẻ cho mình lắm. Mà tại sao bà dễ quá như vậy.

- Tạ bà ái mộ tánh nét thầy thông chớ sao.
  - Bà làm như mua rể tôi sợ Xuân nó không chịu.
  - Chuyện tôi nói với chị này giờ đó mình để bụng, hai chị em mình biết mà thôi, nói cho thầy thông hay làm chi. Làm đám cưới thì tôi với chị lo, biểu thầy đừng lo gì hết.
  - Việc đó để sau rồi chị em mình sẽ liệu làm cho kín đáo cho Xuân không biết, mà người ngoài cũng không hay gì hết. Bây giờ điều mình phải lo trước hết là nói làm sao cho Xuân chịu cưới vợ đã. Bà muốn nó cưới Cẩm Nhung, tôi cũng đành bụng rồi, nếu Xuân cứ từ chối, không khứng cưới vợ, thì mình làm sao được.
  - Khó là tại chỗ đó. Tôi tính như vậy: Để tới thứ bảy tới đây tôi mời chị với thầy thông lại nhà tôi chơi. Tôi nói trước cho ông Kinh biết rồi vợ chồng tôi khởi đầu nói chuyện trăm năm của thầy. Chị thừa dịp nói tiếp với vợ chồng tôi. Như thầy thối thác, không chịu tính đôi bạn thì chị làm giận làm buồn, chị bắt tội không thương mẹ cha, tính bỏ cho tông môn tuyệt hậu, chị lựa lời kiếm thế mà nói cho thầy động lòng. Chừng thầy nghe lời chị thầy chịu cưới vợ, chừng đó tôi mới chỉ chọc con gái bà Chủ rồi vợ chồng tôi lãnh làm mai dồng.
  - Bà tính như vậy thì được lắm. Để thứ bảy làm thứ coi. Tôi nói thiệt với bà, lần này tôi sẽ làm dữ, nếu nó không chịu thì tôi sẽ lấy quyền bà mẹ mà rúng ép cho được tôi mới nghe.
  - Ừ, chị phải nói cho gắt, thầy mới sợ mà nghe lời chớ. Huống chi cô gì đó cổ chết đã lâu rồi, chớ phải còn sống hay sao mà chờ cô.
  - Năm đó thi đậu, con nọ có cho nó chiêm bao mà dặn nó phải cưới vợ đặng nuôi mẹ. Vậy mà chờ giống gì nữa.
  - Ừ, còn việc đó nữa. Chị nhắc lại cho thầy nhớ.
  - Tôi sẽ nhắc. Đó là một cơ nó hết cãi được.
- Bà Kinh thấy dạng ông Kinh mới Vĩnh Xuân đi làm về gần tới, bà lật đật đi vô nhà.



(15) V

Thuở ấy, những nhà nho học có bày nhiều cách chơi phong lưu như bắn giàng hay đánh hồ, hay gát cu đất, để vui chơi đặng giải trí.

Cụ Huấn Trai, chủ khách sạn ở ngang nhà ga xe lửa Mỹ Tho, cụ xuy tiêu réo rất vô song, mà cụ còn có tài đánh hồ cũng thiệt giỏi. Cụ có một bộ đồ đánh hồ của ông bà lưu hạ, gồm một cái bình, một con cóc với năm cây đũa toàn bằng cẩm lai, nhờ chơi nhiều đời nên láng nhuốt, xem đẹp lắm. Cách đánh hồ là cầm năm đũa gõ từng cây vào con cóc và buông cho đũa nhảy vọt vào bình. Ai đánh vô bình được năm cây là giỏi nhất.

Trong vài năm sau đây, hễ tới thứ bảy thì ông Kinh Lương với Vĩnh Xuân thường lại khách sạn đặng đánh hồ chơi với cụ Huấn Trai rồi uống trà, hòa đờn hoặc ngâm thi đến 11 hoặc 12 giờ mới về ngủ.

Thế mà tới thứ bảy này ăn cơm rồi, Kinh Lương ra lộ đi qua đi lại mà hửng mát, coi bộ không tính đi chơi.

Vĩnh Xuân đứng trong nhà ngó thấy mới bước ra hỏi ông Kinh :

- Tuần này không đi đánh hồ chơi hay sao ông Kinh ?
- Cụ Huấn Trai đi Sài gòn không có ở nhà.
- Vậy hay sao ?
- Ủ, hôm tuần trước cụ có nói với tôi.
- Thế thì đêm nay mình phải nằm nhà đọc sách.
- Vô nhà tôi rồi uống trà nói chuyện đời chơi.

Hai người dắt nhau vào nhà ông Kinh.

Bà Kinh lấy bình trà đem súc đặng bỏ trà mới chế cho ông uống.

Bà Hương vẫn y theo lời hẹn, bà men men đi lại nhà ông Kinh rồi đi thẳng vô trong nói chuyện với bà Kinh.

Một lát bà Kinh vừa đi ra ngoài trước vừa nói: “Mời chị ra đây ăn trầu. Đêm nay hai người không đi chơi, họ uống trà rồi chắc họ hòa đờn với nhau chớ gì. Ra nằm rồi nghe đờn chơi”.

Hai bà ra ván mà ngồi.

Ông Kinh uống hết chung trà rồi day mặt ngó ra đường mà nói với Vĩnh Xuân:

- Người ta mà được cái địa vị của thầy thì trong nhà rần rộ vui lắm. Nhà thầy buồn hiu. Thầy không tính làm sao cho vui vui một chút vậy thầy thông ?
- Nhà tôi vui lắm, có buồn hồi nào đâu.
- Có hai mẹ con chanh ngoảnh mà vui nổi gì.
- Đàng này cũng có hai ông bà chanh ngoảnh mà cũng vui vậy.
- Tôi có con trai con gái đủ, lại có cháu ngoại nữa. Tuy chúng nó không ở chung với tôi, song trong trí tôi vẫn biết có con cháu nên vui được. Thầy chỉ có bà mẹ, không có ai nữa hết, thế thì làm sao mà vui.
- Thiệt hồi mới đi làm việc năm đầu tôi không vui, mà lại thối chí nữa, bởi vì lương ít quá, mà tôi phải cực, lại thấy thế tục suy đồi lòng tôi chán nản. Mấy năm sau đây lương tôi tăng thêm đủ xài, má tôi bớt cực, tôi theo ông mà hưởng thú thanh cao, để cho thiên hạ làm sao mặc họ, thì lòng tôi thơ thới lắm, tôi có buồn nữa đâu.
- Thầy không buồn nhưng tôi có ý dòm coi, tôi thấy chị Hương vẫn buồn lắm.
- Má tôi cũng vậy, có buồn việc chi đâu.

Bà Kinh tiếp với ông mà nói:

- Thầy thông tôi ngày mắc đi làm việc, hễ về nhà thì mê mệt với mấy cuốn sách, mấy cây đờn, cứ vịnh phú ngâm thi, thầy không để ý tới việc trong nhà, trong cửa. Tôi ở nhà, tôi gần gũi với bà chị hàng ngày, hằng giờ, tôi thấy bà chị buồn lắm, thầy thông à. Thầy nghĩ lại mà coi, bà chị tuổi đã gần lục tuần rồi, mà chưa có cháu ngoại hay cháu nội để bông ẵm, nựng nịu chơi với người ta thì làm sao mà vui được. Nhiều khi tôi thấy có bà già nào bông cháu nhỏ lại mấy nhà gần đây chơi

thì bà chị nhìn đứa nhỏ trần trần rồi ứa nước mắt. Thầy làm con, thầy ở với mẹ thiệt là chí hiếu, thầy lo cho mẹ từ chút, tôi với ông Kinh khen thầy hoài. Thầy vốn con nhà nghèo mà thầy có chí, học hay, làm lớn nhưng ôn áp nhơn nghĩa, giữ gìn thanh liêm, làm rõ ràng cho tông môn, ở với mẹ thảo thuận. Thầy tập được tánh thanh cao như vậy nên ai cũng kính trọng thầy. Nhưng tôi cũng như bà con trong nhà, tôi phải nói thiệt thầy còn thiếu sót một việc, thầy phải bồi bổ cái thiếu sót đó thì danh giá thầy mới vẹn toàn.

- Tôi thiếu sót chỗ nào ?
- Thầy có hiếu với mẹ, thầy kính mến mẹ, rành thầy để cho mẹ buồn bực hoài, không chịu làm vui lòng mẹ. Con có hiếu chẳng những lo cho mẹ no ấm mà thôi, còn phải làm cho mẹ vui lòng nữa mới được.

Vĩnh Xuân ngồi lặng thinh.

Ông Kinh nói: “Thầy có học Tứ Thư, thầy thấy cái hiếu của Ông Tăng Sâm là thế nào. Mỗi bữa dâng cơm cho cha ăn, ông đứng hầu một bên coi cha ăn được hay không. Chừng cha ăn rồi có món nào còn dư thì ông hỏi ý cha muốn cho ai món đó đừng làm theo ý cha. Người xưa giữ chữ hiếu chẳng những là nuôi cha mẹ cho no đủ mà thôi, mà còn tưởng tâm chí của cha mẹ nữa. Vậy thầy thông phải làm sao cho chị Hương vẫn được vui lòng thì chữ hiếu của thầy mới viên mãn”.

Vĩnh Xuân thở ra một hơi dài mà nói: “Ông bà nói tôi không biết làm cho má tôi vui, chắc bà trách tôi không chịu cưới vợ chớ gì. Tôi vì một việc đại ân, đại nghĩa nên tôi không cưới vợ được. Việc đó má tôi hiểu rõ, bởi vậy không nỡ ép tôi cưới vợ bao giờ. Nếu má tôi có buồn là buồn về việc nào khác, chớ không phải việc đó”.

Bà Kinh cười mà nói: “Bà chị có than với tôi. Bà chị buồn vì việc đó, chớ không phải việc nào khác đâu”.

Vĩnh Xuân chau mày, gật đầu không cãi nữa.

Bà Kinh ngó bà Hương vẫn mà ra đầu, tỏ ý xin bà tiếp mà nói vô.

Bà Hương vẫn mới tăng hắng rồi chậm rãi nói: “Này con, bữa nay tình cờ ông Kinh bà Kinh thương mẹ con mình, nên dỡ chuyện nhà của mình ra mà nói phải, nói trái với con. Sẵn dịp đây má tưởng nên tỏ ý của má một lần cho con biết. Con với Cúc Hương hồi nhỏ núp lén thề thốt trăm năm với nhau, chớ má không có cầm trà, cầm cau mà nói nó cho con. Tuy vậy mà nó nặng tình nặng nghĩa với con, đến đời với má nó cũng trọn đạo dâu con trong nhà. Nó lo cho con ăn học mà nó còn lo cho má ấm no. Con thương nó, má cũng tiếc nó lắm. Má thường có than thở với con không thể nào má kiếm một con dâu thảo thuận cho bằng Cúc Hương được. Vì thương con nó dám quyên sanh đặng giữ trọn nghĩa với con. Mà sửa soạn đặng chết nó còn sắp đặt cho con ăn học đến cùng và cho má khỏi lang thang rách rưới”.

Nghe nhắc chuyện cũ, Vĩnh Xuân xúc động nên nước mắt chảy ròng ròng. Bà Hương vẫn thấy con ử dột bà cũng khóc.

Vợ chồng ông Kinh ngó nhau, trong lòng ai truat nên khó chịu, không biết có nên sấn tới mà phá tan tình sâu, nghĩa nặng của người hay không.

Bà Hương vẫn lau nước mắt rồi tiếp: “Vì tình nghĩa của Cúc Hương như vậy nên từ khi con học xong rồi má đánh chữ làm đình, không nỡ khuyên con cưới vợ đặng lập gia thất với người ta”.

Vĩnh Xuân nói: “Hễ ai hỏi con sao không tính cưới vợ, thì con đau lòng quá má à”.

Bà Hương vẫn nói: “Bởi biết như vậy nên má không dám nhắc con. Bữa nay nhơn có ông Kinh bà Kinh nhắc nên má mới nói: Má một ngày một thêm già không biết sống chết bữa nào, má nhớ tới việc về sau rồi má buồn quá. Chớ chi má có được vài đứa con trai, nếu con không có vợ có con, thì đứa khác có, ngày sau cũng còn con cháu, cúng quải ông bà. Má có một mình con mà con không cưới vợ thì mãi đời con rồi có ai mà cúng quải ông bà và thờ phượng cha con với má. Má nhớ tới mồ hoang, hương lạnh thì má buồn quá, nên có khi má than thở với bà Kinh là tại vậy đó”.

Vĩnh Xuân nói: “Tôi cưới vợ còn cái khó này nữa, ông Kinh à. Cưới người ta theo lẽ tự nhiên, lỗi phải thương người ta. Tôi biết cái lòng tôi ngoài cô Cúc Hương, tôi không còn thương yêu ai hết. Nếu tôi cưới vợ khác đem về rồi tôi không thương, tôi lơ lửng nguội lạnh với người ta, thì tôi có tội lớn lắm: tội gạt gẫm một người thiếu nữ có lẽ sẵn lòng yêu tôi nên mới ưng trao thân gởi phận cho tôi.

Ông Kinh nói:

- Việc riêng của thầy thuở nay tôi không dám tọc mạch hỏi tới. Nãy giờ tôi nghe nói tại thầy nặng tình nặng nghĩa với cô Cúc Hương, ngoài cô thì thầy không biết thương ai khác, vậy tôi xin vô phép mà hỏi thầy: phải cô Cúc Hương là người viết câu: “Xả sanh nhi thủ nghĩa” mà để lại cho thầy nên thầy lộng khuôn kiếng treo tại bàn viết mấy năm nay đó hay không?”.
- Thưa, phải.
- Năm thầy mới dọn nhà, tôi thấy khuôn kiếng đó tôi hỏi, thầy nói mấy chữ đó là di bút của người bạn học mất rồi. Thầy nói như vậy mà tôi có ý nghi, vì tuồng chữ viết không được cứng như con trai, lại ở dưới ký hai chữ Cúc Hương, tên đó là tên đàn bà con gái. Tôi nghi thầy đau khổ vì tình, vì nghĩa nên thầy không chịu cưới vợ.
- Chánh tại vậy đó.

Bà Hương vẫn tiếp nói: “Để tôi nói luôn hết cho ông Kinh bà Kinh nghe. Tôi nghèo không đủ sức cho Xuân đi học thêm bốn năm ở trường trên. Cúc Hương buôn bán kiếm lời đăng bao cho xuân ăn học. Xuân học mới được một năm thì cha mẹ Cúc Hương gả nó lấy chồng. Cúc hương phải thú thiệt là nó đã hứa hẹn trăm năm với Xuân rồi. Chà mẹ nó chê Xuân nghèo, ép gả bướng con nọ cho nhà giàu. Con nọ giận mới uống giấm với á phiện mà chết. Trước khi tự vẫn nó có gởi một số tiền lại cho một người quen dẫn trao cho Xuân đăng ăn học đủ bổ năm. Nhờ vậy Xuân học mới thành công”.

Ông Kinh gãi đầu mà nói:

- Người như vậy hèn chi thầy thông tưởng nhớ hoài cũng phải.
- Còn vậy nữa ông à. Năm Xuân thi đậu ký lục rồi đó, nó có vô mộ con nọ mà tạ ơn. Tới nó lại nằm chiêm bao thấy con nọ từ già nó đăng đi đầu thai. Con nọ căn dặn nó biểu phải cưới vợ đăng nuôi mẹ già và lo cơm nước cho chớ đừng có bắt mẹ cực khổ nữa.
- Ô! Cô Cúc Hương có dặn rõ ràng như vậy, đã muốn thầy trọng hiếu hơn tình sao thầy lại trái ý cô vậy thầy thông ?.

Vĩnh Xuân nói:

- Người ta biết thủ nghĩa với tôi thì tôi phải biết thủ tiết với người ta chớ.
- Tôi nghe mấy người tân học họ nói: “Không nên bảo hoàng hơn ông vua”. Cô Cúc Hương biểu thầy cưới vợ đăng báo hiếu nghĩa là không muốn thầy thủ tiết, mà thầy thủ tiết làm chi. Thủ tiết thì trái ý của bạn, lại thất hiếu với cha mẹ nữa.
- Ngặt tôi không có tình gì với ai hết, tôi sợ cưới người ta rồi tôi không thương, té ra tôi báo hại người ta.
- Người mình cưới vợ thuở nay có ai thương trước bao giờ. Cha mẹ đành người nào thì cậy mai nói cưới cho mình. Nhiều khi đến bữa cưới mình mới thấy mặt vợ chán chường. Vợ chồng ăn ở với nhau bắt đầu gây nghĩa rồi lần lần gây tình. Vậy mà hết thầy đều ở đời với nhau tới già sanh con đẻ cháu cả bày, có sao đâu.
- Bây giờ má tôi với ông bà đều muốn tôi cưới vợ. Tôi biết ai đâu mà cưới.

Bà Kinh nghe câu đó, biết Vĩnh Xuân đã xiêu lòng rồi, nên bà chụp mà nói: “Nếu thầy chịu thì tôi với ông Kinh mới dọ dẫm hỏi thăm coi ai có con gái. Nếu liệu phải chổ thì tôi dắt bà chị đi coi mắt. Như coi được ông Kinh sẽ dắt thầy đi coi chánh thức. Chừng nào thầy chịu rồi vợ chồng tôi mới khởi đầu làm mai. Tôi làm mai hay lắm. Bất luận chổ nào, hễ thầy đành thì tôi nói được hết. Tôi nói thiệt a”.

Vĩnh Xuân dụ dự một chút rồi nói:

- Để thùng thặng cho tôi suy nghĩ lại coi.
- Suy nghĩ đã mấy năm nay còn suy nghĩ gì nữa ? Thầy đã 27 tuổi rồi, phải làm riết, chớ trì hoãn thầy già, rồi cưới con gái sao được... Ừ, thầy thông, bà Chủ Thiệu bên chợ Cũ, bà có một con gái út dễ thương quá. Để tôi dò ý bà coi như bà tính gả con nhỏ lấy chồng thì ông Kinh dắt thầy qua chơi đặng coi mắt.
- Để thùng thặng coi. Phải bà chủ cho xoài hai lần, rồi mời ăn giỗ đó hôn ?
- Phải a.
- Nếu vậy thì bà có ân ý, nên bà mới đến làm quen với má tôi, rồi mời ăn giỗ đó chớ gì.
- Không có ý gì đâu thầy thông. Tôi quen với bà lâu rồi, mà tôi không dè bà có con gái út. Lần đầu tôi với bà chị qua thăm, tôi không thấy con nhỏ đó. Bữa đám giỗ nó ra hầu trâu nước tôi mới hay.

Bà Hương vẫn thấy bà Kinh tráo trở lanh lẹ quá thì bà chum chiêm cười.

Vĩnh Xuân lơ lửng với lấy cây kìm mà đờn, không nói đến chuyện cưới vợ nữa. Tuy vậy mà bà Kinh với bà Hương vẫn thấy mưu kế của mình mười phần đã có mười thắng lợi tới sáu bảy phần rồi, nên hai bà vui lòng nằm nghe đờn, thăm tính mỗi bữa nói thêm nuốt chút, chẳng sớm thì muộn thế nào cũng thành công.

Còn ông Kinh thì làm bộ như người trung lập, ông lý luận theo sách mà thôi, chớ ông không nài ép, để cho Vĩnh Xuân tin bụng ông thành thật, không dè ông cũng a ý với hai bà rù quên Xuân lập gia thất đặng ném mùi phú quý vinh hoa với thiên hạ.

Mấy bữa sau Xuân đi làm về ăn cơm rồi không khảy đờn, không làm thi, cứ ngồi tại bàn viết ngó bút tích của Cúc Hương rồi buồn hiu. Mà hề thầy thấy mẹ vô ra, tóc bạc hết phân nửa, răng rụng đã bộn rồi, thầy nhớ lời mẹ than hề tuyệt tự thì mồ hoang hương lạnh, thì trong lòng thầy chua xót ngậm ngùi.

Chữ hiếu nặng hơn chữ tình. Thiệt quả như vậy. Đến bữa thứ năm tuần đó, lúc ngồi ăn cơm trưa với mẹ, Vĩnh Xuân thấy mẹ buồn, thầy xôn xang khó chịu, nên thỉnh thoảng vụt nói: “Má muốn cưới vợ cho con thì má kiếm đi. Má đành đâu con chịu đó. Con không chọn lựa chi hết”.

Bà Hương vẫn đương kiếm chước mà dụ dỗ con, tình cờ nghe con xuôi thuận dễ dàng như vậy thì bà hớn hờ, nên mắt nhìn con rất thân yêu, vừa cười vừa nói: “Con bằng lòng cưới vợ thì má vui lắm. Trong đời má chỉ còn mong ước có bấy nhiêu đó, con cưới vợ đặng kiếm cho má vài đứa cháu nội. Con chịu thì để má cậy bà Kinh dò hỏi coi có chỗ nào rồi má sẽ coi. Con thủ tiết với Cúc Hương đã tám năm rồi, vậy cũng đủ. Huống chi khi con thi đậu, nó từ biệt con, nó có biểu con phải cưới vợ. Con dự dự cho tới năm năm, không nữ phụ tình bội nghĩa với nó, thì nó đã biết lòng dạ của con rồi, có gì đâu mà ngại”.

Vĩnh Xuân vì kính yêu mẹ nên chịu cưới vợ, nhưng trong lòng không ham muốn chút nào, bởi vậy thầy lặng thinh. Dường như chữ hiếu ép buộc thầy phải đành liều nhắm mắt đưa chun, thầy không cần nói nhiều nữa.

Đến xế, Vĩnh Xuân với ông Kinh đi làm việc rồi, thì bà Hương vẫn lật đật đi thông tin cho bà Kinh hay. Hai bà mừng rỡ hết sức. Bà Kinh nói để bà cho ông Kinh hay đặng chúa nhựt ông rủ Vĩnh Xuân đi qua Chợ Cũ chơi mà coi mắt con gái út của bà Chủ Thiệu.

Chều thứ sáu đi làm về dọc đường, ông Kinh rủ Vĩnh Xuân sáng chúa nhựt đi qua phía Chợ Cũ xem vườn tược chơi.

Vĩnh Xuân nghi Ông Kinh có ý muốn thầy đi coi vợ, nhưng đã quyết đánh liều nhắm mắt đưa chun cho mẹ vui lòng, nên thầy chịu liền, không ái ngại chi hết.

Bà Kinh ngồi xe kéo qua thông tin cho bà chủ Thiệu hay trước.

Sáng chúa nhựt, ăn lót lòng rồi, ông Kinh với Vĩnh Xuân thay y phục, kêu hai chiếc xe kéo lại rồi mỗi người ngồi một chiếc mà đi. Tới nhà bà chủ Thiệu, ông Kinh biểu xa phu quẹo vô sân.

Ba Khai, con trai lớn của bà Chủ Thiệu, mặc áo dài chực sẵn trong nhà, nên vừa thấy hai chiếc xe kéo ngừng thì cậu vội vã bước ra chào khách và mời vào ngồi cái bàn mặt tròn cạnh cửa sổ, chum tiện thiết khéo, bàn để giữa nhà có sáu cái ghế sắp chung quanh.

Bà Chủ Thiệu đang ngồi bộ ván phía trong, bà thủng thẳng bước ra chào khách, hỏi thăm sức khỏe của bà Kinh với bà Hương vắng, nghe nói danh thầy thông đã lâu rồi, bữa nay mới biết, rồi bà kêu người nhà mau mau bưng trà ra đãi khách. Bà vui vẻ nói nói cười cười, bước lại cái ghế để dựa góc cột mà ngồi đặng hầu chuyện với khách.

Ba Khai đi vô trong một lát, thì Cẩm Nhung mặc một bộ đồ lụa trắng, bưng một kỷ trà ra để trên bàn, chấp y xá ông Kinh và Vĩnh Xuân rồi trở vô trong. Ba Khai xách bình ra rót. Bà Chủ mời khách giải khát.

Ông Kinh hỏi bà Chủ được mấy người con, vườn bà được bao nhiêu sào, mẫu và lúc này dứa có giá hay không.

Vĩnh Xuân ngồi ngó trong nhà, không nói chi hết.

Ông Kinh tỏ ý muốn đi xem vườn. Ba Khai mới dắt hai người khách ra sân xem hoa, xem kiểng rồi đi thẳng vô phía sau cho thấy vườn. Xem chơi một chút rồi khách trở vô nhà từ giã bà Chủ mà về.

Tuy Vĩnh Xuân đã có nghe mẹ trầm trồ khen nhà bà Chủ Thiệu lớn, đồ đạc tốt, vườn tược mình mông, song thầy không dè bà Chủ giàu có đến mức vậy, bởi vậy về dọc đường thầy chum chim cười, thầm nghĩ thầy không thể nào làm con rể một nhà cự phú được.

Về tới nhà thay đồ rồi, vợ chồng Ông Kinh lại nói chuyện chơi với mẹ con Vĩnh Xuân.

Bà pha lửng hỏi Vĩnh Xuân:

- Ông Kinh dắt thầy qua nhà bà Chủ Thiệu chơi, nghe nói bà Chủ có cho con gái bả ra chào phải hôn thầy không ?
- Thừa cố.
- Nếu vậy thì bả muốn gả con chớ gì. Thầy đi chơi mà bả muốn thầy coi con bả, nên bả mới cho ra chào. Sao ? Thầy coi cô đó được hay không ? Bả đã cho coi, nếu thầy chịu thì tôi làm mai chắc bả gả.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi nói cụt ngùn:

- Tôi coi không được bà à.

Bà Hương vắng với vợ chồng ông Kinh ngó nhau ngạc nhiên lại bối rối.

Hà Kinh chưa chịu thua nên bà hỏi:

- Thầy thông coi không được về chỗ nào ? Đâu thầy nói nghe thử một chút.
- Cô đó có sắc đẹp quá, lại nhỏ tuổi hơn tôi nhiều.
- Trời Phật ơi ! Người ta đi coi vợ, nếu có chê là chê xấu. Thầy coi vợ, thầy thấy đẹp mà thầy lại chê, cái đó thiệt là lạ đời. Còn nhỏ tuổi hơn thầy, cái đó có chê thì đàng gái họ chê, chớ thầy chê nỗi gì. Tại thuở nay thầy không tính cưới vợ, nên thầy chưa nghĩ tới chuyện vợ chồng. Đàn bà mau già hơn đàn ông lắm. Nếu cưới vợ mà tuổi chồng vợ xấp xỉ với nhau, người vợ để vài lứa rồi coi già hơn chồng nhiều lắm. Vậy con Cẩm Nhung nhỏ hơn thầy tám tuổi, trong ít năm đây vợ chồng. sẽ vừa với nhau, nó khỏi già rước thầy chớ có hại gì đâu.
- Má tôi muốn cưới vợ đặng má tôi có cháu nội. Vậy thì tôi cần gì phải cưới vợ đẹp. Người ta nói : “Hữu nhan sắc, hữu ác đức”. Tôi sợ “sắc năng bại đức” nên tôi ngán. Còn một điều này nữa: nhà bà Chủ giàu sang quá, còn nhà tôi nghèo. Hai bên không xứng nhau.
- Nếu họ biết thầy nghèo mà họ chịu gả, thì thầy sợ gì mà không dám cưới ?
- Người giàu họ hay kiêu lắm. Họ kể ruộng vườn tiền bạc chớ họ có kể đạo đức tài năng là gì đâu. Mà dầu họ không dám khinh khi tôi, thì họ cũng khinh khi má tôi. Tôi nói thiệt nếu họ cũng khi má tôi thì không thể nào tôi chịu được.

Bà Hương vắng nói: “Bà Chủ biết điều lắm con à. Má qua nhà chơi hai lần, bả kính trọng má chớ có khi đâu. Mấy người con bả cũng vậy. Nhà đó là nhà chơn chất lễ nghĩa mà !”.



Ông Kinh nói: “Cưới vợ nên lựa nhà phúc đức. Ở đây ai cũng biết nhà bà Chủ Thiệu là nhà giàu xưa, giàu từ lớp ông bà, chứ không phải mới giàu đây mà mình sợ “vi phú bất nhon”. Mà vợ chồng là cái đạo của ng quân tử. Cưới chủ ý nổi nghiệp tông môn, chứ không phải cố tâm chia ruộng vườn vàng bạc. Bởi vậy cưới vợ nhà giàu hay nhà nghèo không phải là vấn đề. Có khi nghèo mà tử tế còn giàu lại không ra gì. Nhiều khi trái ngược lại cũng có. Vậy thầy thông dùng vợ khen chê, nên để chị Hương vẫn với bà nó dọ dẫm lại coi như thiệt bà Chủ mền tài, mền đức của thầy nên bà muốn gả con thì thầy nên chịu chứ không nên chê giàu, chê đẹp. Lại nếu gả thì phải để cho mình tùy tiện làm lễ cưới không nên eo xách quá, đòi đủ lục lễ, đòi trâu khiêng, rượu ché, heo cũi, tiền đồng. Nếu bà làm khó thì để bà gả cho người khác, mình đừng thềm bước tới”.

Vĩnh Xuân nói: “Thật vậy, nếu làm khó thì tôi xin kiếu”.

Bà Hương vẫn nói: “Nhà tôi chật hẹp quá. Nếu làm rình rang thì có chỗ đâu cho khách ngồi”.

Bà Kinh nói: “Không gả thì thôi, còn thương nên chịu gả thì phải chế giảm bớt. Chị đừng lo, tôi biết làm mai mà. Bữa nào chị qua nói chuyện làm sui công khai đi: Hễ bà Chủ chịu gả thì cứ để cho tôi nói chuyện với bà. Tôi sẽ làm lễ đàng cho cả đôi bên”.

Công việc bàn tính xong rồi ai cũng an lòng. Ông Kinh rủ Vĩnh Xuân lại nhà hòa đờn chơi.

Hai bà con ngồi to nhỏ bàn tiếp câu chuyện hôn nhon, cả hai đều vui thấy Vĩnh Xuân chịu cưới vợ, lại được vợ giàu và đẹp.

Xế bữa sau, hai bà kêu xe qua nhà bà Chủ Thiệu. Bà Kinh mở đầu cho bà Hương vẫn chánh thức cầu hôn. Bà Chủ chịu gả. Bà Hương vẫn nói nhà đơn chiếc chật hẹp, xin bà Chủ thương giảm bớt hôn lễ, làm cho giản tiện. Bà Chủ nói bà gả Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân là vì mẹ con bà ái mộ tài đức của Xuân, bởi vậy bà không tính đi nhiều lễ, mà cũng không muốn đòi nữ trang.

Nếu đàng trai cậy vợ chồng ông Kinh làm mai, đàng trai muốn làm cách nào cho thuận tiện thì cứ tỏ thiệt với bà mai đặng bà mai trao lời rồi bà sẽ bàn tính với bà mai.

Chiều ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm về, bà Kinh liền cho hay hồi xế hai bà qua nói chuyện làm sui thì bà Chủ đã chịu gả rồi và hứa hôn lễ bà làm cho giản tiện, đàng trai muốn thế nào cứ nói cho bà mai biết đặng bà bàn với đàng gái.

Ăn cơm tối rồi, vợ chồng ông Kinh mời mẹ con Vĩnh Xuân lại uống trà mà bàn việc hỏi cưới.

Ông Kinh nói theo xưa, nhà tử tế cưới gả phải đi đủ sáu lễ, bây giờ người ta chế giảm còn lễ hỏi và lễ cưới mà thôi. Mà ông nghĩ lễ hỏi cũng không ích gì. Bây giờ nên đi một lễ cầu thân. Họ đàng trai đi năm ba người vậy thôi. Ấy là lễ cáo báo trai với gái đã hứa hôn nhon rồi đặng người khác hết gắm ghé cầu hôn nữa. Lễ ấy đi tràu mâm, rượu ve vậy thôi, mà đàng gái lo sắm dùm tràu rượu sẵn trong nhà cũng được. Nhưng đàng trai phải đi rượu trà; bánh trái, ít nhất là bốn mâm với một đôi hoa tai như mua cái hoa con gái. Lễ này rồi dâu với rể được phép gọi cha mẹ hai bên là cha mẹ. Từ đó cho tới đám cưới chàng rể phải đến viếng bên vợ, gọi là “làm rể” mấy ngày đến một lần tùy cha mẹ vợ định.

Vĩnh Xuân hỏi đi một đôi hoa tai phải tốn bao nhiêu tiền.

Bà Kinh nói việc đó để cho bà với bà Hương vẫn liệu mà mua, Xuân chẳng cần phải lo.

Còn lễ cưới thì ông Kinh nói cũng phải đi bánh trái, trà rượu với mâm tràu đàng gái xây giùm trước cũng được. Nhưng phải đi cho cô dâu một mớ áo với một đôi vàng.

Bà Kinh rước nói lễ vật, vàng và áo cũng để cho bà với bà Hương vẫn lo.

Bây giờ ông Kinh hỏi Vĩnh Xuân đám cưới phải mời khách nhóm họ đãi ăn bữa trước hay là rước dâu về rồi tối mới đãi tiệc.

Vĩnh Xuân nói ở một căn phố nhỏ, chật hẹp, nhóm họ và đãi tiệc có chỗ đâu cho khách nghỉ. Nếu lựa mời nhóm năm ba người thì người khác phiền. Còn mời đãi ngoài hành lang thì làm rùm beng quá, sợ người ta dị nghị. Huống chi đám cưới là cái lễ gia đình. Vậy lễ

cầu thân cũng như lễ cưới, chỉ mời ít người thân thiết đi họ giùm vậy thôi, không nhóm họ, không đãi tiệc. Thầy sẽ mượn in thiệp gửi báo tin cho mấy ông, mấy thầy các sở hay ngày nào thầy kết hôn với ai ở đâu vậy thôi chứ không mời.

Ông Kinh hiểu ý Vĩnh Xuân, mới tính gọn như vậy: lễ cầu thân thì đi sáu người: chàng rể, bà sui trai, vợ chồng ông mai, mời thêm ông với bà Huấn Trai nữa thì đủ. Họ qua đàng gái làm lễ rồi ăn bánh uống nước về cũng được. Và hai nhà ở gần nhau quá, nhà nào đãi cơm thì đãi một nhà mà thôi, chứ mời ăn bên kia không lẽ về bên này ăn nữa được. Vậy bà mai nên nói với sui gái sẵn có nhà rộng thì đàng gái lãnh đãi hai họ, chừng rước dâu về đàng trai thì ăn bánh uống nước trà, hoặc rượu vậy thôi.

Vĩnh Xuân khen cách ông Kinh bày gọn gàng lại êm thắm, nên thầy chịu làm như vậy.

Bà Kinh lãnh thương thuyết với bà sui gái đặng hai bên thỏa thuận với nhau.

Bà Chủ Thiệu ái mộ Vĩnh Xuân, quyết gả Cẩm Nhung cho thầy, nên bà Kinh làm mai bày cách nào bà cũng vui lòng mà chịu hết.

Tháng sau đi lễ cầu thân, bà Hương vẫn sắm bốn quả rượu và bánh trái mà thôi. Bà Chủ lãnh xây mâm trầu và lén đưa cho bà Kinh một đôi bông tai nhận hột xoàn đặng đi lễ, khỏi mua tốn tiền. Bà lại xin họ đàng trai qua làm lễ xong, bà đãi ăn một tiệc rồi sẽ về.

Trước khi lên xe ngựa mà đi, Vĩnh Xuân không quên Cúc Hương. Thầy lại đứng trước khuôn kiếng lộng di bút của nàng mà vái lăm thắm rằng vì chữ hiếu nên thầy không thủ tiết với nàng được, chứ không phải thầy phụ bạc.

Cách ba tháng sau, ngày cưới định rồi, Vĩnh Xuân in thiệp để tới bữa cưới sẽ gửi cho mấy ông, mấy thầy trong tỉnh mà báo tin. Thầy có gửi thơ xuống Chợ Giồng mời vợ chồng Ông Giáo Huân với Hai Tỷ, nhưng hai nhà đều trả lời chúc mừng, vì xa xôi đi không tiện.

Đi rước dâu thì thầy có mời thêm vợ chồng thầy Giáo Thôi, là bạn học cũ mới đổi lại dạy lớp nhứt trường tỉnh Mỹ Tho.

Bà Chủ Thiệu nói nhà bà rộng rãi nên bữa cưới bà xin đãi hai họ; chừng đưa dâu qua đàng trai làm lễ rồi họ đàng gái uống trà vậy thôi. Bà chịu lãnh xây mâm trầu và chịu miễn lộng. Bà lại lén đưa cho bà Kinh một mớ áo, một đôi neo, một đôi vàng chạm, đặng bữa cưới trình lễ vật cho dễ coi.

Có một việc rắc rối xảy ra thành linh là quan Huyện Lê Thành Kiên hay Vĩnh Xuân sửa soạn cưới vợ, nhưng vì nhà nghèo lo sắm lễ vật đã mệt rồi, không dám đãi tiệc, chỉ báo tin cho mấy ông, mấy thầy hay vậy thôi. Quan Huyện hảo tâm mới viết giấy nói rằng thầy thông Vĩnh Xuân sắp cưới vợ, nhưng vì nhà cửa chật hẹp nên không dám mời mấy thầy. Ông nghĩ Vĩnh Xuân là anh em, thầy làm lễ thành hôn mấy ông mấy thầy không lẽ làm lơ, không chúc mừng cho thầy. Vậy ông muốn hùn với nhau mà đặt một tiệc tại nhà hàng đặng chiều bữa cưới mời vợ chồng Vĩnh Xuân đến dự tiệc mà tỏ lời chúc mừng cho thầy long phụng hòa minh, sắt cầm hảo hiệp. Quan Huyện dặn thầy nào chịu hùn đãi tiệc thì ghi tên vào tờ đặng biết số mà đặt tiệc.

Mấy thầy trong Toà Bộ đều biên tên hết. Có nhiều thầy làm sở khác, Giáo huấn, Ngân khố, Công chánh và Tòa Án cũng xin ghi tên chịu đãi tiệc, thành thử số người chung đậu mà chúc mừng cho Vĩnh Xuân lên tới 60 thầy. Quan Huyện lấy làm mừng mà thấy mấy thầy hoan nghinh ý kiến của ông. Ông mới đặt cho thợ làm một tấm hoành thêu kim tuyến bốn chữ lớn: “Sắt cầm hảo hiệp” để bữa tiệc trao cho vợ chồng Vĩnh Xuân kỷ niệm ngày vui.

Vĩnh Xuân hay chuyện ấy thầy rất ái ngại.

Ông Kinh Lương nói quan Huyện thương, nên bày làm như vậy, mà làm đó là phải lắm, anh em chung đậu mà ăn mừng với nhau một bữa, chứ phải người ta hùn tiền mà đi cho mình hay sao nên ái ngại. Bữa đó, anh em chúc mừng cho mình thì mình tỏ lời cảm ơn thanh tình của mấy ông, mấy thầy vậy thôi.

Vĩnh Xuân nghe như vậy mới an lòng.

Đám cưới làm y theo chương trình đã định trước. Sửa soạn đi rước dâu, Vĩnh Xuân cũng vái Cúc Hương rồi mới lên xe mà đi. Mớ áo với vòng vàng thì bà Kinh cùng bà Hương

văn sắp đặt làm êm, Vĩnh Xuân không hay gì hết. Cô dâu về nhà chồng đeo vàng đỏ tay, cổ đeo kiềng, ngực đeo hột xoàn, đầu giắt trâm rung, coi thiệt đẹp.

Bà Chủ Thiệu hay tối bữa đó mấy ông, mấy thầy đặt tiệc đãi vợ chồng Vĩnh Xuân tại nhà hàng thì bà đắc chí hết sức. Chùng họ đang gái về bà nói cho vợ chồng Vĩnh Xuân hay chiều bà sẽ cho xe cao su qua trước đặng đưa vợ chồng đi dự tiệc và chờ đặng rước về.

Đám cưới thì xuôi thuận. Còn tiệc đãi thiệt là vui. Mấy thầy ai cũng xâm xì Vĩnh Xuân có phước nên cưới vợ giàu lại đẹp.

Tiệc mãn rồi, quan Huyện đứng lên thay mặt cho mấy thầy chúc mừng vợ chồng Vĩnh Xuân trăm năm bền chặt tóc tơ, một cửa đầy đầy hạnh phúc. Ông biểu giăng tấm hoành thư bốn chữ: “Sắt cầm hảo hiệp” cho vợ chồng Vĩnh Xuân xem rồi giao cho thầy treo trong nhà để làm vật kỷ niệm.

Vĩnh Xuân cảm động đứng dậy tạ ơn quan Huyện với tất cả bằng bổi. Thầy cáo lỗi vì nhà chật, nên không dám mời mấy ông mấy thầy. Sau hết thầy nói thanh tình của mấy ông mấy thầy đây không bao giờ thầy quên.

Mấy ông mấy thầy ai cũng lại bắt tay Vĩnh Xuân và cúi đầu chào Cẩm Nhung mà từ già.

Vợ chồng Vĩnh Xuân đứng chờ khách đi hết rồi mới ôm tấm hoành lên xe mà về.

# Tơ hồng vương vấn

Hồ Biểu Chánh

ĐOẠN THỨ TƯ

SẮC CÀM LỖI NHỊP

(16) I

Trong sách nho có câu: „Thơ trung hữu kim ngọc“ nghĩa là trong sách có vàng có ngọc.

Người dụng tâm khuyên khích bạn trẻ phải ráng đọc sách nên mới viết ra một câu như vậy, họ không dè ý tứ câu trái ngược với nho giáo mà cũng không hạp với luân lý.

Môn đệ của Khổng Phu Tử kể đến số ba ngàn, cả thầy vì ham đạo đức, nghĩa nhân nên theo nghe giảng dạy, chớ đâu phải vì ham ngọc ngà, vàng bạc. Người đi học cứ mong hưởng giàu sang thì hèn quá, thấp quá. Nếu muốn có vàng ngọc cho nhiều thì ăn trộm, ăn cướp cũng có được cần gì phải học.

Ấy vậy khuyên bạn trẻ phải ham đọc sách, lại lấy vàng ngọc mà nhem thềm thì không hay ho chút nào hết.

Xúi bạn trẻ học giỏi cho đặng:

- Làm quan rồi bóc lột mà làm giàu chẳng ?
- Hay là làm quan đặng cưới vợ giàu mà nhờ chẳng ?

Không bao giờ ông Giáo Huân dạy Vĩnh Xuân mà nói đến câu „thơ trung hữu kim ngọc“ hay là câu „thơ trung hữu mỹ nữ“. Vĩnh Xuân ham học là vì nhà nghèo muốn thoát khỏi cảnh đói rách, và vì thầy mẹ cực nên muốn làm mà nuôi mẹ cho sung sướng tấm thân. Chỉ vì hai mục đích đó, sau lại còn bị Hia Mỹ khinh rẻ nữa, nên Vĩnh Xuân mới gia công mà học cho thành danh, chớ không phải học cho cao đặng để bóc lột, hoặc cưới vợ giàu.

Học thành công rồi, Vĩnh Xuân phải làm thông ngôn là bắt đắc dĩ, rồi sau này còn phải cưới vợ giàu và đẹp đó cũng là bắt đắc dĩ nữa. Vĩnh Xuân thất tình rồi ố tục, nên có muốn tiền nhiều, vợ đẹp là chi đâu. Làm tiệc thì thầy lập chí chánh trực thanh cao, ở nhà thì thầy cố tâm nuôi mẹ trọn đạo.

Vì muốn cho mẹ được vui lòng nên thầy phải vâng lời để mẹ lo vợ cho thầy, bởi vậy được vợ có sắc đẹp coi bộ thầy không biết vui mà thấy vợ đeo vàng nhiều dường như thầy hổ thẹn.

Đêm ấy vợ chồng Vĩnh Xuân đi ra nhà hàng dự tiệc của mấy ông mấy thầy đãi, chùng trở về nhà, Xuân để tấm hoành thêu trên bàn viết, thấy mẹ đương nằm trên bộ ván nhỏ thì bước lại hỏi:

- Má mệt hay không má ?
- Ồi làm gì đâu mà mệt. Má dọn cái giường trong buồng để cho vợ chồng con ngủ. Má ngủ ngoài này.
- Làm vậy sao được má. Để con ngủ ngoài này mới phải chớ.
- Vợ chồng mới cưới phải ở trong buồng. Con thay đồ mà nghỉ đừng có cãi má.

Vĩnh Xuân không dám trái ý mẹ, vô trong thay đồ mát rồi để vợ nằm nghỉ, thầy trở ra bàn viết mở tấm hoành trình cho mẹ xem. Thầy ngồi ngó trân trân di bút của cúc Hương người tương tình xưa, quên lửng duyên mới.

Bà Hương vẫn sợ con dâu mới nó buồn, bà phải nhắc Vĩnh Xuân đến hai lần, bà nói khuya rồi, thầy mới chịu đi nghỉ.

Sáng bữa sau, Vĩnh Xuân đi làm việc liền. Bữa phản bái, thầy nói để tan hầu về rồi sẽ đi chớ thầy cũng không chịu xin nghỉ.

Ông Kinh lại chơi, ông thấy tấm hoành ông dỡ ra mà xem. Ông đốc Vĩnh Xuân phải đóng đinh mà treo trên vách, vì của mấy ông, mấy thầy chúc tặng, nếu không treo thì người ta

buồn. Ông kiểm trúc làm ruộng rồi phụ với Xuân đóng đình mà treo lên vách. Ông đọc bốn chữ „Sắt cam hảo hiệp“, Vĩnh Xuân day mặt chỗ khác, miệng chum chim cười.

Con sen mà thím Tư Cam mượn dùm năm trước bây giờ nó đã hai mươi tuổi rồi, nhờ có bà Hương vẫn tập rèn nên nó đi chợ nấu ăn được. Bà Hương vẫn đã tặng tiền công cho nó lên bốn đồng.

Phản bán lại rồi, thím Tư Cam xin để cho thím gói bánh lại mà đem cho bạn hàng. Bà Hương vẫn thường phụ gói bánh với thím. Cẩm Nhung thấy bánh ú gói cả đồng, cô hỏi gói làm chi mà nhiều dữ vậy. Thím Tư Cam nói góiặng đem cho bạn hàng đem đi bán. Cẩm Nhung cười. Bà Hương vẫn nói: „Xuân làm việc lương không đủ ăn mà nó không thèm của hối lộ. Má với thím Tư phải chịu cực một chút, nhờ vậy nên mấy năm nay trong nhà khỏi thiếu hụt, mà Xuân cũng giữ được tánh thanh liêm“.

Nếu Cẩm Nhung là gái khôn ngoan, cao kiến, nghe mẹ chồng nói vậy cô hăng hái phụ công, như xếp lá hoặc trao dây, thì đòn ăn nhip, nước xuôi dòng. Té ra nghe như vậy cô lại ngó lơ bỏ lên giường mà nằm. Thím Tư Cam liếc mà ngó bà Hương vẫn, thấy bà buồn thì thím nói: „Bà đi lên nhà trên nằm nghỉ để thủng thủng tôi gói, có gấp gì đâu“. Bà Hương vẫn lặng thinh cứ ngồi tiếp gói.

Vĩnh Xuân đi làm thì Cẩm Nhung ở nhà ra vô buồn hiu. Bà Hương vẫn thấy vậy mới biểu Cẩm Nhung hễ nhớ nhà hay nhớ chị sui thì kêu xe kéo về thăm. Cẩm Nhung thừa ý mẹ chồng rộng rãi, cô về Chợ Cũ mỗi ngày, khi đi sớm mọi khi đi buổi chiều, có bữa cô xin về ăn cơm với mẹ.

Vĩnh Xuân hay mẹ cho vợ về thăm nhà hằng ngày, thầy không cản trở. Còn về phận thầy thì chúa nhứt mẹ thầy có nhắc thầy mới đi thăm mẹ vợ, mà qua thăm một chút rồi về, chớ không ở lại. Đêm nào cũng như đêm nầy, thầy cứ đeo theo ông Kinh làm thi hoặc đòn. Thứ bảy thì dất nhau xuống khách sạn uống trà, đàm luận với cụ Huân Trai.

Một bữa Cẩm Nhung thấy chồng ngồi nhìn di bút của Cúc Hương, cô cầm mà coi rồi hỏi lộng kiếng mấy chữ nhỏ đó làm chi vậy.

Vĩnh Xuân nói mấy chữ nhỏ đó có ý nghĩa nhiều lắm. Cô không tìm hiểu thêm, mà cô lại chỉ hai chậu môn để trước thêm mà hỏi:

- Sao anh không trông bông, để trông chi hai bụi môn xấu hoắc vậy ?
- Qua trông môn đặng ra vô ngó thấy mà nhớ tư cách của người quân tử.
- Tư cách quân tử là cái gì ?
- Tư cách quân tử là thanh cao chánh trực kín đáo, được ở trên phải che chở cho dưới, ưa làm ơn mà cũng phải có oai, khi nên mềm thì mềm, khi phải cứng thì cứng.
- Em không hiểu. Mà những chuyện như vậy ở đâu trong bụi môn mà anh trông đặng ngó.
- Em không có học, em hiểu sao nổi mà cắt nghĩa.

Thiệt vậy, một trắng với một đen khác nhau nhiều quá, một trời với một vực cách nhau xa quá, làm sao hiểu nhau được mà nói chuyện.

Vĩnh Xuân học nhiều mà bị thất tình chán nản nên thầy khinh thế ngạo vật, không ưa lờ lệt, không ham bạc tiền, thầy thích bài văn cứng, ngón đòn tươi, thầy yêu cụm mây xanh, vùng trăng tỏ.

Chồng mang chứng bệnh chán đời, nếu vợ khôn ngoan sáng suốt dẫu dấm cho hiểu tâm hồn của chồng, biết đau khổ chỗ nào, rồi cậy sắc đẹp thiên nhiên, tỏ tình yêu thành thiệt lần lần chữa bệnh cho chồng, thủng thủng khuyên dỗ chồng nếm thử lạc thú của thế gian, lâu ngày chầy tháng có lẽ chồng sẽ yêu thích mùi trần rồi khuây lãng chuyện xa xuôi mà vui sống với cảnh đời trước mắt.

Cẩm Nhung có sắc đẹp hơn Cúc Hương bội phần, mà tiền cô cũng có nhiều hơn. Nếu cô biết dùng nhân nghĩa mà gieo cảm tình cho Vĩnh Xuân thì chắc cô sẽ làm cho Vĩnh Xuân quên Cúc Hương mà dan díu với cô được.



Tiếc vì Cầm Nhung có sắc, có tiền mà không có trí. Ứng Vĩnh Xuân cô tưởng sắc với tiền của cô đủ dẫn Vĩnh xuân, cô chẳng cần lo cho mệt. Đã vậy mà học lực của cô chỉ biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ mà thôi. Cô chưa nghe nói giáo dục gia đình, cô cũng chưa hiểu được luân lý xã hội. Từ bữa bà Chủ gả cô cho Vĩnh Xuân thì cả nhà từ bà mẹ xuống tới anh chị ai cùng nói cô sẽ làm „cô thông“ mà không cắt nghĩa cách làm cô thông là thế nào, cũng không ai dạy cho cô hiểu đạo làm dâu, đạo làm vợ, đạo làm mẹ đặng khi về nhà chồng biết thảo thuận, chùng sanh con biết chăm nom nuôi con, có lẽ tại cả nhà đều tưởng gái có sắc, có tiền thì chồng yêu, mẹ chồng chuộng, chẳng cần đạo nghĩa gì hết.

Khi bái từ đường đặng lên xe mà về nhà chồng, Cầm Nhung thầm tưởng cô sắp bước vào cảnh thiên đàng hoặc tịnh độ, cô sẽ vui như thần nữ, như tiên nga, vật gì cũng tươi cười, người nào cũng chiều chuộng. Té ra bước vô nhà cô thấy lúng túng chật hẹp, đồ đạc xấu xa, ván giường tẻ lấu. Cô bắt đầu thất vọng. Mà chùng dòm thấy ông chồng nguội lạnh chớ không hăng hái, còn mẹ chồng phải gói bánh ú, bánh chưng mà bán mới có đủ cơm gạo để nuôi sống hằng ngày thì cô hết vui, lại có mỗi hồi hận. Làm cô thông là vậy đây hay sao ? Có vui sướng sang trọng gì đâu mà mẹ mình nong nả muốn cho mình làm cô thông, cô ký.

Vợ chồng Vĩnh Xuân khác nhau từ tâm hồn cho đến tham vọng. Trong vài ngày đầu thì Vĩnh Xuân đã nhận thấy rõ ràng. Vì sợ mẹ buồn nên thầy không nói ra, tính để thủng thẳng quen rồi thầy sẽ tập cho vợ biết cái thiệt cao, thiệt quý, kéo vợ còn lầm lộn cái thấp lại cho là cao, cái hay lại tưởng là dở.

Một đêm Vĩnh Xuân lại nói chuyện chơi với ông Kinh. Bà Kinh nói: „Bữa nay tôi có qua Chợ Cũ thăm bà chủ. Bà chủ nói cô thông về bên cô than bên này ngày đêm nằm tiu hiu, nên cô buồn quá. Sao ban đêm thầy không dắt cô đi chơi cho cô vui chút đỉnh vậy thầy thông?“

Vĩnh Xuân chau mày hỏi lại.

- Ở đây có chỗ nào vui đâu mà chơi ?
- Đi coi hát, hoặc đi thăm mấy thầy, hoặc đi xuống cầu tàu hứng gió.
- Bà thấy mấy năm nay tôi có đi chơi như vậy hồi nào đâu ? Thú vui của tôi là hòa đờn đàm luận, họa thi chơi với ông Kinh và ông Huấn Trai, hoặc nằm nhà đọc sách. Vợ tôi nó có biết vui với mấy thú đó đâu. Thú vui của nó có lẽ kêu gọi mỗi sàu cho tôi. nếu tôi dắt nó đi chơi cho vui, mà tôi phải ôm sàu ngồi chừ bụi một bên, thì tội nghiệp cho tôi quá.
- Thôi thì thứ bảy, chúa nhật vợ chồng đi lên Sài Gòn chơi.
- Tôi không có quen ai ở trên Sài Gòn, lên trên rồi chỗ đâu là nghỉ ?
- Nhà hàng thiếu gì. Cô thông có người chị thứ hai có chồng làm thầy giáo trên Sài Gòn. Thầy lên thăm rồi ở nhà chị vợ được chớ.
- Người ta ở phố chật hẹp. Mình tới làm nhọc lòng người ta.
- Nghe nói nhà cô hai Bình rộng rãi lắm. Vợ chồng ở tới hai căn phố lặn. Đồ đạc tốt lắm.
- Theo ý tôi, nhà nào cũng không bằng nhà của mình, mặc dầu nhà họ tốt, nhà mình xấu. Ở nhà mình thì thông thả khỏi bị kèm chế.
- Nói như thầy vậy, thôi có ai đi chơi đâu; ai ở nhà này, không ai tới lui thăm ai hết.
- Phải đồng tâm, đồng chí với nhau thì tới lui mới có chuyện mà nói, chớ tới chơi với nhau mà mỗi người một thế, không hòa hiệp với nhau, tôi sợ sanh cuộc cãi lầy, có vui gì mà tới. Tôi tưởng nên tránh trước thì tốt hơn.
- Nay, bà Chủ còn trách thầy, bà nói sao thầy ít qua Chợ Cũ quá.
- Má tôi cho vợ tôi về thăm hằng ngày, tôi còn qua nữa lần chi. Tôi mắc làm việc, tôi đi với vợ tôi sao được. Chúa nhật nào rảnh tôi mới đi thăm. Tôi tưởng xử như vậy cũng đủ lễ. Theo cách xã giao, không nên thiếu, là cũng không nên dư. Thiếu thì lỗi, còn dư thì nhục. Làm sao cho vừa trúng lễ.

Ông Kinh xen vô khen: “Thầy nói như vậy tôi chịu lắm. Ai hay thầy cưới con bà Chủ cũng khen thầy có phước, nghèo mà học giỏi nên được nhà giàu kêu gả con. Nếu thầy tới lui

thường quá, thì chẳng khỏi người ta nói bợ đỡ đặng nhờ nhờ. Tôi biết tánh ý thầy. Thầy cưới vợ là vì hiếu chớ không phải vì tiền. Nhưng thiên hạ họ có hiếu như tôi vậy đâu. Họ mê tiền rồi họ tưởng ai cũng như họ vậy hết”.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “Xin lỗi ông bà, tôi không dám nói phách với ông bà, ở đời tôi đã lập chí vững vàng, tôi cứ theo đó mà xử sự. Tôi không sợ ai chê, mà cũng không cầu ai khen, vì lời chê khen đời này không đúng chánh nghĩa. Họ hay tôi cưới vợ giàu, họ cho tôi có phước, họ có hiếu phước là gì đâu. Họ tưởng tiền nhiều đó là phước, họ không dè dặt khi tiền nhiều là họa. Ông bà lớn tuổi lịch lãm việc đời, tôi chắc ông bà đã từng thấy họa phước vắn xây, ông bà không cho tôi nói điên”.

Ông Kinh nói: “Thầy nói đúng lắm chớ. Lợi danh như mây nổi, mới thấy đó rồi mất đó, có chắc chắn gì đâu. Duy nhơn nghĩa, duy đạo đức mới bền dai, mới đáng kể”.

Bà Hương vẫn với Cẩm Nhung bước vô. Bà Kinh vui vẻ tiếp mừng và mời đi thẳng lại ván ngò chơi. Bà nói: “Tôi cần nhàn thầy thông nãy giờ. Có vợ mà không chịu dắt vợ đi chơi, cứ bó rọ ở nhà, coi bộ cô thông cổ buồn”.

Bà Hương vẫn nói: “Thiệt nó như con gái, đi làm về cứ lục đục ở nhà, hoặc đi lại đặng nãy chơi với ông Kinh, không chịu đi đâu hết.

Ông Kinh cười và nói: “Tôi thấy có thầy ham đi chơi quá, đêm nào cũng đi, có khi đi tới hai ba giờ khuya mới về, thì vợ cần nhàn. Thầy thông không đi đâu hết nên thầy cũng bị trách sao không đi, thì thầy mới biết làm sào cho vừa lòng được. Tôi tưởng cô thông mà gặp người chồng không chịu đi chơi đó là may mắn lắm, cô thông không nên buồn”.

Bà Kinh cãi:

- Đi chơi với vợ có hại gì đâu, chớ phải đi một mình, đi ta bà hay sao mà vợ cần nhàn.
- Ban đầu đi với vợ; đi quen chun rồi bữa nào vợ bận việc thì đi một mình, đi riết rồi tự nhiên sanh chuyện.
- Đi chơi đàng hoàng thì thôi, tại đi bậy ba mới sanh chuyện.
- Ai đi chơi cũng nói chơi phải, có ai chịu nhận mình chơi bậy đâu. Chừng đó bẻ rồi mới té nghiêng, té ngựa.
- Ông khéo kiếm chuyện binh thầy thông.
- Không phải tôi binh. Tôi sợ hậu quả của sự ham đi chơi nên tôi nói ngay ra chớ. Theo tôi hễ có vợ thì ở nhà vui thú gia đình tốt hơn là kiếm thú vui khác.
- Đàn ông biết đàn, biết làm thi, biết đọc sách thì ở nhà chơi với mấy thú đó khỏi buồn. Còn đàn bà không biết mấy việc đó, ăn rồi nằm co buồn thú ruột.
- Đàn bà không biết hòa đàn làm thi, thì thêu giày, thêu gối, may áo, may quần, làm mứt, làm bánh cũng vui vậy cần gì phải đi chơi.

Bà Hương vẫn hiểu ý ông Kinh muốn dạy dẫu bà về nữ công, nữ hạnh, nên bà hưởng ứng tiếp nói: “Ý tôi giống ông Kinh. Đàn ông hay đàn bà cũng vậy, đi chơi vô ích mà có khi lại sanh hại. Nếu mệt trí, mệt xác lắm thì mới đi chơi một chút đặng giải khuây vậy thôi. Đi thường quá, đi đặng bệu hình, bệu dạng, khoe áo khoe quần, làm như vậy thì không nên”.

Vĩnh Xuân bước lại lấy cây đòn kìm ngò đòn. Ông Kinh nghe một hồi, ông ngứa nghề nên lấy ống tiêu thổi hòa theo, tiếng kìm thanh tao, tiếng tiêu giéo giắt, làm cho hai người bộ sung sướng như ngò trên mây bay theo gió, giữ sạch cả hồng trần, trút hết bầu tục lụy.

Hai người hòa đàn với nhau một hồi rồi uống nước trà mà luận việc đời.

Bà Hương vẫn thấy Cẩm Nhung buồn ngủ, bà mới dắt dẫu mà về để Vĩnh Xuân ở lại nói chuyện với ông Kinh.

Nhờ cơ hội thuận tiện, bà Kinh nói với Vĩnh Xuân:

- Thầy thông thấy hôn ? Cô thông buồn quá. Hồi cô chưa có chồng, tôi với chị Hương vẫn qua thăm bà Chủ thì cô vui vẻ, nhậm lẹ lắm, chớ có phải ngò bí sự như bây giờ đâu. Thầy phải làm cho cô vui mới được.

- Tôi biết làm sao bây giờ ? Vợ chồng tôi không giống nhau ở chỗ nào hết, tâm chí bất đồng, học thức bất đồng, giáo dục cũng bất đồng, bởi vậy cái tôi vui thì vợ tôi không thể thích. Có lẽ tại vậy nên vợ tôi buồn. Mà lại còn nhiều cố khác nữa làm cho nó chán nản, không thể nào vui được. Thuở nay nó sanh sống trong một tòa nhà nguy nga lộng lẫy, nó quen hưởng sung sướng cao sang. Về nhà tôi nó thấy cái cảnh chật hẹp bần hàn, chỗ ngủ không được ấm êm, bữa ăn không có mỹ vị, má tôi phải gói bánh là bán mới đủ nuôi sống trong gia đình. Hồi ông Kinh dặt lỏi đi coi vợ rồi về, bà hỏi tôi đành hay không. Tôi trả lời liền, tôi nói không được, một là vì cô đẹp quá lại nhỏ tuổi hơn tôi nhiều, hai là vì cô là con nhà cự phú, không thể vợ chồng hiệp hòa với nhau được. Ông bà viện đủ lý lẽ mà bác hai cái thuyết của tôi. Ông bà cứ nói người ta đẹp và nhỏ mà người ta ưng mình, người ta giàu có mà người ta chịu gả, thì mình sợ gì mà không dám cưới. Tôi sợ hai điều: một là vợ tôi thất vọng rồi nó buồn, hai là vợ tôi khinh rẻ mẹ con tôi. Điều thứ nhứt tôi sợ đó đã phát hiện rồi. Vợ tôi thấy nhà tôi nghèo nên nó buồn. Còn điều thứ nhì nữa, nếu điều đó mà phát hiện thì chắc chắn hết mong sum hiệp, bởi vì tôi không thể để cho ai được khinh rẻ tôi hoặc má tôi.

Bà Kinh nghe lời Vĩnh Xuân nói chí lý, giọng thầy cương quyết bộ thầy nghiêm trang, bà kính nể lại thêm bồi rối, nên không dám cãi đũa.

Ông Kinh thấy vậy mới nói: „Hồi bà nó nói chuyện con gái út của bà Chủ, vợ chồng tôi có thể làm mai cho thầy được, tôi xuôi thuận tôi còn đốc vô, tôi dặt thầy đi coi, là vì tôi tưởng bà Chủ có qua nhà thầy mà thăm chị Hương vẫn, bà biết gia đạo của thầy. Nếu bà chịu gả con cho thầy thì chắc bà ái mộ tài đức của thầy, bà không kể sự giàu nghèo, Trước khi cho cưới, bà phải nói trước bề ăn ở của thầy cho con bà biết, rồi bà đặng dò con, bà dạy con về nhà chồng phải làm sao cho chồng cảm, mẹ chồng yêu. Nếu bà chủ có dạy trước, hoặc nếu cô Cẩm Nhung là gái khôn ngoan thì cô dễ làm cho bên chồng mến đức, cảm tình quá. Tại tôi nghĩ như vậy nên tôi mới hăng hái làm mai đốc cưới. Bây giờ cô Cẩm Nhung buồn, chắc tại bà Chủ không có dạy khôn cho con. Cô Cẩm Nhung ưng có lẽ cô tính cô sẽ làm cô thông, vợ của thầy thông ngôn đứng bàn quan lớn. Cô sẽ sang trọng, được tống làng kính nể. Té ra về nhà chồng, cô không thấy ai kính nể gì hết, chỉ thấy nhà cửa lồi thối, bạc tiền eo hẹp, làm sao mà cô không buồn. Tôi với bà nó đứng làm mai, vợ chồng mình có trách nhiệm. Vậy mình phải lo bồi bổ chỗ thiếu sót, sửa chữa chỗ lầm lạc, soi sáng chỗ tối tăm. Tôi mắc làm việc, lại đàn ông khó nói chuyện với đàn bà. Bà nói dễ hơn tôi. Bữa nào tôi với thầy thông đi làm việc, bà nó ở nhà mời cô thông lại, rồi thì thăm cất nghĩ việc đời cho cô hiểu. Phải nói tánh tình của thầy thông là tánh tình thanh cao, hiểu nghĩa, ngay thẳng, nhơn từ, không ai bì kịp, vì vậy nên thầy mới được mọi người kính mến. Cái nghèo của thầy thông thơm tho quý báu, ai muốn đem cái giàu mà đổi thầy cũng không thèm đổi đâu. Có được người chồng học giỏi, khôn ngoan, thanh liêm, chánh trực như thầy, thì cô có phước lớn, chớ không phải thầy cưới được người vợ nhà cao, vườn rộng, nhiều lúa, nhiều tiền như cô mà thầy có phước đâu. Cô phải dụng tình dụng nghĩa mà chinh phục mến yêu của thầy, không nên thấy nhà chồng nghèo mà buồn rầu, khinh rẻ. Bà nó cũng qua Chợ Cũ mà cất nghĩa cho bà Chủ nghe, khuyên bà hãy cô thông có về thăm thì bà dạy dỗ cô, dạy cho cô quý trọng, chiều chuộng chồng với mẹ chồng cho trọn đạo người vợ hiền, con dâu thảo“.

Bà Kinh hứa bà sẽ gia công cất nghĩa chỗ cao chỗ thấp cho cô Cẩm Nhung với bà chủ Thiệu hiểu, bà sẽ gán cho khít mấy chỗ hở, hâm cho ấm tâm tình của đôi bên.

Vĩnh Xuân nói: „Hôm nay năm ngó tám hoành của mấy ông, mấy thầy chúc tặng tôi thì tôi bắt tức cười. Thêu bốn chữ „Sắt cần hảo hiệp“ coi như thế không trúng. Phải mượn thêu „Sắt cần lỏi nhíp“ thì trúng ngay“.

Ông Kinh cười mà cãi.: „Chúc tặng thì phải chúc việc tốt, chớ lẽ nào mà chúc việc xấu cho được. Mà dẫu có lỏi nhíp thì mình sửa chữa, mình gia công tập luyện một ít lâu rồi nó sẽ ăn nhíp chớ có khó gì đâu. Ban đầu chưa quen tự nhiên kèn trống phải chỉnh lịch. Chừng quen rồi sẽ ăn rạp chớ gì“.

Bà Kinh nói: „Tôi sẽ rán làm cho ăn rập“.

Vĩnh Xuân nói: „Nhạc sư rán tập luyện mà người cầm đờn cũng phải quyết chí, thì có lẽ mới thành công. Chớ bà sốt sắng dạy mà môn đệ không sốt sắng tập, thì không có hiệu quả chi hết“.

Ông Kinh nói: „Để thủng thủng coi. Không nên bi quan“.

Vĩnh Xuân về nghỉ.

Bà Kinh Lương tuy không có học, song bà gằn ông Kinh đã mười mấy năm, bà đã cảm nhiễm tâm hồn tánh ý của ông, nên bà biết quý trọng nghĩa nhân đạo đức. Ông rước Vĩnh Xuân về chửa trong nhà, bà thấy người trẻ tuổi học cao, mà lại thanh liêm chánh trực, thì bà yêu mến kính phục.

Nhưng đã thọ khí phách đàn bà, bà Kinh không rút bỏ được tánh ý thiên nhiên của nữ lưu thất học. Yêu mến tánh nết Vĩnh Xuân, kính phục tài đức Vĩnh Xuân, bà càng muốn Vĩnh Xuân được cao sang sung sướng, sung sướng hơn mấy thầy khác họ vức vác, quơ quào, họ không có tài đức bằng Vĩnh Xuân, mà họ có tiền nhiều, ở nhà tốt, rồi họ lên mặt lớn tiếng, làm gai mắt chất tai, khó chịu hết sức.

Ban đầu bà chịu khó vận động cho Vĩnh Xuân có một căn nhà mà ở cho đàng hoàng là tại vậy.

Mà mấy năm nay bà cứ theo òn ý khuyên Vĩnh Xuân chịu cưới vợ đặng bà kiếm nhà giàu có mà làm mai thì cũng tại vậy.

Không phải bà muốn Vĩnh Xuân có nhà tốt, có vợ giàu, đặng bà có lợi. Bà không có ý đó, bà không tính kiếm lợi cho bà. Bà chỉ mong nả giúp cho Vĩnh Xuân hơn người ta đặng bà thỏa mãn tình mến yêu kính phục mà thôi.

Khuyên giải cho Vĩnh Xuân chịu cưới vợ rồi làm mai cho Vĩnh Xuân cưới được Cẩm Nhung, bà Kinh hôm nay hơn hờ vui mừng, mừng xây dựng được cho Vĩnh xuân một cảnh đời vừa rục rở vừa ấm êm, cũng như vui làm được một âm đức để cho con cháu đời sau an hưởng.

Hồi hôm nghe Vĩnh Xuân than thở về sự vợ chồng không được đồng tâm hiệp ý, thì bà Kinh giựt mình. Cái nhà bà xây dựng xong rồi sao lại nó cứ rung rinh ? Vậy bà phải chống chọi, sửa chữa cho mau đặng nó bền vững trăm năm, không thể sụp đổ được.

Sáng bữa sau ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm việc, bà Kinh men men lại nhà bà Hương văn, thấy cô Cẩm Nhung ngồi buồn hiu, bà nói.

- Có má cháu nhà hay không ?
- Thưa, không có. Má cháu mới đi ra ngoài chợ.
- Vậy thì cháu lại nhà dì chơi. Ngồi chi có một mình buồn xo đó. Đi cháu, lại đặng dì nói chuyện một chút.

Bà kêu thím Tư Cam mà dặn, nếu bà Hương văn đi chợ về có hỏi cô thông thì nói lại nhà bà.

Bà Kinh dắt Cẩm Nhung về nhà, bà biểu đi thẳng vô trong, chỉ bộ váy nhỏ mà mời ngồi, bà ngồi một bên mà hỏi nhỏ nhỏ.

- Hôm nay dì thấy cháu có sắc buồn. Tại sao vậy ?
- Thưa, cháu có buồn đâu.
- Hứ ! sắc mặt buồn hiu, dì thấy rõ ràng. Sao cháu lại giấu dì ? Có việc chi không vừa lòng cháu thì cháu phải nói thiệt cho dì biết, đặng dì liệu mà làm cho cháu an vui chớ.

Cẩm Nhung cắn móng tay, ngồi lặng thinh.

Bà Kinh nói tiếp:

- Dì làm mai, lại ở gần. Bà Chủ gởi gắm cháu cho dì. Có việc chi khó khăn, cháu cứ tỏ cho dì hiểu đặng dì khuyên giải cho vợ chồng hòa thuận. Thầy thông có nói nặng nhẹ gì hay sao mà cháu buồn ?
- Thưa, không có.
- Chị Hương văn có nói gì hay không ?
- Thưa, không.
- Vậy chớ sao mà buồn ?
- Tại cháu về ở bên này lạ nhà, lại không quen với ai hết nên cháu không vui.



- Chị Hương vẫn dễ quá, đi thấy bữa nào chị cũng có cho cháu về bên nhà mà chơi. Vậy thì còn buồn gì nữa ?

Cầm Nhung trả lời không được.

Bà Kinh hỏi nữa: “Hay là về bên này cháu thấy nhà cửa chật hẹp, bẻ ăn ở không được sung sướng như bên nhà, nên cháu buồn, Phải vậy hay không ?”

Cầm Nhung cứ lặng thinh.

Bà Kinh ngó Cầm Nhung rồi bà nói: “Này cháu, thầy thông là con nhà nghèo. Có lẽ hồi gả cháu, bà Chủ có nói trước cho cháu biết chớ. Thầy nghèo mà thầy có thanh danh lớn lắm cháu à, người giàu sang đều kiêng nể thầy chớ không phải chơi đâu. Thầy học giỏi, đứng thông ngôn cho quan lớn, thầy có oai quyền thế lực, thầy muốn ai sống thì sống, muốn ai chết thì chết, bởi vậy tổng làng sợ thầy khiếp vía. Nhưng thầy là người có đạo đức, ham nhơn nghĩa, thầy cứu người, chớ không bao giờ hại người. Thầy lại ngay thẳng, nên không vị ai, mà thầy còn thanh liêm, nên không thềm thọ của ai một đồng xu, một cắc bạc. Ai tới nhà tính lo lót thầy đuổi đi không kịp, nếu đứng nói rán thầy hăm kêu lính bắt. Tại như vậy nên hôm nay cháu về bên này, cháu không thấy ai dám tới nhà hết. Mà cũng tại như vậy nên thầy chịu nghèo, thầy ở nhà xấu, chị Hương vẫn gói bánh ú mà bán. Cái nghèo của thầy thông quý giá lắm đa cháu. Giàu mấy mươi muốn đổi thầy không thềm đổi đâu. Tại cái nghèo đó nên thiên hạ mới thương yêu, kính phục. Vậy cháu đừng thấy chồng nghèo mà buồn, vì chồng cháu không thềm dùng cách nhuốc như tàn bạo mà làm giàu, chớ không phải bắt tài hay là khờ dại nên phải chịu nghèo đâu. Tại cái nghèo đó nên bà Chủ ái mộ mới gả cháu. Cháu được người chồng như vậy đi tưởng cháu có phước lắm. Cháu đi ra, cháu xưng là vợ của thầy thông Xuân, thì trẻ già đều kính mến, kính mến thật tình, chớ không phải trước mặt làm bộ kính mến rồi sau lưng họ xì xào, họ rửa lén.

Bà Kinh thấy Cầm Nhung chăm chỉ lóng tai mà nghe, bà bèn nói thêm : “Vì dì thương cháu, lại bà Chủ có gởi gắm, nên dì phải thổ lộ gia đạo của thầy thông cho cháu rõ. Như cháu không tin thì cháu về bên hỏi má cháu coi phải như vậy hay không. Mấy năm nay thầy thông ở một bên dì, đêm nào thầy cũng hòa đờn, làm thi chơi với ông Kinh. Dì biết rõ tánh tình thầy lắm. Thuở nay thầy không chịu ngó đàn bà con gái. Thấy lo học thêm không muốn cưới vợ. Thấy bà già thầy lớn tuổi rồi, bà than thở không biết làm sao có chút cháu nội mà nựng như người ta, dì với ông Kinh nói đủ cách, thầy mới xiêu lòng mà chịu cưới vợ đó. Còn một điều này nữa, dì phải nói cho cháu biết. Thầy thông ở với mẹ chí hiếu. Vậy cháu phải lưu tâm chiều chuộng chị Hương vẫn, đừng có thất lễ với chị mà thầy thông thầy phiền. Dì ước mong cháu hiếu rõ mọi việc rồi thì cháu vui chớ đừng buồn nữa”.

Cô Cầm Nhung nói:

- Nhà má cháu rộng rãi, mà chỉ có má cháu với hai vợ chồng anh Ba cháu ở. Ý má cháu muốn vợ chồng cháu về bên mà ở cho vui. Má cháu biểu cháu hỏi thử thầy thông coi thầy bằng lòng hay không.
- Cháu hỏi hay chưa ?
- Thưa, chưa.
- Cháu đừng hỏi. Nếu má cháu muốn như vậy thì để cho má cháu nói.
- Dì nhắm coi thầy chịu về bên mà ở hay không ?
- Dì dám gói chắc không bao giờ thầy chịu rời mẹ mà đi ở chỗ khác.
- Đây đó cũng gần mà.
- Ấy, mà không khi nào thầy chịu đi đâu. Cháu không tin thì xin với má cháu hỏi thử thầy mà coi. Rẻ nào chớ rẻ đó không phải thầy nhà tốt mà ham đâu cháu.
- Thưa bà, vậy chớ ham giống gì ?
- Ham nhàn, ham nghĩa.

Cô Cầm Nhung cười.

Bà Hương vẫn đi chợ về, bà lại nhà bà Kinh mà kiếm dâu. Nói chuyện chơi một chút rồi mẹ con dắt nhau về.

Buổi chiều bà Kinh sửa soạn, tính đi qua Chợ Cũ đặng thăm bà Chủ Thiệu và nói chuyện như lời ông Kinh dặn. Bà mới lấy áo ra thì thấy cô Cẩm Nhung kêu xe kéo mà đi. Bà biết cô thăm mẹ, nên bà đình lại, ý muốn để cho cô Cẩm Nhung học những lời bà nói hồi sớm mơi cho ba già cô nghe rồi bà sẽ qua sau.

Thiệt quả, sáng bữa sau bà Kinh qua thăm bà Chủ, bà vừa ngồi, thì bà Chủ liền cám ơn những lời dạy dỗ Cẩm Nhung.

Bà Kinh cười mà hỏi:

- Cháu về bên này nó có thuật cho bà nghe những chuyện tôi nói với nó hay sao ?
- Nó có thuật đủ hết. Bà ở gần, bà chỉ dẫn cho nó hiểu mọi việc bên nhà chồng như vậy, tôi cám ơn hết sức.
- Tôi làm mai, tôi phải chăm nom cho vợ chồng hòa thuận với nhau. Hôm nay tôi thấy cháu có sắc buồn. Tôi hỏi nó tại sao mà buồn. Nó không chịu nói thiệt với tôi. Tôi nghi nó thấy nhà chồng nghèo nên nó không vui. Tôi mới nói cho nó hiểu cái nghèo của thầy thông Xuân quý lắm chứ không phải hèn. Tại cái nghèo đó mà được thiên hạ kính trọng. Mà cũng vì ái mộ cái nghèo đó nên bà mới gả cháu.
- Thiệt con Cẩm Nhung còn khờ quá, nó không thấy xa như mình. Nó thuở nay ăn ở sung sướng quen rồi. Nay vợ chồng nó không còn sung sướng như vậy nữa, rên nó buồn chứ có gì đâu. Hôm nay nó nói với tôi mấy lần, nó muốn vợ chồng nó về bên này mà ở. Tôi nói không được. Chồng nó không chịu đâu nhà nói thất công.
- Nói không được đâu. Cháu có về thăm, bà rán cất nghĩa cho cháu hiểu. Có chồng như vậy, mỗi ngày được về bên này chơi hoài, vậy thì thôi còn buồn giống gì.
- Bữa nào nó về tôi cũng khuyên nó luôn luôn, tôi biểu đừng thấy người nghèo mà khinh khi phải chiều chuộng, phải cung kính mẹ chồng, phải giữ cho trọn đạo làm dâu.
- Chị Hương vẫn dễ lắm, chứ có gắt gao gì đâu. Hễ thầy thông đi làm việc, chỉ thấy bộ cháu buồn, thì chỉ biểu chạy về bên này chơi. Mẹ chồng dễ như vậy còn buồn gì nữa. Có thầy thông thì hơi khó một chút. Thầy khó là khó cái này: cái nào phải, cái nào quấy, thầy nghe thoáng qua thì thầy biết liền. Nhưng thầy tập tánh trầm tĩnh, ôn hòa, nên biết thì thầy để bụng, không chịu nói ra. Mà sẵn tánh ngay thẳng, hễ quá bụng thầy, nên thầy phải nói, thì thầy nó hãnh hời, không vị ai hết. Người ta sợ thầy tại cái đó.
- Nó khó như vậy hay sao ?
- Khó như vậy. Hồi mới đổi lại đây thầy ở đậu trong nhà tôi, thầy nói với ông Kinh rằng ở đời thầy quyết lấy bốn chữ “Thanh cao chánh trực” mà xử sự. Thiệt trót năm sáu năm nay thầy ở một bên tôi, vợ chồng tôi thấy thầy nghinh như tiếp vật không bao giờ thầy xa bốn chữ đó. Thanh liêm ngay thẳng luôn luôn, không như bọn, không thấp hèn, không sợ ai, không bợ ai. Bởi vậy người nào không đúng đắn thì kiêng nể thầy lắm, mặc dầu ai làm quấy mặc ai, thầy không thêm nói tới.
- Ở đời phải vị tình nhau mới vui, chứ gắt quá không kể ai hết, thì làm sao mà thân thiết với nhau cho được.
- Thầy thường nói làm việc gì hay đối với ai thầy cũng do lẽ phải mà cư xử. Ai thương thầy không cần, mà ai giận thầy cũng không kể.
- Nói như vậy sao được. Ví như bà con trong thân rũi ro bị chuyện gì, nó cũng không vị tình mà giúp đỡ nữa sao.
- Trường hợp đó tôi chưa nghe thầy nói tới, bởi vì thầy mới cưới vợ ở đây chứ thầy gốc gác ở Gò Công, thầy có bà con ở xứ này đâu.
- Đâu cũng vậy, hễ lâu rồi thì gieo tình gây nghĩa, tự nhiên phải vì tình, vì nghĩa, chứ bình thường thì tử tế, chừng người có chuyện thì trở mặt ngó lơ, ăn ở như vậy coi sao được.
- Thầy thường nói thầy giúp người, chứ không bao giờ thầy hại người. Nếu ai phải mà rũi ro bị tai nạn thì thầy cứu chứ, người dung thầy còn cứu huống chi là bà con.

- Còn như bà con lỡ làm quấy rồi bị họa nó cứu hay không ?
- Cái đó tôi không hiểu. Tôi chưa nghe thầy nói chuyện như vậy.
- Phận tôi góa bụa, lại nhà có ruộng, có vườn, nên hay có chuyện này, chuyện kia với tá điền, tá thổ. Hai thằng con trai tôi không biết nói tiếng Tây. Con Hai tôi có chồng thầy giáo, nó không hiểu pháp luật, lại ở trên Sài gòn. Tôi nong nả gả con Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân thiệt tôi có ý nhờ cậy thầy thông học giỏi, có oai, có thế, đặng trong nhà có việc chi thì lo lắng giùm cho tôi. Nếu tôi hoặc bà con trong dòng họ có việc chi mà chồng con Cẩm Nhung cũng ngó lơ không chịu giúp, thì còn gì đâu mà kể.

Bà Kinh thấy thâm tâm của bà Chủ rồi thì bà không được vui, nhưng bề ngoài bà phải rán làm vui, nên bà cười ngã ngớn mà nói: “Nói chuyện mà chơi, chớ nếu nhà bà có chuyện mà thầy thông làm lơ, thầy không tiếp giúp, thì sập trời lở đất còn gì. Bà lo chuyện đó làm chi”.

Bà Chủ cũng cười rồi bắt qua chuyện khác mà nói.

Bà Kinh về, bà sợ Vĩnh Xuân buồn, nên không dám đem câu chuyện của bà Chủ mà thuật lại cho Vĩnh Xuân nghe. Nhưng bà tỏ vẻ học với ông Kinh, nói Cẩm Nhung buồn là vì thấy nhà chồng nghèo, nên cô muốn vợ chồng về bên nhà bà Chủ mà ở cho sung sướng; còn bà Chủ đã ló đuôi bà nong nả gả Cẩm Nhung cho Vĩnh Xuân, cố tâm lợi dụng tài học với quyền thế của thầy, chớ không phải ái mộ đạo đức, tánh tình chi hết.

Ông Kinh nghe như vậy thì ông châu mày mà nói: “Nhà giàu đầu óc của họ giống nhau hết thấy, làm việc gì cũng vậy, ngoài miệng thì họ nói nhân nghĩa nghe êm tai lắm, mà trong bụng thì họ tính phải có lợi cho họ, họ yêu tiền bạc, chớ có biết yêu thứ gì khác đâu. Tâm chí hai bên khác nhau xa quá, tôi sợ không bền. Mà thôi, mấy việc đó không nên cho thầy thông biết làm chi. Mình biết thì để bụng, đợi có xảy ra việc chi bất hòa rồi mình sẽ khuyên giải”.

Chiều thứ bảy Cẩm Nhung đi bên Chợ Cũ về, cô thưa cho bà Hương văn hay và nói trước mặt Vĩnh Xuân rằng bà Chủ nhắc sáng chúa nhật cả hai vợ chồng cô qua bên chơi và ở ăn cơm trưa tới xế mát sẽ về.

Bà Hương văn nghe như vậy thì nói: “Chúa nhật rảnh, hai con qua bên chơi và ở ăn cơm cho chị vui”.

Vĩnh Xuân không có lý gì mà từ chối, nên sáng chúa nhật thay đồ rồi thì có xe cao xu qua: vợ chồng lên xe mà đi qua Chợ Cũ.

Bước vô nhà, Vĩnh Xuân thấy anh vợ là Ba Khai, đương ngồi tại phòng tiếp khách mà nói chuyện với chú vợ là Hương Thân Quế, cùng một người nữa, Vĩnh Xuân không biết là ai. Cả ba người đều đứng dậy mà chào. Vĩnh Xuân đáp lễ, rồi đi thẳng vô trong nhà mà trình diện với má vợ.

Bà Chủ mừng rỡ hỏi thăm sức khỏe của chị sui rồi nói: May quá, bữa nay có chú Mười con đi chợ, chú ghé thăm má, rồi lại có thằng Hai Thắng bên Bến Tranh nó qua thăm nữa. Má nói bữa nay chúa nhật có vợ chồng con về chơi. Má cầm hai người ở lại ăn cơm cho vui, Thắng thông ra nói chuyện chơi với chú Mười đi con. Không mấy khi có chú cháu được gặp nhau. Còn thằng Hai bên Bến Tranh đó, nó là cháu của má, vườn của nó giáp ranh với vườn thằng Tư ở bên.

Vĩnh Xuân trở ra phòng khách.

Ba Khai mời ngồi một bên, cậu rót nước trà ép uống, hỏi thăm lúc này làm việc khó mệt thế nào.

Vĩnh Xuân hỏi Hương Thân Quế mùa này vùng Chợ Gạo năm nay trúng mùa hay thất, lúa bán có giá hay không, rồi lại hỏi Hai Thắng đi qua đây bằng cách nào, đi thuyền hay là đi xe, đường bộ tốt hay xấu.

Bà con thấy thầy thông Vĩnh Xuân vui vẻ, chiếu cố đến mỗi người thì hết sực sẽ ái ngại như hồi mới gặp.

Thừa tình cảm đương nồng nàn, cậu Ba Khai mới nói với Vĩnh Xuân:

- Theo lời chú Mươi nói chuyện hồi nãy, thì làng Bình Phan lần nào cử Hương chức họ cũng cử phe đảng của họ, không kể luật phép gì hết dượng Năm à. Như hồi trước chú Mươi làm Hương Hào đủ hai năm rồi, khuyết chức Thôn Trưởng, tự nhiên nhắc chú lên chức đó mới phải. Họ vị ông Cả, họ cử con ông làm Thôn Trưởng mặc dầu chưa làm chức Hương Hào. Còn chú Mươi thì họ đưa chú lên chức Hương Thân. Mãn ba năm rồi, sắp cử Thôn Trưởng nữa, chú Mươi muốn trở lại chức đó, coi bộ Hội Tề không chịu, họ bàn soạn cử con Hương Sur, bỏ rơi chú Mươi nữa. Họ làm như vậy thì ức chú Mươi quá. Dượng Năm nghĩ coi phải làm sao, chớ để họ hiếp bà con mình quá.
- Theo Tổng lý qui điều thì vô Hội Tề phải làm Hương hào đủ hai năm rồi lên Thôn Trưởng. Nhưng Thôn Trưởng có thâu xuất, tự nhiên phải giữ công nho trong tù, bởi vậy phải lựa thổ hào vật lực mới cử làm Thôn Trưởng. Chú Mươi có vườn ruộng hay không ?
- Chú đứng bộ điền chút đỉnh, không tới hai mẫu.
- Có lẽ Hội Tề sợ chú rủi ro thâm thùng chú không đủ sức thường, nên không dám cử chú.
- Con ông Cả có đứng bộ điền mẫu nào đâu. Bây giờ con Hương Sur cũng vậy.
- Chắc ông cả với Hương Sur có làm tờ bảo kiết, hễ con có thâm thùng thì cha thường.
- Nếu muốn có người bảo kiết thì chú Mươi có ông già chú cũng đủ sức bảo kiết cho chú làm Thôn Trưởng vậy. Dượng phải giúp giùm, chớ để người ta hiếp chú hoài thì tội nghiệp chú quá.
- Cử Hương chức thuộc quyền của Hội Tề, tôi làm sao mà giúp được.
- Dượng kêu thầy Cai dượng dặn phải cử chú làm Thôn Trưởng thì họ hết dám lộn xộn.
- Làm như vậy gọi là lộng quyền. Phạm luật hình, chớ không phải dễ đâu.
- Họ kiêng dượng quá, ai dám nói gì mà sợ. Dượng làm ơn giùm cho chú Mươi, kéo họ khi chú quá.
- Đề coi. Nếu họ hiếp thì tôi can thiệp. Còn như họ làm theo luật thì tôi không thể nói được.
- Còn anh Hai đây, ảnh bị người ta lấn ranh đất, ảnh cũng muốn hỏi thăm dượng coi bây giờ phải làm sao. Chuyện của anh sao đâu anh nói cho dượng Năm nghe rồi dượng dạy cho.

Hai Thăng mới nói: “Vườn của tôi một bên thì giáp với vườn của dì đây, bây giờ chú Tư Thông ở đó, còn bên kia thì giáp với vườn của tên Điều. Ranh hai bên đều có khai mương rãnh rẽ. Thuở nay vườn ai nấy ăn, không ai cãi lầy ranh rấp gì hết. Năm ngoái tên Điều Chết. Vợ tên Điều bán sở vườn cho tên Thân. Tên Thân về ở đó mấy tháng rồi quỷ thần gì xúi giục nó không biết, mà khi không nó làm đơn thưa với làng, nó nói tôi lấn ranh vườn của nó. Anh nó làm Hương Quản trong làng, nên chấp đơn đăng tra xét. Hương Quản đến đo mặt tiền vườn tên Thân, cũng đo luôn mặt tiền vườn của tôi nữa, rồi nói tôi lấn qua vườn của tên Thân hơn hai thước, xử tôi phải trả lại cho tên Thân và giao một hàng dừa của tôi trồng trên phần đất tôi lấn đó. Làng xử như vậy thì ức tôi quá. Dừa tôi trồng đã chín, mười năm rồi, còn tên Thân mới mua vườn hồi năm ngoái đây. Tôi lấn ranh của tên Thân làm sao được. Tôi không chịu giao gì hết. Hương Quản hăm giải Tòa cho tôi ở tù. Tôi sợ quá, không biết chuyện như vậy tôi có tội hay không ? Nghe nói dượng Năm giỏi lắm, dượng thông pháp luật hết thầy. Vậy xin dượng làm ơn dạy cho tôi biết coi tôi phải giao hàng dừa cho tên Thân theo lời Hương Quản xử, hay là không nên giao ?”.

Vĩnh Xuân hỏi:

- Thuở nay ruộng vườn trong làng có quan Kinh Lý của nhà nước sai xuống đo hay chưa ?
- Chưa có, thuở nay tôi không thấy ai đo đất hết.

- Hồi tên Thân mua sở vườn của tên Điều, tên Thân có mượn Kinh lý do rồi mới làm giấy mua hay không ?
- Thưa, không có.
- Vậy thì anh đừng giao gì hết.
- Tôi sợ Hương Quán nói tôi không tuân lệnh làng rồi bắt tôi mà giải tòa.
- Không phép. Lấn ranh đất thuộc về hộ chớ không phải việc hình mà giải Tòa. Việc lật vật trong làng, Hương Chức cho phép xử, nhưng xử theo cách hòa giải vậy thôi. Nếu tiên cáo hoặc bị cáo, đảng nào không bằng lòng lời của làng phân thì đảng kia phải vào đơn tại Tòa Hộ mà kiện. Làng không còn quyền hòa giải nữa, phải đợi Tòa Hộ lên án phân đảng nào phải, đảng nào quấy rồi Hương Hào tuân theo án đó mà thi hành.
- Nhưng Hương Quán rúng ép bắt tôi mà giam rồi làm sao ?
- Anh cười mà để cho Hương Quán giam. Chừng họ thả anh ra, anh làm đơn đưa ra quan Biện Lý mà kiện về tội giam trái pháp luật.
- Kiện lên quan Tham Biện được hôn ?
- Không được, vì tội giam trái phép thuộc về luật hình, phải Tòa Án lên án phạt tù, hoặc phạt vạ rồi bên Tòa Bô mới chiếu án đó mà cách chức.

Cậu Ba Khai nghe cắt nghĩa rành rẽ, cậu khoái quá. Cậu khuyên Hai Thăng về biểu tên Thân muốn nói Thăng lấn ranh thì ra Tòa mà kiện, chừng nào có án Tòa rồi sẽ giao. Nếu Hương Quán làm ngang bắt giam thì ra cho hay rồi Vĩnh Xuân chỉ cách cho mà kiện Hương Quán.

Vĩnh Xuân bước ra vườn hoa ở thước sân, đi thủng thẳng xem hoa chơi.

Vĩnh Xuân đi dạo một hồi trở vô nhà thấy bà mẹ vợ đương ngồi tại phòng khách nói chuyện với Ba Khai, Hai Thăng và Hương Thân Quế, chủ khách thấy đều hơn hờ, vui cười.

Bà Chủ Thiệu biểu Vĩnh Xuân ngồi và bà hỏi:

- Thăng Ba nó sửa soạn vườn hoa như vậy, con coi được hay không ?
- Thưa vườn hoa trồng đủ thứ hoa trong xứ vậy thôi. Xứ mình nóng nực, mỗi năm mưa dầm dề đến 6 tháng, rồi nắng chang chang đến 6 tháng, bởi vậy hoa không thể tốt được. Phải ở xứ ôn đới hoa mới tốt được, bởi vậy có thứ hoa trồng ở mình thì nó còi cọc, trở bông nhỏ xíu. Có thứ hường phải trời lạnh nó mới trở bông, trồng xứ mình vun phân tưới nước thì nó sống, nhánh lá sum sê, góc bằng căng cái, mà không ra bông được.
- Nó trồng bông trang, bông búp, nở ngày, tý ngọc, là bông trong xứ, chớ làm sao mà có thứ lạ. Gần Tết nó mới ương vụn thọ, móng tay, móng gà.
- Thưa, trồng hoa sửa kiếng, đắp hòn non, là những thú chơi của người xưa chơi đặng giải trí. Mỗi thứ chơi đó đều có một điệu riêng. Con nghe nói như vậy mà con mắc làm việc đặng nuôi sống, con không rảnh mà ném mấy thứ giải trí đó.
- Phải con về ở bên này con coi trồng hoa, sửa kiếng mà chơi cho vui. Anh Ba con nó không hiểu cách trồng hoa phải trồng thứ gì xem cho đẹp. Còn mấy chậu kiếng đó là đồ của cha con hồi trước để lại. Anh Ba con tưới nước vô phân cho sống vậy thôi, nó không biết uốn, không biết sửa, nên cây lên lùm tùm, coi không được. Con về bên này thì anh Ba con nó giao vườn hoa đó cho con. Con muốn sửa thế nào tự ý con.
- Thưa con về bên này không được. Đi làm việc xa quá.
- Nhà có xe. Đi làm thì xe đưa đi. Gần tan hầu thì xe qua rước về. Má mua thêm một con ngựa nữa để thay đổi mà đi. Hay là con muốn đi xe kéo, thì má sẽ mua cho một chiếc, rồi mượn một đứa để nó đưa rước con.
- Thưa, không được đâu, có lẽ nào con bỏ má con ở bên một mình mà về ở bên này được.
- Có bỏ bê gì đâu. Mỗi bữa đi tầm việc, con ghé thăm chị một lát. Con ở bên đó chị phải to com nước, cực chị quá. Con về ở bên này thì chị khỏe hơn.



- Thừa, không thể được. Con không phép rời má con.
- Con Cẩm Nhung nó nói ở bên buồn quá, nên nó muốn về bên này ở. Nhà bên này rộng minh mông. Nếu con chịu về ở bên này thì dồn anh Ba, chị Ba con ở khúc bên tay trái, má ở giữa, để hết khúc tay mặt cho vợ chồng con. Má dọn cho một phòng ngủ, một phòng tiếp khách và nằm chơi. Có khách đông thì tiếp phòng khách lớn đây, thiếu gì chỗ.

Vĩnh Xuân không trả lời nữa.

Bà Chủ nhận thấy bà càng khuyên dụ thì Vĩnh Xuân càng buồn thêm, bà không muốn nói nữa, tính để thùng thàng rồi sẽ lập thế khác mà dụ.

Bà đi vô trong.

Ba Khai hỏi: “Dượng Năm học đờn với ông Kinh phải hôn Dượng Năm?”.

- Phải.
- Dượng mới học có mấy năm mà người ta đồn dượng đờn hay lắm, đờn đủ bản, chắc nhịp, ngón tươi.
- Họ nói quá đáng. Tôi đờn vừa được, sao dám sánh với mấy tay nhà nghề.
- Người ta khen dượng giỏi lắm, chơi hay là làm thứ gì cũng hơn thiên hạ.
- Anh chẳng nên nói như vậy. Tôi cũng như người ta, có giỏi hơn ai đâu.

Cẩm Nhung ra mời vô ăn cơm, bà Chủ mới nói với Vĩnh Xuân:

- Chị Hai con gửi thơ nó nói nó bệnh. Má tính mai má đi Sài Gòn thăm nó và ở chơi vài bữa. Má muốn đem Cẩm Nhung theo. Con cho Cẩm Nhung đi với má hay không con?
- Thừa, được chớ. Ở nhà có làm gì. Chừng nào má đi thì vợ con qua đi với má.
- Đi xe khuya lụp chụp lắm. Để đi chuyến 4 giờ mấy tiện hơn, vậy Cẩm Nhung sửa soạn rồi trưa mai qua đây đi với má nghe hôn con.

Ăn cơm rồi, Hương Thân Quế với Hái Thăng từ mà về trước.

Vợ chồng Vĩnh Xuân ở chơi đến xế mát xe mới đưa về.

Chiều thứ hai, cô Cẩm Nhung đi Sài Gòn với bà Chủ đi thăm chị là cô Hai Bình. Tối ăn cơm rồi, Vĩnh Xuân lại nhà ông Kinh Lương chơi.

Thầy bước vô thì bà Kinh hỏi:

- Nghe nói cô thông đi Sài Gòn phải hôn thầy thông ?
- Thưa phải. Đi với bà gia tôi lên thăm chị Hai tôi bệnh.
- Đi chừng nào về ?
- Bà gia tôi nói ở chơi vài bữa.
- Ngồi uống nước thầy thông. Hôm qua hai ông bà qua Chợ Cũ ở chơi tới chiều mới về, chắc bà Chủ vui lắm hả ?
- Thưa, vui. Mà về bên bộ vợ tôi cũng vui nữa.
- Tôi dọ ý dường như bà Chủ muốn vợ chồng thầy về bên mà ở.
- Bà gia tôi muốn là tại vợ tôi bày đặt. Bây giờ tôi hiểu ở bên vợ tôi buồn là tại tôi nghèo, nhà cửa không sang trọng, ăn ở không sung sướng.

Ông Kinh trợn mắt là hỏi:

- Tại sao thầy hiểu được ?

Hôm qua về bên, bà gia tôi mở đầu nói chuyện đó. Ban đầu bà nói tôi ưa thú phong lưu, chớ chi tôi về bên mà ở, rồi tôi coi tổ chức vườn hoa lại cho đẹp và uốn sửa kiếng cho trúng điệu đặng thưởng thức cho vui. Tôi nói ở bên đi làm việc xa. Bà nói có xe đưa rước. Tôi phải thưa thiệt tôi không thể bỏ mẹ mà đi ở chỗ khác được. Tôi nói ngay ra như vậy mà bà gia tôi không hiểu, cứ theo nài nỉ hoài. Bà nói mỗi bữa đi làm việc tôi ghé thăm được, chớ đâu có bỏ bê. Huống chi về ở bên Chợ Cũ má tôi khỏi lo cơm nước cho vợ chồng tôi, thì mẹ tôi được khỏe. Nghe lý luận như vậy, tôi buồn tôi không thêm cãi nữa. Bà gia tôi mới nói cho tôi nghe cách bà sắp đặt chỗ cho vợ chồng tôi ở rộng rãi thông thả, sung sướng. Bà nói thiệt rằng vợ tôi ở bên này nó buồn vì chật hẹp khó chịu, nên nó mới muốn về ở với bà gia tôi. Tại như vậy nên tôi mới biết vợ tôi buồn là vì nhà tôi nghèo nên nó chê. Nó không muốn ở, nó xúi bà gia tôi xay chuyển mà phân rẽ mẹ con tôi. Vợ tôi thiếu hiểu hạnh nên mới xúi như vậy. Còn mẹ vợ tôi thiếu thông minh nên mới nói với tôi; tôi muốn cho cả mẹ con đều không dè bày chuyện đó nếu tôi chịu thì tôi mất hết danh dự mà lại lỗi đạo làm con nữa. Hôm qua tôi dẫn lòng, tôi không nỡ nói hoạch toẹt ra cho mẹ con hiểu; nhưng tôi buồn quá, buồn thấy nhà giàu có, không hiểu sao là thấp, sao là cao, họ chỉ biết cái vui vật chất, họ không dè có cái vui tinh thần, có cái vui đạo nghĩa, dầu họ có bạc triệu, bạc ức, họ cũng không mua được.

Bà Kinh hỏi:

- Vậy mà bữa hôm cô nói với tôi rằng bà Chủ muốn cho vợ chồng thầy về bên ở, nên xúi cô nói với thầy, nhưng cô không dám nói. Tôi cản, tôi biểu cô đừng nói. Vì tôi biết không bao giờ thầy chịu. Tôi có nói nếu bà Chủ muốn như vậy thì nên để cho bà nói với thầy. Hôm tôi qua thăm, bà Chủ có dờ chuyện đó nói với tôi. Tôi lặng thinh, tôi tưởng bà hiểu ý tôi không muốn nghe chuyện đó là chuyện không nên nói. Ai dè hôm qua bà lại nói với thầy.
- Người có tiền họ tưởng ai cũng mê đồng tiền của họ hết. Hễ họ đem tiền ra mà nhem them thì họ mua được tất cả mọi người, họ xỏ mũi đất đi đâu, người ta cũng phải đi theo họ. Tôi càng thấy nhờn tình, tôi càng chán mùi đời. Bây giờ tôi hiểu rõ rồi. Mấy năm nay ông bà thường nói nhà giàu nào cũng muốn gả con cho tôi. Họ muốn gả con, họ bày đặt nói ái mộ tài đức, ham muốn nghĩa nhân, kính phục thanh khiết của tôi. Họ nói dóc. Họ muốn gả con cho tôi là vì họ thấy tôi biết nói tiếng Tây, tôi đứng thông ngôn cho quan lớn, họ tin cậy oai thế của tôi mà làm lợi ích cho họ, họ muốn tôi bình vực, lo lắng mọi việc trong nhà và trong vòng bà con của họ. Rõ ràng hôm qua mời tôi ăn cơm, tôi qua đến nhà thì đã có hai người bà con chực sẵn, một người cậy tôi nói với Cai Tổng đặng cho làm Thôn Trưởng, còn một người đương kiện thưa về tranh đất nên cậy tôi chỉ giùm cho họ biết phải làm sao

cho đặng kiện. Tôi không hối lộ, mà bữa nay biểu tôi giúp việc này, ngày mai xin tôi lo việc kia, thì cực trí tôi quá, lại tệ hơn hối lộ nữa.

- Hôm qua thầy có chịu giúp hai người đó hay là thầy kháng cự ?

Tôi để mỗi người thuật chuyện cho tôi nghe. Tôi nhận thấy hai người dường như bị hiếp đáp, nên tôi nói để tôi coi lại, chớ không hứa gì hết. Nếu thiệt hai người bị hiếp, thì tôi sẽ binh vực, binh vực người thiệt thà bị hiếp, chớ không phải binh vực người bà con bên vợ, Còn như họ không có lý mà môn cây tôi làm cho họ được việc, tôi nói thiệt đầu bà gia tôi đi nữa, tôi cũng không thể binh được, chẳng luận là bà con bên vợ.

Ông Kinh thở dài mà nói:

- Thế tình vậy chớ sao. Họ được rể có oai quyền thì họ cậy thế mà thủ lợi, hoặc húng hiếp.
- Vậy thì họ khinh rẻ chú rể quá.
- Không phải khinh rẻ. Họ quý trọng, họ chiều chuộng lắm chớ, chiều chuộng đặng họ sai khiến cho dễ, đặng họ bắt làm mọi cho họ.
- Tôi nói thiệt, dầu họ khinh rẻ tôi cũng ít giận. Tôi phiền là phiền vợ tôi muốn rồi bà già vợ tôi biểu tôi về bên mà ở đó. Sao lại dám xúi tôi phải thất hiếu với má tôi? Sao lại nữ biểu tôi phải bỏ mẹ đi theo vợ đặng ăn ở cho cao sang, sung sướng ? Người hèn quá, có tiền bạc mà không có nhân nghĩa. Tôi không thể thương yêu kính trọng được.
- Tại thiếu học nên không hiểu đạo nghĩa, không biết quấy phải. Để thủng thẳng thầy dạy dỗ cô thông, chỉ cao thấp cho cô biết, giận làm chi.
- Từ hôm qua đến nay tôi giấu biệt, tôi không dám nói cho má tôi hay.
- Nói làm chi. Thầy không chịu thì thôi. Chớ chi thầy chịu về bên mà ở thì mới nói chớ.
- Tôi không dám nói, là vì tôi biết má tôi hay má tôi buồn lắm. Má tôi chẳng khỏi nhớ cô Cúc Hương hồi trước, rồi so sánh với nàng dâu sang trọng bây giờ Cúc Hương hồi trước ngồi bán hàng ngoài chợ, con nhà buôn bán, tuy có tiền song không phải giàu sang, xinh đẹp như Cẩm Nhung. Cô hứa hẹn cuộc trăm năm với tôi, lén nhà hứa hẹn, nên má tôi không hay chi hết. Tôi đi học. Má tôi ở trong một chòi lá làm bánh mỗi bữa bung ra chợ ngồi bán đặng kiếm lời mà độ nhứt. Thế mà Cúc Hương chưa phải là dâu chánh thức, cô thương tôi rồi cô cũng thương luôn má tôi. Tôi đi học, cô ở nhà thấy má tôi rách rưới, cô động lòng, cô mua một vốc xuyên rồi cậy chị Hai Tỷ đem cho má tôi, dặn chỉ nói của chị mua cho chớ đừng nói của cô, vì cô sợ tiếng thị phi nhiều chuyện.

Vĩnh Xuân nhắc chuyện cách tám chín năm trước, mà nhắc lại đây thầy xúc động quá nên chảy trước mắt.

Thầy ngáp ngừng lau nước mắt rồi nói tiếp: “Một vốc xuyên giá đáng mấy đồng bạc, không phải là nhiều nhưng cách dụng tâm quý báu vô giá, nó làm cho người ta phải cảm tình ơn nghĩa cả đời không thể quên được. Đã vậy mà cái ngày Cúc Hương phải quyền sanh cho trọn nghĩa với tôi, cô lo cho tôi về sau, mà cô cũng không quên má tôi. Cô mua mà gởi lại cho má tôi một quần lãnh với một áo xuyên nữa, cô còn cậy chị Hai Tỷ giúp đỡ giùm má tôi trong lúc tôi mắc đi học. Chừng Cúc Hương chết rồi, má tôi hay việc ấy, má tôi cảm xúc quá nên khóc mà than như vậy: “Cúc Hương chưa được làm dâu má, mà đối với má nó biết hiếu nghĩa, đã biết kính mến má, đã lo cho má. Nó lại chết mất. Thôi, ngày sau má có cưới con dâu nào khác, má cũng không chắc nó biết thương má như con Cúc Hương”. Đã vậy mà còn việc này làm cho má tôi cảm nghĩa không thể quên cô Cúc Hương được. Năm tôi học xong rồi, tôi thi đậu ký lục, Cúc Hương cho tôi chiêm bao thấy cô về từ già tôi đặng đi đầu thai. Cô nói Diêm Vương cho phép cô huờn đầu thai ba năm đặng vong hồn cô theo phò hộ cho tôi học đến cùng. Hạn kỳ đã mãn rồi. Cô không được phép theo tôi nữa. Vợ chồng nếu thiệt có căn duyên với nhau thì kiếp khác sẽ sum hiệp. Cô căn dặn tôi hễ đi làm việc thì phải cưới vợ đặng có người lo cơm nước, áo quần cho tôi và phục sự má tôi. Tôi chẳng nên thương nhớ, chớ đợi

cô mà không chịu cưới vợ, bởi vì thuở nay mẹ cực khổ lung lắm, bây giờ mẹ đã già rồi, nên mệt mỏi. Tôi phải nuôi lại mẹ tôi để cho mẹ nghỉ, không nên bắt mẹ lo cơm nước cho tôi nữa. Ông bà nghĩ coi, hồn ma mà còn biết thương má tôi, biết lo cho má tôi từng chút như vậy. Bây giờ má tôi có con dâu giàu có, sang trọng, má tôi lo cơm nước cho tôi và cho nó; nó ăn rồi nằm chơi hoặc về thăm nhà, mà nó chưa vừa lòng, còn muốn tôi phải bỏ mẹ theo ở với nó cho sung sướng, má tôi cực khổ, quanh hiu mặc kệ. Nếu tôi nói việc này cho má tôi hay, má tôi nhớ lại tánh tình của Cúc Hương, rồi nghĩ tới ý tứ của con dâu bây giờ, thì làm sao mà yêu cô Cẩm Nhung này cho được. Con dâu đã không kể đến mẹ chồng rồi mẹ chồng không thương con dâu, thì còn gì tình mẹ con. Mà nếu tình mẹ con đã không nồng nàn thì tình vợ chồng làm sao mà bền vững cho được, phải rời rã, hoặc sớm, hoặc muộn, hoặc âm thầm, hoặc tung bừng”.

Ông Kinh chận nói: “Cô thông muốn thầy về bên mà ở, thầy không chịu thì thôi. Thầy chẳng nên cho bà chị hay. Cho hay thì buồn, chớ không có ích gì”.

Bà Kinh tiếp nói: “Bữa tôi mời cô Cẩm Nhung lại đây, tôi có cắt nghĩa phải quấy cho cô nghe, đặng cô hết buồn. Tôi nói dài lắm. Tôi nói cho cô biết thầy thông là người thờ mẹ chí hiếu. Tôi dặn phải cung kính chị Hương vẫn, phải chiều chuộng, phải phục sự chị, đừng có làm cho chị buồn. Tôi dặn trước mà vì cô Cẩm Nhung khờ quá, lại thêm bà Chủ vô ý, nên thầy thông mới phiền. Thôi, xin thầy thông đừng buồn. Để cô Cẩm Nhung về rồi tôi sẽ chỉ cái quấy của cô cho cô hiểu. Cô còn nhỏ, thùng thẳng mình dạy cô, một ít lâu chắc cô sẽ hiểu đạo nghĩa rồi không làm lỗi như vậy nữa”.

Vĩnh Xuân nói: “Tôi biết tôi không thể cưới vợ nào mà nó biết thương má tôi như Cúc Hương, bởi vậy mấy năm nay tôi không chịu cưới vợ, mặc dầu Cúc Hương có căn dặn. Mà má tôi cũng biết như vậy nên không muốn ép tôi. Năm nay má tôi già nên lo ngày sau không người phụng tự. Tôi thấy má tôi buồn nên tôi phải vâng lời cưới vợ cho má tôi vui lòng. Có lẽ ông bà còn nhớ. Bữa ông Kinh dắt tôi đi coi vợ, chừng về bà hỏi tôi đành hay không. Tôi dự rồi nói không muốn là vì nhà giàu mà cô nọ đẹp lại nhỏ tuổi. Tôi kỳ mấy điều đó là vì nó không hợp với đạo vợ hiền, dâu thảo. Bây giờ rõ ràng không hợp đó. Ông bà thấy chưa? Theo ý tôi hề thấy mời không hiệp ý đồng tâm thì rá trước đặng ai đi đường này tốt hơn là đeo đuổi rồi phải chịu cái buồn sau nặng nề, có khi đau đớn”.

Ông Kinh nói: “Ý! Thầy nghĩ chuyện gì kỳ cục vậy? Mới khác ý nhau chút đỉnh, chưa cãi lầy, rầy rà, có gì đâu mà tính việc rời rã. Thầy đừng nghĩ như vậy không nên. Thầy để vợ chồng tôi cắt nghĩa cho bà Chủ với cô Cẩm Nhung hiểu, đặng đừng có muốn chuyện quấy như vậy nữa thì thôi. Cẩm Nhung nhỏ tuổi nên còn khờ. Thùng thẳng dạy dỗ cô, rồi cô cũng có thể trở nên người vợ hiền, người dâu thảo như người ta vậy chớ”.

Vĩnh Xuân mỉm miệng, rùn vai, tỏ ý không tin rồi bước lại lấy cây đờn kìm vừa lên dây vừa ngâm:

*Đời đáng chán hay không đáng chán?*

*Giống dây đờn xin hỏi bạn tri âm.*

Ông Kinh cười. Ông cũng lấy cây tranh lên dây mà hòa với Vĩnh Xuân.

Bà Kinh bung bình vô trong mà chế một bình trà mới cho hai người đờn rồi có sẵn trà mà giải khát.

Cụ Huấn Trai đi hứng mát, tình cờ cụ nghe có tiếng đờn hòa réo rắt, cụ ghé vô. Ông Kinh với Vĩnh Xuân mừng rỡ mời ngồi cùng nhau uống vài chung trà ngon, rồi cụ Huấn Trai xuy tiêu họa thêm với hai bạn, gây ra một dạ hội âm nhạc du dương mà tao nhã, nhàn lạc mà hùng hào, năng căng năng nhu, càng nghe càng say sưa mê mẩn. Cuộc hòa đờn kéo dài đến 11 giờ khuya, chủ khách ăn mút uống trà một hiệp nữa rồi phân tay mà nghỉ.

Bà chủ Thiệu nói đi Sài gòn thăm cô hai Bình và ở chơi vài bữa mà đến năm bữa cô Cẩm Nhung mới về bên chồng. Tuy bà Hương vẫn với Vĩnh Xuân hỏi tại sao cô ở chơi lâu dữ vậy, song vừa bước vô nhà thì tự nhiên cô nói tưởng chị Hai cô đau sơ sịa, ai dè chị đau ban nặng quá, lên tới thấy chị nằm mê man, không ăn uống được. Hai mẹ con cô phải ở đặng kiếm thầy hốt thuốc cho cô Hai Bình uống, nên ở tới năm bữa, bệnh giảm nhiều nên mới về được.

Bà Kinh nghe như vậy bèn rủ bà Hương vẫn đi thăm bà Chủ, bà nói rằng làm sui một nhà biết ra cả họ, nghe con gái lớn của bà Chủ đau nhiều mà mình không đi thăm thì té ra mình vô tình. Bà Hương vẫn sốt sắng chịu đi.

Sáng bữa sau, đợi ông Kinh với Vĩnh Xuân đi làm rồi, bà Kinh với bà Hương vẫn sửa soạn đi Chợ Cũ, Hai bà biểu cô Cẩm Nhung đi theo cho vui.

Bà Chủ Thiệu nùng rỡ tiếp khách. Bà Kinh mau mắn nói:

- Nghe cháu đi Sài Gòn với bà về nói cô Hai bệnh lên hai chị em tôi qua thăm một chút đặng hỏi coi bữa nay cô Hai thiệt mạnh hay chưa ?
- Cám ơn hai bà. Bữa nay nó khá nhiều rồi. Ăn cơm được. Ra vô trong nhà cũng được. Hôm mới lên thấy nó mê man tôi sợ quá. May có ông thầy “các chú” giỏi quá, thằng Giáo rước ông coi mạch uống ba thang thuốc nó mới chỏi hỏi. Tôi tính lên thăm chơi vài bữa, té ra con Hai như vậy, chồng nó mắc đi dạy học, tôi bỏ mà về không đành, phải rón ở với nó tới năm bữa. Tôi còn muốn ở thêm vài bữa nữa. Con Cẩm Nhung nó sợ thằng Thông ở nhà trông, không biết có chuyện chi hay sao mà không về, nên tôi phải về với nó.

Bà Hương vẫn nói: “Thiệt thằng Xuân có ý lo, vì hôm đi chị có nói cô Hai bệnh nên lên thăm. Chừng thấy ở lâu, nó sợ cô Hai bệnh nhiều. Nó lo là lo chỗ đó”.

Bà Kinh nói: “Thôi, eò Hai bệnh mà nay mạnh rồi. Vậy cũng nên mừng”.

Bà chủ nói: “Thiệt nó mạnh được tôi mừng hết sức. Mà có chuyện này nếu hai chị hay chắc hai chị còn mừng với tôi nữa”.

Bà Kinh hỏi: “Chuyện gì ?”.

Bà Chủ xít lại gần hai bà khách mà nói nhỏ: “Đêm hôm qua con Cẩm Nhung nằm với tôi, nó thỏ thẻ hỏi tôi tại sao từ hôm đầu tháng tới nay nó không có đường kinh nguyệt như hồi trước nữa.

Bà Hương vẫn mừng nói: “Vậy thì nó có nghén rồi chớ gì. Tôi có phước quá ! Tôi vái nó sanh cho tôi một đứa cháu nội trai thì tôi phỉ nguyện. Tôi ít con cháu. nên tôi ao ước có bấy nhiêu đó”.

Bà Kinh nói: “Chị ăn ở hiền lành, chị sẽ có cháu nội trai. Chị đừng lo”.

Bà Chủ nói: “Chị sui tôi chỉ có một mình thằng Thông nên chỉ cần phải có cháu nội trai, chớ tôi là bà ngoại, trai hay gái tôi cũng chịu hết”.

Rồi đó ba bà vui vẻ bàn luận về vụ Cẩm Nhung có nghén, bà biểu phải uống thuốc dưỡng thai, bà khuyên đừng đi xe ngựa, bà nói cần phải kiêng cử ăn uống.

Một lát bà Kinh thấy bà Chủ đi xuống nhà cầu, bà mới đi theo mà nói nhỏ: “Hôm chúa nhựt thầy thông qua bên này chơi. Bà biểu vợ chồng thầy về bên này ở cho rộng. Hôm nay thấy buồn lắm. Tôi cho bà biết thầy ở với mẹ chí hiếu, không bao giờ thầy chịu rời mẹ đâu. Xin bà đừng nói với thầy về chuyện đó nữa. Thầy nghe thầy phiền lắm”.

Bà Chủ ngạc nhiên hỏi:

- Ở bên này sung sướng lắm. Sao lại phiền ?
- Ấy ! Ý thầy nghi bà biểu như vậy là xúi thầy bỏ mẹ mà theo vợ, làm cho thầy mang tội thất hiếu, lại bị thiên hạ chê cười, nên thầy buồn chớ sao. Ông Kinh biểu tôi dặn bà đừng nói tới chuyện đó nữa. Để tôi hoặc mai tôi cũng dặn cháu Cẩm Nhung nữa.

Bà Chủ không nói nữa nhưng bà hết vui.

Hai bà khách nói chuyện chơi một chút nữa rồi kêu Cẩm Nhung biểu sửa soạn về. Bà chủ biểu thẳng xe ngựa đưa ba người về, có gởi theo một nhánh cau giầy với một quày dứa xiêm.

Trưa bữa đó, ông Kinh thì nhờ vợ, Vĩnh Xuân thì nhờ mẹ, nên cả hai người đều hay Cẩm Nhung có thai.

Vĩnh Xuân thấy mẹ hớn hờ vui mừng về cái tin vợ thầy có thai đó quá, lần lần thầy bớt phiền vợ và mẹ vợ. Mà bà Chủ cũng như cô Cẩm Nhung, cả hai đều nghe theo lời bà Kinh



dặn, không dám nói lời việc Vĩnh Xuân qua Chợ Cũ ở nhà của bà Chủ nữa, bởi vậy câu chuyện lâu rồi ngui ngoai, chồng vợ hiệp hòa, mẹ con thuận thảo.

Vĩnh Xuân thấy vợ có chửa, bụng mỗi ngày một thêm lớn, bèn thưa với mẹ để cho vợ thầy thông thả về Chợ Cũ ở chơi, có nhà rộng rãi, khoảng khoát, có sân để xem hoa, có vườn để ngắm cảnh, mai chiều có chỗ an nhàn thanh tịnh mà giải trí dưỡng thai.

Bà Hương vẫn làm theo ý con, mới cho dâu về Chợ Cũ ở với bà Chủ, năm bảy bữa trở qua chơi một đêm hoặc một buổi rồi về. Bà Hương vẫn cũng đi thăm dâu thường. Còn Vĩnh Xuân hề chửa nhứt thì thầy qua thăm vợ hoặc qua sớm mai, hoặc qua buổi chiều, mà hề thầy qua thì thầy ở ăn cơm rồi mới về.

Qua tháng 6 năm sau, cô Cẩm Nhung sanh được một đứa con trai, y theo lời bà Hương vẫn cầu nguyện.

Bà hương vẫn mừng hơn ai hết. Bà cứ ngồi một bên cháu nội mà nhìn trót giờ, không thèm đi ăn trà hay đi uống nước.

Bà Chủ tính từ ngày cưới cho tới ngày sanh được mười tháng rưỡi nên bà nói như vậy thì gọi là mau con.

Vĩnh Xuân sai mời Chánh Lục bộ đặt khai sanh cho con: thầy đặt tên là Phan Vĩnh Tân.

Bà Chủ cưng con, sợ để con cho em bú thì cực nhọc nó. Bà mới nói với chị sui:

- Con Cẩm Nhung khờ quá, tôi sợ nó không biết nuôi con. Để tôi hỏi coi trong xóm, trong làng có đứa nào sanh con so, và sữa tốt tôi mượn nó ở vú, đặt nó cho em bú cho mau lớn.
- Về bên có tôi chăm non. Xin chị đừng lo. Mượn vú mà chi cho tốn tiền.
- Thưa chị, tốn hao chút đỉnh không hại gì. Tôi cho nó tiền mượn vú. Một năm chừng năm sáu chục, có mắc lắm là 80 chớ bao nhiêu mà lo.
- Họ nói con nít mà mượn vú cho bú, để nó cho vú bông ẵm, săn sóc, nó quen theo tánh nết con vú, sau khó sửa.
- Không có vậy đâu chị. Tôi có bốn đứa con, hai đứa sau tôi mượn vú nuôi nó cũng giống tôi như hai đứa lớn, có giống vú đâu.

May lúc ấy trong đất của bà Chủ có một thiếu phụ tên Đê, 25 tuổi, cao lớn, manh mẽ mới sanh một đứa con so được vài tháng. Nhà nghèo, cha chồng bệnh, sắp em chồng còn nhỏ mấy năm nay Đê phải làm mướn, đào nương, cuốc đất, đốn chuối, gánh cau, phụ với chồng để nuôi sống cả gia đình. Bây giờ có con mắc giữ con, không làm mướn được nên cơm tiền thiếu hụt, vợ chồng Đê mới bàn tính cho đứa con nhỏ đặt Đê rảnh tay đi làm mà kiếm thêm tiền.

Người bà Chủ sai đi kiếm vú, hay gia đạo của Đê như vậy, mới nói lại với bà Chủ. Bà Chủ cho kêu mẹ chồng của Đê vô nhà, lại dặn Đê phải bông con đến cho bà coi. Bà thấy Đê mạnh mẽ, sữa nhiều, đứa nhỏ cứng quạnh, thì bà vừa lòng lắm. Bà nói với mẹ chồng của Đê nếu Đê cho con đặt người khác nuôi, Đê ở vú nuôi con Cẩm Nhung, thì bà cho mỗi năm 60\$00 với quần áo, muốn trước phân nửa số tiền hay là lãnh luôn trọn năm cũng được. Mẹ con Đê xin cho về bàn tính.

Cách hai ngày sau, Đê trở vô nhà bà Chủ cho hay rằng đã cho người ta con rồi và chịu ở vú nuôi con cho cô Năm Cẩm Nhung, xin cho lãnh tiền trước sáu tháng. Bà Chủ cho kêu chồng của Đê vô làm giấy lãnh tiền, rồi Đê ở luôn cho em bú.

Trọn tuần đầu bà Hương vẫn qua Chợ Cũ thăm dâu với cháu nội hằng ngày, có bữa đi với bà Kinh, có bữa đi một mình. Tuy bà không muốn mượn vú nuôi cháu, song chị sui ra tiền mà mượn, lại sữa của Đê nhiều, Vĩnh Tân bú không hết nên bà cũng xuôi thuận cho êm.

Bữa cúng đầy tháng, nhằm chửa nhứt nên Vĩnh Xuân qua dự lễ được. Bà Hương vẫn với bà Kinh đã qua trước rồi, chừng thấy Vĩnh Xuân tới, bà Kinh mới bông Vĩnh Tân ra khoe với thầy mà nói cha con giống hệt, hề thầy thì biết liền.

Trưa ăn cơm rồi, Vĩnh Xuân thưa với bà Chủ mà xin phép rước vợ con về. Bà ngạc nhiên vì bà tưởng Vĩnh Xuân để vợ con ở luôn bên này, nên bà có tính lâu lâu bà sẽ lập thế

mà dụ cho Vĩnh Xuân qua ở nữa. Nghe Xuân xin rước vợ con, nghĩa là phá tan mưu chước của bà, thì bà bối rối nói: “Có rước cũng để thùng thảng cho mẹ con nó cứng cáp đã chớ. Lại phải coi ngày cho sạch sẽ rồi sẽ rước, con đừng có làm ngang như vậy không nên”.

Vĩnh Xuân nói: “Để về con cậy ông Kinh coi ngày rồi con thưa cho má hay”.

Tối lại, ông Kinh giờ lịch mà coi. Ông nói trong ba bữa nữa, nhằm ngày 28, hạp với sự dòi chổ và nuôi con, nên ông khuyên, nếu có rước thì rước bữa đó.

Vĩnh Xuân tính bữa đó mắc làm tiệc không đi rước vợ con được. Thầy cậy bà Kinh làm ơn bữa đó đi với bà già thầy qua nói mà rước giùm. Thầy nói chiều mai thầy sẽ qua thăm trước, cho mẹ vợ hay dựng biểu vợ sửa soạn cho sẵn.

Bà Kinh cười mà nói:

- Cha chả, rước mẹ con cô thông về bên này chắc bà Chủ phiền lắm. Hồi trưa thầy xin rước thì tôi dòm thấy sắc bà hết vui.
- Tại sao mà phiền ?
- Ý bà muốn níu luôn mẹ con cô thông ở bên chớ sao.
- Đâu được. Bà già vợ tôi có lý gì mà phiền tôi. Đàn bà hễ xuất giá thì tùng phu. Hễ ung làm vợ người ta thì dầu chồng ở trong cái chòi rách cũng phải theo mà ở. Nếu để ở luôn bên Chợ Cũ thì má tôi với tôi phiền. Bà già vợ tôi muốn cho má tôi với tôi phiền hay sao. Hôm gần ngày sanh tôi cho vợ tôi về ở bên cho rộng rãi, mát mẻ mà dưỡng thai. Má tôi lại nói ai cũng vậy có con gái sanh lứa đầu thường đem con về sanh tại nhà dựng có mẹ một bên cho con vững bụng. Nghe như vậy tôi mới để ở bên mà sanh. Bây giờ đây tháng rồi, nên tôi phải rước về. Má tôi mong mỗi có một chút cháu nội. Vì muốn làm vui lòng má tôi nên tôi mới chịu cưới vợ. Nay má tôi nhờ phước đức ông bà nên có được một đứa cháu nội, có lý gì má tôi nhượng cho bên ngoại nuôi. Không thể được. Nếu muốn xin để vợ tôi ở bên thì được, ở tới chừng nào tôi cũng chịu hết, nhưng con của tôi thì bữa 28 phải để chị vú ẵm về bên này cho tôi nuôi, có má tôi chăm nom đêm ngày, không có sao đâu mà sợ.
- Thầy nói gắt quá, bà Chủ hết dám cự nự.
- Bữa rước nếu bà già vợ tôi có cãi lẫy mà cầm lại thì bà cứ nói ngay các lời tôi mới nói đó cho bà già vợ tôi nghe. Nếu bà không chịu thì sẽ liệu định.

Chiều bữa sau, tan hầu, Vĩnh Xuân đi luôn qua Chợ Cũ thưa cho bà Chủ hay, ông Kinh coi ngày 28 hạp lắm nên bữa đó thầy sẽ cậy bà Kinh đi với bà già thầy qua rước vợ con thầy, vì thầy mắc làm việc nên đi không tiện.

Bà Chủ than rước gấp quá.

Vĩnh Xuân nói theo lẽ thì sanh chừng mười bữa hoặc nửa tháng đã rước rồi. Thầy để tới giáp tháng lâu quá, thầy không dám làm nhọc lòng mẹ vợ nhiều hơn nữa.

Bà Chủ buồn, nhưng nhớ lời bà Kinh dặn nên bà không dám kiếm lý mà cầm con với cháu.

Bữa 28, bà Hương vẫn với bà Kinh qua rước. Bà chủ hỏi Cẩm Nhung sửa soạn đi sớm cho khỏi nặng em. Chừng đưa ra xe, bà xin chị sui cho Cẩm Nhung về chơi thương thường, vì cô còn non ngày, không nên để cho cô buồn, lại cần phải cho hưởng thanh khí dựng bồi bổ sức khỏe.

Bà Hương vẫn nói em có vú nuôi, thì cô Cẩm Nhung thông thả, cô muốn về chơi hằng ngày cũng được, mà ở đêm bên này cũng không sao, vì có bà chăm nom với con vú.

Bà Hương vẫn Thanh có một đứa cháu nội ở trong nhà cho bà ẵm bồng nựng nịu thì bà mãn nguyện. Bà cứ đeo theo cháu nội, phú tất cả việc thà cho thím Tư Cam, gói bánh bán hay là đi chợ nấu ăn đều giao hết cho thím.

Bà vui, bà muốn cho mọi người cũng vui như bà. Bà mua vải trắng may áo bà ba cho con vú bận đặng bồng em cho sạch sẽ. Bà cứ nhắc Cẩm Nhung hễ có buồn thì kêu xe về Chợ Cũ mà chơi, để em cho con vú với bà chăm nom, không có sao đâu mà sợ.

Cô Cẩm Nhung thấy mẹ chồng cho phép cô thông thả, thì cô không còn phải ngại ngùng, bởi vậy cô về Chợ Cũ hằng ngày có bữa đi sớm mơi ở chơi tới chiều tối cô mới về, có bữa gặp mưa gió cô ở luôn mà ngủ với mẹ.

Vĩnh Xuân thấy mẹ được phi tình mãn nguyện được vui say hạnh phúc gia đình, thầy nghĩ thầy đã làm tròn hiếu đạo, mẹ nong nả khuyên thầy cưới vợ đặng sanh cho mẹ một chút cháu nội cho mẹ hết lo hương lửa về sau, thầy đã làm y theo ý mẹ ao ước, bởi vậy thầy cũng hài lòng, không còn phải lo lắng việc gì nữa.

Cũng như mẹ, Vĩnh Xuân được vui, thầy không muốn để cho ai phải buồn, bởi vậy mẹ vui mà cho phép Cẩm Nhung thông thả, mà Cẩm Nhung cũng vui được gần mẹ hằng ngày thì thầy không phiền trách, lại cũng không ngăn ngừa chi hết.

Trái lại đối với vợ thầy cũng rộng dung hơn hồi trước, thâm nghĩ vợ có công giúp thầy báo hiếu cho mẹ già, công ấy thầy phải đền đáp; nếu vợ chịu để con ở bên này cho vú cho bú và cho mẹ chăm nom, vợ xin về ở nhà lớn bên Chợ Cũ chung hưởng giàu sang sung sướng với mẹ và anh chị, thầy cũng sẵn lòng xuôi thuận.

Thừa trí ý của chồng dễ dàng như vậy, cô Cẩm Nhung, sanh trưởng trong đồng bạc tiền, cô đã quen thói vui chơi cho sung sướng ngoã nguê, cô xê xít mỗi ngày thêm một chút, lần bước mà mở rộng vòng cương tỏa từ hồi còn thơ bé. Thiệt cô không có tính bỏ chồng con đặng trở về ở với mẹ. Mà bà Chủ Thiệu với vợ chồng Ba Khai cũng không muốn như vậy bao giờ. Nếu vợ chồng Cẩm Nhung về ở hết thì ai cũng vui, chớ Cẩm Nhung rời chồng về ở một mình thì không ai chịu.

Tuy vậy mà cô Cẩm Nhung được thông thả một chút rồi lần lần cô muốn được thêm nhiều hơn. Ban đầu cô qua thăm mẹ một buổi hoặc một ngày rồi cô về. Lần lần cô ở luôn tới ban đêm. Riết rồi cô nói trước với mẹ chồng mà ở tới hai ba ngày, nhiều khi đi Sài gòn ở trót tuần mới về, nói chị Hai cầm ở lại chơi với chị.

Vĩnh Xuân không để ý tới cách đi ở tự do của vợ, thầy chỉ dòm chừng sức khỏe của con mà thôi. Hễ bữa nào con ảm đầu, lừ đừ làm cho bà Hương ăn có hơi buồn lo, thì thầy chạy qua cây thầy thuốc Hoàng một bên coi giùm đặng cho thuốc thoa hoặc uống.

Hễ con vui chơi, bú thiệt no, ngủ thẳng giấc, bà Hương vẫn hớn hờ tươi cười, thì thầy an lòng, ban ngày sốt sắng đi làm, ban đêm hoặc hòa đờn, hoặc họa thi với ông Kinh, làm không phiền, chơi không chán.

Một bữa đương ngồi ăn cơm, bà Kinh thỏ thẻ nói với ông Kinh:

- Từ ngày chị Hương vẫn có cháu nội đến giờ sao chỉ dễ quá.
- Dễ cái gì ?
- Chỉ cung dâu rồi chỉ thả lỏng để cho cô thông thả quá.
- Bà nó không hiểu tại cơ nào mà chỉ dễ như vậy hay sao ? Chỉ khẩn vái cho được một chút cháu nội. Nay chỉ được cháu nội, lại cháu nội trai bữa, chỉ thỏa mãn nguyện vọng. Chỉ vui mừng rồi chỉ không nuốn làm buồn cho ai hết, nên chỉ cho dâu thông thả, muốn về bên nhà chừng nào cũng được, và về ở bao lâu, cũng được. Tại vậy chớ có gì đâu.
- Cô thông còn nhỏ quá, không nên để thông thả như vậy. Mà thầy thông cũng kỳ. Mới cưới vợ trong mấy tháng đầu, bà Chủ biểu vợ chồng về bên mà ở. Thầy không chịu mà thầy còn giận vợ và phiền bà Chủ nữa. Sao bây giờ thầy lại để cho vợ đi về bên luôn luôn, có khi tới đôi ba bữa mà thầy không nói gì hết.

- Tôi hiểu tại sao thầy không nói. Biểu thầy về bên mà ở thì không được, chớ còn vợ thầy dầu về ở luôn có lẽ thầy cũng không thèm nói.
- Vợ chồng mà ở riêng mỗi người một nhà như vậy sao được.
- Theo người thường thì không được, chớ còn thầy thông thì thầy kể gì. Thầy cưới vợ là tại thầy muốn làm cho vui lòng mẹ. Nay thầy làm cho mẹ có cháu nội mà tung tiu rồi, vợ thầy dầu về bên mà ở luôn, có lẽ thầy cũng không cần.
- Có con thì có, chớ có con rồi bỏ vợ hay sao. Huống chi có vợ như vậy, đã giàu mà lại đẹp, ta cần phải giữ gìn chớ.
- Bà nó không nhớ hay sao ? Hồi trước mình xui thầy cưới vợ. Thầy có nói cưới vợ tốn thêm miếng ăn chớ không ích gì. Tình thầy đã cạn khô rồi, thầy không còn biết thương ai nữa. Cưới vợ thầy làm buồn cho vợ thì tội nghiệp, bởi vậy thầy không tính cưới.
- Thầy cưới cô Cẩm Nhung, ăn ở với nhau gần hai năm rồi, có sanh được một mặt con, thì dầu tình không gãy được, nghĩa đã kết rồi, lẽ nào bây giờ lại lằng lờ mà để cho rời rã.
- Giống gì mà tới rời rã. Đây với Chợ Cũ có cách nhau bao xa. Mà hai đàng đều ở với mẹ, chớ phải đi ở đâu hay sao.
- Thầy thông thì tôi không lo. Thầy là người đứng đắn, không bao giờ thầy lằng lờ tình nghĩa. Ngặt cô Cẩm Nhung còn nhỏ, mà cô lại có sắc, có tiền. Đời này họ yêu ma lắm, tôi sợ họ dụ dỗ chớ.
- Cô Cẩm Nhung có chồng là thầy thông Vĩnh Xuân mà bà nó còn sợ người ta dụ đến cô mê mà bỏ Vĩnh Xuân được hay sao ?
- Biết chừng đâu.
- Nếu người ta dụ được thì tức thị cô ngu quá, bỏ cho rồi, còn tiếc làm chi.
- Đề bữa nào thầy thông vui, tôi sẽ khuyên thầy phải giữ gìn cho khỏi mang tiếng.

Về khoản này thì trí ý của vợ chồng ông Kinh không hợp nhau. Mà ai phải, ai quấy ? Bà lo sợ có lý, mà ông cãi lại cũng có lý.

Người ta đã bắt đầu đàm luận gia đạo của Vĩnh Xuân. Thế mà Vĩnh Xuân cũng như bà Hương vẫn, mẹ con tự nhiên vui chơi với em bé Vĩnh Tân, không để ý tới sự đi hay về của cô Cẩm Nhung chút nào hết.

Ba tháng rồi Vĩnh Tân biết cười, biết ọ ẹ làm bọ ngoài môi, thì mẹ con cứ theo chọc ghẹo cho em cười và nói giỡn cho em ọ ẹ.

Mỗi buổi Vĩnh Xuân đi làm về thế nào thầy cũng bông con chơi một lát. Còn bà Hương vẫn hễ em ngủ thì thôi, chớ em thức mà bú rồi, thì bà giành vú mà bông hoặc ngồi một bên mà nói chuyện.

Nhờ sữa tốt nên Vĩnh Tân sỗ sữa, tay chun cứng quành. Lần lần biết lật, biết trườn, rồi biết ngồi, mỗi cái biết của em giúp thêm một cuộc vui mừng cho bà Hương vẫn, nhưt là khi em nứt được vài cái răng thì bà đi khoe cùng xóm.

Vĩnh Tân càng lớn càng lộ nhiều nét giống cha càng rõ. Nhiều khi bà Chủ qua thăm cháu ngoại, bà ở chơi đến một hai giờ. Có bữa trời tối bà Hương vẫn cũng cho vú bông em đi chơi theo mấy đường mát mẻ.

Ngày ăn thôi nôi tự nhiên có cô Cẩm Nhung ở nhà. Bà chủ, bà Kinh cũng tụ lại mà mừng cho cháu và vui thấy cháu hăng hái a lại ôm cuốn sách. Ai cũng đoán chắc chừng khôn lớn, Vĩnh Tân sẽ ham học như cha.

Ngày qua tháng lại, Vĩnh Tân lần lần tập đứng chững, rồi đi, tập nói. Hễ thấy cha đi làm về thì chạy ra cửa mà mừng rồi sấn bần theo một bên cha, đồ đề hỏi chuyện này, nói chuyện nọ. Bà Hương vẫn ngồi ngó, bà sung sướng cực điểm, sự vui của bà dầu ai đem bạc ngàn, bạc muôn mà đổi bà cũng không thèm. Công bà cực khổ với chồng con mấy mươi năm, bây giờ bà được một phần thưởng tinh thần quý báu vô giá.

Cô Cẩm Nhung vẫn đi đi về về, cô ít ở nhà, bởi vậy Vĩnh Tân thấy mẹ thì lạt lẽo chớ không trêu mến như đôi với cha. Mà cô Cẩm Nhung không để ý tới việc đó, thành thử tình mẹ con mỗi ngày một thêm lợt, nếu không lo trước chẳng khỏi nó sẽ dứt.

Lúc con vú ở gần đủ năm, bà Hương vẫn có biểu nó nhả chồng nó qua rồi bà nói mà mướn nó ở giùm thêm một năm nữa. Vợ chồng nó chịu, nên lãnh tiền rồi ở luôn mà săn sóc em.

Một đêm, Vĩnh Xuân lại nhà ông Kinh ngồi nói chuyện chơi. Bà Kinh nhơn dịp không có ai, bà mới hỏi thầy:

- Hôm nay sao không thấy cô thông về bên này chơi vậy thầy thông ?
- Mắc đi Sài gòn với bà gia tôi.
- Đi chi mà ở lâu dữ vậy ?
- Nghe nói bà gia tôi không được mạnh, nên lên trên chị hai tôi đặng uống thuốc.
- Có bệnh thì lên cho thầy coi mạch cho toa, rồi về dưới này hốt thuốc mà uống, cần gì phải ở trên lâu.
- Có lẽ cần phải ở gần thầy đặng đổi toa cho dễ, khỏi lên xuống thất công.
- Tôi nhớ cô thông không có về bên này trót cả tuần rồi.
- Lâu hơn chớ. Nhưng tôi không nhớ đi bữa nào.
- Cô bỏ đi và (hoài, mãi) như vậy cháu Vĩnh Tân không nhớ cô sao ?
- Có gần gửi thằng nhỏ đâu mà nó nhớ. Đi nó không hỏi mà về nó cũng không mừng.
- Có con đầu lòng mà bỏ đi và được thiệt giỏi quá. Mà thầy có vợ, thầy để vợ về bên mà ở, rồi muốn đi đâu tự ý, thầy cũng dễ quá.
- Vợ tôi nó vui như vậy, tôi nữ lòng nào mà cấm cản làm cho nó mất vui. Huống chi bà già vợ tôi cũng muốn cho vợ chồng tôi hưởng thú giàu sang, tôi không chịu hưởng thì thôi, chớ nếu tôi không cho vợ tôi hưởng thì tôi hẹp lượng, lại áp chế quá. Tiền bạc của người ta mà mình ngăn cản không cho người ta xài, uất ức rồi sanh oán hận.
- Tôi sợ thầy thấy người ta đương xun xăn đi xuống dốc, thầy biết sẽ rớt xuống hố, mà thầy không làm ơn kêu trở lại, chừng người ta sa xuống hố rồi, người ta bẽ oán hận thầy chớ, oán hận về sự ác độc của thầy.

Nghe nói tới câu đó, Vĩnh Xuân châu mày suy nghĩ, mặt có nét lo.

Chừng Vĩnh Xuân về rồi, ông Kinh mới nói:

- Bà nó cắt nghĩa coi bộ thầy thông thấy ăn năn.
- Không ăn năn sao được. Có vợ giàu lại đẹp, mà để cho nó thông thả, ta bà quá, rồi nó sa chùn sậy bước, như đánh ô tiết rồi làm sao.
- Không phải thầy sợ mất con vợ giàu, vợ đẹp nên thầy ăn năn đâu bà. Thầy là người biết nhân nghĩa. Thầy giựt mình là vì thầy sợ lỗi đạo làm chồng, có vợ mà lơ lãng không ngó ngàng đến vợ, để cho vợ phải hư thân, nên thầy ăn năn đó chớ.
- Thiệt Cẩm Nhung thiệt thà, chớ không phải là gái xanh xe, nếu chồng biết chiều chuộng làm cho cô vui lòng, thì cô có thể làm người vợ trung thành, làm người mẹ thân ái như gái khác. Tại gặp thầy thông thầy không thương, thành ra cô buồn, rồi cô mới lợt lạt với chồng con.
- Thôi, để thằng con coi rồi lập thế làm cho vợ chồng sum hiệp lại, cho khỏi uống công vợ chồng mình mai mối.

Cách vài bữa, cô Cẩm Nhung về thăm chồng con. Cô ôm Vĩnh Tân mà hun, cô nói lãng xãng, cô đi Sài gòn chuyên này cô phải ở lâu là vì bà Chủ bệnh nên phải ở mà săn sóc bà. Bà Hương vẫn với bà Kinh hỏi thăm bệnh bà Chủ thì Cẩm Nhung nói cả tháng nay bà Chủ xây xẩm hoài ăn ngủ không được. Lên Sài gòn ban đầu nghe lời cô Hai Bình rước thầy thuốc các chú coi mạch hốt thuốc. Uống đến năm sáu thang thấy bệnh không giảm chút nào hết, thầy giáo là chồng Hai Bình mới đem bà Chủ đến cho Đốc tư Tây coi mạch. Đốc tư nói bà Chủ dư máu, phải tiêm thuốc cho lâu, lại phải cũn ăn, ăn rau, ăn cá, chớ đừng ăn thịt. Ông Đốc tư tiêm



đến 10 mũi thuốc và bà Chủ phải cữ ăn, nên mới hết chóng mặt. Ông Đốc tư cho về và mua thuốc đem về uống, song ông dặn mỗi tuần phải đến cho ông cân máu và coi chừng.

Bà Hương vẫn nghe chị sui đau nhiều, lại chưa thiệt mạnh, thì rủ bà Kinh đến xé qua thăm một lát.

Vĩnh Tân đã được 20 tháng rồi, biết đi biết nói, lại cũng bỏ bú rồi nữa. Nó thấy má thì lơ lảo chớ không mừng rỡ như thầy cha.

Cô Cẩm Nhung ở chơi, đợi tan hầu Vĩnh Xuân về đặng gặp chồng. Cô cũng thuật bệnh dư máu của mẹ cho chồng nghe. Ăn cơm rồi cô xin về liền, đặng rót thuốc cho mẹ uống, vì Đốc tư cho tới hai thứ thuốc, thứ thuốc nước uống trưa, thứ thuốc viên uống tối, cô phải chăm nom coi giờ mà cho uống, không dám giao cho người khác.

Đến xé bà Hương vẫn biểu kêu hai chiếc xe kéo đặng bà đi với bà Kinh. Bà biểu con vú ở nhà, bà dắt Vĩnh Tân đi với bà đặng cho nó thăm bà ngoại nó.

Bà Chủ mừng khách, mừng cháu ngoại, rồi bà cũng thuật chứng bệnh của bà như lời Cẩm Nhung đã nói. Bà còn nói thêm rằng theo lời Đốc tư thì chứng bệnh của bà nguy hiểm lắm. Nếu không trị, để máu tràn lên óc, làm đứt mấy gân máu thì mê man rồi chết. Vậy nên bà sợ quá, phải cho Đốc tư tiêm tới 10 mũi thuốc, bà hết chóng mặt nên bà nói dám về nhưng phải mua hai ba thứ thuốc đem về uống hàng ngày, rồi còn phải trở lên đặng tuần mạch lại.

Bà Kinh tính với ông Kinh bữa nay qua sẵn có mặt đủ hai sui gia, bà sẽ đem việc vợ chồng Vĩnh Xuân ra mà nói, đặng khuyên phải sum hiệp, không nên phân ly hoài nữa. Chừng nghe bà Chủ than bà mang chứng bệnh nguy hiểm thì bà Kinh dỗi, không biết phải nói cách nào cho được việc mà khỏi mịch lòng. Bà suy nghĩ một hồi rồi mới tēm trầu mà ăn và nói với bà Chủ:

- Từ năm ngoái đến giờ cô thông ở bên này thường hơn ở bên. Tôi nhận thấy ý thầy thông tuy không nói ra, song thầy không vui. Vợ chồng còn nhỏ mà phân cách với nhau, chồng ở một nơi, vợ ở một chỗ, làm sao mà không buồn được.
- Tôi cũng biết như vậy. Năm ngoái con Cẩm Nhung về miết bên này, tôi rầy nó, tôi biểu phải về ở với chồng con. Nó có nhớ tôi thì về thăm một ngày một buổi vậy thôi. Cẩm Nhung nói chồng nó muốn như vậy, biểu nó phải về ở bên này cho thường đặng nhờ cõ thanh khí khoản khoáng, mát mẻ mà bồi bổ sức khỏe. Sau thằng thông qua thăm, tôi hỏi nó, thì nó cũng nói y như vậy, ý nó muốn cho vợ nó thông thả sung sướng, Tại như vậy nên tôi mới để Cẩm Nhung ở đó chớ. Mà tôi nghĩ đây với đó không xa xuôi gì; vợ chồng nó muốn gặp nhau hằng ngày cũng được, có sao đâu mà ngại.
- Tôi với ông Kinh sợ vợ chồng còn trẻ mà ở cách bức, mỗi người một nhà, lâu ngày rồi tình vợ chồng sẽ lợt lạt.
- Bà sợ như vậy cũng phải. Ngặt lúc này tôi bệnh. Tôi cần phải có nó ở một bên đặng cho tôi uống thuốc. Đã vậy mà từ đây mỗi tuần tôi phải đi Sài gòn một lần cho Đốc tư tuần mạch và cân máu. Còn chị ba nó thì mắc con nhỏ, đi theo tôi không được. Anh Ba nó thì mắc giữ nhà. Còn con chị hai nó thì như ngỗng đực, lo cho chồng con nó mà cũng chưa xong, có biết gì nữa đâu. Duy có Cẩm Nhung rảnh rang, lai nhậm lẹ, nó phải theo tôi luôn luôn đặng sẵn sóc giùm tôi. Tôi xin với chị sui vui lòng để Cẩm Nhung ở với tôi thêm ít ngày; chừng tôi mạnh sẽ về bên.

Bà Hương vẫn không hiểu ý của vợ chồng ông Kinh, bà nghe bà Chủ nói như vậy thì bà vội vã đáp: “Được mà. Chị bệnh thì để nó ở bên này đặng nó nuôi chị chớ. Nó về bên ăn rồi ngủ, chớ có làm gì đâu. Vĩnh Tân lớn rồi. Con vú chỉ theo coi chừng cho nó chơi. Ít tháng nữa con vú mãn hạn, chắc nó thôi ở. Vĩnh Tân chơi với tôi hoặc con Sen trong nhà cũng xong. Nó biết nói đủ rồi, nên để lắm”.

Nãy giờ Vĩnh Tân cứ xăn bản theo bà nội. Hồi mới vô mẹ nó bỗng đi lấy bánh cho nó ăn, nhưng hỏi việc gì nó cũng không chịu nói. Ăn rồi nó trở lại chỗ bà nội ngồi mà đòi uống rước. Bà ngoại nó kêu thì nó ngó bà trân trân, nhưng không chịu lại. Bà nội nó phải bỗng mà

để nó ngồi một bên bà ngoại nó cho bà rờ rẫm hun hít cho vui. Mà rồi nó cũng đi qua ngồi với bà nội.

Bà Kinh với bà Hương vẫn sửa soạn về. Bà Chủ kêu Cẩm Nhung biểu thẳng xc ngựa đưa hai bà với Vĩnh Tân, cũng có gói cau, dừa, chuối như mấy lần trước.

Chiều, tan hâu, Vĩnh Xuân kêu xe kéo đi luôn qua Chợ Cũ thăm mẹ vợ. Bà chủ nói với rẻ để Cẩm Nhung ở bên này thêm ít ngày, đừng cô chăm nom thuốc men và dắt bà đi Đốc tư. Vĩnh Xuân vui vẻ chịu liền, không lộ ý phàn nàn chút nào hết.

Mẹ chồng với chồng đều xuôi thuận để cho Cẩm Nhung về ở với mẹ rõ ràng chớ có phiền trách chi đâu. Tại sao bà Kinh lại muốn cho Cẩm Nhung về nhà chồng mà ở đừng chịu chật hẹp, bực bội.

Nếu bà chủ sáng suốt thì nghe câu chuyện của bà Kinh rồi hỏi xé bà phải giựt mình hỏi hận rồi lo tìm phương thế mà sửa chữa hoặc ngăn ngừa. Tại bà có tiền mà bà mù quáng quá, bà không thấy xa, nên được nghe chị sui xuôi thuận để cho Cẩm Nhung ở luôn bên này mà nuôi bệnh, tiếp theo lại thấy chàng rẻ cũng không làm khó, thì bà vui mừng rồi muốn trách bà Kinh vô can mà bày chuyện.

Bà Chủ mỗi tuần phải đi Sài gòn với Cẩm Nhung đừng Đốc tư thăm mạch lại. Mà đi bữa trước thì phải ở một đêm rồi bữa sau mới về, vì sợ bà Chủ mệt nên không dám về liền. Phải đi như vậy đến gần ba tháng và phải uống thuốc ngày đêm thêm nữa, mới thấy huyết độ sụt xuống nhiều, hết lo nguy hiểm. Nhưng Đốc tư còn căn dặn phải ăn rau, ăn cá, chớ đừng ăn thịt, và mỗi tháng cũng phải đến cho ông thăm mạch lại một lần cho vững bụng.

Cô Cẩm Nhung trong mấy tháng đi Sài gòn thường đó, hễ đi về thì qua thăm chồng con. Nhưng mắc lo coi cho mẹ uống thuốc, nên qua chơi một lát rồi về, dẫu con vú ở mần hai năm đã thôi rồi. Vĩnh Tân tối ngủ với bà nội, chớ cô cũng không ở đêm mà ngủ với con được.

Cách ít lâu, Vĩnh Xuân đương ngồi làm việc trong tòa BỐ, một anh lính trạm của sở Dây Thép đem phát cho thầy một phong thơ, ngoài bao đề tên họ, chức nghiệp và địa chỉ của thầy rõ ràng, lại có dán cò theo luật và có đóng con dấu của Sở Buu Điện Sài gòn. Thầy lấy con dao rọc bao và rút cái thơ ra mà coi. Thơ viết như vậy:

*Thưa thầy,*

*Em không có vinh hạnh được gặp mặt với thầy lần nào. Nhưng em từng nghe người ta tán tụng tài đức của thầy, khen thầy học giỏi mà thanh liêm, đáng mặt giai nhân quân tử.*

*Vì em quý trọng danh giá của thầy, em không để cho tiểu nơn bôi lọ nên em phải đường đột thưa riêng cho thầy hay: cô Cẩm Nhung sắp đem danh giá cao quý của thầy mà bỏ vào đống rác hôi thúi. Thấy vậy em bất bình, nên đường đột mách tin cho thầy hay. Xin thầy cảm tuyệt đừng cho người vợ thầy lên Sài gòn nữa thì mới tránh tiếng xấu được.*

*Trân trọng kính chào thầy.*

*Một phụ nữ biết kính trọng danh thơm của quân tử.*

Thơ ký tên lằng quằng đọc không được, mà cũng không có biên địa chỉ của người gởi.

Vĩnh Xuân ngồi coi đi coi lại tới ba lần, rồi dứt thơ vào bao, xếp đề vào túi, mồ hôi rịn ướt trán, thầy ngẩn ngơ, cứ ngồi suy nghĩ, không làm việc nữa được.

Thầy là người sáng suốt, ngày xuất thân đi làm việc cho tới bây giờ gặp chuyện chi dầu rắc rối cho mấy đi nữa, thầy cũng phân đoán dễ dàng. Mà đến việc này thuộc về gia đạo, về danh dự của thầy, thì thầy lại bối rối, không biết thiệt hay giả, quấy hay phải.

Thầy nhớ cách mấy tháng trước bà Kinh có trách thầy để vợ thông thả quá. Phải vợ thầy xuống dốc đã gần rớt vào hồ, nên người ta thương thầy mới cho thầy hay đừng thầy nín lại hay không? Hay là người ta ghét thầy hoặc ghét vợ thầy, nên rơi thơ làm xào xáo trong gia đình của thầy? Nửa tinh nửa nghi, thầy không dám quyết đoán, sợ đoán lầm mà mắc mưu kẻ

gian. Thầy nghĩ ông Kinh lớn tuổi lại lịch lãm hơn tình, vậy để tôi bàn tính với ông rồi sẽ liệu.

Tuy đã nhứt định như vậy mà Vĩnh xuân cũng chưa an trí, trưa về ăn cơm không biết ngon, rồi nằm ngủ cũng không được, cứ nhớ đến bức thơ ác nghiệt đó hoài.

Có phải vì người ta thiệt thương mình, thấy vợ mình lên Sài gòn ta bà sanh chuyện tôi tệ sao đó, nên người ta lén cho mình hay riêng, đặng mình biết mà đề phòng hay không ? Hay là vì người ta ghét mình, muốn phá rối gia đạo mình, nên bày chuyện mà làm cho chồng nghi vợ trác nết, vợ phỉn chồng nói gian, vợ chồng rầy rà rồi rời rã.

Thơ gởi tại nhà Dây Thép Sài gòn. Mình có người bạn. thân nào ở trên Saigon đâu, mà bạn thương nên đem việc quan hệ như vậy mà nói giùm cho mình biết.

Thình danh của mình có lớn lao gì đến nỗi người xa xuôi, ở tới trên Sài gòn cũng kính trọng nên gia công bào chữa ?

Bức thơ này có thể người ở Mỹ Tho viết rồi đem lên nhà Dây Thép Sài gòn mà bỏ vào thùng thơ cũng được vậy.

Vĩnh Xuân suy nghĩ đủ cách nhưng không dám chắc cách nào là phải, đành dẫn lòng đợi tới rồi sẽ bàn với ông Kinh Lương.

Ăn cơm chiều rồi, Vĩnh Xuân ngồi tại bàn Viết, lấy thơ hồi sớm mơi ra mà xem lại nữa. Thầy đọc thơ rồi, ngó mấy chữ di bút của cúc Hương, thâm vái nàng giúp cho thầy sáng suốt mà gỡ rối cho khỏi lem luốc thình danh, mà cũng không oan ức ai hết.

Đợi bà Hương vẫn đem Vĩnh tân vô trong mà dỗ ngủ, thầy Vĩnh xuân mới xếp bức thơ để vào túi rồi khép cửa đi lại nhà ông Kinh.

Vợ chồng ông Kinh đương nằm trên ván mà nói chuyện, ông ngồi dậy tiếp Vĩnh Xuân, bà vô trong biểu nấu nước đặng chế trà mới.

Vĩnh Xuân vừa ngồi liền rút phong thơ trong túi ra mà đưa ông Kinh, không nói chi hết.

Ông Kinh ơ hờ, không hiểu thơ của ai gởi, nói chuyện gì. Ông xem sơ ngoài bao rồi rút bức thơ ra mà đọc. Vĩnh Xuân ngồi ngó ông trân trân, thấy ông nhú chơn mày, xem thật kỹ, xem hết rồi xem lại một lần nữa. Ông mới để bức thơ trước mặt và bình tĩnh hỏi:

- Thầy thông được thơ này bao giờ ?
- Được trong buổi đầu sớm mơi.
- Thầy coi chữ ký tên đây, thầy biết ai gởi không?
- Ký bậy bạ, lằng quằng làm sao mà biết cho được. Họ rơi thơ, họ đâu dám ký tên thiệt, lại cũng không có biên địa chỉ cho tôi biết. Nếu tôi biết tên người gởi là ai ở chỗ nào, thì tôi sẽ tìm đến mà hỏi cặn kẽ. Tại không biết nên từ hồi sớm mơi tới giờ tôi rối trí quá, không biết nên tin hay là nên xé bỏ.
- Xin thầy đừng nóng, để thủng thẳng mà suy nghĩ cho kỹ.
- Tôi xét đủ mọi bề. Tôi dòm bề nào cũng tối đen. Tôi không biết thiệt hay giả. Tôi muốn hỏi ý kiến ông coi bây giờ tôi phải làm sao.

Ông Kinh suy nghĩ rồi cầm bức thơ xem nữa. Bà Kinh bung bình trà ra rót bốn chén chung. Bà thấy ông đọc thơ, bà hỏi thơ của ai đâu mà lại ban đêm. Vĩnh Xuân mới thuật sơ câu chuyện cho bà nghe, thầy nói rằng thơ của ai trên Sài gòn gởi hồi sớm mơi cho thầy hay vợ thầy toan làm lem luốc danh dự của thầy và khuyên thầy đừng cho vợ thầy đi Sài gòn nữa.

Bà Kinh nghe nói như vậy, bà vừa kéo ghế mà ngồi vừa nói nhỏ :

- Thầy thông thấy chưa ? Cách mấy tháng trước tôi sợ sanh chuyện không tốt, nên tôi có khuyên thầy đừng để cô thông thong thả quá như vậy. Coi bộ thầy không tin tôi. Bây giờ có chuyện lôi thôi rồi đó.
- Vợ tôi vốn con nhà giàu sang, từ nhỏ chí lớn sung sướng quen rồi. Ở với tôi thì chật hẹp tù túng rên nó muốn về ở bên Chợ Cũ mà tiếp dưỡng sức khỏe. Phận tôi nghèo, tôi phải chịu cực đã đành. Vợ tôi có tội gì mà tôi buộc nó phải chịu cực khổ với tôi. Mấy tháng nay bà già tôi đau, bà xin để vợ tôi ở bên đặng chăm nom thuốc

men cho bà và dắt bà đi coi mạch. Tôi nữ lòng nào mà cảm cảm không cho vợ tôi nuôi bà già nó đâu.

Ông Kinh cười mà nói:

- Nếu nói cho ngay thì thiệt thầy không màng gì đến vợ nên thầy mới dễ quá như vậy.
- Không, ông Kinh à. Thà tôi mất vợ, chứ tôi không chịu làm buồn cho vợ, mà cũng không chịu ở bất nghĩa với mẹ vợ. Tôi muốn vui có lẽ nào tôi lại ép người ta phải buồn. Tôi muốn ở có hiếu với mẹ tôi, có lẽ nào tôi ép người ta phải thất hiếu với mẹ người ta. Chỗ mình không muốn, mình chẳng nên buộc người ta phải muốn. Vậy mới công bình chớ.
- Thôi, để bàn về bức thơ này coi. Bây giờ thầy tính làm sao đâu, thầy nói nghe thử coi.
- Tôi tính không ra, nên tôi mới đem lại mà cầu ông bà phân xử giùm.

Bà Kinh nóng nảy, nên bà nói: “Có gì đâu mà tính không ra. Thầy thông đem thơ đưa cho bà Chủ xem rồi bắt cô thông ở bên này, và không cho cô đi Sài gòn nữa. Làm như vậy thì dứt chuyện. Nếu bà Chủ biết sợ xấu hổ thì bà chịu liền, chịu mà lại mừng nữa, Còn nếu bà cãi lẫy và bình con, tức thị bà có ý xúi con hư, thì thầy thông làm êm mà về, đừng thêm cát nghĩa phải quấy gì hết. Có chữa thì phải để. Sau có đổ bể tùm lùm thì bà Chủ lãnh trách nhiệm. Nói thiệt mà nghe, nếu người ta có chê cười xấu hổ thì mẹ con bà Chủ mang xấu, chứ thầy thông với chị Hương bên này không xấu gì”.

Ông Kinh nói: “Nóng quá như vậy không nên. Thơ viết mà không biên tên cho rõ ràng, lại cũng không biên địa chỉ, tức thị là thơ rơi. Thơ rơi không đáng tin. Không biết chừng người nào đó họ giận bà Chủ, hoặc ghét cô Cẩm Nhung, nên đặt chuyện mà phá đám. Mình không xét cho kỹ, đem thơ cho bà Chủ coi, làm lỡ vỡ, bà Chủ với cô Cẩm Nhung hổ thẹn với thầy thông, mà thầy thông cũng mang tiếng ghen tương, hai bên nghi kỵ nhau, mất hết niềm hòa khí. Té ra mình mắc mưu gian của thằng điếm nào đó”.

Vĩnh Xuân nói:

- Giọng nói trong thơ dường như giọng nói đàn bà.
- Người ta yêu ma lắm, tin làm sao được. Đàn ông mà họ giả giọng đàn bà không được hay sao? Nhưng thơ tuy gởi tại Sài gòn, song tôi chắc người Mỹ Tho viết. Trên Saigon làm sao họ biết rõ tên họ của thầy với cô Cẩm Nhung, làm sao họ biết chức nghiệp với địa chỉ của thầy, làm sao họ biết Cẩm Nhung đi Sài gòn thường nên xin thầy cấm. Tôi nghĩ người viết thơ đó ở bên phía Chợ Cũ, Bến Tranh hoặc Chợ Gao, là mấy chỗ có bà con bên vợ thầy ở. Có lẽ mấy bà con đó mượn oai thế của thầy mà hồng hách thiên hạ, nên người ta dùng kế ly gián làm cho thầy bỏ vợ đặng bà con bên vợ hồng giò chơi.
- Ông nghi cái đó có lẽ đúng. Như lúc tôi mới cưới vợ được ít tháng, chú Hương thân Quế cậy tôi nói với thầy Cai cho chú làm thôn trưởng, còn anh hai Thăng bên Bến Tranh cậy tôi giúp về việc ảnh tranh ranh vườn với người ta. Tôi có nói giúp gì đâu, mà cách ít ngày Hương Quản Bến Tranh xin lỗi tôi, ảnh nói ảnh không dè Hai Thăng bà con với vợ tôi, chừng ảnh hay thì ảnh xử êm rồi, không dám động tới ranh đất Hai Thăng nữa. Còn thầy Cai Chợ Gao cách vài tháng sau thầy cho tôi hay thầy đã biểu cử Hương Thân Quế làm Thôn Trưởng xong rồi. Rõ ràng họ lợi dụng oai thế của tôi quá.
- Còn việc cái thơ này tôi muốn thầy cất để dành đặng dò tánh tình cô thông lại rồi sẽ hay đừng nói cho ai biết gì hết. Nếu thiệt cô thông có ngoại tình, thầy dò thầy biết được mà.
- Có ở bên này đâu mà dò. Chừng bốn tháng nay có về thì về chơi một lát rồi đi, không có ngủ bên này đêm nào hết.



- Thốt thì bữa nào cô có về thầy nói cho cô biết thầy không bằng lòng cô đi Sài Gòn nữa. Thầy nói mà phải liết mắt có sắc mặt cô thế nào. Người có tật hể nói động tới nhược điểm của họ thì họ biến sắc.
- Vợ tôi đi Sài Gòn mới về hôm kia. Nó qua thăm nó nói khỏi đi Sài Gòn mỗi tuần nữa. Đốc tờ biểu đợi đúng một tháng sẽ lên cho ông thăm mạch lại.
- Thầy cứ cấm. Đùng cho đi, biểu kiếm người khác đi thế coi cô dám cãi hay không. Vậy chớ Ba Khai đi với bà Chủ không được hay sao.
- Được. Để tôi dọ thử coi. Chuyện này tôi với ông bà biết mà thôi. Tôi xin giấu má tôi, ông bà đùng nói chi hết. Má tôi hay má tôi buồn, chớ không ích gì.

Vĩnh Xuân xếp thơ bỏ vào túi, uống ít chén nước rồi về.

Cách năm ngày sau cô Cẩm Nhung đi xe ngựa qua thăm chồng con. Vĩnh Xuân đi làm về thầy thấy vợ thì ngó ngay mặt vợ mà hỏi:

- Hôm nay em có đi Sài Gòn nữa hay không ?
- Không. Mà hôm nay mới được có một tuần lễ. Ông Đốc tờ dặn đúng một tháng rồi má sẽ lên đặng ông coi mạch lại. Còn hơn ba tuần nữa em mới đi với má.
- Chùng má đi nữa, em cậy anh Ba hay là người nào khác đi với má. Em kiếm có má xin ở lại nhà, em đùng đi.

Cô Cẩm Nhung ngạc nhiên. Cô ngó chồng, thấy chồng cũng ngó nhìn cô trân trân, thì cô biến sắc, và day mặt chỗ khác mà hỏi:

- Tại sao anh không cho em đi với má nữa.
- Không phải qua không cho em đi với má. Qua không muốn cho em đi lên Sài Gòn nữa chớ.
- Tại sao vậy ?
- Vì có tiếng đồn nhiều chuyện lắm. Qua sợ em mang tiếng, nên qua khuyên em tránh Sài Gòn thì tốt hơn.

Cô Cẩm Nhung buồn hiu cúi mặt ngó xuống gạch nói nhỏ:

- Em có làm gì đâu mà họ đồn. Đi dọc đường thì đi với má, lên trên ở nhà anh Hai, chị Hai. Đi coi mạch thì có má rồi đi mua thuốc cũng vậy. Anh hỏi má coi, có phải vậy hay không?
- Hỏi làm chi ? Tiếng đồn thẩu tai qua, nên qua dặn trước cho em tránh. Nếu em không sợ tiếng đồn đó, thì em cứ đi.
- Anh đã nói như vậy em còn đi làm chi nữa, tháng sau má đi, em cậy anh Ba đi với má. Em ở nhà coi nhà thế cho anh.

Vĩnh Xuân vô trong thay đồ đặng ăn cơm.

Cô Cẩm Nhung nói trước khi lên xe qua đây cô đã ăn cơm sớm bên nhà rồi, nên cô từ già mà về đặng lấy thuốc cho mẹ uống. Vĩnh Xuân đứng trong nhà ngó theo vợ, thấy vợ lên xe mà ngồi, mặt buồn ngiễn, như con chim bị tên.

Vĩnh Xuân biết đã bắn trúng chỗ nhược của vợ rồi thì thầy bắt nhẫn, vì động lòng trắc ẩn nên ngồi ăn cơm với mẹ thầy cũng mất vui.

Đến tối thầy lại thuật chuyện thử lòng vợ cho ông Kinh và bà Kinh nghe, thầy nói bức thơ người ta gởi cho thầy đó không phải là thơ cáo gian, còn vợ thầy đã rớt xuống vũng sình lầy rồi, làm sao mà vớt lên được, mà vớt rồi để ngồi đâu.

Cả ba người đều bó rôi, không biết phải xử trí cách nào cho cao mà cũng cho êm. Ông Kinh với Vĩnh Xuân thì ôn hòa nên muốn thỏa thuận. Còn bà Kinh thì nóng nảy nên muốn khuấy rối đặng bỏ ghét. Ba người bàn tính gần nửa đêm mà chưa tính ra một giải pháp nào cho vừa ý.

Vĩnh Xuân mới nói: “Chuyện đó còn có đó. Không nên tính gấp rồi sau ăn năn. Vậy tôi xin huờn ít bữa cho trí bình tĩnh, rồi sẽ lấy công tâm nhà xử. Huớng chi vợ tôi đã có nói nó không đi Sài Gòn nữa. Vậy thì nên đợi coi tháng tới bà già tôi đi tuần mạch, vợ tôi chịu ở nhà như lời tôi nói đó hay không”.



Qua tuần sau, bữa thứ năm, Vĩnh Xuân tiếp được một phong thơ nữa, thơ cũng có dán cò hản hời và cũng đóng con dấu tại sở Bưu Điện Sài Gòn. Thơ viết như vậy:

*Thưa thầy,*

*Cách chừng 10 bữa rồi, em có gửi cho thầy một cái thơ yêu cầu thầy đừng cho cô Cẩm Nhung lên Sài Gòn nữa. Em chắc thơ ấy không tới tay thầy, bởi vì sớm mới thứ hai tuần này cô Cẩm Nhung còn đi Sài Gòn nữa, lần này cô đi một mình, chớ không có mẹ, cô ở đến sáng thứ ba cô mới về.*

*Một lần nữa, em trân trọng yêu cầu thầy đóng chuồng mà nhốt cô Cẩm Nhung lại, đừng cho hết phá gia cang của một cặp vợ chồng người bạn của em, đương thương yêu đầm ấm với hai đứa con thơ ngây khờ khạo.*

*Em thua thiệt, vì em kính phục danh giá của thầy lắm, nên sáng thứ ba em mới để đầu tóc cho Cẩm Nhung đi về. Nếu cô còn lên Sài Gòn một lần nữa thì cô sẽ về với đầu trọc.*

*Trân trọng kính chào thầy.*

*Một phụ nữ kính trọng thầy.*

Được bức thơ trước, Vĩnh Xuân còn nghi ngờ chưa chịu tin. Chừng gặp vợ, thầy dò ý, thấy sắc diện của vợ thất thần thì thầy hỏi ôi quả quyết, không còn nghi gì nữa. Bây giờ được thêm bức thơ này thì thầy tỉnh quoco, không bối rối chi hết, bởi vì lúc này thầy cũng như người bị cháy nhà. Thầy đã thấy ngọn lửa bốc lên cháy mái trước rồi, nếu người ta cho hay thêm lửa cháy luôn mái sau nữa thì thầy dư biết đó là sự dĩ nhiên, không có chi lạ.

Vĩnh Xuân bình tĩnh mlư thường. Đến tối mới lại đưa bức thơ thứ nhì này cho vợ chồng ông Kinh xem. Cẩm Nhung hứa không đi Saigon với mẹ nữa, mà người ta cho hay sáng thứ hai này cô lên Saigon một mình ở tới sáng thứ ba mới về. Thiệt cô có đi như lời người ta nói trong thơ đó hay không? Bà Chủ có sai cô đi hay không? Đi có chuyện gì? Hay là cô kiếm cớ mà đi thông tin cho nhơn tình hay việc kín đã đổ bể, và hỏi coi bây giờ phải làm sao. Được biết tình nhơn của cô đã có vợ lại có tới hai đứa con. Ai đó? Tên gì? Làm nghề gì?

Có mấy câu chuyện đó mà Vĩnh Xuân bàn cãi với vợ chồng ông Kinh gần hai giờ đồng hồ. Rút cuộc ba người thỏa thuận với nhau như vậy: sáng bữa sau bà Kinh đi một mình qua nhà bà Chủ, nói dối rằng qua Chợ Cũ có việc, rồi sẵn dịp ghé thăm bà, nên không có rủ bà Hương văn đi. Nói chuyện rồi dò dẫm coi thiệt thứ hai Cẩm Nhung có đi Sài Gòn ở tới thứ ba mới về hay không? Đi với ai? Đi có việc chi? Dọ việc đó cho chắc đừng thêm bằng cớ mới bắt tội Cẩm Nhung thất tiết với chồng được.

Bà Kinh tuy trọng tuổi, song bà vẫn còn lạnh lẽo như lúc thanh xuân, làm việc chi bà cũng hăng hái tận tâm, nhứt là việc của Vĩnh Xuân, bà coi cũng như việc nhà của bà, bởi vì mấy năm nay vợ chồng bà yêu quý Vĩnh Xuân chẳng khác nào em cháu trong nhà. Vĩnh Xuân buồn thì bà không thể vui được.

Sáng bữa sau, ông Kinh đi làm việc rồi thì bà Kinh tuốt qua Chợ Cũ mà thăm bà Chủ Thiệu. Đi dọc đường bà suy nghĩ coi phải làm cách nào mà dò dẫm đừng biết cô Cẩm Nhung có đi Sài Gòn hôm thứ hai hay không. Việc tuy dễ mà khó, bởi vì nếu hỏi ngay sợ người ta nghi rồi họ giấu. Khi bước vô nhà, bà không chắc sự dò dẫm của bà của bà sẽ được thành công. Chẳng dè ở cà rà nói chuyện minh mông chơi với bà Chủ, rồi lân la lại ngồi gần một bên Cẩm Nhung rna thuật cách cháu Vĩnh Tân khôn ngoan, bà Kinh được nghe, được thấy nhiều điều quá sự mong mỏi. Sự nghe thấy đó làm cho bà ứa gan, xốn mắt, nên bà về tới nhà từ hồi 10 giờ, bực tức, phiền não, giận hờn, nằm ngủ không được, cứ ra mà ngóng trông ông Kinh với Vĩnh Xuân.

Bà Kinh dựa cửa đứng ngó ra đường, mặt mày khi giận, khi buồn. Không giận không buồn sao được. Nói cho Vĩnh Xuân chuyện cưới vợ, bà đã mệt trí hết sức. Mai mới cho Vĩnh Xuân cưới được gái đẹp và giàu, bà còn phải phí công lao nhiều lắm nữa. Bà giúp cho Vĩnh Xuân cất được một tòa nhà đẹp đẽ, bà chắc Vĩnh Xuân sẽ được an vui trăm năm; nào dè cái

nhà ấy tình cờ sụp đổ làm cho công phu của bà hoá ra vô ích, thế thì làm sao mà bà không buồn, không giận.

Thấy ông Kinh với Vĩnh Xuân về gần tới, bà Kinh bước ra nói: “Thầy đi thẳng vô đây, thầy thông, vô đặng tôi nói chuyện một chút”. Bà xây lưng đi liền vô nhà, đợi hai người vô rồi, bà lắc đầu mà nói: “Hư hết rồi, thầy thông ơi ! Còn gì nữa mà kể !”.

Vĩnh Xuân châu mày, vừa kéo ghế mà ngồi, vừa hỏi:

- Sao mà hư ? Hư cái gì ?
- Bữa thứ hai con Cẩm Nhung có đi Saigon, đi một mình.
- Ai nói với bà ?
- Bà Chủ. Tôi qua tôi thấy có để mấy ve thuốc. Có ve chưa khui mà uống. Tôi hỏi thuốc này Chợ Mỹ có bán hay không. Bà Chủ nói không có, phải lên Sài gòn mà mua, rồi bà vui miệng bà nói có hai thứ thuốc gần hết, nên hôm thứ hai bà phải sai Cẩm Nhung đi Sài gòn mua đem về đó.

Ông Kinh nói: “Nếu vậy thì bức thơ thứ nhì đáng tin rồi”.

Bà Kinh nói: “Còn việc này nữa. Tôi nhớ bốn năm tháng nay Cẩm Nhung không có ngủ bên này đêm nào hết, phải hôn thầy thông.?”

Vĩnh Xuân gặc đầu nói: “Phải. Ban ngày có qua thì cũng chơi giấy lát rồi về, chớ không ở lâu”.

Bà Kinh nói: “Cha chả. Vậy mà Cẩm Nhung có ghen rồi thầy thông à !

Vĩnh Xuân trợn mắt mà hỏi:

- Thiệt hôn ?
- Thiệt chớ. Có chữa hơn ba tháng rồi. Tôi qua thì Cẩm Nhung bận áo vắn, nên chi thấy bụng. Tôi lại ngồi một bên. Thấy cặp mắt chao vao, còn chớn thủy nhay xoi xói. Đàn bà có thai thấy thì biết liền.

Vĩnh Xuân vụt đứng dậy đi vô, không nói gì nữa hết.

Ông Kinh đi vô trong thay đồ. Bà Kinh coi dọn cơm. Ông Kinh nói làm bầm. ”Giàu sang ! Giàu sang! Vậy mà thiên hạ mê dữ ! Khốn nạn ! Khốn nạn cực điểm !” .

Bữa đó cũng như thường lệ, đến xế ông Kinh Lương thay đồ rồi ngồi chờ Vĩnh Xuân lại đặng đi làm việc với nhau một lượt cho vui. Gần tới giờ hầu mà chưa thấy Vĩnh Xuân, ông bèn bước lại kêu thầy. Vĩnh Xuân cũng đã thay đồ rồi, nhưng thầy ngồi tại bàn viết, đương chong mắt nhìn bút tích của Cúc Hương, dường như mặc niệm mà trông cậy bạn khuấy mặt chỉ giùm đường lối đặng đi cho khỏi làm, khỏi lạc. Thấy dạng ông Kinh ngoài cửa, thầy giựt mình nhớ lại cuộc đời cơm áo hằng ngày, thầy lật đật đứng dậy đi liền với ông Kinh, cứ ngó trước mặt mà đi, không nói chi hết.

Ông Kinh biết Vĩnh Xuân đương bối rối, ông không dám nhắc tới việc Cẩm Nhung. Chùng đi gần tới cửa Tòa Bó, thành linh Vĩnh Xuân nói: “Tôi nay tôi sẽ cậy ông bà phân xử giùm việc nhà của tôi. Thiệt khó quá, tôi không biết phải xử trí cách nào cho thỏa thuận mà rẽ phân, tôi khỏi mang tiếng đại khờ, mà người ta cũng khỏi bị chê cười xấu hổ”.

Ông kinh nói: “Minh lo phận mình, còn chuyện của họ thì họ làm sao họ làm, hơi nào mà lo”.

Chiều ăn cơm rồi, vợ chồng ông kinh đợi tối một lát mới lại nhà Vĩnh Xuân. Ông Kinh thì bình tĩnh như thường, còn bà Kinh thì sắc mặt đầm đầm, không còn những nét bải buổi, vui vẻ như cũ.

Vợ chồng ông Kinh bước vô thì thấy Vĩnh Xuân ngồi tại bàn viết, Vĩnh Tân đứng một bên, hai tay ôm bấp về cha mà nói chuyện líu lo, còn bà Hương vẫn thì Ngồi trên ván gỗ con ngó cháu vui cười, hí hờn.

Trông quang cảnh gia đình đầm ấm như vậy, ông Kinh bắt nhẫn nên lạnh ngắt trong lòng, thâm tiếc hạnh phúc của người bạn tri âm rồi đây sẽ tiêu tan, chỉ để lại thêm một vết thương tâm phải mang trọn đời, cũng như vết thương cũ hàn không lành, chữa không dứt.

Vĩnh Xuân lật đật đứng dậy mời ông Kinh ngồi bàn giữa, Vĩnh Tân bỏ cha chạy lại đứng một bên bà nội. Bà Kinh vói bông cháu để trên ván, rồi ngồi một bên vuốt ve.

Bà Hương vẫn biểu Vĩnh Tân nằm đặng bà quạt cho mà ngủ, rồi bà hỏi bà Kinh:

- Hồi sớm mời thầy bà kêu xe đi đâu đó vậy ?
- Đi qua bên Chợ Cũ.
- Phải tôi hay bà qua Chợ Cũ tôi đi với bà đặng đem Tân qua thăm ngoại nó.
- Thôi, thăm viếng làm chi. Bà Chủ có nhớ cháu ngoại thì bà qua đây. Có luật gì buộc chị phải đem cháu đi thăm bà.

Ông Kinh hỏi Vĩnh Xuân:

- Hôm nay thầy thông có nói chuyện thơ từ đó cho chị Hương vẫn nghe hay chưa ?
- Chưa. Tôi sợ má tôi buồn nên tôi không dám nói.
- Nói phứt cho rồi, còn giấu làm chi nữa.

Bà Hương vẫn hỏi bà Kinh:

- Chuyện gì vậy ? Sao lại giấu tôi ?
- Để thầy thông thầy nói cho chị nghe. Mỏ phứt mục ghê đi thầy thông. Còn mong mỗi sự gì nữa mà dung dưỡng. Nó đã tầy uầy rồi.

Vĩnh Xuân buồn bực nó: “Thưa má, việc nhà rối lăm. Vì con sợ má buồn nên hôm nay con không dám nói cho má hay. Mà cũng vì hôm nay con nghe phong phanh chớ chưa dám chắc. Bữa nay con có đủ bằng cứ rồi, không sợ nghi lăm nữa. Vậy con phải tỏ thiệt cho má rõ. Mẹ thằng Tân lấy trai má à ...”

Bà Hương vẫn la lớn:

- Úy ! Trời đất ơi ! Có thiệt như vậy hay không con ? Đừng nói oan cho nó, xấu hổ nó tội nghiệp lăm.
- Con sợ oan, nên con dò hỏi kỹ lưỡng lăm. Để con nói má nghe. Từ ngày vợ con sanh thằng Tân rồi thì nó lấy cứ cần dùng thanh khí đặng bồi bổ sức khỏe, nên ban đầu nó về ở bên nhà thường hơn bên này. Trót năm sáu tháng đây bà gia con bệnh, nó xin ở luôn bên nhà đặng săn sóc và mỗi tuần đưa lên Sài gòn đặng đốc tợ tiêm thuốc. Cách chừng mười bữa rày con có tiếp được thơ, của một người nào trên Sài

gòn không biết, gởi cho con hay vợ con lên trên làm việc tồi bại và khuyên con nếu muốn giữ danh giá cho vẹn toàn, thì đừng cho vợ con đi Sài gòn nữa. Vài bữa sau, vợ con qua thăm. Con dặn đừng đi Sài gòn nữa. Nó nghe dặn như vậy thì nó tái mặt, làm cho con phát nghi đã đụng chạm đến chỗ bí mật của nó rồi. Nó bối rối, nhưng nói bà gia con một tháng mới đi tiêm thuốc một lần, chớ khỏi đi mỗi tuần nữa. Nó lại hứa tháng tới bà gia con đi thì nó cậy anh Ba nó đưa đi, nó ở nhà coi nhà. Té ra hôm qua con có được cái thơ thứ nhì cũng ở trên Sài gòn gởi nói bữa thứ hai vợ con có lên, nó đi một mình, ở tới sáng thứ ba mới về. Trong thơ người ta nói vì sợ phạm danh giá của con nên người ta để cho nó về. Nếu nó còn lên nữa, thì thì người ta sẽ xõn đầu tóc của nó, không vị tình con nữa.

- Họ gởi thơ nói như vậy mà biết có đi hay không. Nó đã hứa với con rồi, cớ lẽ nào nó dám đi.

Bà Kinh tức quá, bà dần không được nữa, nên bà nói:

- Có đi thiệt chị à. Hồi sớm mời tôi qua bên tôi dạo, bà Chủ nói với tôi đây không chắc hay sao. Tôi hỏi thăm thuốc men. Bà nói dưới này không có bán. Hết hết thuốc thì phải lên Sài gòn mà mua. Cẩm Nhung mới đi hôm thứ hai, nó mua đem về đó.
- Như vậy thì chắc rồi.
- Còn gì nữa mà sợ oan ức ?
- Mà mẹ thằng Tân lấy ai trên Sài gòn ?
- Thơ không có nói lấy ai, chỉ nói phá gia cang của một người có hai đứa con thơ.
- Chuyện kỳ cục quá. Thiệt tôi nghe như sét đánh bên tai vậy.
- Cái này mới khổ lung nữa chớ. Cẩm Nhung có chữa chị à. Hồi sớm mời qua bên tôi ngồi một bên nó, tôi thấy rõ ràng. Nó có chữa hơn ba tháng.
- Bà thấy vậy hay sao ? Hôm qua nó thăm lần chót đây, tôi thấy bộ tịch nó tôi cũng nghi có thai. Nhưng tôi nghĩ mấy tháng nay nó có gần gũi với chồng nó đâu mà có nghén được, nghĩ như vậy rồi tôi bỏ qua.
- Thầy thông nói bốn năm tháng nay Cẩm Nhung về thăm giây lát rồi đi về bên chớ ngủ bên này đêm nào đâu. Vậy thì nó lấy trai nên có chữa đó chớ gì. Mà coi thế nó mê lắm, bởi vậy nghe thầy thông cấm không cho đi Sài gòn nữa, vậy mà cũng lén đi cho được, chắc đi đặng thông tin cho tình nhơn hay chồng đã nghi rồi không còn được thông thả nữa.
- Cha chả, việc rối rắm quá, bây giờ phải tính làm sao đây ?
- Chị là mẹ chồng. Quyền quyết định về phần chị, bởi vậy tôi với ông Kinh lại cho chị hay coi chị liệu lẽ nào.

Bà Hương vẫn bối rối, ngó xuống ván thấy Vĩnh Tân đã ngủ rồi, nằm coi thơ thối, vô ưu vô lự. Bà quạt cho cháu ít quạt rồi nói: “Thiệt khó liệu quá. Nhờ ông bà làm mai, tôi được Cẩm Nhung cho Xuân, tôi mừng hết sức. Tôi nghèo mà làm sui với nhà giàu có sang trọng. Chị sui tử tế, con dâu dễ thương, được như vậy đã có phước lắm rồi, còn ước mơ sự gì nữa. Không đầy một năm, dâu tôi nó sanh cho tôi một đứa cháu nội, phước nhà tôi càng thêm lớn, lòng tôi càng quý trọng con dâu. Tôi được vui, tôi không nỡ làm cho dâu buồn, bởi vậy đối với nó tôi cư xử hết sức dễ dàng, tôi cho nó thông thả, muốn về bên nhà chường nào cũng được, về rồi muốn qua chường nào cũng được. Tôi có dè sợ dễ dàng của tôi mà sanh tai hại như vậy đâu. Tôi nói thiệt, mất con dâu quý tôi tiếc lắm, ngặt người đàn bà có chồng mà sanh ngoại tình, thì chồng làm sao dám lân la gần gũi nữa, gần gũi rồi thiên hạ coi ra gì. Hồi trước ông với bà thương con tôi, nên xe tơ kết tóc giùm cho nó. Bây giờ rui có chuyện như vậy, xin ông bà cũng làm ơn gỡ rối giùm, cho Xuân tôi khỏi xấu hổ, khỏi buồn rầu. Nghĩ việc đời tôi đừng dùng dụng. Chồng con sờ sờ đó mà đành bỏ hết đi lấy người khác được. Lòng dạ như vậy không biết sao mà nói. Con nhà giàu sang mà còn vậy, đến hạng nghèo hèn mới sao ? Phong hoá biến đổi đến thế này thì cang thường luân lý còn gì đâu mà kể ?”.

Bà Kinh nóng nảy, bà rán bình tĩnh ngồi nghe, nhưng lửa phần uất hùng hực trong lòng, bởi vậy bà Hương vẫn vừa dứt lời thì bà không để cho ông Kinh trả lời, bà hốt mà nói: “Thứ đàn bà hư, đã có chồng, có con mà còn lấy trai thì cạo đầu mà trăn nước nó cho rồi, cần gì mà phải liệu. Hồi cụ trào, thứ đàn bà đó bị xử nặng lắm. Người ta buộc hai chun vào hai con voi rồi đánh voi đi đặng xé thầy làm hai. Đời nay dễ quá, nên mới sanh tôi bại. Theo ý tôi, thì con Cẩm Nhung đã hư, không biết thủ trinh, thủ tiết với chồng, thì thầy thông nên đập dít nó cho rồi, còn nghĩ tình nghĩa vợ chồng làm chi nữa. Nhưng không lấy thì phải khuấy cho hôi. Phải làm cho cả dòng họ nó mang xấu rồi sẽ bỏ. Phải trị thói gian dâm cho thẳng tay đặng nêu gương cho người khác sợ mà phải giữ tiết trinh, giữ đạo làm vợ. Cẩm Nhung là con nhà giàu, ngày sau nó hưởng một phần gia tài của cha mẹ. Gia tài đó có mất đâu mà sợ. Nó có con, thì ngày sau Vĩnh Tân cũng được hưởng gia tài của mẹ như mấy đứa con khác. Có mất phần đâu”.

Ông Kinh nói: “Người phải mới quý, chớ gia tài quý gì mà kể. Để thủng thủng mà tính. Bà nó không nên nóng quá rồi sau phải ăn năn. Cẩm Nhung nó thất tiết với chồng, thì thầy thông phải ly dị đã đành. Vợ lấy trai, nó đã hết thương mình, nên nó mới thương người khác được, thế thì còn tình nghĩa gì mà ăn ở với nó. Dầu mình nó cần ngọc hay phết vàng đi nữa, cũng không ai thèm. Ngặt theo luật của mình từ đời Hồng Đức sau luật Gia Long cũng dễ y như vậy, người đàn bà có chồng, nếu phạm một tội nào trong bảy tội có định trong luật, thì chồng mới được để bỏ. Đã vậy mà nếu người vợ đã có chịu tang cho cha mẹ bên chồng, hoặc không còn cha mẹ, anh em đặng trở về mà nương dựa thì luật không cho người chồng để bỏ. Bây giờ tuy Tòa Tây xử hình, xử hộ hết thầy, song sự vợ chồng ly dị, Tòa cũng cứ chiếu luật thất xuất của mình mà phân xử. Cẩm Nhung lấy trai, thì phạm một tội trong luật thất xuất, chồng cũng có thể kiện mà phá hôn thú được. Nhưng trong vụ để bỏ, Tòa thường chăm nom số phận của người vợ, nên kiếm đủ cách mà hòa giải. Bởi vậy để vợ khó lắm, chớ không phải để đâu. Bà nó tưởng muốn để vợ thì làm đơn nói vợ lấy trai rồi Tòa cho để liền hay sao. Đầu mà được. Phải trưng bằng có vợ lấy trai mới được chớ”.

Bà Kinh tức giận nói :

- Thầy thông trình hai bức thơ đó cho Tòa xem. Nài tôi làm chứng, đặng ra giữa Tòa tôi khai bà Chủ có nói với tôi bữa thứ hai đó cẩm Nhung có đi Sài gòn.
- Bằng có và chứng khai như vậy chưa đủ cho Tòa tin. Người ta ghét Cẩm Nhung, người ta rơi thơ mà cáo gian, hoặc chồng muốn để vợ, nên viết thơ mượn người lên Sài gòn mà gởi cũng được vậy. Cẩm Nhung đi Sài gòn mua thuốc cho mẹ uống thì có lỗi gì ? Lấy trai mình phải bắt được quả tang, lại phải có nhà chức trách làm chứng, hoặc mình bắt được thơ tình của vợ gởi cho trai hay là của trai gởi cho vợ, mới thành bằng có được chớ.
- Nói như ông vậy, thì thầy thông phải khoan tay để cho Cẩm Nhung lấy trai hoài hay sao ? Đây rồi nó sanh con, thầy phải bồng mà nuôi nữa sao ? Để vậy mà xấu hổ quá chịu sao được. Lại nó có chữa nữa, phải làm sao cho thầy thông khỏi mang đứa con tội lỗi đó chớ.

Bà Hương vẫn nói: “Tôi nghĩ lại tôi tiếc con Cẩm Nhung quá. Thiệt ba năm nay, đối với tôi, nó không có làm điều chi cho tôi cảm tình hay cảm nghĩa như con Cúc Hương hồi trước. Về tình nghĩa thì nó không bằng Cúc Hương thiệt, nhưng nó không thất lễ với tôi, không dám tỏ ý khinh khi tôi chút nào. Mà nó lại sanh cho tôi được một đứa cháu nội, bao nhiêu đó đủ cho tôi cảm ơn và yêu mến. Nếu nó khờ khạo, rui quấy với chồng nó chút đỉnh, nó biết ăn năn qua xin lỗi với tôi và chồng nó, thì tôi có lẽ động lòng mà hi xả cho nó, bắt nó về ở bên này vậy thôi, đặng chồng vợ hiệp hòa, mẹ con thân ái cho xong.

Bà Kinh cãi:

- Hi xả sao được chị ? Nó lấy trai đã có chữa rồi, chị bắt thầy thông phải rước về mà nuôi hay sao ?



- Tôi dòm thẳng Tân, tôi bắt nạt quá bà à ! Nó có tội lỗi gì mà mới bây lớn mình bắt nó phải lìa xa mẹ, phải dứt tình mẫu tử ! Ngặt Cẩm Nhung đã mang bụng chứa, mình dung cho nó sao được.
- Tại vậy mới khó liệu.

Bà Hương vẫn lấy vạt áo lau nước mắt rồi quạt muối cho Vĩnh Tân.

Ông Kinh nói: “Cái hư của Cẩm Nhung đã đến cực điểm rồi, không thể nào rộng dung cho được. Dầu chị Hương có thương nó cho mấy đi nữa, thầy thông cũng phải phân rẽ. Nếu để nó lán la tới nhà nữa, thì thiên hạ chê cười. Họ sẽ nói thầy thông mê vợ giàu, đến vợ bỏ đi lấy trai mà thầy cũng còn đeo theo, không chịu đoạn tuyệt. Ấy vậy thế nào thầy thông cũng phải kiếm có mà để vợ cho toàn danh tiếng. Nhưng theo ý tôi không nên làm lỡ vỡ cho thiên hạ hay làm chi. Mình nên liệu thế nào rời nhau một cách êm thấm thì tốt hơn. Quay tùm lum đặng cho người ta mang xấu có ích gì cho mình ? Mình lấy bùn mà bôi lên đầu, lên mặt người ta, mình cũng phải lấm tay chút đỉnh chớ khỏi áo được. Thầy thông nghĩ coi tôi nói như vậy có phải hay không ? Ý bà nói vậy nên muốn làm rùm beng cho cả dòng họ nó mang nhục. Làm chi vậy ? Bà Chủ có con, dầu bà cưng con, có lẽ nào bà xúi dục cho con hư hay sao mà oán bà ? Bà con dòng họ cũng vậy, mấy năm nay ai cũng quý trọng thầy thông, tôi tưởng có ai muốn cho vợ thầy hư làm chi, mà mình tính làm cho họ mang tiếng xấu. Ý thầy nghĩ sao đâu thầy nói nghe thử coi thầy thông ?”

Vĩnh Xuân nghiêm nghị, ôn hòa, thủng thẳng nói: “Tôi hiệp ý với ông Kinh lắm. Nãy giờ tôi ngồi nghe ông bà với má tôi bàn tính, tôi suy nghĩ kỹ rồi. Vợ tôi phạm tội lớn quá, tôi không thể nào còn mang cái danh chồng chánh thức của người đàn bà như vậy nữa được. Dầu má tôi có mang ơn Cẩm Nhung hay là có thương phận Vĩnh Tân cho mấy đi nữa, cũng không thể hi xả cái tội lớn của vợ tôi đó được. Còn ý bà Kinh muốn quay cho xấu tất cả thân tộc của vợ tôi, cái đó tôi nghĩ không nên, bởi vì ở đời ai cũng muốn tốt, chớ ai muốn xấu làm chi. Vợ tôi sa ngã, tôi muốn cho đó là sự rủi ro, đó là tai họa xảy ra trong gia đình, cũng như tôi không tránh khỏi, mà bà già tôi, cũng như mấy anh mấy chị, không ai môn hết. Bởi nghĩ như vậy nên tôi không giận vợ tôi mà tôi cũng không nở phiền ai hết”.

Vĩnh Xuân nói tới đó rồi ngừng lại, mắt ngó ngọn đèn, bộ tư lự dường như tìm nhớ việc dĩ vãng xa xôi.

Vợ chồng ông Kinh với bà Hương vẫn đều chong mắt ngó thầy, có ý đợi coi thầy xử trí thế nào mà lại nói không giận, không phiền ai hết.

Vĩnh Xuân nín một chút rồi ngồi xõng lưng lên nói một cách mạnh mẽ: “Vợ tôi sanh trắc nét, nó thất tiết với chồng, là có lỗi nặng. Việc ấy đã đành như vậy. Nhưng nếu xử cho công bình, thì tôi phải nhận định lỗi ấy tại tội gây ra, tại tôi xô đẩy cho vợ tôi té xuống hầm xuống hồ. Trước khi chịu cưới vợ, tôi đã biết lòng tôi đã khô, tình tôi đã cạn. Thế mà muốn cho mẹ vui, tôi cưới vợ về, tôi không lo nhen nhúm lại bếp lửa tình, tôi không biết đan dứ, tôi không thềm ngó ngang đến con vợ mới lớn lên, nó đương khao khát thương yêu; nó mong đợi ở tôi không được, tự nhiên nó phải đi tìm nơi khác. Nếu tôi ăn ở như muôn ngàn người chồng khác, cứ khẩn khít với vợ, chăm nom, khêu gợi tình yên của vợ, thành tâm xây dựng hạnh phúc gia đình đặng vợ chồng chung hưởng với nhau, thì con vợ tôi nó sẽ là một người vợ hiền như ai, có lẽ nào nó đành phụ rẫy người chồng thành thật thân yêu mà ôm cầm sang thuyền khác. Ấy vậy vợ tôi hư, tôi có lỗi trong đó ít lắm là phân nửa. Tôi không được phép giận hờn phiền trách con vợ tôi”.

Bà Kinh nghe Vĩnh Xuân nói xuôi xi, bà không thể nín được, nên bà chận mà hỏi:

- Thầy thông nói như vậy thì bây giờ bỏ qua chuyện này hay sao ?
- Không thể bỏ qua được. Tuy tôi nói vợ tôi hư, tôi có lỗi trong đó, song lỗi của vợ tôi cũng lớn quá, không thể dung được. Bề nào vợ chồng tôi cũng phải rã rời, còn mặt mũi nào mà thấy nhau nữa. Nhưng ý tôi muốn rã rời một cách êm thấm, chẳng cần hờn giận nhau, chẳng nên nói xấu cho nhau.

- Phải thừa kiện mới để bỏ được. Hễ thừa kiện thì phải kể tội lấy trai, chớ giấu sao được. Mà kể tội tức phải nói xấu, rồi tự nhiên phải giận hờn làm sao tính êm cho được.
- Tôi không muốn xướng ra mà kiện xin để. Tôi kiện, tôi phải hài tội của vợ tôi, tự nhiên nó phải mang tiếng xấu. Bỏ vợ, mình không nên nói xấu cho nó, phải để cho nó có thể lấy chồng khác. Tôi muốn vợ tôi nó vô đơn xin để tốt hơn tôi.
- Lấy cớ gì mà kiện thầy được ?
- Có vợ chồng khác tánh ý nên không thuận hòa làm cho gia đạo xào xáo. Vì vậy nên vợ chồng thỏa thuận phân rẽ đường ai nấy đi. Tòa đòi tôi mà hỏi, tôi cũng ưng thuận rẽ phân. Tuy tòa kiếm thể giải hòa nên phải dây dưa vài tháng, nhưng rốt cuộc tòa cũng cho để được.
- Như đảng gái họ không chịu xướng ra mà kiện thì làm sao ?
- Phải nói với họ, nếu họ không chịu kiện thì tôi phải kiện, nếu tôi kiện tự nhiên tôi phải hài tội lấy trai, mà tôi còn phải ngăn cấm chừa sanh đứa con đương mang trong bụng không được để tên tôi là cha. Tôi kiện thì tôi phải nói tùm lum, xấu hổ lắm. Họ muốn che đậy cái nhục, tự nhiên họ phải nghe lời mà kiện, đâu dám để cho tôi kiện ...
- Bây giờ ai đi nói với Cẩm Nhung đây ?
- Tôi cậy bà chớ biết cậy ai.

Ông Kinh nói: “Thầy thông tính như vậy thì hạp với đạo quân tử. Thầy thông không lẽ mang mặt qua Chợ Cũ mà nói chuyện này được. Tôi cũng không thể đi thế cho thầy. Chớ chi ông Chủ Thiệu còn sống thì tôi mới qua bàn tính với ông được. Có một mình bà nó đi thì phải hơn hết. Hồi trước bà nó làm mai. Bây giờ cơm không lành, canh không ngon, thì bà nó phải hòa giải”.

Bà Kinh đáp:

- Ông nó muốn tôi đi thì tôi đi. Tôi có nệ gì đâu. Nhưng qua nói làm sao, phải dạy cho tôi biết dạng tôi nói cho trúng ý.
- Bà nó qua nói chuyện riêng với bà Chủ, đừng cho Cẩm Nhung hay là ai trong nhà nghe. Bà nó phải đem hờ hai cái thơ theo dạng nếu bà Chủ không tin, thì đọc cho bà nghe.
- Tôi có biết chữ quốc ngữ đâu mà đọc.
- À còn chuyện trắc trở đó nữa. Bà không biết đọc thì lấy ra lăm le cho bà Chủ thấy rồi thuật sơ mỗi bức thơ cho bà ấy nghe. Như bà muốn biết rõ thì bà kêu con bà đọc, mà thế nào cũng đừng cho bà lấy hai thơ đó, phải đem về trả lại cho thầy thông dạng chừng kiện ra tòa nếu có cần dùng thì thầy trình ra cho Tòa xem. Còn việc của Cẩm Nhung, bà biết cháo chang. Bà cứ thuật có đầu có đuôi cho bà Chủ nghe. Sau rốt bà nói ý thầy thông đã nhưt định phân rẽ, vì vợ thầy đã lấy trai có chửa, thầy không thể dung tha được. Song thầy không muốn làm tùm lum cho vợ thầy mang xấu, nên thầy khuyên vợ thầy vô đơn xin phá hôn thú. Bà nói y theo ý thầy thông nói hồi nãy đó.
- Nếu bà Chủ bình con, bà cái lấy nói con bà chính chuyên, không có lấy ai hết, nó ăn ở với thầy nên có thai nghén đó, chớ không phải lấy trai, thì tôi phải làm sao thầy thông ?

Vĩnh Xuân châu mày đáp.

- Nếu có lỗi mà còn cượng lý, không chịu nhận lỗi, thì bà nói cho bà gia tôi biết, tôi sẽ vô đơn kiện liền. Mà tôi kiện thì tôi phải nói ngay vợ tôi lấy trai và tôi xin Tòa chứng nhận cái thai trong bụng không phải là con của tôi. Tôi khai tùm lum xấu hổ thì chịu lấy.
- Được tôi hiểu rồi. Như bà Chủ chịu cho Cẩm Nhung kiện xin phá hôn thú, thì thầy có buộc điều chi nữa không ?

- Tôi buộc hai điều này: thứ nhất không được xin bắt con, phải để Vĩnh Tân cho má tôi nuôi, thứ nhì không bắt tôi phải chịu tiền cơm cho vợ tôi mỗi tháng trong lúc Tòa chưa lên án cho ly dị, bởi vì tôi nuôi cơm đặng ăn no rồi đi lấy trai thì kỳ quá.
- Giàu có mà đòi tiền cơm nổi gì. Thầy giao hai phong thơ cho tôi đặng lát nữa tôi mượn ông Kinh đọc lại cho tôi nhớ rồi sáng mai tôi đi.

Vĩnh Xuân lại bàn viết mở tủ lấy hai phong thơ trao cho bà Kinh.

Bà Hương vẫn nói: “Miễn tôi được Vĩnh Tân ở với tôi thì thôi. Mất con dâu tuy buồn, song dâu hư không đáng tiếc. Có vậy mới thấy rõ dâu như con Cúc Hương hồi trước thiệt là khó kiếm. Xuân tôi không chịu kiếm vợ khác nghĩ cũng phải lắm. Nếu Cúc Hương còn sống, thì nó đâu có làm cục lòng như vậy.

Ông Kinh đứng dậy nói: “Thôi, để lời về tôi chỉ cách cho bà nó biết, đặng sáng mai qua nói chuyện với bà Chủ cho hẳn hoi”.

Vợ chồng ông Kinh dắt nhau đi về.

Bà Hương vẫn bông Vĩnh Tân đem vô mừng cho nó ngủ.

Vĩnh Xuân bưng đèn lại bàn viết, ngồi ngó đi bút của Cúc Hương, ngó cả giờ rồi mới đóng cửa đi nghỉ.

Một luồng không khí buồn bực bao trùm từ dãy phố chỗ Vĩnh Xuân qua đến sở vườn của bà Chủ Thiệu.

Buổi sớm mai đó, bà Kinh Lương ngồi xe kéo sang thăm bà chủ Thiệu với sứ nạng truyền một tin tức hư cửa, hại nhà. Bà biết lần đi thăm này bà sẽ xóc giận, gây buồn, chớ không phải đem chuyện vui về mà nói với bà bạn già như lấy lần trước. Tuy biết như vậy song bà đương giận Cẩm Nhung tràn trề trong lòng, nên bà hăm hở quyết trút phứt cái bầu phiền não đó cho rồi đặng xem coi cuộc tóc tơ của bà gây ra nó sụp đổ thế nào, nhưt là coi bà Chủ Thiệu sẽ che đậy thói hư thói của con, hay là bà cũng biết ăn năn hối hận.

Xe dừng trước thềm, bà Kinh thấy ngoài sân im lìm, trong nhà vắng vẻ. Bà không dự, mạnh bước lên thềm mà vô cửa.

Bà Chủ đương nằm một mình tại bộ ván lớn phía trong. Bà lồm cồm ngồi dậy, thấy bà Kinh thì bà nói: “Mời bà đi thẳng vô đây”. Bộ bà không mừng rỡ như trước, mà coi mời ngạc nhiên và ái ngại.

Bà Kinh vô tới không đợi chủ nhà mời, bà cứ ngồi và hỏi: “Bữa nay bà mạnh?”. Bà nói không được mạnh. Bà kéo giở bình rót một chén trà mời khách.

Bà Kinh ngó quanh quất, không thấy Cẩm Nhung, mà cũng không có ai hết. Bà hỏi:

- Cô thông đi Sài Gòn hay sao mà để bà nằm có một mình đây?
- Không. Nó đi ra sau vườn.
- Thấy vắng tưởng cô đi Sài Gòn.
- Có việc chi đâu mà đi.

Bà Kinh muốn mở đầu nói chuyện, nhưng thấy bà Chủ buồn, nên bà không nỡ nói gắp có ý đợi coi bà Chủ có hỏi thăm tới rề hay cháu ngoại rồi bà sẽ chụp lấy đó mà truyền tin chẳng lành. Bà chờ lâu quá mà không thấy bà Chủ hỏi tới rề con, bà mới khởi đầu mà nói: „Bữa nay tôi qua đây trước thăm bà, sau nói chuyện nhà của thầy thông cho bà nghe“. Bà liếc mắt thấy bà Chủ biến sắc và ngó bà trân trân, không nói chi hết, dường như chờ nghe coi khách sẽ nói chuyện gì.

Bà Kinh khi ra đi thì hăm hở cương quyết, mà đến việc thì bà bắt nẫn, nên dự dự, với lấy lá trà tèm rồi nói: „Thầy thông cậy tôi qua đây thưa thiệt cho bà hay, vợ thầy đi Sài Gòn mấy tháng nay làm việc tôi tề tấu tới tai thầy. Thầy buồn quá, thầy muốn qua bàn tính với bà, nhưng nói ra càng thêm đau lòng, thầy không nỡ nói, bởi vậy thầy cậy tôi thay mặt nói dùm“.

Bà Kinh ngừng, có ý dò coi bà Chủ có biết việc con hư hay không. Bà Chủ hỏi: “Thầy thông nghe vợ thầy làm việc chi tôi tề mà thầy cậy bà qua nói chuyện?”

Cửa đã mở rồi, bà Kinh phải đi sấn vào, không còn dự dự nữa được. Bà mới xích gằn lại bà Chủ rồi to nhỏ kể chuyện của Vĩnh Xuân và Cẩm Nhung cho bà Chủ nghe. Bà nói bà Hương vẫn thương dâu, còn Vĩnh Xuân tin vợ, nên mấy năm nay mẹ con để cho Cẩm Nhung

thong thả về ở với bà Chủ, trước bà vui lòng, sau cô sung sướng tẩm thân. Mấy tháng nay vì bà Chủ bệnh nên để cho Cẩm Nhung theo săn sóc bà đặng đưa bà đi Đốc tơ và đêm ngày chăm nom thuốc men cho bà. Cách mười mấy bữa trước, Vĩnh Xuân có được thơ từ Sài Gòn gửi xuống cho hay Cẩm Nhung lên trên làm điều tội bại và khuyên đừng cho cô đi Sài Gòn nữa mà thầy phải mang tiếng xấu luôn với cô. Bữa sau cô qua thăm. Vĩnh Xuân không rầy la, hờn giận, chỉ êm thắm khuyên vợ chẳng nên đi Sài Gòn nữa. Cô hứa chắc cô sẽ vâng lời. Thế mà tuần sau, Vĩnh Xuân được thơ nữa nói Cẩm Nhung còn lên trên nữa, lên sáng thứ hai tới thứ ba mới về. Người ta nói vì sợ động tới danh giá của Xuân; nên không nỡ xỏ đầu Nhung, để cho cô về. Nhưng nếu còn mang bụng chứa léo lên một lần nữa, thì người ta không dung. Thơ lại nói tình nơn của Nhung có vợ lại có tới hai con. Thế mà Nhung mê, ăn nằm đã có thai hơn ba tháng, Vĩnh Xuân nhớ đã gần năm tháng rồi vợ chồng không gần gũi nhau. Vậy thai ấy không phải là con của Xuân, nên thầy cậy bà Kinh qua cho bà Chủ hay và xin bà liệu định dùm cho gấp, đặng thầy khỏi bị thiên hạ cười chê xấu hổ.

Bà Kinh móc túi lấy hai phong thơ ra mà cho bà chủ coi. Bà Chủ ngồi khóc rầm rức, không cần coi thơ, nên bà Kinh bỏ vô túi lại.

Bà Kinh thấy bà Chủ cứ khóc, không nói chi hết, bà phải nói: „Hồi hôm thầy thông mời vợ chồng tôi lại mà nói việc nhà, rồi cậy vợ chồng tôi tính dùm. Thầy nói đàn bà đã bỏ chồng lấy trai đến có chữa thì còn gì mà mong chồng tha thứ. Sự phân rẽ đã đành rồi. Nhưng thầy kính mến bà, thầy nghĩ tình mấy anh; mấy chị, lại tuy vợ có lỗi với thầy, song có sanh cho thầy một đứa con trai, bởi vậy thầy không nỡ quấy cái quấy của vợ ra tùm lum cho cả bà con anh chị bên vợ phải bị họ cười chê xấu hổ. Vợ chồng tôi có biết tính làm sao đâu. Và lại hồi trước tôi làm mai cho vợ chồng kết tóc se tơ. Bây giờ dầu phải rẽ rời, tôi cũng lãnh qua bàn tính với bà. Thầy thông nói như vậy cũng dễ. Thầy nói nếu thầy vô đơn kiện xin phá hôn thú thì thầy phải hài tội của vợ, làm như vậy bên vợ phải mang tiếng tội nghiệp. Thầy muốn vợ thầy vô đơn kiện thầy mà xin để. Tòa đòi hầu thầy chịu để liền thì xong chuyện. Vậy bà tính dùm cho êm thì tốt hơn. Thầy buộc có một điều là để Vĩnh Tân cho thầy nuôi. Thầy không làm khó gì hết“.

Bà Chủ Thiệu cũng vẫn khóc hoài. Nhưng bây giờ bà đã biết được ý tứ của Vĩnh Xuân, vợ hư thì bỏ vợ, chớ không phiền mẹ vợ, cũng không giận lây anh chị bên vợ, thì bà nhẹ bớt nổi lòng, nên bà chậm rãi nói: „Tôi được rể biết điều, tôi tưởng tôi có phước lắm rồi. Tôi có dè con Cẩm Nhung ngu dại quá, nó sanh tâm tác tộ như vậy đâu. Tôi xin bà nói dùm lại với thầy thông, sanh con ai cũng muốn nó nên, chớ ai dại gì mà xúi nó hư. Thầy thông biết nghĩ, nên không giận tôi với mấy anh của Cẩm Nhung, thiệt tôi cảm đức, cảm tình lung lắm. Tôi thừa thiệt với bà, Cẩm Nhung là con út, nên tôi cưng hơn mấy đứa lớn. Gả nó lấy chồng, tôi muốn vợ chồng về ở với tôi cho sung sướng. Thầy thông không chịu tôi có ý buồn. Chừng nó sanh được một đứa con, chị sui tôi vui mừng, mà thầy thông cũng rộng rãi, để cho nó thong thả muốn về bên này chừng nào cũng được. Về ở chơi mấy bữa cũng được. Nó thấy dễ nên ở bên này thường hơn ở bên. Vì cưng con nên tôi mù quáng không thấy cái hại của đạo vợ chồng, tôi chứa nó trong nhà, không nỡ đuổi nó theo chồng, cho trọn nghĩa. Mấy tháng trước tôi bệnh nhiều phải đi Sài Gòn mỗi tuần đặng tiêm thuốc. Thấy Cẩm Nhung rảnh rang tôi mới xin để nó ở luôn bên này đưa tôi lên xuống trên Sài Gòn và đêm ngày chăm nom cho tôi uống thuốc. Nó đi với tôi lên Sài Gòn ở nhà chị Hai nó. Thiệt nó ham coi cải lương, hát bội, hát bóng thứ nào cũng ưa hết. Lên trên ban đêm nó hay rủ con chị nó đi coi hát. Có khi con chị nó mắc, thì nó kêu xe đi một mình. Tôi tưởng nó ham vui nên không để ý“.

Bà Chủ nói tới đó, bà lấy khăn lau nước mắt, lộ sắc giận rõ ràng. Bà Kinh muốn để nghe coi bà Chủ xử trí cách nào, nên bà ngồi chờ không nói chi hết.

Bà Chủ tèm trà mà ăn rồi mới nói tiếp: „Con cháu đời nay bụng dạ nó kỳ lắm, chớ không như chị em mình hồi nhỏ. Nó ham vui chơi, ham loè loẹt, không kể đạo đức, nghĩa nhân gì hết. Tôi banh da xẻ thịt mà để con Cẩm Nhung, tôi chắc tánh ý nó giống tôi nên tôi không lo ngại chi hết. Mà nghĩ nó đã có chồng, có con, chồng nó là người xứng đáng, ai cũng ngợi khen, kính phục, chớ phải người bậy bạ hay sao, bởi vậy tôi không có nghi nó sanh ngoại



tình được. Hôm qua bà qua thăm, bà ngồi nói chuyện với nó một hồi, chừng bà về tôi với nó đưa bà ra cửa. Tôi dòm thấy cái bụng nó lùm lùm. Tôi trở vô và kêu nó lại gần mà hỏi nó có chữa hay sao. Nó đã bật đường kinh nguyệt hai kỳ rồi. Tôi nhớ lại thì ngày tôi có bệnh nó ở luôn bên này, gần năm tháng nay không có ngủ bên chồng nó đêm nào, mà sao nó lại có chữa. Tôi sợ quên, tôi kêu thằng anh Ba nó mà hỏi lại, thì thằng Khai cũng nói năm tháng nay con Nhung ngủ luôn bên này. Tôi cạnh hỏi con Nhung không gần với chồng mà sao lại có chữa được. Nó cứ lặng thinh không chịu nói. Thằng Khai giận nên đánh nó một bạt tai, hỏi vậy chớ nó lấy ai. Con Nhung khóc, nhưng cũng không chịu nói thiệt. Tôi rũ riết tay chun, kêu van trời đất. Thằng Khai mắng nhiếc nó là đồ hư, có chồng con mà còn lấy trai, làm nhục nhã tông môn, nổi nóng giựt cây gài cửa muốn đập chết nó cho rồi. Tôi Can gián, tôi nói tai họa tới thì phải rán bình tĩnh mà lo, không nên nóng nảy mà gây thêm tai họa khác nữa. Thằng Khai giận bỏ nhà mà đi. Tôi dỗ con Nhung mà hỏi nó lấy ai. Nó chịu có lấy trai, nhưng không chịu chỉ tình nơn của nó. Nó khóc mà nói nó lỡ dại làm xấu cho tông môn, vậy để nó tự vận mà chết đặng đền tội nó thất tiết với chồng và làm nhục cha mẹ”.

Bà Kinh biết được ý tứ của bà Chủ, con hư bà không chữa lỗi cho con, mà còn tỏ thiệt sự cho bà nghe. Bà mới hỏi:

- Nếu vậy cô Cẩm Nhung sa ngã, nên rồi bây giờ cô biết ăn năn hay sao ?
- Nó ăn năn, nên cứ đòi chết hoài. Bà nghĩ coi, làm mẹ nếu con có lỗi thì rầy la mắng nhiếc chớ nữ lòng nào xúi nó chết cho đành. Tôi phải dịu bớt đặng cứu sanh mạng cho nó.
- Vậy chớ sao. Dầu cô tự vận, bắt quá tỏ ý ăn năn, chớ có gỡ tiếng xấu đâu, bởi vậy để cho cô chết không ích gì.
- Thằng anh ba nó còn giận quá. Hồi hôm nó về ngủ, đến khuya nó thức dậy sớm mà đi nữa. Đêm nay tôi thức sáng đêm. Có ngủ nghe gì đâu. Rầu quá ngủ gì được. Hồi sáng tôi không thấy thằng Khai, tôi hỏi nó đi đâu, thì vợ nó nói thằng Khai đi Sài gòn đặng hỏi chị Hai nó coi có biết con Nhung lấy ai không.
- Tôi tưởng việc đã lỡ rồi dầu biết cỗ trai gái với ai cũng không ích gì. Lo thâm xếp việc chồng con của cô đây cho êm thì tốt hơn.
- Tôi cũng nghĩ như vậy. Đêm nay tôi lo việc đó quá. Không biết thầy thông thầy hay rồi tôi nói làm sao với thầy. Hồi này thấy bà qua, tôi có ý mừng, tính nói thiệt chuyện nhà cho bà nghe rồi cậy bà làm ơn năn nỉ dùm với thầy thông. Chuyện đã tầm lum tôi đâu dám xin thầy hỉ xả, tôi chỉ mong thầy thương tôi với anh chị nó mà tính êm cho đỡ xấu hổ mẹ con tôi vậy thôi. Thầy muốn sao tôi cũng chịu vậy hết. Tôi nói thiệt, nếu thầy đòi thường thể diện mấy ngàn đồng tôi cũng sẵn lòng chịu.
- Không có đâu bà, thầy thông trọng nhân nghĩa, khảy có thêm tiền bạc đâu. Thầy buộc có một điều là để Vĩnh Tân cho thầy nuôi, dầu có để bỏ, cô Cẩm Nhung đừng nài xin bắt con.
- Thứ mẹ hư mà nài nỉ bắt con nổi gì. Mà nếu thầy không muốn tiền bạc, thôi thầy coi có cái nhà nào họ bán thì tôi mua cho cháu Tân đứng bộ đặng cha con ở với nhau.
- Còn chuyện để bỏ, thầy muốn tránh tiếng xấu cho bà nên thầy biểu Cẩm Nhung vô đơn kiện phá hôn thú. Chuyện đó bà nghĩ sao xin cho tôi biết đặng cho tôi trả lời với thầy. Thầy nói nếu để thầy kiện thì thầy phải lấy có vợ có ngoại tình nên thầy xin để. Làm như vậy thì thiên hạ hay hết.
- Bà nói dùm với thầy, con tôi lỗi với thầy, bởi vậy thầy muốn cách nào tôi cũng chịu hết. Hổ thẹn quá nên tôi không thể qua nói chuyện phải quấy với thầy được. Để thằng Ba tôi đi Sài gòn về, tôi sẽ biểu nó qua bàn tính với thầy. Thầy muốn làm sao thì thầy chỉ cho nó làm.

Bà Kinh nghĩ câu chuyện nói đã đủ rồi, tưởng gặp phải khó khăn, té ra bà Chủ biết lỗi nên bà xuôi thuận hết. Bà Kinh đợi khăn từ mà về.



Bà Chủ đưa khách ra cửa, tay bà vịn vai bà Kinh vừa khóc, vừa nói: “Bà về làm ơn nói lại với thầy thông rằng vợ đã hư thúi mà thầy còn thương tình tôi với mấy đứa con tôi, thầy không nỡ quậy cho xấu hổ, thiệt mẹ con tôi cảm ơn đức của thầy lung lắm; thầy bỏ con vợ hư thầy không tiếc, chớ tôi mất chàng rể quý thiệt tôi buồn vô cùng, vậy dầu thế nào tôi cũng xin thầy đừng quên câu sanh con há để sanh lòng. Còn về phần tôi thì bao giờ tôi cũng quý trọng thầy. Mấy anh nó cũng vậy”.

Bà Kinh về, đến trưa bà thuật rõ tình cảnh ưu sầu, bực tức bên nhà bà Chủ cho mẹ con Vĩnh Xuân với ông Kinh nghe. Bà nói bà Chủ vô ý không đề con làm xấu như vậy. Hôm qua tình cờ bà thấy Nhung có bụng, bà cách hỏi, thì Nhung khóc mà chịu có ngoại tình, nhưng không chịu chỉ tình nhờn. Bà Chủ mắng nhiếc, Ba Khai giận muốn đập chết, Nhung ăn năn đòi tự vận. Bà Chủ khóc quá, bà chịu lỗi với rể, chớ không binh con. Bà mền tiếc Vĩnh Xuân, cảm ơn Xuân còn nghĩ tình nghĩa, không nỡ làm xấu cho nhà bà, Xuân buộc cách nào bà cũng chịu hết, muốn mấy ngàn bà thường danh giá bà cũng cho, hay muốn có nhà mà ở với Vĩnh Tân bà cũng mua để cho Tân đứng bộ. Còn việc để bỏ thì bà hổ thẹn với rể và chị sui nên bà không dám chường mặt qua mà nói chuyện, để Ba Khai đi Saigon về bà sẽ sai Khai qua xin lỗi, rồi Xuân muốn làm sao thì dạy cho Khai làm, miễn phân ly mà không oán hận.

Ai nghe nói thái độ của bà Chủ như vậy, thì cũng xúc động, nên không nỡ phiền trách gì nữa, đến bà Kinh hồi hôm bà nóng nảy quá, mà thấy tình cảnh nhà bà Chủ, nghe bà Chủ khóc và năn nỉ thì bây giờ bà cũng dịu rồi, không còn muốn gây gổ nữa.

Tối bữa sau, ăn cơm rồi, mới đổ đèn một lát thì Vĩnh Xuân thấy xe ngựa ngừng trước nhà. Ba Khai bận đồ dài xuống xe đi vô. Vĩnh Xuân tiếp chào, mời ngồi. Thấy bình tĩnh, giữ đủ lễ, không mừng rỡ, mà cũng không lộ vẻ tự kiêu. Thấy kêu con sen biểu cho một bình trà rồi hỏi Ba Khai:

- Má bữa nay khỏe hôn anh Ba ?
- Hai đêm nay ngủ không được, nên không được khỏe.

Bà Hương vặn dặt Vĩnh Tân ở trong đi ra. Bà chào Ba Khai, hỏi thăm sức khỏe của chị sui nữa, rồi biểu Vĩnh Tân lại xá cậu Ba.

Thấy bình trà đem lên, Vĩnh Xuân rót một tách mà mời anh Vợ. Bà Hương vặn nuốn để cho hài ngtrời nói chuyện thông thả, nên bà dặt Vĩnh Tân ra trước rồi đi luôn lại nhà bà Kinh.

Ba Khai ké né, muốn khởi câu chuyện, nhưng bợ ngỡ nên ngồi dụ dụ một hồi lâu rồi mời nói: “Con Cẩm Nhung không nên nét, nó làm lỗi đạo cang thường, hai bữa rày má buồn rầu, xấu hổ, ăn ngủ không được, nên má muốn đau. Tôi với thằng Tư tức giận quá, muốn đập chết nó mà thả trôi sông cho khuất con mắt. Tại họa đến thành linh, cả nhà đương sầu thảm, bực tức, bà Kinh qua nói chuyện với má. Má hiểu được tánh ý của dưỡng, vợ hư mà dưỡng lo che đậy giùm cái xấu của vợ, dưỡng cũng không phiền trách má với anh em tôi. Má cảm nghĩa nên hai bữa rày má khóc hoài, càng mền đức dưỡng thì càng oán ghét con Cẩm Nhung. Má đi không được nên má biểu tôi thay mặt cho má qua trước cảm ơn dưỡng, dầu phải xa vợ song dưỡng không quên tình mẹ con, anh em, sau xin dưỡng biết giùm bụng má và anh em tôi không bao giờ chịu cái thói bội nghĩa bạc tình của con Cẩm Nhung đó”.

Vĩnh Xuân nói: “Mía sâu có đôt, nhà dột có nơi. Vợ tôi nó ở với tôi không trọn đạo, vì tội của nó nặng quá, tôi không thể tha thứ được, nên tôi phải tính phân tay rẽ tóc, ai đi đường nấy cho khỏi xào xáo trong gia đình. Nhưng tôi nghĩ vợ chồng ăn ở với nhau dầu không có tình cũng có nghĩa. Huống chi nó sanh cho tôi một đứa con trai, đó là một cái ơn hiển nhiên trước mắt. Thương con phải nhớ tới mẹ: Vợ tôi còn trẻ tuổi, dầu phân rẽ tôi cũng phải giúp phương tiện cho nó lập gia đình khác mà hưởng hạnh phúc trên đời, bởi vậy xa nhau tôi không nỡ bôi lọ trên mặt nó. Tôi muốn cho cuộc rời rã này do nơi mạng số. Vợ tôi gieo nhờn nào thì nó hái quả nấy. Việc ai làm nấy chịu, má với mấy anh có can có chi đâu mà tôi phiền. Xin anh Ba về thưa với má, dầu tôi phải xa vợ, mà đứa con tôi còn đó, nó chắm dầu khoảng đời vui vẻ của tôi. Ra vô tôi thấy nó, làm sao tôi quên má với mấy anh chị cho được, bao giờ tôi cũng kính cha mẹ luôn luôn”.

Ba Khai cảm động nên ứa nước mắt mà đáp:

- Đến nước này mà dượng còn giữ nhân nghĩa hoài, tôi nghĩ lại thiệt tôi giận con Cẩm Nhung hết sức. Tôi không muốn kể tội khôn nạn của nó cho dượng nghe...
- Thôi, anh Ba. Việc không tốt kể ra làm chi. Tôi coi như chuyện chiêm bao. Tôi muốn quên hết cho an trí.
- Dượng thiệt đáng mặt quân tử. Tôi xin tỏ thiệt với dượng, không còn cha thì tôi là con trai lớn trong nhà, tôi có quyền nghiêm trị các em. Tôi hứa chắc với dượng, Cẩm Nhung gây tội, nó phải đền tội.
- Anh Ba giận làm chi, nên xem đó là tai họa bất ngờ nên tránh khỏi vậy thôi. Lo giải hòa tốt hơn là hờn giận.
- Không được dượng à. Làm tội thì phải đền tội chớ. Hôm nay nó biết xấu hổ nên nó đòi tự vận cho rồi. Được đâu. Làm tội rồi chết, đó là trốn tránh, chớ đâu phải đền tội. Phải sống mà đền cho hết tội mới được. Mà việc đó là việc của tôi. Dượng để cho má với tôi xử trí. Bây giờ tôi xin nói việc của dượng. Má muốn qua cho giáp mặt đặng tỏ nỗi lòng của má cho bác với dượng nghe. Ngặt con Cẩm Nhung làm cho má buồn rầu lại thêm hổ thẹn quá, nên má đi không được. Má biểu tôi qua nói với dượng rằng Cẩm Nhung làm việc tội tệt như vậy, dượng tính cuộc phân ly là phải. Vợ đã lấy trai có bằng cứ rõ ràng, còn gận gũ làm sao cho được nữa, bởi vậy má không dám xin dượng che chở giùm cho má với anh em tôi khỏi bị thiên hạ cười chê. Nghe lời bà Kinh nói hôm qua thì má cảm ơn đức của dượng lung lắm, bởi vậy dượng dạy lẽ nào má cũng chịu hết, dượng muốn thứ gì má cũng sẽ làm cho dượng vừa lòng.
- Tôi có muốn gì đâu. Tôi chỉ tính phá hôn thú cho vợ tôi thông thả, song phá một cách êm thấm cho nó khỏi mang tiếng xấu. Nếu tôi vô đơn mà kiện thì tôi phải hài tội của nó, nên tôi không đành. Tôi muốn nó viện lý phụ hộ hầu hòa, nó vô đơn xin để. Nó vô đơn trước rồi tôi cũng vô đơn nói như nó mà ưng thuận để bỏ. Tòa sẽ đòi hai đảng, Tòa kiểm thể hòa giải, hai đảng cứ quyết rã rời. Tòa hòa giải ít lần không được tự nhiên Tòa sẽ lên án cho để, mà khỏi mang tiếng chi hết.
- Cha chả, phải làm đơn cách nào ? Cái đó thiệt tôi không hiểu.
- Về thủ tục theo pháp luật anh hiểu không nổi đâu. Phải chịu tốn ít trăm mướn Trạng sư làm cho mới được. Việc sẽ dây dưa ít tháng, phải có Trạng sư đi hầu đặng cãi lẽ cho.
- Tốn thì chịu tốn chớ sao.
- Anh ra mướn Trạng sư, anh cắt nghĩa cho ông nghe như tôi mới nói đó, thì ông hiểu liền.
- Để về tôi thưa cho má hay rồi mai tôi đi mướn Trạng sư. Mà dượng cũng phải vô đơn xin để, dượng cũng phải mướn Trạng sư. Để tôi đem tiền qua cho dượng trả tổn phí.
- Khỏi. Tôi không cần mướn Trạng sư. Tôi vô đơn, tôi xuôi thuận theo vợ tôi, tôi chịu để bỏ, tôi có chống cự gì đâu mà phải có Trạng sư cãi lẽ.
- Má có dặn tôi như vậy: dượng muốn cái gì, tôi cũng phải chịu hết, muốn có một số tiền để nuôi cháu Tân hay muốn có nhà cửa cho cháu ở rộng rãi cũng được. Dượng mua mấy ngàn má cũng cho, hay muốn nhà nào má sẽ mua để cháu Tân đứng bộ.
- Xin anh thưa lại với má, tôi cảm ơn má lắm, nhưng tôi không muốn gì hết. Vĩnh Tân là con của tôi tự nhiên tôi phải nuôi nó. Cha con tôi ở phố như vậy cũng an rồi, cần gì phải có nhà cửa. Tôi chỉ xin một điều là vợ tôi vô đơn xin để, nó đừng nài bắt Vĩnh Tân về mà nuôi.
- Ói. Cái đó dượng khỏi buộc. Thứ mẹ hư mà nài bắt con nổi gì. Tôi bảo lãnh việc đó. Dầu Tòa có dạy dượng phá giao con cho nó đi nữa, tôi cũng bắt cháu đem trả cho dượng nuôi. Thôi để tôi thưa lại cho má hay rồi mai tôi đi nói chuyện với Trạng sư.

- Hễ Trạng sư vô đơn rồi thì anh cho tôi hay đặng tôi vô đơn tiếp theo.
- Làm vệc gì tôi cũng do nơi dưỡng. Tôi sẽ ghé thường.

Ba Khai cáo từ. Vĩnh xuân đưa anh vợ ra tới xe. Ba Khai nói: má có nói dẫu vợ chồng dưỡng có rời rã đi nữa, má cũng vẫn coi dưỡng là rể quý của má. Còn phần tôi đối với dưỡng, tôi thể có Trời Đất chứng minh, tình anh em thủy chung như nhứt, không bao giờ phai lợt.

Vĩnh Xuân cảm động không nói được.

Ba Khai lau nước mắt lên xe mà đi.

Vĩnh Xuân đi thẳng lại nhà ông Kinh mà thuật cuộc hội đàm đó cho mẹ và vợ chồng ông Kinh nghe. Ai cũng khen bà Chủ Thiệu với Ba Khai biết điều và tiếc mạng số khiến Cẩm Nhung gây tai họa đặng dứt tình thân ái.

Vĩnh Xuân buồn mà nói: “Tại mạng số của tôi khiến cho tôi không có vợ, chớ không phải tại ai hết. Trước kia Cúc Hương là con thà giàu, cô khấn khít với tôi, thì Trời khiến cha mẹ cô chê tôi nghèo làm cho cô phải tìm cái chết đặng trọn nghĩa với tôi. Sau tôi cưới Cẩm Nhung, cũng con nhà giàu, mà mẹ vợ với anh vợ quý trọng cái nghèo của tôi, thì Trời khiến cho cô hư, đặng vợ chồng tôi rời rã. Cuộc đời trớ trêu quá ! Ấy vậy muôn việc đều tại Trời. Mình cứ đường ngay thẳng mà đi, đừng ham muốn mà cũng đừng ưu phiền chi hết

Ông Kinh nói: “Lời đạo đức quá !”.

Bà Hương vẫn nói: “Giàu nghèo hay còn mất, tôi không cần. Tôi có chút cháu nội đây thì đủ cho tôi vui”. Bà dắt Vĩnh Tân về dỗ ngủ.

Ông Kinh với Vĩnh Xuân uống trà rồi đờn chơi. Việc vợ chồng Vĩnh Xuân vào đơn tại Tòa lầy có phu phụ bất hòa mà ly dị, Tòa giải hòa ba lần không được, nên cách vài tháng sau Tòa lên án cho phá hôn thú, giao Vĩnh Tân cho cha nuôi. Nhà bà Chủ Thiệu khỏi mang tiếng thiên hạ cười chê. Mẹ con bà cảm đức mến tình Vĩnh Xuân hết sức.

# Tơ hồng vương vấn

## Hồ Biểu Chánh

### ĐOẠN THỨ NĂM

#### MƠ MÀNG NGƯỜI XƯA

(21) I

Thầy Phan Vĩnh Xuân làm ký lục tại Tòa Bồ Mỹ Tho hơn 8 năm, thầy đứng thôn ngôn và làm việc cũng như mấy thầy ký khác, thầy không có quyền mà trừng trị ai, cũng không có thế mà nâng đỡ ai, thầy chỉ giữ bốn chữ “thanh cao chánh trực” đầu gặp trường hợp nào thầy cũng không quên bốn chữ đó.

Người ta đương than phiền về thói bóc lột thì Vĩnh Xuân giữ thanh liêm, người ta đương đau khổ với sự hiếp đáp thì Vĩnh Xuân giữ chánh trực, người ta đua nhau hồng hách xa hoa thì Vĩnh Xuân an phận thanh bản, vui thú phong lưu, chơi cách cao thượng.

Vĩnh Xuân cư xử trong vòng nghĩa nhân, kiệm ước, khiêm nhường, ôn hòa, giúp người chớ không hại người, ai phải thì gần, ai không phải thì lánh xa, không đua bợ, nịnh hót ai, không thù oán, giận lờn ai, thầy chỉ ăn ở như vậy đó mà thôi, chớ không mong học thói anh hùng hay quân tử gì hết, mà cũng được công chúng xa gần ngợi khen kính mến, thậm chí mấy người xâm xì chê thầy khờ khạo không biết thừa cơ hội mà làm giàu, nhưng trước mặt họ cũng phải kiêng nể, phải sứt sè nhường bước.

Khi Vĩnh Xuân cưới được vợ giàu mà thầy không đổi cách ăn ở thì người ta chưa nói gì đến chừng thầy ưng thuận để bỏ người vợ quý ấy, quý là tại có gia tài ở sau lưng, để bỏ mà thầy không có chút buồn tiếc, chừng đó người ta mới chắc lưỡi lắc đầu, mới hiểu thầy ái mộ thứ gì quý hơn bạc tiền, vườn ruộng.

Mà thiệt Vĩnh Xuân rút bỏ Cẩm Nhung được rồi, thầy không buồn, không tiếc, không giận, không phiền chút nào hết. thầy gỡ rồi xếp mà cất tẩm hoành có thêu bốn chữ „Sắt cầm hảo hiệp“ của mấy ông mấy thầy chúc mừng cho thầy lúc cưới vợ, thầy để cho mẹ vui chơi săn sóc Vĩnh Tân, chăm nom đồ ngủ cho cho ăn, thầy hòa đờn, làm thi với ông Kinh Lương, vui chơi hoài không nhàm không chán.

Đêm nào không đờn không làm thi, thì Vĩnh Xuân chong đèn ngồi tại bàn viết, hoặc đọc sách, hoặc xem luật lệ hành chánh để mở rộng kiến thức và rành rẽ nghề nghiệp thêm mà hễ ngồi lại bàn viết thì thầy chẳng khỏi nhìn bút tích của Cúc Hương, có khi nhìn trót nửa giờ, nhìn rồi lơ lửng thăm hỏi Cúc Hương đầu thai trong nhà nào, ở đâu, năm nay cô được bao nhiêu tuổi ?

Năm nay Vĩnh Xuân ăn lương lớn rồi, số lương châu cấp cho gia đình xài không hết thế mà bà Hương vẫn vẫn còn gói bánh ú, bánh tét mà đem cho bạn hàng hoài, vì thím Tư Cam cứ theo nói gói bánh không cực khổ gì, lại bánh ngon bán đắt, mỗi tháng có lợi đến bốn năm chục đồng, nếu đẹp nghề thì uổng lắm.

Ba Kha qua thăm Vĩnh Xuân thường thường, lần nào qua cũng có cho đồ, khi thì cho trà ngon khi thì cho xoài mít hoặc cau dừa, anh em gặp nhau cũng vui vẻ thân thiện, như hồi trước, nhưng cả hai người không bao giờ nhắc tới Cẩm Nhung.

Bà Chủ Thiệu cũng có qua thăm chị sui với cháu ngoại, lần đầu vì thẹn thừa nên bà bợ ngỡ không vui chừng thấy chị sui vẫn niềm nở như xưa, mà chàng rể đi làm việc về cũng chào mừng đủ lễ, thì bà hết ái ngại nữa, nên vài ba tuần bà qua thăm một lần, qua thường tự nhiên quen với Vĩnh Tân, rồi bà ngoại với cháu ngoại vui vẻ nói chuyện với nhau, gây được cảm tình, không còn ngần ngại gì nữa.

Bà Hương vẫn thấy con đã để vợ, song vẫn còn thân thiện với mẹ vợ như xưa, lại thấy bà Chủ qua thăm thường, nếu mình không thăm lại thì thất lễ, nên rủ bà Kinh đi thăm bà Chủ đặng đem Vĩnh Tân qua bên ngoại nó chơi. Hai bà qua Chợ Cũ mấy lần, mà không lần nào thấy dạng Cẩm Nhung, lại cũng không nghe bà Chủ nói tới.

Bà Kinh có tánh hay lục lạo, nhưng thấy bà Chủ không nhắc tới cầm Nhung, bà không nở bươi đồng tro tàn vì sợ nó bay bụi nhưng bà cứ tìm người quen mà dò dẫm trót cả năm trời mới nghe tin tức chắc chắn mà nói lại cho bà Hương vẫn hay. Theo lời người ở trong xóm nói với bà, thì được án Tòa cho phá hôn thú rồi, Cầm Nhung qua ở với anh là Tư Thông bên Bến Tranh. Cách ít ngày cô sanh một đứa con gái nhưng vì cô buồn rầu nên thai không được mạnh. Đứa gái tội lỗi đó sanh được có mấy ngày rồi nó chết. Cô Cầm Nhung đau luôn một tháng, chừng cô mạnh rồi Ba Khai mới cho xe qua rước cô về Chợ Cũ mà ở. Từ ấy đến nay Cầm Nhung mặc đồ vải, tối ngày ở nhà cầu hoặc nhà bếp, chớ không được leo lên nhà trên. Bây giờ cô ốm teo, hai má cốp, cặp mắt sâu, cái sắc đẹp ngày trước mười phần, bây giờ chỉ còn vài ba phần. Mỗi lần bà Hương vẫn đem Vĩnh Tân qua thăm bà Chủ thì cô Cầm Nhung chạy ra vườn mà trốn, không dám cho con với mẹ chồng cũ thấy mặt cô.

Bà Hương vẫn nghe như vậy thì bà động lòng bà khen Ba Khai trị gia thiết nghiêm, em phạm tội phải sống mà đền tội, nhưng sống hèn hạ, u sầu, chớ không được sống cao sang, vui vẻ nữa. Mà bà tội nghiệp cho thân phận Cầm Nhung, rũi sa chun sẩy bước mà cảnh đời tươi cười hoá ra cảnh đời thê thảm.

Thầy thuốc Hoàng ở căn phố giữa ông Kinh với Vĩnh Xuân, thầy trả phố đặng lên Cầu Kho trên Sài gòn mở tiệm coi mạch và hốt thuốc bắc với cao đơn hườn tán. Bà Hương vẫn đã có tiền dư được bốn năm trăm, thấy con hay có khách tới chơi, mà ở một căn chật hẹp tiếp khách bất tiện. Bà bàn tính với bà Kinh, tỏ ý muốn mướn luôn căn của thầy Hoàng đặng dọn ở hai căn cho rộng rãi. Bà Kinh tán thành việc ấy lắm, bà nói mướn thêm căn đó để riêng cho Vĩnh Xuân, hai người qua đờn chơi với nhau thuận tiện không biết chừng nào. Tối bữa đó hai bà nói cho Vĩnh Xuân với ông Kinh hay, hai người này chịu liền. Bà Kinh mới lãnh đi nói với chủ phố mà mướn.

Sớm mai, Ba Khai đi chợ, ghé giao bánh trái của bà Chủ gởi cho Vĩnh Tân. Cậu gắp thợ của chủ phố sai ra coi đặng dậm vá và sơn phết căn nhà trống để cho sạch sẽ đặng thầy thông ở. Cậu khuyên bà Hương vẫn nhơn dịp có sẵn thợ, bà biểu phá vách phía trong làm cửa đặng hai căn thông với nhau, để qua lại cho tiện. Bà chịu. Cậu chỉ cho thợ trở cửa rồi cậu về.

Đến xế mát bà Chủ Thiệu qua nữa. Bà thăm chị sui với cháu ngoại. Bà qua coi căn nhà thợ đang làm, rồi đi luôn qua thăm bà Kinh. Thừa lúc không có mặt chị sui, bà Chủ mở khăn nhỏ lấy 10 tấm giấy sặng để trên ô trầu mà nói với bà Kinh: “Thuở nay tôi có ý muốn giúp cho thầy thông sắp đặt bề ăn ở cho sung sướng. Mà nói cách nào thầy cũng không chịu. Bận vợ chồng phải lia nhau tôi muốn cho thầy năm ba ngàn hoặc mua nhà cho thầy ở, mà thằng Ba tôi nói hết sức, thầy cứ từ chối hoài. Hôm nay thầy chịu dọn một căn riêng đặng ở cho thông thả mà tiếp khách. Thầy phải mua sắm đồ đạc cho tốt đặng dọn coi cho được. Tôi muốn chịu tiền cho thầy mua sắm đồ mà hồi trước thầy còn không chịu thọ đồng tiền của tôi, bây giờ tôi nói ra tôi sợ thầy từ chối nữa. Nói với chị sui tôi, thì tôi sợ chị cũng không chịu. Thầy thông thanh bạch như vậy, lẽ nào chị sui tôi làm trái ý thầy. Vậy tôi xin gởi một ngàn cho bà. Bà thừa lúc nào chị sui tôi vui, bà to nhỏ cất nghĩa sự thành tâm hảo ý của tôi cho chị biết, rồi hai bà dùng số tiền này mà sắm đồ cho thiết tốt đặng dọn coi cho vui. Nếu phải cần dùng thêm một hai ngàn nữa mới đủ mua thì bà cứ cho tôi hay, tôi sẽ đưa thêm nữa. Thằng Ba tôi nó cứ theo căn dặn phải mua đồ cho tốt, đừng hà tiện. Nếu muốn mua bàn ghế hay tủ giường thứ gì ở đây không có thì bà cho nó biết, nó sẽ lên Sài gòn mua chở về cho. Nó muốn lãnh dọn nhà cho thầy thông hẳn hoi, nhưng nó sợ thầy thông không chịu, nên nó không dám ra mặt, vì vậy nên tôi phải cậy bà lập thế làm giùm cho êm”.

Bà Kinh biết bà Chủ với Ba Khai thành thiết quý trọng Vĩnh Xuân và hảo tâm giúp đỡ để tỏ lòng mến tiếc, chớ chẳng có ý chi khác, bởi vậy bà chịu lãnh điều đình với bà Hương vẫn đặng lo dọn nhà cho Vĩnh Xuân mà không cho thầy biết có mẹ con bà chủ nhúng tay vào. Bà lấy một ngàn đồng bạc mà cất, sợ rũi bà Hương vẫn lại bà thấy thì bại lộ mưu kế.

Trong lúc gân dọn nhà, bà Kinh mới tỏ riêng sự bà Chủ giúp tiền cho bà Hương vẫn hay và giữ kín đừng cho Vĩnh Xuân biết.



Ba Khai qua hằng ngày dắt hai bà đi lựa đồ mà mua. Ở Mỹ Tho thì có bàn ghế tủ ván mua được. Ba Khai lãnh lên Sài Gòn mua một giường sắt, một đồng hồ treo với một bộ đồ rửa mặt mà chở về. Nhờ ba bà giúp một, thành thử căn nhà của Vĩnh Xuân ở thiệt đẹp đẽ, có đủ đồ, bên căn cũ đem qua chỉ có cái bàn viết, cái tủ sách, với cái khuôn liếng lộng bút tích Cúc Hương mà thôi.

Vĩnh Xuân thấy càng bữa càng có thêm đồ mà đồ nào cũng quý giá, thì hỏi mẹ tiền ở đâu mà mua đồ nhiều dữ vậy. Bà Hương vẫn nói tiền bà bán bánh có lời để dành mấy năm nay nên bây giờ có dịp thì xài, cất làm chi nữa. Vĩnh Xuân không tin, có ý nghi mẹ vay mượn của người khác, hoặc có bà Chủ tiếp giúp. Thầy hỏi bà Kinh thì bà Kinh cũng nói như bà Hương vẫn, bởi vậy thầy bít lối, hết nói nữa được.

Vì bây giờ ở tới hai căn mà con Sen lại xin thôi, bà Hương vẫn phải mướn thằng Ca 17 tuổi, ở phụ với thím tư Cam, giặt đồ cho Vĩnh Xuân và ban đêm có khách nó lo trà nước cho tiện. Thằng nhỏ thiệt giỏi, lẹ làng vui vẻ, mua lá chuối, đi chợ, phụ nấu cơm, quét nhà, giặt đồ, làm việc nào cũng gọn.

Vĩnh Xuân được sống tự do một mình trong một căn nhà có đủ tiện nghi mà rèn tập văn chương, nhóm bạn cầm thi, thầy lưu tâm vào đèn sách công phu, mê mẩn với phong lưu thú vị.

Đêm nào ông Kinh cũng qua mà đàm đạo rồi khi ngâm câu tao nhã, lúc to nhỏ tiếng đờn, bữa nào có cụ Huân Trai vô thì thêm giọng tiêu nghe phối động can trường, hiệp với tiếng kìm gọi nổi niềm sâu thẳm.

Văn đã thanh tao, đờn đã thiện nghệ, Vĩnh Xuân mở rộng giao thiệp càng ngày càng rộng thêm. Chẳng những nhạc sư tứ phương như các cụ Năm Diêm, Ký Quờn, Ký Hiệp, Từ Thúc, Tư Khôi lui tới thường thường mà thôi, mà những văn sĩ có danh trong Lục Tỉnh như mấy cụ Mộng Liêm, Tòng Khuê, Nguơn Tiêu, Thanh Phong, Lê Sum, Bá Nghiêm, Hoàng Tiêu đều là khách tri âm, đồng chí của Vĩnh Xuân hết thảy.

Trót mấy năm, Vĩnh Xuân sống với chuỗi ngày thành thoi, khỏe khoắn, tục lụy tránh khỏi, nhiệm vụ giữ xong. Chừng Vĩnh Tân được 7 tuổi, thầy cho nó đến trường mà học, có thằng Ca đưa đi rước về mỗi buổi.

Năm Vĩnh Xuân được 35 tuổi, thầy có đủ điều kiện dự thi chức Tri Huyện. Thiệt thầy không ham tranh danh, chỉ muốn an nhàn đặng dưỡng chí và nuôi mẹ mà thôi, mà mấy thầy cứ theo đốc hoài, nhứt là vợ chồng ông Kinh Lương nói không làm việc nhà nước thì chẳng nói làm gì, chớ đã chọn quan trường thì phải tiến bước với người ta, tại sao lại muốn thối thoát. Huống chi thầy viết Pháp văn dễ dàng, nói tiếng Pháp nhậm lẹ, hiểu biết các cơ quan hành chánh, đáng mặt làm quan Huyện, tại sao lại không chịu làm ? Dầu thầy không muốn, thầy cũng làm cho bà mẹ già vui lòng được thấy đứa con bà dưỡng dục dày công, nay nó chiếm được một địa vị khả quan trong xã hội.

Ông Kinh Lương giỏi thiệt. Ông biết Vĩnh Xuân là người chí hiếu, ông đem cái thuyết đó mà nói làm cho Vĩnh Xuân xiêu lòng liền.

Vĩnh Xuân làm đơn xin dự thi chức Tri Huyện. Thiệt thầy thi đậu dễ dàng, lại giựt danh thủ khoa nữa.

Mấy thầy ở Mỹ Tho hùn tiền đặt tiệc đãi Vĩnh Xuân mà mừng cho thầy gởi bước đường mây rộng rãi.

Bà Chủ Thiệu hay tin thì trưa bà qua liền mà chúc mừng cho Vĩnh Xuân, rồi tới Ba Khai cũn qua mà mừng riêng phần cậu nữa. Thừa lúc có bà Hương vẫn với ông Kinh, bà Kinh đủ mặt, Ba Khai mới đứng dậy mà nói: “Má ôi hay đợng Năm thi đậu Tri Huyện, má tôi mừng quá, hồi nãy má tôi hay tôi qua thăm đợng Năm, má tôi biểu tôi thay mặt mời đợng Năm, mời bác với ông Kinh, bà Kinh nữa, bữa chúa nhựt qua nhà ăn cơm trưa với má tôi một bữa, không phải yến tiệc gì, ấy là bữa cơm thân mật trong gia đình để má tôi tỏ lòng mừng cho đường công danh của đợng Năm hiển đạt chớ không có ý chi khác. Vậy tôi cúi xin bác, ông Kinh, bà Kinh với đợng Năm vui lòng chấp thuận, chớ nếu từ chối thì má tôi buồn lắm”.

Vĩnh Xuân dự dự, ngòì lạng thình, suy nghĩ.

Bà Hương vẫn nói: “Từ ngày có chuyện, chị sui với cậu Ba qua thăm hoài, mà con không thăm lại đặng trả lễ một lần nào hết, hôm nay con được hiền đạt, chị sui muốn cho con qua nhà ăn cơm với chị một bữa. Vậy con không nên chối từ. Bè nào cũng là tình me con, chị sui ở bên là bà ngoại của thằng Tân. Con thi đậu má mừng thì chị sui ở bên cũng mừng. Con không được phép phụ tình chị sui với cậu Ba, dầu mấy năm nay vợ chồng xa nhau, song chị sui cũng vẫn đãi con là con rể, không đổi ý thay lòng chút nào hết.

Ông Kinh với bà Kinh tiếp vô mà nói, thế nào Vĩnh Xuân cũng phải nhậm lời của bà Chủ mời, không được từ chối. Vĩnh Xuân thấy ai cũng đồng ý chấp thuận hết nên thầy phải xuôi theo, cậu Ba Khai về thưa với bà Chủ rằng trưa chúa nhựt bà con bên này sẽ qua ăn cơm với bà Chủ một bữa cho vui lòng. Ba Khai hết sức vui mừng, hứa chúa nhựt, lối 9 giờ, sẽ cho xe rước bà Hương vẫn, bà Kinh với Vĩnh Tân qua trước rồi xe trở lại rước ông Kinh với Vĩnh Xuân đi chuyên sau.

Ba Khai về rồi, mấy người mới bàn luận thái độ của bà Chủ và Ba Khai. Ai cũng công nhận mẹ con bà Chủ thiệt tình mến trọng Vĩnh Xuân, trọng người biết đạo nghĩa, chớ không phải có ý lân la đặng cậy quyền, cậy thế. Vĩnh Xuân hỏi mấy năm nay Cẩm Nhung có chồng khác hay không và làm nghề gì ở đâu, sao không nghe bà Chủ hoặc Ba Khai nhắc tới. Bà Kinh mới tỏ cho Vĩnh Xuân biết tin tức của bà lóng nghe, bà nói khi phá hôn thú rồi, Ba Khai mới dùng quyền anh lớn mà trị tội em hư. Đưa Cẩm Nhung qua Bến Tranh ở với anh là Tư Thông. Sinh con gái, đứa nhỏ chết, mẹ bệnh nặng. Chừng Cẩm Nhung mạnh rồi, Khai mới cho rước về ở nhà bên Chợ Cũ, bắt Nhung mặc đồ vải, chớ không cho mặc hàng lụa nữa. Ở nhà cầu với nhà bếp, chớ không được leo lên nhà trên, không đi chơi, mà ai tới cũng không được nói chuyện. Mấy lần bà Kinh hay bà Hương vẫn đem Vĩnh Tân qua thăm bà Chủ, thì Cẩm Nhung sụt ra sau vườn mà trốn, không được thấy mặt con hay mẹ chồng. Bà Kinh khen ba Khai thế quyền cho cha mà trị đạo nhà thiệt là nghiêm khắc; mà theo ý bà phải gắt gao như vậy nói duy trì mỹ tục thuần phong.

Ông Kinh không hiệp ý với bà, ông nói người có tội phải đền tội thì đã đành, nhưng cách Ba Khai làm có hơi quá lố. Vĩnh Xuân buồn hui, không nói chi hết. Sáng chúa nhựt xe qua sớm rước bà Hương vẫn, Vĩnh Tân với bà Kinh đi trước. Tuy xe trở qua liền, song Vĩnh Xuân biểu xa phu chờ, đến 10 giờ thầy mới đi với ông Kinh.

Xe ngừng thì có Ba Khai với Tư Thông, hai anh em mặc áo dài tràng hoàng, chực sẵn ngoài sân mà tiếp khách.

Đã mấy năm rồi Vĩnh Xuân không eo để chum đến đây nữa, nhưng mà hôm nay thầy không bợ ngỡ, bắt tay chào hai anh vợ cũ, rồi xăng xớm bước lên thêm mà vô nhà.

Vĩnh Tân lật đật chạy ra đó đón cha.

Vĩnh Xuân thấy bà Chủ đương ngồi trên bộ ván lớn ở phía trong với bà Kinh và bà Hương vẫn. Thầy nắm tay Vĩnh Tân dắt đi thẳng vào đó. Ông Kinh cũng đi theo sau.

Bà Chủ leo xuống ván đứng chào khách.

Vĩnh Xuân lại gần chấp tay chào mẹ vợ cũ và hỏi: “Thưa má, bữa nay khỏe mạnh hay không?”.

Nghe chàng rể cũ, bây giờ là quan Huyện, cũng vẫn gọi bà bằng má như hồi trước, bà Chủ vui buồn lẫn lộn, bà cảm xúc cực điểm, nên miệng thì cười mà nói: “Ừ, bữa nay má khỏe, má vui lắm”, mà hai giọt nước mắt chảy ướt hai gò má của bà.

Đã có cái bàn nhỏ với hai cái ghế để sẵn trước bộ ván, bà Chủ mời ông Kinh với Vĩnh Xuân ngồi đó đặng gần với mấy bà nói chuyện cho dễ.

Tư Thông bưng một bình trà mới đem lên, ba Khai rước lấy mà rót hai tách, vừa rót vừa nói: “Tôi biết ông Kinh với dưỡng Năm ưa uống trà ngon, nên hôm qua có dịp đi Sài gòn, tôi vô Chợ Lớn kiếm mua trà thượng hạng mời ông Kinh với dưỡng Năm uống thử coi thiệt trà ngon hay không, mắc tôi không quen uống trà tôi không hiểu ngon, dở”.

Ông Kinh uống thử, ông khen trà thiệt ngon. Vĩnh Xuân cũng khen ngon và hỏi trà hiệu gì. Tư Thông đem hộp trà đưa cho Vĩnh Xuân coi, Vĩnh Xuân vừa ngó thấy thì nói: “Trà Thiếc Quan Âm mà, ở đây không có bán, vì ít ai mua, người không quen uống trà, họ chê nó đắng

lại giá mắc bằng hai Trung quốc kỳ chường. Có một mình cụ Huấn Trai ưa, cụ cũng phải gởi mua trên Chợ Lớn mới có”.

Vĩnh Tân cứ xắn bản đứng một bên cha. Bà Hương vẫn kêu lại ván mà ngồi để cho cha nói chuyện. Tân không chịu đi. Tư Thông thấy vậy mới nhắc để thêm một cái ghế dựa bên Vĩnh Xuân rồi đỡ Tân lên ngồi chơi.

Bà Chủ ngó rể, ngó cháu ngoại, trong lòng hân hoan vô cùng, song cặp mắt bà ướt rướt.

Ba Khai lo cầm khách, còn Tư Thông thì coi sắp đặt bàn ăn, dọn ăn tại cái bàn tròn để giữa nhà, chỗ để tiếp khách quý.

Vĩnh Xuân nói chuyện vui vẻ, thân thiết như hồi trước, không thay đổi chút nào. Nói với bà Chủ thầy cũng xưng con và cũng gọi bằng má. Cái đó làm cho bà hết thẹn thùa, hết bợ nợ nên bà vui vẻ gọi Vĩnh Xuân bằng con với giọng ngọt ngào êm ấm, đầy tình nghĩa, đầy thương yêu. Bây giờ bà thấy rõ tai họa năm trước xảy ra trong nhà, bà tưởng nó đã phá hạnh phúc gia đình của bà tiêu tan hết, không dè nhờ lòng quảng đại của chàng rể, ham nhân nghĩa hơn tiền bạc mà hạnh phúc vẫn còn lưu lại cho bà được ít nhiều, để bà vui hưởng lúc già yếu.

Bàn đặt xong rồi đồ ăn dọn lên đủ rồi, Ba Khai bèn lại thưa cho bà hay.

Bà Chủ đứng dậy mời khách dùng bữa, dùng một bữa cơm thân mật gia đình đặng mừng cho rể cũ của bà là bực quảng đại nên được Phật Trời ban thưởng thân danh hiển đạt.

Tuy dọn ăn trên một bàn tròn, song bà Chủ muốn sắp ngồi đàn ông với đàn bà phân biệt. Bà mời bà Kinh ngồi trước, kế đó là bà Hương vẫn, Vĩnh Tân ngồi tiếp theo, rồi đến bà Chủ. Làm như vậy cho cháu Tân ngồi giữa một bên bà nội nuốt bên bà ngoại. Còn phía đàn ông thì ông Kinh ngồi giáp với bà Kinh rồi tới Vĩnh Xuân, Ba Khai ngồi tiếp theo đó nữa. Tư Thông phải đứng ngoài coi ăn.

Vĩnh Xuân nói bữa cơm gia đình thì hai anh phải ngồi đủ, thầy nài Tư Thông cũng phải ngồi ăn chung cho vui, nếu có thiếu vật chi thì sai người nhà đi lấy. Tư Thông phải nhắc thêm một cái ghế mà ngồi giữa bà Chủ với ba Khai.

Tuy nói bữa cơm gia đình song đồ ăn quý, lại nhiều, có yến, có bào ngư, có heo con quay, có vi cá, cũng như dọn cỗ.

Ông Kinh với Vĩnh Xuân khen đồ ăn ngon, lại nhiều quá, làm cho bà chủ vui lòng, bà không cần phải dè dặt hay kiêng nể nữa. Lúc gần mãn tiệc, bà Chủ ngó Vĩnh Xuân rồi nghiêm nét mặt mà nói: „Này con, bữa nay sẵn có chị với ông Kinh, bà Kinh, má xin phép nói với con một chuyện. Bây giờ con đã làm ông quan rồi, con nên tính bề chấp nối tóc tơ đặng con có người nội trợ cho chị khoẻ và cho con an trí mà lo dạy dân. Con coi chỗ nào biết nhơn nghĩa thì con cưới, chẳng cần giàu hay nghèo. Má sẽ phụ với chị mà lo gia thất cho con, họ có đòi nữ trang với tiền đồng bao nhiêu thì má sẽ giúp hết, con khỏi lo việc đó“.

Vĩnh Xuân châu mày, ngó ngay bà Chủ mà đáp:

- Thưa má, con rất cảm ơn má có lòng lo cho phận con. Nhưng con phải thưa thiệt với má, từ ngày con để vợ con rồi, thì con chẳng hề tính cưới vợ khác. Cưới vợ làm chi nữa ? Con cưới cô Cẩm Nhung, con gây tai họa cho cô, việc ấy làm con hối hận vô cùng. Nếu con cưới vợ khác, con sẽ gây tai họa thêm cho một người nữa, chớ có ích chi mà cưới. Cô Cẩm Nhung đã giúp cho con có được một đứa con trai, bao nhiêu đó đã đủ rồi, con còn mong mỗi sự gì nữa mà cưới vợ.
- Tại con Cẩm Nhung trắc nết, nên nó gây tai họa, chớ nào phải tại con gây ra đâu mà con hối hận ?
- Xét trên ngọn, ngó bề ngoài, thì ai cũng thấy lỗi tại nơi cô Cẩm Nhung, nhưng nếu xét tới gốc, dòm tận bề trong thì con thấy lỗi của cô Cẩm Nhung vốn tại nơi con, cô mới gây ra được. Bữa nay con xin phép tỏ thiệt với má và hai anh của con đây, nếu má gả cô Cẩm Nhung cho một người chồng nào khác, thì có lẽ cô sẽ làm một người vợ trung thành, đúng đắn, chớ không đến nỗi hư như vậy.
- Con nói mắc mỏ quá, má hiểu không nổi. Nó có chồng như con là phước đức lớn lắm rồi, chớ còn chồng bực nào nữa ?

- Thừa má, thiệt con ngay thẳng, con lấy nhân nghĩa mà đối đãi với mọi người nhưng làm chồng thì con thiếu tư cách, thiếu nhiều. Có một người vợ trẻ tuổi lại đẹp đẽ, con không biết đan dúi, chiều chuộng, con nguội lạnh, lơ là, con để vợ thông thả, không thêm ngó ngang tới, thế thì làm sao mà vợ con khỏi hư ? Tại như vậy nên vợ con hư, con xét kỹ thì con ăn năn, con không nở giận nó. Tánh tự nhiên của con cũng còn vậy hoài, thế thì cưới vợ nữa, con sẽ làm cho một người khác hư nữa.
- Con là người quảng đại, con giành tội lỗi về phần con, đừng tha thứ cho vợ. Người đàn bà phải lấy chữ trinh làm trọng, dẫu chồng bỏ cũng phải thủ tiết với chồng. Huống chi chồng đó, con đó, mà đành đi lấy trai, thì có gì mà tha lỗi cho được.
- Thừa má mấy năm nay vợ chồng con phá hôn thú rồi, con vẫn tưởng người làm cho cô Cẩm Nhung té xuống vũng sinh lây, họ có lương tâm, họ đã vớt cô lên mà tắm gội cho cô. Mới vài bữa đây con hay không phải vậy. Trên thì má, dưới thêm hai anh, lấy gia pháp mà trị tội cô Cẩm Nhung thiệt gắt gao, thiệt nặng nề. Con nghe như vậy con buồn quá. Phạm tội thì phải đền tội đã đành như vậy, Nhưng hình phạt cũng có hạn kỳ: tội của cô Cẩm Nhung không đáng tội phải chịu phạt chung thân. Vậy con xin má và xin hai anh dung chế cho cô Cẩm Nhung. Phạt bốn năm năm nay đã nhiều lắm rồi. Nói tay cho cô vui hưởng mùi đời chút đỉnh.

Ba Khai lắc đầu mà nói.

- Dượng Năm, lúc đầu dượng để vợ, tôi trộm xem ý dượng không phiền không trách vợ, mà lại còn lập thế che chở cái xấu của vợ nữa. Tôi tưởng dượng học nho giỏi, dượng xử sự theo cách quân tử. Bữa nay dượng lấy đức từ bi mà xin tội cho em tôi nữa, té ra dượng là Phật sống nữa mà.
- Tôi không phải quân tử, mà cũng không phải phạt. Ở đời tôi vẫn giữ lòng ngay thẳng mà thôi. Xử sự tôi hay tìm lý. Người ta ở quấy với tôi, tôi tìm coi tại sao mà họ ăn ở như vậy. Tại tôi ở sao đó nên họ mới quấy với tôi chớ. Tôi phải xét mình tôi trước, như tôi không có lỗi thì mới được phép trách người. Nếu người làm lỗi mà cũng tại tôi ít nhiều thì tôi trách người, tôi đổ tội hết cho người sao được. Cô Cẩm Nhung phạm tội, cô đền tội đã mấy năm rồi. Huống chi cô có con mà cô không được gần con, lại người chồng của mẹ với anh định bây giờ được hiển đạt mà cô không phép chung vui. Bao nhiêu đó đủ cho cô thấy lỗi của cô có ảnh hưởng đau đớn lắm rồi, chẳng cần hình phạt nào khác nữa.
- Sự ham muốn của con người không giống nhau. Người muốn được thanh cao, kẻ ưa thói đê tiện. Ai thích thú nào, mình phải sắp họ ở thú nấy, vậy mới công bình.
- Xin lỗi anh Ba, con người nếu không phải là thánh nhơn thì làm sao ăn ở cho trọn lành, tốt được. Ở đời có khi mình không muốn mà phải làm, phải vấp. Nếu mình lỡ làm mà biết ăn năn, thì người ta cũng động lòng mà dung chế cho mình chớ.

Bà Chủ ngồi lóng tai nghe chàng rẽ củ bào chữa cho con vợ hư thì bà động lòng nên bà nói: “Thôi, con ăn cơm đi chớ kéo đồ ăn nguội hết. Việc nhà của má để rồi má sẽ liệu định với thằng Ba, thằng Tư.

Ăn cơm rồi ông Kinh với Vĩnh Xuân xin cho về trước đặng nghỉ trưa. Vĩnh Tân đòi theo cha, không chịu ở sau với bà nội, nên Vĩnh Xuân dắt con về trước.

Đến xế, bà Kinh với Hương vẫn mới về. Hai bà đều nói Vĩnh Xuân qua ăn cơm, mẹ con bà Chủ mừng quá, mừng hơn được bạc muôn. Nhứt là Vĩnh Xuân xin tội cho Cẩm Nhung, ba mẹ con cảm động hết sức, nhưng bà chủ với Ba Khai bàn tính sẽ nói tay cho Cẩm Nhung mặc hàng lụa, được lên nhà trên, nhưng không được đi chơi thông thả.

Tháng sau, Vĩnh Xuân được cấp bằng làm Tri Huyện, cũng còn tòng sự tại Tòa Bó Mỹ Tho, nhưng không đứng thông ngôn nữa, bây giờ lãnh đi xét công nho và thuế vụ các làng và phân xử những việc kiện thưa trong làng trong tổng.



Vĩnh Xuân làm quan tiếp khách cầm thi càng thường hơn nữa, say sưa mùi âm nhạc, mê mẩn thú văn chương, đêm nào cũng uống trà ngon rồi hòa đờn hoặc họa thi với bạn.

Ba Khai với bà Chủ thường qua lại như em, như rể trong nhà. Ba Khai lại hay cho trà Thiết Quan Âm để đãi khách.

Vĩnh Tân học siêng lắm, mỗi năm lên một lớp, mà ngôi lớp nào cũng không thua ai.

Cách ít năm sau, ông Kinh Lương già quá nên được giấy quan trên cho hưu trí. Người con trai của ông làm thông ngôn tại Tòa Án Long Xuyên muốn rước vợ chồng ông lên trên mà ở. Vợ chồng ông ở Mỹ Tho đã gần 30 năm, quen biết nhiều nên tính ở luôn đây cho vui. Ông bà có vốn được ít ngàn, có tiền hưu bổng, lại mỗi tháng con gởi tiền cấp dưỡng nữa nên vợ chồng ông sống thanh thoi khỏi lo thiếu hụt.

Năm Vĩnh Xuân được 40 tuổi, ông vừa mới được thăng chức Tri Phủ nhậm chức thì liền có nghị định đổi thông qua tòng sự tại Tòa Bó Cần Thơ.

Ở Mỹ Tho đã hơn 17 năm, bây giờ lên chức Tri Phủ phải thuyên bổ qua tỉnh khác, điều đó chẳng ức gì. Vĩnh Xuân lo thuê xếp nhà cửa và giả từ bằng hữu, sửa soạn mà đi.

Ông Kinh Lương với cụ Huấn Trai có hơi buồn.

Bà Chủ Thiệu với Ba Khai hay tin, mẹ con lật đật qua hỏi thăm. Vĩnh Xuân than đồ đặc nhiều quá, chớ đi bất tiện. Ba Khai nói: “Dượng đừng lo việc đó, dượng bỏ quần áo vô hoa ly dượng đi trước đi, để bác với cháu Tân ở lại đây. Qua bên dượng mượn nhà hay mượn phố được rồi, dượng đánh dây thép cậy ông Kinh cho tôi hay, rồi tôi mượn ghe chở đồ đem qua mà dọn nhà. Tôi bao lo giùm cho dượng, dượng khỏi lo việc đó. Hễ đồ chở hết rồi tôi sẽ đưa bác xuống tàu đặng bác đi với cháu Tân. Nếu bác sợ, tôi sẽ đưa bác xuống tới Cần Thơ”.

Vĩnh Xuân cảm ơn Khai và nói đổi đi khỏi Mỹ Tho có một điều bất tiện là Vĩnh Tân đã 12 tuổi rồi, năm nay sẽ lên lớp nhứt, cuối năm sẽ thi học bổng vào trường trung học Mỹ Tho. Bây giờ đổi đi, qua sang năm nếu Tân thi đậu thì nó bơ vơ một mình trong trường tội nghiệp. Ba Khai nói: „Dượng cũng khỏi lo việc đó. Không có dượng ở đây thì có tôi. Tôi chăm nom cho cháu. Chứa nhứt tôi rước ra chơi rồi chiều tôi đưa vô. Dượng quên tôi là cậu của Tân hay sao ?“

Hai anh em ngó nhau mà cười.

Mấy thầy trong tỉnh thiết tiệc tiễn hành quan Phủ. Cụ Huấn Trai với ông Kinh Lương cũng nhóm bạn cầm thi ăn uống rồi ngâm thi hòa đờn chơi với nhau một đêm.

Quan Phủ Vĩnh Xuân đến ngày chót mới qua nhà bà Chủ Thiệu ăn cơm và từ giả đặng đi phó nhậm.

Sáng bữa sau, mẹ con bà Chủ qua sớm hiệp với bà cháu bà Hương vẫn mà đưa Vĩnh Xuân xuống tàu. Cụ Huấn Trai với ít thầy chực sẵn tại cầu tàu mà từ biệt quan Phủ.

Ba Khai đương căn dặn Vĩnh Xuân an lòng, cứ giao việc dọn nhà và chớ cho cậu lo, hễ được giấy thép nói có nhà thì cậu làm liền, nói chưa hết lời thì xe lửa Sài gòn xuống tới. Tàu đưa nhau súp lê điếc tai, nói chuyện không được nữa. Hành khách rần rộ giành nhau mua giấy, kẻ đi tàu kia, người đi tàu nọ, lộn xộn, lảng xãng.

Tàu đi Cần Thơ mở dây chạy trước. Vĩnh Tân đứng ngoắt tay kêu cha. Bà Hương vẫn với bà Chủ ngó cháu mà cười với nụ cười vừa thân yêu vừa đắc chí.



## (22) II

Phan Vĩnh Xuân từ chức ký lục, thông ngôn lần lần thăng tới chức Tri Phủ. Trót một khoảng đời gần 18 năm, luôn luôn ông từng sự Tòa Bồ Mỹ Tho. Từ chức nhỏ tới chức lớn, trong quan trường ông giữ một mực thanh liêm chánh trực, thương dân quê nên không nở hại dân quê, lo phận sự nên không lỗi về phận sự.

Còn về đời tư của ông, thì ông không ưa lờ lợt, không ham bạc tiền, vui chơi với thú cầm thi, kết bạn với người quân tử. Ông tu tâm dưỡng tánh, không màng lợi danh, cứ ôm nhân nghĩa, không sợ ai mà cũng không sợ ai, không vị ai mà cũng không ghét ai.

Đối với người cũng như đối với ông, ông chỉ làm bao nhiêu đó mà thôi. Bền chí thanh cao lánh xa tục lụy.

Thế mà trong xóm đui mù, người nào còn được một con mắt thì người đó làm chúa tể. Vĩnh Xuân sáng suốt hơn người chút đỉnh, mà danh thơm bay khắp gần xa.

Ở Cần Thơ người ta đã nghe danh Vĩnh Xuân làm quan thanh liêm ngay thẳng, học giỏi, văn hay, đờn ngón tươi, thi tao nhã. Hay tin Vĩnh Xuân sắp đổi lại, đám quan trường cũng như hạng điền chủ ai cũng trông coi quan Phủ mới xử dân khắc kỷ thế nào mà được tiếng thiên hạ ngợi khen đến thế.

Quan Phủ Vĩnh Xuân đi tàu qua tới Cần Thơ mới 2 giờ chiều. Ông kêu hai chiếc xe kéo, một chiếc chở các hoa ly, còn một chiếc ông ngồi, tay cầm cây đờn kìm yêu quý thuở nay nên ông đem theo đặng lúc nào buồn thì có sẵn mà giải muộn. Ông biểu xe chạy lại nhà hàng bun-ga-lô, ông vô nói với chủ nhà hàng, người Pháp, cho ông mượn một cái phòng rộng rãi, mát mẻ, đặng ông ở đờ năm ba bữa. Ông cũng cho hay ông sẽ ăn cơm tại nhà hàng, như bữa nào ông không ăn thì ông sẽ nói trước.

Chủ nhà hàng kêu bồi và đưa chìa khóa biểu dọn một phòng lớn trên lầu. Bồi đem hoa ly và đờn lên lầu. Quan Phủ trả tiền xe rồi đi lên sau với chủ nhà hàng.

Vĩnh Xuân coi phòng rồi ngó ra phía mé sông Hậu Giang, thấy sông rộng, nước mênh mông thì đặc chí nên cảm ơn ông chủ. Ông chủ hỏi khách lại đây chơi hay có việc chi. Vĩnh Xuân nói ông là Tri phủ, đổi lại làm việc với quan Chủ Tỉnh. Chủ nhà hàng được biết khách là một công chức cao cấp thì niềm nở, dặn bồi phải chăm nom tử tế, khách cần dùng thứ chi thì phải làm cho khách vừa lòng luôn luôn.

Vĩnh Xuân thay đồ đi tắm cho mát, rồi biểu bồi cho một ly sữa nước đá. Ông nằm nghỉ gần 4 giờ mới thay đồ, bịt khăn đen đàng hoàng, kêu xe vô tòa Bồ đặng trình diện với quan Chủ Tỉnh.

Quan Chủ Tỉnh tiếp quan Phủ Vĩnh Xuân rất vui vẻ, ông nói Cần Thơ chia ra năm quận, đã mấy rằm rồi quận nào cũng có đặt quan Việt chăm nom làng tổng, nhưng tại tòa Bồ cần phải có một viên quan Việt thông thạo, giỏi giẩn để phụ trách với ông mà xem xét chung công việc của các quận, các tổng, các làng, đặng chỗ nào bê trễ thì thôi thúc cho mau, chỗ nào làm lạc thì sửa đổi cho đúng đắn. Tại như vậy nên ông mới xin với quan trên bổ thêm một viên Tri Phủ trẻ tuổi và nhậm lệ. Ông xin quan Phủ hết lòng phụ tá với ông ít năm đặng sắp đặt cơ quan hành chánh trong tỉnh được chu đáo. Ông lại nói ông đã định cấp cho quan Phủ cái nhà lầu nhỏ nhỏ nằm ở phía sau Tòa Bồ. Ông đã có dạy sở Công Chánh sơn phết lại sạch sẽ cho quan Phủ dọn ở, ông liền dùng dây thép nói mà hỏi **quan Trường Tiền** đã khởi công sửa soạn cái nhà lầu cho quan Phủ hay chưa. Quan Trường Tiền trả lời rằng thợ đã khởi công hai bữa rồi, trong ba ngày nữa thì dọn ở được.

Quan Chủ Tỉnh dắt quan Phủ xuống từng dưới mà giới thiệu với quan phó Chủ Tỉnh rồi luôn dịp đem ông đi coi cái nhà định cấp cho ông.

Mấy thầy trong Tòa Bồ thấy quan Phủ còn trẻ quá nên liền cãi với nhau, người nói tuổi chừng 30, kẻ đoán 35, không dè Vĩnh Xuân lại tới tứ tuần, nhưng nhờ ăn điều

độ, không uống rượu, không hút thuốc, không ta bà sáng đêm, không sa mê ong bướm, nên sức khoẻ vẫn đầy đủ, tinh thần vẫn tráng cường, không già, không mỏi. Chùng trở lại Tòa Bó, quan Phó mới dắt chỉ phòng làm việc của quan Phủ. Quan Chánh kêu thầy Đáng là thông ngôn của ông, biểu đem quan Phủ đi giới thiệu với mấy thầy rồi ông từ già nói quan Phủ muốn bữa nào bắt tay vào việc cũng được. Quan Phó nói ngày mai ông biểu sở Công Chánh cho người dọn dẹp phòng giấy của quan Phủ cho đàng hoàng rồi một sẽ làm việc.

Tan hầu, Vĩnh Xuân trở về nhà hàng, lấy giấy viết một tin điển đăng sáng bữa sau đánh về Mỹ Tho cho ông Kinh Lương hay, nhà nước đã cấp cho một nhà lầu đương sơn phết trong ba ngày nữa thì ở được. Ông cậy ông Kinh cho Ba Khai hay và biểu dọn đồ chờ qua liền, hễ đồ tới thì nhà cũng sơn xong.

Lúc này ở bun - ga - lô không có khách đông, chỉ có hai vợ chồng người Pháp với một người Pháp khác đã già, coi máy điện trong châu thành ăn cơm tháng tại nhà hàng. Ăn cơm tới rồi, ba người Pháp ngồi tại phòng khách đánh cờ uống rượu chơi để giải trí.

Vĩnh Xuân lên phòng thay đồ mát, thấy mặt trăng tỏ rạng đã lên cao được vài sào, dội ánh sáng xuống vàm sông Cần Thơ làm rực rỡ mặt nước đương lao xao dưới gió. Ngoài vàm là sông Hậu Giang, rộng lớn mênh mông, nao nao dòng nước đỏ. Một chiếc tàu kéo một đoàn ghe đi ngược nước, thổi súp lê vang rân. Vài cánh buồm trắng thấy xa xa, nương theo chiều gió mà tiến.

Nhìn quang cảnh, Vĩnh Xuân cảm hứng ông mới kéo cái ghé xít đu ra để ngoài hành lang rồi lấy tây đòn kìm ra nằm ngó trăng, ngó nước mà đòn. Giọng to réo tắt, tiếng nhỏ rì rào, hiệp nhau làm mê mẩn tâm hồn của người nghe, rồi dường như đưa trí người ra biển cả xa xuôi, hoặc lên mây xanh vôi vôi.

Vĩnh Xuân đương say sưa với cảnh thú, không hay có hai người lên thang lầu rồi nhẹ bước đi lại chỗ ông nằm đòn. Chùng ông nghe động, ông day mặt lại, thì thấy thầy Đáng, thông ngôn của quan Chánh Chủ Tỉnh, mặc âu phục đi với một người lớn tuổi bịt khăn đen mặc áo dài.

Ông buông đòn, đứng dậy tiếp chào. Thầy Đáng nói: „Thưa quan lớn, em ra thăm coi quan lớn ở đây có điều chi bất tiện hay không. Thầy Cai Tổng sở tại hay quan lớn mới lại nên theo em ra mừng quan lớn“.

Quan Phủ bắt tay cảm ơn thầy Đáng với thầy Cai, mời khách vô phòng mà ngồi, kêu bồi biểu lấy ly với la de nước đá đặng đãi khách. Ông nói ở đờ tại đây ít bữa, đợi đồ chờ xuống rồi sẽ dọn nhà. Ở đây rất thanh tịnh, lại có cảnh nên thơ. Bởi vậy ông vừa lòng lắm. Thầy Cai nói nếu ở đây có điều chi bất tiện thì thầy xin mời quan Phủ vô nhà thầy mà ở đặng chờ sơn nhà. Quan Phủ cảm ơn, nói ở đây tiện lắm. Rồi đó ông hỏi thăm những thân hào, chức sắc tại châu thành, hỏi cho biết đặng chùng sắp đặt bề ăn ở xong rồi, ông sẽ đi thăm cho biết nhau.

Thầy Đáng cười mà nói:

- Mấy năm rồi anh em tôi có nghe danh quan lớn ưa thú phong lưu, đòn tươi, thi cứng. Hồi nãy lên thang hai bà con tôi nghe tiếng đòn, có đứng lại lóng nghe nuốt chút, thiệt quan lớn đòn hay quá.
- Ở Mỹ Tho buồn, tôi tập đòn để giải muộn. May ở đó nhằm đường qua lại của mấy ông nhạc sư. Tôi nhờ mấy ông chỉ giùm, tôi tập nhiều năm rồi đòn nghe được. Không biết ở đây có ai học nho giỏi, đòn hay, thi tao nhã hay không thầy Cai ?

Thầy Cai Tổng đáp:

- Bẩm, không có. Bên Trà Mơn có vài người học nho, nhưng khá khá vậy thôi, chớ chưa dám sánh với bực danh nho thi bá. Tôi nghe nói thuở xưa quan thanh liêm đi phó nhậm chỉ có một cây đòn cầm với một con hạc, thế mà tới đâu cũng bố đức cho dân lạc nghiệp an cư. Đờ nay không có hạc thì quan lớn đi phó nhậm với một cây đòn, tôi tưởng cũng đủ rưới ân đức cho nhơn dân xứ Cần Thơ nhườn gôi.

- Thầy Cai đem tôi mà sánh với quan đời xưa sao được. Nước đã mất chủ quyền, dân đã thành tôi mọi. Tôi làm quan, song cũng là một tay sai của người ta, lệnh trên dạy phải làm sao, tôi phải làm theo như vậy. Tôi cũng như anh đầu bếp nấu cơm, chủ nhà đưa mắm muối biểu phải nêm cho thiệt mặn. Tôi tráo trở làm cho lạt bớt đắng để ăn. Đó cũng đủ nát trí khôn rồi. Khỏi bị rầy, bị quở ấy là may, mong gì làm cho người ăn khen canh ngọt ngon được.
- Thuở nay mới được nghe lời đạo nghĩa. Quan lớn nói như vậy thì đủ biết tổng làng dân giả sẽ nhờ đức quan lớn nhiều. Hèn chi danh thơm của quan lớn bay khắp Lục Tỉnh thiệt phải lắm.

Thầy Cai Tổng với thầy Đáng nói chuyện một hồi nữa rồi cáo từ mà về để cho Vĩnh Xuân nghỉ.

Sáng bữa sau, Vĩnh Xuân kêu xe kéo lại sở Bru Điện đánh dây thép cho ông Kinh Lương rồi đi dạo châu thành một vòng.

Trưa bữa đó, ông Kinh được dây thép. Ông biểu thằng Ca ở với bà Hương vẫn cầm qua Chợ Cũ đưa cho Ba Khai coi.

Ba Khai thẳng xe qua liền. Cậu nói ghe bạn cậu đã sắp đặt sẵn sàng, ghe thì ghe nhà, còn bạn đều là tá đến, tá thổ của cậu. Cậu bàn tính với bà Hương vẫn và vợ chồng ông Kinh rồi định sáng bữa sau cậu cho ghe bạn qua dọn đồ mà chở, đến chiều ghe lui đi trước. Trong hai ngày ghe sẽ qua tới Cần Thơ, thì nhà đã sơn phết xong, bạn dọn đồ lên được. Bà Hương vẫn với cháu Tân ở bên này đến bữa kia cậu sẽ đưa đi tàu đặng coi dọn nhà giùm cho quan Phủ. Bà Hương vẫn nói thím Tư Cam với thằng Ca đều chịu đi theo, vậy nên để Ca theo ghe chở đồ, còn thím Tư Cam thì đi tàu với bà.

Ba Khai về đặng gom bạn. Đến xế bà Chủ Thiệu qua mời bà Hương vẫn, hễ mai dọn đồ thì chị sui với cháu Tân qua nhà bà mà ở, rồi Ba Khai sẽ đưa đi sau. Bà hương vẫn từ chối xin để ở bên này với bà Kinh, nhưng bà hứa trước bữa xuống tàu mà đi, bà sẽ qua chơi với chị sui một ngày đặng từ biệt.

Sáng bữa sau, Ba Khai qua coi dọn đồ. Đồ lặt vặt thì vô thùng đặng chở cho gọn. Đến xế đồ chở xong hết, Ba Khai đưa tiền cho đờ công đem theo đặng mua ăn dọc đường, rồi cho lui ghe, có thằng Ca theo. Đờ công nói trưa một ghe sẽ tới Cần Thơ.

Ba Khai mời bà Hương vẫn với vợ chồng ông Kinh sáng mai qua nhà ở chơi một ngày. Ông Kinh than già yếu, ngồi lâu không tiện, nên ông cáo từ, để bà Kinh đi với bà Hương vẫn.

Sáng một lát, xe qua rước hai bà với Vĩnh Tân. Bà Chủ Thiệu tiếp khách với tấm lòng thân ái, vui vẻ cực điểm.

Hai bà khách vừa ngồi, bà Chủ kéo Vĩnh Tân lại đứng một bên đặng vuốt ve cháu ngoại, thì cô Cẩm Nhung ở trong buồng bước ra, cô mặc quần lãnh đen với áo xuyên đen. Cô xá bà Hương vẫn với bà Kinh, nước mắt tuôn đầm dề, không mở miệng nói được. Cô đứng ngó Vĩnh Tân trân trân, rồi tức tui rồi kéo con lại cái ghế gần đó, cô ngồi, để con đứng trước mặt. Cô vừa khóc, vừa nói: „Dữ quá! Đã tám chín năm rồi, má mới được giáp mặt với con đây! Mà cũng nhờ có ba con xin xá tội cho má, nên hôm nay má được hưởng cái phước này !“.

Cẩm Nhung khóc quá, nói không được nữa.

Vĩnh Tân đứng trơ trơ nhìn mẹ, dường như nhìn người dưng, không hiểu chi hết.

Bà Hương vẫn với bà Kinh đều cảm động, thấy Cẩm Nhung năm nay ốm yếu, má cốp, sắc phai, chớ không phải đẹp để phương phi như trước nữa.

Cẩm Nhung nắm tay con mà nói tiếp: „Má có lỗi với cha con, lỗi lớn lắm, không thể tha thứ được nhưng mà ba con quảng đại, ba con xin giảm hình phạt cho má. Con là máu thịt của má, má xin con nghĩ công má mang nặng đẻ đau, con đừng khinh rẻ má tội nghiệp nghe hôn con. Tám chín năm nay má đau khổ nhiều lắm rồi. Má vẫn biết, dầu ba con xá tội cho má, phận má thì cũng phải đền tội đến già, kiếp này

má không được phép mong mỗi vui sướng nữa. Má chỉ xin con đừng phiền má, lâu lâu cho má gặp mặt đặng má thăm một chút vậy thôi. Tô nước đã đổ xuống đất rồi hốt lại làm sao cho đầy được. Má không dám ép con phải kính, phải thương má, má chỉ xin con đừng khinh rẻ, đừng giận hờn vậy thôi“.

Cô nói dứt lời liền kéo Vĩnh Tân mà ôm trong lòng, kê mặt hun hai gò má con, rồi buông ra, đứng dậy xá bà Hương vẫn và bà Kinh mà trở vô buồng.

Bà Hương vẫn thấy Cẩm Nhung bị hình phạt tinh thần còn nặng nề đau đớn hơn hình phạt của mẹ và anh gia cho cô nữa, bởi vậy bà động lòng quá, chịu không nổi, nên bà kêu cô mà nói : „Con đứng lại cho má nói một chút. Ngày vợ chồng con phải xa nhau, thì thằng Tân mới được có ba tuổi. Má nghĩ tình mẹ con của Tân, thì má bắt nhẫn, nên má than vắn thở dài. Ngặt tai họa lớn quá ép buộc vợ chồng phải rời rã, nên phải chịu vậy, chớ má cũng như cha thằng Tân không nỡ hờn giận con. Bây giờ má biết con đau khổ nhiều lắm, mà con lại ăn năn hối hận. Vậy má với cha thằng Tân không dứt tình mẫu tử của con đâu. Mai nó đi với má qua Cần Thơ. Con ở lại mạnh giỏi, đừng buồn rầu nữa. Má hứa, má sẽ dạy dỗ Tân cho nó biết công ơn sanh thành, nó không phụ tình mẫu tử. Hễ có dịp trở lại đây, thì má sẽ dắt Tân theo đặng nó thăm bà ngoại, mẹ và mấy cậu mợ nó, con hãy an lòng“.

Cẩm Nhung cảm ơn mẹ chồng cũ và khóc mà đi vô buồng.

Tân theo chơi với Ba Khai. Bà Hương vẫn với bà Kinh ở chơi đến chiều xế mới đưa về. Bà chủ với Cẩm Nhung đưa khách ra xe. Bà Hương vẫn biểu Vĩnh Tân xá bà ngoại với mẹ mà từ giã. Bà Chủ cho Tân 200\$,00, biểu để dành mua bánh ăn đi học. Cẩm Nhung ôm con hun hít một hồi rồi mới để cho con lên xe.

Ba Khai hứa sáng bữa sau cậu sẽ qua sớm.

Thiệt bữa sau mặt trời chưa mọc thì bà Chủ với Ba Khai đã ngồi xe qua tới.

Đồ đạc của bà Hương vẫn chỉ còn có hai cái rương nhỏ. Gần 7 giờ rưỡi, Ba Khai với thím Tư Cam lấy xe chở đem trước xuống tàu Cần Thơ. Ba Khai để thím Tư Cam ngồi coi chừng đồ. Cậu lên mua giấy tàu rồi ngồi xe trở lại nhà ông Kinh. Ông Kinh trật chum đi đưa không được. Ông nhắn với bà Hương vẫn nói với quan Phủ ông có gởi lời cầu chúc hoạn lộ thanh bình, quan yêu dân chuộng.

Ba Khai kêu thêm một chiếc xe kéo đặng cậu đi với Vĩnh Tân, để xe ngựa cho ba bà đi. Bà Chủ với bà Kinh quyến luyến với bà Hương vẫn và Vĩnh Tân, đến lúc xe lừa lại, hai bà mới từ biệt trở lên cầu, để cho Ba Khai đưa qua tới Cần Thơ.

Hai giờ chiều tàu tới Cần Thơ thì ghé chở đồ cũng vừa mới tới. Ba Khai coi đem đồ lên cầu tàu, biểu thím Tư Cam ngồi đó coi chừng đồ. Cậu kêu xe kéo đi với bà Hương vẫn và Vĩnh Tân lại bun - ga - lô kiểm quan Phủ.

Vĩnh Xuân nghỉ trưa mới thức dậy, thấy mẹ, thấy con, thấy anh vợ bước vô thì mừng quá, hỏi đói bụng hay không đặng biểu bi dọn đồ ăn. Ai nấy nói có ăn dưới tàu nên không đói. Ông mới biểu bồi làm bốn ly cà phê sữa rồi uống với nhau mà nói chuyện.

Nghe nói ghé đồ cũng đã tới rồi và thím Tư Cam còn ngồi giữ rương đặng cầu tàu. Vĩnh Xuân nói nhà sửa soạn xong rồi từ hôm qua, để trống hầu đánh, ông sẽ xin tội đây xe đem đồ dọn liền. Ông biểu một người bồi lại cầu tàu hỏi thím Tư Cam rồi kêu xe kéo chở rương với thím lại nhà hàng. Ông lại dặn mở thêm một cái phòng nữa cho bà con ở đỡ tại đây, mai đồ dọn xong rồi sẽ về nhà mới.

Ông thay đồ đặng lại Tòa Bó mà xin tội dọn nhà, biểu Ba Khai đi theo cho biết nhà mới.

Xuống từng dưới, Vĩnh Xuân dặn chủ nhà hàng cho thêm một phòng nữa và chiều nay có thêm ba người ăn cơm.

Ông dắt Ba Khai lại coi cái nhà lầu cấp cho ông. Ba Khai khen nhà tốt, trước có sân trồng hoa, chung quanh nhà có **cây sao** lớn cho tàn mát mẻ. Ông dắt luôn lại Tòa Bó nói với quan Phó cho tội xuống mé sông xe đồ lên dọn nhà.



Ba Khai xin về đăng kiểm chỗ dời ghe đậu gần nhà mà đem đồ lên cho, mau. Tội xe đồ lên, Ba Khai với ba người bạn chèo chực sẵn trên nhà mà sắp đặt thứ nào để trên lầu, thứ nào để từng dưới. Thăng Ca với thím Tư Cam cũng lại phụ coi dọn, thím Tư Cam đặc biệt lo dọn đồ trong nhà bếp, nhà chia ra nhiều căn, có chỗ nấu ăn, có chỗ bồi bếp ngủ, có kho chứa gạo, củi.

Đến chiều Vĩnh Xuân về, ghé coi thì đồ đạc đã dọn xong rồi hết. Thăng Ca lại nhà hàng chờ rương và rước bà Hương vẫn với Vĩnh Tân lại coi nhà mới. Bà Hương vẫn thấy nhà cửa tốt, rộng rãi, mát mẻ thì bà mừng vô cùng. Tầng dưới, phía ngoài, có phòng tiếp khách, một bên là phòng việc và đọc sách, phía trong một bên là phòng ăn, có phòng tiếp khách đàn bà, còn một bên là phòng ngủ.

Vĩnh xuân định ông sẽ ở từng dưới, để từng lầu thờ ông bà và bà Hương vẫn với Vĩnh Tân ngủ. Ba Khai do theo ý đó mà chỉ cho mấy người bạn khiêng dọn, đến tối đã xong xuôi hết.

Vặn đèn điện cháy các phòng từ nhà lầu xuống nhà bếp sáng trưng. Thím Tư Cam với Thăng Ca vui lòng hết sức.

Vĩnh Xuân đưa tiền cho thím Tư Cam dặn thím sai Thăng Ca ra chợ mua cơm và đồ ăn về hai người ăn và ở coi nhà. Ông nói ngày mai bà con còn phải ăn cơm ở nhà hàng trọn ngày đăng bà Hương vẫn có thì giờ mua gạo củi, nước mắm. Tối mai sẽ ngủ nhà mới rồi ngày một sẽ đi chợ nấu ăn tại nhà.

Vĩnh Xuân nói nhà đã dọn xong, ông hỏi tiền chở đồ tốn hao bao nhiêu đăng ông trả rồi cho ghe về. Ba Khai nói: “Ghe nhà, bạn nhà, không tốn chi hết. Mà tôi đã hứa chở đồ qua cho dựng, thì dựng còn nói làm chi“. Vĩnh Xuân nói thôi để ông thưởng công mấy anh em. Ba Khai nói cậu đã cho tiền đủ năm người rồi đăng khuya họ lui ghe mà về, khỏi cho nữa. Vĩnh Xuân không nghe cứ lấy 50 đồng đưa cho đã công biểu chia cho mấy anh em, nói đó là của ông thưởng riêng.

Mấy người bạn cảm ơn rồi từ giã xuống ghe đăng khuya nhỏ sào lui cho sớm.

Vĩnh Xuân mời mẹ với Ba Khai trở lại nhà hàng ăn cơm. Vĩnh Tân được ở nhà tốt thì vui mừng, nhưng cứ theo hỏi cha chừng nào mới đi học được và trường gần hay xa.

Ăn cơm tối rồi, bà Hương vẫn với Vĩnh Tân ngủ chung một phòng, còn Ba Khai ngủ chung với Vĩnh Xuân. Khai với Xuân kéo ghé xít đu ra hành lang nằm hứng gió, hưởng trăng, nhìn trời, xem nước, đàm đạo với nhau rất khuya.

Ba Khai cảm xúc nên nói: „Dựng lấy nhơn nghĩa mà ở đời, lấy quảng đại mà xử sự, nên ngày nay Trời, Phật mới ban cho dựng một phần thưởng rất xứng đáng, trên được quan yêu dưới được dân mến. Tôi thấy dựng hiền đạt, tôi vui mừng vô cùng. Bữa nay tôi tỏ thiệt với dựng vì tôi ái mộ thanh liêm ngay thẳng của dựng nên ngày trước tôi mới đốc má gà Cẩm Nhung cho dựng. Tại mạng số nó vô phước nên Trời, Phật khiến cho có tai họa đăng vợ chồng xa nhau và đăng nó không được chung hưởng vinh hoa với dựng. Nó có tội, tôi với má lấy gia pháp mà trị nó rất gắt gao. Năm dựng thi đậu Huyện, dựng xin tôi với má hi xá cho nó. Thế theo lòng quảng đại của dựng, mấy năm nay tôi dung chế nhiều, cho nó mặc hàng lụa và cho nó được lên nhà trên, nhưng không cho đi chơi đâu hết. Thiệt nó biết thân, mà lại ăn năn, nên chẳng muốn đi đâu, hết ham vui chơi. Hôm ghe chở đồ đi, má có mời bác đem Vĩnh Tân qua mà ở chơi một ngày. Cẩm Nhung xin má cho nó thấy mặt con nó một chút rồi mẹ con lìa nhau. Nó gặp con nó than khóc, làm cho bác với bà Kinh đều cảm động. Nó xin bác lâu lâu cho phép nó gặp con nó một lần, đăng nó bớt đau khổ. Bác cảm lòng không đậu, nên bác chịu cho. Vậy tôi xin dựng liệu coi có nên để cho Vĩnh Tân nhìn mẹ nó hay không. Đó là quyền của dựng. Tôi thấy rõ Vĩnh Tân thấy mẹ thì nó lơ lửng như thấy người đứng, còn Cẩm Nhung đau khổ nặng nề hơn là cách tôi với má phạt nó nữa“.



Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi ngồi dậy mà nói: „Tình mẹ con là tình thiên nhiên, nếu mình dứt thì mang tiếng ác. Huống chi Vĩnh Tân là con trai lại lớn rồi, dầu gần mẹ cũng không hại gì. Vậy từ rày sắp tới hễ có bãi trường thì tôi xin má tôi đem nó qua ở chơi với bà ngoại nó ít bữa đặng nó gần mẹ nó“.

Hơn nữa, anh Ba về kêu thợ chụp hình, chụp chơn đưng của cô Cẩm Nhung mà gửi cho tôi một tấm. Tôi sẽ cậy má tôi giao cho Vĩnh Tân cất, đặng nó nhớ hình dạng của mẹ nó cho quen”.

Ba Khai cảm ơn và hứa về sẽ làm y theo lời dặn.

Sáng bữa sau, bà Hương vẫn với Vĩnh Tân đòi về nhà mới mà ở, đến giờ ăn cơm thì lại nhà hàng ăn mà thôi. Ba Khai cũng đi theo đặng coi sắp đặt đồ đạc cho đàng hoàng.

Vĩnh Xuân trả bớt một cái phòng, chỉ để hờ một cái đặng nghỉ trưa với Ba Khai rồi chiều tối ăn cơm rồi sẽ trả luôn mà về nhà mới.

Quan Phủ đi làm việc. Bà Hương vẫn dắt thím Tư Cam đi mua gạo, mua củi, lo mua đồ đặng bữa sau nấu ăn.

Ba Khai dặn thằng Ca coi nhà, cậu dắt Vĩnh Tân đi chợ chơi. Cậu thấy có bàn viết nhỏ coi đẹp lại vừa cho Vĩnh Tân ngồi học. Cậu mua liền cho cháu, lại mua một cái đèn điện đặng để trên bàn viết cho ban đêm cháu học. Cậu mượn xe chở về dọn trên lầu một chỗ yên tĩnh cho cháu ngồi học thành thói, gần cửa phòng ngủ của cháu.

Ăn cơm tối ngoài nhà hàng rồi, Vĩnh Xuân trả tiền cơm, tiền phòng mấy bữa rồi kêu xe chở hoa lý và cây đèn về nhà mà ngủ.

Ba Khai lục lạo hỏi chiều kiếm mua được một hộp trà Thiếc Quan Âm, về nhà mới cậu biểu thằng Ca nấu nước, cậu bỏ trà mới mà chế một bình rồi ngồi tại phòng đọc sách uống với Vĩnh Xuân.

Vĩnh Xuân đắc ý lấy đèn mà đèn vài bài. Đêm ấy hai anh em thức nói chuyện chơi với nhau đến 11 giờ rồi phải nghỉ, đặng khuya Ba Khai dậy sớm xuống tàu mà về.

Bánh mì với cá hộp đã có mua sẵn hồi chiều. Nghe đồng hồ gõ 5 giờ, bà Hương vẫn kêu thím Tư Cam với thằng Ca thức dậy nấu nước chế cà phê và dọn đồ cho Ba Khai lót lòng.

Quan Phủ với Vĩnh Tân cũng thức dậy ăn uống với Ba Khai. Bà Hương vẫn thấy Khai thành thiệt lo lắng cho con cháu bà, nên bà quyết luyện theo nói với Khai. Bà có lời cầu chúc chị sui an vui, mạnh khoẻ và mời chị sui khi nào rảnh rang thì qua Cần Thơ ở chơi ít bữa với bà.

Cha con Vĩnh Xuân đưa Ba Khai xuống tàu. Lúc phân ly, Ba Khai cặp dang dúi nắm tay Vĩnh Tân ráng noi gương cha mà học cho giỏi, ăn ở thanh cao, cuối năm nay phải thi đậu đặng trở qua học trường lớn Mỹ Tho có cậu với bà ngoại chăm nom, bảo bọc.

Vĩnh Xuân cũng gửi lời kính chúc bà Chủ cùng bà con lớn nhỏ mạnh khoẻ, rồi tàu súp lê mở đây chạy ra vàm.

Thấy còn sớm, Vĩnh Xuân dắt con đi dạo chơi một vòng, dắt đi ngang trường học chỉ cho con coi, rồi dắt trở về nhà, do những đường tắt cho gần đặng con biết mà đi học.

Đến sáng thứ hai, Vĩnh Xuân mới đem Vĩnh Tân lại tường xin ông đốc học ghi tên con vào sổ cho con học lớp nhứt tiếp theo trường Mỹ Tho.

Thế thì hai cha con đều nhập tịch theo người Cần Thơ, con đi học.

## (23) III

- Bà Hương vẫn Thanh tuổi đã gần 70 mà sức khoẻ vẫn còn đầy đủ. Bà ưa hoạt động, lại quen cần lao, nay làm mẹ quan Phủ ở nhà lầu ăn rồi nằm co một mình, con mắc đi làm cháu mắc đi học, nên bà buồn bực khó chịu. Đi chợ chơi, đi dạo phố ít lần rồi bà chán, nên lục đục ở nhà kiếm chuyện nói với thím Tư Cam đặng giải khuây.
- Thím Tư Cam ở lâu, thím mền chủ nhà, mà chủ nhà tử tế đãi thím như người trong thân, bởi vậy thím đi chợ nấu ăn, xem xét mọi việc cũng như người quản gia được chủ hoàn toàn tín nhiệm. Thấy bà Hương vẫn buồn, thím nhắc việc gói bánh ú, bánh tét mà bán như mấy năm ở Mỹ Tho.
- Bà Hương vẫn để ý, nên lúc ăn cơm tối bà nói với con rằng thím Tư Cam muốn xin gói bánh mà bán. Vĩnh Xuân cười và nói: “Không phải con sợ làm việc đó xấu hổ. Nhà nghèo cả mẹ con đều phải ra công làm đặng có đủ tiền mà sống với cuộc sống trong sạch thẳng ngay, thì có xấu hổ chi đâu mà sợ. Vì hồi trước lương con còn ít nên má phải chịu cực đặng kiếm thêm tiền đủ cung cấp cho gia đình. Con phải bóp bụng để cho má cực. Hôm nay má đã già yếu mà lương của con cũng đủ nuôi sống cả nhà, vậy con xin má nghỉ để vui chơi với con cháu ít năm, đừng lo, đừng làm việc chi hết. Má có buồn thì kêu xe đi chơi hoặc đi sớm mơi hoặc đi buổi chiều, đặng hứng gió mát.
- Bà Hương vẫn cùng lý không cãi được, nên bà cười mà bỏ dứt nghề cũ, không nói tới nữa.
- Vĩnh Xuân sắp đặt văn phòng đảng hoàng, tủ sách chứa đủ sách chữ Tây, chữ Tàu và chữ quốc ngữ. Có bàn viết rộng lớn để ngồi làm thi. Có ván gỗ để nằm đọc sách. Có ghế xích đu để nằm mà đờn. Có bàn nhỏ để ngồi uống nước.
- Cái khuôn kiếng lộng bút tích của Cúc Hương ông vẫn treo ngay bàn viết để ông ngó thấy hằng ngày. Hai chậu môn ông cũng để trên thêm đặng ra vô nhớ lời thầy dạy mà giữ tư cách quân tử.
- Trong mấy tuần đầu, công chức trong tỉnh đã thiết tiệc mừng quan Phủ mới rồi. Mấy nhà thân hào cũng đã có tới thăm rồi. Quan Phủ đã đi với quan Chánh Chủ Tỉnh viếng mấy quận rồi. Trong một tháng thì Vĩnh Xuân đã có việc tiếp xúc với Hương chức mấy làng lớn như Tân an, Thường Thạnh, Thới Thạnh, Long Xuyên. Vì làng Long Xuyên có đơn kiện thưa về vụ cho mượn công điền, nên ông phải đòi Hương chức làng này hầu đã hai lần đặng ông tra xét. Vĩnh Xuân nghe nói làng Long Xuyên có chợ Bình Thủy Thạnh vượng, có rạch đẹp đẽ, dọc hai bên dân cư trù mật giàu có, nhà tốt, vườn nhiều.
- Sớm mơi chúa nhật, ăn lót lòng rồi, Vĩnh Xuân muốn đem con đi thăm chợ Bình Thủy cho biết. Hai cha con mặc âu phục rồi kêu một chiếc xe kéo đặng ngồi chung mà đi.
- Lên tới Bình Thủy nhằm giờ chợ đương nhóm đông, Vĩnh Xuân ngừng xe, biểu xa phu chờ, rồi dắt con đi vô chợ. Vì chúa nhật nên Hương chức không có ở trong nhà việc, lại vì quan Phủ mới đổi lại nên nhơn dân chưa biết mặt, bởi vậy Vĩnh Xuân đi thông thả, không cần ai biết làm chi.
- Đi gần tới hàng rau cải, tình cờ Vĩnh Xuân thấy một cô thiếu nữ đứng dậy ngó ông trân trân, tay bưng cái thúng, mặc quần đen, áo đen, vóc dặc bằng cô Cúc Hương năm cô tự vận, mà mặt mày bộ tịch cũng giống hệt Cúc Hương không khác một mảy. Cô thiếu nữ đó ngó Vĩnh Xuân rồi chừng ông đi tới thì cô lại bưng thúng ngoe ngoáy sụt lui mà đi ra đường.
- Vĩnh Xuân lấy làm lạ mà thấy cô nọ tương đi cũng giống Cúc Hương. Ông biến sắc hỏi hỏi, dắt con đi theo coi cô đi đâu và lập thế hỏi cô tên chi.
- Cô nọ xuống đường mé sông rồi quẹo qua phía tay mặt mà đi vô, đi theo con đường dựa mé sông. Cô day mặt lại mà ngó Vĩnh Xuân, miệng chum chím cười.

Vĩnh Xuân mê mẩn tâm hồn, mơ màng tưởng Cúc Hương hiện hồn về mà gheo mình, nhưng ông nghĩ giữa ban ngày, lại giữa chợ đông, hồn ma làm sao mà hiện ra được, bởi vậy ông cứ đi theo, cách năm bảy thước, tính kiếm có kêu hỏi cô nọ là ai. Ngặt bên tay mặt nhà ở liền tiếp, còn trên đường thì người ta đi không ngớt, ông liệu khó mà nói chuyện được. Ông nắm tay Vĩnh Tân, cứ dắt đi theo cô.

Đến cầu Rạch Cam, chỗ đó nhằm khoảng trống, không nhà, lại ngoài đường cũng không có người ta đi, Vĩnh Xuân mới kêu mà nói: „Em Cúc Hương ! Em Cúc Hương đứng lại cho qua nói chuyện một chút”.

Cô nọ chậm bước, day lại vừa cười, vừa nói: „Anh có thương em, thì nói với cha mẹ em rồi xin cưới, chớ có chuyện chi mà nói”.

Vĩnh Xuân ngạc nhiên vì tiếng nói cũng giống như tiếng của Cúc Hương. Ông liền hỏi: „Nhà em ở đâu ?”

Cô đưa tay chỉ mà nói: „Ở trước kia” rồi cô đi nữa. Vĩnh Xuân vẫn đi theo coi nhà cô ở chỗ nào.

Đi chừng một trăm thước thì tới một thớt vườn không lớn nhưng sạch sẽ, dựa lộ có hàng rào bằng cây trà, trong sân có trồng hoa, có chậu kiểng, rồi sau cái sân ấy có một nhà lá **ba căn xông**, vách ván, cửa ván, nền cao, hai bên nhà dựa với mạn trồng sum sê, còn phía sau thì cau chuối tịch mịch.

Vĩnh Xuân thấy cô nọ mở cửa rào mà vô sân nhưng không khép cửa lại dường như có ý để cho ông vô. Ông ngờ ngẩn đứng ngoài lộ mà ngó theo cô, thấy cô vô nhà rồi mất dạng, lại trong nhà vắng hoe, không có ai hết.

Ông đứng ngó một hồi rồi đi tới nữa, tính kiếm người mà hỏi thăm coi nhà này là nhà của ai, cô mới vô đó tên gì, đã có chồng hay chưa.

Đi qua khỏi vuông rào này rồi, Vĩnh Xuân thấy một tòa nhà ngói lớn và cũ, cất theo kiểu xưa, ba căn hai chái bắt vắn, nền rộng lớn, song thấp thỏi. Trước nhà chừa một sân lớn để trồng kiểng, hai bên trồng cây le the, nhưng phía sau có một vườn rậm rạp cũng trồng dừa chuối, cau trầu như các vườn trong rạch này. Một người ở trần, bận quần vải đen, đương lum khum vun đất trong chậu kiểng ở ngoài sân.

Vĩnh Xuân dắt con đi lần tới trước nhà ấy. Ông chưa kịp hỏi thì người đàn ông đó day qua ngó thấy, liền buông dao, chống lưng đứng dậy rồi đi ra cửa chấp tay xá Vĩnh Xuân và nói: „Bẩm quan lớn đi chơi tới trên này. Mời quan lớn vô uống nước”.

Vĩnh Xuân lấy làm lạ không hiểu người là ai mà biết mình nên cung kính chào mời như vậy. Ông hỏi:

- Anh là đi mà biết tôi ?
- Bẩm quan lớn, tôi là Hương hào Thi làng Long tuyên, tôi có hầu quan lớn hai lần rồi. Chắc quan lớn quên ?
- Tôi mới đổi lai, còn Hương chức đi hầu thì nhiều người nên tôi nhớ không hết.
- Bẩm, tôi mời quan lớn vô nhà đặng tôi biểu nấu nước uống.

Vĩnh Xuân bước vô sân. Hương hào Thi tránh cho ông với Vĩnh Tân đi trước. Anh ta theo sau mà hỏi:

- Bẩm, cậu đây phải là con quan lớn hay không ?
- Phải.
- Bẩm, quan lớn có mấy cậu, mấy cô ?
- Tôi có một thằng này mà thôi.
- Quan lớn lên trên này chơi hay có việc chi ?
- Chúa nhứt nên dắt thằng nhỏ đi chơi cho biết Bình Thủy, chớ không có chuyện chi hết.

Vô tới nhà, Hương hào lật đặt kéo hai cái ghế mời quan Phủ với cậu Tân ngồi, rồi xin phép vô bận áo. Anh ta kêu nhà sau biểu nấu nước chế một bình trà mau mau. Anh ta đi lẩn xăng, mở tủ lấy áo xuyên dài mà bận.

Vĩnh Tân đi ra cửa đứng xem bông.

Vĩnh Xuân thấy Hương hào đi rột rết muốn xuống nhà sau thôi thúc nấu nước, thì kêu mà nói: “Anh Hương hào, anh ra đây cho tôi hỏi thăm một chút. Tôi không khát nước, vậy chẳng cần lo trà nước làm chi”.

Vĩnh Xuân đưa tay chỉ mà hỏi:

- Cái nhà ở dựa bên rồi mới tới nhà anh đây là nhà của ai vậy ?
- Bầm, nhà lá vách ván đó phải hôn ?
- Phải.
- Bầm, nhà đó là nhà của chú Hương nhì Tồn.
- Ông Hương nhì đó được chừng bao nhiêu tuổi.
- Bầm, chú già rồi, tuổi trên 60.
- Có vợ con gì hay không ?
- Bầm, có. Thím hương nhì cũng già, nhưng còn mạnh giỏi, vợ chồng sanh có một đứa con gái mà thôi.
- Người con gái đó được bao lớn ?
- Bầm, lối 18 hay 19 tuổi, tôi không nhớ chắc.
- Hồi nãy tôi thấy có một cô gái cỡ tuổi anh nói đó, ở ngoài chợ đi về. Cô đi trước tôi, tay cô bung cái thúng, cô quẹo vô nhà đó. Không biết phải con gái của ông Hương nhì hay không ?
- Chắc là phải. Hồi sáng tôi thấy con Hương bung thúng rau ra chợ mà bán. Chắc nó bán hàng rồi nó về đó.
- Cô đó tên Hương hay sao ?
- Bầm, phải.
- Cô có chồng hay chưa.
- Bầm, chưa, Còn nhỏ mà.
- Anh nói vợ chồng anh Hương nhì già, mà sao con còn nhỏ vậy ? Sanh muộn hay sao?
- Bầm, sanh muộn. Tôi nghiệp hai vợ chồng chơn chất, thiệt thà mà không có con. Rằm nào thím cũng đi chùa cầu Trời khấn Phật đến ngoài 40 tuổi thím mới sanh được chút gái đó nên hai vợ chồng cung dưỡng lắm. Mà con của Trời, Phật cho nên con nhỏ khôn ngoan dị thường. Mới bốn năm tuổi mà nó nói chuyện rành rẽ cũng như đứa 10 tuổi. Chú thấy vậy chú cho nó học trường Rạch Cam. Nó sáng láng, học giỏi quá. Chừng nó được 12 tuổi, nó đòi xuống Cần Thơ nó học. Chú mới gởi nó ở nhà người em vợ học mấy năm. Nó thi đậu bằng sơ học rồi nó đòi lên Sài Gòn mà học nữa. Vợ chồng cung, không chịu cho đi xa, nên bắt về ở nhà chừng vài năm nay.
- Nếu vậy cô Hương đó có học.
- Bầm, học giỏi. Nó muốn xin làm cô giáo. Vợ chồng chú Hương nhì thương con, sợ làm cô giáo phải đi xa, nên không cho làm, bắt ở nhà đó.
- Có chuyện như vậy nên tôi mới rõ. Tôi lên chợ Bình Thủy coi cuộc mua bán thế nào, tình cờ tôi thấy cô Hương giống hệt một cô quen với tôi bên tỉnh Gò Công, mặt mày giống, tướng đi đứng giống, đến tiếng nói cũng giống nữa. Vì vậy nên tôi đi theo cô mà hỏi thăm gốc tích của cô. Tôi muốn gặp ông Hương nhì Tồn đặng tôi hỏi. Anh Hương hào có thể dắt tôi qua nhà ông và giới thiệu tôi cho ông biết đặng tôi hỏi thăm một vài chuyện được hay không.
- Bầm, được ! Mà hồi sớm mới tôi thấy chú Hương nhì vác dù đi ngang đây, không biết chú đi sớm đã về hay chưa. Đề tôi sai người nhà đi hỏi coi.

Một ông già bụng bình trà ở nhà sau đi ra. Hương hào xót bụng, biểu ông già qua nhà Hương nhì hỏi coi có ở ở nhà hay không rồi trở về cho hay liền. Ông già ra đi, Hương hào lấy hai cái tách lau sạch sẽ, bung lại rót hai tách trà mời quan Phủ uống và ra cửa mời Vĩnh Tân vô giải khát. Quan Phủ uống một hớp trà cho vui lòng chủ nhà rồi hỏi thăm vườn tược mà chờ ông già.

Một lát ông già trở về nói ông Hương nhì đi qua Giai Xuân chiều mới về, còn bà Hương nhì thì đương coi bẻ cau ở sau vườn.

Vĩnh Xuân mới nói: “Thôi, việc không gấp gì, để chúa nhựt sau tôi lên hỏi cũng được”.

Hương hào nói: “Quan lớn muốn hỏi điều chi quan lớn cho tôi biết, chừng ông về tôi hỏi và tôi xuống bằm lại với quan lớn”.

Vĩnh Xuân, đứng dậy, suy nghĩ rồi nói:

- Tôi muốn biết chắc coi cô Hường sanh năm nào, tháng nào, ngày nào và vào giờ nào. Nếu biết ngày Tây và ngày mình càng thêm tốt.
- Bằm, được mà. Để tôi hỏi, tôi biên rõ tàng rồi tôi cầm xuống cho quan lớn coi.
- Nếu anh có việc đi Cần Thơ thì anh trả lời. Còn như mắc việc thì chúa nhựt sau tôi sẽ lên nữa. Bề nào tôi cũng phải lên cho gặp mặt ông và bà Hương nhì đặng tôi hỏi cho rành rẽ. Anh nhớ hỏi giờ sanh của cô Hường nữa nghe hôn.
- Dạ, tôi nhớ.

Vĩnh Xuân từ giã Hương hào Thi rồi dắt con đi về. Hương hào đưa ra lộ rồi đưa luôn tới nhà Hương nhì Tồn. Vĩnh Xuân thấy dạng cô Hường lấp ló sau cửa sổ mà dòm. Ông biểu Hương hào trở lại, nhưng anh ta rần đưa quan Phủ qua khỏi cầu Rạch Cam có nhà cửa liền tiếp rồi mới từ mà về.

Cha con Vĩnh Xuân đi theo mé sông coi người ta xúc ốc gạo chơi rồi mới ra chợ lên xe kéo mà về Cần Thơ.

Trưa ngót ăn cơm với mẹ và con, Vĩnh Xuân lơ lửng cứ nhớ hình dạng của cô Hường hoài, không hiểu tại sao cô giống Cúc Hương từ mặt mày, cho đến tướng đi, tới tiếng nói, mà cô cũng mặc quần lãnh, áo xuyên **nhục nhục** như Cúc Hương hỏi trước thường bận ra chợ ngồi buôn bán. Vĩnh Xuân vui về thuật việc họ xúc ốc gạo trên Bình Thủy cho bà nội nghe, thì bà nói bà sẽ lên coi cho biết.

Bà cháu ăn cơm rồi dắt nhau lên lầu. Vĩnh Xuân vào thơ phòng kéo ghé xít đu nằm ngó bút tích của Cúc Hương. Ông mơ màng thấy Cúc Hương trước mặt luôn luôn. Ông khoan khoái bồi hồi, khó chịu, mới lấy cây đờn mà đờn nho nhỏ, đờn ai oán để tỏ tình thương yêu mà bực tức về số phận của người xưa.

Ông muốn lên lầu thuật việc gặp gỡ hồi sớm mai cho mẹ nghe, mà rồi ông nghĩ không nên vội lắm, tốt hơn là để dò hỏi ngày sanh tháng đẻ cho chắc chắn rồi sẽ nói chuyện. Ông đóng chặt cửa thơ phòng nằm một mình rồi lúc im lìm tưởng nhớ Cúc Hương, lúc rí rả để lãng khuây áo não.

Buổi chiều thứ hai, Vĩnh Xuân đương ngồi làm việc tại Tòa Bó, bỗng thấy Hương hào Thi đứng lựng khựng ngoài cửa phòng. Ông kêu vô mà hỏi:

- Anh có hỏi ông Hương nhì Tồn về vụ đó hay chưa ?
- Bằm, hỏi hôm tôi qua nhà, có đủ vợ chồng chú, tôi hỏi ắt chắc rồi. Thím sanh con Hường năm 1906, tháng giêng, ngày 25 dương lịch tính ra thì nhằm ngày 27 tháng chạp năm Tỵ của mình. Chú Hương nhì có cho tôi mượn tờ khai sanh để trình cho quan lớn xem cho chắc.

Hương Hào đỡ túi, rút tờ khai sanh đưa cho quan Phủ.

Ông biến sắc, tán loạn tinh thần, nhưng gượng chỉ cái ghé mời Hương hào ngồi rồi thùng thảng trải khai sanh ngày 25 tháng Janvier năm 1906, không có biên ngày theo âm lịch. Nhưng ngày khai cho Chánh Lục bộ đem vào bộ sanh là ngày 28 Janvier 1906 có ngạnh ngày tháng theo âm lịch là ngày 30 tháng chạp năm Tỵ.

Quan Phủ ngồi suy nghĩ rồi nhớ lại thì ông thi ký lục ngày 18 Janvier 1906. Ông đậu rồi về tới nhà ngày 23 Janvier, nhằm ngày 25 tháng chạp. Bữa sau ông đi viếng mộ Cúc Hương. Đêm đó ông ngủ đến khuya chiêm bao thấy Cúc Hương dặn dò rồi từ giã mà đi đầu thai. Nếu bà Hương nhì Tồn sanh cô Hường trong đêm 24 Janvier mà quá 12 giờ rồi thì tức thị Cúc Hương đầu thai làm cô Hường đây. Ông suy nghĩ kỹ rồi mới hỏi Hương hào:



- Anh Hương hào có hỏi giùm coi bà Hương nhì sanh cô Hưởng ngày 27 tháng chạp năm Ty, mà sanh hồi giờ nào hay không ?
- Bầm, có. Chú Hương nhì nói nhà không có đồng hồ nên chú không biết giờ, nhưng chú nhớ chắc sanh hồi hết canh tư bước qua đầu canh năm.
- Vậy thì lối 3 giờ khuya.
- Bầm, phải.
- Anh về nói với ông Hương nhì để tờ khai sanh cho tôi mượn ít bữa rồi chúa nhựt tới đây tôi sẽ lên trả lại.
- Bầm, quan lớn có cần dùng thì bao lâu cũng được. Năm con Hưởng đi thi nó xin khai sanh đăng nạp cho ông Đốc coi. Bây giờ có cần làm chi nữa đâu.
- Thế nào chúa nhựt tôi cũng lên. Có lẽ tôi sẽ mời bà già tôi đi với tôi lên coi họ xúc ốc gạo và coi vườn tược vùng Bình Thủy chơi. Anh Hương hào nói giùm với ông Hương nhì, chúa nhựt tới hai ông bà với con ở nhà đăng tôi ghé thăm và hỏi thêm chuyện một chút.
- Bầm, quan lớn có cù bà ở đây với quan lớn ?
- Ủ. Tôi có bà mẹ già nên tôi ở đâu cũng phải đem theo đăng tôi phụng sự.
- Bầm, chúa nhựt tôi sẽ đón tiếp quan lớn.
- Khỏi mà. Đùng đón mát công. Tôi biết nhà anh rồi thì tôi đi ngay vô đó. Anh ở nhà chờ tôi đăng tiền dẫn tôi cho ông Hương nhì biết.

Hương hào Thi từ giã ra ngoài mở xe máy đạp đi về.

Quan Phủ cứ ngồi lật qua, lật lại tờ khai sanh của cô Hưởng mà xem, xem rồi lơ lửng suy nghĩ đến tan hâu mới xếp lại bỏ vào túi mà về.

Ăn cơm tôi rồi, Vĩnh Xuân thấy mẹ đương ngồi ngoáy trầu mà ăn, ông lại đứng một bên mà hỏi:

- Má nhớ năm, con thi đậu ký lục đó là năm nào hay không má ?
- Sao lại không nhớ. Con ra trường và thi ký lục năm Ty.
- Tháng nào, ngày nào, má nhớ hôn ?
- Con đi thi ký lục ngày 20 tháng chạp, con về tới nhà chiều 25. Mừng 10 tháng giêng năm Ngọ con đi làm việc.
- Phải rồi. Con cũng nhớ như vậy, nhưng sợ lầm lộn nên con hỏi má lại cho chắc.
- Phải giống gì ?
- Để ít bữa con dò coi cho thiệt chắc rồi con sẽ nói cho má biết. Con muốn chúa nhựt tới má với con lên Bình Thủy chơi.
- Ủ, được. Lên coi họ xúc ốc gạo chơi. Nghe thằng Tân nó nói mà ham, ốc đâu ở dưới mé sông mà họ kê rổ họ xúc lên mỗi lần cả rổ họ **giàu** rửa rồi đổ vô ghe, coi dễ quá.
- Thiệt vậy a má, má lên coi cho biết. Mà hôm qua con có gặp một người sao giống người ở Chợ Giồng hỏi trước quá. Để má lên coi má biết hay không ?
- Đàn ông hay đàn bà ?
- Thưa, đàn bà.
- Sao con không hỏi người ta coi phải gốc ở chợ Giồng hay không ?
- Mắc đàn bà nên con không hỏi.
- Đâu để má lên má coi.

Vĩnh xuân không chịu nói rõ vụ cô Hưởng cho mẹ nghe trước là vì ông cố ý để tình cờ mẹ thấy cô Hưởng coi mẹ có nhìn nhận cô giống Cúc Hương hay không. Tuy ông không nói ra, song ông rộn rục trong lòng, trông cho mau tới chúa nhựt đăng thử ý mẹ và luôn dịp hỏi vợ chồng Hương nhì Tồn coi sanh cô Hưởng trong trường hợp nào.

Sáng chúa nhựt, Vĩnh Xuân ăn lót lòng với mẹ và con thì ông sai thằng Ca đi kêu hai chiếc xe kéo lại chực sẵn. Ăn uống rồi bà Hương vẫn ngồi một chiếc, Vĩnh Xuân với con ngồi chung một chiếc mà đi lên Bình Thủy.

Tới đầu chợ, Vĩnh Xuân thấy Hương hào Thi vịn xe máy đứng chờ. Ông biểu xe kéo ngừng lại. Hương hào xá mẹ con quan Phủ rồi lên xe máy đạp chậm chậm theo hai xe kéo. Tới chỗ xúc óc gạo, Vĩnh Xuân biểu xe ngừng cho mẹ coi chơi một chút rồi mới đi vô nhà Hương hào. Vì đã có cho hay trước nên bữa nay Hương hào sắp đặt cuộc tiếp rước quan Phủ với bà cụ hẳn hoi, nhà cửa dọn dẹp đàng hoàng, ván có trải chiếu bông, bàn có trải khăn. Trà nước đã sẵn sẵn. Vợ Hương hào mặc áo dài chực tại cửa chào khách và mời bà cụ lên ván mà ngồi, chị lẳng xăng lo đãi bà cụ, để cho chồng lo hầu quan Phủ.

Vĩnh Xuân nói với Hương hào:

- Mới ăn uống rồi đi đây Anh Hương hào khỏi lo trà, anh đã có cho ông Hương nhì hay đặt ở nhà hay không ?
- Bẩm, có hai ông bà chờ bên nhà. Tôi có dặn cô Hường cũng ở nhà nữa.

Vĩnh Xuân muốn qua nhà Hương nhì liền, nhưng thấy mẹ đương uống trà và hỏi vợ Hương hào về vườn tược nên rán ngồi chờ mẹ ngoáy trà ăn rồi ông mới đứng dậy mời mẹ đi qua nhà một bên đây đặng gặp người giống như người quen ở Chợ Giồng.

Quan Phủ cậy Hương hào đi trước, rồi mẹ con từ giã vợ Hương hào mà theo sau với Vĩnh Tân.

Hai anh xa phu ở ngoài lộ tưởng về nên lật đặt đứng dậy sửa soạn xe. Hương hào nói: “Còn qua bên nhà này một chút. Hai anh kéo xe theo mà chờ”.

Bên nhà Hương nhì Tôn vợ chồng chú cũng sửa soạn sẵn chờ tiếp quan lớn. Vô tới giữa sân, Hương hào thấy vợ chồng Hương nhì ra cửa thì nép qua một bên để cho Vĩnh Xuân đi trước với bà Hương văn một bên và Vĩnh Tân một bên. Vợ chồng chủ nhà bước tới chào khách rất cung kính rồi mời vô nhà.

Vĩnh Xuân thấy vợ chồng Hương nhì đều già, tóc bạc nhiều, răng rụng bộn, nhưng sức còn khỏe, bộ chơn chất thiết tha. Ông muốn cho Hương nhì khỏi sứt sè e ngại, vừa bước lên thềm vừa nói: “Hôm chúa nhứt trước tôi lên đây chơi, tôi muốn qua thăm ông nhưng ông đi sớm không có ở nhà, nên tuần này tôi trở lên đặng hỏi thăm ông bà một chút chuyện”.

Hương nhì nói: “Dạ hôm trước tôi mắc đi qua bên Giai Xuân, chùng về nghe ông Hương hào nói quan lớn lên có hỏi tôi mà tôi không có ở nhà đặng hầu quan lớn thiệt tôi lỗi quá”.

Vĩnh Xuân cười mà đáp: “Ông có lỗi chi đâu. Tôi đi tình cờ làm sao ông biết đặng ở nhà mà tiếp tôi. Thôi, hôm trước không gặp nhau thì bữa nay gặp, lại có bà già tôi càng thêm tốt”.

Vô khỏi cửa rồi, Hương nhì kéo hai cái ghế mời quan Phủ với Vĩnh Tân ngồi, còn bà Hương nhì thì bà mời bà cụ ngồi bên ván có trâu nước sẵn.

Bà Hương văn nói để bà ngồi chung tại bàn với quan Phủ, đặng nói chuyện chơi cho vui.

Hương hào lật đặt nhắc ghế cho bà cụ ngồi ngang với quan Phủ. Bà cụ ngó vợ chồng chủ nhà rồi hỏi quan Phủ: “Con nói ai giống người ở Chợ Giồng đâu ? Sao má không thấy ?”

Vĩnh Xuân nói: “Xin má chờ lột chút”.

Bà Hương nhì kêu con biểu ra phụ bung trà bên ván đem qua bàn. Cô Hường bận bộ đồ đen ở phía sau bước ra, chấp tay xá quan Phủ, rồi xá bà cụ.

Vĩnh Xuân ngó mẹ mà hỏi: “Má coi cô em đây có giống ai hay không ?”.

Bà Hương văn ngó theo cô Hường đương đi lại bộ ván bung bộ kỷ trà đem qua bàn.

Bà vụt la lên: “Con Tư Cúc Hương là con của Hia Mỹ đây mà ! Thiệt vậy chớ !”

Lúc ấy cô Hường vừa để kỷ trà trước mặt bà, cô sắp trở qua bung bình trà, thì bà nín tay cô đứng lại mà hỏi: “Cháu tên gì ? Năm nay mấy tuổi ?”.

Cô Hường bình tĩnh ngó bà mà đáp: “Thưa bà, cháu tên Hường, năm nay 18 tuổi”.

Bà buông cô ra và ngó Vĩnh Xuân mà nói: “Mười tám tuổi, thì là tuổi Tỵ sanh năm con thi đậu đó. Mặt mày bộ tịch đi đứng giống con Cúc Hương như khuôn đúc, mà tiếng nói cũng giống nữa, thiệt là kỳ !”

Cô Hường bung bình trà lại nữa. Bà Hương vẫn kéo cô đứng sát một bên mà nhìn. Bà Hương nhì lấy bình trà mà rót ra chén chung đủ bốn chén rồi bà đi bung ô trầu đem qua nữa.

Bà Hương vẫn nhìn rất lâu rồi hỏi bà Hương nhì:

- Cháu đây con của ai vậy bà Hương ?
- Dạ, nó là con của tôi. Vợ chồng tôi có chút đó. Tôi đến 42 tuổi mới sanh nó.
- Phải cháu tuổi Tỵ hay không ?
- Thưa, phải. Nó tuổi Tỵ, mà nó chịu oan một tuổi, bởi vì tôi sanh nó ngày 27 tháng chạp, hồi đầu canh năm, sanh có ba bốn bữa mà phải chịu oan một tuổi.

Vĩnh xuân nói: “Má nhớ hôn ? Con đi thi về chiều 25. Chiều 26 con đi viếng mộ. Khuya lại, tức thị là 27 con chiêm bao thấy Cúc Hương từ biệt con mà đi đầu thai. Má hiểu chưa ?”.

Bà Hương vẫn vội vã đáp: “Hiểu, hiểu, má hiểu rồi”. Bà nói mà bà nắm tay cô Hường, không chịu buông ra. Cô Hường ngó mẹ, bộ lơ lửng, dường như không hiểu gì mà rắc rối như vậy.

Vĩnh Xuân nghe hương hào với Hương nhì đứng sau lưng ông, hai người nói xầm xì, ông móc túi ra lấy tờ khai sanh của cô Hường mà trải lên bàn rồi kêu Hương nhì lại gần mà nói: “Có chuyện này kỳ quái quá lắm, để tôi nói cho hai ông bà hiểu. Má tôi có một người cháu gái tên là Lý thị Tư ở bên Gò Công. Cô học chữ nho giỏi nên thầy đặt tên riêng cho cô mà gọi là Cúc Hương. Năm cô được 17 tuổi, cô chết đi, chết vì uất ức việc riêng trong gia đình. Qua năm Tỵ, chánh đêm 26 rạng mặt, 27 tháng chạp, lúc gần sáng tôi nằm chiêm bao thấy cô về nói tôi mà từ giã dặn cô đi đầu thai. Từ ấy đến nay tôi không có chiêm bao mà thấy cô nữa. Hôm chúa nhựt trước tôi lên chợ Bình Thủy chơi, tình cờ tôi thấy cô Hường đây sao giống hệt cô Cúc Hương, giống từ mặt mày, hình dáng cho tới tiếng nói cái gì cũng giống hệt. Tôi lấy làm lạ, đi theo coi cô ở đâu, con ai. May gặp anh Hương hào, tôi hỏi thăm được biết gốc tích của cô, tôi mới cật hỏi ngày tháng đẻ. Nhờ anh Hương hào đem khai sanh cho tôi coi mới thấy rõ ngày giờ bà Hương nhì sanh cô Hường chánh là ngày giờ cô Cúc Hương cho tôi chiêm bao dặn cô từ giã mà đi đầu thai. Tôi chưa dám tin. Nên bữa nay tôi đem bà thân của tôi lên chơi coi bà có nhìn nhận sự giống đó hay không. Bà thân tôi cũng nhìn nhận như tôi. Thế thì cô Hường này tiền kiếp là cô Cúc Hương, không còn nghi ngờ gì nữa”.

Hương nhì ngó vợ mà nói: “Quan lớn nói như vậy thì té ra con Hường tôi nó kiếp trước là cháu của bà cụ. Vậy thì nó có phước lắm”.

Bà Hương vẫn nói: “Hồi trước tôi thương con Cúc Hương mà nó cũng thương tôi như mẹ nó vậy. Nó chết mà nó đầu thai làm con cháu đây. Lại bây giờ tôi được ở gần. Vậy thì Cúc Hương chết, tôi coi cũng như nó sống lại, Từ nay sắp lên hễ có buồn tôi lên đây thăm con cháu cũng như thăm Cúc Hương”.

Bà Hương nhì nói bà cụ có buồn thì lên trên này chơi. Ở vườn mát mẻ lắm.

Bà Hương vẫn buông cho cô Hường đi vô trong. Bà ngó theo rồi cười mà nói: “Thiệt giống hệt, đừng nhớ chuyện Cúc Hương chết, thì ngó thấy tôi nói nó là Cúc Hương. Bà Hương nhì bữa nào có dịp đi xuống Cần Thơ thì ghé nhà tôi chơi, có đi thì dắt cháu theo cho nó quen dạng hệt bộ ngọ nữa”.

Bà Hương nhì hứa hễ có đi Cần Thơ thì bà ghé thăm.

Vĩnh Xuân trả tờ khai sanh của cô Hường lại cho ông Hương nhì.

Bây giờ bà Hương vẫn mới uống nước rồi tằm trầu ngoáy mà ăn một miếng. Bà khen cau ngon. Bà Hương nhì kêu cô Hường biểu xách nhánh cau ngon mới bẻ hồi sớm mới đó đem ra đựng kiếng cho bà cụ đem về ăn trầu. Bà Hương vẫn không chịu

lãnh, nói rằng mới làm quen không lẽ bà làm tổn hao cho bà con. Hương nhì với Hương hào nói ở vườn một nhánh cau có đáng giá bao nhiêu mà sợ hao tổn.

Quan Phủ đứng dậy xin mẹ cáo từ mà về. Vợ chồng Hương nhì với Hương hào đồng đưa khách ra xe. Cô Hường xách nhánh cau đi theo sau. Chừng bà Hương vắn lên xe, cô để nhánh cau dưới chum bà rồi chấp tay xá. Bà níu cô mà nói: “Bà thương cháu lắm. Bữa nào cháu đi với má xuống nhà bà chơi”.

Cô Hường cúi đầu.

Vĩnh Tân bận về đòi ngồi chung với bà nội, nên bà phải buông cô Hường mà kéo Tân lên xe. Hai xa phu rút chạy, xe bà cụ đi trước, quan Phủ theo sau. Mấy người đứng ngó theo. Cô Hường cười, Vĩnh Xuân day lại cũng cười.

Bà Hương nhì Tôn nói: “Bà cụ tử tế quá”.

Ông Hương nhì nói: “Quan Phủ tuổi trẻ, nói chuyện nghe rành rẽ. Ông thuật chuyện về kiếp trước của con Hường thiệt là kỳ”.

Hương hào nói: “Nếu thiệt vậy thì em Hường được thân cận với nhà quan, chớ có hại gì mà lo”.

Hương hào đi về. Vợ chồng Hương nhì cùng con trở vô nhà, vui được hân hạnh tiếp quan mặc dầu nhà mình không giàu, mà mình cũng không được dự trong bàn Hội tề.

Còn quan Phủ với mẹ đi về, qua khỏi cầu Bình Thủy rồi, thấy đường trống, ông biểu xa phu xom tới dựng hai xe chạy cặp kè với nhau.

Bà Hương vắn cười mà nói:

- Chuyện này má nghĩ thiệt là kỳ. Con nhỏ giống Cúc Hương không sai một mảy mà ngày giờ nó sanh lại đúng với ngày giờ Cúc Hương từ giã con đặng đi đầu thai. Con làm sao mà tìm được như vậy thiệt cũng giỏi.
- Con đi chơi tình cờ con gặp, chớ biết đâu mà tìm. Một tuần nay con giấu má, là vì con muốn để cho má thấy thành linh coi má có nhận như con về sự cô Hường giống Cúc Hương hay không.
- Giống rồi đa. Chắc Cúc Hương đầu thai vào nhà Hương nhì đó, má không nghi gì hết. Bây giờ con tính làm sao đây ?
- Con rối trí quá. Để thủng thẳng con suy nghĩ coi.
- Bà Hương vắn nói qua chuyện xúc ốc gạo, không nhắc chuyện cô Hường nữa.

## (24) IV

Luôn hai chúa nhứt quan Phủ Vĩnh Xuân lên nhà Hương hào Thi hai lần, là lần sau lại có qua nhà Hương nhì Tôn rần chơi nữa. Hương hào muốn để một mình anh thân cận với quan mà thôi, nên không cho Hương chức biết việc đó, song lần trước anh có đưa ra tới chợ Rạch Cam, rồi lần sau anh lại ra tới chợ đón tiếp, sự ấy có nhiều người dòm thấy, rồi cả xóm, cả làng đều hay.

Có người hỏi Hương hào có bà con với quan Phủ hay sao nên quan Phủ đến thăm chơi vậy. Hương hào muốn lên mặt với người trong làng, nhứt là muốn được Hương chức lớn kiềng nể, nên anh giữ bí mật, ai hỏi thì anh chum chím cười rồi nói theo điệu úp mở, không chịu bà con, mà để cho người ta tưởng bà con, không khoe thân thiết mà làm cho người ta nghi thân thiết.

Có người khác hỏi Hương nhì Tôn có việc chi mà quan Phủ đến nhà thì Hương nhì thiệt thà nên nói ngay ra tại cô Hường giống cháu của bà cụ mất hỏi trước nên quan Phủ dặt bà cụ đến xem, chớ không có việc chi hết.

Trên Bình Thủy người ta hỏi đơn ren như vậy mà quan Phủ Vĩnh Xuân về rồi êm ru, dường như không để ý đến việc cô Hường nữa. Mỗi ngày đi làm việc hăng hái như thường. Trưa về ăn rồi ông vào thư phòng nằm đọc sách một chút đặng tìm giấc ngủ. Ban đêm ông lại thức khuya, khi ngồi gó bút tích của Cúc Hương trót giờ, khi nằn đờn rỉ rả như than, như khóc.

Đã trót vài tuần, bà Hương vẫn không nghe con nhắc tới cô Hường. Đương lúc ăn cơm tối, bà mới hỏi con: “Việc cô Hường con đã tính lẽ nào hay chưa?”

Vĩnh Xuân thờ dài, dụ dụ nuốt chút, rồi mới đáp:

- Việc khó tính quá. Con không biết tính làm sao cho phải.
- Có gì khó đâu. Con Cúc Hương cho con hay nó đi đầu thai, rồi nó sanh trong nhà Hương nhì Tôn đó chớ gì. Con Hường kiếp trước nó là Cúc Hương. Hôm nay má suy nghĩ kỹ rồi, má chắc như vậy. Nếu con thương Cúc Hương thì con cậy mai mối cưới con Hường cho duyên nợ vuông tròn, thủy chung vẹn vẻ.
- Đã biết độ ngày giờ con chiêm bao với ngày cô Hường sanh thì ăn rập với nhau lắm, lại cô Hường giống hệt cô Cúc Hương ngày trước, nên mình đoán Cúc Hương kiếp trước hoá thân làm cô Hường kiếp này. Mà mình đoán đó do cái thuyết luân hồi của nhà Phật, không có căn cứ khoa học mà dám tin chắc. Ví như mình do thuyết huyền bí dị đoan mà đoán lầm rồi mới làm sao? Khổ cho con lắm, đã hổ với vong linh của Cúc Hương, vì không biết “thủ tiết” đặng đến đáp với “thủ nghĩa”, mà còn hổ với người đời, vì lớn tuổi rồi mà bày chuyện đặng cưới con gái nhỏ.
- Má nhớ Cúc Hương có dặn con phải cưới vợ đặng có người nuôi má và lo cơm rước áo quần cho con; đời kiếp sau rồi vợ chồng sẽ phối hiệp, vì Diêm chúa có nói thiệt, hai đàng có duyên nợ với nhau. Nếu con cưới con Hường mà có làm đi nữa, con không trái ý của Cúc Hương thì có chi đâu mà hổ. Còn đời với người đời, con làm quan lại chưa già, con muốn cưới vợ giàu hay là vợ trẻ, hễ người ta ưng thì con cưới, có lỗi với ai đâu mà sợ hổ. Hường chi Cúc Hương có nói con với nó có duyên nợ, kiếp sau sẽ được sum hiệp. Nếu thiệt nó đầu thai làm con Hường đây là kiếp sau của nó chớ gì. Bởi có duyên nợ nên Trời Phật mới xui khiến cho con đi chơi mà gặp đó.

Vĩnh Xuân ngồi lơ lửng rồi nói:

- Khoan đã má, thùng thẳng để con suy nghĩ lại coi.
- Mình biết mặt mày, hình dạng và tiếng nói của Hường đều giống Cúc Hương rồi, bây giờ má còn muốn biết tánh nết của con Hường coi thể nào. Hồi trước con học chung với Cúc Hương tới mấy năm, con biết tánh nết nó sao đâu, con nói cho má nghe một chút.
- Cúc Hương có tánh nóng nảy thẳng ngay, cang cường, quyết đoán, gặp việc phải dám làm, không kiềng không sợ chi hết.



- Tánh như vậy nên cha mẹ áp bức nó mới tự tử đặng trọn nghĩa với con. Được, để má dọ coi con Hường có giống tánh nết đó hay không. Nếu tánh nết cũng vậy thì thiệt nó là hậu kiếp của Cúc Hương rõ ràng. Một nhằm thứ năm, Tân nghỉ học, má muốn đem nó lên Bình Thủy chơi.
- Được lắm. Má kêu xe kéo rồi bà cháu đi với nhau đặng hứng gió. Má biểu thằng Ca kiếm kêu một chiếc xe đã có đi rồi bữa hôm. Má đừng đi xe ngựa, vì rủi gặp ngựa có chứng thì nguy hiểm.

Sáng thứ năm bà Hương vẫn với Vĩnh Tân ngồi xe kéo đi lên Bình Thủy thăm cô Hường. Đến 11 giờ tan hầu Vĩnh Xuân về thay đồ rồi, hai bà cháu mới tới.

Vĩnh Tân xuống xe chạy riết vô nhà, hai tay có cầm hai gói. Vĩnh Xuân chặn lại mà hỏi:

- Con cầm hai gói gì đó ?
- Thưa, một gói chuối phơi khô với một gói trái lu cu ma.
- Con mua ở đâu vậy ?
- Cô Hường cho con chớ không có mua.

Bà Hương vẫn bước vô tiếp nói: “Lên trên con Hường lấy chuối khô mời nó ăn. Nó khen ngon. Con nọ gói cho nó một gói đó. Bữa nay Tân đi theo Hường ra vườn chơi, coi bộ nó vui dữ. Nó thấy lu cu ma có trái nó tâm trò. Con nọ lựa ít trái chín hái cho nó. Nó mừng quá, ca cụm nói đem về cho ba nó”.

Vĩnh Xuân chúm chím cười.

Bà Hương vẫn với Vĩnh Tân lên lầu thay đồ rồi xuống ăn cơm.

- Bữa nay má lên có hai vợ chồng ông Hương nhì ở nhà hay không ?
- Có đủ hết. Vợ chồng chơn chất thiệt thà dữ. Thấy má lên mừng quá. Con Hường cũng vậy. Con nhỏ dạn dĩ. Nó dắt má với Tân đi ra sau vườn. Vườn không lớn nhưng sạch sẽ lắm. Nó nói huê lợi cau với dứa ăn xài không hết.
- Má coi tánh nết cô Hường thế nào ?
- Chưa biết được. Phải lâu lâu cho nó quen rồi mới thấy chơn tánh chớ. Má coi đi coi lại thiệt nó giống Cúc Hương quá.
- Má có qua nhà anh Hương hào hay không ?
- Không. Nghe Hương nhì nói thấy Hương hào đạp xe máy đi ra ngoài nhà việc hỏi sớm mời, nên má không qua.

Vĩnh Tân tiếp nói: “Hai bên nhà ông Hương nhì có mấy cây mận lớn hết sức ba à. Cô Hường nói mận đó ngọt lắm, lúc này đương trổ bông, chớ chưa có trái. Cô Hường hứa chừng nào có trái ăn được cô sẽ hái đem xuống cho con”.

Bà Hương vẫn nói: “Tân đã quen với Hường rồi, dắt nhau đi chơi cùng vườn, coi bộ thân thiện nhau dữ”.

Vĩnh Tân nói: “Cô Hường biểu con chúa nhứt nghỉ học thì lên trên chơi. Lên vườn mát mẻ, chớ ở chợ nực nội lắm”.

Cách mười bữa Vĩnh Tân nhắc bà nội đi lên vườn chơi. Bà Hương vẫn sẵn lòng muốn đi, nên chúa nhứt hai bà cháu tới Bình Thủy nữa và cũng ở chơi cả buổi, mà chuyến này lại có mua bánh đem theo mà cho cô Hường.

Bà cháu về có chớ một quày chuối cau với một quày dứa xiêm, mà lần này coi bộ vui vẻ hơn lần trước nữa. Tối lại bà Hương vẫn to nhỏ với con rằng bà có nói chuyện dài dài với Hường, bà nhận thấy cô nọ có tánh nóng nảy, lại cứng cỏi. Hai điểm đó đã lộ ra rồi, còn mấy điểm khác chưa thấy được. Tuy không nói hẳn, song bà nói xa gần làm cho con hiểu bà muốn cưới phứt cô Hường cho rồi, vì bà tin chắc cô nọ là hậu kiếp của Cúc Hương, mà Cúc Hương đã nói kiếp sau sẽ sum hiệp thì không còn có gì mà sợ lắm nữa.

Vĩnh Xuân không dám cãi với mẹ, song ông cứ lưỡng lự không xuôi thuận mà cũng không chối từ.

Cách ít ngày, bà Hương nhì Tôn nghĩ bà Hương vẫn đã lên thăm nấy lần rồi, mà lần nào cũng có mời mẹ con bà xuống nhà chơi, tuy bà thiệt thà, tới nhà quan Phủ bà có ý ái ngại, song nếu không đi thăm lại thì có tội vô lễ. Bà than thở với chồng thì ông Hương nhì thôi thúc bà phải đi thăm không nên thất lễ với người trên trước. Sẵn có mấy trái lu cu ma vừa chín, lại có một quày chuối cau đã chín bói, hai mẹ con nấu cơm ăn sớm, kêu lột chiếc xe ngựa rồi đón chuối hái lu cu ma đi Cần Thơ thăm bà cụ mà trả lễ.

Mẹ con bà Hương nhì xuống tới thì đã gần 10 giờ rồi. Bà Hương vẫn niềm nở vui mừng, thấy cô Hường xách quày chuối với mấy trái lu cu ma vô thì bà nói: “Cha chả, thằng Tân tôi đi học về nó thấy mấy trái lu cu ma đây nó mừng lắm. Mười giờ rồi, nó gần về đây”.

Bà Hương nhì đứng dậy chấp tay nói: “Xuống thăm cụ bà mà vườn không có vật chi quý, nên đem quày chuối xuống cho cụ bà để tỏ lòng thảo của em cháu và cho cậu Tân ít trái lu cu ma để cậu ăn chơi”.

Bà Hương vẫn cảm ơn, nói rằng quý tại lòng, không phải tại lễ vật, bà coi quày chuối với mấy trái lu cu ma đó là quý lắm vậy.

Bà biểu thằng Ca đem quày chuối vô trong mà treo cho nó chín khỏi bằm giập rồi lấy đĩa sắp mấy trái lu cu ma để dành cho Tân.

Mời uống nước ăn trà rồi bà mới dắt mẹ con bà Hương nhì lên lầu đặng coi chỗ bà ngủ và chỗ Vĩnh Tân học. Chủ khách còn nói chuyện trên lầu thì Vĩnh Tân đi học về. Cậu thấy mấy trái lu cu ma thì cậu mừng quá nên nói om. Nghe Ca nói trên Bình Thủy nói đem xuống cho, khách còn chơi trên lầu, thì cậu ôm cặp tuốt lên chào bà Hương nhì và mừng cô Hường. Cậu dắt cô Hường mà chỉ phòng cậu ngủ và chỉ bàn cậu ngồi học cho cô Hường biết, hai trẻ trò chuyện vui vẻ với nhau như đã thân thiết lâu ngày rồi.

Bà Hương vẫn mời khách trở xuống xem từng dưới. Tân nắm tay Hường mà đi theo chỉ phòng cha ngủ, chỉ phòng cha đọc sách, chỉ tủ sách, rồi chỉ cây đèn kim mà khoe: “Ba em đèn hay lắm, ai cũng khen. Ban đêm hể buồn thì ba em đèn, đến 11, 12 giờ mới nghỉ”.

Cô Hường cười.

Vĩnh Tân dắt cô ra ngoài cửa đặng xem bông hoa trồng ngoài sân. Cậu nói không ngớt, vì không mấy khi có người quen đến chơi nên cậu nói hoài không biết mệt.

Bà Hương nhì kêu cô Hường vô đặng sửa soạn về. Bà Hương vẫn cản ngay. Bà nói không mấy khi xuống, phải ở ăn cơm với bà, không được phép về như vậy. Gần tới bữa cơm rồi, chờ một chút quan Phủ về rồi ăn cơm. Bể nào cũng phải chờ quan Phủ cho ông thăm một chút.

Bà Hương nhì nói hai mẹ con ăn cơm rồi mới đi, nên không thể ăn nữa được. Bà Hương vẫn nói ăn sớm mới là ăn lót lòng, nào phải ăn cơm trưa.

Hai bà đương nói dang ca thì quan Phủ Vĩnh Xuân về tới. Ông mừng bà Hương nhì với cô Hường, hỏi thăm ông Hương nhì mạnh khỏe thể nào, tỏ lời cảm ơn mẹ con bà Hương nhì xuống thăm. Ông nói bà cụ mới lại đây không biết ai, cứ ở nhà hoài nên buồn lắm. Ông xin bà Hương nhì hể rảnh thì xuống nói chuyện chơi cho bà cụ vui.

Nghe mẹ nói có mời mẹ con bà Hương nhì ở ăn cơm rồi về, mà bà cứ từ chối nói ăn cơm rồi. Vĩnh Xuân tiếp với mẹ mà mời nữa, cương quyết không cho về. Ông nói dầu có no cũng phải ăn với ông một chén rồi mới về được. Bà Hương nhì đã kiêng nể quan Phủ, mà lại thiệt thà, kiếm không ra lời mà cáo từ, nên phải vâng chịu, không dám cãi.

Vĩnh Xuân thay đồ mát đặng ăn cơm; ông ngồi ngoài đầu bàn rồi mời bà Hương nhì ngồi bên tay trái, đối diện với bà Hương vẫn bên tay mặt, tiếp theo đó thì cô Hường đối diện với Vĩnh Tân.

Vì bốn tách thiệt thà, thấy đâu nói đó, nên bà Hương nhì vừa ngồi thì bà hỏi liền: “Bầm quan lớn, bà lớn đi đâu vắng, mà nãy giờ tôi không được chào, rồi ăn cơm cũng không được thấy?”

Vĩnh Xuân, cười mà đáp: “Tôi không có bà lớn, bà nhỏ nào hết. Tôi có một bà mẹ già với một thằng con nhỏ đây mà thôi”.

Bà Hương vẫn thấy bà Hương nhì day ngó Vĩnh Tân, thì bà tiếp mà nói thêm: “Hồi nó thi đậu làm việc tại Mỹ Tho được năm năm, tôi có lo vợ cho nó. Vợ chồng sanh được thằng Tân cho tôi đây rồi vợ chồng không hợp ý với nhau, nên vào đơn xin với Tòa cho phá hôn thú. Lúc ấy Tân mới được 3 tuổi. Vợ chồng nó để bỏ xong rồi, thì tôi nuôi cháu nội tôi chớ không có mẹ. Bởi vậy nó trứ tôi với cha nó lắm, đi đâu nó cũng theo, không chịu rời xa”.

Bà Hương nhì hỏi: “Má của cậu Tân còn mạnh khỏe? Thưa bà đã lấy chồng khác hay là ở vậy?”

- Ở với mẹ bên Mỹ Tho. Không nghe nói có chồng khác. Chín năm hay tôi không có gặp dâu cũ, mà Tân cũng không thấy mặt mẹ nó. Lúc con tôi đổi qua bên này, nó đi trước rồi hai bà cháu tôi ở lại sau mới gặp được. Mà Tân lơ lửng như gặp người dưng. Nó không có tình mẹ con chút nào hết.
- Quan Phủ năm nay được bao nhiêu tuổi?
- Bốn mươi rồi.
- Vậy mà bên Bình Thủy họ nói quan lớn chưa với 35 tuổi.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “Nhờ cha tôi hỏi trước đặt tên là Vĩnh Xuân nên tôi lâu già. Tên của cha mẹ đặt nó có ảnh hưởng với cảnh đời của mình nhiều lắm, bởi vậy đặt tên con phải lựa chữ, không nên đặt tên xấu, vì tên xấu có thể làm suy đời sống của con. Ông bà có một người con gái mà đặt tên Hường, chắc là có ý mong con ngày sau được hưởng hạnh phúc gì đó”.

Bà Hương nhì cũng cười mà nói: “Cha nó đặt bắt tử chớ có hiểu gì đâu.

Vĩnh Xuân ngó cô Hường rồi hỏi:

- Nghe anh Hương hào nói cô Hường học giỏi lắm. Phải vậy hay không cô Hường?
- Dạ, con lọc cọt quẹt ít năm, có giỏi chi đâu.
- Nghe nói cô thi đậu bằng sơ học.
- Dạ, có.
- Cô biết chữ nho hay không?
- Bầm, không. Trường con học thì dạy chữ quốc ngữ rồi dạy chút đỉnh chữ Pháp chớ không có dạy chữ nho.
- Phải. Vài mươi năm nay trường nhà nước không có dạy chữ nho nữa. Mà ở đây cũng như bên Mỹ Tho, tôi không thấy trường tư dạy chữ nho. Văn hoá nước nhà đã bắt đầu xây hướng.
- Con thấy đầu xây hướng cũng không lợi gì. Hồi xưa học nho thì được nằm ngủ êm một chỗ. Bây giờ theo tân học thì biết hoạt động nhưng hoạt động như cái máy hát, người ta quay thì ca hát om sòm, chừng người ta ngừng thì im lìm, lặng lẽ.

Vĩnh Xuân nghe mấy lời ấy thì ngạc nhiên, châu mày ngó cô Hường. Ông thử trí thức của cô nên nói: “Cô nói học nho thì nằm ngủ êm một chỗ. Hiểu đạo nho như vậy là hiểu lắm. Đạo nho dạy: “Cầu nhứt tẩn, nhứt nhứt tẩn, hựu nhứt tẩn”. Thế thì học nho cho hoạt bát, ắt tẩn hoá lắm, duy có mấy chú hủ nho mới nằm ngủ êm được. Lớp xưa ông bà ta cứ theo nho học, có biết âu học là gì đâu, nhưng cũng tẩn bộ theo đời, cũng tổ chức quốc gia rõ ràng, cũng chống cự xâm lăng rất hùng dũng vậy”.

Cô Hường cười mà nói: “Bầm quan lớn theo đời bây giờ học nho có dùng vào đâu. Ai cũng phải đổi theo âu học mới có cơm mà ăn, có áo mà mặc”.

Vĩnh Xuân lộ sắc thẹn thùa, nhưng giặc đầu mà khen: “Cô biết tới như vậy thì giỏi lắm. Anh Hương hào nói đúng, chớ không phải nói quá đáng đâu”.

Ăn cơm rồi, bà Hương vẫn mời bà Hương nhì lại ván ngồi uống nước ăn trà.

Vĩnh Xuân muốn thử cô Hường nên ông vào thư phòng rồi kêu Tân biểu ra mời cô Hường vào đặng cho ông hỏi thăm một việc. Ông đứng tại bàn viết mà chờ. Chừng thấy cô Hường vào, ông đưa tay chỉ khuôn kiếng lộng tám lụa di bút của Cúc Hương, vừa nhìn cô Hường, vừa hỏi: “Cô biết đọc mấy chữ này hay không ?”

Cô Hường nhếch miệng cười mà đáp: “Bẩm con không biết chữ nho”.

Vĩnh Xuân cứ nhìn mặt cô mà nói: “Thôi, để tôi đọc cho cô nghe, rồi cắt nghĩa. Hàng chữ lớn đó là “Xả sanh nhi thủ nghĩa” còn hàng chữ nhỏ ở dưới đó là chữ ký tên “Cúc Hương”. Ông đọc hàng chữ “Xả sanh nhi thủ nghĩa” ông thấy nhãn quan của cô Hường dường như hực sáng, rồi nghe tới hai tiếng “Cúc Hương” lại càng sáng thêm nữa. Ông nín êm để coi có phản ứng gì khác nữa hay không thì thấy cô Hường đứng ngó trên cái khuôn kiếng rồi day qua ngó ông, ngó như vậy đến ba bận, nhãn quan lưu lại lần lần rồi cô nói: “Theo con hiểu thì “Xả sanh nhi thủ nghĩa” ý nói một bên là sự sống còn một bên là cái nghĩa, thà bỏ sự sống mà giữ lấy nghĩa, bầm quan lớn, phải vậy hay không ?”

Vĩnh Xuân châu mày gặc đầu mà đáp: “Phải. Giỏi lắm. Thôi ra ngoài này chơi”.

Ông trở ra phòng khách. Tân nắm tay Hường đi theo sau.

Bà Hương nhì thấy Hường thì kêu cô lại rồi đứng dậy xin phép bà cụ mà về đặng cho quan lớn nghỉ. Bà cụ không cầm nữa, nên đưa khách ra cửa. Chừng mẹ con bà Hương nhì ra tới phòng khách thì Vĩnh Xuân đứng dậy nói: “Bà già tôi ở nhà có một mình buồn quá, vậy lâu lâu bà với cô xuống nói chuyện chơi cho bà già tôi vui. Xuống ở một ngày rồi chiều sẽ về”.

Vĩnh Xuân đưa khách ra tới cửa mà thôi, để cho bà Hương vẫn với Vĩnh Tân đi theo tới ngoài lộ.

Khách về rồi, ông vô thư phòng mà nằm. Ông suy nghĩ cách ông thử cô Hường hỏi này. Cô không có học chữ nho trong kiếp này, nên cô không biết chữ nho thì đã đành. Mà sao ông đọc di bút của Cúc Hương cho cô nghe rồi, dường như cô giựt mình, mắt đỏ hào quang muốn nhớ chuyện xưa mà rồi nhớ không nổi, lơ lửng ngó tám lụa với hàng chữ, ngó qua ông, ngó đến mấy lần như vậy ? Không biết chữ nho mà sao cô lại cắt nghĩa câu “Xả sanh nhi thủ nghĩa” được rành mạch vậy ?

Mấy cái kỳ quái này đã chứng cho mình phải tin cô Cúc Hương đầu thai vào nhà bà Hương nhì Tôn đặng bà sanh cô Hường đây hay không ? Thiết có phải Cúc Hương có căn duyên với mình nên khi cô Hường vừa đến tuổi có chồng được, Trời Phật khiến cho mình đổi qua Cần Thơ, lại tình cờ khiến cho mình gặp cô đặng tính cuộc trăm năm tơ tóc hay không ? Nếu tiền kiếp của cô Hường không phải là Cúc Hương sao cô giống Cúc Hương như khuôn đúc, giống hình dạng, giống mặt mày, giống đứng đi, giống tới tiếng nói ? Nếu không phải nhơn duyên sao gặp mình giữa chợ cô ngó mình cô cười, rồi mình đi theo cô ới Rạch Cam mình kêu Cúc Hương mà cô day lại và biểu nếu có thương cô thì xin với cha mẹ cô mà cưới ?

Người có tánh dễ dàng mau mắn như bà Hương vẫn, thì nội hình sắc giống hệt với ngày giờ sanh phù hạp cũng đủ tin cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương. Tại Vĩnh Xuân quen trầm tĩnh và thận trọng nên có nhiều điểm khác nữa mà ông cứ ngại ngại hoài, không dám quyết định. Có phải tại ông thường nói với vợ chồng ông Kinh Lương, rồi sau ông còn nói với bà Chủ Thiệu nữa, ông cứ tuyên bố ông không tính cưới vợ nên bây giờ ông ngõ ngành không dám bước tới chẳng ? Hay là tại ông nhiễm đạo nho, ông không thích đạo Phật, nên ông không tin thuyết nhơn duyên với thuyết luân hồi mà ông lơ lửng đó chẳng ?

Ở Cần Thơ, Vĩnh Xuân chưa gặp bạn tri kỷ, nên ông không tỏ tâm sự của ông với ai được, bởi vậy không ai hiểu thâm ý của ông.

Trót mấy tháng, bà Hương vẫn thôi thúc ông cậy mai nói với vợ chồng Hương nhì Tôn mà xin cưới cô Hường, thì ông cứ lặng thinh. Mà nhớ tới Cúc Hương tự nhiên ông



nhớ cô Hường. Trong lòng ông bồi hồi, ông buông cây đèn đi lại bàn viết ngồi viết thư thăm ông Kinh Lương. Trong thư ông thuật rõ đầu đuôi sự ông gặp gỡ cô Hường, ông chỉ đủ các có làm cho bà Hương vẫn đoán chắc cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương nên cứ thôi thúc biểu ông phải cưới, nhưng vì ông sợ làm rồi ông không thương mà làm đau khổ cho cô Hường nữa, nên ông dục dặc không dám bước tới.

Cách chừng một tuần, Vĩnh Xuân tiếp được thư ông Kinh Lương khuyên cưới cô Hường, trước cho bà Hương vẫn vui lòng, sau khỏi lỗi hẹn về căn duyên. Ông Kinh lại nói nếu Hường mà giống hệt Cúc Hương thì không thể làm mà ngại, nên cưới rồi dắt về Gò Công cho thấy lại cảnh cũ, gặp lại người quen hoặc may bụt trí sáng ra mà nhớ lại đời sống về kiếp trước. Mà dầu người đó không thể nhớ tiền kiếp đi nữa, thì hình dáng, mặt mày, tiếng nói, thầy đều là Cúc Hương thì làm sao không yêu được mà ngại.

Bức thư của ông Kinh xúc động tâm hồn của Vĩnh Xuân lại thêm rọi sáng chỗ u ám cho ông thấy nữa.

Vĩnh Xuân đương tính coi bây giờ phải làm sao mà nói với vợ chồng Hương nhì Tôn đặng xin cưới cô Hường và nếu người ta chịu gả thì phải làm đám cưới cách nào.

Ông còn đương tính thì tới bãi trường nửa năm. Bà Hương vẫn muốn nói chuyện cô Hường cho vợ chồng ông Kinh nghe, nên bà đòi đi Mỹ Tho đặng bà thăm vợ chồng ông Kinh, còn Vĩnh Tân thăm bà ngoại.

Cần Thơ qua Mỹ Tho có tàu vũng vàng, lại đường đi thuận tiện, nên Vĩnh Xuân bằng lòng để cho mẹ đem Vĩnh Tân đi chơi.

Qua Mỹ Tho, bà Hương vẫn thuật rõ việc cô Hường cho vợ chồng ông Kinh nghe nữa. Bà Chủ Thiệu lấy làm vui mà được chị sui với cháu ngoại trở qua thăm. Ba Khai với Cẩm Nhung mừng quá, theo năn nỉ xin bà Hương vẫn ở bên nhà chơi ít bữa cho Vĩnh Tân quen bên ngoại. Vì tình, vì nghĩa, bà Hương vẫn không nỡ từ chối nên chịu ở.

Cẩm Nhung quyến luyến với con, dắt con vô buồng, mẹ con ru rì nói chuyện. Cô lấy hình cô mới chụp mà đưa cho con coi và nói chừng con về cô cho một tấm đặng con cất để dành cho nhớ mặt mẹ. Cô lại dặn con nếu có chụp hình thì gởi cho cô một tấm để lúc nhớ con cô lấy ra mà nhìn.

Tối lại Cẩm Nhung dọn bộ ván nhỏ trong phòng cô, rồi giăng mừng cho Vĩnh Tân ngủ đặng mẹ con gần nhau ít bữa.

Đêm ấy Ba Khai ra ngồi nói chuyện với bà Hương vẫn, hỏi thăm dân tình, hỏi cách làm việc. Bà Chủ thì hỏi Vĩnh Xuân đã có tính chấp tơ nôi tóc hay không. Bà Hương vẫn đương uất về việc đó, nên nghe hỏi thì bà không thể giấu được. Bà mới ngồi kể sơ cho bà Chủ với ba Khai nghe chuyện Cúc Hương thế ước rồi tự vậ mà chét hồi trước. Bà kể luôn chuyện xuống Cần Thơ, đi xem chợ Bình Thủy tình cờ gặp cô Hường giống hệt Cúc Hương hồi trước. Xem xét khai sanh của cô Hường thì ngày giờ sanh đúng y ngày giờ Cúc Hương cho Vĩnh Xuân chiêm bao thấy cô về từ giã đặng đi đầu thai. Mấy tháng nay bà có khuyên con cây mai mối mà cưới cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương, mà Vĩnh Xuân cứ dục dặc hoài không chịu cưới.

Bà Chủ, Ba Khai đều nói đã có duyên nợ, lại có lời thệ ước không nên làm lơ, thế nào cũng phải cưới. Hai người xin bà Hương vẫn răn khuyên quan Phủ phải làm cho tình nghĩa vuông tròn. Bà Hương vẫn nói bà đã khuyên hết sức mà không được. Bà đã có Cháu nội rồi vậy con muốn cưới vợ nữa hay là không cưới bà cũng không cần.

Bà Chủ biểu Ba Khai viết một bức thư cho quan Phủ, nói bà hiệp ý với chị sui mà khuyên phải cưới cô Hường cho khỏi lỗi thệ ước, khỏi lỡ căn duyên, viết thư rồi



- chùng chị sui về thì gọi cho chị cầm về. Bà dặn trong thư phải nói cho gắt và hứa giúp nữ trang cho quan Phủ đi lễ cưới.
- Ba Khai nói hễ quan Phủ chịu cưới và định ngày rồi thì biểu Vĩnh Tân viết thư cho cậu hay đăng cậu xuống trước mà giúp sắp đặt đám cưới.
- Bà Hương vẫn ở chơi với sui gia cũ đến ba bữa rồi mới cáo từ đi qua chợ chơi với bà Kinh một bữa nữa đăng có về Cần Thơ cho Vĩnh Xuân khỏi trông.
- Ba Khai đưa một phong thư cho bà Hương vẫn, cậy bà đem về cho quan Phủ. Cậu căn dặn bà, nếu quan Phủ chịu cưới vợ thì biểu Vĩnh Tân viết thư cho cậu hay đăng cậu qua.
- Bà Chủ cho Vĩnh, Tân 200\$00 để ăn bánh mà đi học. Bà nói năm nay bà già yếu, nên dầu đám cưới thì có lẽ bà phải sai Ba Khai đi thế, chớ bà đi không được.
- Cầm Nhung gói một tấm hình mà giao cho con để kỷ niệm. Vĩnh Tân bây giờ lớn rồi, biết mẹ, biết cậu, biết bà ngoại, nên nói chuyện vui vẻ chớ không phải lợt lạt như hồi trước nữa, bởi vậy Cầm Nhung bớt đau khổ nỗi lòng, nhận thấy người chồng cũ đại độ nên tha thứ, cô mới gây tình mẫu tử lại được.
- Bà Hương vẫn dắt cháu nội trở qua ở chơi với bà Kinh một bữa nữa. Chùng bà sửa soạn xuống tàu về Cần Thơ, thì ông Kinh đưa cho bà một phong thư cậy đem về cho quan Phủ. Ông nói thư ấy khuyên quan Phủ cưới cô Hương nữa, để thí nghiệm thuyết nhơn duyên với thuyết luân hồi của nhà Phật.
- Bà Kinh đưa bà cháu bà Hương vẫn xuống tàu, cứ căn dặn nếu quan Phủ chịu cưới vợ thì phải cho hay đăng ông Kinh qua, như ông đi không được thì bà đi thế.
- Bà Hương vẫn về đưa hết hai phong thư cho quan Phủ. Vĩnh Xuân đọc rồi thì cười mà nói: “Ai cũng muốn tôi cưới cô Hương để thí nghiệm mấy thuyết của đạo phật giáo; vậy tôi sẽ làm, mà tôi làm đây là vì trong giấc chiêm bao Cúc Hương có nói: “Kiếp sau sẽ sum hiệp” nên tôi phải tận tâm với nàng, như nàng đã tận tâm với tôi, chớ không phải tôi muốn thí nghiệm thuyết nào hết”.
- Cách vài bữa, quan Phủ Vĩnh Xuân viết thư mời Hương hào Thi chúa nhứt xuống nhà ông cho ông nói chuyện riêng. Ông tỏ thiệt với Hương hào rằng lúc còn đi học ông có thệ ước trăm năm với một thiếu nữ bên Gò Công tên Cúc Hương. Ông còn học thì ở nhà cha mẹ nàng ép gả nàng cho con của một vị điền chủ giàu. Nàng không chịu nên uống thuốc độc mà chết; lại hiện hồn lên nhà trường báo tin cho ông hay, hứa vong hồn sẽ theo phò hộ cho ông học thành công. Khi ông thi đậu rồi, nàng cho ông trong giấc chiêm bao thấy nàng đến từ giã đăng đi đầu thai, lại nói vì có duyên nợ với nhau nên hẹn kiếp sau sum hiệp. Tình cờ đến chợ Bình Thủy ông gặp cô Hương giống hệt nàng Cúc Hương hồi trước. Xem xét khai sanh thì nhận thấy ngày giờ cô Hương sanh trong nhà ông Hương nhì Tồn phù hiệp với ngày giờ nàng Cúc Hương từ biệt đăng đi đầu thai. Mấy tháng nay bà Hương vẫn với mấy bà con thân thiết cứ theo thôi thúc cưới cô Hương là hậu kiếp của nàng Cúc Hương, phải cưới đăng khỏi phụ lời thệ ước và cho hiệp với duyên nợ nữa. Vậy ông cậy Hương hào về thuật chuyện của ông như vậy cho vợ chồng Hương nhì Tồn nghe và ước thử coi nếu ông cậy mai nói xin cưới cô Hương thì vợ chồng Hương nhì bằng lòng gả hay không.
- Hương hào Thi về rồi bữa sau trở xuống bầm rằng vợ chồng Hương nhì đợi ít bữa đăng bàn tính với con coi ý con thế nào mới trả lời được. Té ra bữa chiều Hương hào xuống cho hay liền cô Hương ưng và vợ chồng Hương nhì cũng bằng lòng gả rồi.
- Quan Phủ Vĩnh Xuân dắt Hương hào về nhà thưa việc đó cho mẹ hay. Bà Hương vẫn vui mừng, bà biểu phải cậy người tuổi tác đứng làm mai dong, để Hương hào làm mai tay trong. Vĩnh Xuân kêu xe kéo đi lên Bình Thủy cậy Hương cả Long Tuyền đứng làm mai. Hương cả chịu liền.

Làm quan mà cưới con dân thì dễ lắm, muốn thế nào cũng được hết. Vĩnh Xuân xin gộp một lễ cho tiện và định lễ cưới làm lễ thân mật trong gia đình, không nhóm họ, không mời khách rình rang. Mâm trầu xây đàng gái. Họ đàng trai đi năm ba người lên làm lễ rồi uống nước mà rước dâu về bên đàng trai sẽ đãi ăn. Họ đàng gái đưa dâu cũng đi năm bảy người cho đủ lễ vậy thôi.

Vợ chồng Hương nhì chấp thuận làm theo ý quan Phủ muốn.

Ngày cưới định chắc rồi.

Bà Hương vẫn biểu Vĩnh Tân viết hai bức thơ, đề tên bà ký, đặng cho bà Chủ với Ba Khai và cho vợ chồng ông Kinh hay, mời hai nhà qua dự lễ cưới.

Vĩnh Tân biết cậu ba sắp qua đám cưới nên đi chụp hình đặng gởi cậu đem về cho bà ngoại.

Trước lễ cưới hai bữa, Ba Khai qua tới. Cậu nói bà Chủ không được khỏe nên biểu cậu thay mặt qua giúp quan Phủ.

Cậu đưa cho bà Hương vẫn một đôi bông nhận xoàn với một đôi vàng chạm, nói của mẹ gởi phụ cho quan Phủ đi lễ cưới.

Bữa sau bà Kinh Lương qua tới nữa, nói ông Kinh yếu chun đi không tiện, nên sai bà đi một mình đặng mừng cho quan Phủ gương bề lại lành, tơ đứt nối lại.

Đàng gái thiệt là dễ, không đòi nữ trang, áo mới, hoặc lễ vật chi hết, lại dành xây mâm trầu nữa. Nhưng cô dâu buộc gắt một điều là bên trai phải dọn phòng kín và trong phòng đặt bàn thờ tơ hồng đặng về hiệp cấn dâu rể cúng mâm tơ hồng rồi mới bái yết từ đường.

Đám cưới thiệt thân mật. Họ đàng trai chỉ có bà Hương vẫn, bà Kinh Lương, Ba Khai với vợ chồng Cai Tổng sở tại mà thôi. Tuy đàng gái không đòi, song bà Hương vẫn cũng đi bốn mâm bánh trái, trà rượu đặng cúng ông bà và cho dâu một đôi bông tai xoàn, một đôi vàng chạm với một mớ áo.

Bây giờ ở Cần Thơ đã có xe hơi cho mượn nhiều rồi, nên Vĩnh Xuân mượn ba chiếc đi rước dâu; hai chiếc để cho họ đi, còn một chiếc để cho dâu rể.

Họ đàng gái thì chỉ có ông sui, bà sui gái, vợ chồng hương cả với vợ chồng Hương hào, nên mượn hai xe hơi mà thôi.

Rước dâu về tới nhà, dâu rể đi thẳng vào phòng kín đặng cúng mâm Tơ hồng. Hương Cả Long Tuyên là người tuổi tác, lại làm mai dong nên ông đi theo vô phòng kín đặng lên đèn cho dâu rể lạy rồi ông trở ra ngoài liền.

Cô Hường lạy chậm mà chờ Vĩnh Xuân. Chừng vợ chồng đứng dậy xá bàn thờ Tơ Hồng, một lượt, thì cô Hường thấy ông đã ra ngoài rồi cô mới hỏi: “Bây giờ anh tin có ông Tơ, có duyên nợ hay chưa?”

Vĩnh Xuân ngạc nhiên, nhìn cô trân trân, tinh thần tán loạn, không nói được.

Cô Hường chum chím cười rồi hỏi tiếp: “Sao anh không lấy cái khuôn kiếng lộng hàng chữ nho “Xã sanh nhi thủ nghĩa” mà treo trong phòng này?”

Tới câu hỏi đó thì Vĩnh Xuân mừng quá, hết nghi ngờ gì nữa, nên lại ôm cô Hường mà nói: “Em Cúc Hương? Té ra thiệt em mà qua có dè đâu mà được hạnh phúc như vậy?”

Cô Hường cười mà nói: “Thôi, đi ra ngoài đặng làm lễ từ đường kéo người ta chờ”.

Vĩnh Xuân vén màn, mở cửa rồi vợ chồng bước ra, cả hai đều có nét vui vẻ tươi cười trên mặt. Bà Hương vẫn dắt dâu rể lên lầu lạy bàn thờ. Ba Khai với vợ chồng Hương nhì đi theo sau.

Làm lễ xong rồi dâu rể vô phòng cởi áo rộng. Ba Khai đi coi khách trú dọn tiệc. Có đặt cao lầu nấu ba cỗ nên khi mời nhập tiệc thì mấy bà ngồi một bàn, còn mấy ông chia ngồi hai bàn rộng rãi.

Gần 2 giờ chiều tiệc mới mãn. Họ đàng gái về. Vợ chồng thầy Cai Tổng cũng về.

Ba Khai coi cho họ dọn dẹp bàn ghế lại như cũ.

Cô Hương xôn bấn chung quanh bộ ván, chỗ bà Hương vẫn với bà Kinh ngồi đặng coi trà nước. Bà Kinh cứ ngó cô hoài. Bà Hương vẫn nói nhỏ: “Con kia hồi đó cũng bầy lớn vậy, giống hệt, giống tới liếng nói nữa. Bởi vậy hôm tôi mới thấy lần đầu tôi tưởng con kia hiện hình về chớ”.

Vĩnh Xuân thay đồ mát rồi qua thơ phòng gỡ lấy khuôn kiếng có bút tích của Cúc Hương mà đem qua phòng ngủ, dựng đứng lên bàn thờ Tơ Hồng, rồi ông trở ra kéo một cái ghế ngồi gần mẹ mà uống nước. Thấy Ba Khai đi ngang ông kêu mà mời uống trà.

Ba Khai cũng kéo ghế mà ngồi. Bà Hương vẫn kêu thằng Ca biểu chế bình trà cho hai anh em uống.

Bà Kinh hỏi Ba Khai chừng nào về. Khai nói công việc xong hết rồi nên tính sáng bữa sau về, vì ở nhà không có ai. bà nói bà cũng về. Bà hỏi Vĩnh Xuân có nhắn chuyện chi với ông Kinh hay không.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi đáp: “Bà về thưa với ông Kinh rằng tôi hết sợ lắm, bà nói như vậy thì ông hiểu”.

Bà Kinh với bà Hương vẫn ngó nhau mà cười.

Vĩnh Xuân nói tiếp: “Còn anh Ba thưa với má rằng tôi lấy làm cảm động mà được má nghĩ tình nên gởi nữ trang cho tôi cưới vợ. Cử chỉ ấy không phải có thường được. Thuở nay tôi không thọ tiền bạc của ai. Nhưng đã của má gởi, tôi không dám từ. Vợ chồng tôi giữ để kỷ niệm tình nghĩa mẹ con. Sở dĩ hôm nay tôi cưới vợ đây là tại hai má với ông Kinh, bà Kinh tin tưởng giáo lý của nhà Phật rồi hiệp nhau thôi thúc tôi, nên tôi mới thí nghiệm. Nếu không ai đốc thì chắc tôi bỏ vuột. Sự thí nghiệm đã bắt đầu có hiệu quả. Trong 10 phần thôi đi trúng đường đã 8 hoặc 9 phần rồi. Nhưng phải đợi một thời gian ít tháng rồi mới dám quả quyết.

Mấy người đều vui.

Đến tối Vĩnh Tân lấy hai tấm hình của cậu mới chụp mà bỏ vào bao thơ rồi gởi cho Ba Khai đem về cho mẹ với bà ngoại.

Sáng bữa sau, vợ chồng Vĩnh Xuân với bà Hương vẫn và Vĩnh Tân đưa bà Kinh với Ba Khai xuống tàu mà về.

(25) V

Lễ phân bái đã xong.

Cô Hương đã thành bà Phủ Vĩnh Xuân. Nhưng vì cô còn trẻ quá, nên trong vùng Bình Thủy người ta gọi cô là cô Phủ, chớ không gọi là bà Phủ. Ấy cũng tại vợ chồng Hương nhì Tồn khiêm nhượng, sợ thất đức cho con lên không muốn để người ta gọi là bà, nói rằng bà gì mới 18 tuổi.

Ăn cơm tối rồi, Vĩnh Tân rút lên lầu mà học bài. Bà Hương vẫn muốn để cho cặp vợ chồng mới thông thả nói chuyện đặng quen nhau rồi gây tình thân ái nên bà cũng lên lầu nằm nghỉ.

Vĩnh Xuân kêu thằng Ca biểu chế cho một bình trà nhỏ để trong thơ phòng. Ông quyết bữa nay thử **gay** (gọi) cô Hương lại coi cô còn nhớ đủ kiếp trước của cô hay không, chớ sao bữa nhập phòng cô nhắc chuyện ông Tơ rồi cô hỏi qua bút tích, nghĩa là cô có ý làm cho ông biết cô là hậu kiếp của Cúc Hương, mà hai bữa rày cô không làm cho ra vẻ Cúc Hương nữa, lại ông nhắc tới việc trước thì cô sững sờ, dường như không hiểu chi hết.

Thấy thằng Ca đem bình trà để trong thơ phòng rồi, Vĩnh Xuân mời cô hương đi với ông vào đó uống nước nói chuyện chơi. Vợ chồng vào rồi, ông khép cửa phòng lại cho kín, dắt vợ đi ngay lại tủ sách. Ông mở két hai cánh cửa tủ ra vừa chỉ vừa nói: “Tủ sách của qua có ba tầng riêng biệt. Tầng dưới qua để sách nho, tầng giữa sách quốc ngữ, còn tầng trên hết thì sách chữ Tây. Tủ qua không khóa. Vậy qua đi làm việc, em ở nhà thì lấy sách đó mà đọc, muốn đọc thứ nào tùy ý. Trong lớp sách nho, có bộ Mạnh Tử qua để lên trên đây”.

Ông vói lấy bộ sách Mạnh Tử đưa cho cô Hương mà cặp mắt ngó cô trân trân, có ý muốn biết coi cô còn nhớ chuyện học Mạnh Tử hồi trước hay không.

Cô Hương cười và nói: “Em có biết chữ nho đâu mà đọc. Em có đọc thì đọc sách quốc ngữ đây. Tủ sách mà anh để sách theo thứ tự như vậy thì có ý nghĩa nhiều lắm. Ai xem qua cũng biết được trí ý của anh về văn hoá”.

Vĩnh Xuân nghe như vậy thì lấy làm kỳ, vì sắp sách vào tủ thì ông sắp mỗi thứ một tầng khác nhau cho khỏi lộn xộn, chớ không có ý chi hết. Ông bèn hỏi cô:

- Tại sao người ta biết trí ý của qua về văn hoá ?
- Anh sắp sách nho ở tầng dưới hết, tức thị anh muốn chỉ nho học là căn bản văn hoá của nước mình, nhờ căn bản đó mới nảy sanh quốc văn ở tầng kế còn Âu học là cái ngọn nên ở trên cao mới sanh bông sanh trái được. Văn hoá của mình phải có gốc, có nhánh, rồi có ngọn như vậy, mỗi lớp đều vững bền, chắc chắn, mới có hưởng hoa quả muôn đời được, chớ trồng cây mà không có gốc anh chặt nhánh mà cặm, thì làm sao nhánh được mát mẻ tốt tươi mà đơm lá đơm chồi, hoặc anh đốn ngọn mà trồng, không có gốc rễ chi hết, thì dầu ngọn ấy trở bông đi nữa, bông cũng không tươi, dầu có sanh trái đi nữa, trái cũng không ngon ngọt.

Vĩnh Xuân ngạc nhiên mà nói: “Việc qua làm mà em hiểu ý được, thế thì vợ chồng ta là bạn đồng tâm, đồng chí rõ ràng. Qua mừng lắm. Tuy em nói em không có học chữ nho, song qua thấy em có nho học trong trí. Vậy cũng đủ hiệp hòa với nhau được”.

Vĩnh Xuân để bộ Mạnh Tử tầng dưới, rút một tập ở tầng giữa đưa cho cô Hương mà nói: “Tập này là tập thi của qua làm trong mười mấy năm nay. Xem đó thì rõ tâm hồn của qua. Vậy có rảnh em lấy mà đọc, rồi em cho qua biết trí ý của em đối với thi văn của qua thế nào. Thôi, lại đây uống trà nói chuyện chơi”.

Vĩnh Xuân khép tủ sách rồi đi lại cái bàn nhỏ ngồi, vợ chồng đối diện nhau. Ông trót trà mời cô uống với ông, rồi ông nhìn cô mà nói: “Hồi nhỏ qua ở Chợ Giồng Ông Huê bên Gò Công... Qua học chữ nho với ông Giáo Huân... Nhà ông Giáo Huân

nằm dựa bên đường vô Vĩnh Hựu... Trường học ở phía sau nhà... Em nhớ hôn ? ... Em biết ông Giáo Huân mà...”

Cô Hường ngồi lóng tai nghe. Cô ngó vách tường, bộ suy nghĩ lung lăm. Có lúc cô nhếch miệng dường như muốn nói, mà rồi cô bình tĩnh lại, nhú chun mày suy nghĩ nữa.

Vĩnh Xuân tiếp nữa: “Ông Giáo Huân ở chợ Giồng...Ông dạy ba bốn mươi lọc trò, phân ra ngồi ba bàn. Có bộ ván lót ngay đầu bàn giữa. Ông nói sách rồi ông ngồi đó. Có lúc ông lại võng mà nằm...”

Cô Hường lơ lửng một hồi, rồi cô lắc đầu; sè bàn tay ra bụm mắt và trán mà nói: „Em không biết ông Giáo Huân... Em không hiểu gì hết“

Vĩnh Xuân thất vọng. Ông rót một chung trà mà uống. Ông thấy bộ cô Hường mệt. Ông nắm tay cô dặt lại bộ ván biểu cô nằm nghe đờn chơi. Ông lấy cây đờn kìm đem lại ngồi trước mặt cô, lên dây đờn một bản nam xuân qua nam ai. Ông ngừng lại mà hỏi cô:

- Em thích nghe đờn hay không ?
- Thuở nay em nghe đờn trong máy hát, chưa nghe ai ngồi đờn như vậy mà sao em nghe đờn em buồn quá, buồn muốn khóc.
- Tại qua đờn dây nam nên buồn.
- Dây nam sao lại buồn ? Có dây gì vui hay không ?
- Âm nhạc của mình có ba giọng, người ta gọi là ba thứ dây: dây bắc lệ làng, rột rạc nên nghe vui vui. Dây oán réo rắt giọng như thở than phiến trách còn dây nam thì sâu não giọng như đau khổ, như buồn rầu. Để qua đờn mỗi giọng một bản cho em thấy sự phân biệt khác nhau.

Vĩnh Xuân nói trước ông sắp đờn dây bắc, rồi ông đờn một bản Lưu Thủy. Ông ngừng một chút rồi ông đờn một bản Tứ đại. Ông nói đó là dây oán. Sau hết ông đờn một bản nam xuân rồi qua nam ai. Ông mới buông đờn mà hỏi cô:

- Đờn đủ ba giọng rồi, theo ý em thì em ưa giọng nào ?
- Giọng nào cũng yếu xịu, nghe buồn muốn chết nên em không ưa giọng nào hết.

Vĩnh Xuân nhăn mặt. Ông ngó cô mà hỏi thỉnh linh: “À ! Em biết chị Hai Tỷ hay không? ...Chị Hai Tỷ bán hàng ngoài chợ, vợ tài phú Sấm đố” Cô Hường lơ lửng nói: “Chị Hai Tỷ...Chị Hai Tỷ ... In là em có nghe tên người này... Để nhớ coi nghe hồi nào... Cha chả ! Nhớ không nổi rồi”.

Vĩnh Xuân lắc đầu, thất vọng cực điểm. Ông lấy đờn mà đờn nữa, ngồi đờn ở đây là trí tưởng ở đâu, đờn mà không hăng hái không vui vẻ chút nào hết.

Cách vài bữa sau, tan buổi hầu chiều rồi Vĩnh Xuân đi về nhà. Ông thấy cô Hường với Vĩnh Tân đương đứng ngoài sân coi thẳng Ca trông bông huệ. Ông vô nhà thấy mẹ ngồi một mình, ông mới lại gần mà nói: “Hôm nay con thử vợ con đủ cách hết. Kiếp trước nó là Cúc Hương, điều đó chắc chắn rồi không còn nghi ngại gì nữa. Hôm mới vô nhập phòng cúng bàn Tơ hồng rồi, thì nó sáng suốt, nó nhớ con hỏi trước không tin có ông Tơ, cũng không tin có duyên nợ. Nó hỏi con bây giờ chịu tin hay chưa. Con mừng quá, con chắc kiếp này tuy nó đầu thai làm cô Hường, song nó cũng sẽ kể nỗi khổ tâm của Cúc Hương cho con nghe, nó sẽ tỏ tình nghĩa của nó đối với mẹ con mình. Té ra từ bữa cưới rồi tới nay nó không nói chuyện Cúc Hương chút nào hết. Nhiều lần con gạy ra mà nói, con nhắc ông Giáo Huân, con nhắc chị Hai Tỷ, thì nó lơ lửng dường như nhớ mải mại nhưng rồi lại mờ mịt nói không được. Chắc là đầu thai đặng sống kiếp này nó không thể nhớ chuyện kiếp trước được. Nhưng con muốn làm sao cho nó nhớ chuyện kiếp trước đặng nó làm Cúc Hương hoàn toàn thì con mới thiệt phỉ tình. Con tính con phải thử nó một cách này nữa. Bây giờ có đường giao thông khắp hết mọi nơi, xe hơi chạy được hết. Cần Thơ lên Sài gòn, Mỹ Tho qua Gò Công, mà Gò Công lên Sài gòn cũng được nữa, con muốn xin phép nghỉ ít bữa. Con muốn xe hơi đem vợ con về Chợ



Giồng cho nó gặp ông Giáo Huân, gặp chị Hai Tý, nhứt là gặp cha mẹ hoặc anh em của Cúc Hương coi nó nhớ lại người xưa hay không. Con sẽ dắt nó lại chỗ nó ở, chỗ nó ngồi học, chỗ nó dọn bán hàng hồi trước, đừng mở trí coi nó biết hay không. Nhơn dịp ấy con thăm mộ cha luôn thể. Má muốn đi với con hay không ?

Bà Hương vẫn nói:

- Má muốn đi lắm chớ, về Chợ Giồng thăm người quen hồi trước chơi, ngặt từ hôm đi Mỹ Tho về đến nay má nghe trong mình không được khỏe, ngồi xe đi đường xa quá má sợ bệnh. Thôi hai vợ chồng con đi, để má ở nhà với thằng Tân.
- Con muốn đem Tân theo mà còn mấy tháng nữa tới thi, nó phải học rút. Vậy nếu má ở nhà, thì con để nó ở lại với má đừng nó đi học.
- Con coi tánh nết vợ con giống Cúc Hương hay không ?
- Giống, mà Hường lại thông minh hoạt bát hơn Cúc Hương nhiều. Cúc Hương học nho nên thiệt thà, Hường có tân học nên lanh lợi, tráo trở hơn. Hai người đều ham cãi lẽ, ưa tìm hiểu như nhau, nhưng Hường khôn ngoan hơn, nên cãi có lý lắm.
- Con muốn đi Chợ Giồng thì xin phép nghỉ mà đi ít bữa, về thăm mộ của cha con luôn thể. Mà đi ngang Mỹ Tho, con phải ghé thăm vợ chồng ông Kinh và thăm bà Chủ với Ba Khai một chút.
- Vợ chồng con phải thăm chớ. Nếu không thăm thì thất lễ.

Sáng bữa sau thầy Cai tổng sở tại có việc vào Tòa Bó, rồi ghé phòng quan Phủ mà thăm ông. Vĩnh Xuân nói ông tính mượn xe hơi đi về thăm mộ bên Gò Công ít bữa. Mà qua Mỹ Tho phải thăm anh em, chắc phải ở đó một ngày. Rồi xuống Gò Công, có lẽ phải ở vài ba ngày. Bận về không biết chừng đi ngã Sài gòn, đừng lên đó mua đồ chút đỉnh rồi mới về. Mặc đi không nhứt định mấy ngày được, lại không chắc nên lên Sài gòn hay không, bởi vậy không biết mượn xe cách nào. Ông cậy thầy Cai Tổng hỏi giùm mấy chủ có xe cho mượn coi họ có chịu cho nướn ngày hay không. Họ cho mượn xe với tài xế, mình đồ sảng mà đi. Ngày nào xe đậu, vì mình không đi đâu, mình cũng trả tiền. Hỏi thử coi họ tính mỗi ngày mình phải trả tiền bao nhiêu.

Thầy Cai Tổng chịu lãnh đi mượn xe giùm.

Đến 4 giờ chiều, thầy Hội Đồng Đạo, là em của thầy Cai Tổng, vô Tòa Bó thăm quan Phủ Vĩnh Xuân. Thầy nói: “Tôi mới gặp anh tôi mượn xe giùm cho quan lớn đi chơi ít bữa. Không được đâu quan lớn. Xe cho mượn bộ mua xe cũ, máy móc lỗi thời lắm. Chạy cà rít cà tang, gằn gằn như dây qua Vĩnh Long hoặc lên Long Xuyên, hoặc xuống Phụng Hiệp, Sóc Trăng thì được, chớ quan lớn đi xa quá, sợ nó **ăn banh** nó bỏ quan lớn nằm dọc đường bất tiện lắm. Tôi can anh tôi đừng thêm mượn, để tôi cho quan lớn mượn xe tôi quan lớn đi, vậy cho vững bụng, lại ở chơi bao nhiêu cũng được. Xe tôi còn mới, vô ruột tốt, máy mới rà, tài xế giỏi, quan lớn khỏi lo gì hết. Quan lớn nhứt định chừng nào đi thì tôi đem xe lại cho quan lớn đi, đừng ngại chi hết”.

Vĩnh Xuân dự dự không muốn mượn xe mà phải mang ơn. Hội Đồng Đạo thiệt tình muốn cho mượn, cứ theo nài ép, nói rằng lúc này xe nằm nhà thầy không cần dùng đi đâu hết, quan lớn đi mấy bữa cũng được, mỗi ngày quan lớn cho tài xế tiền ăn cơm, hết sảng quan lớn đưa tiền cho tài xế đi đổ. Không mấy khi quan lớn về thăm quê quán, em út giúp xe đừng quan lớn đi cho tiện, chớ không có ơn gì lắm mà phải ngại. Vĩnh Xuân thấy nài nỉ quá, lại nghe đi xe mượn hay nằm đường, nên ông chịu mượn xe và nói để sắp đặt xong rồi sẽ cho thầy Hội Đồng biết đi ngày nào, giờ nào. Vĩnh Xuân xin nghỉ một tuần lễ, định sáng chúa nhứt đúng 7 giờ đi, mới cho thầy Hội Đồng hay. Thiệt đến bữa đó mới 6 giờ rưỡi, Hội Đồng Đạo ngồi xe lên giao cho quan Phủ mượn, thầy nói sảng đồ đây rồi, đi xuống tới Gò Công cũng còn dư nhiều. Thầy dặn tài xế đi với quan lớn phải chạy kỹ lưỡng, quan lớn muốn đi đâu và ở bao lâu cứ vâng lời, không được cãi.

Thằng Ca xách hoa ly áo quần ra xe. Vợ chồng Vĩnh Xuân từ giã mẹ với Vĩnh Tân, cảm ơn thầy Hội Đồng rồi lên xe đi.

Vì phải qua tới hai cái đò nên gần 10 giờ xe mới tới Mỹ Tho. Vĩnh Xuân chỉ đường cho tài xế đậu trước nhà ông Kinh Lương. Vợ chồng ông Kinh Lương mừng quá, cầm vợ chồng quan Phủ ở ăn cơm trưa. Vĩnh Xuân muốn đi thăm cụ Huân Trai thì ông Kinh nói cụ đi Sài Gòn không có ở nhà. Vĩnh Xuân đưa tiền cho tài xế đi ăn cơm rồi đồ thêm xăng cho đầy đặn xế đi Chợ Giồng, vì sợ chợ nhỏ không có bán xăng.

Bà Kinh lo tiếp đãi cô Phủ, sai chị nấu ăn đi mua đồ thêm đặn đãi khách.

Ông Kinh mừng bạn tri âm thì lo chế trà ngon uống với nhau rồi hòa đờn chơi một chập. Vĩnh Xuân tỏ mục đích đi Gò Công cho ông Kinh nghe, nói rằng cô Hường chắc chắn là hậu kiếp của Cúc Hương, nhưng cô không nhớ chuyện kiếp trước được, nên phải đem cô xuống Chợ Giồng Ông Huệ đặn cô thấy cảnh cũ người xưa coi cô có hồi tâm định trí mà nhớ lại chuyện cũ hay không.

Vĩnh Xuân cắt nghĩa cho vợ hiểu lúc mới xuất thân làm ký lục, lãnh lương mỗi tháng 19\$00, vợ chồng ông Kinh nuôi trong nhà hơn một tháng, không chịu lấy tiền cơm. Chùng mẹ ở Chợ Giồng lên thì mướn phố ở cách đây một căn, ông học đờn, học làm thi với ông Kinh, còn mẹ gói bánh ú, bánh chưng, bán kiếm lời mà phụ với lương mới đủ nuôi sống. Khi ly dị với mẹ thằng Tân rồi mướn thêm một căn nữa mà ở cho rộng, ở dãy phố này gần 18 năm.

Cô Hường nói: “Phải cực trước rồi sau mới sướng, phải có buồn thì mới biết vui”.

Ông Kinh cười mà nói: “Cô Phủ nói theo thuyết của Đạo giáo. Họa hệ phúc sở ỹ”.

Ăn cơm rồi nói chuyện chơi đến 2 giờ. Vĩnh Xuân từ giã vợ chồng ông Kinh đặn qua thăm bà Chủ Thiệu với Ba Khai một chút rồi đi luôn xuống Chợ Giồng. Ông Kinh mời bạn về ghé chơi. Vĩnh Xuân nói như về ngã này thì ghé, còn như lên Sài Gòn thì chắc về luôn.

Vợ chồng Vĩnh Xuân qua thăm bà con bên vợ cũ thì bà chủ Thiệu với Ba Khai mừng lắm, có vậy mới thấy rõ lòng thực thà của quan Phủ trước sao, sau vậy, tuy đã có vợ song tình nghĩa không phai.

Ba Khai muốn cầm ở chơi tới sáng bữa sau sẽ đi, nhưng nghĩ Xuân ở đây Cẩm Nhung phải đau khổ, mà sợ cô Hường cũng không vui, nên không dám cầm.

Đến 3 giờ rưỡi, Vĩnh Xuân cáo từ rồi cùng cô Hường lên xe về thăm quê quán.

Gần 5 giờ chiều, xe đã xuống tới Chợ Giồng. Vĩnh Xuân muốn thử vợ liền, nên dặn tài xế chạy thiệt chậm để ông chỉ đường cho mà đi, xe lên cầu sắt ông dặn quanh qua tay mặt, có ý chạy ngang nhà Hia Mỹ. Chùng xe tới đó, Vĩnh Xuân một tay vỗ vai cô Hường, một tay chỉ nhà Hia Mỹ.

Cô Hường ngó trân rồi nói: “Ý ! In là em biết nhà này. Phải em có ở đây hay không ?”.

Vĩnh Xuân mừng nên cười mà đáp: “Phải, phải hỏi trước em ở đó”.

Xe chạy luôn rồi quẹo qua mặt chợ, vẫn chạy chậm chậm. Tới nhà lòng chợ, Vĩnh Xuân chỉ chỗ Cúc Hương với Hai Tỷ ngồi bán hàng hỏi trước mà hỏi vợ: “Em biết chỗ này hay không ?”.

Cô Hường cười mà đáp: “Biết em nhớ rồi”.

Vĩnh Xuân nói: “Để rồi sẽ trở lại đó”.

Xe vô tới nhà việc làng. Vĩnh Xuân dặn tài xế hễ tới ngã ba chỗ góc nhà việc thì đi phía tay mặt. Xe vừa quanh thì cô Hường đưa tay chỉ và nói: “Nhà việc đây... Chùa ông bên này đây... Em biết mà...”.

Vĩnh Xuân mừng nói: „Em giỏi quá !... qua vui lắm ...Để qua đem em thăm thầy mình hỏi trước. Ông Giáo Huân...Em biết chứ ?...“.

Cô Hường nói: „ÔNG Giáo Huân ?...“.

Ông giáo Huân đã 70 tuổi rồi, tóc bạc trắng, răng rụng hết, mà nhờ có bà vợ lo tiếp dưỡng mấy năm nay, sợ ông mệt không cho ông dạy học nữa, nên sức khỏe của ông chưa suy lắm. Còn bà vợ, là thím Hằng, tuổi chưa tới lục tuần nên chưa thiệt già.

Buổi chiều này bà Giáo lo cơm nước trong nhà sau, còn ông Giáo một mình thơ thẩn trước sân, sẫm soi hai chậu môn còn tốt tươi, với hàng bông trồng dài theo hàng rào dựa tường.

Thình lình nghe xe hơi chạy rồi tới ngừng ngay trước cửa, ông Giáo Huân ngó ra thấy một người đàn ông với một người đàn bà đang mở cửa xe leo xuống, rồi cùng nhau song song đi vô cửa ngõ.

Ông Giáo ngó rồi la lớn: „Ai đó vậy ? Phải cháu Vĩnh Xuân hay không ?“

Vĩnh Xuân đáp: „Thưa phải. Con là Vĩnh Xuân đây“.

Ông Giáo nói: „Dữ quả. Gần 20 năm thầy trò mới gặp nhau được. Cháu đi với ai đây ?  
Ừa ! Con Cúc Hương mà... phải hôn ?“

Vĩnh Xuân đáp: “Thưa phải. Trót 18 năm nay con đi tìm Cúc Hương hết sức. Con mới tìm được nên dắt nhau về thăm thầy thím”.

Bà Giáo ở phía sau, nghe nói lộn xộn trước sân, bà đi ra coi ông Giáo nói chuyện với ai. Bà vừa thấy vợ chồng Vĩnh Xuân thì bà biết liền, nên nói: “Cháu Xuân mà. Về bao giờ ? Ừa ! Mà có Cúc Hương nữa ! Sao mà kỳ vậy ? Sống lại hay sao ?”.

Vĩnh Xuân không trả lời với bà, xô lưng cô Hương bước đi và nói: “Thầy với thím của mình hồi trước đây. Em nhớ hôn ? Ông giáo dạy mình học chữ nho đó“.

Bây giờ Hương mới chấp tay xá vợ chồng ông Giáo nói: „Thưa thầy, con nhớ thầy rồi. Thầy già quá, tóc bạc hết. Thím chưa già lắm“.

Bà Giáo nói: “Mà từ đó tới giờ lâu quá, gần vài mươi năm, sao Cúc Hương còn nhỏ hoài vậy nè ?”.

Ông Giáo nói: “Thôi, vô nhà chớ, vô rồi sẽ nói chuyện. Cái gì mà quái lạ như vậy ? Chết rồi sao mà sống lại !”

Ông Giáo đi trước, vợ chồng Vĩnh Xuân bước lên thêm, thấy bà Giáo còn đứng đó mà ngó cô Hương trân trân, Vĩnh Xuân mới nói: “Hai con về đây thăm thầy với thím cho con ở đây vài bữa”.

Bà Giáo nói: “Về thì ở đây chớ sao. Hồi cháu đi làm việc thím có dặn như vậy. Mà năm chị Hương vẫn về thăm, thím cũng có dặn nữa. Nhà thầy thím rộng. Về thì ở đây chơi. Chị Hương vẫn mạnh hả cháu ? Có xe sao chị không về với cháu ?”

Vĩnh Xuân vừa vô nhà vừa nói: “Má con năm nay yếu, sợ đi xa mệt, nên con mời đi má con không chịu đi”.

Ông Giáo biểu:

- Ngồi cháu, ngồi cho thầy hỏi một chút. Cháu không còn ở Mỹ Tho nữa hay sao mà đi xa?
- Thưa, con đổi qua Cần Thơ mấy tháng nay, thăng chức Tri Phủ rồi đổi đi.
- Té ra cháu là Phủ rồi. Sướng quá. Năm trước có thầy thông ở dưới Gò Công lên chơi. Thấy nói cháu làm ông Huyện ở trên Mỹ Tho, thanh liêm, ngay thẳng, nên được lòng dân lắm. Thầy nghe như vậy thầy mừng cho cháu. Cháu thăng Tri Phủ thầy không hay. Được vậy càng vinh vang cho thầy nhiều hơn nữa.
- Nếu con được người ta yêu, thì thiệt nhờ thầy dạy dỗ, bởi vậy con không bao giờ quên ơn thầy thím.

Ông Giáo biểu bà kêu người nhà bắt gà làm thịt đặt dọn cơm khách ăn.

Vĩnh Xuân kêu tài xế mượn xách giùm hoa ly đem vô nhà. Ông dắt cô Hương đi vô trong, ý muốn chỉ chỗ ngồi học hồi trước cho cô thấy. Ông Giáo nói mấy năm nay ông nghỉ dạy, nhưng cái nhà vẫn còn.

Bước vô nhà sau, cô Hương nhớ liền. Cô chỉ chỗ để bàn cô ngồi, chỗ lót bộ ván của thầy, chỗ giảng võng để thầy nằm nghỉ lưng, chỉ trúng hết.

Vợ chồng ông Giáo lấy làm lạ, hỏi Cúc Hương chết mà sao sống lại được và tại sao lại còn trẻ như hồi tự vận.

Vĩnh Xuân thuật sơ sự ông cặp cô Hường tại chợ Bình Thủy, thấy cô giống tạc Cúc Hương mới xin coi khai sanh, dọa chắc Cúc Hương đầu thai nên sanh cô Hường nhưng cô Hường cứ mờ mờ, không rõ chuyện kiếp trước, nên ông đem vô đây cho cô thấy lại cảnh cũ người xưa coi trí có sáng lại hay không. Hồi nãy đi ngang nhà Cúc Hương cô biết, tới chỗ Cúc Hương ngồi chợ bán hàng, tới nhà việc và chùa ông, cô cũng nhớ nữa. Bây giờ tới nhà ông Giáo, cô cũng nhớ lại việc xưa rồi. Vậy thì chắc chắn cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương rõ ràng, không còn nghi gì nữa.

Vĩnh Xuân hỏi thăm vợ chồng Hia Mỹ với Hai Tỷ thì bà giáo nói vợ chồng Hia Mỹ đều còn sống, nhưng thôi mua bán lúa gạo, vì đã già rồi. Còn Hai tỷ thì chồng là Tài phú Sấm về Tàu vài năm nay, không thấy trở qua, chị ta vẫn còn ở căn nhà hồi trước và vẫn bán hàng ngoài chợ.

Vĩnh Xuân nói riêng với bà giáo rằng sáng mai cần phải cho cô Hường thành linh gặp Hai Tỷ tại chỗ bán hàng hồi trước coi cô còn nhớ chị ta hay không. Trời chưa tối lại còn làm thịt gà lâu, vậy Vĩnh Xuân tính để cô Hường ở đây, ông đi thăm chị Hai Tỷ đặng dặn trước chị Hai mà sắp đặt cuộc gặp gỡ sáng mai.

Vợ chồng ông Giáo biểu đi một chút rồi trở về ăn cơm.

Vĩnh Xuân biểu vợ thay đồ ở nhà chơi. Ông lên xe đi ra nhà Hai Tỷ.

Hai Tỷ nghe xe hơi ngừng trước cửa thì chị lật đật bước ra coi. Chị thấy Vĩnh Xuân trên xe bước xuống chị mừng quá, chị la lớn, chạy ra nắm tay ông mà dắt vô nhà.

Vĩnh Xuân đưa tiền cho anh tài xế biểu ra chợ ăn mì, cháo cho no, sợ chợ nhỏ không có bán cơm buổi chiều. Ông dặn ăn rồi đem xe lại đây đặng rước ông trở về nhà ông Giáo ăn cơm.

Vĩnh Xuân ngồi kể tất cả đầu đuôi mọi việc của ông trong 18 năm nay cho Hai Tỷ nghe, vì mẹ buồn nên 27 tuổi ông phải vâng lời mẹ mà cưới vợ; sanh được con trai 3 tuổi rồi vợ chồng không đồng tâm chí, nên phải để bỏ. Đầu năm nay được thăng chức Tri Phủ rồi dời qua Cần Thơ, tình cờ ông gặp một thiếu nữ giống tạc Cúc Hương. Hồi ra thì cô này tên Hường, sanh đúng ngày giờ Cúc Hương hiện hình trong giấc chiêm bao mà từ giã ông đặng đi đầu thai. Vì nhớ lời Cúc Hương nói duyên nợ vẫn còn, kiếp sau sẽ sum hiệp, nên ông cưới cô Hường. Tiếc vì cô Hường khôn lanh mà trí nhớ lại mù mịt, hỏi chuyện kiếp trước, cô không nhớ được, bởi vậy đem cô về đây cho cô gặp người cũ, thấy cảnh xưa, hoặc may trí cô bật lên sáng suốt thì nhớ lại việc kiếp trước. Vĩnh Xuân nghe Hai Tỷ còn bán hàng ngoài chợ nên ông đến cho chị hay trước đặng sáng bữa sau, lúc chợ nhóm đông, ông dắt cô Hường lại gian hàng coi cô nhìn chị được hay không ?

Hai Tỷ nghe rõ như vậy thì chị mừng quá, chị hẹn sáng mai dọn hàng và mặc đồ cũng như hồi trước. Chị vái cho cô Hường nhìn được, chỉ cho thiên hạ biết nhơn duyên trời định không nên phá rối, vì chỉ tơ vương vấn, dầu bút đi nó cũng nối lại như xưa.

Xe hơi trở lại. Vĩnh Xuân từ mà về kéo vợ chồng ông Giáo chờ ăn cơm. Hai Tỷ hỏi chừng nào mới về Cần Thơ. Vĩnh Xuân nói sáng mai thí nghiệm rồi đi thăm mộ cha, có lẽ còn đi Vàm Láng kiểm thăm ông cậu rồi mới về. Hai Tỷ ân cần mời chiều mai vợ chồng ăn một bữa cơm với chị cho chị vui mừng cuộc tái hiệp hôm nay.

Vĩnh Xuân không nỡ từ chối nên phải hứa chiều mai lại ăn cơm với chị.

Vĩnh Xuân mừng thấy vợ nhìn cảnh cũ mờ trí được rồi, đã nhớ vợ chồng ông Giáo Huân thì chắc sáng mai cũng sẽ nhớ chị Hai Tỷ. Trở về nhà ông Giáo ăn cơm. Ông vui vẻ hết sức, vui nối lại duyên đưa, vui trả được nghĩa nặng.



Ông Giáo kêu anh tài xế biếu đem xe vô sân đậu, rồi ở trong nhà mà chơi, lát nữa ăn cơm. Tài xế nói quan lớn có cho tiền ăn mì no rồi, và ngủ ngoài xe được. Ông Giáo không cho, nói chợ nhỏ không có tiệm cơm, mà quan lớn ở chơi tới năm ba ngày, anh ăn mì hoài chịu sao nổi. Xe đậu trong sân, không ai dám phá đâu mà phải ngủ giữ xe.

Bà Giáo nói có biếu trẻ dọn cơm ở trong. Vô chơi rồi ăn. Quan Phủ kêu biếu nữa, rên anh tài xế hết dám cãi, đem xe vô đậu dựa vách xong rồi vô nhà trong mà chơi.

Ăn cơm rồi vợ chồng ông Giáo với vợ chồng ông Phủ ngồi chung một bàn và nói chuyện.

Nhơn dịp này Vĩnh Xuân mới đem chuyện ông kết tình và thề thốt với Cúc Hương mà thuật rõ lại cho cô Hường với vợ chồng ông Giáo nghe, vì từ ngày cưới đến nay ông chưa hề nói chuyện đó cho vợ biết, mà trước kia ông cũng không nói rõ vợ chồng ông Giáo. Ông kể chuyện Cúc Hương lãnh bao tiền cho ông ăn học bốn năm, chuyện ở nhà cô mua áo cậy người cho mẹ, chuyện vợ chồng Hia Mỹ ham giàu ép Cúc Hương gả cho con Thôn Khoa, cô thú thiệt đã có thề nguyện với ông nên không thể ưng người khác được. Cha mẹ cô cho ông nghèo, cứ ép gả lấy chồng. Cô không dám chống cự. Gần ngày cưới cô gởi cho chị Hai Tỷ một gói, dặn chừng bãi trường thì giao lại cho ông. Hai Tỷ đem về cất trong tủ, tưởng cô gởi đồ cho lần chót đặng về nhà chồng nên không nghĩ chi.

Chẳng dè nhóm họ đặng sáng đưa dâu, đến khuya Cúc Hương uống dấm với á phiện mà chết. Đúng giờ cô tắt hơi thì ở trong trường Trung học Mỹ Tho ông chiêm bao thấy có cô kêu cho hay cô đã chết rồi, biếu về hỏi hai Tỷ sẽ biết tại sao cô chết và căn dặn đừng buồn rầu, phải học tiếp ba năm nữa cho thành thân, cô đã có gởi tiền lại cho ông ăn học theo lời cô đã hứa. Ông không tin điềm chiêm bao cho lắm, song trông mau bãi trường đặng về coi. Thiệt quả mười mấy bữa sau ông về nghe chết thiệt. Ông ra nhà Hai Tỷ hỏi thăm thì Hai Tỷ thuật rõ mọi việc cho ông nghe, nói ngày giờ chết thì đúng với ngày giờ chiêm bao. Hai Tỷ đưa gói của Cúc Hương gởi, Trong gói có một vốc xuyên với một vốc lãnh gởi cho mẹ, 50\$00 để cho ông ăn học ba năm nữa, lại có một miếng lụa trắng chánh tay cô viết năm chữ: “Xả sanh nhi thủ nghĩa” rồi ký tên “Cúc Hương”.

Cô Hường hỏi phải tấm lụa ông lộng kiếng ông đọc cho cô nghe cách mấy tháng trước rồi bây giờ ông treo trong phòng đó hay không ? Ông nói phải. Cô cười.

Ông Giáo nói: “Cúc Hương chết cho tròn nghĩa, đáng thương ! Sở hành phù hợp với sở học, vậy là phải”.

Vĩnh Xuân nói: “Mới có một chuyện làm cho con bối rối từ hồi chiều tới giờ. Hồi tới đây con chỉ cho tài xế chạy chậm chậm trước nhà Hia Mỹ. Con chỉ nhà cho vợ con thấy thì vợ con nhớ hồi trước có ở đó. Con không biết sáng mai con có nên đem vợ con đến thăm cha mẹ Cúc Hương hay không, vì vợ chồng Hia Mỹ là đáng sanh thành của vợ con kiếp trước”.

Cô Hường nói cứng cỏi: “Thưa anh, vợ chồng ta không nên đến thăm vì lẽ người ta đã khinh rẻ anh thì anh có tình nghĩa gì mà lui tới. Còn phận em, nếu em nhìn biết ông bà ấy thì em lỗi với cha mẹ em. Tốt hơn hết là anh đừng để cho em gặp. Vợ chồng người ấy không phải là đáng sanh thành dưỡng dục em”.

Ông Giáo Huân đã sẵn lòng không ưa vợ chồng Hia Mỹ, thỡ nay thường trách tội đó là trước phú, ham giàu giết chết Cúc Hương, uổng công ông dạy dỗ mấy năm trường, làm cho cặp môn đệ cao quý của ông đau khổ không được phối hiệp. Hôm nay nghe cô Hường nói như vậy thì ông lấy làm hài lòng nên ông liền phụ theo mà nói: “Lời cô Phủ nói đó đúng lắm. Dâu Cúc Hương là tiền kiếp của cô, vợ chồng Hia Mỹ không phải là đáng sanh thành cô. Nếu cô gặp vợ chồng Hia Mỹ mà cô làm lơ, thì té ra cô phụ bạc nghĩa xưa, nếu cô nhìn biết thì cô lỗi với cha mẹ cô trong kiếp này. Vậy đừng cho cô Phủ gặp vợ chồng Hia Mỹ là phải”.



Bà Giáo tiếp nói: “Ồi ! Sang kiếp nào thì biết cha mẹ về kiếp đó mà thôi. Nêu phải kể tới kiếp trước, ví như mình sống cả như mười kiếp rồi, mình phải có cả chực cha, cả chực mẹ hay sao. Huống chi vợ chồng Hia Mỹ đã không biết thương con, rúng ép làm cho Cúc Hương chết rồi thì thôi, đạo làm con đã chấm dứt, còn tình nghĩa gì mà kể”.

Vĩnh Xuân nghe cô Hường với vợ chồng ông Giáo đồng ý không muốn cho gặp vợ chồng Hia Mỹ thì ông xuôi theo, không quan tâm tới việc đó nữa.

Bà Giáo hỏi qua Chuyện Vĩnh Xuân năm trước cưới vợ tại Mỹ Tho rồi sao thôi đi. Vĩnh Xuân nói ông quyết thủ tiết để đáp nghĩa với Cúc Hương, mẹ buồn quá sợ ngày sau không có người lo hương lửa, nên ông phải để cho mẹ định đôi bạn. Vợ là con nhà giàu, vợ chồng ở với nhau sanh được một đứa con trai, mẹ vui mừng chẳng xiết. Chừng con được ba tuổi, vì tâm trí bất đồng nên vợ chồng làm đơn đến Tòa xin phá hôn thú, ai đi đường nấy từ đó đến giờ. Vĩnh Xuân giàu, không chịu nói vì mình không có tình với Cẩm Nhung làm cô buồn mà thất tiết, nên vợ chồng phải rời rã.

Hôm nay cô Hường được biết tâm sự của chồng, cô mới hiểu tại sao khi gặp nhau thì gấn bó, mà cứ xem xét dục đặc đến mấy tháng mới chịu cậy mai nói mà cưới cô.

Bà Giáo sợ cô Phủ đi đường xa cô mệt nên kêu người nhà ra biếu dọn bộ ván lớn rồi giăng mùng và để mền gối cho cô nghỉ.

Ông Giáo với Vĩnh Xuân cứ ngồi nói chuyện. Vĩnh Xuân tỏ cách cư xử với thú vui chơi của mình cho ông Giáo nghe. Ông nói chẳng hề ông bỏ bốn chữ “Thanh cao chính trực” và ông cũng có nuôi hai bụi môn như thầy dạy. Làm quan cũng như làm người luôn luôn ông lấy đạo nhơn nghĩa làm gốc.

Ông giáo đắc chí, nên ông nói: “Thầy rất hài lòng mà un đúc được một môn đệ biết chọn con đường cao quý mà đi, không thêm chịu theo thể tục mà hiền đạt hơn thiên hạ”.

Nói chuyện đến khuya, thầy trò mới chịu phân tay đi nghỉ.

Sáng bữa sau, bà Giáo dọn cháo ăn lót lòng rồi, Vĩnh Xuân biếu cô Hường thay đồ đạc ra chợ chơi rồi đi thăm mộ cha. Ông cho bà Giáo hay trưa ông sẽ về ăn cơm, còn chiều thì ông đã hứa lời ăn với chị Hai Tỷ nên bà khỏi lo bữa cơm tối. Vợ chồng Vĩnh Xuân lên xe đi, tới trước chùa Ông Quan Đế, biếu tài xế ngừng lại, rồi vợ chồng vô chùa đốt nhang mà xá. Chừng trở ra cửa Vĩnh Xuân hỏi vợ: “Em nhớ chỗ này hay không?”. Cô Hường cười mà đáp: “Chỗ anh thề nguyện với Cúc Hương hồi trước”.

Vĩnh Xuân gác đầu, vui thấy trí vợ đã bật sáng hoàn toàn.

Vợ chồng lên xe rồi, Vĩnh Xuân biếu tài xế chạy ra chợ. Tới nhà lồng chợ ông biếu ngừng xe. Ông đưa tiền cho tài xế đi ăn lót lòng. Ông dắt cô Hường đi trong nhà lồng, bắt đầu trên đi xuống lầu dưới.

Chợ vừa nhóm đông. Trẻ nhỏ người lớn ai thấy xe hơi cũng ngó, vì thuở ấy ít có xe hơi nên ngó rồi thì bu lại mà coi.

Vĩnh Xuân với cô Hường song song đi thủng thẳng giữa nhà lồng, ngó hàng dọn bán hai bên. Ai thấy người lạ cũng liếc mắt ngó, nhưng ai ngó mặc ai, vợ chồng không để ý. Đi gần tới chỗ Hai Tỷ ngồi bán hàng, cô Hường ra tay chỉ rồi day qua hỏi nhỏ chồng: “Phải chị Hai Tỷ ngồi kia hay không?”

Vĩnh Xuân gác đầu.

Cô Hường đi riết lại mà kêu: “Chị Hai !”

Hai Tỷ đứng dậy la: “Em Tư ! Em còn nhớ chị hay sao ? Giỏi quá ! Chị mừng lắm”.

Hai chị em ôm nhau, cảm xúc đến ứa nước mắt cả hai.

Vĩnh Xuân đứng ngó mà cười, trong lòng sung sướng cực điểm.

Hai Tỷ buông cô Hường ra rồi kêu Vĩnh Xuân mà nói: “Quan Phủ bước xê lại đây chơi thiệt giống hệt như hồi đó, không sai một mảy nào hết”.

Cô Hường nói:

- Chi già rồi.
- Hai mươi năm rồi, làm sao không già, phải làm như em mới khỏi già chớ.
- Sao chị biết ?
- Chiều hôm qua quan Phủ đã có nói hết cho chị nghe rồi.
- A ! Té ra hồi chiều hôm qua đi thăm chị đó hay sao ? Phải nói cho em biết, em cũng đi nữa.
- Để thử em, biết hôn ?
- Về đến đây, xe qua cầu rồi thì em nhớ hết cần gì phải thử. Chị còn ở chỗ cũ hay không ?
- Còn. Chi có mời chiều nay quan Phủ với em sẽ lại nhà ăn cơm với chị.
- Vậy à ? Thì để chiều rồi sẽ nói chuyện. Đứng giữa chợ đông họ ngó quá.
- Bây giờ chồng làm quan Phủ còn sợ ai nữa ?

Cô Hường chỉ chỗ Cúc Hương ngồi bán hồi trước. Vợ chồng ngó nhau mà cười, rồi từ giã Hai Tỷ mà đi.

Hai Tỷ kê miệng vào tai cô Hường mà hỏi nhỏ: “Em muốn chị cho đăng nhà hay hôn ?”

Cô Hường khoát tay nói: “Đừng, đừng, không nên”. Nói dứt lời liền kéo chồng đi.

Vợ chồng Vĩnh Xuân đi giáp một vòng chợ, đợi tài xế ăn lót lòng rồi mới lên xe đi thăm mộ ông Hương văn Thanh.

Vô đó thấy má bỏ lâu năm không ai săn sóc, núm má muốn lạng, nên Vĩnh Xuân vô xóm gần đó kiếm người mướn đắp lại cho cao. Có người chịu làm, Vĩnh Xuân dất ra chỉ má và tỏ ý muốn đắp núm lên tới cỡ nào. Người ấy xin cho 6\$00 tiền công vì phải kêu thêm một người gánh đất.

Vĩnh Xuân lấy 6\$00 đưa liền và nói đắp chừng nào rồi. Người ấy nói trưa mai thì xong hết. Vĩnh Xuân dặn đắp cho tử tế, chiều mai ông trở vô ông coi rồi ông sẽ cho tiền thêm.

Bận về Vĩnh Xuân ghé viếng mộ Cúc Hương, chỉ mộ chỉ khắc tên Lý Thị Tư cho cô Hường biết. Mộ đã lâu năm nhưng có lẽ vợ chồng Hia Mỹ chăm nom nên núm vẫn cao ráo sạch sẽ. Vĩnh Xuân khấn vái rồi vợ chồng ra xe mà về nhà ông Giáo Huân.

Còn ngoài chợ hồi sớm mời vợ chồng Vĩnh Xuân từ giã Hai Tỷ mà đi rồi thì thiên hạ xôn xao xúm lại hỏi quan Phủ nào mà quen với Hai Tỷ như vậy. Hai Tỷ nói: “Quan Phủ đó là con của bà Hương Văn Thanh hồi trước ở trong xóm Cây Me lớn, bả bán bánh, bán trái tại chợ mình đó”.

Có người nói: “Té ra cậu hồi trước đi học mỹ Tho Sài gòn đó chớ gì. Cha chả, bây giờ làm tới ông Phủ đi xe hơi có phước quá há !”.

Một bà bán hàng ngồi ngang Hai Tỷ lại nói: “Quan Phủ có vợ còn nhỏ quá, mà sao cô đó giống hệt con Tư là con của Hia Mỹ hồi trước ngồi bán hàng gần con hai vậy ?”

Một người khác cãi: “Năm đó con Tư uống thuốc độc chết, chôn mất đất rồi, đâu phải con Tư mà nói”.

Một người khác nữa nói: “Phải mà. Con Tư rõ ràng. Tôi coi kỹ lắm. Hồi thím Hai Tỷ con phải hôn. Hồi mới lại tôi nghe thím Hai Tỷ kêu “Em Tư”, còn cãi gì nữa”.

Hai ba người xúm lại hỏi Hai Tỷ, phải cô Phủ đó là cô Tư, con của Hia Mỹ phải không ?

Hai Tỷ chúm chím cười mà nói không biết, chớ không chịu nói phải hay là không phải. Thái độ ấy làm cho người ta nghi có việc bí mật nên Hai Tỷ dẫu. Ai nấy cứ bàn luận cãi lầy với nhau làm cả chợ đều hay hết, hay con Tư là con gái của Hia Mỹ, nó làm bộ chết cho con Thôn Khoa cưới không được, rồi bây giờ nó có chồng là ông Phủ con của bà Hương văn Thanh.

Người ta đồn rùm chuyện như vậy. Đến trưa có người thân thiết với nhà Hia Mỹ mới đem chuyện này mà thuật cho bà Phú là vợ Hia Mỹ nghe. Bà nói lại cho chồng hay

rồi xé bà che dù vô nhà Hai Tỷ hỏi lại cho chắc coi có phải hồi sớm mới có vợ chồng ông Phủ ra chợ thăm Hai Tỷ và người vợ là con Tư con gái của bà, phải vậy hay không ?

Hai Tỷ cười và nói: “Có. Hồi sớm mới có quan Phủ Vĩnh Xuân, con của bà Hương văn Thanh, có lẽ bà biết bà Hương văn Thanh mà, hồi trước bà ở trong xóm Cây Me Lớn, bà bán xôi bán bánh, bán trái cây ở chợ mình đây. Ừ, con bà học giỏi nên bây giờ làm tới quan Phủ cũng đi xe hơi về thăm mồ mã, ông bà về ở trên nhà ông Giáo Huân. Hồi sớm mới vợ chồng ông đi chơi ông ghé thăm tôi vậy thôi, chớ có gì đâu. Bà vợ còn nhỏ, mặt mày giống con Tư hồi trước thiệt. Ông làm việc bên Cần Thơ. Ông cưới vợ là con ai bên đó tôi không biết”.

Vợ Hia Mỹ thất vọng suy nghĩ một chút rồi nói:

- Vậy mà họ đồn chắc chắn vợ ông Phủ đó là con Tư tôi. Họ nói tại hồi trước tôi gả con Tư lấy chồng, nó không chịu, nó làm bộ uống thuốc độc mà chết, rồi trốn theo con bà Hương văn.
- Chết thiệt chớ làm bộ nổi gì. Nó chết trên tay tôi.
- Ừ chết thiệt mà. Hồi liệm có tôi. Đi chôn cũng có tôi. Vậy mà họ nói nó trốn theo con bà Hương văn, nên bây giờ nó được làm bà Phủ đó.
- Cái đó tôi không hiểu. Mà con Tư chết đã hơn 20 năm rồi. nếu nó làm bộ đặng trốn thì năm nay nó phải gần 40 tuổi. bà Phủ này còn nhỏ lắm. Tôi coi lối 17 tới 20 tuổi là nhiều.
- Nhỏ dữ vậy hay sao?
- Nhỏ thiệt mà. Song cô giống con Tư hồi nhỏ lắm. Tôi thấy thì tôi kêu con Tư liền.
- Có lẽ tại vậy nên họ đồn con Tư sống lại chớ gì. Thím nói vợ chồng ông ở trên ông Giáo phải hôn ?
- Tôi hỏi thì nói ở trên.
- Thôi, để tôi về. Không biết chừng tôi lên coi thử xem.
- Ừ. Bà lên trên mà coi. Này, mà người ta làm tới bà Phủ chớ không phải chơi. Bà gặp thì nói vậy thôi, chớ đừng nói đổ nui người ta bắt lỗi.
- Ai dám nói giống gì.

Vợ Hia Mỹ về. Hai Tỷ vô trong dặn dò hai chị bếp rán nấu cho ngon đặng đãi vợ chồng quan Phủ một bữa cho xứng đáng. Hai Tỷ đương cười thăm vợ chồng Hia Mỹ đại, chớ chi đừng ham giàu ép gả con thì bây giờ con rể về chơi ở nhà mình rồi mình làm cha mẹ vợ quan Phủ vinh vang biết chừng nào.

Hai Tỷ đương suy nghĩ thì nghe tiếng xe hơi ngừng ngoài lộ. Chị bước ra thấy vợ chồng Vĩnh Xuân xuống xe. Chị tiếp mừng, mời vô nhà và nói bà mẹ Cúc Hương nghe người ta đồn hồi trước Cúc Hương làm bộ chết giả cho khỏi về nhà chồng đặng trốn theo Vĩnh Xuân, bây giờ làm bà Phủ, vợ chồng về thăm xứ sở.

Cô Hương cười ngất, khen ai bày cái thuyết giả chết đặng khỏi về nhà chồng thiệt là hay. Vĩnh Xuân nói: “Nếu họ bày thêm cái thuyết tôi biết thuốc cho uống đặng “phản lão hườn tráng” thì còn hay hơn nữa. Mấy chị em cười với nhau. Hai Tỷ nói bà Mỹ có lẽ sẽ lên nhà ông Giáo kiểm thăm vợ chồng quan phủ. Chị tiếc bà Hương văn không về chơi.

Vĩnh Xuân hỏi thăm Tài phú Sám thì Hai Tỷ nói về Tàu gần hai năm rồi mà không biết tại sao bắt tin.

Hai Tỷ lấy làm lạ mà thấy cô Hương thiệt giống Cúc Hương không có một điểm nào khác, giống mặt mày tay chân, giống bộ đi tướng đứng, giống tánh nết nhậm lẹ, giống giọng nói tiếng cười, giống ráo hết thầy.

Vĩnh Xuân nói:

- Người ta làm cục Hương của tôi chết oan, thì phải trả lại nguyên cho tôi chớ sao chị.
- Lại thêm lời nữa chớ.

- Phải lắm. Làm mất của tôi hồi tuổi đó, phải trả lại cho lời cũng tuổi đó, tôi mới chịu chớ.

Cô Hường nói: “Làm như vậy thì đủ vốn chớ đâu có lời, Chị Hai nói anh lời là lời thêm Vĩnh Tân kia chớ!.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “À, à, phải”.

Ba người nói giễu đương cười với nhau thì vợ Hia Mỹ bước vô nói: “Tôi chào quan Phủ, cô Phủ. Nghe thím Hai đây nói có hai ông bà về chơi ở trên nhà ông Giáo. Tôi tưởng có chị Hương vẫn nên tôi lên kiểm mà thăm. Té ra bà Giáo nói không có chị Hương vẫn, còn hai ông bà mới đi chơi, đi phía dưới này. Tôi trở về, thấy có xe hơi đậu, tôi chắc ở đây nên ghé thăm một chút.

Vĩnh Xuân kéo ghế mời bà Mỹ ngồi. Bà ngó cô Hường trân trân, rồi lại ván mà ngồi, Hai Tỷ bung trà mời ăn. Cô Hường không quen, nên đứng dậy bước ba ngoài cửa. Bà Mỹ mắt cứ ngó theo cửa mà miệng thì hỏi Vĩnh Xuân.

- Quan Phủ về ở chơi chừng bao lâu ?
- Vài bữa. Mai tôi đi Vàm Láng kiểm thăm cậu ba tôi. Chiều tôi trở lại đây coi như họ đắp mả xong rồi thì sáng mốt tôi về Cần Thơ.
- Sao không ở chơi lâu lâu ?
- Tôi còn làm việc, ở lâu sao được.
- Quau Phủ cưới cô Phủ được bao lâu rồi ? Có con hay chưa ?
- Thưa chưa, mới cưới hơn một tháng nay.
- Cưới bên Cần Thơ, hay là ở đâu ?
- Bên Cần Thơ, con ông Hương nhì gần chợ Bình Thủy.
- Làm quan Phủ mà cưới con Hương nhì vậy thôi.

Cô Hường trở cô ngồi ngang Vĩnh Xuân, mặt có nét bất bình.

Vĩnh Xuân nói: “Tôi là con Hương vẫn. Tôi cưới con Hương nhì vậy là đương môn đối hộ lắm chớ. Tôi nghèo mà...”

Vĩnh Xuân bứt ngang không nữa nói cho hết câu. Hai Tỷ hiểu ý nên chị chúm chím cười. Bà Mỹ không thẹn, ái ngại, nên còn nói tiếp: “Cô Phủ năm nay được bao nhiêu tuổi ?”

Cô Hường giành đáp: “Tôi 18 tuổi. Bà có ý chi mà hỏi kỹ dữ vậy”.

Bà Mỹ thấy cô Hường có sắc giận, nên ú ớ nói: “Hỏi cho biết, chớ có ý chi đâu. Tôi muốn mời hai ông bà ra nhà tôi chơi”.

Vĩnh Xuân nói: “Cám ơn bà để khi khác. Lần này tôi không rảnh. Không thể thăm bà được, tôi tiếc lắm.

Cô Hường đứng dậy rủ Vĩnh Xuân đi vô mộ coi họ đã khởi công đắp hay chưa. Vợ chồng cáo từ bà Mỹ với Hai Tỷ ra xe mà đi. Hai Tỷ hiểu ý cô Hường muốn tránh bà Mỹ nên không nói gì hết.

Vợ chồng Vĩnh Xuân đi ra. Bà Mỹ công nhận cô Phủ sao giống con Tư, hai người như ruột. Bà tiếc không mời ra nhà được cho ông Mỹ thấy. Bà ăn trà rồi từ mà về.

Cách một lát vợ chồng quan Phủ trở lại.

Hai Tỷ nói: “Hồi này cậu Phủ nói đương môn đối hộ nghe được quá. Cậu muốn nhắc sự người ta chê cậu nghèo, sao cậu mới mở ra rồi cậu lại ngừng đi ?”

Vĩnh Xuân nói: “Tôi bắt nhần chị Hai à. Bà Mỹ hỏi hận nên nghe người ta nói, bà đi tìm coi phải con bà hay không. Bà gặp mà con rẻ bảnh láng, vậy cũng đủ phật bà rồi, còn nói chi nữa”.

Cô Hường nói: “Cái thói ham giàu sang cũng chưa bỏ được. Anh phải nói đặng dạy người ta chớ”.

Vĩnh Xuân nói: “Phải lấy nhân nghĩa mà ở đời. Người ta đã ngã mà mình còn đạp thêm nữa thì mình bất nhân. Còn mẹ đẻ của Cúc Hương mà tôi nói nặng lời thì tôi bất nghĩa. Vì vậy nên tôi không nữa”.

Đồ nấu xong rồi dọn lên bàn. Ba chi em ăn uống nói chuyện vui cười, rồi vợ chồng Vĩnh Xuân cáo từ trở về nhà ông Giáo mà nghỉ.

Sáng bữa sau, vợ chồng Vĩnh Xuân đi xuống vàm Láng kiểm thăm ông cậu là Ba Cao. Người ta nói vợ chồng Ba Cao thôi ở Vàm Láng đã lâu rồi, không biết bây giờ ở đâu.

Vợ chồng mua ít con cá chẻm, trở lên Gò Công ăn cơm, mua trà với bánh rồi về nhà ông Giáo cho bà Giáo cá với trà bánh.

Buổi chiều vô mộ coi thì họ đắp xong rồi, đắp thiệt tốt. Vĩnh Xuân cho người lãnh đắp thêm 4\$00 và cho riêng 10\$00 nữa cây coi chừng dùm mộ.

Vĩnh Xuân rất vui mừng được thấy cô Hương đã mở trí, nhớ cả người và chuyện hồi kiếp trước. Ông tính đem vợ lên Sài gòn ở chơi vài bữa rồi sẽ về.

Đến tối vợ chồng ông ra thăm Hai Tỷ đặng cáo biệt rồi tặng sáng từ già vợ chồng ông Giáo Huân lên xe đi Sài gòn.

Ở Sài gòn tới hai bữa, vợ chồn đi kiểm sách cần mà mua, sách nho sách Tây và sách quốc ngữ, thứ nào cũng mua cả chục quyển. Vĩnh Xuân cũng có đem cô Hương đi xen khắp Sài gòn Chợ Lớn, xem lâu đài, xem thắng cảnh, xem cuộc buôn bán, xen bến tàu đò, xem đủ hết rồi mới về.

Về nhà, điều Vĩnh Xuân nói cho mẹ hay trước hết là có mượn đắp mộ cha rồi mới nói cô Hương qua Chợ Giồng cô thấy cảnh cũ, người xưa thì trí cô bùng sáng, nên cô biết hết, nhớ hết. Qua Mỹ Tho ăn bữa cơm trưa với ông Kinh, có ghé thăm bà Chủ rồi mới đi Gò Công Xuống Chợ Giồng ở nhà ông Giáo Huân. Hai Tỷ có mời ăn một bữa cơm. Vợ Hia Mỹ có lết lại làm quen, chủ ý xem cô Hương. Vì cô Hương không chịu nhìn nên hổ thẹn mà đi về. Có xuống tới vàm Láng kiểm thăm cậu Ba Cao, nhưng vợ chồng cậu đã đi xứ khác không ai biết đi đâu, nên không tìm được.

Bà Hương vẫn nghe con thuật đủ chuyện bà vui vô cùng, nhứt là bà mừng biết cô Hương thiệt là hậu kiếp của Cúc Hương, bà tin chắc dẫu bà sẽ ở với bà trọn đạo.

Chiều mát, Vĩnh Xuân lại thăm Hội Đồng Đạo mà tạ ơn cho mượn xe.

Tối lại ông viết thơ cho ông Kinh Lương với Ba Khai mỗi người một bức thơ mà cáo lỗi rằng ở Gò Công ông lên Sài gòn rồi thẳng đường ông về luôn, không ghé Mỹ Tho được. Thơ gởi cho ông Kinh, ông có viết thêm rằng cô Hương nhìn cảnh cũ cô biết, rồi gặp người xưa cô nhớ hết. Ấy vậy quả thiệt là căn duyên nên mới vương vấn tơ hồng như vậy.



## (26) HẬU QUẢ

Vợ chồng Vĩnh Xuân về Cần Thơ, chồng biết chắc kiếp trước của vợ, còn vợ hiểu được tình nghĩa của chồng, thì trong gia đình vui vẻ đạo xướng tuý, thảo thuận niềm mầu tử. Nào có dè vợ chồng lên xe đi khỏi nhà ông Giáo Huân rồi, thì cả chợ Giồng Ông Huê thiên hạ xôn xao, nhứt là trong giới đàn bà, người ta bàn luận đủ cách về con gái của Hia Mỹ cũng tưởng chết. Té ra còn sống nhần, sống mà lại được làm vợ ông Phủ, đi xe hơi, sang trọng hết sức. Người này nói vậy, người kia cãi khác, mỗi người một chuyện riêng không phù hiệp với nhau, bởi vậy mới gây ra một cuộc tranh biện sôi nổi.

Có người tính hòa giải nên nói vợ chồng Vĩnh Xuân về ở mấy bữa, ở tại nhà ông Giáo Huân, có lại thăm và ăn cơm nhà Hai Tỷ, lại có bà Mỹ, là mẹ con Tư, đến đó, mẹ con gặp nhau nữa. Vậy nếu muốn biết rõ sự thiệt thì phải hỏi: bà Mỹ, thím Hai Tỷ với bà Giáo Huân tự nhiên phải biết được.

Có người chụp cái thuyết đó mà cãi: “Mấy chị thấy rõ chưa ? Ta nói không phải con Tư mà. Nếu vợ ông Phủ đó là con Tư, thì sao vợ chồng về đây không ở nhà Hia Mỹ, lại ở trên ông Giáo Huân ? Bao nhiêu đó đủ biết rồi”.

Một người khác cãi: “Tại hồi trước ép gả nó cho con Thôn Khoa, nó giận, nên bây giờ nó không thèm tới nhà chớ sao. Bà Mỹ lại nhà hai Tỷ khóc lóc năn nỉ hết sức mà nó cũng không chịu về.

Năm ba người đi lại nhà bà Mỹ hỏi bà Phủ về đó có phải là con Tư của bà hay không. Bà Mỹ: “Tôi nghe người ta đồn con Tư hồi trước làm bộ uống giấm với á phiện giả chết đặng chôn nó rồi có người cạy hòm đem nó đi giấu, sau mới gả nó cho con bà Hương văn Thanh. Vì vậy, nên bây giờ vợ chồng nó mới về đó. Tôi đi kiểm tôi coi phải không. Tôi gặp đủ vợ chồng ở nhà Hai Tỷ. Thiệt cô Phủ giống hệt con Tư tôi năm nó chết đó, giống mặt mày, tay chun, bộ đi, tiếng nói, cái gì cũng giống hệt thầy, nhưng tuổi nhỏ quá. Tôi hỏi thì cô nói mới 18 tuổi. Nếu con Tư tôi còn sống thì năm nay nó 39 tuổi, chớ đâu mà nhỏ như vậy được. Cô không biết tôi. Tôi hỏi ông Phủ cưới vợ ở đâu thì ông nói cưới con Hương nhì nào ở bên Cần Thơ, mới cưới hơn một tháng nay. Vậy thì đâu phải con Tư mà mấy chị hỏi”.

Mấy chị ra về mà không chịu tin, nói rằng bà Mỹ kiểm con năn nỉ biểu nó về nhà, nó giận nó không thèm nhìn mẹ con, rồi mắc cỡ nên bày chuyện nhỏ tuổi, con Hương nhì, Hương nhứt đâu bên Cần Thơ đặng đỡ xấu.

Có một tốp đàn bà lại nhà Hai Tỷ mà hỏi gốc tích cô Phủ đó. Hai Tỷ nghĩ vợ chồng ông Phủ Vĩnh Xuân đã đi lên Sài gòn rồi, không cần phải giấu nữa, nên chị nói thiệt: “Cô Phủ đó kiếp trước là con Tư, nhưng kiếp này không phải. Con Tư chết rồi nó đầu thai vào nhà ông Hương nhì bên Cần Thơ. Ông Phủ thấy giống con Tư hồi trước nên ông xin cưới. Sự thiệt là vậy đó. Cô này tên Hương. Tiên kiếp là con Tư. Vì con Tư có duyên nợ với Vĩnh Xuân, kiếp trước bị vợ chồng Hia Mỹ ham giàu làm cho nó giận mà tự tử, nên Trời khiến kiếp này hai người gặp nhau đặng phối hiệp với nhau”.

Hai Tỷ cắt nghĩa rành, nhưng mấy chị đàn bà có biết nhân duyên, có hiểu luân hồi gì đâu mà mấy chị tin. Mấy chị mới đi hỏi vợ chồng ông Giáo Huân.

Ông Giáo sẵn ghét thói ham bạc tiền của vợ chồng Hia Mỹ, nên vừa nghe hỏi thì ông nói liền: “Cô Phủ Vĩnh Xuân, dâu của bà Hương văn Thanh đó, là con gái của Hia Mỹ chớ ai. Tại hồi trước vợ chồng Hia Mỹ rúng ép con tầm bậy, nên bây giờ nó không thèm nhìn cha mẹ chớ có gì đâu”.

Ông Giáo là người kỳ lão, lại có danh học giới. Nghe ông nói như vậy thì những người quả quyết cô Phủ là con Tư, họ thỏa mãn, khoe mình không nói lầm, còn những người bên phe nghịch thì không dám cãi mạnh nữa.

Lần lần lời mạnh mẽ của ông giáo Huân nhờ phép truyền khẩu của quần chúng nên được lưu thông khắp trong chợ, ngoài đồng, làm cho mọi người đều khinh bỉ vợ chồng Hia Mỹ ngu muội, ham giàu bỏ mất đứa con gái, bây giờ nó có chồng làm tới quan Phủ rồi nó không thèm nhìn cha mẹ, trở về xứ nó không chịu bước chùn tới cửa.

Ở chợ Giồng ông Huê dư luận rộn rục rồi phê bình cử chỉ của vợ chồng Hia Mỹ rất nghiêm khắc như vậy, mà bà Hương vẫn Thanh với quan Phủ Vĩnh Xuân ở xa nên không hay gì hết.

Mà hay làm chi ?

Bà Hương vẫn Thanh đương vui sống mà thấy cô dâu mới của bà là Hường này khác hẳn với cô dâu trước là Cẩm Nhung; cô dâu mới biết chăm nom trâu cau, trà bánh cho bà, biết lo miếng ăn chỗ ngủ cho bà, ban ngày chồng mắc làm việc hề thấy bà buồn thì lấy truyện đọc cho bà giải khuây, hề thấy quần áo của Vĩnh Tân có dơ thì góp biểu thằng Ca giặt ủi sạch sẽ cho em bạn đi học. Đã lo cho mẹ chồng, mà còn biết lo cho con chồng, cái đó làm cho bà cảm động hơn nữa.

Có đêm bà Hương vẫn nằm một mình trong phòng bà văng vẳng nghe tiếng Vĩnh Tân học bài phía bên kia, rồi nghe Vĩnh Xuân đờn réo rất ở từng dưới, bà sung sướng mà nhận thấy cảnh đời lao khổ của bà hồi ở chợ Giồng bây giờ nó biến ra cảnh đời thần tiên. Bà hết ở chòi lá, tối gói bánh sáng ra chợ ngồi bán. Bây giờ bà được ở nhà lầu, ngủ nệm ấm, chung quanh có con thảo, có dâu hiền, lại có cháu nội thương yêu dan đứ. Bà nhớ hồi trước hay Cúc Hương chết bà có than không thể nào bà cưới con dâu khác mà nó biết thương bà như Cúc Hương. Có lẽ lời than ấy thấu tới tai Cúc Hương nên nàng trở lại với bà cho bà hưởng hạnh phúc lúc già cả.

Còn Vĩnh Xuân từ ngày đi Gò Công về, ông biết chắc cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương thì ông yêu quý cô không giới hạn, yêu quý người ơn mà cũng là người nghĩa vì Cúc Hương đã giúp cho ông lập thân danh, mà còn giữ nghĩa với ông toàn vẹn.

Được chồng yêu chuộng, cô Hường đã không nhõng nhẽo như hạng gái tầm thường, trái lại cô càng lo phụng sự chồng hết lòng, lo sắp đặt áo quần, lo tài bồi tâm trí. Ban đêm hề Vĩnh Tân lên lầu mà học và bà Hương vẫn đi nghỉ, thì cô Hường bồng thân đi chế một bình trà ngon bung để trong thơ phòng cho chồng.

Còn Vĩnh Xuân đêm nào ông cũng biểu vợ vô thơ phòng nằm chơi với ông. Ông lấy tập thi phú của ông làm, ông biểu vợ đọc lại cho ông nghe, rồi có lúc ông ngâm nga một bài, có lúc ông đờn chơi vài bản. Vợ chồng âu yếm, tình nghĩa mặn nồng, vợ chồng ông sống với chuỗi ngày đầm ấm, thuận hòa, sống với cảnh đời thung dung trong sạch.

Vì ở Cần Thơ, Vĩnh Xuân chưa gặp được bạn cầm thi mà đàm luận, nên ông xem người vợ cũng như tri âm.

Một đêm Vĩnh Xuân ngâm chơi một bài thi của cụ Phan Lương Khê rồi ông hỏi vợ:

- Mấy tháng nay em đã học hết tập thi của qua hay không ?
- Em đọc đi đọc lại đến mấy lần. Có nhiều bài em thuộc lòng nữa, chớ em ở nhà có làm gì đâu. Em đọc hoài tới ngày.
- Tâm hồn của qua phát hiện rõ ràng trong tập thi đó. Theo ý em thì tâm hồn của qua cao thấp thế nào. Qua muốn em phê bình cho qua nghe thử coi.

Cô Hường ngó chồng mà cười.

Vĩnh Xuân cứ theo nài nỉ vợ phải phê bình tâm chí của ông.

Cô Hường nói:

- Em không biết làm thi, em cũng không có học chữ nho. Còn chữ Pháp thì em đọc lem nhem chưa biết chỗ thâm thúy. Em đâu dám phê bình văn chương nhất là văn chương và tâm chí của anh đã được người ta yêu mến tán tụng lung lắm.

- Để qua nói tâm chí của qua cho em hiểu đặng em phê bình. Qua sanh trưởng trong nhà bần hàn. Nhờ Cúc Hương trưởng chí và giúp tiền cho qua nên qua mới ăn học được. Qua đi học với mục đích học cho giỏi, lập cho được thân danh đặng thoát khỏi cái khổ nghèo hèn, mà lên cái địa vị khá khá nuốt chút. Thiết hồi nhỏ qua muốn theo học nho học hơn tân học, ngặt ai cũng nói đời nay nho học vô dụng. Ai cũng xúi qua phải đi đường mới, Cúc Hương cũng đồng ý đó. Chẳng dè qua học nửa chừng thì Cúc Hương chết đi. Qua chán nản muốn bỏ vì qua có mẹ già nghèo khổ, lại thêm Cúc Hương chết mà cứ theo căn dặn phải học cho đến cùng, gởi tiền lại đủ cho qua ăn học, nên qua phải rán. Khi học thành công rồi, qua lãnh chức thông ngôn, ký lục, qua quyết chí tu tâm dưỡng tánh, qua lấy “thanh cao chánh trực” làm căn bản, làm thầy làm quan thì thẳng ngay, trong sạch, không hối lộ, không bóc lột, không hà hiếp, không dua bợ, không nịnh hót. Ai hung dữ tham lam mặc ai, qua cứ giữ hiền lương nhân nghĩa. Được làm quan mà qua không cần phải giàu tiền bạc như người ta, qua chỉ muốn vui thú phong lưu trong sạch, bởi vậy qua học đờn để dưỡng tâm, tập làm thi để **ngôn chí**. Qua ghi rõ tâm chí của qua trong tập thi đó. Qua muốn biết coi ý em có hiệp hòa với tâm chí của qua không ?
- Nếu em nói thì em phải nói ngay. Mà nói ngay thì sợ anh cho em không đồng tâm, đồng chí.
- Không phải vậy. Thuở nay qua tôn trọng lẽ phải. Nếu em nói đúng với lẽ phải thì qua phải kính phục em chớ.
- Anh tu tâm dưỡng tánh, anh lấy bốn chữ “thanh cao chánh trực” làm chủ đích thì hay lắm. Anh vui chơi thì anh học đờn, tập thi, đặng nếm thú phong lưu, cũng hay nữa. Còn làm thầy, làm ông thì anh ghét bóc lột, hống hách, anh không chịu làm như thiên hạ, anh muốn nghèo mà sạch sẽ, chớ không muốn giàu mà dơ dáy, cái đó đáng khen thiết. Đọc hết thi văn của anh, tuy em thiếu học, song em cũng như người khác, em nhận thấy tâm hồn ngược đời, thoát tục của anh phát hiện một cách rõ ràng. Nhận thấy rồi, tự nhiên em cũng ngợi khen kính trọng anh như người khác. Nhưng mà ...
- Nhưng mà ... sao nữa ? Em cứ nói ngay ra. Không hại gì đâu mà em ái ngại, nên không dám nói cho hết lý.
- Em nói thì anh đừng buồn nghe hôn. Có vậy thì em mới dám nói.
- Không. Qua không buồn đâu. Dầu tâm chí của qua có chỗ nào dở, em dòm thấy, em chỉ cho qua biết, đặng qua sửa đổi lại, thì qua suy nghĩ mà liệu định. Vợ chồng ta sẽ bàn luận mà tổ chức một cảnh đời hoàn toàn cao vọi để sống chung với nhau, vậy thì càng hay chớ có sao đâu mà buồn.
- Nghe giọng đờn của anh, rồi đọc thi văn của anh nữa, em nhận thấy mang tâm hồn bi quan nặng nề, nên anh giữ tánh khí thụ động vững chắc. Anh là người đa sầu, đa cảm, nên từ ngón đờn đến câu văn, thấy đều là giọng than khóc, tiếng ưu phiền. Nghe giọng đờn của anh thiết em muốn chết cho rồi. Đọc bài văn của anh thiết em thất thèo gan ruột. Anh nghĩ coi, đờn mà cứ “ai” cứ “oán” thì làm sao mà vui được, làm sao mà phấn khởi chí khí, để mạnh dạn cạnh tranh đặng tiến bước với thiên hạ. Còn tả cảnh thì anh tả “Trăng lu lờ”, “Đêm mưa rỉ rả”, “Tiếng dế ngoài hiên” thì như vậy, hễ đọc thì rữ riệt tinh thần, tiêu tan hăng hái hết.

Vĩnh Xuân ngồi chăm chỉ nghe. Thấy cô Hương ngừng thì ông biểu:

- Còn thấy gì nữa, em cứ nói hết đi mà.
- Em nhớ trong sách cũ có những câu văn như “Gương đàn nửa gánh non sông một chèo” như “Năm tay nhau lên chốn võ đài cho rõ mặt anh hùng thế giới”. Văn phải mạnh mẽ như vậy, người ta đọc mới phấn khởi được chớ. Em dốt, em không biết chỗ cao xa, em thấy sao thì em nói vậy. Nếu em nói bậy thì anh dạy giùm cho em biết cái hay của âm nhạc cái cao của văn chương, đặng ern thưởng thức với anh.

- Không. Tuy ý của em khác với ý của thiên hạ, song em chỉ trích mấy điểm đó thì trúng lắm, chớ phải nói bậy đâu.
- Cô Hương vô tâm hay là hữu ý không hiểu, mà cô đâm ngay cây dùi nhọn trúng cả gan ruột của Vĩnh Xuân, làm cho ông châu mày nhăn mặt. Ông bước lại bàn ngồi rót uống vài chung trà rồi chống tay lên trán mà suy nghĩ.
- Ông ngồi trầm ngâm một hồi rồi kêu cô Hương biểu lại ngồi cái ghế ngay mặt ông và ông nói:
- Thuở nay qua chưa hề nghĩ tới những điều em mới nói đó. Qua lấy làm đau khổ về non sông sụp đổ, quốc gia tiêu vong, nước mất dân nguy, hoa sầu cỏ héo. Vì qua có học chữ nho nên bước chân vào đường đời, qua đã buồn về việc đó, mà lại còn buồn thêm nỗi rời rã tình duyên nữa. Chắc là tại cái buồn dồn dập ấy un đúc tâm hồn qua đa cảm, đa sầu, coi cảnh đời tối đen, đường đời bít chịt, thành thử qua có đầu óc bi quan, rồi nó phát hiện ra câu văn, giọng đờn, nên em mới thấy được. Mà em thấy cái thuở nay các bạn cảm thi của qua chưa ai thấy, thiết qua khen em lắm, khen trí sáng suốt đó.
- Từ đây Vĩnh Xuân càng yêu quý cô Hương hơn nữa, yêu quý vì cô học ít mà thông minh.
- Đêm nào cũng vậy, hễ ăn rồi vợ chồng đi ngoài sân chơi ít vòng rồi rút vô phòng uống trà đọc sách, hoặc bàn luận việc đời, hiệp ý đồng tâm, trên hòa dưới thuận.
- Vĩnh Tân học mãn niên khóa thi đậu bằng sơ học. Nhà nước đã có tính mở rộng trường Cần Thơ ra làm trường trung học, nhưng nhà cửa mới bắt đầu cất, có lẽ một năm nữa mới mở dạy được.
- Không lẽ bắt Vĩnh Tân nản không mà chờ, nên Vĩnh Xuân phải làm đơn xin cho con thi vào trường Trung học Mỹ Tho.
- Năm nay bà Hương vẫn đã già yếu đi xa không tiện, nên Vĩnh Xuân viết một phong thư cho anh vợ, là ba Khai, hay trước, cậy chăm nom giùm cho Vĩnh Tân thi, rồi sai thằng Ca cầm thơ đưa Vĩnh Tân qua mỹ Tho.
- Vĩnh Tân thi đậu nữa.
- Vĩnh Tân học trường Mỹ tho gần mãn năm thì cô Hương sanh được một đứa con trai.
- Bà Hương Vẫn mừng quá, Vĩnh Xuân đặt tên là Vĩnh Thái.
- Tới bãi trường, Ba Khai bôn thân đưa Vĩnh Tân về, đặng thừa dịp qua thăm bà Hương vẫn và mừng cho vợ chồng ông Phủ mới được thêm con trai nữa.
- Tối lại Ba Khai mới tỏ với bà Hương vẫn và Vĩnh Xuân rằng Vĩnh Tân thấy vài anh em bạn được cha mẹ cho qua Tây mà học. Nó nôn quá tỏ ý muốn đi. Ba Khai dòm thấy ý mẹ con bà Hương vẫn dụ dục, mới nói tiếp: “Má tôi thấy cháu ham học, lại nghĩ dưỡng Phủ mới được thêm một đứa cháu nữa, nên má tôi biểu tôi thưa với bác và dưỡng Phủ vui lòng cho cháu Tân xuất đờng du học như chúng bạn. Má tôi nói cháu ngoại hay cháu nội cũng là cháu, vậy má tôi xin cho phép má tôi chịu các học phí của cháu, dưỡng Phủ khỏi lo việc đó. Phận tôi thì tôi có tới ba đứa con gái mà không có con trai. Vậy tôi cũng phụ nuôi cháu Tân ăn học cho đến cùng đặng ngày sau cháu khỏi thua sút thiên hạ”.
- Vĩnh Xuân đã có ý muốn cho con qua Pháp mà học nên không phản kháng.
- Bà hương vẫn đã có thêm một đứa cháu nội nữa trong nhà nên bà dục đặc rồi cũng để cho Vĩnh Tân đi.
- Vì vậy nên trong lúc bãi trường này Vĩnh Tân được đi Tây mà học, qua cho kịp khai trường dạy về niên khóa mới.
- Cách sáu năm sau, Vĩnh Tân có bằng tú tài rồi và đã thi đậu được vào học trường bách nghệ kỹ thuật.

Saigon, 24-6-1955

CHUNG

